Kinh Tiểu Bộ - tập 6 [Chuyện Tiền Thân 264-395] (HT Thích Minh Châu & GS Trần Phương Lan dịch)

Kinh Tiểu Bộ (HT Thích Minh Châu & GS Trần Phương Lan dịch)

KINH TIỂU BỘ
Khuddaka Nikaya
“The Short Passages”
Hòa Thượng Thích Minh Châu & Giáo Sư Trần Phương Lan Dịch Việt
MỤC LỤC TIỂU BỘ KINH - TẬP VI

6. CHUYỆN TIỀN THÂN ĐỨC PHẬT (III) (Jàtaka)

Chương III (Tiếp Theo) Phẩm Ba Bài Kệ

264. Chuyện Đại Vương Panàda (Tiền Thân Mahà. Panàda)
265. Chuyện Mũi Tên (Tiền Thân Khurappa)
266. Chuyện Con Ngựa Quí Tốc Như Phong (Tiền Thân Vàtagga. Sindhava)
267. Chuyện Con Cua (Tiền Thân Kakkatà)
268. Chuyện Kẻ Làm Hại Vườn (Tiền Thân àràma-Dùsa)
269. Chuyện Nàng Sujàta (Tiền Thân Sujàta)
270. Chuyện Con Cú (Tiền Thân Ulùka)
271. Chuyện Kẻ Làm Bẩn Giếng Nước (Tiền Thân Udapàna. Dùsaka)
272. Chuyện Con Cọp (Tiền Thân Vyaggha)
273. Chuyện Con Rùa (Tiền Thân Kacchapa)
274. Chuyện Tham Ăn (Tiền Thân Lola)
275. Chuyện Tham Ăn (Tiền Thân Lola)
276. Chuyện Chánh Pháp Nước Kuru (Tiền Thân Kurrudhamma)
277. Chuyện Chim Bồ Câu (Tiền Thân Romaka)
278. Chuyện Con Trâu (Tiền Thân Mahisa)
279. Chuyện Con Hạc (Tiền Thân Satapatta)
280. Chuyện Kẻ Phá Hư Giỏ (Tiền Thân Puta-Dùsaka)
281. Chuyện Trài Xoài Chính Trung (Tiền Thân Abbhantara)
282. Chuyện Điều Tốt Nhất (Tiền Thân Seyya)
283. Chuyện Con Heo Rừng Của Thợ Mộc (Tiền Thân Vaddaki-Sùkura)
284. Chuyện Vận May (Tiền Thân Siri)
285. Chuyện Heo Rừng Trong Hang Thủy Tinh (Tiền Thân Manisùkura)
286. Chuyện Con Heo Liên Căn (Tiền Thân Sàlùka)
287. Chuyện Chê Bai Lợi Nhuận (Tiền Thân Làbha. Garaha)
288. Chuyện Xâu Cá (Tiền Thân Macch-Uddàna)
289. Chuyện Mong ước Khác Nhau (Tiền Thân Nàna-Chanda)

290. Chuyện Thử Thách Giới Đức (Tiền Thân Vìnansa)
291. Chuyện Cái Bát Thần (Tiền Thân Bhadra. Ghata)
292. Chuyện Vua Quạ Supatta (Tiền Thân Supatta)
293. Chuyện Thân Hư Hoại (Tiền Tnân Kàya-Vicchinda)
294. Chuyện Con Chim Ăn Trái Đào (Tiền Thân Jambu-Khàdaka)
295. Chuyện Loài Hạ Liệt (Tiền Thân Anta)
296. Chuyện Biển Cả (Tiền Thân Samudda)
297. Chuyện Dục Tình Nhảm Nhí (Tiền Thân Kàma-Vìpala)
298. Chuyện Trái Sung (Tiền Thân Udumbara)
299. Chuyện Ẩn Sĩ Komàya-Putta (Tiền Thân Komàya)
300. Chuyện Chó Sói (Tiền Thân Vaka)
Chương IV Phẩm Bốn Bài Kệ

301. Chuyện Tiểu Vương Kàlinga (Tiền Thân Cullakàlinga) 302. Chuyện Đại Kỵ Sĩ (Tiền Thân Maha-Asàroha) 303. Chuyện Vị Thánh Vương (Tiền Thân Ekaràja) 304. Chuyện Rắn Thần Daddara (Tiền Thân Daddara) 305. Chuyện Thử Thách Giới Đức (Tiền Thân Sìlavìmamasana) 306. Chuyện Hoàng Hậu Sujàta (Tiền Thân Sujàta)

307. Chuyện Thân Cây Hồng Diệp (Tiền Thân Palàsa)
308. Chuyện Chim Gõ Kiến (Tiền Thân Javasakuna)
309. Chuyện Người Tiện Dân (Tiền Thân Chavaka)
310. Chuyện Vị Quốc Sư Sayha (Tiền Thân Sayha)
311. Chuyện Cây Nimbo (Tiền Thân Pacimanda)
312. Chuyện Ẩn Sĩ Kassapa Chậm Trễ (Tiền Thân Kassapamandiya)
313. Chuyện Đạo Lý Kham Nhẫn (Tiền Thân Khantivàdi)
314. Chuyện Địa Ngục Nồi Sắt (Tiền Thân Lohakumbhi)
315. Chuyện Miếng Thịt (Tiền Thân Mamsa)
316. Chuyện Con Thỏ (Tiền Thân Sasa)
317. Chuyện Khóc Người Chết (Tiền Thân Mataradana)
318. Chuyện Vòng Hoa Kanavera (Tiền Thân Kanavera)
319. Chuyện Chim Đa Đa (Tiền Thân Tittira)
320. Chuyện Dễ Cho (Tiền Thân Succaja)
321. Chuyện Kẻ Đốt Lều (Tiền Thân Kutidùsaha)
322. Chuyện Tiếng Động Mạnh (Tiền Thân Daddabha)
323. Chuyện Vua Brahmadatta (Tiền Thân Brahmadatta)
324. Chuyện Thầy Tu Mặc áo Da (Tiền Thân Cammasàtaka)
325. Chuyện Con Tắc Kè (Tiền Thân Godha)
326. Chuyện Thiên Hoa Kakkàru (Tiền Thân Kakkàru)
327. Chuyện Hoàng Hậu Kàkàti (Tiền Thân Kàkàti)

328. Chuyện Khóc Người Chết (Tiền Thân Ananusociya)
329. Chuyện Con Khỉ Đen Lớn (Tiền Thân Kalabahu)
330. Chuyện Thử Thách Giới Đức (Tiền Thân Silavìmamsa)
331. Chuyện Trưởng Lão Kokàlika (Tiền Thân Kokàlika)
332. Chuyện Chiếc Gậy Thúc Xe (Tiền Thân Rathalatthi)
333. Chuyện Con Tắc Kè (Tiền Thân Godha)
334. Chuyện Khuyến Dụ Quốc Vương (Tiền Thân Ràjovàda)
335. Chuyện Chó Rừng (Tiền Thân Jambuka)
336. Chuyện Vương Tử Chatta Vĩ Đại (Tiền Thân Brahàchatta)
337. Chuyện Cái Sàng Tọa (Tiền Thân Pitha)
338. Chuyện Vỏ Trấu (Tiền Thân Thusa)
339. Chuyện Xứ Baveru (Tiền Thân Bàveru)
340. Chuyện Trưởng Giả Visayha (Tiền Thân Visayha)
341. Chuyện Vua Kandari (Tiền Thân Kandari)
342. Chuyệcn Con Khỉ (Tiền Thân Vànara)
343. Chuyện Con Hạc (Tiền Thân Kuntani)
344. Chuyện Người Ăn Trộm Xoài (Tiền Thân Ambacora)
345. Chuyện Con Rùa Lười Biếng (Tiền Thân Gajakumbha)
346. Chuyện Đạo Sĩ Kesava (Tiền Thân Kesava)
347. Chuyện Cái Chày Sắt (Tiền Thân Ayakùta)
348. Chuyện Chốn Rừng Hoang (Tiền Thân Aranna)
349. Chuyện Lời Gièm Pha (Tiền Thân Sandhibheda)
350. Chuyện Vấn Đề Của Chư Thiên (Tiền Thân Devatàpanhà)

Chương V Phẩm Năm Bài Kệ

351. Chuyện Vòng Tai Bằng Ngọc (Tiền Thân Manikundala)
352. Chuyện Chàng Sujàta (Tiền Thân Sujàta)
353. Chuyện Cành Cây Thanh Tịnh (Tiền Thân Dhonasàkha)
354. Chuyện Con Rắn (Tiền Thân Uraga)
355. Chuyện Vương Tử Ghata (Tiền Thân Ghata)
356. Chuyện Nam Tử Kàrandiya (Tiền Thân Kàrandiya)
357. Chuyện Chim Cút (Tiền Thân Latukikà)
358. Chuyện Tiểu Vương Tử Hộ Pháp (Tiền Thân Culladhammapàla)
359. Chuyện Con Nai Vàng (Tiền Thân Suvannamiga)
360. Chuyện Hoàng Hậu Sussondi (Tiền Thân Sussondi)
361. Chuyện Sắc Đẹp (Tiền Thân Vannàroha)
362. Chuyện Thử Nghiệm Đức Hạnh (Tiền Thân Sìlavimamsa)
363. Chuyện Hổ Thẹn (Tiền Thân Hiri)
364. Chuyện Con Đom Đóm (Tiền Thân Khajjopanaka)
365. Chuyện Người Luyện Rắn (Tiền Thân Ahigundika)

366. Chuyện Con Quỷ Gumbiya (Tiền Thân Gumbiya)
367. Chuyện Vị Y Sĩ Già (Tiền Thân Sàliya)
368. Chuyện Dây Trói Buộc (Tiền Thân Tacasàra)
Kinh Tiểu Bộ - Tập VI Page 3 of 306

369. Chuyện Chàng Trai Mittavinda (Tiền Thân Mittavinda) 370. Chuyện Cây Hồng Phượng Vĩ (Tiền Thân Palàsa) 371. Chuyện Hoàng Tử Kosala (Tiền Thân Dighiti Kosala)

Chương VI Phẩm Sáu Bài Kệ

372. Chuyện Hai Chú Nai Con (Tiền Thân Migapotaka)
373. Chuyện Con Chuột (Tiền Thân Mùsika)
374. Chuyện Chàng Tiểu Xạ Thủ (Tiền Thân Culladhanuggaha)
375. Chuyện Chim Bồ Câu (Tiền Thân Kapota)
376. Chuyện Người Lái Đò (Tiền Thân Avàriya)
377. Chuyện Bà-la-môn Setakeku (Tiền Thân Setakeku)
378. Chuyện Bà-la-môn Darìmukha (Tiền Thân Darìmukha)
379. Chuyện Núi Neru (Tiền Thân Neru)
380. Chuyện Thiên Nữ Ásankà (Tiền Thân Asankà)
381. Chuyện Chim Thứu Migàlopa (Tiền Thân Migàlopa)
382. Chuyện Hai Thiên Nữ Siri Và Kàlakanni (Tiền Thân Siri Và Kàlakanni)
383. Chuyện Kê Vương (Tiền Thân Kukkuta)
384. Chuyện Pháp Ấn (Tiền Thân Dhammaddhaja)
385. Chuyện Lộc Vương Hoan Hỷ (Tiền Thân Nandiyamiga)
386. Chuyện Con Lừa (Tiền Thân Kharaputta)
387. Chuyện Cây Kim (Tiền Thân Suci)
388. Chuyện Con Heo Mõm Dài (Tiền Thân Tundila)
389. Chuyện Con Cua Vàng (Tiền Thân Suvannakakkata)
390. Chuyện Chim Mayhaka (Tiền Thân Mayhaka)
391. Chuyện Vị Tà Thuật Sư (Tiền Thân Dhajavihettha)
392. Chuyện Củ Hoa Sen (Tiền Thân Bhisapupha)
393. Chuyện Món Tàn Thực (Tiền Thân Vighàsa)
394. Chuyện Chim Cút (Tiền Thân Vattaka)
395. Chuyện Con Quạ (Tiền Thân Kàka)
Kinh Tiểu Bộ - Tập VI Page 4 of 306

CHƯƠNG III (Tiếp theo) PHẨM BA BÀI KỆ

264. Chuyện Đại Vương Panàda (Tiền Thân Mahà-Panàda)

Vua Panàda có cung điện ấy...,

Chuyện này do bậc Đạo sư kể khi Ngài ghé đến bên bờ sông Hằng, về thần thông của Trưởng lão Bhaddaji.

Một dịp khác, khi bậc Đạo Sư đã an cư mùa mưa ở Xá vệ, Ngài nghĩ nên ban ân đức cho một trưởng giả trẻ tuổi tên Bhaddaji. Vì thế, Ngài cùng các Tỳ-kheo lên đường tới thành Bhaddiya và ở lại đó ba tháng trong rừng Jàtiyà, chờ đợi cho đến khi chàng trai ấy thuần thục và kiện toàn về tri thức.

Bấy giờ thanh niên Bhaddaji là một nhân vật cao sang, Con trai độc nhất của một phú thương ở Bhaddaiya hưởng một gia tài tám trăm triệu đồng. Chàng có ba ngôi nhà dùng cho ba mùa khác nhau, mỗi mùa chàng ở bốn tháng trong một ngôi nhà. Sau thời kỳ ở trong một ngôi nhà, chàng cùng với bà con bạn bè dời đến một ngôi nhà khác trong cảnh xa hoa lộng lẫy. Vào các dịp này, cả thành phố thường nô nức đi xem cảnh sang trọng của chàng thanh niên ấy và giữa các ngôi nhà ấy, người ta thường dựng lên biết bao chỗ ngồi theo hình vòng tròn, hàng hàng lớp lớp chồng chất lên nhau.

Sau khi đã trú nơi kia được ba tháng, bậc Đạo Sư báo cho dân trong thành biết Ngài định ra đi. Dân trong thành xin Ngài hãy nán lại đến ngày mai. Thế là hôm sau, họ góp đủ thứ tặng vật để cúng dường đức Phật và các Tỷ-kheo, đệ tử của Ngài. Họ dựng một cái rạp ở giữa thành phố, trang hoàng đẹp đẽ, sắp xếp các chỗ ngồi rồi thông báo rằng đã đến giờ. Bậc Đạo Sư cùng đoàn Tỷ-kheo thứ lớp đến ngồi vào đó. Mọi người đều đến cúng dường rất hào phóng. Khi thọ thực xong, bậc Đạo Sư với giọng ngọt ngào như mật, đã nói lời tùy hỷ công đức với họ.

Vào lúc này, thanh niên Bhaddaji đang từ một ngôi nhà của chàng dời sang ngôi nhà khác. Nhưng hôm đó chẳng có ma nào đến ngắm vẻ lộng lẫy rực rỡ của chàng ngoài những người nhà của chàng. Vì thế chàng hỏi những người của chàng vì sao như thế. Thường thường tất cả thành phố đều nô nức xem chàng đi từ nhà này qua nhà nọ, các chỗ ngồi đã được sắp đặt vòng này trên vòng nọ, dãy này trên dãy kia; ấy thế mà bây giờ chẳng có ai cả ngoài những kẻ tùy tùng của riêng chàng! Lý do gì như vậy?

Chàng được trả lời:

- Thưa chủ nhân, đức Phật đã ở suốt ba tháng gần thành phố và hôm nay Ngài ra đi. Ngài vừa thọ thực xong và đang thuyết pháp. Cả thành phố đều đang ở đó nghe Ngài dạy.

Chàng nói:

- Tốt lắm, chúng ta cũng sẽ đến đó nghe Ngài.

Thế rồi chàng trang sức lộng lẫy cùng với số đông tùy tùng đứng ở mé ngoài đám đông. Khi chàng nghe thuyết pháp, chàng vứt bỏ hết mọi tham dục cấu uế, đắc quả vị cao rồi đạt Thánh quả.

Bậc Đạo Sư bảo vị thương gia thành Bhaddiya:

- Thưa ngài, con trai của ngài trông vẻ xa hoa, khi nghe Ta thuyết pháp đã trở thành một bậc Thánh; chính ngày hôm nay, vị ấy hoặc sẽ sống đời tu hành, hoặc sẽ nhập Niết-bàn.

- Bạch Thế Tôn, vị thương gia nói - Tôi không muốn con tôi nhập Niết-bàn. Xin Ngài chấp nhận cho nó xuất gia. Rồi ngày mai, xin thỉnh Ngài cùng với nó đến nhà tôi.

Thế Tôn nhận lời mời ấy. Ngài đưa vị trưởng giả trẻ tuổi đến tịnh xá, nhận chàng vào giáo đoàn, sau đó thọ tiểu giới và đại giới. Suốt một tuần, cha mẹ của chàng trai ấy tiếp đãi chàng rất nồng hậu.

Sau bảy ngày như thế, bậc Đạo Sư mang chàng theo đi khi khất thực, đến một ngôi làng tên là Koti. Dân làng Koti kính cẩn cúng dường đức Phật và đệ tử của Ngài. Sau khi thọ thực xong, bậc Đạo Sư nói lời tùy hỷ. Trong lúc ấy, chàng trưởng giả đi ra khỏi làng, ngồi bên một bến của sông Hằng dưới một gốc cây mà trầm tư quán tưởng và nghĩ rằng khi nào Bậc Đạo Sư đến, chàng sẽ đứng lên. Khi các Trưởng lão cao niên nhất đến gần, chàng vẫn không đứng dậy, nhưng khi bậc Đạo Sư đến thì chàng đứng lên ngay.

Những người chưa hiểu đạo lấy làm bất bình vì chàng xử sự như thế một Tỷ-kheo thuộc hàng trưởng thượng, chàng đã không đứng dậy khi thấy các Trưởng lão cao niên nhất đến gần.

Dân làng làm những chiếc bè để đức Phật và các Tỷ-kheo sang sông. Sau đó bậc Đạo Sư hỏi xem Bhaddaja ở đâu.

- Bạch Ngài, kia kìa.

- Đến đây Bhaddaji, hãy lên bè của Ta.

Trưởng lão đứng lên, theo Ngài đến chiếc bè của Ngài. Khi bè ra tới cửa sông, bậc Đạo Sư hỏi Bhaddaji:

- Này Bhaddaji, đâu là cung điện mà ông đã ở lúc Đại vương Panàda là vua?

- Bhaddaji đáp:

- Thưa ở đây, phía dưới nước.

Những kẻ chưa hiểu đạo bảo với nhau:

- Trưởng lão Bhaddaji đang tỏ ra mình là một vị Thánh đấy!

Sau đó bậc Đạo Sư bảo vị ấy hãy đánh tan mối nghi ngờ của các bạn đồng tu.

Lập tức, Trưởng lão cúi mình đảnh lễ bậc Đạo Sư, và do thần lực, ông nắm toàn bộ khối cung điện trên đầu ngón tay rồi bay vụt lên không, mang theo cả tòa cung điện (bao trùm một khoảng tới hai mươi lăm dặm). Sau đó ông tạo một lỗ hổng bên trong và xuất hiện trước những chúng sanh đang có mặt trong cung điện dưới nước rồi tung cả tòa lâu đài lên khỏi mặt nước một dặm, rồi hai, rồi ba dặm. Những ai từng là bà con thân thích của ông trong tiền kiếp kia vì quá yêu thích cung điện ấy, nay đã trở thành cá, rùa, rắn nước, cóc nhái sinh ra ngay tại nơi ấy.

Bây giờ khi cả tòa cung điện bị tung lên, chúng giãy giụa lăn lóc cả ra ngoài rồi rơi bì bõm xuống nước lại. Bậc Đạo Sư thấy thế liền bảo:

- Này Bhaddaji các bà con thân thích của ông đang khốn đốn đấy!

Nghe Ngài dạy thế, Trưởng lão liền thả cả tòa cung điện ra, và nó chìm xuống tại chỗ cũ trước đây.

Bậc Đạo Sư đã sang bên kia sông Hằng. Hội chúng sửa soạn cho Ngài một chỗ trên bờ. Đức Phật ngồi vào chỗ ấy giống như mặt trời ban mai đang phóng ra những tia sáng. Bấy giờ, các Tỷ-kheo hỏi Ngài rằng Trưởng lão Bhaddaji đã ở trong tòa cung điện ấy vào thời nào. Bậc Đạo Sư trả lời:

- Vào thời Đại vương Panàda.

Rồi Ngài kể cho hội chúng nghe một chuyện đời xưa. -ooOoo-

Ngày xưa có một ông vua tên Suruci trị vì ở Mithilà, một thành phố trong vương quốc Videha. Vua có một con trai cũng tên Suruci, rồi lại có thêm một con trai nữa tên là Đại Panàda. Họ làm chủ cung điện kia, do một nghiệp trong tiền kiếp. Có hai cha con dựng một túp lều lá cùng các cành cây sung làm nơi cư trú dành cho một vị Độc Giác Phật.

Phần còn lại của câu chuyện sẽ được kể trong Tiền thân Suruci số 489, Chương Mười bốn. -ooOoo-

Sau khi kể xong Pháp thoại, bậc Đạo Sư với trí tuệ toàn hảo, đọc lên các bài kệ sau:

Vua Pa-nà-da có cung điện ấy
Mười sáu ngàn tầm rộng, một ngàn cao,
Ngàn tầm cao, cờ xí rợp muôn màu,
Ngọc bích kết cả trăm tầng lầu các.
Sáu ngàn văn công tới lui chơi nhạc
Gồm bảy ban, vẫn múa hát đồng thời,
Bhad-da-ji đã nói, đúng như lời:
- Tâu Đế Thích, nô tài chờ thượng lệnh.
Bấy giờ, những kẻ chưa hiểu đạo không còn nghi ngờ gì nữa. -ooOoo-

Khi bậc Đạo Sư kể xong Pháp thoại, Ngài nhận diện Tiền thân:

- Thời ấy Bhaddaji là Đại vương Panàda, còn Ta là Đế Thích. -ooOoo-

265. Chuyện Mũi Tên (Tiền Thân Khurappa)

Khi nhiều cung bắn vèo tên tới...,

Chuyện này do bậc Đạo Sư kể tại Kỳ Viên (Jetavana), về một Tỷ-kheo mất hết mọi năng lực tinh tấn.

Bậc Đạo Sư hỏi có thật Tỷ-kheo ấy đã mất năng lực tinh tấn không. Vị ấy trả lời thật như thế. Bậc Đạo Sư bảo:

- Tại sao ông lại còn thối thất sau khi đã thọ trì giáo lý giải thoát này? Ngày xưa, các trí giả đã rất tinh tấn ngay cả trong những sự việc không đưa đến giải thoát.

Rồi Ngài kể một chuyện đời xưa. -ooOoo-

Ngày xưa, khi Brahmadatta là vua xứ Ba-la-nại, Bồ-tát sinh ra trong một gia đình của một người kiểm lâm. Khi lớn lên, ngài đứng đầu một đoàn gồm năm trăm người kiểm lâm sống trong một ngôi làng, tại lối vào một khu rừng. Ngài thường đứng ra tự nhận dẫn mướn cho những ai muốn qua khu rừng ấy.

Một hôm, có một người ở Ba-la-nại, con của một thương gia, đến ngôi làng ấy cùng với một đoàn gồm năm trăm xe chở hàng. Ông ta gọi Bồ-tát đến, trao cho ngài một ngàn đồng để được ngài dẫn qua khu rừng. Ngài chấp thuận và nhận tiền từ tay thương gia ấy. Cầm tiền xong, Bồ-tát tự xem là đã hiến đời mình để phục vụ vị thương gia. Thế rồi ngài dẫn ông ta đi qua khu rừng.

Vào đến giữa rừng, năm trăm tên cướp đột nhiên xuất hiện. Cả đoàn hộ tống vừa thấy bọn cướp này đã quỳ mọp xuống ngay. Chỉ riêng người trưởng đoàn kiểm lâm la hét lên, nhảy vọt tới và đánh đấm, đuổi được tất cả năm trăm tên cướp chạy trốn để cho vị thương gia kia an toàn thoát khỏi khu rừng.

Qua khỏi khu rừng, thương gia ấy cho cả đoàn cắm trại. Ông cho người trưởng đoàn kiểm lâm ăn những miếng thịt đủ loại ngon nhất và chính ông cũng ăn cho khỏi cơn đói. Ông vui vẻ ngồi bên cạnh người trưởng đoàn và bảo:

- Hãy nói cho tôi biết, làm sao trước cả năm trăm tên cướp đầy đủ khí giới trên tay bao vây dày đặc thế kia, người không cảm thấy chút sợ hãi gì trong lòng thế?

Rồi ông ta đọc bài kệ thứ nhất:

Khi nhiều cung bắn vèo tên tới,
Nhiều bàn tay đưa lưỡi thép gần,
Trước hàng hung hãn Tử-thần,
Sao người chẳng sợ giữa cơn hiểm nghèo?
Nghe thế, người kiểm lâm đọc hai bài kệ sau đây:

Khi nhiều cung bắn vèo tên tới,
Nhiều bàn tay đưa lưỡi thép gần,
Trước hàng hung hãn Tử-thần,
Hôm nay tôi thấy ngập tràn niềm vui.
Niềm vui ấy cho tôi thắng lợi,
Tôi liều thân nếu tới lúc cần,
Hành vi dũng liệt muốn toàn,
Làm anh hùng, phải coi thường đời ta!
Ngài phát biểu những lời trên như một trận mưa tên. Sau khi đã giải thích việc làm anh dũng của mình do đã thoát khỏi lòng ham sống, Bồ-tát từ giã thương gia trẻ tuổi ấy và quay về ngôi làng của mình. Suốt đời bố thí và hành thiện sự, khi mệnh chung, Ngài đi

theo nghiệp của mình. -ooOoo-

Kinh Tiểu Bộ - Tập VI Page 8 of 306

Khi bậc Đạo Sư kể xong Pháp thoại này, Ngài tuyên thuyết Tứ-Đế. Ở phần kết thúc Tứ-Đế, vị Tỷ-kheo thối thất ấy đắc Thánh quả.

Bậc Đạo Sư nhận diện Tiền thân:

- Bấy giờ Ta là trưởng đoàn kiểm lâm ấy. -ooOoo-

266. Chuyện Con Ngựa Quí Tốc Như Phong (Tiền thân Vàtagga-Sindhava)

Mẹ chàng vì ốm o vàng vọt..,

Chuyện này do bậc Đạo Sư kể tại Kỳ Viên, về một người chủ đất.

Tại Xá-vệ, người ta nghe nói một phụ nữ xinh đẹp thấy chàng này cũng đẹp trai liền đem lòng yêu. Nỗi say mê bừng lên như một ngọn lửa đốt cháy khắp thân thể nàng. Nàng mất hết tri giác, cả thân lẫn tâm, nàng chẳng thiết gì ăn uống, chỉ nằm rũ liệt trên giường.

Các bạn bè và tỳ nữ hỏi vì sao nàng lại phải rối loạn tâm can đến nỗi phải nằm rũ liệt trên giường thế kia. Họ muốn biết nguyên nhân vì sao như vậy. Ban đầu, nàng không chịu trả lời nhưng vì họ cứ thúc ép mãi, nàng đành phải thú thật sự việc.

- Chị đừng buồn, chúng tôi sẽ mang chàng lại cho chị!

Họ bảo như vậy, rồi họ đến nói chuyện với người đàn ông kia. Lúc đầu chàng từ chối nhưng rồi họ cứ năn nỉ mãi nên cuối cùng chàng chấp thuận. Thế là họ được chàng hứa sẽ đến với nàng kia vào ngày, giờ đã định. Họ liền thuật lại cho nàng nghe.

Nàng sửa soạn phòng ốc, mặc quần áo thật đẹp rồi ngồi trên giường chờ chàng đến. Chàng ngồi xuống bên cạnh nàng, bấy giờ nàng bỗng suy nghĩ: "Nếu ta chấp thuận lời chàng tán tỉnh ngay lập tức và tự hạ giá mình thì lòng tự trọng cao của ta sẽ bị dẹp bỏ. Ngày buổi đầu tiên mà để chàng làm theo ý chàng thì thật là không thích hợp. Thôi hôm nay mình cứ làm vẻ khó tính rồi sau này sẽ nhượng bộ".

Thế là ngay khi chàng mới chạm vào nàng bắt đầu tỏ vẻ âu yếm suồng sã, nàng liền chụp lấy tay chàng và nghiêm nghị trách cứ chàng, bảo chàng đi ra, vì nàng không thích chàng. Chàng giận dữ rút lui và ra khỏi nhà.

Khi các phụ nữ kia biết được sự việc nàng đã làm và thấy rằng người đàn ông kia đã ra đi, thì họ trách nàng:

- Này chị, chị đã yêu người ta đến nỗi phải nằm liệt giường, chẳng thiết gì ăn uống, và chúng tôi cũng đã phải khó khăn lắm mới thuyết phục được chàng để cuối cùng mang chàng đến với chị, thế mà chị chẳng có gì để nói với chàng cả!

Nàng nói cho họ biết tại sao, họ liền bỏ đi và cảnh cáo rằng nàng sẽ bị người ta bàn tán.

Người đàn ông kia chẳng bao giờ đến với nàng nữa. Khi nàng nhận ra rằng nàng đã mất chàng, nàng bỏ cả ăn mà chết. Khi người đàn ông kia được tin nàng chết, chàng mang một bó hoa dầu thơm, hương liệu đến Kỳ Viên. Tại đó, chàng đảnh lễ bậc Đạo Sư rồi ngồi xuống bên Ngài.

Kinh Tiểu Bộ - Tập VI Page 9 of 306

Bậc Đạo Sư hỏi:

- Này cư sĩ, làm sao mà chúng ta chẳng hề thấy ông đến đây vậy?

Chàng kể lại cho Ngài nghe toàn bộ câu chuyện và thêm rằng lâu nay chàng tránh đến hầu đức Phật vì chàng hổ thẹn. Bậc Đạo Sư dạy:

- Này cư sĩ, người phụ nữ kia cho mời ông đến là do lòng say mê của nàng, thế rồi nàng chẳng muốn liên hệ gì với ông cả, lại xua đuổi ông đi khiến ông tức giận, và cũng đúng như thế, xưa kia nàng cũng đã yêu thương nhiều bậc trí giả, kêu gọi họ đến và khi họ đến thì lại chẳng muốn liên hệ gì với họ, cứ làm phiền nhiễu họ như vậy rồi xua đuổi họ đi.

Thế rồi do yêu cầu của vị ấy, bậc Đạo Sư kể câu chuyện đời xưa. -ooOoo-

Ngày xưa, khi Brakmadatta là vua xứ Ba-la-nại, Bồ-tát là một con ngựa Sindh. Nó được đặt tên là Tốc- như-phong (nhanh như gió) và là con ngựa nghi lễ của vua.

Những người nài thường đem nó đi tắm ở sông Hằng. Nơi đây, một con lừa cái trông thấy nó liền đem lòng yêu nó. Rung động vì nỗi say mê, con lừa cái bỏ cả ăn uống, hao mòn tiều tụy, gầy ốm đến độ chỉ còn xương với da. Một trong những con lừa con của nó thấy mẹ tiều tụy như thế liền hỏi:

- Thưa mẹ, sao mẹ chẳng ăn uống gì cả, sao mẹ lại quá tiều tụy và nằm run rẩy một nơi thế kia? Có chuyện gì thế hở mẹ?

Con lừa cái chẳng nói gì, nhưng con nó cứ hỏi đi hỏi lại mãi, nó mới kể hết chuyện cho con nghe. Thế rồi con lừa con an ủi mẹ:

- Thưa mẹ, mẹ chớ sầu bi, con sẽ mang chú ngựa ấy đến cho mẹ.

Thế rồi khi ngựa quý Tốc-như-phong xuống tắm, chú lừa con đến gần nó và nói:

- Thưa ngài, mẹ tôi yêu ngài: bà chẳng ăn uống gì cả và đang hao mòn sắp chết. Xin hãy cứu sống mẹ tôi!

- Được rồi, này bạn, tôi sẽ cứu mẹ bạn. Tốc-như-phong bảo. Khi tôi tắm xong, các anh nài sẽ để tôi thao dượt một chốc bên bờ sông, bạn hãy mang mẹ bạn đến đấy.

Chú lừa con đi kiếm mẹ và đưa mẹ đến nơi ấy, rồi chú núp gần đó.

Người nài để Tốc-như-phong duỗi chân chạy. Nó dò tìm con lừa cái và đến với con kia.

Tốc-như-phong đến gần nó và bắt đầu đưa mũi ngửi. Con lừa cái tự nghĩ: "Nếu ta tự hạ mình và cứ để cho chàng làm theo ý chàng trong lúc chàng vừa mới đến, thì danh dự

và lòng tự cao của ta sẽ tiêu tan. Ta phải làm như thể mình không muốn sự việc chàng làm". Vì thế, nó đã làm vỡ hàm Tốc-như-phong và suýt giết chết chàng ngựa! "Nàng làm gì ta thế?". Tốc-như-phong tự nghĩ, cảm thấy xấu hổ rồi bỏ chạy đi.

Thế rồi con lừa cái hối hận, nằm vật ra đầy đau khổ. Chú lừa con đến gần và hỏi mẹ như sau:

Mẹ vì chàng ốm o vàng vọt,
Mẹ vì chàng chẳng chút uống ăn.
Ngựa yêu kia mới đến gần,
Cớ sao mẹ bỗng đâm sầm phóng đi?
Nghe con bảo thế, con lừa đọc bài kệ thứ hai:

Chàng kia đến một khi kề sát,
Nếu ban đầu nhường bước tức thời,
Tiêu ma giá ngọc cao vời,
Cho mẹ phải vội dời chân ngay!
Qua những lời này, con lừa giải thích bản tính đàn bà cho con trai hiểu.

Bậc Đạo Sư với Tuệ giác Toàn hảo, đọc bài kệ thứ ba:

Nếu từ chối chàng trai sang trọng
Đến bên nàng mong ngóng yêu đương,
Nàng đành dằng dặc sầu thương,
Như Công-đa-lợi đau buồn Như phong!
-ooOoo-
Khi kể xong Pháp thoại này, bậc Đạo Sư tuyên thuyết Tứ-Đế. Cuối bài giảng Tứ-Đế, người chủ đất kia đắc quả Dự Lưu.

Và Ngài nhận diện Tiền thân:

- Người phụ nữ thời ấy là con lừa cái, còn Ta là con ngựa quý Tốc-như-phong. -ooOoo-

267. Chuyện Con Cua (Tiền Thân Kakkata)

Con vật càng vàng, lồi cặp mắt..,

Chuyện này do bậc Đạo Sư kể lúc Ngài trú tại Kỳ Viên, về một phụ nữ.

Người ta nghe nói một người chủ đất ở Xá-vệ cùng với vợ đi về quê để thâu tiền nợ thì bị bọn cướp vây bắt. Người vợ vốn rất xinh đẹp và khả ái. Tên tướng cướp bị cuốn hút bởi sắc đẹp của nàng, có ý định giết người chồng để chiếm lấy nàng. Nhưng nàng lại là một phụ nữ đoan trang đức độ, một người vợ trung kiên. Nàng phủ phục dưới chân tên cướp và kêu:

- Thưa ngài, nếu ngài giết chồng tôi vì yêu tôi, tôi sẽ dùng độc dược hoặc nín thở mà chết theo luôn! Tôi không thể sống với ngài được đâu! Xin chớ giết chồng tôi một cách

vô ích. Nàng van xin tên cướp như vậy.

Cả hai vợ chồng ấy trở về Xá-vệ bình yên. Họ được dịp đi ngang tịnh xá Kỳ-Viên và họ muốn đến tham bái bậc Đạo Sư. Vì thế họ vào Hương phòng và sau khi đảnh lễ, họ ngồi xuống bên Ngài. Bậc Đạo Sư hỏi họ từ đâu đến.

Kinh Tiểu Bộ - Tập VI Page 11 of 306

- Chúng con đi thâu tiền nợ, họ đáp.

- Các người đi đường có bình yên không? Ngài hỏi tiếp.

- Dọc đường chúng con đã bị cướp bắt - người chồng nói. Thế rồi tên cướp muốn giết con nhưng vợ con đây đã năn nỉ xin tha cho con và con đã mang ơn nàng cứu mạng.

Bậc Đạo Sư dạy:

- Này cư sĩ, ông chẳng phải là kẻ độc nhất được nàng cứu mạng đâu! Vào thời xưa nàng cũng đã từng cứu mạng nhiều bậc trí giả khác.

Thế rồi do yêu cầu của vị ấy, bậc Đạo Sư kể một chuyện đời xưa. -ooOoo-

Ngày xưa, khi Brahmadatta làm vua xứ Ba-la-nại, trong dãy Hy-mã-lạp Sơn có một cái hồ rộng nơi đó có một con Cua vàng rất lớn. Vì cua sống ở đó nên nơi ấy được gọi là Hồ Cua. Con Cua lớn lắm, lớn bằng cả cái sân đập lúa. Nó có thể bắt các con voi rồi giết và ăn thịt chúng. Vì sợ nó nên chẳng voi nào dám đến gần đó để ăn đọt non.

Bấy giờ Bồ-tát đầu thai vào lòng một con voi cái là vợ của chúa voi đầu đàn sống gần Hồ Cua. Voi mẹ muốn được an toàn cho đến lúc sinh con, đã tìm đến một nơi khác trong một ngọn núi và tại đó nó đã sinh một con voi đực. Theo thời gian voi con lớn lên rất thông minh, to lớn, khỏe mạnh và thành tựu mọi mặt. Nó oai nghi, sừng sững như trái núi màu tím thẫm.

Nó chọn một con voi khác làm vợ và quyết bắt cho được con cua kia. Vì vậy cùng với vợ và mẹ, nó tìm đến đàn voi và gặp cha nó để xin đi bắt Cua.

- Con không thể làm được việc ấy đâu con ạ! Voi cha bảo.

Nhưng nó cứ nài nỉ xin phép cha mãi, cuối cùng cha nó bảo:

- Thôi được, con cứ thử xem!

Thế là chàng Voi trẻ tập hợp tất cả các voi quanh Hồ Cua lại và dẫn chúng đến gần hồ. Nó hỏi:

- Cua thường bắt voi lúc nào? Lúc voi đang đi tới hồ, hay lúc chúng đang ăn, hay lúc chúng quay trở lên?

Bọn voi đáp:

- Nó bắt lúc chúng quay trở lên.

- Được rồi - Voi nói - Tất cả các bạn hãy đi tới hồ và cứ ăn thứ gì tùy thích rồi quay trở lên trước, tôi sẽ theo cuối cùng đằng sau các bạn.

Đàn voi làm theo như vậy.

Cua thấy Bồ-tát trở lên sau rốt, liền chộp lấy chân Voi, siết chặt vào càng, giống như người thợ rèn kẹp

Kinh Tiểu Bộ - Tập VI Page 12 of 306

khối sắt trong đôi gọng kềm khổng lồ. Vợ Bồ-tát cũng không rời chồng, nàng vẫn đứng đó, sát bên chồng. Bồ-tát ra sức kéo nhưng vẫn không sao làm Cua nhúc nhích được. Thế rồi Cua kéo và lôi được Voi về phía mình.

Giữa lúc nguy khốn này, Voi rống lên, rống lên. Nghe tiếng rống ấy, các voi khác quá kinh hãi, vụt chạy tán loạn, kêu thét như tiếng kèn đến vung vãi phân. Ngay cả vợ Voi cũng chẳng đứng yên được và toan phóng chạy. Thế rồi để tỏ cho vợ biết mình đang bị bắt giữ và hy vọng làm cho vợ khỏi phóng chạy đi, Voi đọc lên bài kệ đầu:

Con vật càng vàng, lồi cặp mắt,
Sống hồ, trần trụi, bọc trong mai,
Tôi kêu, nó kẹp, nghe đau đớn,
Nàng hỡi, thương tôi, chớ bỏ tôi!
Nghe thế, vợ Voi quay lại đọc bài kệ thứ hai an ủi chồng:

Rời chàng, thiếp quyết chẳng khi nào,
Sáu chục năm đời, chúa tối cao,
Cả bốn phương trời đều chứng tỏ
Chẳng ai thắm thiết sánh chàng đâu!
Vợ Voi khích lệ chồng như thế và nói:

- Này bậc trượng phu, bây giờ thiếp sẽ bảo Cua kia thả chàng ra.

Rồi vợ Voi cầu xin Cua qua bài kệ thứ ba:

Trong các loài Cua ở biển xa,
Hoặc là Ner-bud, hoặc Hằng Hà,
Ngài là tối thượng, nay tôi biết,
Xin để chồng tôi được thoát ra.
Khi nàng đọc xong, lòng kiêu hãnh hung hăng của Cua bị tiếng nói phụ nữ hóa giải. Quên cả sợ, Cua nới lỏng đôi càng, thả chân con Voi ra, chẳng nghi ngờ gì đến việc Voi sẽ làm khi được thả. Thế là Voi nhấc chân lên, đạp lên lưng Cua làm cho đôi mắt Cua phải lòi ra lập tức. Voi sung sướng kêu lên.. Các con voi kia chạy lại, kẹp Cua đi, đặt Cua nằm trên đất rồi dẫm nát nó. Đôi càng Cua bị gãy rời tả tơi. Thế rồi Hồ Cua, vì ở gần sông Hằng, bị ngập trong một cơn nước dâng. Khi nước hạ, nước rút từ hồ ra tới sông Hằng. Đôi càng cua bị đẩy đi, bập bềnh trong nước sông Hằng. Một càng trôi ra biển, còn càng kia được mười anh em trong hoàng tộc tìm thấy khi họ đang tắm sông và họ dùng càng này làm cái trống nhỏ, gọi là Ànaka. Các thần Àsura (A-tu-la) tìm được cái càng trôi ra biển kia, và dùng nó làm trống, gọi là Àlambara. Về sau các thần Asura (A-tu-la) bị Thiên chủ Sakka đánh bại, phải chạy đi và bỏ lại cái trống. Sakka bảo giữ

trống ấy để làm đồ dùng riêng. Do thế, người ta mới thường nói: "Sấm động như mây Álambara". -ooOoo-

Khi kể xong Pháp thoại này, bậc Đạo Sư tuyên thuyết Tứ-Đế và cuối bài giảng, cả người chồng và người vợ đều đắc quả Dự Lưu. Và Ngài nhận diện Tiền thân:

- Vào thời ấy, nữ cư sĩ này là con Voi cái, còn Ta chính là con Voi chồng.

Kinh Tiểu Bộ - Tập VI Page 13 of 306

-ooOoo-

268. Chuyện Kẻ Làm Hại Vườn (Tiền Thân Àràma-Dùsa)

Giỏi nhất trong bọn là đây..,

Chuyện này do bậc Đạo Sư kể lúc Ngài trú ở một vùng quê gần Dakkinãgiri (Nam Sơn), về con trai của một người giữ vườn.

Sau mùa an cư, bậc Đạo Sư rời Kỳ-Viên và đi khất thực ở một vùng gần Dakkinãgiri. Một cư sĩ mời đức Phật và đoàn Tỷ-kheo của Ngài ngồi xuống khu vườn của ông để ông dâng cơm và bánh. Sau đó ông bảo:

- Nếu có ai trong các vị muốn ngoạn cảnh thì xin cứ đi theo người giữ vườn.

Rồi ông sai người giữ vườn mời chư Tăng các trái cây mà họ thích.

Lát sau, họ đến một chỗ trống:

- Tại sao chỗ đất này trơ trụi và chẳng có cây cối gì cả thế? Họ hỏi.

Người giữ vườn đáp:

- Đó là do con trai của một người giữ vườn đấy! Anh ta phải tưới cây con và nghĩ rằng tốt hơn là anh nên tưới nước thế nào cho hợp với độ dài của rễ cây. Vì thế, anh nhổ hết cây lên xem rễ để tùy theo đó mà tưới nước. Kết quả là nơi đây trở thành trơ trụi.

Các Tỷ-kheo trở về, kể chuyện lại cùng bậc Đạo Sư. Ngài dạy:

- Chẳng phải chỉ bây giờ người kia mới phá hại vườn cây như vậy, trước đây anh ta cũng đã làm thế.

Rồi Ngài kể một chuyện đời xưa. -ooOoo-

Ngày xưa, khi một vị vua tên là Vissasena đang trị vì Ba-la-nại, một ngày lễ hội được tuyên bố. Người giữ vườn kia nghĩ rằng anh ta nên đi dự lễ, vì thế anh gọi các con khỉ sống trong khu vườn lại và dặn:

- Khu vườn này là nguồn lợi lớn cho các bạn. Nay ta muốn đi dự lễ, các bạn hãy tưới đám cây con vào ngày thứ bảy nhé.

- Vâng ạ. Chúng đáp.

Anh ta giao các bì tưới cho chúng rồi ra đi.

Bầy khỉ xách nước và bắt đầu tưới rễ cây.

Con khỉ già nhất kêu lên:

- Khoan đã! Có đủ nước luôn luôn đâu phải dễ! Chúng ta phải tính sao cho tốt. Hãy nhổ cây lên và coi

kỹ độ dài của rễ, nếu cây có rễ dài, chúng phải cần nhiều nước; còn nếu cây có rễ ngắn, chúng chỉ cần một ít nước thôi!

- Đúng thế, đúng thế.

Cả bọn khỉ đều đồng ý. Thế rồi vài con khỉ đi nhổ cây lên. Các con khác trồng chúng lại và tưới nước vào.

Bấy giờ Bồ-tát là một trưởng giả trẻ tuổi sống tại Ba-la-nại. Nhân có việc, ngài đi ngang khu vườn và việc các đàn khỉ đang làm.

- Ai bảo các ngươi làm thế? Ngài hỏi.

- Trưởng đoàn của chúng tôi đấy! Bọn khỉ đáp.

- Nếu trí tuệ của trưởng đoàn đã như thế thì còn lại đám chúng bây có ra gì nữa! Ngài nói.

Và để giải thích sự việc, ngài đọc bài kệ đầu:

Giỏi nhất trong bọn là đây,
Thông minh như kiểu thế này được sao?
Khi kia nếu chọn tối cao,
Những tên còn lại phận nào định đây?
Nghe phê phán như vậy, bọn khỉ đọc tiếp bài kệ thứ hai:

Lời kia, người cũng chẳng hay,
Thế này trách cứ la rầy chúng tôi!
Nếu không biết rễ ngắn dài,
Làm sao thấy được cây trồi lớn đây?
Nghe thế Bồ-tát liền trả lời bằng bài kệ thứ ba:

Khỉ ơi, ta chẳng trách bây,
Cũng không trách bọn đó đây trong rừng.
Chủ kia mới thật điên khùng,
Ra đi giao hết cây trồng nhờ coi!
-ooOoo-
Khi kể xong Pháp thoại này, bậc Đạo Sư nhận diện Tiền thân:

- Người phá hoại vườn cây thời ấy là con khỉ đầu đàn, còn Ta là vị trí giả kia. -ooOoo-

269. Chuyện Nàng Sujàta (Tiền Thân Sujàta)

Kẻ hưởng được bề ngoài duyên dáng..,

Kinh Tiểu Bộ - Tập VI Page 15 of 306

Chuyện này do bậc Đạo Sư kể khi Ngài trú tại Kỳ-Viên, về một cô gái, tên là Sujàta, dâu ông Cấp Cô Độc, con gái của vị phú thương Dhananjaya và là em út của nữ cư sĩ Visàkhà.

Cô ta về làm dâu nhà ông Cấp Cô Độc với lòng đầy kiêu ngạo vì nghĩ rằng cô vốn xuất thân từ một gia đình sang trọng. Cô rất bướng bỉnh, thô lỗ, nóng nảy và hung tợn. Cô từ chối các bổn phận đối với cha mẹ mới hay đối với chồng mình. Cô đi khắp nhà nói năng thô lỗ và còn đánh đập cả mọi người.

Một hôm, bậc Đạo Sư cùng năm trăm Tỷ-kheo đến viếng ông Cấp Cô Độc. Mọi người ngồi xuống, vị đại thương gia ngồi bên cạnh Thế tôn và nghe Ngài thuyết pháp. Lúc ấy, Sujàta đang la mắng những người giúp việc.

Bậc Đạo Sư ngưng nói và hỏi tiếng gì ồn ào như vậy. Vị thương gia giải thích rằng đó là con dâu thô lỗ của ông, cô ta đã không cư xử đúng đắn với chồng và cha mẹ chồng, cô chẳng hề bố thí và chẳng có điểm nào tốt cả; cô không lòng tín thành mộ đạo, cô đi khắp nhà, la mắng suốt ngày đêm. Bậc Đạo Sư truyền gọi cô ta đến.

Người phụ nữ kia đến và sau khi đảnh lễ bậc Đạo Sư, cô đứng một bên. Rồi bậc Đạo Sư hỏi cô:

- Này Sujàta, có bảy loại vợ mà một người đàn ông có thể gặp; cô thuộc về loại nào?

Cô ta trả lời:

- Bạch Thế Tôn, Ngài dạy vắn tắt quá, con không hiểu được, xin Ngài giải thích thêm.

- Được rồi, - bậc Đạo Sư dạy - Hãy chú ý nghe đây.

Rồi Ngài đọc các bài kệ sau:

Tâm địa xấu, điều hay chẳng thiết,
Yêu người ngoài, lại ghét bỏ chồng,
Của tiền chồng tạo phá tan,
Vợ này Phá hoại nhà chàng xứng tên.
Vật chồng tặng do tiền mua bán,
Nghề tinh chuyên, cuốc xẻng nông gia,
Cố tình lấy cắp dần dà,
Vợ nào như thế, gọi là Tặc gian.
Quên phận sự, hung tàn lời biếng,
Lại tham lam, xấu miệng sân đầy,
Chuyên quyền với kẻ dưới tay
Mang danh là loại vợ đây Cao cường.
Còn kẻ vẫn mến thương điều tốt,

Chăm sóc chồng như một mẹ hiền,
Của tiền chồng tạo, giữ gìn,
Mẫu nghi mới gọi đúng tên vợ này.
Tôn trọng chồng cũng tày như thế Đàn em thơ kính nể người anh,

Nhún nhường, tuân phục chồng mình, Vợ là Hiền muội, đúng tình chất chơn.

Kẻ luôn mừng đón chồng khi thấy
Như bạn bè sau mấy độ xa,
Hiến dâng, đức độ, nghiêm hòa,
Vợ nào như thế, gọi ra Thân bằng.
Sợ hung tàn, tâm an chịu khổ,
Chẳng cuồng si, đầy đủ kiên trì,
Chân tình, chiều chuộng mãi ghi,
Vợ kia được gọi Nô tỳ chính danh.
Cần này Sujàta, trên đây là bảy loại người vợ mà một người đàn ông có thể có. Ba loại người vợ bị gọi là vợ phá hoại, vợ bất lương và cao cường phu nhân sẽ tái sinh vào địa ngục. Bốn loại người vợ còn lại sẽ được sanh vào cõi trời thứ năm.

Vợ Cao cường, Tặc gian, Phá hoại,
Giận dữ hoài, chẳng biết kính ai,
Hết đời, bỏ xác, đầu thai
Xuống miền địa ngục khó ngày thoát đi.
Vợ Thân bằng, Mẫu nghi, Hiền muội,
Hoặc Nô tỳ, trong cõi đời này,
Ngoan hiền, tự chủ lâu dài,
Hết đời, bỏ xác, lên trời sống vui.
Khi bậc Đạo Sư thuyết giảng về bảy loại người vợ như thế, Sujàta đắc quả Dự Lưu, và khi bậc Đạo Sư hỏi rằng nàng thuộc loại vợ nào, thì nàng thưa:

- Bạch Ngài, con là kẻ nô tỳ.

Nói xong nàng cung kính đảnh lễ đức Phật và được Ngài tha thứ.

Như vậy chỉ với một lời khuyên bảo, bậc Đạo Sư đã thuần hóa được người phụ nữ xấu tánh kia. Sau bữa ăn, Ngài tuyên thuyết về các bổn phận trong giáo hội và rồi Ngài vào Hương phòng.

Bấy giờ các Tỷ-kheo họp tại Pháp đường và ca ngợi bậc Đạo Sư:

- Này các pháp hữu, chỉ với một lần khuyên bảo duy nhất, bậc Đạo Sư đã thuần hóa được người phụ nữ xấu tánh kia và khiến cho nàng đắc quả Dự Lưu.

Bậc Đạo Sư bước vào và hỏi xem họ ngồi với nhau đang thảo luận chuyện gì. Họ thuật lại như trên. Ngài dạy:

- Đây chẳng phải là lần đầu tiên Ta thuần hóa Sujàta bằng một lời khuyên bảo duy nhất đâu!

Rồi Ngài kể tiếp một chuyện đời xưa. -ooOoo-

Kinh Tiểu Bộ - Tập VI Page 17 of 306

Ngày xưa, khi vua Brahmadatta trị vì xứ Ba-la-nại, Bồ-tát là thái tử do Chánh cung hoàng hậu sinh ra. Ngài lớn lên và được giáo dục tại Takkasila. Sau khi vua cha băng hà, ngài nối ngôi và trị vì rất công chính.

Mẫu hậu ngài là một người đàn bà nóng nảy, dữ tợn, thô lỗ, gắt gỏng, ác khẩu. Ngài chỉ mong sao khuyên bảo được mẹ, nhưng ngài cũng nhận thấy rằng không nên làm điều gì bất kính đối với mẹ. Vì thế, ngài cố tìm một cơ hội để hé lội dần ẩn ý.

Một hôm ngài đi vào vườn hoa và mẹ ngài cũng theo ngài. Một con chim cưỡng xanh đang kêu the thé trên đường. Khi ấy, các triều thần đều bịt tai lại và la lên:

- Cái giọng thật kinh khủng! Cái tiếng kêu ấy thật ghê rợn! Đừng gây ra cái tiếng ấy nữa!

Bấy giờ Bồ-tát đang đi qua vườn hoa với mẹ và đoàn người du lãm. Một con chim Cu đậu trong đám lá rậm của một cây sàla, hót lên âm điệu ngọt ngào. Mọi người đứng đó đều thích thú khi nghe nó hót, vỗ đôi bàn tay rồi chìa tay ra và yêu cầu nó:

- Ôi! Thật là giọng hót êm dịu, một giọng hót tốt lành, một giọng hót thanh lịch! Hót lên, chim ơi, hót lên đi!

Rồi họ cứ đứng đó, rướn cổ lên chờ nghe.

Bồ-tát chú ý đến hai sự việc này, nghĩ rằng đây là dịp may để tiết lộ ẩn ý của mình cho mẫu hậu.

- Thưa mẹ - ngài nói - Tiếng kêu của con chim cưỡng trên đường làm cho ai nghe cũng phải bịt tai và thốt lên: Đừng gây ra cái tiếng ấy nữa! Đừng gây ra cái tiếng ấy nữa! Và họ bịt tai lại vì âm thanh dữ dằn chẳng được ai ưa cả.

Thế rồi ngài đọc các bài kệ sau:

Kẻ hưởng được vẻ ngoài duyên dáng,
Thoạt nhìn vào, tươi sáng đẹp thay,
Nhưng buông lời nói chối tai,
Đời này đời kế chẳng ai yêu vì!
Chim Cu kia, thường khi mẹ thấy,
Lốm đốm đen xấu vậy mặc dầu,
Tiếng kêu êm dịu ngọt ngào,
Bao nhiêu kẻ đón người chào mến thương.
Mong tiếng mẹ dịu dàng thanh lịch,
Lời khôn ngoan bỏ hết tự kiêu,

Âm thanh êm ái mỹ miều
Giảng bày Thánh pháp ý nêu tỏ tường.
Khi Bồ-tát khuyến dụ mẫu hậu bằng ba bài kệ trên, ngài đưa mẹ vào cách suy nghĩ của mình. Sau đó, mẹ ngài sống theo chính đạo. Chỉ bằng một lời nói, Bồ-tát đã làm cho mẹ thành một người phụ nữ biết quên mình. Rồi về sau, khi từ trần, Bồ-tát đi theo nghiệp của mình. -ooOoo-

Khi kể xong Pháp thoại này, bậc Đạo Sư nhận diện Tiền thân:

- Sujàta là mẹ của vị vua ở Ba-la-nại, còn Ta chính là vị vua ấy. -ooOoo-

270. Chuyện Con Cú (Tiền Thân Ulùka)

Cú là vua của các loài chim....

Chuyện này bậc Đạo Sư kể lúc Ngài trú tại Kỳ Viên về sự tranh chấp giữa Quạ và Cú.

Vào thời kỳ ấy, ban ngày Quạ thường ăn thịt Cú, còn ban đêm Cú lại bay tới cắn đứt đầu Quạ khi Quạ đang ngủ và giết đi.

Có một Tỷ-kheo sống trong một cái cốc ở vùng lân cận Kỳ Viên, mỗi lúc quét dọn, thường phải đổ cả bảy tám chậu đầy đầu Quạ rớt từ trên cây xuống. Vị ấy đem sự việc kia kể lại cho các Tỷ-kheo nghe.

Thế là trong Pháp đường, các Tỷ-kheo bắt đầu bàn tán về chuyện ấy.

- Này Hiền hữu, vị Tỷ-kheo kia thấy nhiều đầu Quạ quá, mỗi ngày phải đem chúng đổ đi ngay chỗ mình ở!

Bậc Đạo Sư đi vào hỏi xem các Tỷ-kheo đang ngồi thảo luận việc gì. Họ kể cho Ngài nghe và hỏi tiếp rằng sự tranh chấp giữa Quạ và Cú đã xảy ra từ bao lâu rồi. Bậc Đạo Sư trả lời.

- Từ thời nguyên thủy.

Rồi Ngài kể cho họ nghe một câu chuyện đời xưa. -ooOoo-

Ngày xưa, loài người sống trong thời nguyên thủy họp nhau lại và bầu một người đẹp đẽ, có tướng tốt, oai nghi hoàn hảo lên làm vua. Các loài bốn chân cũng tụ họp lại và bầu sư tử làm vua. Loài các dưới biển cũng chọn vua là con cá tên Ànanda.

Thế rồi tất cả chim chóc trên dãy Hy-mã-lạp Sơn cũng tụ họp nhau lại trên một phiến đá phẳng và kêu lên.

- Loài người đã có một ông vua, loài thú và loài cá cũng đã có, còn chim chóc chúng ta thì không. Chúng ta không thể sống hỗn loạn được, chúng ta cũng phải chọn một ông vua. Hãy chọn một con chim xứng đáng với ngôi vua.

Chúng tìm kiếm một con chim như vậy và chọn một con Cú. "Đây là con chim mà chúng ta muốn", chúng bảo thế, và một con chim tuyên bố ba lần cho cả bọn biết rằng

sẽ có một cuộc bầu cử về việc đó. Sau khi kiên nhẫn nghe thông báo hai lần, đến lần thứ ba một con Quạ đứng dậy la lên:

- Khoan đã, khi anh ta đang được tôn lên làm vua mà mặt mày còn như thế kia, huống chi khi anh ta giận dữ thì trông như thế nào nữa? Nếu anh ta nhìn chúng ta đang giận dữ thì chúng ta cũng tan xác như mè rán trên chảo nóng mà thôi. Tôi không muốn tôn anh ta làm vua đâu.

Kinh Tiểu Bộ - Tập VI Page 19 of 306

Và để tán rộng điều này, Quạ đọc bài kệ đầu:

Cú là vua của các loài chim, Xin phép, cho tôi tỏ nỗi niềm.

Chấp thuận cho Quạ được nói, bọn chim đọc tiếp bài kệ thứ hai:

Giữa bọn trẻ kia, xin cứ nói, Mong sao tốt đẹp, tỏ tường thêm.

Được cho phép nói, Quạ đọc bài kệ thứ ba:

Trân trọng trình bày ý của tôi,
Tôi đây chẳng muốn Cú lên ngôi,
Hãy nhìn mặt mũi kia như thế,
Hắn sẽ làm gì lúc giận sôi?
Đoạn Quạ bay bổng lên không và kêu:

- Tôi chẳng thích thế đâu! Tôi chẳng thích thế đâu!

Cú bay lên đuổi theo Quạ. Từ đấy về sau, cả hai đều nuôi lòng hận thù nhau. Còn lũ chim kia chọn một con Ngỗng trời vàng lên làm vua rồi giải tán. -ooOoo-

Khi kể xong Pháp thoại này, bậc Đạo Sư tuyên thuyết Tứ-Đế và nhận diện Tiền thân:

- Lúc bấy giờ, con Ngỗng trời được chọn làm vua chính là Ta vậy. -ooOoo-

271. Chuyện Kẻ Làm Bẩn Giếng Nước (Tiền Thân Udapàna-Dùsaka)

Giếng được tạo do người ẩn dật..,

Chuyện này do bậc Đạo Sư kể khi Ngài trú tại Isipatana (Trú xứ của chư Tiên), về một con chó rừng đã làm bẩn giếng nước.

Người ta nghe nói có một con chó rừng thường đến làm bẩn cái giếng mà các Tỷ-kheo thường đến múc nước, rồi bỏ đi. Một hôm, các chú tiểu lấy đất ném nó để đe dọa. Sau đó, nó không bao giờ trở lại nơi ấy nữa.

Các Tỷ-kheo nghe chuyện ấy và bắt đầu bàn tán trong Pháp đường.

- Này các Hiền hữu, con chó rừng thường làm bẩn giếng nước của chúng ta, từ khi bị các chú tiểu dùng đất ném đuổi đi, đã không hề quay trở lại nữa.

Bậc Đạo Sư đi vào và hỏi xem họ đang ngồi với nhau và thảo luận chuyện gì. Họ kể lại cho Ngài nghe. Ngài dạy:

- Này các Tỷ-kheo, đây chẳng phải là lần đầu tiên con chó rừng kia làm bẩn giếng nước. Trước kia nó cũng đã làm như thế.

Rồi Ngài kể cho họ nghe một chuyện đời xưa. -ooOoo-

Ngày xưa, chính cái giếng kia nằm tại nơi này có tên là Isipatana (Trú xứ của chư Tiên) gần Ba-la-nại. Lúc bấy giờ Bồ-tát sinh ra trong một gia đình thiện hảo. Lớn lên, ngài sống đời tu hành và cư trú tại Isipatana cùng với một nhóm người tùy tùng. Một con Chó rừng làm bẩn giếng nước như đã nói trên rồi phóng chạy đi. Một hôm, các ẩn sĩ vây bắt được nó và dẫn nó tới trước mặt Bồ-tát. Ngài nói với nó qua bài kệ đầu:

Giếng được tạo do người ẩn dật,
Độc cư nơi khoảng đất rừng sâu,
Nhọc nhằn khổ cực bấy lâu,
Bạn ơi, sao vấy dơ vào giếng trong?
Nghe vậy Chó rừng đọc tiếp bài kệ thứ hai:

Đó là luật giống dòng tôi đấy,
Uống nơi nào là vấy cho dơ,
Tổ tiên làm thế đến giờ,
Lời ngài trách cứ, có ngờ sai chăng?
Bồ-tát trả lời bằng bài kệ thứ ba:

Nếu luật ấy chó rừng đã đặt,
Lạ lùng thay, phi pháp mất rồi!
Mong rằng lần cuối thấy ngươi,
Hành vi kia đúng hay sai, chớ làm.
Bậc Đại Sĩ khuyên nhủ nó như vậy rồi bảo:

- Đừng đến đó nữa!

Từ đó về sau, ngay cả việc dừng lại để nhìn qua giếng, con Chó rừng cũng không dám.. -ooOoo-

Kể xong Pháp thoại này, bậc Đạo Sư tuyên thuyết Tứ-Đế và nhận diện Tiền thân:

- Cả hai trường hợp làm dơ bẩn nước cũng đều do chính con Chó rừng ấy, còn Ta là vị sư trưởng kia. -ooOoo-

272. Chuyện Con Cọp (Tiền Thân Vyaggha)

Nếu do gần bạn tri âm..,

Chuyện này do bậc Đạo Sư kể khi Ngài trú tại Kỳ-Viên về Kokàlika.

Các tình tiết của câu chuyện này sẽ được kể trong chương mười ba và Tiền thân Takkàriya số 481. Ở đây, Kokàlika lại nói:

- Ta sẽ đem Sàriputta (Xá-lợi-phất) và Moggallàna (Mục-kiền-liên) theo với ta.

Vì thế, sau khi rời xứ sở của Kokàlika, ông ta đi đến Kỳ-Viên, vào đảnh lễ bậc Đạo Sư rồi đi tiếp đến các vị Trưởng lão. Ông ta nói:

- Này các Hiền giả, dân chúng ở xứ của Kokàlika muốn mời các Hiền giả, chúng ta hãy đến đó đi.

- Hiền giả hãy đi đi, chúng tôi không đi đâu! Xá-lợi-phất và Mục-kiền-liên trả lời.

Sau lời từ chối này, Kokàlika ra đi một mình.

Các Tỷ-kheo bắt đầu bàn tán chuyện ấy trong Pháp đường:

- Này Hiền hữu, Kokàlika không thể sống với Xá-lợi-phất và Mục-kiền-liên, và cũng không thể sống mà không có các vị ấy! Ông ta không chịu đựng nỗi sự chung đụng với họ.

Bậc Đạo Sư bước vào và hỏi mọi người đang bàn tán chuyện gì. Họ kể lại cho Ngài nghe. Ngài dạy:

- Xưa kia, cũng như bây giờ, Kokàlika không thể sống với Xá-lợi-phất và Mục-kiền-liên cũng không thể sống mà không có hai vị ấy.

Rồi Ngài kể một câu chuyện đời xưa. -ooOoo-

Ngày xưa, khi Brahmadatta làm vua xứ Ba-la-nại, Bồ-tát là một vị thần cây sống trong một khu rừng nhỏ. Không xa trú xứ của ngài bao nhiêu, có một vị thần cây khác sống trong một rừng rậm. Khu rừng rậm này lại là chỗ ở của một con sư tử và con hổ. Vì sợ chúng, không ai dám đến đó gieo trồng hoặc đốn cây, ngay cả dừng chân liếc qua chỗ đó cũng chẳng ai dám. Sư tử và hổ ăn thịt mọi loài. Thịt ăn còn dư, chúng vứt bỏ lại rồi đi. Vì thế khu rừng đầy cả thịt bốc mùi hư thối.

Vị thần kia điên tiết lên, chẳng kể phải quấy gì nữa, một hôm đã đến nói với Bồ-tát:

- Thưa Hiền giả, cả rừng kia đầy mùi hôi thối vì con sư tử và con hổ kia. Tôi sẽ đuổi chúng đi.

Bồ-tát bảo:

- Này Hiền giả, chính hai con thú ấy đã bảo vệ chỗ ở của chúng ta đấy! Một khi chúng bị đuổi đi thì chỗ ở của chúng sẽ bị hoang tàn. Nếu người ta không thấy dấu vết của hổ sư tử thì họ sẽ tới đốt hết rừng, làm tất cả thành một khoảng đất trống để trồng trọt. Xin Hiền giả chớ làm thế!

Rồi Ngài đọc hai bài kệ đầu:

Nếu do gần bạn tri âm,
Bình an có thể bị làm tiêu tan,

Còn gì cao trọng cho hơn
Như tròng con mắt người khôn giữ gìn.
Kinh Tiểu Bộ - Tập VI Page 22 of 306

Nhưng khi bạn tri âm thực sự
Làm tăng thêm mức độ bình an;
Hãy làm đời bạn an khang,
Hãy thương đời bạn như thương đời mình.
Tuy Bồ-tát đã giảng giải như thế, vị thần cuồng si kia cũng chẳng để tâm. Thế rồi một hôm, ông hiện hình thật khủng khiếp, đuổi sư tử và hổ đi. Chẳng bao lâu, dân chúng không thấy vết chân hai con thú kia nữa, họ đoán rằng sư tử và hổ có lẽ đã bỏ đi sang rừng khác và họ chặt đi một phía rừng. Bấy giờ, vị thần kia mới đến gặp Bồ-tát và nói:

- Ôi thưa Hiền giả, tôi đã không theo lời Hiền giả mà lại đuổi hai con thú ác kia đi. Bây giờ người ta nhận ra rằng chúng đã ra đi và họ đang đốn hạ cả khu rừng. Chúng ta phải làm gì bây giờ đây?

Thần được trả lời rằng hai con thú ấy đang sống ở một khu rừng kia, phải đến đó mà tìm chúng về. Vị thần kia làm theo như thế. Đứng trước hai con thú, thần kính cẩn chào rồi đọc bài kệ thứ ba:

Xin quay trở lại rừng già,
Để rừng khỏi bị san ra đồng bằng.
Bạn đi, rìu sẽ hạ rừng,
Không rừng, mãi mãi bạn không có nhà!
Hai con thú khước lời thỉnh cầu và bảo:

- Đi đi, chúng tôi không đến đó đâu!

Thế là vị thần kia phải trở về một mình. Chỉ sau một vài ngày, dân chúng đã đốn hết rừng, làm thành một đồng ruộng để cày cấy trồng trọt. -ooOoo-

Khi kể xong Pháp thoại này, bậc Đạo Sư tuyên thuyết Tứ Đế và nhận diện Tiền thân:

- Lúc bấy giờ Kokàlika là vị thần cuồng si, còn vị thần trí tuệ kia là Ta. -ooOoo-

273. Chuyện Con Rùa (Tiền Thân Kacchapa)

Ai kia đem bát xin ăn..,

Chuyện này do bậc Đạo Sư kể khi Ngài đang trú tại Kỳ Viên về sự tranh cãi giữa hai đại thần trong triều vua Kosala.

Các tình tiết câu chuyện giống như đã được kể ở Chương Hai, số 154 và 165. -ooOoo-

Ngày xưa, khi vua Brahmadatta trị vì xứ Ba-la-nại, Bồ-tát sinh ra trong một gia đình ở Kàsi. Khi lớn lên, ngài được giáo dục tại Takkasilà. Sau khi đã thành tựu về mọi mặt, ngài lui về sống ẩn dật trong một túp lều lá tại dãy Hy-mã-lạp Sơn (Tuyết Sơn) bên bờ sông Hằng. Nơi đây, ngài đạt được các Thắng trí và

các Thiền chứng. Nhờ đó, tâm ngài trở nên an lạc, đạt tới hạnh nhẫn nhục cao vời.

Bồ-tát thường tĩnh tọa ở trước lều. Bấy giờ có một chú Khỉ ngỗ nghịch, trơ láo thường đến chọc phá ngài, nhưng nó không thể nào làm cho tâm ngài dao động. Ngài vẫn ngồi tĩnh lặng an bình.

Bấy giờ có một con Rùa cái, một hôm đang nằm giữa trời, há miệng ngủ thiếp bên dòng nước. Thấy thế, Khỉ trơ tráo kia liền đến và đút ngón tay vào miệng rùa. Rùa chợt tỉnh giấc và ngậm miệng lại, cắn chặt lấy tay Khỉ. Đến khi chịu không nổi nữa, khỉ tự hỏi: "Ta phải cầu cứu ai giải thoát cho ta khỏi sự đau đớn cực điểm này?". Khi nghĩ được rằng chỉ còn cách đến cầu cứu Bồ-tát, nó liền mang cả con Rùa đến trước ngài. Với giọng hài hước, Bồ-tát nói với Khỉ qua bài kệ đầu:

Ai kia đem bát xin ăn, Vốn từ đâu lại, có phần gì chăng?

Khỉ đáp lại qua bài kệ thứ hai:

Con làm quấy, thật điên khùng, Xin ngài cứu giúp; con mong vào rừng.

Bồ-tát đọc bài kệ thứ ba tiếp lời khỉ:

Qui, Hầu hai giống vốn đồng, Rùa ơi, tha khỉ cho xong đi nào!

Rùa nghe lời Bồ-tát thả Khỉ ra. Khỉ kính cẩn chào Bồ-tát rồi phóng biệt vào rừng. Rùa cũng xin bái biệt ra đi. Còn Bồ-tát liên tục trú vào an lạc thiền định và sau cùng lên Phạm thiên giới. -ooOoo-

Khi kể xong Pháp thoại này, bậc Đạo Sư tuyên thuyết Tứ Đế và nhận diện Tiền thân:

- Hai ông quan nọ bấy giờ là con Khỉ và con Rùa, còn Ta là vị ẩn sĩ kia.

274. Chuyện Tham Ăn (Tiền Thân Lola)

Cô hạc này là ai thế nhỉ..,

Chuyện này do bậc Đạo Sư kể tại Kỳ Viên về một Tỷ-kheo tham ăn và bị đưa ra trước thính đường.

Bấy giờ, bậc Đạo Sư dạy:

- Chẳng phải bây giờ ông ấy mới tham ăn, trước kia ông ấy cũng đã vậy rồi. Tính tham ăn đã làm cho ông ấy mất mạng và cũng do thế mà các trí giả thời xưa đã bị đuổi ra khỏi nhà!

Rồi Ngài kể một câu chuyện. -ooOoo-

Ngày xưa, khi Brahmadatta là vua xứ Ba-la-nại, người đầu bếp của một phú thương nọ trong thành phố có treo một cái giỏ trong bếp để được công đức nhờ đó. Bấy giờ Bồ-tát là một con Bồ câu bay đến sống

trong giỏ ấy.

Một con Quạ tham ăn bay ngang nhà bếp và bị lôi cuốn bởi một số lượng lớn nhiều loại cá khác nhau nằm đây đó. Quạ thấy thèm cá quá, nó tự nghĩ: "Trên thế gian này dễ gì mình kiếm được vài con cá như thế kia!" Thế rồi nó chợt nhìn thấy Bồ-tát và nó lại nghĩ: "Thế nào ta cũng phải được cá. Ta sẽ dùng tên kia làm lợi khí cho ta". Để thực hiện quyết định đó, Quạ đã làm như sau đây.

Khi Bồ câu ra ngoài để kiếm thức ăn hàng ngày, Quạ liền bay theo, theo mãi rồi đến gặp nó.

- Ông muốn gì tôi thế ông Quạ? - Bồ câu nói - Ông và tôi đâu có dùng một thứ thức ăn?

- Ồ, nhưng tôi thích ông - Quạ nói - Hãy cho tôi được làm tôi tớ hèn mọn của ông và cùng đi kiếm thức ăn với ông.

Bồ-câu chấp thuận. Nhưng khi cả hai cùng đi kiếm thức ăn, Quạ chỉ giả bộ cùng ăn với Bồ câu, thỉnh thoảng nó lại quay sau mổ lấy vài miếng phân bò, gắp một hai con sâu. Khi Quạ đã no nê, nó bay lên và kêu:

- Này ông Bồ câu, đến bao giờ ông mới dùng xong bữa chứ? Ông thật chẳng hề biết điều độ là chi cả. Thôi chúng ta hãy quay về đi kẻo muộn quá rồi đấy.

Thế là chúng quay về. Khi hai con chim cùng quay về, người đầu bếp thấy Bồ câu mang theo một chim bạn liền treo lên thêm một cái giỏ nữa.

Sự việc cứ như thế trong bốn hay năm ngày. Thế rồi một số lượng cá lớn được mua vào bếp của vị phú thương. Quạ mong mỏi khát khao được một vài con! Từ lúc tờ mờ, nó đã nằm rên ầm ĩ. Đến sáng, Bồ câu bảo Quạ:

- Này anh bạn, dậy ăn đi chứ!

- Ông cứ đi đi - Quạ nói - Tôi đang đau bụng vì ăn không tiêu đây.

Một con Quạ lại bị chứng không tiêu à? Thật là vô lý! - Bồ câu nói - Ngay cả khi một cái bấc đèn nằm trong bao tử anh, hay dù cho thứ gì đi nữa, anh vừa ăn xong là tiêu hóa trong nháy mắt. Bây giờ hãy nghe tôi đi. Chớ có làm bộ ra thế chỉ vì thấy một con cá bé!

- Sao? Thưa ông, ông bảo gì chớ? Tôi đã nói với ông là tôi đau bụng mà.

- Được rồi, được rồi - Bồ câu nói - Cẩn thận đấy! Và nó bay đi.

Người đầu bếp đã làm xong các đĩa thức ăn. Ông ta ra đứng trước cửa bếp lau mồ hôi. "Bây giờ là lúc của ta đây!" Quạ nghĩ thế rồi bay tới đậu trên một cái đĩa đầy cả thức ăn ngọn "Kịch..Kịch.." Người đầu bếp nghe tiếng động nhìn quanh. A! Trong chớp mắt ông ta chộp lấy Quạ, rồi nhổ trụi lông nó, chỉ còn chừa lại một cái chỏm trên đỉnh đầu. Rồi ông giã gừng, quế, trộn chung với bơ sữa rồi phết khắp mình Quạ. "Đó là để phạt tội mày làm hư bữa ăn của chủ tao, khiến tao phải đổ đi!" Ông ta bảo thế rồi ném nó vào trong giỏ. Ôi, thực là đau đớn!

Một lát sau, Bồ câu đi kiếm ăn về. Vật đầu tiên nó thấy là chú Quạ, đang lóng cóng khổ sở. Dĩ nhiên tình cảnh trông thật nực cười! Bồ câu cảm hứng ngâm kệ như sau:

Cô Hạc này là ai thế nhỉ,
Cô đâu có thể ở nơi đây?
Ra mau! Bạn Quạ tôi gần đến,
E Quạ sẽ làm hại Hạc ngay!
Nghe thế, Quạ trả lời bằng bài kệ khác:

Không, không, chẳng Hạc chẳng ai mà,
Tên Quạ tham ăn quả thật ta.
Ta chẳng muốn làm như được dặn,
Bạn nhìn, â bị vặt lông ra.
Và Bồ câu nói tiếp qua bài kệ thứ ba:

Tôi biết bạn còn phải muộn phiền,
Cũng do bản tính bạn gây nên.
Ai đâu để thịt mời chim nhỏ,
Khi đã dọn thành một đĩa lên?
Thế rồi Bồ câu bay đi và nói:

- Ta không thể sống với tên này được.

Và Quạ nằm đó rên là cho đến chết. -ooOoo-

Kể xong Pháp thoại này, bậc Đạo Sư tuyên thuyết Tứ Đế. Ở phần kết thúc, vị Tỷ-kheo tham ăn kia đắc quả Nhất Lai. Và bậc Đạo Sư nhận diện Tiền thân:

- Vị Tỷ-kheo tham ăn ấy ngày xưa là Quạ tham ăn, còn Ta là Bồ câu. -ooOoo-

275. Chuyện Tham Ăn (Tiền Thân Lola)

Hạc kia xinh đẹp là ai..,

Chuyện này do bậc Đạo Sư kể tại Kỳ Viên về một Tỷ-kheo tham ăn.

Chuyện này và chuyện trước cũng chỉ là một, nhưng đây là bài kệ:

Hạc kia xinh đẹp là ai,
Cớ sao chú đến nơi đây mà nằm?
Bạn tôi, anh Quạ dữ dằn,
Tổ anh ta đó, tôi cần chú hay!
- Bạn chẳng nhận ra tôi sao bạn?
Ta cùng nhau thường vẫn đi ăn.
Chẳng làm như được bảo răn,
Nên lông bị vặt, bạn trông rõ ràng!

- Tôi biết bạn hãy còn phiền muộn,
Đó là do tính bạn mà thôi.
Người ta làm đĩa thịt rồi,
Phải đâu là để đem mời chim ăn!
Cũng như trên, Bồ-tát nói:

- Ta không thể sống ở nơi đây nữa.

Rồi Bồ câu bay đi nơi khác. -ooOoo-

Khi kể xong Pháp thoại này, bậc Đạo Sư tuyên thuyết Tứ Đế. Ở phần kết thúc, vị Tỷ-kheo tham ăn kia đắc quả Nhất Lai. Và bậc Đạo Sư nhận diện Tiền thân:

- Vị Tỷ-kheo tham ăn kia là Quạ, còn Ta là Bồ câu. -ooOoo-

276. Chuyện Chánh Pháp Nước Kuru (Tiền Thân Kurudhamma)

Biết ngài tín hạnh cao sâu..,

Chuyện này do bậc Đạo Sư kể khi Ngài trú tại Kỳ Viên về một Tỷ-kheo đã giết một con ngỗng trời.

Hai Tỷ-kheo kia là bạn thân với nhau, từ Xá-vệ đến đây tu học. Sau khi đã thọ đại giới, họ thường cùng nhau đi đây đó. Ngày kia, họ đến Aciravati. Sau khi tắm xong, họ đứng phơi nắng trên cát và vui vẻ trò chuyện với nhau. Lúc ấy, có hai con ngỗng trời bay ngang trên đầu họ. Một trong hai Tỷ-kheo trẻ tuổi ấy nhặt một hòn đá và nói:

- Tôi sẽ ném trúng mắt con ngỗng kia.

- Hiền hữu không thể làm thế được đâu! Người kia bảo.

- Được chứ!

Người thứ nhất bảo thế rồi nhặt một hòn đá có ba góc và ném theo con ngỗng. Con ngỗng quay đầu lại vì nghe tiếng vút trong không khí. Thế rồi người ấy ném tiếp một viên đá tròn để nó trúng ngay vào mắt bên này và xuyên qua mắt bên kia. Con ngỗng kêu thét lên lăn lộn mấy vòng rồi rơi xuống ngay chân họ.

Các Tỷ-kheo khác đứng gần đó trông thấy thế, chạy đến và trách người ấy:

- Thật đáng xấu hổ vì Hiền hữu đã là kẻ hành trì một Giáo pháp như đạo của chúng mà lại còn sát sinh như thế ư?

Thế rồi họ bắt Tỷ-kheo ấy theo họ đến trước đức Như Lai. Bậc Đạo Sư hỏi:

- Có đúng như lời các Tỷ-kheo này bảo không? Ông có thực đã sát sinh không?

- Bạch Thế Tôn, quả thực như thế. Tỷ-kheo ấy đáp.

Bậc Đạo Sư dạy:

- Này Tỷ-kheo sao ông lại có thể làm như thế khi ông đã hành trì Đại Giáo pháp giải thoát như vậy? Các bậc trí giả ngày xưa trước khi đức Phật ra đời, mặc dù phải sống đời trần tục bất tịnh, họ cũng đã sám hối về những điều rất nhỏ nhặt, thế mà ông, kẻ tu hành theo Đại Đạo pháp này lại chẳng biết thận trọng! Một Tỷ-kheo phải biết chế ngự mình trong việc làm, lời nói và ý nghĩ.

Rồi Ngài kể một câu chuyện. -ooOoo-

Ngày xưa, khi Dhananjaya là vua xứ Indapatta trong vương quốc Kuru, Bồ-tát sanh ra là con của Chánh hoàng hậu ngài lớn lên và được giáo dục tại Takkasilà. Khi phụ vương qua đời, ngài lên nối ngôi. Người trưởng thành trong chánh pháp Kuru, giữ đầy đủ mười bổn phận của vua. Chánh pháp Kuru chính là Ngũ giới mà Bồ-tát rất tinh cần tuân phục trọn vẹn. Cũng như Bồ-tát, Thái hậu, Vương hậu, các vương đệ, Phó vương, người tu tại gia, Bà-la-môn, người nài coi thú, quan lại, người đánh xe, người thủ kho, người chủ vựa thóc, nhà quý tộc, người gác cổng, nàng kỹ nữ, người nữ tỳ, ai ai cũng đều tuân theo giới luật.

Từ vua, Thái hậu kể đi,
Lại thêm Hoàng hậu, kế vì Phó vương,
Thấy tế tự, kẻ coi lương,
Người nài, cùng kẻ trên đường đánh xe,
Người coi kho báu chuyên bề,
Thêm người gác cổng, ả nghề phấn son.
Mười người lẻ một vừa tròn,
Kuru chánh pháp cung tôn, giữ gìn.

Như vậy tất cả những người này đều chuyên tâm tuân trì Ngũ giới. Nhà vua cho xây sáu nhà bố thí: Bốn nhà ở bốn cổng thành, một nhà ở trung tâm thành phố và một nhà ở ngay trước cung vua. Mỗi ngày ngài phát tới 600.000 đồng tiền bố thí. Toàn cả nước Ấn Độ đều phấn chấn và đâu đâu cũng tràn đầy tình yêu thương, đức từ bi hoan hỷ của nhà vua.

Vào thời kỳ ấy, có một vị vua tên là Kàlinga ở thành Dantapura, trong vương quốc Kàlinga. Trong nước ấy, đã lâu trời không mưa. Do hạn hán nên phát sinh nạn đói. Dân chúng nghĩ rằng thiếu lương thực có thể gây nên dịch tả và họ sợ hạn hán, sợ đói khát. Ba mối lo ấy thường xuyên ám ảnh họ. Dân chúng tay dắt con thơ, cùng khổ lang thang đây đó. Rồi tất cả tụ họp lại kéo đến Dantapura, đứng trước cung vua mà kêu than.

Nhà vua đang đứng bên cửa sổ, nghe tiếng ồn ào mới hỏi vì sao dân chúng lại náo động như thế. Ngài được trả lời:

- Ôi, tâu Đại vương, ba điều đáng sợ đã trùm lên vương quốc của ngài. Trời không mưa xuống, mùa màng hư hại, nạn đói phát sinh. Dân chúng đói khát, mệ mỏi bần cùng, tay dắt con thơ, lang thang khắp chốn! Tâu Đại vương, xin ngài hãy làm sao cho có mưa!

Nhà vua hỏi:

- Các tiên vương thường phải làm gì khi không có mưa?

- Tâu Đại vương, nếu trời không mưa thì các tiên vương thường bố thí, giữ ngày trai giới, phát nguyện làm lành, nằm suốt bảy ngày trong phòng, trên đệm cỏ: như thế thì trời sẽ mưa.

- Được lắm.

Vua bảo và làm theo như thế.

Dẫu vậy, trời vẫn không mưa. Bấy giờ ngài phán bảo các triều thần:

- Các khanh bảo ta thế nào, ta đều làm thế ấy, vậy mà sao trời vẫn không mưa! Ta còn phải làm sao nữa đây?

- Tâu Đại vương, trong thành Indapatta có một con voi chúa tên là Anjana-Vasabho-Hắc tượng công. Đó là con voi của Dhananjaya, vua xứ Kuru. Ta hãy tìm nó đem về thì trời sẽ mưa ngay!

- Nhưng sao ta có thể làm thế được? Dễ gì đánh bại được nhà vua và quân đội của ông ta?

- Tâu Đại vương, chẳng cần phải đánh nhau với ông ta. Vua ấy rất thích bố thí. Hễ ai xin cái gì, vua đều cho ngay. Ông còn có thể cắt cả cái đầu tôn nghiêm, móc cả đôi mắt từ ái, ngay cả đến ngai vàng của ông để bố thí nữa; huống chi một con voi, ta chẳng cần phải năn nỉ nhiều, ông ta cũng cho nó ngay.

- Nhưng ai có thể đến xin vua ấy? Nhà vua hỏi.

- Tâu Đại vương, các Bà-la-môn.

Nhà vua chỉ định tám Bà-la-môn từ một ngôi làng Bà-la-môn với mọi nghi lễ trịnh trọng gởi họ đi xin voi. Họ mang theo lệ phí, mặc quần áo lữ hành, không nghỉ đêm tại một nơi nào cả mà cứ đi mãi cho đến vài ngày sau, họ đã dùng bữa tại nhà phát chẩn trước cổng thành. Sau khi đã ăn uống đầy đủ, họ hỏi:

- Khi nào đức vua đến nhà phát chẩn?

Họ được trả lời:

- Cứ mỗi nửa tháng, ngài đến đấy ba ngày: Rằm, mười bốn, mồng tám. Ngày mai là rằm, trăng tròn, thế nào ngài cũng sẽ đến.

Vì thế rạng ngày hôm sau, các Bà-la-môn đến đó theo lối vào cổng phía đông. Bồ-tát tắm rửa, xức dầu thánh, phục sức trang điểm cực kỳ cao sang ngự trên một con voi được tô điểm cân đai rực rỡ. Ngài cùng với một đoàn tùy tùng đến nhà phát chẩn ở cửa đông. Tại đó ngài xuống voi và tự tay bố thí thức ăn cho bảy, tám người.

- Hãy bố thí như thế này.

Ngài bảo thế rồi ngự lên voi, tiến về phía cửa nam.

Ở cửa phía đông, các Bà-la-môn không có cơ hội gặp ngài do lực lượng cận vệ ngăn cản, vì thế họ phải đi về phía cửa nam và chờ nhà vua đến. Khi vua đến một bãi đất cao gần cổng thành, họ giơ cao tay và kính cẩn tung hô ngài. Vua thúc gậy nhọn vào voi để đưa nó đến chỗ họ đứng.

- Chào các Bà-la-môn, các vị muốn gì? Vua hỏi.

Các Bà-la-môn tuyên dương đức độ của Bồ-tát qua bài kệ đầu:

Biết ngài tín hạnh cao sâu,
Chúng tôi đến để mong cầu ngài đây:
Chỉ vì muốn có voi này,
Chúng tôi tiêu hết tiền tài quốc gia.
Nghe thế, Bồ-tát bảo:

- Này các Bà-la-môn, nếu tất cả tài sản của quý quốc lâu nay đã cạn kiệt để mong có được con voi này thì xin chớ ngại gì. Ta sẽ hiến nó cho quý vị cùng với tất cả những đồ trang sức xa hoa của nó.

Nói xong, ngài đọc hai bài kệ này:

Các người có làm sao chăng ấy,
Ta vẫn theo thầy dạy ngày xưa:
Hễ ai đã đến với ta,
Ta luôn chào đón, thiết tha mọc mời!
Trao quý vị thớt voi quà tặng
Đáng một phần tài sản quân vương,
Voi đây, trang phục, xích vàng,
Và nài, mọi thứ, hãy mang trở về.
Bậc Đại Sĩ bảo thế, vừa bước lên lưng voi rồi lại bước xuống và bảo các Bà-la-môn:

- Nếu trên mình voi có chỗ nào chưa được trang sức, ta sẽ trang sức chỗ ấy rồi mới trao voi cho quý vị.

Ngài đi quanh con vật ba lần, xem xét mọi chỗ mà vẫn không thấy chỗ nào là không được trang sức. Bấy giờ, ngài trao vòi voi vào trong tay các Bà-la-môn. Ngài dùng nước hoa đựng trong một cái bình bằng vàng rất đẹp tưới vào con vật rồi trao nó cho các Bà-la-môn. Họ nhận voi với đủ đồ trang sức của nó, rồi họ ngồi lên lưng voi cỡi về Dantapura và trao nó cho vua của họ. Nhưng, mặc dầu con voi đã về tới, trời vẫn chưa mưa.

Thế rồi, nhà vua lại hỏi:

- Sao lại thế nhỉ?

Vua được trả lời:

- Dhananjaya, vua Kuru, tuân theo chánh pháp Kuru, do đó, trong vương quốc của ông ta trời mưa cứ mỗi mươi hay mười lăm ngày. Đó là do uy lực đức hạnh của ông ấy. Nếu con voi này có điều tốt thì cái tốt ấy cũng còn quá ít!

Bấy giờ, vua bảo:

- Hãy đem con voi này trang sức đủ mọi thứ của nó như cũ rồi đem trả nó lại cho ông vua ấy; đồng thời hãy lấy một tấm bảng bằng vàng, viết lên đó chánh pháp Kuru mà ông ta đã hành trì rồi mang về đây.

Kinh Tiểu Bộ - Tập VI Page 30 of 306

Nói xong, vua phái các Bà-la-môn và các cận thần ra đi.

Đoàn người đến trước vua kia, giao trả con voi lại và thưa:

- Tâu Chúa thượng, dù con voi của ngài đã đến với chúng tôi, trời vẫn không mưa. Người ta bảo rằng ngài tuân theo chánh pháp Kuru, vua chúng tôi cũng muốn chấp trì chánh pháp ấy, do đó, ngài sai chúng tôi đến đây chép chánh pháp ấy lên trên một tấm bảng bằng vàng rồi mang về cho ngài. Xin chúa thượng đọc cho chúng tôi chánh pháp này.

- Này các hiền hữu - nhà vua bảo - Thực ra ta cũng đã có lần hành trì chánh pháp ấy, nhưng giờ đây, ta lại đang nghi ngờ về chính điều này. Chánh pháp ấy giờ đây không làm cho tâm ta an lạc, vì thế ta không thể trao cho các bạn.

Các bạn có thể hỏi rằng tại sao đức độ không làm cho nhà vua an lạc nữa. Này hãy nghe đây: Mỗi ba năm một lần, vào tháng Kattika các vua chúa thường tổ chức một buổi lễ gọi là Kattika (lễ hội rằm tháng mười âm lịch).

Lúc dự lễ hội, các vua chúa thường trang sức thật lộng lẫy và phục sức giống các vị thần. Họ đứng trước mặt quỷ Dạ-xoa Cittaràja, là vua của muôn màu, và họ dùng những cây cung được trang hoàng bằng những tràng hoa được tô vẽ đủ màu để bắn đi bốn phương trời.

Bấy giờ, vị vua kia đi dự lễ đứng một bên cái hồ, trước mặt quỷ Cittaràja và bắn tên đi bốn phương. Mọi người đều nhìn thấy chỗ rơi của ba mũi tên đã được bắn đi, còn mũi tên thứ tư, vì đã được bắn phía trên mặt nước nên không ai trông thấy nó rơi vào đâu cả. Nhà vua tự nghĩ: "Có thể mũi tên của ta rơi xuống nước, trúng vào một con cá!" Vì nghi ngờ như thế, tội sát sanh đã tạo một vết nhơ trong đức hạnh của ngài. Và do đó, đức hạnh của ngài không làm cho tâm ngài an lạc như trước nữa.

Kể xong chuyện, vua nói thêm:

- Này các bạn, ta đang nghi ngờ về chính ta, không biết ta có giữ chánh pháp Kuru hay không. Nhưng mẹ ta chấp trì rất tinh chuyên, các bạn có thể đến hỏi bà.

- Nhưng, tâu Đại vương - họ nói - Ngài không hề có ý định sát sinh. Đã không có ý định trong lòng thì không thể gọi là sát sinh được. Xin ngài hãy đọc cho chúng tôi nghe chánh pháp Kuru mà ngài đã chấp trì.

- Thế thì chép đi!

Vua bảo thế rồi bảo cho họ chép trên tấm bảng vàng.

- Chớ sát sinh, chớ lấy của không cho, chớ tà dâm, chớ nói dối, chớ uống rượu mạnh.

Rồi ngài nói thêm:

- Tuy thế chánh pháp ấy không làm cho ta an lạc, quý vị hãy đến học hỏi mẹ ta.

Các sứ giả chào vua rồi đến yết kiến Thái hậu. Họ nói:

- Thưa lệnh bà, chúng tôi được nghe rằng lệnh bà chấp trì chánh pháp Kuru, xin lệnh bà truyền dạy nó cho chúng tôi.

Thái hậu bảo:

- Các con ạ, thực ra, ta cũng đã từng chấp trì chánh pháp này, nhưng giờ đây, ta lại đang có những nỗi ngờ. Chánh pháp này không làm ta hạnh phúc, cho nên ta không thể trao truyền nó cho các con được!

Bấy giờ ta biết được Thái hậu có hai con trai, con lớn đang là vua và con kế là phó vương. Một vị vua gởi đến Bồ-tát những thứ dầu thơm làm bằng loại trầm rất quý, trị giá một trăm ngàn đồng và một cái vòng đeo cổ bằng vàng cũng trị giá một trăm ngàn đồng. Bồ-tát nghĩ rằng nên làm vinh dự mẹ, nên ngài gởi cả hai thứ cho mẹ ngài. Thái hậu tự nghĩ: "Ta không xức dầu thơm bằng gỗ trầm, cũng chẳng đeo vòng cổ, vậy ta nên gởi các thứ này cho vợ của các con ta". Rồi bà lại nghĩ: "Vợ của con trưởng ta lại là Hoàng hậu, nàng là chánh hậu, ta nên gởi cho nàng chiếc vòng cổ bằng vàng, còn vợ của con thứ ta thì nghèo, ta nên gởi cho nàng hương trầm". Thế là một người bà cho vòng cổ, người kia bà cho hương trầm. Sau đó bà chợt nghĩ: "Ta chấp trì chánh pháp Kuru thì đối với ta, họ nghèo hay không nghèo đâu có thành vấn đề? Có thể rằng ta đã tỏ ra thương yêu đặc biệt con trưởng; như thế thì không thích hợp. Và có thể do thế, ta đã làm tì ố đức hạnh của ta". Thế là Thái hậu bắt đầu nghi ngờ. Đó là lý do vì sao bà đã nói như trên.

Các sứ giả nói:

- Một khi thứ gì đã ở trong tay lệnh bà, lệnh bà muốn cho thế nào tùy ý. Một chuyện quá nhỏ nhặt như thế kia mà lệnh bà còn nghi ngại thì làm sao lệnh bà sẽ gây một tội lỗi nào được? Đức hạnh không bị rạn vỡ vì một điều như thế đâu! Xin lệnh bà hãy truyền cho chúng tôi chánh pháp xứ Kuru.

Thế là họ được Thái hậu truyền chánh pháp và họ chép vào tấm bảng vàng.

- Các con ạ - Thái hậu bảo - tuy vậy, ta cũng chẳng hạnh phúc trong chánh pháp này. Nhưng con dâu ta vẫn tuân phục giới luật rất chuyên nhất, hãy đến hỏi nàng đi!

Thế rồi họ kính cẩn từ giã Thái hậu và đến hỏi xin Hoàng hậu theo cách như trên. Và cũng như trên, bà bảo:

- Ta không thể truyền chánh pháp ấy được vì chính ta đây cũng không chấp trì nó nữa.

Bấy giờ, một hôm Hoàng hậu đang ngồi ở cửa mắt cáo nhìn xuống, bà thấy nhà vua đang tham dự một cuộc diễn hành long trọng quanh kinh thành. Phó vương ngồi trên lưng voi, đằng sau ngài. Bà cảm thấy yêu vị Phó vương và tự nghĩ: "Nếu ta làm bạn với chàng và khi anh chàng mất, chàng sẽ lên làm vua và lấy ta làm vợ thì sao?

Thế rồi, bà chợt nghĩ: "Ta là kẻ chấp trì chánh pháp Kuru, ta lại là kẻ đã có chồng, thế mà ta lại còn để mắt yêu thương một người đàn ông khác. Đây hẳn là một tì vết trong đức hạnh của ta!". Hoàng hậu cứ ray rứt ân hận mãi. Bà đã kể cho sứ giả nghe điều này.

Nghe xong, họ bảo:

- Tội lỗi không phải chỉ là sự phát khởi một ý nghĩ. Nếu chỉ vì việc quá nhỏ nhặt như thế mà lệnh bà thấy hối hận, thì lệnh bà đâu có thể phạm tội lỗi nào được? Đức hạnh không thể bị rạn nứt vì một chuyện quá nhỏ nhặt như thế đâu! Xin hãy truyền chánh pháp Kuru cho chúng tôi.

Thế là Hoàng hậu đọc chánh pháp và họ chép nó vào tấm bảng vàng. Nhưng Hoàng hậu bảo:

- Này quí vị, tuy thế đức hạnh của ta cũng không được hoàn hảo. Nhưng vị phó vương vẫn tuân trì giới luật rất tinh chuyên. Hãy đến nơi ngài mà hỏi.

Thế là đoàn người lại đến với vị phó vương và cũng hỏi xin ngài chánh pháp Kuru như trước. Phó vương vẫn thường mang theo đoàn tùy tùng đến hầu cận vua vào mỗi buổi chiều. Khi xe ngài và đoàn tùy tùng đến sân cung điện, nếu ngài muốn dùng cơm với nhà vua và ngủ đêm tại cung điện, thì ngài sẽ gác dây cương và roi ngựa trên ách xe; đấy là dấu hiệu cho các tùy tùng ra và sáng hôm sau họ sẽ trở lại đứng chờ ngài ra đi, còn người đánh xe sẽ ở lại trong xe và mang xe trở lại thật sớm chờ ngài ở cổng cung vua. Nhưng nếu phó vương muốn ra đi ngay sau đó thì ngài để dây cương và roi ngựa trong xe rồi vào yết kiến nhà vua. Rồi đám tùy tùng nhìn thấy dấu hiệu rằng ngài sẽ ra đi ngay, phải đứng chờ ngài trước cổng cung điện.

Một hôm, ngài làm như thế rồi vào yết kiến vua. Nhưng khi ngài vào bên trong thì trời bắt đầu mưa. Vua thấy thế nên không chịu cho ngài ra đi. Do đó, ngài cũng dùng cơm rồi ngủ tại cung điện. Nhưng đoàn tùy tùng đứng chờ phó vương bên ngoài vẫn phải đứng đó suốt đêm trong mưa.

Ngày hôm sau, khi ngài đi ra và thấy cả đám người ướt át đang đứng đó, ngài tự nghĩ: "Ta là kẻ chấp trì chánh pháp Kuru, thế mà ta lại để cho đám người này phải khổ nhọc! Chắc chắn đây là một tỳ vết trong đức hạnh của ta!" Ngài cứ bứt rứt hối hận mãi. Vì thế, ngài bảo các sứ giả:

- Giờ đây ta vẫn nghi ngờ không biết mình có thực sự chấp trì chánh pháp không. Do đó ta không thể truyền nó cho quí vị được.

Rồi ngài kể cho họ nghe vấn đề ấy.

Nghe thế, họ bảo:

- Nhưng ngài đã không hề có ý định làm khổ nhọc những người kia. Điều gì không do ý định thì không được kể là tội lỗi. Nếu vì một việc nhỏ nhặt như thế mà ngài còn cảm thấy hối hận thì ngài có thể phạm tội gì được?

Thế rồi họ được phó vương truyền chánh pháp này và họ chép nó vào tấm bảng vàng. Ngài lại nói:

- Tuy thế, chánh pháp này còn khiếm khuyết trong ta. Nhưng vị tế sư của ta vẫn chấp trì nó rất tinh chuyên, hãy đến gặp vị ấy mà xin hỏi.

Thế là sứ giả lại đến đó gặp vị tế sư.

Bấy giờ vị tế sư một hôm đến chầu vua; dọc đường ông trông thấy một chiếc xe màu sặc sỡ như mặt trời ban mai, đó là một chiếc xe do một vị vua nọ gửi đến cho vua.

- Xe của ai thế?

Ông hỏi và được trả lời:

- Xe gửi đến cho đức vua đấy!

Thế rồi ông tự nghĩ: Ta đã già rồi, nếu vua cho ta chiếc xe kia để ta dùng thì hay biết bao!

Khi đến yết kiến vua, ông chúc tụng rồi đứng một bên. Bấy giờ chiếc xe được mang lại cho vua. Vua

Kinh Tiểu Bộ - Tập VI Page 33 of 306

bảo:

- Chiếc xe đẹp quá, hãy trao tặng thầy ta đi.

Nhưng vị giáo sĩ không thích nhận; dù được nài nỉ nhiều lần, ông cũng vẫn không là không! Tại sao như vậy? Bởi vì ông nghĩ: "Ta là kẻ hành trì chánh pháp Kuru mà lại còn ham muốn của cải người khác, chắc chắn đây là một tỳ ố trong đức hạnh của ta".

Ông kể chuyện cho các sứ giả nghe và nói thêm:

- Các con ạ, ta đang nghi ngờ chánh pháp Kuru; chánh pháp này giờ đây không làm cho ta an lạc, do đó ta không thể truyền dạy cho các con được.

Nhưng các sứ giả bảo:

- Một chút phát khởi tham dục không thể làm rạn nứt đức hạnh được. Nếu ngài cảm thấy ngần ngại về một điều nhỏ nhặt như thế kia thì ngài đâu có thể gây nên một tội lỗi thực sự nào được?

Thế là họ được ông truyền đọc giới luật và họ chép vào tấm bảng vàng.

- Tuy thế, thiện pháp này giờ đây chẳng làm cho ta an lạc - Vị giáo sĩ bảo - nhưng người quản tượng của hoàng gia vẫn hành trì nó rất cẩn trọng. Hãy đến hỏi ông ta.

Thế là các sứ giả tìm đến hỏi người quản tượng

Một hôm, người quản tượng đang đo một cánh đồng. Ông buộc sợi dây thừng vào một các cọc và đưa một đầu dây cho người chủ đất cầm, còn ông cầm đầu dây kia. Cây cọc ở cuối sợi dây mà ông cầm tới ngay một cái hang cua. Ông tự nghĩ: "Nếu ta cấm cọc vào lỗ thì con cua trong lỗ sẽ bị thương. Nếu ta cấm cọc vào phía bên kia lỗ thì tài sản của nhà vua sẽ bị thiệt và nếu ta đặt cọc phía bên này lỗ thì người điền chủ sẽ bị thiệt. Phải làm sao đây?" Thế rồi ông lại nghĩ: "Con cua hẳn phải ở trong lỗ này, nhưng nếu nó ở trong đó thì nó phải tự lộ ra chứ" Thế là ông ta cắm cọc vào lỗ. Bên trong, con cua phát ra tiếng "cạch"! Ông liền nghĩ: "Chắc hẳn cây cọc đã đâm lên mình cua và rõ ràng là ta đã giết chết nó. Ta là kẻ tuân trì chánh pháp Kuru và nay ta đã gây tỳ ố vào đó rồi!"

Người quản tượng thuật cho các sứ giả nghe như thế và nói thêm:

- Vì vậy, tôi đang nghi ngờ về chánh pháp ấy, tôi không thể trao nó cho quí vị được!

Các sứ giả nói:

- Ông đã không cố ý muốn giết con cua. Làm điều gì mà không cố ý thì không phải tội lỗi. Nếu chỉ vì một chuyện quá nhỏ nhặt như thế kia mà ông còn cảm thấy e ngại thì ông đâu có thể gây một tội lỗi thực sự nào được?

Thế rồi họ được người quản tượng truyền chánh pháp và họ chép vào tấm bảng vàng. Ông ta lại nói:

- Tuy giới luật này không làm cho tôi an lạc, người đánh xe vẫn hành trì nó rất tinh chuyên, quí vị hãy đến hỏi ông ấy đi!

Vì thế đoàn người từ giã để đến gặp người đánh xe.

Kinh Tiểu Bộ - Tập VI Page 34 of 306

Bấy giờ một hôm ông ta đánh xe đưa nhà vua đến hoa viên. Nơi đây vua thưởng ngoạn suốt ngày, đến chiều mới trở lại và bước lên xe ra về. Nhưng, vào lúc hoàng hôn, trước khi về đến thành phố, một cơn dông đổ xuống. Người đánh xe sợ nhà vua có thể ướt, ra roi quất vào đôi ngựa quý và chúng phóng thật nhanh về nhà.

Từ đó về sau, trên đường đi đến hoa viên hay từ hoa viên trở về, hễ ngang quãng đó là đôi ngựa phóng nhanh lên. Tại sao vậy? Bởi chúng nghĩ rằng hẳn phải có cái gì nguy hiểm ở quãng đó cho nên người đánh xe tự nghĩ: "Nếu đức vua có bị ướt hay không, thì đó đâu phải lỗi của ta? Thế mà một lúc không đáng, ta ra roi quất vào đôi ngựa quý vốn được luyện tập thuần thục này, khiến chúng cứ phải cố hết sức phóng nhanh lên, cố sức mãi cho đến khi mệt nhoài, đó là tại ta cả! Ta là kẻ tuân trì chánh pháp Kuru, chắc chắn đây là một tỳ vết xấu rồi!

Người đánh xe thuật chuyện cho các sứ giả nghe và bảo:

- Vì lý do như vậy mà tôi nghi ngại về chánh pháp ấy và không thể truyền nó cho quý vị.

Các sứ giả nói:

- Nhưng ông chẳng cố ý làm mệt các con ngựa kia; làm việc gì không cố ý thì không phải là tội lỗi. Nếu chỉ vì một việc quá nhỏ nhặt như thế kia mà ông còn cảm thấy e ngại thì ông đâu có thể gây nên một tội lỗi thực sự nào được?

Thế là các sứ giả được người đánh xe đọc chánh pháp ấy và họ chép nó vào tấm bảng vàng. Nhưng người đánh xe lại đề nghị họ tìm đến một vị trưởng giả kia và nói:

- Tuy chánh pháp này không làm cho tôi an lạc, ông ta vẫn chấp trì nó rất cẩn trọng.

Các sứ giả lại đến gặp các vị trưởng giả và hỏi xin chánh pháp. Bấy giờ vị trưởng giả một hôm ra thăm đồng lúa, thấy một chùm bông lúa nở nứt vỏ, ông đến cột túm lại bằng một túm lúa; và lấy một nắm cột vào một cây gậy. Thế rồi ông chợt nghĩ: "Do từ cánh đồng này, ta phải dâng đức vua số lợi tức của ngài! Thế mà ta lại lấy đi một nắm lúa từ một thửa ruộng chưa chín! Ta là kẻ tuân trì chánh pháp Kuru, chắc chắn ta đã phá vỡ nó rồi!" Ông ta kể chuyện cho các sứ giả và bảo:

- Giờ đây, tôi đang nghi ngại về pháp ấy, do đó tôi không thể truyền cho quí vị được.

Các sứ giả nói:

- Nhưng ông đã không hề có ý lấy cắp, không có ý nghĩ ấy thì không thể bị kết tội ăn cắp. Nếu ông cảm thấy ân hận chỉ vì một việc nhỏ nhặt như thế kia thì làm sao mà ông có thể lấy những gì của kẻ khác?

Thế là họ được vị trưởng giả đọc chánh pháp ấy và họ chép nó vào tấm bảng vàng. Vị trưởng giả nói thêm:

- Mặc dầu tôi chẳng được sung sướng trong việc này, vị giữ kho thóc của nhà vua chấp trì giới luật này rất tinh chuyên. Hãy đến hỏi ông ấy.

Thế là các sứ giả đến hỏi xin viên chức coi kho thóc.

Bấy giờ một hôm ông này đang ngồi trước cửa kho lo việc đếm số thóc nộp thuế cho vua, đã bốc một hột thóc chưa được đong và bỏ nó riêng ra để làm dấu. Lúc ấy mưa bắt đầu rơi. Ông vội đếm các hột

thóc dùng để làm dấu xem bao nhiêu và quét gom lại rồi bỏ chúng vào đống thóc đã được đong đếm. Sau đó ông vội chạy vào ngồi trong nhà giữ cổng: "Ta đã bỏ các hột thóc dùng làm dấu kia vào đóng thóc được đong đếm hay vào đống thóc chưa đong đếm nhỉ?". Ông tự hỏi như vậy và chợt nghĩ: "Nếu ta đã bỏ các hột thóc ấy vào đống thóc đã được đong đếm, thì phần của vua được tăng lên và các chủ điền lại bị thiệt. Ta là kẻ chấp trì chánh pháp Kuru, và nay ta đã có tỳ vết xấu rồi!".

Vì thế ông ta thuật cho các sứ giả nghe chuyện này và nói thêm rằng vì ông ta nghi ngại về pháp ấy nên không thể truyền nó cho họ. Nhưng các sứ giả nói:

- Ông không có ý định lấy trộm và nếu không có ý định ấy thì không thể bị kết tội là gian dối. Nếu chỉ vì một việc quá nhỏ nhặt như vậy mà ông còn e ngại thì ông đâu có thể lấy đồ vật gì của ai?

Thế là các sứ giả được viên chức coi kho thóc truyền chánh pháp và họ chép nó vào tấm bảng vàng. Ông ta nói thêm:

- Tôi không giữ được toàn vẹn giới đức nhưng người gác cổng tuân trì nó rất tinh chuyên. Hãy đến ông ấy mà hỏi.

Thế là các sứ giả ra đi và đến hỏi người gác cổng.

Bấy giờ người gác cổng, một đêm vào giờ đóng cổng thành, đã gọi lớn lên ba lần. Một người nghèo khổ kia đang lượm củi, lượm lá trong rừng với cô em gái út, nghe tiếng gọi vội cùng em chạy lại. Người gác cổng nói:

- Này anh, há không biết nhà vua đang ở trong thành sao? Anh há không biết rằng đã đến giờ đóng cổng thành sao, thế mà anh lại đi vào trong rừng làm chuyện yêu đương!

Người kia đáp:

- Không đâu, thưa ông, đây không phải vợ tôi mà là em gái tôi.

Người gác cổng chợt nghĩ: "Bảo cô em gái là vợ thì thật là sàm sỡ quá! Ta là kẻ chấp trì giới luật Kuru, rõ ràng giờ đây ta đã phá vỡ nó rồi!" Ông kể chuyện cho các sứ giả và nói thêm:

- Như thế, tôi đang nghi ngờ không biết rằng tôi có thực sự chấp trì chánh pháp Kuru hay không, do đó tôi không thể truyền nó cho quý vị.

Nhưng các sứ giả bảo:

- Ông đã nói như thế vì ông nghĩ như thế, điều ấy không làm rạn vỡ đức hạnh của ông. Nếu ông cảm thấy hối hận vì một điều quá nhỏ nhặt như thế kia thì ông đâu có thể nào buông một lời dối trá?

Thế là họ được người gác cổng đọc các giới hạnh ấy và họ chép chúng vào tấm bảng vàng.

Thế rồi người gác cổng bảo:

- Tuy giới luật này chẳng làm tôi an lạc, nàng kỹ nữ kia lại chấp trì nó rất tinh chuyên, quí vị hãy đến hỏi nàng. Các sứ giả làm theo như vậy. Nàng đã từ chối như những người đã kể trên kia vì lý do sau đây: Sakka, Đế Thích, Thiên chủ, muốn thử đức độ của nàng, liền hóa ra một chàng trai đến trao cho nàng một ngàn đồng tiền và nói:

- Lát nữa tôi sẽ trở lại.

Thế rồi ngài trở về trời và suốt ba năm không xuống thăm nàng. Còn nàng, vì danh dự, cũng suốt ba năm không nhận dù chỉ một miếng trầu từ bất cứ người đàn ông nào cả. Dần dần, nàng trở nên nghèo khó, rồi nàng tự nghĩ: "Người đàn ông cho ta một ngàn đồng kia đã ba năm nay không hề trở lại, và giờ đây ta trở nên nghèo khó. Ta không thể giữ gìn cả xác thân và tâm hồn cùng một lúc, nay ta phải đến kể cho ngài phán quan và sẽ kiếm tiền như trước đây". Thế là nàng đến pháp đường và bảo:

- Cách đây ba năm, có một người đàn ông đến cho tôi một ngàn đồng rồi chẳng hề trở lại; tôi không biết ông ta đã chết rồi hay chưa. Tôi không thể giữ trọn vừa thân xác vừa linh hồn được. Thưa ngài, tôi phải làm sao đây?

Vị phán quan trả lời:

- Nếu đã ba năm mà ông ta không trở lại thì cô phải làm gì ư? Hãy kiếm tiền như trước kia đi!

Ngay sau khi nàng rời pháp đường với lời phán quyết kia, một người đàn ông đến trao tặng nàng một ngàn đồng. Trong khi nàng đang đưa tay lấy thì Đế Thích hiện thành chàng trai nọ. Nàng bảo:

- Đây là người đã cho tôi một ngàn đồng ba năm trước đấy tôi không nên lấy tiền của ông ta.

Rồi nàng rụt tay lại.

Bấy giờ, Đế Thích hiện nguyên hình của mình rồi bay lên không, sáng rỡ như mặt trời ban mai và gọi cả thành phố tụ tập lại. Đứng giữa đám đông, Đế Thích nói:

- Để thử lòng tốt của nàng, cách đây ba năm, ta đã cho nàng một ngàn đồng. Hãy làm như nàng, hãy giữ lấy danh dự của các người như nàng đã từng giữ danh dự của nàng.

Sau lời khuyên bảo ấy, ngài ban cho nhà nàng tràn ngập những châu ngọc đủ bảy loại và nói:

- Từ nay, hãy tỉnh giác hộ phòng.

Ngài khuyến dụ nàng như thế rồi bay lên trời. Vì câu chuyện trên đây nàng kỹ nữ đã từ chối truyền giới luật cho các sứ giả và nói:

- Bởi vì trước kia tôi đã nhận tiền của một người, thế mà sau đó lại đưa tay ra muốn nhận tiền của một kẻ khác, thế là đức hạnh của tôi không được toàn hảo. Do đó tôi không thể trao giới luật cho quý vị được.

Nghe thế, các sứ giả bảo:

- Mới chỉ đưa tay ra thì không xâm phạm gì đến đức hạnh, đức hạnh kia của cô thật là toàn hảo đệ nhất!

Và như vậy, nàng kỹ nữ là người sau cùng đã truyền giao các giới đức cho các sứ giả và họ đã chép chúng vào tấm bảng vàng. Họ mang tấm bảng vàng với các giới luật về thành Dantapura và thuật cho vua nghe mọi chuyện trong chuyến đi vừa qua.

Thế rồi vua Dantapura thực hành theo các giới luật Kuru và tuân theo Ngũ giới. Bấy giờ trong khắp vương quốc Kàlinga, đâu đâu cũng có mưa rơi xuống; ba mối lo sợ kia đã giảm đi, đất đai trở nên màu

mỡ tốt tươi. Bồ-tát suốt đời bố thí, hành thiện rồi về sau cùng với quần thần đi lên làm đông đảo các cõi trời. -ooOoo-

Khi kể xong pháp thoại này, bậc Đạo sư tuyên thuyết Tứ Đế và giải thích Tiền thân. Ở phần kết thúc Tứ Đế, nhiều người đắc quả Dự Lưu, nhiều người đắc quả Nhất Lai, nhiều người đắc quả Bất Lai và nhiều người đắc quả A-la-hán. Và Tiền thân được bậc Đạo Sư nhận diện như sau:

- Uppalavannà (Liên Hoa Sắc) là nàng kỹ nữ, Punna là người gác cổng thành, người quản tượng là Kuccàna, Kolita là người coi vựa thóc, vị trưởng giả là Sàriputta, người lái xe là Anuruddha (A-na-luật), vị tế sư là trưởng lão Kassapa (Đại Ca-diếp); Phó vương là Nandapandita; mẹ của Ràhula (La-hầu-la) là chánh hậu, thái hậu là bà Mayà, còn vị vua Bồ-tát là Ta. Tiền thân rõ ràng là như thế. -ooOoo-

277. Chuyện Chim Bồ Câu (Tiền Thân Romaka)

Dãy đồi này năm mươi năm lẻ một..,

Chuyện này do bậc Đạo Sư kể tại Trúc-Lâm về một mưu toan giết hại.

Các chi tiết của chuyện được diễn ta như sau: -ooOoo-

Ngày xưa, khi Brahmadatta là vua xứ Ba-la-nại, Bồ-tát sinh làm một con Bồ câu, sống với một đàn bồ câu đông đúc ở giữa khu rừng trong một cái động ở dãy đồi. Có một nhà tu khổ hạnh rất đức độ đến dựng một túp lều để ở, bên trong một cái động khác của dãy đồi, gần bìa làng, không xa chỗ ở của đàn bồ câu. Bồ-tát thường đến thăm và được nghe những lời dạy quí giá.

Sau khi sống ở đó một thời gian dài, nhà tu khổ hạnh ra đi. Bấy giờ lại có một người giả làm một nhà tu khổ hạnh đến đó ở. Bồ-tát cùng cùng cả đàn bồ câu đến viếng thăm, kính cẩn chúc tụng người ấy. Đàn chim cứ nhảy nhót suốt ngày quanh chỗ của người ẩn dật, mổ đồ ăn trước cửa rộng và đến chiều mới bay về nhà. Người tu khổ hạnh giả mạo kia sống ở đó hơn năm mươi năm.

Một hôm, người làng đến cho ông một số thịt bồ câu đã được nấu chín. Ông rất thích mùi vị ấy và hỏi xem đó là thịt gì thì được trả lời là thịt bồ câu. Ông tự nghĩ: "Từng đàn chim Bồ câu thường đến nơi trú ẩn của ta, ta phải giết vài con để ăn mới được".

Thế là ông ta lấy gạo, bơ, sữa, ngò, tiêu và để sẵn sàng. Ông dấu một cái gậy trong chéo áo, ngồi trước cửa lều và chờ bầy chim bồ câu đến.

Khi Bồ-tát bay đến cùng đàn bồ câu, ngài phát hiện được việc ác mà người tu khổ hạnh giả mạo kia đang mưu định: "Nhà tu ác độc đang ngồi với bộ tịch giả dối kia, có lẽ ông đã ăn mất một số trong bọn ta rồi, ta sẽ vạch mặt ông ta!".

Thế rồi ngài đáp xuống phía dưới gió và đánh hơi kẻ ác kia: "Đúng rồi, - ông nói - người này muốn giết chúng ta mà ăn thịt; chúng ta chớ đến gần ông ta". Rồi ngài cùng cả đàn chim bay đi. Thấy Bồ-tát bay ra xa, người ẩn dật kia tự nghĩ: "Ta sẽ nói vài lời ngọt ngào với nó để làm thân, rồi giết nó mà ăn thịt". Rồi ông ta đọc hai bài kệ sau:

Dãy đồi này, năm mươi năm lẻ một,
Lũ chim muông vẫn lui tới thăm ta.
Ở nơi đây bao đầm ấm, an hòa.
Đâu cần phải e dè hay sợ hãi!
Thế mà nay lũ cháu chắt con cái
Ngại nơi này, bay đến ở đồi kia.
Chúng đã quên niềm kính trọng ngày xưa,
Chúng có phải bầy chim dòng giống cũ?
Bồ-tát liền quay lại đọc bài kệ thứ ba:

Ta chẳng khùng đâu, biết rõ ông,
Ta đây, dòng giống của tôn tông.
Còn ông vẫn thế, rắp tâm hại,
Ẩn giả, ta đây phải ngại ngùng.
"Chúng ãa vạch mặt ta rồi". Nhà tu khổ hạnh giả mạo kia nghĩ thế rồi ném cây gậy vào con chim nhưng ông không ném trúng được.

- Đi đi, ông bảo, ta đã bắt hụt mi! "Ông bắt hụt chúng tôi - Bồ-tát nói - nhưng ông sẽ không bắt hụt bốn địa ngục đâu! Nếu ông còn ở đây, tôi sẽ gọi người làng và bảo họ đến bắt ông về tội trộm. Hãy cút đi nhanh lên!

Bồ-tát dọa ông ta như thế rồi bay đi. Kẻ ẩn dật kia không thể sống ở đó lâu hơn nữa. -ooOoo-

Khi bậc Đạo Sư kể xong Pháp thoại này, Ngài nhận diện Tiền thân:

- Bấy giờ Đề-bà-đạt-đa là nhà tu giả mạo, còn vị tu khổ hạnh đầu tiên, kẻ thiện hạnh, là Xá-lợi-phất và con Bồ câu đầu đàn chính là Ta đây. -ooOoo-

278. Chuyện Con Trâu (Tiền Thân Mahisa)

Sao ngài vẫn kiên trì..,

Chuyện này do bậc Đạo Sư kể tại Kỳ Viên về một con khỉ ngỗ nghịch.

Tại Xá-vệ, một gia đình kia có một con khỉ. Con khỉ này thường chạy đến chuồng voi, nhảy lên lưng một con voi hiền lành, phóng uế trên đó rồi bắt đầu chạy nhảy lung tung. Con voi kia vừa hiền lành vừa nhẫn nại, chẳng làm gì cả. Nhưng một hôm kia, một con voi trẻ và hung dữ đứng vào chỗ của con voi hiền nọ, khỉ cứ tưởng là con voi thường ngày, liền trèo lên lưng nó. Nó bị voi dùng vòi chộp lấy và quật xuống đất, khiến nó bị vỡ ra từng mảnh.

Các Tỷ-kheo biết được chuyện này và một hôm họ đem ra bàn tán:

- Này các hiền hữu có nghe chuyện con khỉ ngỗ nghịch đã lầm tưởng con voi dữ là con voi hiền nên trèo lên lưng nó để mất mạng không?

Kinh Tiểu Bộ - Tập VI Page 39 of 306

Bậc Đạo Sư bước vào và hỏi:

- Này các Tỷ-kheo, các ông ngồi đây bàn tán chuyện gì thế?

Và khi được các Tỷ-kheo kể chuyện ấy, Ngài bảo:

- Đây không phải là lần đầu tiên con khỉ ngỗ nghịch làm như thế, trước kia nó cũng đã làm như thế.

Rồi Ngài kể một chuyện đời xưa. -ooOoo-

Ngày xưa, khi Brahmadatta là vua xứ Ba-la-nại, Bồ-tát là một con Trâu sinh ra trong vùng Tuyết Sơn (Hy-mã-lạp Sơn) ngài lớn lên, to lớn, khỏe mạnh và thường đi đây đó khắp đồi núi, đỉnh cao, hang sâu, rừng già.

Lần nọ, ngài trông thấy một cái cây thích ý, liền đứng dưới cây để ăn.

Bấy giờ, một con Khỉ ngỗ nghịch từ trên cây nhảy xuống trên lưng Trâu. Khỉ nắm một sừng trâu, móc đuôi và đu đưa thân mình. Bồ-tát tràn đầy kiên nhẫn, đức độ, từ bi đã không để ý tới sự ngỗ nghịch của Khỉ. Con Khỉ kia cứ làm như thế mãi.

Nhưng một hôm, vị thần của cây đứng trên thân cây hỏi Bồ-tát:

- Thưa ngài Trâu chúa, sao ngài cứ để mặc cho con khỉ ngỗ nghịch kia hỗn hào mãi thế? Hãy khiến nó chấm dứt đi thôi!

Và nói rộng điều này, vị thần cây đọc hai bài kệ sau đây:

Sao ngài vẫn kiên trì
Chịu đựng chuyện kỳ quặc,
Khỉ hỗn hào ích kỷ
Quấy phá ngài lắm khi?
Hãy đạp nó bằng chân
Hãy đâm nó bằng sừng,
Phải liền ngăn cản nó
Kẻo bọn trẻ khinh lờn.
Bồ-tát nghe thế liền trả lời:

- Này thần cây, chịu cho nó bạc đãi mà không nguyền rủa thọ sanh, dòng dõi, thế lực của nó, nếu điều ấy ta không giữ được thì nguyện ước của ta sao toàn vẹn? Nhưng rồi con khỉ kia cũng sẽ làm như thế đối với kẻ khác vì tưởng ai cũng như ta. Và nếu nó làm như thế với những con trâu khác thì nó sẽ bị hại ngay. Thế là ta được miễn đi sự phiền nhiễu và việc giết chóc.

Thế rồi ngài đọc tiếp bài kệ thứ ba:

Nếu nó quấy kẻ khác, Như đã quấy ta đây,

Kinh Tiểu Bộ - Tập VI Page 40 of 306

Nó liền bị hạ sát, Ta sẽ thảnh thơi ngay.

Ít ngày sau, Bồ-tát đi nơi khác. Một con trâu rừng khác hung hãn đến đứng vào chỗ của ngài. Con khỉ ác hiểm kia tưởng con trâu mới đến là con trâu trước kia, liền trèo lên lưng và làm như trước. Con trâu rừng quật nó xuống đất, dùng sừng đâm thủng ngực nó rồi lấy chân dẫm nát nó. -ooOoo-

Khi bậc Đạo Sư kể xong Pháp thoại này, Ngài tuyên thuyết Tứ Đế và nhận diện Tiền thân:

- Con trâu dữ trước kia là con voi dữ bây giờ đó, con Khỉ ngỗ nghịch trước kia cũng chính là nó bây giờ, còn con Trâu đức độ cao cả ấy chính là Ta. -ooOoo-

279. Chuyện Con Hạc (Tiền Thân Satapatta)

Như chàng trai trẻ trên đường..,

Chuyện này do bậc Đạo Sư kể tại Kỳ Viên về Panduka và Lohita.

Có sáu người ngoại đạo, hai người là Mettiya và Bhummaja sống gần Vương Xá; hai người là Assaji và Punabbasu ở gần Kitàriji và hai người sống ở Kỳ Viên gần Xá-vệ là Panduka và Lohita. Họ thường hạch hỏi những vấn đề nằm trong học thuyết. Hễ ai là bè bạn thân thiết với họ thì họ khích lệ và bảo:

- Này bạn, bạn chẳng thua kém ai ở đây về thọ sanh, dòng giõi và phẩm chất, nếu bạn phát biểu ý kiến của bạn, người ta sẽ học hỏi nhiều điều hay ở bạn đấy.

Một mặt họ bảo như thế, một mặt họ lại ngăn cản người kia phát biểu ý kiến của mình. Do đó sinh ra gây gổ, bất hòa tranh cãi. Các Tỷ-kheo kể lại sự việc cho Thế Tôn. Vì thế, ngài họp các Tỷ-kheo để giảng giải, rồi cho mời Panduka và Lohita đến hỏi:

- Này các bằng hữu, có phải chính bạn đòi hỏi một số vấn đề ngăn cản người ta phát biểu ý kiến của họ không?

Họ đáp:

- Thưa vâng.

Ngài dạy:

- Thế thì thái độ của các bằng hữu cũng giống như chàng trai và con Hạc.

Rồi Ngài kể một câu chuyện đời xưa. -ooOoo-

Ngày xưa, khi brahmadatta trị vì xứ Ba-la-nại, Bồ-tát sinh ra trong một gia đình tại một làng Kàsi. Khi ngài lớn lên, thay vì sinh sống bằng nông hay bằng nghề buôn bán, ngài lại tụ họp năm trăm tên cướp rồi lên làm đầu đảng, sinh sống bằng cách chận đường hoặc vào nhà cướp của.

Bấy giờ có người chủ đất cho người kia vay một ngàn đồng tiền. Nhưng trước khi được trả tiền, ông ta lại chết đi. Ít lâu sau, người vợ đang hấp hối trên giường bệnh, gọi con trai và bảo:

- Này con, cha con có cho người kia mượn một ngàn đồng và đã chết đi khi chưa lấy được tiền lại. Nếu mẹ chết rồi thì người kia sẽ không chịu trả cho con đâu. Bây giờ con hãy đi bảo ông ta kiếm tiền mà trả lại.

Người con ra đi và đòi được tiền.

Trước đó bà mẹ đã chết nhưng vì quá thương con nên bà bỗng tái hiện thành một con Chó rừng chạy trên đường đứa con đang đi. Lúc bấy giờ tên cướp và đồng bọn đang ở trên đường chờ cướp của hành khách. Khi thấy con mình vào tới cửa rừng, con Chó rừng cứ quanh quẩn lui tới tìm cách giữ anh ta lại.

- Con ơi - Chó rừng bảo - chớ vào rừng, bọn cướp đang ở đấy, chúng sẽ giết con và lấy mất tiền của con.

Nhưng người con không hiểu được ý mẹ:

- Thật là xui - anh ta bảo - con Chó rừng này cố cản đường ta!

Thế là anh dùng gậy và dùng vài cục đất để đuổi nó đi, rồi anh ta bước vào rừng.

Lại có một con Hạc bay về phía bọn cướp và kêu lên:

- Người kia đang có trong tay một ngàn đồng đấy, hãy giết nó đi mà lấy tiền!

Anh bạn trẻ kia lại không biết Hạc đang làm gì nên lại nghĩ: "May quá! Đây là con chim mang điều may! Thế là ta được điều lành đây!" Anh ta kính cẩn chào và la lên:

- Ngài ơi, hót lên đi, hót lên đi!

Bồ-tát vốn hiểu hết mọi thứ tiếng, quan sát các sự việc và nghĩ: "Con Chó rừng kia phải là mẹ của người ấy nên mới cố ngăn anh ta và bảo rằng anh ta sắp bị giết và bị cướp; còn con Hạc phải là kẻ đối nghịch nên mới bảo: "Giết nó đi mà lấy tiền!"; và người kia chẳng biết gì cả, đã đuổi mẹ mình là kẻ cầu mong cho mình được tốt lành; trong khi con Hạc là kẻ chỉ mong anh ta gặp điều hung dữ thì anh ta lại tôn kính, tin rằng đó là kẻ mang cho mình may mắn! Cái anh chàng này thật là rồ dại.

(Các vị Bồ-tát, dù là những bậc Đại Sĩ, đôi khi do sinh ra làm ác nhân, cũng lấy của cải người khác. Người ta bảo đó là một sự sai lầm trong vận mệnh).

Thế là chàng thanh niên kia tiếp tục đi và chẳng bao lâu rơi vào tay bọn cướp, Bồ-tát bắt anh ta và hỏi:

- Quê anh ở đâu?

- Ở Ba-la-nại.

- Anh vừa từ đâu tới?

- Một người ở trong làng kia nợ tôi một ngàn đồng và tôi từ nơi đó tới đây. - Anh đã lấy được tiền chưa?

- Vâng, tôi lấy được rồi.

Kinh Tiểu Bộ - Tập VI Page 42 of 306

- Ai sai anh đi?

- Thưa ngài, cha tôi đã chết, mẹ tôi đang bệnh, chính mẹ tôi đã sai tôi đi vì bà nghĩ rằng tôi sẽ không đòi được tiền khi bà đã chết.

- Anh có biết bây giờ mẹ anh ra sao không?

- Thưa ngài không.

- Bà đã chết sau khi anh ra đi và vì quá thương anh mà bà liền hóa thành một con Chó rừng và cố ngăn anh vì sợ anh sẽ bị giết. Chính bà lại bị anh đuổi đi. Còn con Hạc kia là một kẻ thù của anh, chính nó đến bảo chúng ta hãy giết anh và đoạt tiền của anh. Anh thật là rồ dại vì nghĩ rằng mẹ anh là kẻ cầu họa cho anh trong khi bà chỉ mong anh được tốt lành, và ngược lại rằng con Hạc kia là kẻ cầu phúc cho anh trong khi nó lại cầu họa cho anh. Con Hạc chẳng làm gì tốt cho anh, còn mẹ anh lại rất tốt với anh. Hãy giữ lấy tiền của anh và đi đi!

Rồi Bồ-tát thả cho anh ta đi. -ooOoo-

Khi bậc Đạo Sư kể xong Pháp thoại này, Ngài đọc các bài kệ sau;

Như chàng trai trẻ trên đường,
Chó rừng ấy đã làm chùng bước chân.
Chàng ta nhầm tưởng ác nhân,
Nào ngờ là kẻ cho chàng điều hay.
Lại nhầm Hạc chính bạn ngay,
Trong khi Hạc lại quyết bày ác mưu.
Nay có kẻ được nhiều bạn tốt,
Lại hiểu lầm sai sót bạn hiền,
Tai không nghe tiếng bạn khuyên
Những điều tốt đẹp dành riêng cho mình.
Hễ người ca tụng mới tin,
Ấy điều hung xấu đã liền hé ra:
Như chàng trai trẻ ngày xưa
Yêu con Hạc nọ bay qua đầu mình.
-ooOoo-
Khi bậc Đạo Sư diễn giảng xong đề tài này, Ngài nhận diện Tiền thân:

- Bấy giờ tướng cướp chính là Ta. -ooOoo-

280. Chuyện Kẻ Phá Hưu Giỏ (Tiền Thân Puta-Dùsaka)

Hẳn chúa đàn có tài khéo léo..,

Kinh Tiểu Bộ - Tập VI Page 43 of 306

Chuyện này do bậc Đạo Sư kể tại Kỳ Viên về một kẻ phá hư giỏ.

Ở Xá-vệ, một vị quan nọ mời đức Phật và hội chúng đệ tử của Ngài và đưa các vị đến ngồi trong vườn của ông. Khi ông phân phát đồ dùng trong bữa cơm, ông bảo:

- Vị nào muốn đi dạo trong vườn thì xin cứ đi.

Các Tỷ-kheo đi đây đó trong vườn. Bấy giờ, người giữ vườn leo lên một cái cây rậm lá, hái một nắm lá và bảo:

- Cái này để đựng hoa, còn cái này để đựng quả.

Thế rồi ông kết lá thành những cái giỏ và thả xuống gốc cây. Cứ mỗi cái giỏ rơi xuống liền bị ngay đứa con trai nhỏ của ông ta đến phá hư hết. Các Tỷ-kheo kể chuyện này cùng bậc Đạo Sư. Ngài dạy:

- Này các Tỷ-kheo, đây không phải là lần đầu tiên cậu bé phá hư giỏ, trước kia cậu ấy cũng đã làm như thế.

Rồi Ngài kể một chuyện đời xưa. -ooOoo-

Ngày xưa khi Brahmadatta là vua xứ Ba-la-nại, Bồ-tát sinh ra trong một gia đình nọ ở Ba-la-nại. Ngài lớn lên và trở thành gia trưởng.

Nhân có việc, ngài đi ngang qua một khu vườn trong đó có một bọn khỉ đang sinh sống. Người giữ vườn đang ném xuống những cái giỏ bằng lá như đã kể trên, và con Khỉ đầu đàn đến phá hư giỏ khi chúng vừa rơi xuống, con Khỉ tưởng rằng xé các giỏ ấy là làm vui lòng chủ. Rồi Ngài đọc bài kệ thứ nhất:

Hẳn chúa đàn có tài khéo léo
Làm giỏ kia lắm nẻo công phu,
Đời nào ông lại làm hư
Trừ phi giỏ khác ông trù làm thêm.
Nghe thế con Khỉ đọc bài kệ thứ hai:

Từ cha mẹ đến tôi nữa đó,
Có thế nào làm giỏ như người?
Người làm, ta xé rã rời
Tính riêng loài khỉ truyền đời là đây!
Và Bồ-tát trả lời bằng bài kệ thứ ba:

Nếu ta tính riêng bầy khỉ đột,
Quả là không thích hợp tính này!
Dù ngươi có đúng hay sai,
Cũng không đáng kể cả hai, cút liền!
Bồ-tát trách rầy như thế rồi ra đi.

-ooOoo-

Khi kể xong Pháp thoại này, bậc Đạo Sư nhận diện Tiền thân:

- Bấy giờ con Khỉ là cậu bé phá hư các giỏ kia, còn người trí nọ là Ta.

281. Chuyện Trái Xoài Chính Trung (Tiền Thân Abkhantara)

Có cây nọ trên cành mang trái..,

Chuyện này do bậc Đạo Sư kể tại Kỳ Viên về sự việc Trưởng lão Xá-lợi-phất biếu nước xoài cho Tỷ- kheo-ni Bimbàdevi.

Khi đức Phật khai mở Giáo hội trên thế giới, vị chánh thất của đức Cồ-đàm đang sống tại Vesàli (Tỳ- xá-ly), đã cùng với năm trăm phụ nữ Thích ca xin gia nhập Giáo hội và được thọ Đại giới. Về sau năm trăm Tỷ-kheo-ni này đắc Thánh quả khi nghe Tôn giả Nandaka thuyết pháp.

Bấy giờ trong lúc bậc Đạo Sư trú gần Xá-vệ, mẹ của Tôn giả La-hầu-la tự nghĩ: "Trượng phu ta sống đời Phạm hạnh, đã trở thành bậc Toàn trí, con ta cũng đã là một vị xuất gia và đang sống cùng Ngài. Ta còn phải làm gì trong gia đình nữa? Ta sẽ sống đời sống Phạm hạnh kia, sẽ đi đến Xá-vệ và sẽ sống mãi theo gương đức Phật và con ta".

Vì thế bà đến một ni xá gia nhập giáo hội rồi đến sống trong một tịnh thất ở Xá-vệ cùng với các vị sư trưởng và giáo thọ; bà thường chiêm ngưỡng bậc Đạo Sư và con trai yêu dấu của bà. Sa-di La-hầu-la cũng thường đến thăm mẹ.

Một hôm bà bị đau chứng sình bụng. Khi La-hầu-la đến thăm, bà không thể ra tiếp được; nhưng có người đến báo cho ông hay rằng mẹ ông đang bệnh. Thế rồi ông vào gặp mẹ và hỏi:

- Mẹ phải dùng thứ gì mới khỏi được?

Bà đáp:

- Con ơi, nếu như hồi còn ở nhà thì cơn đau này thường được chữa bằng nước xoài có pha với nước đường; nhưng giờ đây, chúng ta đang sống bằng khất thực thì kiếm đâu ra thứ đó?

Vị Sa-di đáp:

- Con sẽ kiếm thứ ấy cho mẹ.

Và ông ra đi. Bấy giờ sư trưởng của Tôn giả La-hầu-la là Tướng quân Chánh pháp Xá-lợi-phất và giáo thọ của ông là Đại Mục-kiền-liên, chú ông là Trưởng lão Ànanda và thân phụ ông là đức Phật, như vậy ông thật có phước lớn. Tuy thế ông chỉ đến xin cầu cứu Trưởng lão Xá-lợi-phất, sư trưởng của ông. Sau khi thi lễ, ông đứng trước mặt thầy với vẻ buồn rầu. Trưởng lão hỏi:

- Sao con có vẻ buồn rầu thế La-hầu-la?

- Bạch thầy - ông đáp - mẹ con đang mắc chứng sình bụng.

- Thế người phải dùng thứ gì?

Kinh Tiểu Bộ - Tập VI Page 45 of 306

- Có nước xoài ép với đường thì người mới khỏi bệnh.

- Được rồi, ta sẽ có, con chớ lo!

Hôm sau Trưởng lão dẫn La-hầu-la đến Xá-vệ, bảo ông ngồi trong phòng đợi, còn Tôn giả đi vào cung vua. Vua Kosala mời Trưởng giả ngồi. Ngay lúc ấy, người giữ vườn mang vào một giỏ xoài chín ngọt. Vua gọt vỏ, rắc đường, tự tay ép xoài rồi đổ đầy bình bát của Trưởng lão. Trưởng lão trở lại phòng đợi, giao xoài cho vị Sa-di bảo đem về cho mẹ. Vị Tỷ-kheo-ni khỏi bệnh ngay sau khi dùng xoài. Nhà vua cũng phái thị giả đến và bảo:

- Trưởng lão không ngồi đây để dùng nước xoài. Hãy đi xem ngài có cho ai chăng.

Người kia đi theo Trưởng lão, khám phá sự việc rồi trở về trình vua. Nhà vua tự nghĩ: "Nếu bậc Đạo Sư trở về đời thế tục, Ngài sẽ là vị Hoàng đế của cả thiên hạ, Sa-di La-hầu-la sẽ là Hoàng thái tử, Thánh nữ Tỷ-kheo-ni ấy sẽ là hoàng hậu. Tất cả thế giới này đều thuộc quyền các vị ấy. Ta cần phải đến hầu thăm các vị ấy. Các vị đang sống gần đây, không nên để mất thì giờ" Thế là từ hôm ấy, vua vẫn tiếp tục cúng dường nước xoài cho vị Tỷ-kheo-ni.

Các Tỷ-kheo biết được sự việc Trưởng lão biếu nước xoài cho vị Thánh nữ Tỷ-kheo-ni. Và một hôm họ bắt đầu bàn tán trong Chánh pháp đường:

- Này Hiền hữu, tôi nghe rằng Trưởng lão Xá-lợi-phất đã chữa lành bệnh Tỷ-kheo-ni Bimbàdevi bằng nước xoài.

Bậc Đạo Sư bước vào và hỏi:

- Các ông đang nói chuyện gì thế?

Và khi các vị ấy thuật lại, Ngài dạy:

- Này các Tỷ-kheo, đây không phải là lần đầu tiên mẹ của La-hầu-la được Trưởng lão ấy chữa lành bệnh bằng nước xoài đâu; trước kia cũng đã từng xảy ra sự việc như vậy.

Rồi Ngài kể một chuyện đời xưa. -ooOoo-

Ngày xưa, khi Brahmadatta trị vì xứ Ba-la-nại, Bồ-tát sinh ra trong một gia đình Bà-la-môn, sống tại một ngôi làng Kàsi. Lớn lên, ngài được giáo dục ở Takkasilã, rồi thành lập gia đình. Khi cha mẹ mất, ngài sống đời tu hành. Sau đó ngài trú tại một vùng thuộc dãy Hy-mã-lạp Sơn (Tuyết Sơn), tu tập các Thắng trí và Thiền chứng. Một nhóm hiền giả đến tụ tập quanh ngài và ngài trở thành thầy của họ.

Một thời gian lâu sau, ngài xuống núi để kiếm muối, tương. Trên đường đi đây đó, ngài đến Ba-la-nại và trú tại một vườn cây nọ. Đức hạnh sáng ngời của hội chúng hiền giả này đã làm rung động cung điện của Thiên chủ Đế Thích. Đế Thích quán chiếu và thấy

được sự việc. Ngài nghĩ: "Ta sẽ làm hại trú xứ của họ, như vậy chỗ ở của họ sẽ bị xáo trộn và họ sẽ chịu nhiều gian khổ nên không thể an định tâm trí. Sau đó, ta mới lại được yên ổn".

Ngài suy nghĩ phải làm thế nào để thực hiện được việc đó và vạch ra một kế hoạch. "Ta sẽ vào phòng chánh hậu vào đúng lúc nửa đêm rồi bay lên không và nói: "Thưa hoàng hậu, nếu lệnh bà ăn một trái

xoài chính trung, bà sẽ có một hoàng nam và hoàng nam ấy sẽ là vị hoàng đế trị vì cả thiên hạ". Thế là bà ta sẽ kể lại với vua, vua sẽ sai vào vườn hái xoài. Ta sẽ làm cho tất cả trái biến mất đi. Người ta sẽ trình với vua rằng không còn trái nào cả và khi vua hỏi ai đã ăn hết thì sẽ được trả lời: "Các nhà tu khổ hạnh đã ăn hết"

Đúng nửa đêm, Thiên chủ Đế Thích hiện ra trong phòng của hoàng hậu, để lộ đầu của ngài và nói với hoàng hậu, vừa ngâm hai bài kệ đầu tiên:

Có cây nọ trên cành mang trái
Thật diệu kỳ tên gọi Chính trung
Phu nhân ăn trái vào lòng,
Sinh con ngôi báu nắm tròn thế gian.
Thưa Chánh hậu, bà hoàng trọng đại,
Đấng quân vương sủng ái người thay,
Hãy xin ngài bảo mang xoài
Chính trung trái ấy mà người cần ăn.

Đế Thích đọc cho hoàng hậu nghe hai bài kệ trên rồi bảo là hãy cẩn thận và chớ trì hoãn, phải đích thân đến nói chuyện với nhà vua. Nói xong Đế Thích khích lệ bà rồi quay trở về cung điện của mình.

Hôm sau, hoàng hậu nằm liệt như là đang bệnh và gọi các thị nữ đến dặn dò. Nhà vua đang ngồi trên ngai dưới chiếc lọng trắng và xem khiêu vũ. Không thấy hoàng hậu, vua hỏi một nữ tỳ xem bà ở đâu.

- Hoàng hậu đang bệnh. Cô gái đáp.

Nhà vua đến thăm, ngồi bên cạnh và vỗ lưng bà. Ngài hỏi:

- Hoàng hậu làm sao thế?

- Thưa chẳng sao cả - bà đáp - Có điều thiếp đây đang khao khát một chuyện.

- Hoàng hậu muốn gì? Vua lại hỏi.

- Một trái xoài chính trung, thưa Đại vương.

- Ở đâu có các trái xoài chính trung ấy?

- Thần thiếp không biết trái xoài chính trung là gì, nhưng thần thiếp biết rằng thần thiếp sẽ chết nếu không có được một trái ấy.

- Được rồi, ta sẽ mang cho ái khanh một trái, chớ buồn lo.

Nhà vua khuyên bảo bà như vậy rồi ra đi. Ngài ngủ trên vương sàng và cho đòi các cận thần đến rồi bảo:

- Hoàng hậu đang khao khát một trái xoài chính trung, bây giờ phải làm sao đây?

Có người tâu:

- Một trái xoài chính trung là một cây xoài mọc giữa hai cây khác; hãy hái trái của nó rồi dâng cho

hoàng hậu.

Thế là nhà vua sai người làm theo như vậy.

Nhưng Đế Thích dùng quyền lực của mình làm cho tất cả trái cây biến mất như đã bị người ta ăn hết. Những người được phái đi kiếm xoài đã lục xét khắp vườn cây nhưng vẫn không kiếm được một trái xoài nào. Do đó, họ trở về tâu với vua là không còn trái nào cả.

- Ai đã ăn xoài hết thế? Vua hỏi.

- Tâu Đại vương, các nhà tu khổ hạnh đấy!

- Hãy lấy gậy đánh chúng rồi tống cổ chúng ra khỏi vườn cây!

Vua ra lệnh như thế và người ta thi hành theo. Đế Thích được toại nguyện, còn hoàng hậu cứ nằm dài khao khát trái xoài.

Nhà vua không biết phải làm gì. Ngài họp các triều thần và các Bà-la-môn lại rồi hỏi:

- Các khanh có biết một trái xoài Chính trung là gì không?

Các Bà-la-môn thưa:

- Tâu Đại vương, cây xoài Chính trung là vật sở hữu của các vị thần. Nó mọc trong dãy Hy-mã-lạp Sơn, trên Núi Vàng, Chúng thần nghe truyền thuyết như vậy.

- Được rồi, ai có thể đi kiếm nó?

- Người thường không thể đi được, ta phải sai một con vẹt trẻ.

Bấy giờ trong cung có một con Vẹt trẻ và đẹp, to bằng cái đùm xe ngựa của các hoàng tử. Nó mạnh khỏe, khéo léo và nhiều mưu lược. Vua cho gọi con Vẹt đến và bảo nó:

- Này vẹt yêu quí, ta đã ban cho con nhiều thứ: con được ở trong một cái lồng bằng vàng, ăn các hạt ngon ngọt trong một cái đĩa bằng vàng, uống nước đường. Giờ đây, ta muốn con làm cho ta một việc.

- Tâu Đại vương, xin ngài cứ dạy. Con Vẹt nói.

- Này con, hoàng hậu rất thèm một trái xoài Chính trung, cây xoài này mọc trong dãy Hy-mã-lạp Sơn, trên Núi Vàng, đó là nơi của các vị thần, không ai có thể đến đó được. Con phải đến đó và mang trái ấy về đây.

- Tốt lắm, thưa Đại vương, con sẽ làm như thế. Con vẹt đáp.

Nhà vua lấy một cái đĩa bằng vàng, bỏ vào đó thứ hạt ngon ngọt cho nó ăn, rồi cho nó uống nước đường. Ngài xức dầu thơm ở dưới đôi cánh nó bằng một thứ dầu trăm lần tinh luyện, rồi ngài cầm nó bằng cả hai tay, ra đứng trước cửa sổ và thả cho nó bay đi.

Con Vẹt thực hiện nhiệm vụ nhà vua giao, bay mãi trên cao, vượt xa những lối đi của người, cho đến khi nó đến chỗ những con vẹt trú ở vùng đồi đầu tiên của dãy Hy-mã-lạp Sơn.

Kinh Tiểu Bộ - Tập VI Page 48 of 306

Nó hỏi những con vẹt ấy:

- Cây xoài Chính trung ở đâu? Hãy chỉ chỗ cho ta đi!

- Chúng tôi không biết - chúng đáp - nhưng bọn vẹt ở dãy đồi thứ hai sẽ biết nó ở đâu.

Con Vẹt nghe xong liền bay đến dãy đồi thứ hai. Và cứ thế, nó bay đến dãy đồi thứ ba, thứ năm, thứ sáu. Tại đây, bọn vẹt cũng nói:

- Chúng tôi không biết nhưng bọn vẹt ở dãy đồi thứ bảy sẽ biết.

Thế là Vẹt tiếp tục bay đến đó và hỏi cây xoài Chính trung mọc ở đâu.

- Ở tại một nơi kia trên Núi Vàng, chúng đáp.

Vẹt nói:

- Hãy dẫn ta đến đó và kiếm cho ta trái cây kia.

- Đó là địa phận của vua Vessavana (Tỳ-sa-môn Thiên vương) không thể đến gần được. Toàn bộ cái cây từ rễ trở lên đều được vây bọc bằng bảy lần lưới sắt, nó còn được canh gác bởi hàng ngàn triệu quỷ thần Kumbhanda (Cưu-bàn-trà), hễ thấy kẻ nào là chúng hại ngay. Chỗ ấy giống như lửa thiêu hủy và lửa địa ngục. Xin chớ đòi hỏi một việc như thế!

- Nếu các bạn không muốn đi với tôi, xin hãy chỉ đường cho tôi, Vẹt nói.

Thế rồi bọn chúng chỉ cho con vẹt phải đi lối nào. Nó cẩn thận nghe theo những lời chỉ dẫn. Ban ngày nó dấu mình, rồi đợi đến đêm khuya khoắt, bọn quỷ đã ngủ, nó mới tiến đến gần cây mà nhẹ nhàng trèo lên. Nhưng... "cách!" lưới sắt rung - bọn quỷ thức dậy nhìn thấy con Vẹt, liền vây lấy nó và la lên: "Trộm!". Rồi chúng bàn nhau phải làm gì với con Vẹt.

Một con quỷ nói:

- Tôi sẽ đè bẹp nó bỏ vào mồm rồi nuốt nó!

Một quỷ khác nói:

- Tôi sẽ đè bẹp nó, nhồi xác nó trong tay rồi làm nó rã ra từng miếng!

Con quỷ thứ ba nói:

- Tôi sẽ cắt nó ra làm hai, sẽ nướng nó trên than rồi ăn nó!

Con Vẹt nghe chúng bàn tính cẩn thận. Nó bình tĩnh nói với bọn chúng:

- Này các bạn quỷ, các bạn là quân hầu của ai?

- Chúng ta thuộc quyền vua Vessavana.

- Này, các bạn có một ông vua làm chủ các bạn và tôi cũng có một ông vua khác làm chủ tôi. Vua xứ Ba-la-nại sai tôi tới đây tìm một trái của cây xoài chính trung. Tôi đã hiến ngay đời mình cho vua tôi và giờ đây, tôi đang làm như thế. Kẻ nào hy sinh đời mình vì cha mẹ hay vì chủ thì lập tức được sinh lên cõi trời. Do đó, tôi sắp thoát xác loài vật để đi đến thế giới của Thiên thần!

Rồi Vẹt đọc bài kệ thứ ba:

Những người dũng cảm quyên mình
Một lòng sốt sắng hy sinh cuộc đời,
Chốn nào họ đạt đến rồi,
Nơi kia chốc lát nữa tôi tới gần.
Con Vẹt thuyết giảng như vậy và đọc bài kệ xong, bọn quỷ lắng nghe và lấy làm vừa lòng. Chúng bảo:

- Này chim Vẹt, bạn được tự do! Hãy an nhiên mà ra khỏi tay chúng ta!

- Xin chớ để cho tôi tay không trở về - Vẹt nói - hãy cho tôi một trái xoài!

- Này Vẹt, bọn quỷ nói - chúng ta không thể lấy ra khỏi cây một trái mà cho bạn được đâu! Tất cả trái trên cây này đều đã được đánh dấu. Nếu thiếu trái nào là chúng ta mất mạng ngay. Hễ Đại vương Vessavana nổi giận lên và chỉ nhìn một cái là một ngàn quỷ sẽ vỡ vụn, vung vãi ra như đậu rang vung tóe trên chảo nóng. Vì thế, chúng ta không thể cho bạn trái nào được. Tuy nhiên, chúng ta chỉ cho bạn một chỗ bạn có thể lấy vài trái.

- Tôi chẳng cần biết ai cho - con Vẹt nói - Nhưng tôi phải có trái ấy. Hãy cho tôi biết tôi có thể kiếm nó ở đâu.

- Tại một trong những con đường mòn khúc khuỷu của Núi Vàng có một nhà tu khổ hạnh tên là Jotirasa, ở trong một chòi lá, canh chừng ngọn lửa thiêng được gọi là Kancanapatti hay Kim Diệp, ông ấy được Đại vương Vessavana ưu ái. Đại vương Vessavana vẫn thường gửi cho ông ta bốn trái cây kia, hãy đi đến đó!

Con Vẹt từ giã rồi đến nhà tu khổ hạnh. Sau khi chào hỏi, nó ngồi xuống một bên. Nhà ẩn dật hỏi:

- Ngươi từ đâu đến?

- Từ cung vua xứ Ba-la-nại.

- Tại sao ngươi đến đây?

- Thưa ngài, hoàng hậu của chúng tôi ao ước một trái xoài chính trung, vì thế mà tôi đến đây. Bọn quỷ đã không cho tôi trái nào nhưng lại bảo tôi đến ngài.

- Ngồi xuống đi nào, ngươi sẽ có một trái.

Vị ẩn sĩ đi lấy bốn trái mà Đại vương Vessavana vẫn thường gởi cho, ăn hết hai trái, cho con Vẹt ăn một trái, sau đó ông treo trái thứ tư vào một sợi dây rồi cột chắc vào cổ con Vẹt và để nó ra đi. Ông nói:

- Nào đi đi!

Kinh Tiểu Bộ - Tập VI Page 50 of 306

Con Vẹt bay trở về và dâng trái xoài lên hoàng hậu. Bà ăn xoài, thỏa mãn điều ao ước kia, nhưng từ đó bà vẫn không có con trai. -ooOoo-

Khi bậc Đạo Sư kể xong Pháp thoại này, Ngài nhận diện Tiền thân:

- Lúc ấy, mẹ của La-hầu-la là hoàng hậu, Ànanda là con Vẹt, Xá-lợi-phất là nhà tu khổ hạnh cho xoài kia, còn nhà tu sống trong vườn cây kia chính là Ta. -ooOoo-

282. Chuyện Diều Tốt Nhất (Tiền Thân Seyya)

Điều tốt nhất các khanh nên biết..,

Chuyện này do bậc Đạo Sư kể tại Kỳ Viên về một quan đại thần của xứ Kosala.

Ông này rất đắc lực cho vua và người ta kể rằng ông làm hết mọi việc cần làm. Vì ông rất đắc lực nên vua rất quý trọng ông. Các quan khác ganh tị, âm mưu hạ nhục và vu cáo ông. Vua nghe lời họ mà không tra xét tội trạng. Dù ông rất đức hạnh và vô tội, vua vẫn cho trói ông lại bằng dây xích và bỏ ông vào ngục. Ông sống cô đơn trong ngục, nhưng nhờ đức hạnh ông vẫn an tâm và nhờ tâm an tịnh, ông hiểu được những điều kiện của sự sống và ông đắc quả Dự Lưu. Ít lâu sau, vua nhận ra ông vô tội nên phá bỏ xiềng xích cho ông và tôn quý ông còn hơn trước kia nữa. Ông muốn được bày tỏ lòng tôn kính trước bậc Đạo Sư nên mang hương hoa đến tịnh xá, đảnh lễ đức Phật rồi kính cẩn ngồi một bên. Bậc Đạo Sư ân cần nói với ông:

- Chúng tôi có nghe ông gặp vận xui.

Ông thưa:

- Bạch Ngài, vâng, nhưng con đã làm cho vận xui ấy trở thành tốt, trong lúc ngồi tù, con đã đắc quả Dự Lưu.

Bậc Đạo Sư bảo:

- Này Hiền hữu, không phải chỉ có ông là người đã đổi xấu thành tốt; những bậc trí giả ngày xưa cũng đã đổi cái xấu thành cái tốt như ông vậy.

Rồi Ngài kể một chuyện đời xưa. -ooOoo-

Ngày xưa khi Brahmadatta là vua xứ Ba-la-nại, Bồ-tát sanh ra là con của chánh hoàng hậu. Ngài lớn lên và được giáo dục tại Takkasilà; khi vua cha mất ngài lên ngôi và giữ đúng mười điều luật của một vị vua; ngài bố thí, hành thiện và chấp trì ngày trai giới.

Một quan đại thần kia đã thông gian trong đám cung phi của vua. Các tôi tớ biết được và kể cho vua nghe, một người nọ đang tiến hành một âm mưu. Nhà vua khám phá ra đúng sự thật của việc ấy rồi gọi ông ta lại:

- Đừng bao giờ để cho ta thấy mặt ngươi nữa.

Vua bảo thế rồi đuổi ông ta đi. Ông quan bỏ đi đến triều đình của một vị vua láng giềng, thế rồi mọi sự việc xảy ra như đã tả ở số 51 Tiền thân Mahàsilava. Ở đây cũng thế, vị vua này ba lần thử ông, tin theo ông và dẫn một đạo quân lớn đến Ba-la-nại để mong xâm chiếm. Được tin ấy, các tướng lãnh của vua Ba-la-nại gần năm trăm vị đã nói với vua:

- Ông vua kia đã đến đây, phá hoại xứ sở để mong chiếm lấy Ba-na-lại. Xin cho chúng thần đi bắt ông ta!

- Ta không muốn giữ vương quốc bằng cách giết hại - vua bảo - Đừng làm gì cả.

Ông vua cướp nước kia bao vây thành phố. Các đại thần lại đến gần vua và nói:

- Tâu Đại vương, xin hãy lưu tâm. Hãy cho phép chúng thần bắt ông ta!

- Không được làm gì cả - vua phán - Hãy mở các cổng thành.

Rồi vua đoan nghiêm ngồi trên bệ, giữa các đại thần của triều đình.

Vua cướp nước vào thành, hạ các người giữ cổng rồi vào cung điện. Nơi đây, ông bắt giữ vua và các triều thần, trói xích lại rồi tống tất cả vào ngục. Vua ngồi trong ngục thương xót kẻ cướp nước kia, nỗi xót xa cùng cực trào dâng trong ngài. Do lòng thương xót kia mà ông vua nọ bỗng cảm thấy giày vò bứt rứt trong thân, cả người như bị thiêu đốt gấp hai lần lửa bỏng. Bị ray rứt xốn xang vì trọng tội, ông ta hỏi các cận thần vì sao như vậy.

Họ trả lời:

- Ngài đã bắt giam một vị vua công chính, do thế mà ngài bị như thế kia.

Ông ta liền đến xin Bồ-tát thứ lỗi, giao trả lại vương quốc. Ông nói:

- Vương quốc của ngài phải là của riêng ngài. Từ nay về sau, xin hãy để các kẻ thù của ngài cho tôi lo liệu.

Rồi ông trừng phạt quan cố vấn xấu xa kia và quay trở về thành phố của mình.

Bồ-tát nghiêm trang ngồi trên bệ cao, trong lễ phục giữa đám triều thần, đọc cho họ nghe hai bài kệ sau:

Điều tốt nhất các khanh nên biết:

Việc tốt hơn hãy quyết lòng làm,
Kẻ kia, ta đối thiện tâm
Nên ta cứu tử được năm trăm người.
Khuyên các khanh, với đời hãy tỏ
Vẻ khoan dung đức độ, hiền hòa,
Cõi trời, vào hết chẳng riêng
Dân Kà-si hỡi, hãy liền nghe ta.
Như vậy, bậc Đại Sĩ ca ngợi đức hạnh về lòng từ bi đối với đại chúng. Sau đó, ngài rời ngai vàng trong

kinh thành đồ sộ Ba-la-nại; rộng tới mười hai dặm để đi vào dãy Hy-mã-lạp Sơn và sống đời tu hành.

Bậc Đạo Sư với Trí tuệ Toàn hảo, đọc vần kệ thứ ba:

Ta là Đại đế Ba-la-nại
Vua Kam-sa, có bấy nhiêu lời:
Cung tên ta đã bỏ rời,
Thành người tự thắng, ta thời nên công.
-ooOoo-
Khi bậc Đạo Sư kể xong Pháp thoại này, Ngài nhận diện Tiền thân:

- Bấy giờ, Ànanda là ông vua cướp nước kia, còn vua xứ Ba-la-nại chính là Ta vậy.
-ooOoo-

283. Chuyện Con Heo Rừng Của Thợ Mộc (Tiền thân Vanddahaki - Sùkara)

Mồi ngon nhất bạn luôn luôn được..,

Chuyện này do bậc Đạo Sư kể tại Kỳ Viên về Trưởng lão Dhanuggàhatissa.

Mahà Kosalã, cha của vua Pasenadi (Ba-tư-nặc) khi gả con gái là công chúa Kosalà cho vua Bimbisàra (Tần-bà-sa-la) đã cho một ngôi làng Kàsi và một số tiền là một trăm ngàn đồng để làm của hồi môn. Khi Tần-bà-sa-la bị con là Ajàtasattu (A-xà-thế) giết thì công chúa Kosalã cũng chết đi vì sầu khổ. Vua Ba-tư-nặc suy nghĩ: "A-xà-thế giết cha, em gái ta đã phải chết đi vì tiếc thương người chồng bất hạnh; ta sẽ không cho đứa giết cha kia ngôi làng Kàsi ấy nữa".

Thế là vua không chịu cho A-xà-thế ngôi làng kia. Do đó, chiến tranh thường xảy ra giữa hai bên vì ngôi làng. A-xà-thế rất kiêu căng và rất mạnh mẽ, còn Ba-tư-nặc đã quá già nên cứ bị thua trận mãi và nhân dân của ông vẫn thường bị chinh phục. Bấy giờ, vua mới hỏi các triều thần:

- Chúng ta cứ bị đánh bại mãi, biết làm sao bây giờ?

Vua được trả lời:

- Các vị sư phụ rất thiện xảo về chú thuật. Chúng ta phải nghe lời nói của các Tỷ-kheo đang trú tại tinh xá Kỳ Viên.

Vua phái các cận thần, bảo họ chờ thật dúng lúc nghe các Tỷ-kheo ấy nói chuyện. Bấy giờ Trưởng lão sống trong một túp lều lá gần tinh xá tên là Utta và Trưởng lão Dhanuggahatissa đã ngủ hết canh đầu, canh thứ hai và thức dậy vào canh cuối cùng. Ông bỏ vài cành cây, nhúm lên một ngọn lửa rồi ngồi xuống bảo:

- Này hiền hữu Utta!

- Gì vậy hiền hữu Tissa?

- Hiền hữu không ngủ à?

- Bây giờ chúng ta cùng thức cả rồi, làm gì đây?

- Thì dậy đi nào, hãy đến ngồi cạnh tôi đây.

Thế rồi Dhanuggahatissa bắt đầu nói với Utta:

- Lão bụng bự Kosalã khờ khạo kia chẳng bao giờ có được một bát cơm chín đầy mà không để cho nó thiu thối đi, làm sao mà toan tính một cuộc chiến tranh trong khi lão ta chẳng biết một tí gì cả? Lão luôn luôn bị đánh bại và phải chịu hao tốn.

- Thế thì lão ta phải làm gì nào?

Bấy giờ đúng là lúc các cận thần kia đang đứng nghe hai vị Trưởng lão nói chuyện. Dhanuggahatissa bàn về chiến thuật:

- Chiến thuật ư? Nó gồm ba loại: đạo quân hoa sen, đạo quân bánh xe và đạo quân toa xe. Nếu những ai muốn bắt A-xà-thế thì họ sẽ đóng quân trên hai ngọn đồi cách thẳng nhau và giả bộ yếu mà chạy, chờ cho đến khi quân của hắn đuổi theo thì chận ngay lối đi của hắn. Quân từ hai đồn trên đồi kia vọt ra giữ lấy đằng trước và đằng sau hắn, rồi reo hò ầm ĩ lên. Thế là sẽ nhanh chóng bắt được hắn như bắt một con cá trên đất, một con nhái trong nắm tay. Đấy, cứ thế là chộp được A-xà-thế ngay!

Các cận thần trở về thuật lại hết như vậy cho vua nghe. Vua cho thúc tiếng trống tấn công, dàn quân theo mẫu toa xe và bắt sống được A-xà-thế. Sau đó, khi vua gả con gái mình là công chúa Vajirã cho con trai của em gái mình (tức A-xà-thế) thì vua cho công chúa ngôi làng Kàsi kia để làm của hồi môn.

Các Tỷ-kheo biết được sự việc trên và một hôm, họ đem ra bàn tán trong Pháp đường:

- Này Hiền hữu, tôi nghe rằng vua Kosalã đã thắng A-xà-thế nhờ những lời chỉ bảo của Dhanuggahatissa.

Bậc Đạo sư bước vào và hỏi:

- Này các Tỷ-kheo, các ông đang ngồi đây bàn tán chuyện gì đó?

Khi nghe các vị ấy thuật lại, Ngài dạy:

- Đây không phải là lần đầu tiên Dhanuggahatissa khéo léo bàn tán về chiến thuật.

Rồi Ngài kể một chuyện đời xưa. -ooOoo-

Ngày xưa, khi Brahmadatta trị vì xứ Ba-la-nại, Bồ-tát sinh ra là một vị thần cây. Bấy giờ có vài người thợ mộc sống trong ngôi làng gần Ba-la-nại. Một người thợ mộc kia lúc vào rừng đốn cây, thấy một con Heo rừng còn nhỏ bị rơi xuống hầm bẫy, liền mang về nhà nuôi. Con Heo lớn lên, mập mạp với những sừng nanh cong vút. Nó là một con vật rất dễ dạy. Vì người thợ mộc nuôi nó, nên nó có thể là con Heo rừng của người thợ mộc. Mỗi khi người thợ mộc đốn cây, con Heo rừng dùng mồm trở cây lại, rồi dùng răng mang rìu, vạt, đục, vồ và cắn một đầu thước đo mà kéo theo. Người thợ mộc sợ người ta bắt nó ăn thịt nên đem nó thả vào rừng.

Kinh Tiểu Bộ - Tập VI Page 54 of 306

Con Heo chạy vào rừng sâu, tìm kiếm một nơi an toàn và hợp ý để sống. Sau cùng nó trông thấy một cái hang lớn nằm bên sườn núi, nơi ấy có nhiều củ, rễ, trái thật là một nơi ăn ở rất tốt. Có vài trăm con heo rừng khác trông thấy nó, liền đến gần.

Nó nói với chúng:

- Các bạn đúng là những vật ta đang tìm kiếm và thế là bây giờ ta đã kiếm được rồi. Đây có lẽ là một chỗ tốt. Bây giờ ta muốn sống ở nơi đây cùng các bạn.

Bọn heo rừng kia đáp:

- Hẳn là một chỗ tốt, nhưng lại nguy hiểm.

- À - con Heo nói - mới thoạt trông thấy các bạn, ta đã ngạc nhiên rằng sao những vật sống ở một nơi trù phú thế này lại gầy ốm, xanh xao như thế kia. Các bạn sợ cái gì vậy?

- Có một con Hổ, cứ buổi sáng nó đến đây và trông thấy ai thì nó vồ ngay rồi mang đi.

- Việc ấy xảy ra luôn luôn hay thỉnh thoảng mới xảy ra?

- Luôn luôn.

- Có cả thảy bao nhiêu con hổ?

- Chỉ có một con thôi.

- Sao? Chỉ có một con mà lại quá nhiều đối với các bạn à?

- Vâng thưa ngài.

- Ta sẽ bắt nó miễn là các bạn chỉ làm theo lời ta. Con Hổ ấy sống ở đâu?

- Trên ngọn đồi kia kìa.

Thế rồi ban đêm, Heo rừng luyện tập bọn ấy và chuẩn bị chiến đấu, nó giảng giải chiến thuật:

- Chiến trận bao gồm ba loại: đạo quân hoa sen, đạo quân bánh xe, đạo quân toa xe.

Rồi nó sắp đặt bọn heo theo mẫu hoa sen. Nó biết được một nơi lợi thế, bèn nói:

- Ta phải tổ chức trận chiến nơi đây.

Các heo mẹ và heo con đang bú được sắp chính giữa, quanh đó là heo cái không có con thơ, vòng kế nữa là bọn heo nhỏ, rồi vòng tiếp theo là bọn heo trẻ và quanh bọn này là bọn heo sẵn sàng chiến đấu, mạnh khỏe, lực lưỡng. Nó sắp đặt từng đội theo nhóm từng chục hay từng hai chục. Phía trước vị trí của chính nó là một cái lỗ tròn, phía sau lỗ là một cái hố thoai thoải sâu dần có hình dạng như một cái giỏ sảy thóc. Nó đứng điều động trong đám heo, theo sau nó là sáu bảy chục con, nó truyền cả bọn phải thật can đảm.

Đêm đã hết, con Hổ thức dậy và nghĩ: "Tới giờ rồi!" Nó chạy đi rồi bắt gặp đàn heo. Nó đứng lại trên mô đất, trừng mắt thị uy bọn chúng. Con Heo rừng của thợ mộc la lên và ra hiệu cho cả bọn:

- Trừng lại đi!

Tất cả đều trừng mắt nhìn lại hổ. Hổ há miệng gầm gừ một tiếng dài; cả bọn heo cũng làm như thế. Hổ phóng uế, bọn heo cũng vậy. Hễ Hổ làm sao thì bọn heo cũng làm theo nó.

"Sao, việc này là thế nào?" - Hổ tự nghĩ - "Mọi khi chúng nó thấy ta là liền vắt giò lên cổ mà chạy. Thực ra chúng quá sợ hãi đến chạy không nổi nữa. Nay chẳng những chúng không chạy mà lại còn đứng lên chống ta nữa. Ta làm gì chúng đều nhại lại. Có anh chàng kia đang đứng ở vị trí chỉ huy. Chính hắn là kẻ đã tổ chức cái bọn hổn độn này. Thôi được, ta không thấy cách nào để thắng bọn chúng". Thế rồi nó quay đi và trở về hang.

Bấy giờ có một ẩn sĩ giả hiệu, thường được Hổ chia cho một phần mồi. Lần này Hổ trở về tay không, ông ta để ý sự việc ấy và đọc bài kệ sau đây:

Mồi ngon nhất bạn luôn luôn được
Mỗi khi đi săn rượt heo rừng.
Bạn nay phiền muộn, tay không,
Nào đâu sức mạnh hào hùng trước đây?
Nghe thế, Hổ đọc một bài kệ tiếp:

Trước kia chúng thường hay tháo chạy,
Tìm về hang, kinh hãi, tả tơi;
Nay thành hàng ngũ hẳn hoi,
Đứng lên dũng mãnh, quyết đòi ta lui.
-Ồ - đừng sợ chúng - ẩn giả khích lệ - chỉ một tiếng gầm, một cú vồ là đủ làm chúng kinh hãi mất trí khôn và trở nên hỗn loạn ngay.

Hổ xiêu lòng trước lời khuyên dụ ấy, lấy can đảm quay trở lại và đứng lên mô đất kia.

Chú Heo rừng của thợ mộc đang đứng giữa hai cái hố, bọn heo la lên:

- Chủ tướng xem kìa, tên vô lại kia lại đến!

- Ồ, chớ sợ - nó nói - Chúng ta sẽ tóm nó ngay.

Hổ gầm một tiếng rồi phóng tới vồ lấy chú heo rừng của thợ mộc, ngay lúc ấy chàng Heo né tránh và nhảy ngay xuống cái hố tròn. Hổ không dừng lại được, ngã lộn nhào và rơi trọn vào ngàm của cái hố thứ hai kia, nằm chẹt tại đó. Heo nhảy ra khỏi cái hố của nó, nhanh như chớp, thúc sừng vào đùi con Hổ, xé toang đến thận nó, vùi nanh vào khối thịt ngon ngọt của con vật, và thúc cả vào đầu nó. Rồi nó lôi Hổ ra khỏi hố và la lớn:

- Kẻ thù của các bạn đây, dành cho các bạn đây!

Bọn heo đến trước có thịt hổ mà ăn, còn bọn đến sau chỉ ngửi vào mồm bọn kia mà hỏi thịt hổ ăn giống như ăn thứ gì!

Nhưng bọn heo rừng vẫn chưa thỏa dạ. Chú heo kia đã nhận thấy thái độ của chúng, liền hỏi:

- Bây giờ còn điều gì nữa nào?

- Thưa chủ tướng - chúng nói - Giết được một con hổ thì thật là tốt quá, thế nhưng ông ẩn sĩ giả mạo kia còn có thể mang đến cả chục con hổ nữa!

- Hắn ta là ai thế?

- Một nhà tu giả hiệu ác độc.

- Con hổ kia ta còn giết được, thế các bạn cho rằng một con người còn có thể chạm tới ta được chăng? Hãy đến đó đi và chúng ta sẽ tóm được hắn.

Thế là cả bọn tiến lên.

Bấy giờ ông kia đang lấy làm lạ rằng tại sao Hổ lâu quá mà chưa trở về. Không chừng bọn heo đã tóm được nó rồi?" Ông ta tự nghĩ như vậy và quyết ra đón Hổ ở dọc đường. Khi ông ra thì đàn heo đã kéo đến!

Ông ta vội quơ các đồ dùng rồi phóng chạy. Bọn heo đuổi riết theo. Ông ném bỏ các thứ vướng víu rồi vụt trèo lên một cây sung.

Bọn heo la lên:

- Thưa chủ tướng, thế là xong hết cả rồi! Ông kia đã keo lên cây.

- Cây nào? Chú Heo lãnh đạo hỏi.

- Cây sung! Chúng đáp.

-Ồ - thế thì tốt lắm, các chị heo nái mang nước lại, các bạn heo trẻ bới cây, các bạn tráng kiện có sừng nanh bứt rễ, đám còn lại vây quanh mà trông chừng.

Cả bọn làm theo các nhiệm vụ mà nó giao phó. Trong khi ấy nó lao ngay vào một cái rễ to lớn, rồi như một nhát rìu bổ, nó tống ngã cái cây xuống đất. Bọn heo đang chờ sẵn, xông tới kết liễu vị tu sĩ giả mạo kia, xé ông ra từng mảnh và chỉ trong chốc lát, chúng gặm đến sạch xương!

Thế rồi, chúng đặt chàng Heo rừng của thợ mộc trên thân cây; lấy chiếc vỏ sò của kẻ bạc mạng, đổ đầy nước rồi tưới vào chú Heo rừng kia để tôn lên làm vua. Một chị heo trẻ cũng được chúng tôn lên làm hoàng hậu.

Người ta bảo rằng đó là nguồn gốc của tục lệ này vẫn còn được giữ. Ngày nay khi muốn tôn ai lên làm vua, người ta để người ấy ngồi trên một chiếc ghế đẹp bằng gỗ cây sung rồi dùng ba chiếc vỏ sò tưới vào.

Một vị thần sống ở trong rừng ấy chứng kiến sự việc kỳ diệu ấy, hiện ra trước bầy heo, đứng trong lỗ nứt của thân cây và đọc lên bài kệ thứ ba:

Ta đã thấy một kết đoàn kỳ đặc Vinh quang thay, những bộ tộc hợp quần! Đám heo rừng đã đánh hổ tan hoang

Kinh Tiểu Bộ - Tập VI Page 57 of 306

Bằng sức mạnh và sừng nanh hợp nhất. -ooOoo-

Khi bậc Đạo Sư kể xong Pháp thoại này, Ngài nhận diện Tiền thân:

- Trưởng lão Dhanuggahatissa là chú Heo rừng của người thợ mộc, còn Ta là vị thần cây. -ooOoo-

284. Chuyện Vận May (Tiền Thân Siri)

Những của cải do mình tạo dựng...,

Chuyện này do bậc Đạo Sư kể về một vị Bà-la-môn ăn cắp vận may.

Các tình tiết về câu chuyện Tiền thân này giống như ở số 40. Tiền thân Khadiraga.

Cũng như trước kia vị nữ thần tà giáo sống ở tháp cổng nhà ông Anàthapindika (Cấp Cô Độc), ăn năn hối lỗi đem bỏ vào kho của ông năm trăm bốn mươi triệu đồng tiền vàng và trở thành bạn của ông. Ông dẫn nàng đến trước bậc Đạo Sư. Ngài thuyết giảng cho nàng, nhờ thế, nàng nhập quả vị Dự lưu. Từ đó, danh tiếng của vị Trưởng giả lại vang lừng như trước.

Bấy giờ, có một Bà-la-môn sống tại Kỳ Viên có tài xem dấu hiệu của vận may, suy nghĩ: "Cấp Cô Độc bị nghèo khó rồi lại trở nên nổi danh. Ta giả bộ thăm hắn rồi lấy cắp vận may của hắn xem sao!

Thế là ông ta đến nhà ông Cấp Cô Độc và được đón tiếp rất niềm nở. Sau những lần trao đổi xã giao, chủ nhà hỏi lý do cuộc viếng thăm. Vị Bà-la-môn để ý xem vận may của Trưởng giả kia nằm ở đâu. Bấy giờ ông Cấp Cô Độc có một con gà trống trắng, trắng như một vỏ sò đã được cọ rửa, con gà được giữ trong một cái lồng bằng vàng, và vận may của vị Trưởng giả đang nằm trong cái mồng của nó. Thế là người Bà-la-môn ấy đã

dò tìm được vận may nằm ở đâu rồi.

- Thưa Tôn giả - ông ta nói - tôi dạy thần chú cho năm trăm người bạn trẻ. Chúng tôi đang bực mình vì một con gà trống cứ gáy không phải lúc. Con gà của ngài gáy đúng giờ giấc, vì thế mà tôi đến đây để xin nó. Ngài có thể cho tôi không?

- Vâng, Trưởng giả bảo, và ngay khi ông thốt ra lời ấy thì vận may rời khỏi cái mồng gà và đến nằm trong một viên ngọc gắn ở cái gối. Người Bà-la-môn thấy vận may vào trong viên ngọc liền xin luôn viên ngọc. Và ngay khi chủ nhân thuận cho thì vận may lại rời viên ngọc mà vào nằm trong cái gậy dùng để tự vệ đang đặt trên gối. Người Bà-la-môn thấy thế lại xin thêm chiếc gậy.

- Hãy lấy đi rồi ra về. Chủ nhân nói.

Và ngay lúc ấy, vận may lại rời chiếc gậy mà vào nằm trên đầu người vợ chánh của chủ nhân, đó là Phu nhân Punnalakkhanà (Phước tướng). Thấy thế, vị Bà-la-môn gian xảo kia tự nghĩ: "Đây là thứ không thể nhượng lại, ta đâu có thể xin được!" Thế rồi ông nói với vị Trưởng giả:

- Thưa Trưởng giả, tôi đến nhà ngài chỉ để đánh cắp vận may của ngài. Vận may ấy nằm trong mồng con gà trống của ngài. Nhưng khi ngài cho tôi con gà trống, vận may lại chạy sang viên ngọc; khi ngài cho tôi viên ngọc, vận may lại sang chiếc gậy; khi ngài cho tôi chiếc gậy thì nó lại chạy thoát ra ngoài và vào trong đầu của Phu nhân Phnnalakkanà. Chắc chắn đây là thứ không thể nhượng lại, vậy không

bao giờ tôi có thể có được vận may ấy. Không thể nào đánh cắp vận may của ngài được. Vậy thì ngài hãy giữ nó!

Nói xong, ông ta đứng dậy và ra đi. Ông Cấp Cô Độc quyết định kể chuyện cùng bậc Đạo Sư. Vì thế ông đến tịnh xá. Sau khi thành kính đảnh lễ, ông ngồi xuống một bên và kể cùng đức Phật đầu đuôi sự việc. Bậc Đạo Sư nghe xong và dạy:

- Này thiện nam tử, ngày nay vận may của một người không đi sang người khác. Nhưng ngày xưa vận may của những kẻ kém trí lại đi sang kẻ khôn lanh.

Rồi Ngài kể một chuyện đời xưa. -ooOoo-

Ngày xưa, khi vua Brahmadatta trị vì xứ Ba-la-nại, Bồ-tát sinh ra trong một gia đình Bà-la-môn tại vương quốc Kàsi. Lớn lên, ngài được giáo dục tại Takkasilà và sống trong gia đình của ngài. Nhưng khi cha mẹ mất ngài quá sầu muộn, lui về sống ẩn dật trong dãy Hy-mã-lạp Sơn, tụ tập các Thắng trí và các Thiền chứng.

Một thời gian lâu sau, ngài xuống các làng mạc để kiếm muối và đồ gia vị, rồi trú trong các vườn cây của vua Ba-la-nại. Ngày hôm sau trên đường khất thực, ngài ghé đến cổng nhà của một người dạy voi. Ông này cảm mến cung cách của ngài, cho ngài ăn rồi thuận cho ngài trú trong vườn nhà của ông và đều đặn hầu hạ ngài.

Bấy giờ có một người kia làm nghề kiếm củi, từ trong rừng về muộn quá không kịp đến thành phố. Ông phải ngủ đêm tại một ngôi đền, đặt bó củi dưới đầu để làm gối nằm. Tại ngôi đền, có một số gà trống rừng đang đậu trên một ngọn cây. Đến sáng, con gà đậu trên cao đã để rơi phân trên lưng con đậu bên dưới.

- Ai đã để rơi phân trên lưng tôi thế? Con ở dưới kêu lên.

- Tôi đấy! Con ở trên đáp.

- Sao vậy chứ?

- Mặc tôi, con đậu trên đáp, rồi lại nhỏ phân xuống. Thế là hai con bắt đầu gây gổ nhau và kêu to:

- Ngươi có quyền gì chứ, ngươi có quyền gì chứ.

Cuối cùng, con đậu phía dưới nói:

- Hễ ai giết ta, đem thịt ta quay trên than mà ăn thì sẽ được một ngàn đồng vào mỗi buổi sáng đấy!

Con gà đậu phía trên trả lời:

- Ồ-, chớ quá phách lối vì một chuyện quá nhỏ nhặt như thế! Ta ấy à, hễ ai ăn toàn thịt của ta thì sẽ được làm vua; nếu ai ăn phần da bên ngoài của ta, người ấy sẽ được làm tể tướng hoặc làm chánh hoàng hậu tùy theo người ấy là đàn ông hay đàn bà; còn nếu ai lấy xương ta mà gặm thịt thì sẽ được làm quan coi kho báu của nhà vua nếu người ấy là một gia trưởng, và nếu người ấy là một nhà tu thì sẽ được vua trọng vọng!

Kinh Tiểu Bộ - Tập VI Page 59 of 306

Người tiều phu nghe hết mọi sự việc và đắn đo suy nghĩ: "Nếu ta được làm vua thì đâu cần một ngàn đồng?" Thế rồi ông im lặng trèo lên cây, chộp lấy con gà trống đậu phía trên cao và giết nó đi. Ông cột túm con gà nhét vào túi áo rồi tự bảo: "Thế là ta sẽ làm vua!" Khi cổng thành vừa mở, ông đã bước ngay vào. Ông ta nhổ lông gà, rửa sạch rồi đem giao cho bà vợ, bảo bà ta làm món thịt thật ngon. Bà vợ làm món thịt với một ít gạo, rồi đem đặt trước mặt chồng và mời chồng ăn.

Người chồng nói:

- Bà nó này, thịt này có giá trị rất lớn, ăn thịt này tôi sẽ trở thành vua và bà sẽ trở thành hoàng hậu!

Rồi hai vợ chồng mang món thịt nấu với gạo ấy ra để trên bờ sông Hằng, họ định tắm xong rồi mới ăn. Thế là sau khi để thịt trên bờ, họ xuống tắm.

Vừa lúc ấy, một ngọn gió dâng nước lên, cuốn thịt đi. Món thịt trôi bập bềnh trên sông. Một người dạy voi, ấy là một nhân vật quan trọng, trong lúc cho voi tắm ở phía dưới dòng sông đã trông thấy món thịt ấy.

- Cái gì đây? Ông ta bảo vớt nó lên.

Có người trả lời:

- Thưa ngài, đây là món thịt nấu với gạo.

Ông ta sai gói lại, niêm phong và gởi về nhà cho vợ ông, dặn rằng khi ông trở về thì mở ra cho ông ăn.

Còn ông tiều phu cứ chạy rông, từ bụng phung ra cả cát và nước mà ông đã nuốt vào.

Báy giờ một vị khổ hạnh kia là giáo sĩ của người dạy voi ấy, vốn có nhãn thông, tự nghĩ: "Ông bạn chủ ta vẫn giữ chức vụ với bầy voi mãi, biết bao giờ ông ta mới được thăng chức?". Suy nghĩ như vậy, và nhờ có nhãn thông ông thấy rõ người kia và hiểu cần phải làm gì. Ông liền đến trước, ngồi trong nhà người chủ.

Người chủ trở về, kính cẩn chào giáo sĩ rồi ngồi xuống một bên. Ông ta sai dọn ăn, rồi bảo mang thức ăn, thức uống cho vị khổ hạnh. Vị ấy không nhận đồ ăn mang đến cho ông, và nói:

- Tôi sẽ chia thức ăn này ra.

Người chủ chấp nhận. Vị giáo sĩ chia thịt ra từng phần, các phần thịt đưa cho người dạy voi, phần da đưa cho vợ của ông ấy, và lấy phần thịt dính ở xương cho mình. Bữa ăn chấm dứt, giáo sĩ nói với gia chủ:

- Ba ngày nữa, ông sẽ làm vua, hãy cẩn thận mọi việc ông làm!

Rồi vị ấy ra đi.

Vào ngày thứ ba, một ông vua láng giềng đến vây Ba-la-nại. Vua bảo người dạy voi mặc áo của vua rồi lên voi và ra trận, còn chính ngài giả trang, lẫn lộn trong đám quân lính. Một mũi tên bay vọt tới cắm vào vua, thế là vua chết ngay tại chỗ. Người dạy voi biết rằng vua đã chết, liền bảo đưa đến một số tiền lớn rồi đánh trống lên và tuyên bố:

- Những ai muốn được tiền, hãy tiến lên và chiến đấu!

Đám chiến sĩ trong nháy mắt đã giết được ông vua đối nghịch kia.

Sau tang lễ của vua, các triều thần thương nghị ai là người được chọn làm vua. Họ bảo:

- Khi đức vua chúng ta còn sống, ngài đã mặc long bào cho người dạy voi. Chính người ấy đã chiến đấu và giữ được vương quốc, vậy thì vương quốc sẽ phải được trao cho người ấy!

Thế rồi họ tôn ông lên ngôi vua và vợ của ông được lên làm chánh hậu. Bồ-tát trở thành người thân tín của vua. -ooOoo-

Sau khi bậc Đạo Sư kể xong Pháp thoại này, với trí tuệ toàn hảo, Ngài đọc hai bài kệ sau đây:

Những của cải do mình tạo dựng,
Chẳng phải nhờ may mắn mà thành,

Do ơn thần nữ phúc lành
Người hay, kẻ dở đều dành phần cho.
Trên cuộc thế sờ sờ lắm kẻ
Thiện hiền hay ác tệ hung tàn,
Cuối cùng được hưởng giàu sang,
Đúng ra nào phải là phần họ đâu?
Sau đó, bậc Đạo Sư dạy thêm:

- Này Hiền giả, những kẻ ấy chẳng có nguồn lợi nào khác ngoài công đức của họ tạo được trong các đời trước; điều này khiến cho ông đạt được những của báu ngay ở chỗ vốn chẳng có hầm mỏ gì. Rồi ngài đọc bài kệ sau đây:

Kho báu kia muôn điều thiện phúc
Thoả mãn bao nguyện ước trời, người:
Hình dung, tiếng nói, tốt tươi,
Mặt mày xinh đẹp, sống đời quyền uy,
Mọi kiêu sa, oai nghi vương giả,
Hạnh phúc đầy, và cả ngôi trời,
Trời, người phúc lạc đôi nơi,
Niết bàn tự chứng, trí thời tự do,
Tình chân thiết dành cho bè bạn,
Với tự mình chiến thắng lấy mình;
Bích Chi Phật quả nên hình:
Giác tri, giải thoát, tu hành tinh chuyên.
Ấy tất cả ước nguyền vừa dẫn,
Kho báu kia vốn sẵn có rồi,
Diệu kỳ công đức cao vời,
Trí nhân, thắng giả muôn người ngợi ca.
Kinh Tiểu Bộ - Tập VI Page 61 of 306

-ooOoo-

Cuối cùng con Gà đọc vần kệ thứ ba để giải thích những báu vật ẩn chứa vận may của ông Cấp Cô Độc:

Gà kia, ngọc nọ, gậy này,
Rồi người vợ nữa, vận may luân hành.
Cho hay một kẻ thiện lành
Kho tàng kia vẫn được dành phần riêng.
-ooOoo-
Ròi ngài nhận diện Tiền thân:

- Trưởng lão Ànanda là vị vua, và giáo sĩ của gia đình kia chính là đức Phật. -ooOoo-

285. Chuyện Heo Rừng Trong Hang Thủy Tinh (Tiền Thân Manisùkara)

Vào địa ngục người ưa nói dối...,

Chuyện ngày do bậc Đạo Sư kể tại Kỳ Viên về vụ sát hại Sundari.

Lúc bấy giờ, đức Thế Tôn rất được trọng vọng kính nể. Các tình tiết cũng giống như ở phẩm Kandhaka (Luật tạng) và đây là phần tóm tắt của các tình tiết ấy.

Các Tỷ-kheo của Thế Tôn thường nhận được phẩm vật cúng dường và sự tôn kính như nước của năm con sông đổ vào vụng lớn; các người ngoại đạo thấy rằng phẩm vật cúng dường và vinh danh của họ không còn được như trước nữa, mà trở thành lờ mờ như bầy đom đóm trước lúc bình minh; họ liền hợp nhau lại và bàn:

- Từ khi Sa-môn Gotama xuất hiện, lợi lộc và vinh danh của chúng ta đã rời bỏ chúng ta. Chẳng ma nào biết rằng chúng ta đang có mặt trên đời. Ai có thể giúp ta đem lại tiếng xấu cho Sa-môn Gotama và làm cho ông ta không còn nhận được mọi lợi dường này?

Thế rồi họ bỗng nghĩ: "Sundari có thể giúp ta việc ấy".

Một hôm Sundari đến thăm rừng cây của người ngoại đạo, họ chào cô ta mà chẳng nói gì cả. Cô ta cứ hỏi đi, hỏi lại mãi mà vẫn không được ai trả lời. Cô liền hỏi:

- Có việc gì mà các thánh phụ lại phiền não thế?

Các người ngoại đạo đáp:

- Này chị, há chị chẳng thấy Sa-môn Gotama đã làm chúng ta phiền não, đã tước đi của chúng ta những phẩm vật bố thí và vinh danh như thế nào ư?

Cô ta hỏi:

- Thế thì tôi có thể làm gì đây nào?

- Này chị, chị xinh đẹp lại đáng yêu. Chị có thể làm ô nhục cho Gotama, lời nói của chị sẽ gây ảnh hưởng dến quần chúng, và như vậy có thể phục hồi cho chúng ta những phẩm vật cúng dường và danh thơm như trước.

Cô ta nhận lời và từ giã ra đi. Sau đó cô thường mang hoa, dầu thơm, hương liệu, long não, đồ gia vị và trái cây, cứ vào mỗi buổi chiều đám đông trở vào thành sau khi nghe bậc Đạo Sư thuyết pháp thì cô quay mặt về phía Kỳ Viên. Hễ ai hỏi cô sắp đi đâu thì cô bảo:

- Tôi sắp đến với Sa-môn Gotama, tôi sống với ông ta trong một hương phòng.

Thế rồi cô ngủ đêm tại một xóm ngoại đạo và sáng hôm sau đi theo con đường từ Kỳ Viên vào thành phố. Hễ có ai hỏi cô đi đâu về thì cô bảo:

- Tôi đã ở với Sa-môn Gotama trong một hương phòng và ông ấy đã làm tình với tôi.

Vài ngày sau các ngoại đạo mướn vài tên vô lại giết chết Sundari trước phòng của đức Gotama rồi đem ném xác cô ta trong một đống rác. Bấy giờ các người ngoại đạo mới la ầm lên về Sundari rồi thông báo với nhà vua. Vua hỏi họ nghi ngờ chỗ nào, họ trả lời rằng cách đấy ít ngày Sundari có đến Kỳ Viên nhưng sau đó sự việc xảy ra thế nào thì họ không biết. Vua sai họ đi kiếm cô ta. Được lệnh, họ mang theo một số người hầu riêng của vua, và đi đến Kỳ Viên, tại đó họ kiếm quanh quẩn rồi tìm thấy Sundari trong đống rác. Họ gọi một cái cáng mang thi thể cô về thành phố và trình vua rằng các môn đệ của đức Gotama đã giết Sundari rồi ném xác vào đống rác để che giấu tội cho bậc Đạo Sư của họ.

Vua sai các ngoại đạo ấy đi khắp thành phố. Trên khắp các đường sá họ vừa đi vừa la lớn:

- Hãy đến đây mà xem việc làm của các Tỷ-kheo môn đệ của Thái tử Thích- Ca.

Thế rồi họ trở lại cổng cung điện. Vua cho đặt thi thể Sundari trên tấm bệ rồi đưa vào nghĩa địa canh giữ. Tất cả mọi người trừ các Tỷ-kheo đều đi khắp trong, ngoại thành, khắp các công viên, khắp rừng cây, nhục mạ các Tỷ-kheo và kêu lên:

- Xin tới mà xem công việc làm của các môn đệ của Thái tử Thích-Ca.

Các Tỷ-kheo kể hết đầu đuôi cho đức Phật, bậc Đạo Sư dạy rằng:

- Được rồi. Hãy đi ra và khiển trách những người này bằng các lời sau:

Vào địa ngục người ưa nói dối,

Cùng người nào chối việc mình làm

Cả hai, thần chết đã mang

Như người ác hạnh vẫn thường tái sanh.

Nhà vua sai vài người đi tìm xem Sundari còn bị kẻ nào giết nữa không. Bấy giờ bọn vô lại đang uống rượu bằng thứ tiền vấy máu và gây gổ nhau. Một đứa trong bọn nói:

- Mày đã giết Sundari bằng một cú đập rồi ném xác cô ấy vào trong đống rác, thế rồi giờ đây mày mua rượu bằng số tiền vấy máu ấy!

Kinh Tiểu Bộ - Tập VI Page 63 of 306

- Đúng đây rồi, đúng đây rồi!

Những người được vua sai đi nghe nói thế rồi bắt bọn vô lại kia đem đến trình vua. Vua hỏi:

- Có phải chúng bây đã giết Sundari không?

Chúng thú nhận đã làm như thế

- Ai sai chúng bây?

- Tâu Đại vương, các người ngoại đạo.

Vua gọi các người ngoại đạo đến và phán:

- Hãy đỡ thi thể Sundari lên rồi mang nàng đi khắp thành phố, vừa đi vừa kêu lớn:

- Cô Sundari này muốn làm nhục Sa-môn Gotama, chúng tôi đã bảo giết cô ta; đức Gotama cũng như các môn đệ của Ngài không hề có tội lỗi gì; chính chúng tôi mới là có tội!

Bọn người ngoại đạo làm theo lệnh ấy. Số đông những người chưa được giáo hóa cũng đã tin như thế. Bọn ngoại đạo đã không còn gây tội ác vì phải bị trừng phạt về tội giết người. Từ đó về sau, tiếng tăm của đức Phật ngày càng lừng lẫy. Thế rồi một hôm, các Tỷ-kheo bắt đầu bàn tán trong Pháp đường:

- Này Hiền hữu, bọn ngoại đạo tưởng bôi nhọ đức Phật nhưng chính họ chỉ tự bôi nhọ mà thôi. Từ đó, lợi lộc và danh vọng của chúng ta càng tăng thêm.

Bậc Đạo Sư bước vào và hỏi các Tỷ-kheo đang bàn tán việc gì. Họ thuật cho Ngài nghe. Ngài dạy:

- Này các Tỷ-kheo, không thể nào gây bất tịnh cho đức Phật được. Cố sức bôi nhọ đức Phật cũng giống như cố sức bôi nhọ viên ngọc thượng hạng mà thôi. Vào thời xưa, người ta cũng đã từng mong làm vẩn đục một viên ngọc đẹp nhưng không cách nào làm dược, đành phải chịu thất bại mà thôi.

Rồi Ngài kể một câu chuyện đời xưa. -ooOoo-

Ngày xưa, khi Brahmadatta là vua xứ Ba-la-nại, Bồ-tát sinh ra trong một gia đình Bà-la-môn. Khi ngài lớn lên thấy rằng tham dục là khổ, ngài liền ra đi, vượt qua ba lớp núi của dãy Hy-mã-lạp Sơn (Tuyết Sơn) và ngài trở thành một ẩn sĩ sống trong một túp lều lá.

Gần lều của ngài có một hang bằng thủy tinh trong đó có ba mươi con Heo rừng đang sống. Một con Sư tử thường lai vãng gần hang ấy. Bọn Heo thường cứ thấy bóng Sư tử phản chiếu vào hang và kinh sợ đến gầy ốm, xanh xao. Chúng liền nghĩ: "Chúng ta thấy cái bóng phản chiếu ấy vì thủy tinh quá trong trẻo. Chúng ta nên làm cho thủy tinh dơ bẩn và mờ đục đi".

Thế rồi chúng lấy bùn đất ở trong một vũng nước gần đó đem bôi chà vào thủy tinh. Nhưng thủy tinh được đánh bóng bằng lông heo rừng trở thành sáng loáng hơn bao giờ hết. Bọn Heo không biết phải tính sao, liền quyết định đến hỏi vị ẩn sĩ kia làm thế nào để làm dơ bẩn thủy tinh. Chúng đến nơi, sau khi kính cẩn chào, chúng ngồi xuống một bên ẩn sĩ và đọc hai bài kệ:

Ba chục chúng tôi đã sống trong
Vẻ sáng động kia nay nhọc sức,
Chúng tôi chẳng thể vấy dơ xong.
Dù đã tốn công đem hết sức,

Làm lu mờ bóng sáng kia đi,
Bóng kia càng sáng hơn lên mãi,
Xin hỏi chẳng hay duyên cớ gì?
Nghe xong Bồ-tát đọc bài kệ tiếp:
Thủy tinh kia quý giá dường bao,
Trong sáng, luôn luôn rực ánh hào,
Tuyệt chẳng vật gì ngăn vẻ sáng,
Heo nên dời chỗ ở đi nào!
Nghe lời Bồ-tát, bọn heo dời đi ở chỗ khác.

Còn Bồ-tát chuyên tâm thiền định và tái sanh lên cõi Phạm thiên. -ooOoo-

Khi kể xong Pháp thoại, bậc Đạo Sư nhận diện Tiền thân:

- Bấy giờ Ta là vị ẩn sĩ nọ.

286. Chuyện Con Heo Liên Căn (Tiền Thân Sàlùka)

Chớ ganh với món Liên căn...,

Chuyện này được bậc Đạo Sư kể tại Kỳ Viên, về sự cám dỗ của một cô gái mập.

Các tình tiết sẽ được trình bày trong chuyện Callanàrada Kassapa, số 477. Bậc Đạo Sư hỏi Tỷ-kheo ấy có thật đã yêu không, Tỷ-kheo ấy thưa vâng. Ngài hỏi:

- Yêu ai?

- Yêu cô gái mập.

Bậc Đạo Sư dạy:

- Này Tỷ-kheo, cô kia chính là mối họa của ông. Xưa kia cũng như bây giờ, ông đã trở thành đồ ăn cho đám đông vì đám cưới cô ấy.

Thế rồi, do yêu cầu của các Tỷ-kheo, Ngài kể một chuyện đời xưa. -ooOoo-

Ngày xưa, khi Brahmadatta trị vì xứ Ba-la-nại, Bồ-tát sinh ra là một con bò đực, tên là Đại hồng mao, có một con bò em nó là Tiểu hồng mao. Cả hai con đều làm việc cho một gia đình kia.

Trong gia đình này có một cô gái dậy thì, được một gia đình kia hỏi xin cưới. Gia đình cô gái có một

con heo tên là Sàlùka hay Liên căn đang được nuôi mập tròn để làm tiệc trong ngày đám cưới. Con heo thường nằm ngủ trong chuồng.

Một hôm Tiểu hồng mao bảo anh:

- Này anh, chúng ta làm việc cho gia đình này, giúp họ sinh sống. Thế mà họ chỉ cho chúng ta ăn cỏ và rơm; trong khi ấy, họ lại cho con heo kia ăn bột gạo với sữa, còn cho

nó ngủ trong chuồng. Thử hỏi nó làm gì cho họ chứ?

Đại hồng mao bảo em:

- Này em, chớ thèm thứ bột gạo pha sữa ấy của con heo. Người ta muốn làm thịt con heo nhân ngày đám cưới của tiểu thư nhà ta đấy. Hãy chờ vài ngày nữa, em sẽ thấy nó bị lôi ra khỏi chuồng, bị giết chết, bị xẻ ra từng miếng và bị khách khứa ăn thịt cho mà coi.

Nói xong, Đại hồng mao sáng tác hai bài kệ đầu:

Chớ ganh với món Liên căn,
Đồ ăn của nó là phần tử vong,
Rạ rơm kia, hãy bằng lòng,
Dài lâu cuộc sống, riêng phần của em.
Chẳng bao lâu khách quen sẽ tới,
Chuyện trò vui, cười nói này kia,
Liên căn sẽ bị chặt ra,
Với mồm há bẹp thật là đáng thương.
Ít ngày sau, khách dự lễ cưới đến. Sàlùka bị giết để làm tiệc. Cả hai con bò thấy số phận heo như vậy, nghĩ rằng rơm rạ của riêng chúng nó vẫn là thứ tốt nhất. -ooOoo-

Bậc Đạo Sư với Trí tuệ Toàn hảo, đọc bài kệ tiếp để giải thích sự việc:

Thấy Liên căn trăm đường tội nghiệp
Bị chặt rời, mõm bẹp phơi bày,
Đôi bò mới tỏ nói lời này:
Rạ rơm thô thiển tốt may hơn nhiều.
-ooOoo-
Khi kể xong Pháp thoại này, bậc Đạo Sư tuyên thuyết Tứ Đế và ở phần kết thúc về Tứ Đế, vị Tỷ-kheo kia đắc quả Dự Lưu.

Bậc Đạo Sư nhận diện Tiền thân:

- Bấy giờ cô gái mập mạp kia vẫn là một trong cả hai chuyện. Tỷ-kheo bị ái nhiễm kia là Sàlùka, Ànanda là Tiểu hồng mao, còn chính ta là Đại hồng mao. -ooOoo-

Kinh Tiểu Bộ - Tập VI Page 66 of 306

287. Chuyện Chê Bai Lợi Nhuận (Tiền Thân Làbha-Garaha)

Kẻ cuồng si, kẻ chuyên lời phỉ báng.

Chuyện này được bậc Đạo Sư kể tại Kỳ Viên về một Tỷ-kheo bằng hữu của Trưởng lão Xá-lợi-phất.

Tỷ-kheo này đến chào Trưởng lão rồi ngồi xuống một bên, hỏi Trưởng lão nói cho biết làm cách nào để được lợi nhuận, làm sao để ông ta thâu được y phục vật dụng v.v... Trưởng lão đáp:

- Này Hiền hữu, có bốn cách khiến cho một người thành công trong việc đạt lợi nhuận. Người ấy phải từ bỏ lòng khiêm tốn, phải từ bỏ hội chúng, phải làm ra vẻ điên khùng dù mình chẳng điên khùng, người ấy phải nói ngang ngược; người ấy phải cư xử như phường múa hát; người ấy phải dùng lời ác độc ở khắp nơi.

Trưởng lão giảng cách thức khiến người thu đạt nhiều như vậy. Vị Tỷ-kheo kia không đồng ý với cách này và bỏ đi. Trưởng lão đến thuật chuyện cùng bậc Đạo Sư. Ngài dạy:

- Đây không phải là lần đầu tiên vị Tỷ-kheo kia chê bai lợi nhuận. Trước kia ông ta cũng đã chê bai như thế.

Rồi do yêu cầu của Trưởng lão, Ngài kể một chuyện đời xưa. -ooOoo-

Ngày xưa, khi Brahmadatta là vua xứ Ba-la-nại, Bồ-tát sinh ra trong một gia đình Bà-la-môn. Khi lên mười sáu tuổi ngài đã tinh thông ba bộ kinh Vệ-đà và mười tám học thuật. Ngài trở thành vị thầy lừng danh, dạy dỗ một đám năm trăm thanh niên. Một thanh niên kia mới học đạo, một hôm đến hỏi thầy:

- Những người này đạt lợi nhuận như thế nào?

Vị thầy trả lời:

- Con ạ, có bốn cách thâu lợi nhuận cho những người này.

Rồi ngài đọc bài kệ thứ nhất:

Kẻ cuồng si, kẻ chuyên lời phỉ báng,
Kẻ tinh ranh như những bọn phường chèo.
Kẻ nói ác, đều thu lợi thật nhiều,
Châm ngôn ấy, giữa đám người điên loạn.
Sau khi nghe lời thầy dạy, người học trò bày tỏ sự phản đối của mình về việc thâu lợi nhuận bằng hai bài kệ sau:

Hổ thẹn thay kẻ nào
Thâu đạt lợi danh vào
Bằng hủy diệt tàn hại,
Bằng tội lỗi gắt gao.
Trong tay một bình bát,

Theo cuộc đời không nhà Còn hơn theo kiếp sống Tham lam và ác tà.

Chàng thanh niên ca ngợi đặc tính cuộc đời đạo hạnh như thế; rồi ngay sau đó, trở thành một ẩn sĩ, và ước mong của bố thí bằng cách chính đáng. Chàng tu tập thiền định cho đến khi tái sanh vào cõi Phạm thiên. -ooOoo-

Khi kể xong Pháp thoại này, bậc Đạo Sư nhận diện Tiền thân:

- Bấy giờ, vị Tỷ-kheo phản đối lợi nhuận là người thanh niên kia, còn thầy của người ấy chính là Ta. -ooOoo-

288. Chuyện Xâu Cá (Tiền Thân Macch-Uddàna).

Nào ai tin được chuyện này...,

Chuyện này được bậc Đạo Sư kể tại Kỳ Viên về một thương gia không thật thà.

Các tình tiết câu chuyện như đã kể ở trên. -ooOoo-

Ngày xưa, Khi Brahmadatta là vua xứ Ba-la-nại, Bồ-tát sinh ra trong gia đình của một điền chủ.

Khi lớn lên, ngài trở thành một người giàu có. Ngài có một em trai. Khi người cha mất, hai anh em quyết định sắp đặt công việc của cha. Thế rồi họ đến một làng kia, nơi đây họ được trả một ngàn đồng. Trên đường về, trong lúc chờ thuyền bên sông, họ lấy cơm bới ra ăn. Bồ-tát ném phần thức ăn vào sông Hằng cho cá và cúng dường công đức ấy cho vị thần sông. Nữ thần rất vui lòng tiếp nhận việc này vì nó làm tăng thêm thần lực của bà và khi nghĩ đến sự gia tăng năng lực, bà biết được việc đã xảy ra, Bồ-tát cởi áo ngoài để trên cát rồi nằm xuống ngủ.

Người em có tính gian tham. Anh ta muốn lấy tiền của Bồ-tát và giữ cho riêng mình. Thế là anh gói một gói đá trong giống như gói tiền rồi cất cả hai gói.

Hai anh em lên thuyền. Khi thuyền ra giữa sông, người em làm bộ ngã vào mạn thuyền rồi cố ý để rơi cái gói đá ra khỏi thuyền. Thực ra anh ta đã lầm vì đó chính là gói tiền.

- Anh ơi! - anh ta la lên - gói tiền rơi mất rồi. Làm sao đây?

Người anh trả lời:

- Chúng ta biết làm sao được? Thôi việc gì đã qua thì cho qua luôn, đừng nghĩ tới nó nữa!

Nhưng vị thần sông nghĩ rằng bà thực quá vui mừng được nhận sự cúng dường và được gia tăng năng lực nên bà quyết định giữ gìn của cải cho người anh. Do thần lực, bà khiến một con cá miệng rộng nuốt lấy gói tiền và bà giữ gìn con cá cẩn thận.

Kinh Tiểu Bộ - Tập VI Page 68 of 306

Khi kẻ gian tham kia về nhà khoái chí về thủ đoạn đã gây cho anh mình, nhưng khi mở gói ra chỉ thấy có sỏi đá mà thôi! Lòng héo hắt, anh ngã vật xuống giường, nằm ôm lấy ván!

Bấy giờ, mấy ngư ông vừa quăng một mẻ lưới. Do năng lực của vị thần sông, con cá kia rơi vào lưới. Các ngư ông đem nó về phố bán. Người ta hỏi giá bao nhiêu.

- Một ngàn đồng bảy hào đấy! Các ngư ông trả lời.

Ai cũng cợt nhạo:

- Kia kìa một con cá với giá một ngàn đồng! Họ cười ầm lên.

Các ngư ông mang con cá đến cửa nhà Bồ-tát và hỏi ngài có mua cá không.

Ngài hỏi:

- Giá bao nhiêu đấy?

- Xin trả bảy hào để lấy cá. Họ đáp.

- Các ông đòi những người khác bao nhiêu chứ?

- Nếu là những người khác thì chúng tôi đòi một ngàn đồng bảy hào. Nhưng ngài chỉ phải trả bảy hào thôi. Họ đáp:

Bồ-tát trả bảy hào để lấy cá, rồi giao cá cho vợ. Bà vợ mổ cá ra và thấy gói tiền. Bà gọi Bồ-tát. Ngài nhìn vào nhận ra các dấu vết và biết đó là gói tiền của chính mình. Ngài tự nghĩ: "Các ngư ông này đòi hỏi những người khác phải trả với giá một ngàn đồng bảy hào, còn ta, vì một ngàn đồng này vốn là của ta nên họ thuận cho ta chỉ trả bảy hào thôi! Nếu một ai khác không hiểu sự việc này thì không gì có thể làm cho người ấy tin được!" Rồi ngài đọc bài thứ nhất:

Nào ai tin được chuyện này
Mấy con cá nọ giá ngay ngàn đồng,
Ta đây chỉ bảy hào con,
Mong gì mua được cá tròn một dây?
Đọc xong bài, Bồ-tát lấy làm lạ tại sao ngài tìm lại được số tiền ấy. Ngay khi ấy, vị thần sông bay ẩn mình trên không và nói:

- Ta là thần sông Hằng đây. Ngài đã cho bọn cá ăn phần còn thừa và đã cúng dường công đức cho ta, do đó ta đã giữ gìn của cải cho ngài.

Rồi bà đọc một bài kệ:

Người cho lũ cá ăn
Cúng dường ta có phần,
Ta ghi công đức ấy
Và đạo tâm vẹn toàn.
Thế rồi nữ thần kể lại thủ đoạn gian manh của người em. Bà còn nói thêm:

- Hắn nằm kia, lòng héo hon sầu khổ. Chẳng có lợi lộc gì dành cho kẻ gian lận. Ta mang lại cho ngài sở hữu của riêng ngài, đừng để cho mất đi, đừng đem cho đứa em gian tham kia. Hãy giữ tất cả cho mình.

Rồi bà đọc tiếp bài kệ thứ ba:

Tâm địa xấu, dối lừa, trộm cắp,
Gạt anh em mong đạt gia tài;
Ác tâm nào gặp vận may,
Quỉ thần chẳng chút tỏ bày kính tâm.
Vị thần nói như vậy, vì không muốn cho kẻ gian lận xấu xa kia được nhận tiền. Nhưng Bồ-tát nói:

- Không thể như thế được.

Và ngài liền gửi cho em năm trăm đồng. -ooOoo-

Sau khi kể xong Pháp thoại này, bậc Đạo Sư tuyên thuyết Tứ Đế và ở phần kết thúc Tứ Đế, thương gia kia đắc quả Dự Lưu. Thề rồi bậc Đạo Sư nhận diện Tiền thân:

- Bấy giờ người em là thương gia không thật thà kia, còn người anh chính là Ta. -ooOoo-

289. Chuyện Mong Ước Khác Nhau (Tiền Thân Nàna-Chanda)

Chúng tôi chung sống một nhà...,

Chuyện này được bậc Đạo Sư kể tại Kỳ Viên về việc Tôn giả Ànanda nhận một vật phẩm giá trị.

Các tình tiết câu chuyện sẽ được diễn tả trong số 456. Tiền thân Junha, Chương Mười một. -ooOoo-

Ngày xưa, khi Brahmadatta là vua xứ Ba-la-nại, Bồ-tát sinh ra làm con trai của chánh hoàng hậu. Ngài lớn lên và được giáo dục tại Takkasilà, rồi lên ngôi vua sau khi phụ vương mất. Một giáo sĩ của hoàng gia bị bãi chức đang sống rất nghèo khổ trong một ngôi nhà cũ kỹ.

Một đêm kia, nhà vua giả trang vi hành trong thành phố để xem xét tình hình. Một đám trộm cướp xong việc, ghé đến uống rượu trong một quán, rồi ra về mang thêm một tí rượu đựng trong một cái bình. Chúng rình thấy vua đang đi trên đường liền la lớn:

- Này anh là ai?

Chúng quật ngài xuống, giật lấy chiếc áo choàng, rồi lượm bình lên và đi, đồng thời mang ngài theo.

Vị Bà-la-môn nói trên bấy giờ đang đứng ngoài đường xem thiên văn. Ông nhìn sao, biết được vua đang rơi vào tay bọn bất lương, liền gọi vợ, bà vội chạy đến hỏi việc gì. Ông bảo:

- Bà nó ạ, đức vua của chúng ta đã rơi vào tay bọn đối nghịch!

Bà vợ nói:

- Sao thưa ông, ông tính thế nào với nhà vua đấy?

- Các Bà-la-môn của ngài sẽ lo việc ấy.

Vua nghe như thế rồi đi được một đoạn, ngài năn nỉ bọn vô lại:

- Thưa các ông, tôi là một kẻ nghèo khó, các ông hãy lấy áo của tôi mà tha cho tôi đi.

Ngài cứ năn nỉ như vậy mãi, cuối cùng bọn chúng thương hại và thả ngài ra. Ngài để ý chỗ ở của hai vợ chồng kia, bèn quay trở lại.

Bấy giờ, vị Bà-la-môn nói với vợ:

- Bà nó ạ, đức vua đã thoát khỏi tay bọn đối nghịch kia rồi.

Vua nghe hết việc này cũng như trước kia. Rồi vua trở về cung điện.

Sáng mai, vua cho gọi các vị Bà-la-môn của ngài và hỏi họ:

- Quí vị có xem thiên văn không?

- Thưa Đại vương, có.

- May hay rủi thế?

- Thưa Đại vương, may.

- Không có mây mờ hay nguyệt thực chứ?

- Không, tâu ngài, không có.

Vua phán:

- Đi kiếm đem về cho ta thầy Bà-la-môn ở chỗ nhà kia... Vua chỉ chỗ cho họ.

Thế là họ kiếm đem về vị giáo sĩ già kia. Bấy giờ vua hỏi ông ta:

- Thưa thầy, đêm hôm qua thầy có xem thiên văn không?

- Vâng, tâu Đại Vương, thần có xem.

- Có mây mờ hay nguyệt thực nào không?

- Thưa Đại vương có. Đêm hôm qua, ngài rơi vào tay những kẻ nghịch và một lúc sau ngài thoát ra được.

Nhà vua phán:

- Phải như vậy mới đúng là một chiêm tinh gia.

Ngài bèn đuổi các Bà-la-môn kia và bảo vị lão sư ấy rằng ngài rất bằng lòng rồi ban ông ta một ân huệ. Ông xin phép được về hỏi ý kiến gia đình và vua chấp thuận.

Thầy Bà-la-môn về gọi vợ, con trai, con dâu và cô tớ gái đến và đặt vấn đề với họ:

- Vua ban cho ta một điều ước. Vây ta phải xin gì?

Bà vợ đáp:

- Theo tôi, ông hãy xin một trăm con bò sữa.

Người con trai, tên Chatta nói:

- Theo con, hãy xin một chiếc xe được kéo bởi những con ngựa nòi trắng thực đẹp.

Và người con dâu:

- Còn theo con, hãy xin đủ thứ trang sức, bông tai có gắn ngọc và vân vân...

Rồi đến cô tớ gái (tên là Punnà):

- Theo con, hãy xin một bộ cối chày và một cái rổ sàng thóc.

Còn thầy Bà-la-môn ước được hưởng hoa lợi của một ngôi làng. Thế rồi, ông trở lại chầu nhà vua. Ngài muốn biết vợ ông có được hỏi ý kiến không, ông đáp:

- Tâu Đại vương, có. Nhưng mọi người được hỏi ý đều không ai đồng ý với nhau.

Rồi ông đọc hai bài kệ sau:

Chúng tôi chung sống một nhà,
Ý này ý nọ chia ra mỗi người!
Trăm bò sữa, ý vợ tôi;
Còn tôi thì muốn một ngôi làng giàu;
Trai ưa ngựa kéo xe sau;
Hoa tai gắn ngọc, mong cầu gái kia;
Punnà bé nhỏ, nữ tỳ
Nói rằng nàng muốn cối đi cùng chày!
Vua phán:

- Được rồi! Tất cả đều được như ý.

Rồi ngài đọc bài kệ sau:

Hãy cho người vợ trăm bò; Người chồng tốt bụng được cho ngôi làng;

Hoa tai ngọc tặng cô nàng;
Xe đôi ngựa kéo gởi chàng trai kia;
Còn cô giúp việc trong nhà
Trao cho chày cối - Thế là thỏa chung.
Thế là vua đã làm thỏa nguyện thầy Bà-la-môn ấy và ban cho cả danh vọng lớn lao. Vua còn ban lệnh từ nay về sau ông được tham dự vào các công việc của vua và giữ ông bên cạnh làm cố vấn riêng cho ngài. -ooOoo-

Khi kể xong Pháp thoại này, Bậc Đạo Sư nhận diện Tiền thân:

- Lúc bấy giờ thầy Ba-la-môn kia là Ànanda, còn vị vua chính là Ta. -ooOoo-

290. Chuyện Thử Thách Giới Đức (Tiền Thân Sìla-Vĩmamsa)

Cho rằng đạo hạnh đáng yêu...,

Chuyện này được bậc Đạo Sư kể tại Kỳ Viên về một Bà-la-môn thử nghiệm thanh danh của mình.

Các tình tiết đưa đến câu chuyện và ngay cả câu chuyện ở đây đều giống như ở Tiền thân Silavimamsa, số 86. -ooOoo-

Khi Brahmadatta là vua xứ Ba-la-nại, vị giáo sĩ của vua quyết định thử nghiệm thanh danh của mình về đức hạnh. Trong hai ngày đầu, ông đều mỗi ngày lấy một đồng tiền do người coi kho giữ. Vào ngày thứ ba, ông bị đưa đến trình vua vì bị kết tội ăn cắp. Dọc đường, ông chú ý đến mấy người bắt rắn đang làm cho rắn múa. Vua hỏi tại sao ông làm một việc như vậy. Thầy Bà-la-môn trả lời:

- Để thử nghiệm thanh danh của tôi về đức hạnh.

Rồi nói tiếp:

Cho rằng Đức hạnh đáng yêu
Người ta tôn quí bao nhiêu trên đời.
Xem kia! Rắn độc chết người,
Bảo rằng nó tốt, chẳng đòi chết ngay.
Tôi nay bảo, khắp đầy trần thế
Đức hạnh là tôn quí đáng yêu:
Kẻ nào đạo đức vẫn nêu
Con đường đạo quả bước theo mãi hoài.
Tình thân thiết, sáng ngời chúng bạn Rồi đến khi số tận mạng chung, Kẻ nào tích đức sẵn sàng

Cõi trời, kẻ ấy được phần tái sinh.

Sau khi thuyết giảng về cái đẹp của đức hạnh bằng ba bài kệ trên, giáo sĩ Bà-la-môn ấy nói tiếp:

- Tâu Đại vương, gia đình tôi đã hiến dâng cho ngài bao nhiêu thứ: tài sản của cha tôi, của mẹ tôi và cả những gì mà tôi đã có: điều ấy chẳng bao giờ dứt. Còn tôi đây, tôi đã lấy mấy đồng tiền kia trong kho báu chỉ để thử nghiệm giá trị của riêng tôi. Bây giờ tôi thấy rằng thọ sanh dòng dõi, huyết thống và gia đình chẳng có giá trị gì trên đời này và chỉ có đức hạnh là tốt nhất. Tôi muốn sống đời Phạm hạnh, xin ngài cho phép tôi được như vậy!

Giáo sĩ cứ năn nỉ mãi, cuối cùng vua đành chấp thuận. Thế là ông lìa bỏ thế gian lui vào dãy Hy-mã-lạp Sơn (Tuyết Sơn) để sống Phạm hạnh, tu tập các Thắng trí và các Thiền chứng cho đến khi tái sanh vào cõi Phạm thiên. -ooOoo-

Khi kể xong Pháp thoại này, bậc Đạo Sư nhận diện Tiền thân:

- Lúc bấy giờ, vị giáo sư thử nghiệm thanh danh về đức hạnh kia chính là Ta. -ooOoo-

291. Chuyện Cái Bát Thần (Tiền Thân Bhadra-Ghata)

Kẻ vô dụng một lần được bát...,

Chuyện này được bậc Đạo Sư kể tại Kỳ Viên về một người cháu của Trưởng giả Cấp Cô Độc.

Người này đã hoang phí số tài sản kế thừa là bốn trăm triệu đồng vàng. Anh ta đến thăm người chú Cấp Cô Độc và được Trưởng giả cho một ngàn đồng để làm vốn mua bán. Anh ta tiêu xài hết số tiền rồi lại đến Trưởng giả. Lần này anh được cho năm trăm đồng. Tiêu xài hết xong, anh lại đến và lần này chú anh chỉ cho anh hai bộ quần áo vải thô. Thế là khi anh đã hết luôn hai bộ quần áo kia và đến xin thêm một lần nữa thì bị chú anh tóm cổ ném ra cửa. Anh ta chẳng còn ai giúp đỡ, sau đó đã ngã xuống bên một xó đường và chết. Người ta kéo anh ra rồi ném ở đấy.

Ông Cấp Cô Độc đến kể với đức Phật về các sự việc đã xảy ra cho cháu ông, bậc Đạo Sư bảo:

- Làm sao ông mong làm thỏa mãn một kẻ chính Ta ngày xưa cũng không thể làm thỏa mãn dù rằng Ta đã cho anh ta một cái Bát Ước.

Rồi do yêu cầu của Trưởng giả, Ngài kể một chuyện đời xưa. -ooOoo-

Ngày xưa, khi Brahmatta trị vị xứ Ba-la-nại, Bồ-tát sinh ra là con của một thương gia giàu có. Sau khi cha mất, ngài thay cha quán xuyến mọi việc. Trong nhà của ngài có chôn một kho tàng bốn trăm triệu đồng. Ngài có một con trai độc nhất. Bồ-tát bố thí, hành hiện cho đến khi chết và tái sanh làm Thiên chủ Đế Thích (Sakha).

Con trai của Bồ-tát làm một cái rạp ngoài đường để ngồi uống rượu cùng với đám bạn bè tụ tập quanh anh ta. Anh trả một ngàn đồng cho bọn làm trò chạy nhảy, nhào lộn, bọn ca sĩ, vũ công, suốt ngày ăn

nhậu, trác táng. Anh rong chơi đây đó, chỉ đòi đàn địch múa ca, mãi mê theo đám bạn thô lỗ, chìm đắm trong thói nhàn cư lười biếng. Vì thế, chỉ trong một thời gian ngắn ngủi, anh đã tiêu xài cả kho tàng bốn trăm triệu đồng, hết cả mọi sở hữu, của cải, đồ đạc rồi trở nên nghèo khó cực khổ đến độ phải lang thang rách rưới tả tơi.

Thiên chủ Đế Thích, trong lúc suy xét, biết rõ anh ta nghèo khổ như thế nào. Do lòng thương con thúc đẩy, ngài cho anh ta một cái Bát Ước và dặn:

- Con ạ, hãy giữ gìn, chớ làm vỡ cái bát này. Bao lâu con còn giữ được nó thì tài sản của con sẽ không cạn được. Vì vậy, hãy giữ gìn nó cẩn thận!

Nói xong, ngài quay về trời.

Sau đó, anh chàng kia chỉ lấy bát uống rượu chứ chẳng làm gì cả. Một hôm, trong lúc say sưa, anh ném Bát lên không cho nó rơi xuống mà bắt lấy. Thế rồi có lần anh bắt hụt, Bát rơi xuống đất vỡ tan tành! Thế là anh lại trở nên nghèo khó, rách rưới tả tơi đi khắp đây đó cầm bát ăn xin rồi cuối cùng ngã xuống một bờ tường rồi chết.

Khi kể xong chuyện này, bậc Đạo Sư đọc tiếp:

Kẻ vô dụng một lần được bát,
Lòng muốn gì, Bát tất thỏa ngay,
Bao lâu còn giữ Bát này,

Tiền tài luôn vẫn còn đầy cho anh.
Trong một lúc ngông nghênh say khướt,
Anh làm tan Bát phước lành rồi!
Lõa lồ, rách rưới tả tơi,
Kẻ rồ tội nghiệp sống đời đắng cay.
Kẻ nào có gia tài đồ sộ
Nhưng hưởng đời, tiết độ chẳng hay,
Phút giây tàn mạt! - cũng tày
Anh chàng khờ khạo vỡ ngay Bát thần.
-ooOoo-
Với Trí tuệ Toàn hảo, bậc Đạo Sư đọc các bài kệ trên, rồi nhận diện Tiền thân:

- Bấy giờ, người cháu của Cấp Cô Độc là anh chàng vô lại đã đành vỡ cái Bát phước lành kia, còn chính Ta là Đế-Thích. -ooOoo-

292. Chuyện Vua Quạ Supatta (Tiền Thân Supatta)

Ở nơi đây, thành Ba-la-nại...,

Chuyện này được bậc Đạo Sư kể tại Kỳ Viên về việc Trưởng Lão Xá-lợi-phất dâng tặng bà Bimbàdevi một bữa cơm trộn bơ tươi và cá hồng.

Kinh Tiểu Bộ - Tập VI Page 75 of 306

Các tình tiết câu chuyện cũng giống như ở số 281. Tiền thân Abbhantara đã kể trước đây. Ở đây, vị Tỷ- kheo-ni bị đau bao tử. Tôn giả La-hầu-la đến thuật chuyện với Trưởng lão. Trưởng lão bảo La-hầu-la ngồi ở phòng đợi rồi ngài đến nhà vua, được cúng cơm, cá hồng và bơ tươi. La-hầu-la mang cơm ấy cho vị Tỷ-kheo-ni, mẹ ông. Khi bà dùng xong món ăn ấy thì bệnh dứt ngay. Vua sai người đi dò xem, rồi từ đó luôn luôn bảo đem cúng dường bà món ăn ấy.

Một hôm, các Tỷ-kheo bắt đầu bàn tán trong Pháp đường:

- Này Hiền hữu, Tướng quân Chánh pháp đã làm thỏa lòng vị Tỷ-kheo-ni ấy với món ăn như thế kia.

Bậc Đạo Sư bước vào, hỏi các Tỷ-kheo đang bàn tán chuyện gì. Khi được thuật lại, Ngài dạy:

- Này các Tỷ-kheo, đây không phải là lần đầu tiên Xá-Lợi-Phất đã tặng mẹ của La-hầu-la món bà cần; trước kia, vị ấy cũng đã làm như thế.

Rồi Ngài kể một chuyện đời xưa. -ooOoo-

Ngày xưa, khi Brahmadatta trị vì xứ Ba-la-nại, Bồ-tát sinh ra là một con Quạ, lớn lên trở thành vị lãnh đạo của tám mươi ngàn con quạ, tức là Vua Quạ (Ô vương), tên Supatta hay Hoàng Dực (Cánh vàng). Vợ chánh của vua Quạ tên là Suphassã hay Nhu Hòa; vị Đại tướng là Sumukho, Mỹ Chủy (Mỏ đẹp). Vua Quạ sống với đàn tám mươi ngàn con gần Ba-la-nại.

Một hôm, vua Quạ và vợ đi kiếm ăn bay qua bếp của nhà vua. Người đầu bếp của vua vừa làm xong một số đĩa thức ăn gồm đủ các loại cá. Ông chưa đậy các đĩa vì muốn để như thế một lát cho nguội. Ô hoàng hậu ngửi thấy mùi thơm của thức ăn và khao khát được một miếng. Nhưng hôm đó nàng chẳng nói gì.

Thế nhưng đến ngày hôm sau, khi Vua Quạ đến rủ vợ đi ăn thì nàng bảo:

- Hãy đi một mình! Thiếp đang quá thèm muốn một thứ!

- Thứ gì vậy?

- Thiếp muốn ăn một ít đồ ăn của nhà vua và vì không thể có được nên thiếp sắp chết đây.

Vua Quạ ngồi xuống và suy nghĩ. Mỹ Chủy đến gần vua và hỏi xem vua đang buồn về việc gì. Vua Quạ kể lại sự việc.

-Ồ-, sẽ được ngay mà!

Quạ Tướng quân bảo thế, rồi nói thêm để cả hai được yên tâm:

- Hôm nay các ngài cứ ở đây, thần sẽ đi kiếm đồ ăn về.

Thế rồi, Quạ Tướng quân họp đàn Quạ lại và kể lại mọi việc cho chúng.

- Nào chúng ta hãy đi lấy thứ ấy!

Rồi tất cả cùng bay đến Ba-la-nại. Quạ Tướng quân cắt đặt từng nhóm quạ đậu đó đây gần nhà bếp để

trông chừng, còn nó cùng với tám tên giỏi nhất, ngồi trên mái bếp. Trong khi chờ thức ăn của vua được dọn ra, nó ra lệnh cho chúng:

- Khi người kia mang thức ăn đi, ta sẽ làm cho ông ta để rơi các cái đĩa xuống. Một khi đã làm như thế là xem như đời ta tàn rồi. Vậy thì bốn đứa trong bọn phải mổ và ngậm cơm đầy miệng, còn bốn đứa kia ngậm cá rồi bay về dâng cho vua và hoàng hậu của ta ăn; các ngài có hỏi ta đâu thì bảo rằng ta sắp về tới.

Người đầu bếp bấy giờ đã làm xong nhiều thức ăn cao lương móc vào đòn gánh và đem tới phòng của vua. Khi ông băng qua sân, Quạ Tướng ra hiệu cho bọn tùy tùng rồi bay đâm vào ngực ông, tấn công bằng những cái vuốt trương ra, bằng chiếc mỏ nhọn như mũi thương, nó mổ vào chóp mũi và bằng hai bàn chân nó khóa chặt hai hàm của ông ta.

Nhà vua đang đi dạo ở tầng trên, khi nhìn ra cửa sổ lớn trông thấy con quạ đang làm như thế, liền gọi người đầu bếp:

- Này, thả mấy cái đĩa xuống và bắt lấy con quạ!

Người kia liền thả đĩa xuống rồi nắm chặt con quạ.

- Đến đây! Vua kêu lên.

Thế là các quạ kia tha hồ ăn, rồi mổ lấy phần còn lại như đã được dặn dò và mang đi. Sau đó cả bọn quạ tụ tập lại và ăn phần dư thừa. Tám con quạ giỏi nhất kia mang đồ về cho Quạ Vua và hoàng hậu. Thế là cơn thèm khát của Nhu Hòa lắng xuống.

Người hầu mang bữa ăn kia đem con quạ đến trình vua.

- Này Quạ! - Vua bảo - Ngươi tỏ ra chẳng kính trọng gì ta! Ngươi đã làm vỡ mũi người hầu của ta! Ngươi đã liều lĩnh ném đi cả cuộc sống của ngươi! Điều gì khiến ngươi đã làm như thế?

Quạ trả lời:

- Tâu Đại vương! Vua của tôi sống gần Ba-la-nại, tôi là chánh tướng quân của ngài. Vợ ngài (tên Nhu Hòa) quá khao khát muốn nếm thử đồ ăn của Đại vương. Vua của tôi nói cho tôi biết bà ấy đang thèm muốn thứ gì và liền đó tôi quyết hy sinh đời mình. Giờ đây, tôi đã gởi thức ăn về cho hoàng hậu rồi, nguyện ước của tôi đã trọn. Đó là lý do khiến tôi đã hành động như thế.

Về để giải thích sự việc đó, nó đọc ba bài kệ sau đây:

Ở nơi đây, thành Ba-la-nại,
Tâu Đại vương, có vị Quạ Vua,
Tên Hoàng Dực, với đàn kia,
Tám mươi ngàn quạ đều là thần dân.
Nhu Hoàng hậu muôn phần mơ ước:
Bà khát khao có được bữa cơm,
Cá kia riêng của Đại vương
Bắt tươi nấu chín vừa mang lên bàn.

Xin xem tôi như hàng sứ giả,
Vua tôi sai nên đã đến đây.
Kính Vua, tôi tỏ lòng này,
Mũi người kia bị tôi gây đau phiền.
Nghe thế, vua liền nói:

- Ta đây đã ban danh vọng lớn lao cho lắm người, nhưng không thể khiến họ thân thiết được. Ngay cả việc ban các tặng vật như toàn thể một ngôi làng đi nữa, ta cũng chẳng tìm thấy một kẻ dám hy sinh mạng sống cho ta. Thế mà con vật này, vốn chỉ là một con quạ, lại hy sinh đời mình cho vua của nó. Nó rất cao cả, nhu hòa, thiện hảo.

Rất đẹp lòng vì các tình nết tốt của Quạ, vua tặng nó một cái lọng trắng để tỏ lòng sùng ái trân trọng. Quạ chỉ lễ bái vua về tặng vật kia, rồi lại ca ngợi đức hạnh của Hoàng Dực, vua nó.

Nhà vua cho mời Hoàng Dực tới, nghe các lời giáo huấn của Vua Quạ rồi gửi cho vợ chồng Vua Quạ thức ăn của chính ngài, còn về phần bọn quạ kia thì mỗi ngày ngài đều

sai nấu thực nhiều cơm để cho chúng. Chính ngài đi theo lời giáo huấn của vị Bồ-tát, che chở mọi loài sinh vật và hành thiện. Những lời giáo huấn của Quạ Hoàng Dực được ghi nhớ suốt bảy trăm năm. -ooOoo-

Khi kể xong Pháp thoại này, bậc Đạo Sư nhận diện Tiền thân:

- Lúc bấy giờ, vua là Ànanda, tướng quạ là Xá-lợi-phất, còn vua quạ Supatta chính là Ta. -ooOoo-

293. Chuyện Thân Hư Hoại (Tiền Thân Kàya-Vicchinda)

Bị cơn bệnh trầm kha quật xuống...,

Chuyện này được bậc Đạo Sư kể tại Kỳ Viên về một người đàn ông kia sống tại Xá-vệ.

Ông ta bị bệnh hoàng đản và các thầy thuốc bảo rằng đây là trường hợp không hy vọng chữa khỏi được. Vợ con ông không biết ai có thể chữa lành bệnh cho ông. Ông ta tự nghĩ: "Nếu ta được lành bệnh ta sẽ sống đời tu hành".

Thế rồi vài ngày qua, sau khi dùng một thứ gì đó, ông thấy khá rồi được lành bệnh. Bấy giờ ông đến Kỳ Viên và xin gia nhập Giáo đoàn. Ông được bậc Đạo Sư truyền tiểu giới (Sa-di) và đại giới (Tỷ-kheo) rồi ít lâu sau, ông chứng Thánh quả.

Sau đó, một hôm các Tỷ-kheo bàn tán với nhau trong Pháp đường:

- Này Hiền hữu, người kia bị bệnh hoàng đản và thệ nguyện rằng nếu lành được bệnh sẽ sống đời Phạm hạnh. Ông ta đã làm như thế và giờ đây đã đắc Thánh quả.

Bậc Đạo Sư bước vào, hỏi các Tỷ-kheo đang ngồi đây với nhau bàn tán chuyện gì. Sau khi họ thuật lại, Ngài dạy:

- Này các Tỷ-kheo, không phải chỉ riêng người ấy đã làm thế. Xưa kia, các trí giả, khi được lành bệnh, cũng sống đời Phạm hạnh rồi được phần lợi cho riêng mình.

Rồi ngài kể một chuyện đời xưa. -ooOoo-

Ngày xưa, khi Brahmadatta trị vị xứ Ba-la-nại, Bồ-tát sinh ra trong một gia đình Bà-la-môn. Ngài lớn lên rồi bắt đầu thu góp của cải: nhưng ngài lại mắc bệnh hoàng đản. Các thầy thuốc cũng không thể làm gì cho ngài được, vợ ngài và cả gia đình cũng hết cả hy vọng. Ngài định rằng nếu được lành bệnh Ngài sẽ sống đời tu hành. Thế rồi ngài dùng một thứ gì đó, cảm thấy khỏe rồi lành bệnh. Ngài ra đi lên dãy Hy-mã-lạp Sơn (Tuyết Sơn) và trở thành một ẩn sĩ. Ngài tu tập các Thắng trí và các Thiền chứng rồi an trú trong thiền lạc.

Ngài tự nghĩ: "Từ lâu nay, ta chưa hề được hạnh phúc lớn lao như thế này!" Rồi ngài nói lên niềm cảm hứng:

Bị cơn bệnh trầm kha quật xuống,
Ta nằm dài đau đớn sầu bi.
Thân ta chóng héo tàn đi

Như hoa trên đất khô vì nắng kia.
Cao sang cũng như là hèn nhục,
Tinh khiết cùng vẩn đục như nhau.
Kẻ nào mù quáng biết đâu
Tưởng vùng hư thối là mầu đẹp tươi.
Thân bệnh hoạn này thời đáng thẹn
Quá thối hư, bất tịnh mà thôi.
Kẻ cuồng si hễ biếng lười,
Lang thang khắp lối, cõi trời chẳng sinh.
Bậc Đạo Sĩ diễn tả bằng nhiều cách tính chất của bất tịnh và của đau khổ thường hằng, rồi chán chê thân xác và tất cả những thành phần của nó, ngài suốt đời tu tập Bốn Vô lượng tâm cho đến khi tái sanh vào cõi Phạm thiên. -ooOoo-

Khi để xong Pháp thoại này, bậc Đạo Sư tuyên thuyết Tứ Đế. Lúc ấy nhiều vị Tỷ-kheo đắc quả Dự Lưu v.v... Rồi bậc Đạo Sư nhận diện Tiền thân:

- Bấy giờ, Ta chính là vị ẩn sĩ ấy. -ooOoo-

294. Chuyện Con Chim Ăn Trái Đào (Tiền Thân Jambu-Khàdaka)

Ai đó ngồi cây đào đỏ hồng...,

Chuyện này được bậc Đạo Sư kể tại Trúc-Lâm về Đề-bà-đạt-đa và Kokàlika.

Kinh Tiểu Bộ - Tập VI Page 79 of 306

Bấy giờ, khi Đề-bà-đạt-đa bắt đầu mất vật phẩm cúng dường và thanh danh, Kokàlika đi từ nhà này sang nhà khác bảo:

- Trưởng lão Đề-bà-đạt-đa là dòng dõi Sơ tổ Hoàng đế, thuộc hoàng tộc Okkàka, là hàng quý tộc đích truyền, đặc tài về mọi kinh điển, sung mãn thần thông, nói năng ngọt ngào, là một luật sư thiên hảo. Hãy cúng dường Trưởng lão, hãy giúp đỡ ngài!

Kokàlika ca ngợi về Đề-bà-đạt-đa bằng những lời như thế. Mặt khác Đề-bà-đạt-đa lại ca ngợi Kokàlika như sau:

- Kokàlika vốn thuộc một gia đình Bà-la-môn ở phía Bắc, ông sống đời tu hành, thâm nhập kinh điển, là một luật sư có tài. Hãy cùng dường ông ấy, hãy giúp đỡ ông ấy.

Họ đi khắp nơi, người này ca ngợi người kia như thế để được nhận đồ ăn của từng nhà. Một hôm, các Tỷ-kheo bắt đầu bàn tán chuyện ấy trong Pháp đường:

- Này Hiền hữu, Đề-bà-đạt-đa và Kokàlika đi khắp nơi ca ngợi đức hạnh của nhau trong khi họ chẳng có đức hạnh gì cả, và cứ thế, họ kiếm được lương thực.

Bậc Đạo Sư bước vào và hỏi các Tỷ-kheo đang ngồi bàn tán việc gì. Nghe họ thuật lại, Ngài dạy:

- Này các Tỷ-kheo, đây không phải lần đầu tiên các người ấy nhận được lương thực bằng cách ca ngợi nhau. Xưa kia, họ cũng đã làm như thế.

Rồi Ngài kể một chuyện đời xưa. -ooOoo-

Ngày xưa, khi Brahmadatta trị vì xứ Ba-la-nại, Bồ-tát là một Thần cây trong một khu rừng hồng đào (Diêm-phù) kia. Một con Quạ cái kia đậu trên cành cây của ngài và bắt đầu ăn quả. Một con Chó rừng đến, nhìn lên và theo dõi quạ. Nó tự nghĩ: "Nếu ta nịnh tên này thì có lẽ ta sẽ được ăn vài quả đấy!" Vì thế để nịnh Quạ, nó đọc bài kệ đầu:

Ai đó ngồi cây đào đỏ hồng,
Giọng ca thanh lịch rót vào lòng,
Dáng nàng uyển chuyển như công múa
Và vẫn ngồi yên, vẫn lặng không!
Quạ lấy làm tự mãn, trả lời bằng bài kệ thứ hai:

Kẻ nào gia thế cao sang
Mới khen kẻ khác là hàng quý cao.
Chàng cùng mãnh hổ khác nào,
Đến đây! Ăn thứ tôi trao tặng chàng!
Đọc xong bài kệ, Quạ rung cành cho vài trái rơi xuống. Bấy giờ vị Thần của cây chứng kiến hai con vật đang ăn, sau khi nịnh hót ve vãn nhau như thế, liền đọc bài kệ thứ ba:

Quân nói dối, ta đây rõ quá! Tên Quạ kia, tên Chó rừng kia,

Chuyên ăn xác chết thối tha, Nịnh nhau qua lại nghe ra om sòm!

Đọc xong bài kệ, vị thần cây liền hóa ra một hình thù hung tợn đuổi cả hai con vật kia đi. -ooOoo-

Khi kể xong Pháp thoại này, bậc Đạo Sư nhận diện Tiền thân:

- Bấy giờ, con Chó rừng là Đề-bà-đạt-đa, con Quạ là Kokàlika, còn vị Thần cây kia chính là Ta. -ooOoo-

295. Chuyện Loài Hạ Liệt (Tiền Thân Anta)

Như chàng bò mộng, tấm thân ông...,

Đây là một chuyện nữa do bậc Đạo Sư kể tại cùng một nơi, về cùng những người ấy và các tình tiết câu chuyện cũng giống như trên đây. -ooOoo-

Ngày xưa, khi Brahmadatta là vua xứ Ba-la-nại, Bồ-tát là Thần một cây thầu dầu mọc ở gần một ngôi làng kia. Ở trong làng, có một con bò già bị chết. Người ta kéo xác bò và ném vào rừng cạnh cổng làng. Một con Chó rừng đến ăn thịt xác ấy. Thế rồi, một con Quạ cái đến đậu trên cây. Khi thấy Chó rừng, Quạ tìm cách nịnh hót xem có thể được một vài miếng thịt xác bò kia để ăn không. Vì vậy nó đọc bài kệ thứ nhất:

Như chàng bò mộng, tấm thân ông,
Sinh hoạt như sư tử mạnh hùng,
Vinh hiển thay ông, vua các thú!

Đừng quên một miếng tặng tôi cùng.
Nghe thế, Chó rừng đọc bài kệ thứ hai:

Những ai gia thế trọng cao
Mới ca ngợi đúng kẻ nào quí sang.
Cổ cô giống cổ chim công.
Quạ ơi, bay xuống mà dùng thịt đây.
Vị Thần cây thấy như vậy liền đọc bài kệ thứ ba:

Loài thú hèn nhất, là Chó rừng,
Trong loài chim, Quạ bét sau cùng,
Thầu dầu hạ liệt nhất loài mộc,
Ba thứ chung đây, tối hạ tầng!
-ooOoo-
Khi kể xong Pháp Thoại này, bậc Đạo Sư nhận diện Tiền thân:

- Bấy giờ, Đề-bà-đạt-đa là con Chó rừng kia, Kokàlika là con Quạ, vị Thần cây ấy là Ta.
-ooOoo-

296. Chuyện Biển Cả (Tiền Thân Samudda).

Trên sóng biển ai bay qua đó...,

Chuyện này do bậc Đạo Sư kể tại Kỳ Viên về Trưởng Lão Upananda.

Vị Tỷ-kheo này là kẻ ăn uống quá thô bạo, bao nhiêu cũng không đủ cho ông được, dù cả vài xe thực phẩm cũng chẳng thỏa lòng ông. Trong thời an cư mùa mưa, ông thường sống tại nhiều trú xứ, nơi thì ông để giày dép, nơi thì ông để gậy, nơi thì ông để bình nước, còn ông lại ở một nơi khác. Khi đến viếng một tinh xá ở một vùng quê và thấy các Tỷ-kheo đã đủ sẵn các đồ dùng, ông bắt đầu giảng về bốn loại Sa-môn tri túc rồi lấy y phục của họ; khiến họ lượm đồ rách trong đống rác mà dùng; khiến họ dùng bát đất, cho ông những cái bát kim loại của họ và bất cứ bát nào mà ông thích. Thế rồi ông bỏ các thứ ấy vào một xe rồi mang chúng về Kỳ Viên.

Một hôm các Tỷ-kheo bắt đầu bàn tán trong Pháp đường:

- Này Hiền hữu, Upananda thuộc bộ tộc Thích-ca là một kẻ ăn bạo, một Tỷ-kheo tham lam, đi thuyết pháp cho người ta rồi mang về đầy cả một xe vật dụng của Tỷ-kheo!

Bậc Đạo Sư bước vào và muốn biết các Tỷ-kheo đang ngồi bàn tán việc gì. Họ thuật chuyện xong, Ngài dạy:

- Này các Tỷ-kheo, trước kia thuyết giảng về hạnh tri túc, Upananda đã sai lầm rồi! Trước nhất ta phải tiết độ trong tham ái của ta rồi mới ca ngợi đức hạnh của kẻ khác:

Trước tiên an định phần mình

Rồi sau giảng dạy, khỏi thành nhiễm ô.

Bậc Đạo Sư trích lời kệ trên từ Kinh Pháp cú số 158 và quở trách Upananda, rồi dạy tiếp:

- Này các Tỷ-kheo, đây không phải là lần đầu tiên Upananda tham lam. Xưa kia ông ta đã nghĩ rằng ngay cả nước biển cũng cần được tiết kiệm kia.

Rồi Ngài kể một chuyện đời xưa. -ooOoo-

Ngày xưa, khi Brahmadatta là vua xứ Ba-la-nại, Bồ-tát là một vị Thần biển. Có một con Quạ nước bay qua biển. Nó vừa bay đây đó, vừa la lên cố ngăn chặn các bầy cá, các đàn chim:

- Đường uống quá nhiều nước biển đấy! Phải giữ gìn nước biển chứ!

Thấy nó như vậy, vị Thần biển đọc bài kệ đầu:

Trên sóng biển ai bay qua đó?

Ai cố công cản trở thủy loài, Ngăn đàn cá lội ngoài khơi, Sợ rằng biển cả sẽ vơi dần dà?

Quạ nghe thế liền trả lời bằng bài kệ thứ hai:

Trên thế giới người ta vẫn nói
Rằng tôi đây uống mãi chẳng vừa,
Ra công uống hết biển kia
Làm cho biển chúa giang hà cạn khô.
Nghe thế, Thần biển đọc bài kệ thứ ba:

Dù biển cả có vơi dần nước,
Cũng lại đầy cùng một ngày thôi,
Nào ai làm biển được vơi?
Uống vào nước ấy kể thời thấm chi!
Nói vậy rồi, Thần hiện thành hình một hình thù dữ tợn và đánh đuổi con Quạ nước đi. -ooOoo-

Khi kể xong Pháp thoại này, bậc Đạo Sư nhận diện Tiền thân:

- Lúc bấy giờ, Upananda là con Quạ nước, còn vị Thần kia chính là Ta. -ooOoo-

297. Chuyện Dục Tình Nhảm Nhí (Tiền Thân Kàma-Vìlapa)

Chim ơi, bay ở trên trời...,

Chuyện này do bậc Đạo Sư kể tại Kỳ Viên về một Tỷ-kheo đau khổ vì thương nhớ người vợ trước kia của ông.

Các tình tiết câu chuyện được diễn tả ở số 147. Tiền thân Puppharatta, và câu chuyện quá khứ sẽ được kể ở số 423. Tiền thân Indriya. -ooOoo-

Người ấy bị xiên sống trên cọc như vậy. Trong lúc bị treo, anh ta nhìn lên và thấy một con Quạ đang bay qua không gian. Chẳng quản gì đến nổi đau đớn thống thiết, anh gọi con Quạ để gửi lời nhắn nhủ đến cô vợ thân yêu của mình bằng ba bài kệ sau:

Chim ơi, bay ở trên trời,
Chim mang cánh nọ, cao vời xa bay.
Vợ tôi, đùi đẹp lắm thay,
Nhắn dùm nàng, đã lâu rày phải chăng?
Nàng đâu biết tới đao, thương, Giận hờn, nàng hẳn lắm đường so đo.

Việc kia, tôi sợ, tôi lo, Chứ không do bị treo giò nơi đây!

Áo hoa sen, tôi nay bỏ lại,
Cùng ngọc ngà trên gối nằm kia.
Lụa Ba-la-nại mượt mà,
Để nàng thỏa ý cửa nhà giàu sang.
Anh ta than thở như vậy rồi chết. -ooOoo-

Khi kể xong Pháp thoại này, bậc Đạo Sư tuyên thuyết Tứ Đế. Và ở phần kết thúc về Tứ Đế, vị Tỷ-kheo ái nhiễm đắc quả Dự Lưu.

Bấy giờ, bậc Đạo Sư nhận diện Tiền Thân:

- Người vợ thời trước là người vợ bây giờ; còn vị Thần chứng kiến sự việc ấy là Ta. -ooOoo-

298. Chuyện Trái Sung (Tiền Thân Udumbara)

Sung đã chín trên cây ngon đẹp...,

Chuyện này do bậc Đạo Sư kể tại Kỳ Viên về một Tỷ-kheo sống ẩn dật ở biên địa một ngôi làng nọ.

Trú xứ an lạc này nằm trên một phiến đá phẳng tại một gò đất được quét dọn sạch sẽ, có đủ nước để dùng, gần làng, tiện cho việc đi vào làng khất thực và tiện cho người thân đến biếu thực phẩm. Một Tỷ- kheo kia trên đường đi ghé lại nơi ấy. Vị Trưởng lão sống tại đó tiếp rước người mới đến theo đúng bổn phận của chủ nhân. Ngày hôm sau, Trưởng lão mang theo người bạn mới đi khất thực. Người ta cúng dường thực phẩm cho họ và mời họ hôm sau đến nữa. Vị Tỷ-kheo mới đến này, sau vài ngày sống như vậy, liền nghĩ cách đuổi vị Tỷ-kheo kia đi để chiếm lấy chỗ ẩn cư nọ.

Một hôm ông ta đến thăm vị Trưởng lão và bảo:

- Này Hiền giả, có bao giờ Hiền giả đến tham bái đức Phật chưa?

-Ồ -, chưa, Hiền giả! Vì không có ai coi sóc túp lều của tôi, nếu không thì tôi đã đến lâu rồi!

-Ồ -, tôi sẽ coi sóc túp lều trong khi Hiền giả đến tham bái đức Phật.

Trưởng lão nghe nói thế liền ra đi sau khi căn dặn người làng hãy lo chăm sóc vị Tỷ-kheo kia cho đến khi ông trở về. Vị Tỷ-kheo mới đến ấy bày mưu gièm pha Trưởng lão bằng cách nói xa gần đến mọi tật xấu của Trưởng lão với dân làng.

Vị Trưởng Lão đi viếng bậc Đạo Sư rồi quay trở về. Nhưng vị Tỷ-kheo mới đến không cho ông ghé lại chỗ ở kia nữa. Trưởng lão phải kiếm một chỗ khác để trú ẩn và sáng hôm sau, ông vào làng khất thực. Nhưng người làng lại từ chối cúng dường ông nữa. Ông ta buồn nản quá, liền quay trở về Kỳ Viên và kể hết đầu đuôi cho các Tỷ-kheo nghe. Họ bắt đầu bàn tán việc ấy trong Pháp đường:

- Này Hiền hữu, Tỷ-kheo kia đã đuổi Tỷ-kheo nọ ra khỏi trú xứ của vị này để rồi chiếm lấy cho riêng mình!

Bậc Đạo Sư bước vào, và muốn biết các Tỷ-kheo đang bàn tán việc gì. Họ kể chuyện cho Ngài nghe. Ngài dạy:

- Này các Tỷ-kheo, đây không phải là lần đầu tiên người nọ đuổi người kia ra khỏi trú xứ của vị này.

Rồi Ngài kể một chuyện đời xưa. -ooOoo-

Ngày xưa, khi Brahmadatta là vua xứ Ba-la-nại, Bồ-tát là một Thần cây ở trong rừng. Bấy giờ là mùa mưa, mỗi lần mưa thường kéo dài tới bảy ngày. Một con Khỉ nhỏ bé mặt đỏ sống trong một cái hang đá, tránh được mưa. Một hôm, nó đang ngồi trước cửa hang, khô ráo và rất sung sướng. Bấy giờ một con Khỉ mặt đen to lớn, ướt đầm đìa, rã rời vì lạnh, nhìn thấy nó, rồi tự nghĩ: "Làm sao ta có thể đuổi anh bạn kia để sống trong hang của nó nhỉ?" Thế rồi nó trương bụng ra, làm như thể mới được ăn no một bữa thịnh soạn, nó dừng lại trước con Khỉ kia và đọc bài kệ đầu:

Sung đã chín trên cây ngon đẹp,
Khỉ nhà ta được dịp no nê.
Cùng ta đến đó ăn đi,
Bạn ơi, nào phải sợ gì đói đâu?

Khi mặt đỏ nghe thế liền tin ngay. Nó muốn có những trái cây ấy để ăn. Vì vậy nó ra đi, săn đây, kiếm đó, vẫn chẳng thấy trái cây nào. Thế là nó quay trở về, và bấy giờ con Khỉ mặt đen đã ngồi trong hang rồi! Khỉ mặt đỏ quyết đánh lừa con kia, nên đến trước nó đọc bài kệ thứ hai:

Hạnh phúc thay kẻ nào cảm phục
Và tôn sùng những bậc niên cao,
Tôi đây hạnh phúc làm sao!
Bao nhiêu trái ấy ăn vào thỏa thuê!

Con Khỉ lớn nghe vậy liền đọc bài kệ thứ ba:

Người Hy Lạp gặp nhau sinh chiến,
Khỉ gặp nhau, ngửi chuyện mưu xa,

Dù cho trẻ nọ tinh ma,
Đời nào lừa bắt chim già được đâu.
Thế là con Khỉ mặt đỏ đành bỏ đi. -ooOoo-

Khi kể xong Pháp thoại này, bậc Đạo Sư nhận diện Tiền thân:

- Bấy giờ, Tỷ-kheo chủ túp lều kia là con Khỉ nhỏ, kẻ đến lấy phần kia là con Khỉ đen lớn, còn vị Thần cây chính là Ta. -ooOoo-

Kinh Tiểu Bộ - Tập VI Page 85 of 306

299. Chuyện Ẩn Sĩ Komàya-Putta (Tiền Thân Komàya)

Lúc trước đây ngươi thường nghịch phá...,

Chuyện này do bậc Đạo Sư kể tại Pubbàràma (Đông Viên), về một số Tỷ-kheo có tư cách thô lỗ cục cằn.

Các Tỷ-kheo này ở tầng bên dưới phòng của bậc Đạo Sư. Họ cứ đem bàn tán những gì nghe thấy được rồi cãi cọ mắng nhiếc nhau. Bậc Đạo Sư gọi Trưởng lão Moggallàna (Mục-kiền-liên) đến và sai đi làm cho họ biết kinh hãi. Trưởng lão bay lên trên không rồi chạm vào nền nhà bằng ngón chân to lớn của ông làm rung động tới cả bờ xa nhất của đại dương. Các Tỷ-kheo ấy sợ chết, vội chạy cả ra ngoài.

Các Tỷ-kheo bắt đầu biết tư cách thô lỗ của những kẻ ấy, một hôm đem ra bàn trong Pháp đường:

- Này Hiền hữu, có một số Tỷ-kheo đã ẩn cư vào ngôi nhà cứu độ này, lại là những kẻ thô lỗ cộc cằn; họ không thấy sự vô thường, khổ và vô ngã của cuộc đời và cũng chẳng làm bổn phận của họ.

Bậc Đạo Sư bước vào và hỏi các Tỷ-kheo đang ngồi bàn tán việc gì. Nghe thuật chuyện ấy, Ngài dạy:

- Này các Tỷ-kheo, đây không phải là lần đầu tiên họ thô lỗ cộc cằn. Trước kia họ cũng đã như thế.

Rồi Ngài kể một chuyện đời xưa. -ooOoo-

Ngày xưa, khi Brahmadatta là vua xứ Ba-la-nại, Bồ-tát sinh ra là con trai của một Bà-la-môn trong một ngôi làng kia. Người ta gọi tên ngài là Komàyaputta. Ít lâu sau, ngài bỏ nhà đi tu tập trong dãy Hy-mã- lạp Sơn (Tuyết Sơn). Có mấy vị khổ hạnh hời hợt đã làm am ẩn dật tại vùng ấy, nhưng họ chẳng dùng phương tiện để phát khởi Thiền định. Họ kiếm trái cây trong rừng để ăn rồi suốt ngày cứ cười đùa chọc ghẹo nhau. Họ có một con Khỉ cung cách cũng thô lỗ như họ, cứ mãi làm cho họ vui bằng cách nhăn mặt và nhảy nhót nhào lộn.

Sau một thời gian dài sống nơi ấy, họ lại đến với dân làng để kiếm muối và các đồ gia vị. Khi họ đi rồi, Bồ-tát đến sống ở trú xứ của họ. Con Khỉ lại diễn các trò đùa cho ngài vui như với những người kia. Bồ- tát búng tay chế nhạo nó và cho nó một bài học:

- Kẻ nào sống với những vị khổ hạnh tinh tấn tu tập thì phải có phẩm cách thích hợp, phải có thiện ý trong hành động và phải chuyên tâm quán tưởng.

Sau đó con Khỉ luôn giữ phẩm hạnh tốt và cư xử đúng đắn.

Thế rồi Bồ-tát ra đi. Các vị khổ hạnh kia lại trở về mang theo muối và các đồ gia vị. Nhưng con Khỉ không còn diễn trò đùa cợt nữa. Họ hỏi:

- Sao thế anh bạn? Sao bạn lại không chơi đùa như bạn vẫn thường làm?

Một người trong bọn đọc bài kệ thứ nhất:

Lúc trước đây người thường nghịch phá Trong lều cùng ẩn giả chúng ta, Hãy làm trò khỉ như xưa,

Thành người đức hạnh chẳng vừa lòng đây!

Nghe thế, Khỉ đọc bài kệ thứ hai:

Ko-mà-ya, bậc thầy trí tuệ,
Tôi đã nghe lời lẽ tuyệt vời.
Tôi nay đã khác xưa rồi,
Giờ đây suy tưởng tôi thời noi theo.
Thế rồi người ẩn sĩ đọc bài kệ thứ ba:

Nếu hạt kia người gieo trên đá,
Dù trời mưa, hạt chả nên cây.
Dù người Tuệ Giác tròn đầy,
Suy tư ngươi chẳng mảy may được nào.
-ooOoo-
Khi kể xong Pháp thoại này, Ngài tuyên thuyết Tứ Đế và nhận diện Tiền thân:

- Lúc bấy giờ, các Tỷ-kheo này là các ẩn sĩ hời hợt kia, còn Komàyaputta chính là Ta.
-ooOoo-

300. Chuyện Chó Sói (Tiền Thân Vaka)

Chó Sói nọ chuyên bắt sống thú ...,

Chuyện này do bậc Đạo Sư kể tại Kỳ Viên về tình bạn xưa cũ.

Các tình tiết giống như trong bộ Luật tạng (Vinaya Đại phẩm) đây chỉ là phần trích.

Tôn giả Upasena bấy giờ tu được hai năm, dẫn theo một Tỷ-kheo cùng trong tinh xá, mới tu được một năm, đến tham bái bậc Đạo Sư. Người ấy bị bậc Đạo Sư quở trách rồi lui về. Sau đó, ông đạt Thiền quán đắc Thánh quả, với hạnh tri túc và các đức tính khác và đã thực hiện Mười ba pháp tu tập của một Sa-môn, ông dạy chúng cho các bằng hữu. Khi Thế Tôn an cư ba tháng, ông cùng các Tỷ-kheo đồng trú bị đức Phật quở trách trước tiên vì nói sai và làm không đúng, nhưng lần sau được bậc Đạo Sư khen với

những lời này:

- Từ nay, hễ Tỷ-kheo nào muốn viếng thăm Ta thì cứ để cho họ đến, miễn là họ thực hiện Mười ba pháp tu tập của một Sa-môn.

Được khích lệ như vậy, ông trở về thuật chuyện cho các Tỷ-kheo ấy. Sau đó, các Tỷ-kheo ấy đều theo đúng các hạnh nguyện trước khi đến tham bái bậc Đạo Sư.

Thế rồi khi bậc Đạo Sư hết thời kỳ an cư, các Tỷ-kheo liền vứt bỏ các quần áo rách cũ và mặc y phục sạch sẽ. Khi bậc Đạo Sư cùng tất cả hội chúng Tỷ-kheo đi quanh các phòng để xem xét, Ngài chú ý tới đồ rách rưới kia đang rải rác đây đó, liền hỏi tại sao. Nghe họ kể lại, Ngài dạy:

Kinh Tiểu Bộ - Tập VI Page 87 of 306

- Này các Tỷ-kheo, việc hành trì của các vị ấy chẳng được lâu dài, cũng giống như việc con chó Sói giữ ngày trai giới.

Rồi Ngài kể một chuyện đời xưa. -ooOoo-

Ngày xưa, khi Brahmadatta là vua xứ Ba-la-nại Bồ-Tát sinh làm Thiên chủ Sakka (Đế Thích). Bấy giờ có một con Chó Sói sống trên một phiến đá cạnh bờ sông Hằng. Nước lũ mùa đông tràn tới, vây quanh phiến đá. Con Chó Sói nằm trên phiến đá, chẳng có gì để ăn và cũng chẳng có cách nào để kiếm đồ ăn cả. Nước cứ dâng lên, và Chó Sói tự nghĩ: "Đây chẳng có đồ ăn, cũng chẳng có cách gì kiến được đồ ăn. Ta nằm đây, chẳng biết làn gì cả. Tốt hơn ta nên giữ ngày trai giới (Bồ-tát). Thế là nó quyết định giữ ngày trai giới. Nó nằm xuống, trang trọng quyết giữ giới luật. Đế Thích trong lúc suy xét thấy sự quyết định yếu đuối của con sói. Ngài tự nghĩ: "Ta sẽ quấy phá con Sói kia". Rồi ngài hóa thành một con Dê rừng, tới đứng gần cho con Sói trông thấy.

" Để hôm khác rồi ta giữ ngày trai giới!" Sói nghĩ vậy khi nhìn thấy dê. Nó đứng lên và vồ lấy Dê. Nhưng Dê liền nhảy tránh nên Sói không chộp được nó. Sói thấy rằng nó không thể bắt con vật kia được, nó chẳng biết làm gì hơn đảnh quay trở về, nằm xuống lại và tự nghĩ: "Được rồi, dù sao ngày trai giới của ta vẫn không bị phá".

Bấy giờ, Đế Thích, do thần lực bay lên không và nói:

- Quá thiếu cương quyết như ngươi thì làm sao giữ được ngày trai giới? Ngươi đã không biết ta là Đế Thích và ngươi đã muốn một bữa thịt dê!

Sau khi chế nhạo, khiển trách Sói xong, Đế Thích quay về thiên giới

Chó Sói nọ chuyên bắt sống thú
Làm bữa ăn với máu thịt kia.
Một lần phát thành nguyện ra,
Giữ ngày trai giới quyết là chẳng sai.
Thần Đế Thích biết ngay chuyện ấy
Hóa thành dê đến đấy thử coi.
Sói kia khát máu vồ mồi,

Hạnh liền ném mất, quên lời nguyện ngay.
Người trên thế gian này cũng vậy,
Định việc mà chẳng thấy sức mình,
Sai đường mục đích chẳng thành,
Như khi Sói nọ thấy hình Dê kia.
-ooOoo-
Khi kể xong Pháp thoại này, Ngài liền nhận diện Tiền thân:

- Bấy giờ chính ta là Đế Thích. -ooOoo-

Kinh Tiểu Bộ - Tập VI Page 88 of 306

CHƯƠNG IV PHẨM BỐN BÀI KỆ

301. Chuyện Tiểu Vương Kàlinga (Tiền Thân Cullakàlinga)

Hãy mở cổng cho các nàng thiếu nữ ...,

Chuyện này do bậc Đạo Sư kể tại Kỳ Viên, về việc thâu nhận bốn nữ du sĩ ngoại đạo vào Giáo đoàn.

Theo truyền thuyết dòng họ Licchavi, một gia tộc cai trị gồm tới bảy ngàn bảy trăm lẻ bảy người, đều sống tại Vesàli (Tỳ-xá-ly). Họ là những người rất ham thích tranh biện.

Bấy giờ có một du sĩ theo đạo Kỳ-na có thể biện thuyết trôi chảy năm trăm đề tài khác nhau. Ông ta đến Vesàli và được đón nhận nồng nhiệt. Một nữ tu Kỳ-na khác cũng có đặc tài như vậy và cũng đến Vesàli. Những người trưởng thượng Licchavi tổ chức một cuộc tranh luận giữa hai người ấy. Khi cả hai đều chứng tỏ là những nhà biện luận đặc tài, thì những người Licchavi nghĩ rằng cả hai người chắc chắn sẽ có những đứa con tài giỏi. Thế rồi họ sắp đặt hôn nhân cho hai người. Bốn con gái và một con trai ra đời do sự kết hợp này.

Các cô gái tên là Saccà, Lolà, Avavàdakà và Patàkàrà; còn cậu con trai tên là Saccaka. Năm người con này, khi đến tuổi trưởng thành, đã học được một ngàn đề tài khác nhau; năm trăm đề tài do mẹ dạy và năm trăm do cha. Hai vợ chồng căn dặn các con gái như sau:

- Nếu có người tại gia nào bài bác được các đề tài của các con thì các con hãy làm vợ người ấy; còn nếu một tu sĩ đánh bại các con thì các con hãy tôn vị ấy làm thầy.

Sau đó, hai vợ chồng chết đi. Chàng Kỳ-na Saccaka tiếp tục sống tại nơi ấy ở Vesàli, học tập kiến thức của dòng họ Licchavi, còn bốn chị em chàng cầm trong tay một cành hồng đào nhàn du đây đó, từ thành phố này sang thành phố khác để tranh luận. Cuối cùng họ đến Xá-vệ. Họ cắm cành đào ở cổng thành và bảo mấy cậu trai ở đó:

- Nếu có người đàn ông nào, dù là cư sĩ hay tu sĩ, tranh luận ngang ngửa với chúng tôi về một đề tài thì cứ việc đá tung đống đất này và dẫm lên cành cây này.

Nói xong họ vào thành để nhận đồ bố thí.

Bấy giờ, Tôn giả Xá-lợi-phất (Sàriputta), sau khi đã quét tước sạch sẽ những nơi cần thiết, đổ nước vào các bình và săn sóc các người bịnh, liền đi vào Xá-vệ để khất thực. Khi trông thấy và nghe kể về cành cây kia, Tôn giả bảo các cậu trai hạ nó xuống và dẫm lên. Tôn giả nói:

- Bảo với mấy người trồng cành cây này rằng khi họ đã dùng bữa xong, hãy đến gặp ta tại phòng có nóc nhọn trên cổng Tinh xá Kỳ Viên.

Thế rồi, Tôn giả vào thành. Sau khi dùng bữa xong, Tôn giả đứng trong căn phòng phía trên cổng Tinh xá. Các nữ tu sĩ khổ hạnh, sau khi đi khất thực về, trông thấy cành cây bị dẫm lên. Họ hỏi ai đã làm như thế và được các cậu trai kia bảo rằng chính là Xá-lợi-phất, rằng nếu họ muốn tranh luận thì cứ đến căn phòng phía trên cổng Tinh xá.

Họ quay trở lại thành phố, theo sau họ là một đám đông người đến tháp cổng Tinh xá. Sau đó họ đưa ra cho Tôn giả Xá-lợi-phất một ngàn đề tài. Vị Tỷ-kheo giải đáp mọi khó khăn khúc mắc của các đề tài ấy

và sau đó hỏi xem họ còn biết gì nữa không.

Họ trả lời:

- Thưa ngài, không còn gì nữa!

Tôn giả nói:

- Thế thì ta sẽ hỏi các ngươi một điều.

Họ đáp:

- Thưa ngài, xin ngài cứ hỏi; nếu chúng tôi biết, chúng tôi sẽ trả lời

Vị Tỷ-kheo đưa ra một câu hỏi. Họ không trả lời được. Tôn giả liền giải đáp cho họ.

Sau đó họ bảo:

- Chúng tôi đã thua rồi, phần thắng đã về ngài.

- Các người sẽ tính sao đây? Tôn giả hỏi.

Họ đáp:

- Cha mẹ chúng tôi có khuyên dạy như vầy: Nếu một cư sĩ đánh bại được các con tranh luận, các con hãy làm vợ người ấy; nhưng nếu đó là một tu sĩ thì các con hãy tôn vị ấy làm thầy. Do đó - Họ nói tiếp - Xin ngài nhận chúng tôi vào đời sống Phạm hạnh.

Vị Tỷ-kheo chấp thuận và đưa họ vào nhà của Tỷ-kheo-ni tên gọi là Upplavannà (Liên Hoa Sắc). Cả bốn người ấy chẳng bao lâu đều đạt Thánh quả.

Thế rồi một hôm, các Tỷ-kheo bắt đầu bàn tán việc ấy trong Pháp đường. Họ bảo rằng Tôn giả Xá-lợi- phất đã cho bốn nữ ngoại đạo ấy chỗ an trú như thế nào, rằng nhờ Tôn giả mà cả bốn đều đạt Thánh quả ra sao. Khi bậc Đạo Sư đến và nghe họ bàn tán, Ngài dạy:

- Không phải chỉ ngày nay mà từ xưa kia, Xá-lợi-phất đã cho bốn người ấy chỗ an trú. Ngày nay ông đưa họ vào đời Phạm hạnh, còn ngày xưa ông đưa họ lên ngôi chánh hậu.

Rồi Ngài kể một chuyện đời xưa. -ooOoo-

Ngày xưa, khi vua Kàlinga đang trị vì tại thành phố Dantapura trong vương quốc Kàlinga, Assaka làm vua thành Potali trong xứ Assaka. Bấy giờ, vua Kàlinga có một quân đội tinh nhuệ và chính ông cũng mạnh như con voi, nhưng ông chẳng tìm thấy ai có thể đánh nhau với ông được. Quá khao khát được đánh nhau, ông bảo các đại thần:

- Ta muốn chiến đấu nhưng chẳng tìm được ai có thể chiến đấu với ta cả.

Các đại thần nói:

- Tâu Đại vương có một cách cho ngài: Ngài có bốn cô con gái đẹp tuyệt trần, ngài hãy bảo họ trang sức ngọc ngà và bảo họ ngồi trong một chiếc xe đóng kín rồi cho một đạo quan hộ tống đi từng làng, từng thành phố, từng kinh đô. Nếu có vị vua nào muốn đưa họ vào hậu cung thì chúng ta sẽ đánh nhau với ông ta.

Vua nghe theo ý kiến ấy. Nhưng đoàn người đi đến xứ nào, vua xứ ấy cũng sợ họ vào thành phố, liền gởi tặng vật và xin họ đóng quân ở bên ngoài tường thành. Cứ thế, họ đi ngang dọc khắp nước Ấn Độ cho đến khi tới thành Potali trong xứ Assaka. Nhưng vua Assaka cũng đóng chặt cửa thành và chỉ gửi cho họ một tặng vật.

Bấy giờ vua xứ này có một đại thần rất thông minh, đa năng và nhiều mưu lược, tên là Nandisena. Nandisena tự nghĩ: "Người ta bảo rằng các công chúa này đã đi khắp nước Ấn Độ mà không tìm được ai chịu chiến đấu để chiếm lấy họ. Nếu đúng như thế thì Ấn Độ chỉ là cái tên rỗng. Ta sẽ chiến đấu với vua Kàlinga".

Thế rồi ông ta đến bảo các lính gác mở cổng thành cho họ vào và đọc vần kệ đầu:

Hãy mở cổng cho các nàng thiếu nữ,
Chúng ta đây đã giữ chắc được thành,
Nan-di-se-na sức lực vững vàng
Sư tử của vua A-ru-na đó.
Nandisena nói như thế để sai mở cổng thành, rồi đưa các cô gái đến ra mắt vua Assaka. Ông nói với vua:

- Đại vương chớ sợ. Nếu phải chiến đấu, thần xin lo liệu. Hãy cho các công chúa xinh đẹp này làm chánh hậu.

Thế rồi ông xức nước thánh cho họ để tôn họ lên ngôi hoàng hậu. Ông cho các người hầu ra về, dặn họ bảo với vua Kàlinga rằng các con gái của ông đã được làm chánh hậu. Khi người hầu về kể lại, vua Kàlinga bảo:

- Ta đoán rằng ông ấy chẳng biết ta mạnh như thế nào.

Liền đó vua đốc suất một đạo quân lớn. Nandisena nghe ông đến gần, liền gởi sứ điệp như vầy:

- Kàlinga hãy dừng chân, đừng lấn vào đất của chúng ta, và trận chiến sẽ xãy ra ở biên thùy của hai nước.

Vua Kàlinga nhận được sứ điệp liền dừng lại ở ranh giới nước ông. Assaka cũng giữ quân của mình ở phía bên này ranh giới.

Bấy giờ Bồ-tát đang theo đời tu khổ hạnh và sống ẩn dật trên một khoảng đất nằm giữa hai vương quốc. Vua Kàlinga tự nghĩ: "Những nhà tu này là những người thông tuệ. Ai bảo rằng giữa hai bên, kẻ nào sẽ thắng, kẻ nào sẽ bại? Ta sẽ đi hỏi nhà tu kia." Thế là ông giả trang đi gặp Bồ-tát và kính cẩn ngồi một bên ngài. Sau khi chào hỏi chúc tụng theo thông lệ, vua bảo:

- Thưa Tôn giả, Kàlinga và Assaka, mỗi bên đều dàn quân lực ở biên thùy hai nước, chờ đánh nhau. Giữa hai bên, ai sẽ thắng, ai sẽ thua?

Bồ-tát trả lời:

- Thưa Đại vương bên này sẽ thắng bên kia sẽ thua? Tôi không thể nói cho ngài biết gì hơn nữa. Nhưng Thiên chủ Đế Thích, vua của cõi trời, sẽ đến đây. Tôi sẽ hỏi Thiên chủ và sẽ cho ngài biết nếu ngày mai ngài trở lại đây.

Khi Đế Thích đến tham bái Bồ-tát, ngài nêu câu hỏi kia Đế Thích trả lời:

- Kính thưa Tôn giả, Kàlinga sẽ thắng, Assaka sẽ thua. Có những triệu điềm sẽ báo trước sự việc ấy.

Hôm sau, vua Kàlinga đến và lặp lại câu hỏi ấy. Bồ-tát đưa ra câu trả lời của Đế Thích. Bấy giờ vua Kàlinga chẳng cần hỏi những triệu điềm ấy sẽ là gì, tự nghĩ: "Họ bảo rằng ta sẽ thắng". Rồi ông trở về, hoàn toàn thỏa mãn. Tin đồn lan ra. Khi vua Assaka nghe được, liền cho mời Nandisena đến và nói:

- Người ta bảo rằng Kàlinga sẽ thắng và chúng ta sẽ thua. Phải làm sao đây?

Nandisena trả lời:

- Thưa Đại vương, ai biết được điều ấy? Xin ngài chớ lo lắng về người nào sẽ thắng người nào sẽ thua.

Ông trấn an vua xong, liền đến gặp Bồ-tát, kính cẩn ngồi xuống một bên và hỏi:

- Kính thưa Tôn giả, ai sẽ thắng, ai sẽ bại?

Bồ-tát trả lời:

- Kàlinga sẽ thắng và Assaka sẽ bị đánh bại.

Nandisena hỏi:

- Kính thưa Tôn giả điềm gì sẽ thuộc kẻ thắng và điềm gì thuộc người bại?

- Thưa ngài - Bồ-tát đáp- Thần bảo hộ của kẻ thắng sẽ là một con voi đực toàn trắng, còn thần bảo hộ của người bại sẽ là một con voi đực toàn đen. Hai vị thần bảo hộ của hai vị vua ấy sẽ đánh nhau và sẽ có bên thắng, bên bại.

Nghe thế, Nandisena đứng dậy rồi đi họp các bạn đồng minh của vua Assaka lại. Họ gồm khoảng một ngàn người và tất cả đều là những chiến sĩ. Ông đưa họ lên một ngọn núi gần đó và hỏi họ:

- Các người có chịu hy sinh đời mình cho đức vua không?

- Thưa ngài, chúng tôi sẵn lòng. Họ đáp.

- Thế thì các người hãy gieo mình xuống dốc núi này đi.

Khi họ định làm theo lời ấy thì Nandisena ngăn họ lại và nói:

- Không cần phải thế. Các người tỏ ra là những người bạn trung kiên của đức vua và hãy dũng cảm chiến đấu vì ngài.

Tất cả đều thề sẽ làm như thế. Khi chiến trận sắp bắt đầu, vua Kàlinga vẫn yên chí ông sẽ thắng. Quân lính của ông cũng nghĩ: "Phần thắng sẽ về ta". Thế là họ mặc áo giáp, sắp xếp đội hình rời rạc, rồi mạnh

ai nấy tiến lên. Đến lúc cần phải dốc toàn lực thì họ không thể nào làm được!

Rồi cả hai vua leo lên lưng ngựa xáp vào định đánh nhau. Còn hai vị thần bảo hộ của họ thì đánh nhau phía trước họ. Thần của Kàlinga hiện hình là một con voi đực toàn trắng, còn thần của vua kia là một con voi đực toàn đen, cả hai cũng xáp gần nhau và đang đánh nhau. Nhưng chỉ riêng hai vua trông thấy hai con voi ấy, ngoài ra chẳng ai trông thấy được chúng. Bấy giờ Nandisen hỏi vua Assaka:

- Tâu Đại vương, Đại vương có trông thấy hai vị thần bảo hộ không?

- Có, ta có trông thấy họ, vua đáp.

- Trông họ thế nào? Ông hỏi.

Thần bảo hộ của Kàlinga hiện hình là một con voi đực trắng, còn thần của chúng ta hiện hình một con voi đen và có vẻ đang nguy khốn.

- Xin Đại vương đừng sợ, chúng ta sẽ thắng và vua Kàlinga sẽ thua. Ngài chỉ cần xuống khỏi con ngựa Sindh khôn lanh của ngài và cầm lấy cây thương này, rồi dùng tay trái đấm một cú vào sườn nó. Thế rồi ngài cùng với một ngàn người này xông ào lên. Ngài sẽ dùng cây thương đâm vào thần bảo hộ của vua Kàlinga cho ngã xuống. Trong lúc ấy, chúng tôi với một ngàn cây thương đâm sẽ vào thần ấy. Thế là thần bảo hộ của Kàlinga sẽ chết, Kàlinga sẽ thua và chúng ta sẽ thắng.

- Được rồi! Vua trả lời

Khi Nandisena ra hiệu, vua dùng cây thương đâm vào thần bảo hộ của Kàlinga cùng lúc với các vị triều thần đâm một ngàn cây thương kia. Thần bảo hộ của vua Kàlinga chết ngay tại chỗ.

Khi ấy vua Kàlinga bị thua, phải bỏ chạy. Thấy thế, một ngàn người kia la lớn lên:

- Kàlinga đã bỏ chạy.

Kàlinga sợ chết. Vừa khi chạy thoát, ông đến trách cứ nhà tu khổ hạnh và đọc bài kệ thứ hai:

Quân Kà-lin-ga kiên cường thắng lợi
Quân As-sa-ka thất bại ê chề?
Ẩn giả ơi ngài đã nói tôi nghe.
Người chân thật chớ bao giờ nói dối.
Khi vua Kàlinga chạy trốn, ông đến trách cứ vị ẩn sĩ như vậy, rồi từ chiến trận, ông chạy thẳng một mạch về kinh đô của mình, chẳng dám ngoảnh lại một lần.

Ít ngày sau, Đế Thích đến thăm vị ẩn giả. Nhà tu khổ hạnh nói với Thiên chủ bài kệ thứ ba:

Quí nhất của thần linh là chân thật
Các vị thần chẳng chịu nói sai ngoa,
Thế mà nay, ngài nói dối, Sak-ka,
Xin ngài nói lý do cho tôi biết.
Nghe thế, Đế Thích đọc bài kệ thứ tư:

Bà-la-môn, há chẳng nghe:
Thần linh nào chẳng yêu vì hùng anh?
Những người dũng cảm, to gan
Ở nơi chiến trận chiếm phần thắng ngay.
Kiên cường mạo hiểm dạn dày,
As-sa-ka thắng trận này đúng thôi.
Sau cuộc đào tẩu của vua Kàlinga, vua Assaka trở về kinh thành của mình với nhiều chiến lợi phẩm. Nandisena gởi một sứ điệp cho vua Kàlinga bảo vua ấy phải gởi phần hồi môn cho bốn công chúa. Ông còn thêm:

- Nếu không, ta sẽ biết cách đối xử với ông ta.

Vua Kàlinga nghe thế, vội báo rằng ông sẽ gởi phần xứng đáng cho họ. Thế là từ đó về sau, hai vua sống thân hữu với nhau. -ooOoo-

Khi kể xong Pháp thoại này, bậc Đạo Sư nhận diện Tiền thân:

- Bấy giờ, bốn nữ du sĩ trẻ tuổi kia là các con gái của vua Kàlinga, Xá-lợi-phất là Nandisena, còn chính Ta là vị ẩn sĩ. -ooOoo-

302. Chuyện Đại Kỵ Sĩ (Tiền Thân Mahà-Assàroha)

Giúp cho kẻ dại người ngoa ...,

Chuyện này do bậc Đạo Sư kể tại Kỳ Viên, về Trưởng lão Ànanda.

Các tình tiết đưa đến câu chuyện đã được trình bày trước kia. Bậc Đạo Sư dạy:

- Ngày xưa cũng thế, các trí giả hành động theo nguyên tắc một nghĩa cử đáng được đền đáp.

Rồi Ngài kể cho họ nghe một chuyện đời xưa. -ooOoo-

Ngày xưa, Bồ-tát là vua xứ Ba-la-nại, cai trị công chính, bố thí và giữ đúng luật lệ đạo đức.

Để dẹp yên một vụ rối loạn ở biên thùy, ngài đốc suất một lực lượng lớn. Nhưng bị thất bại, ngài lên ngựa chạy mãi cho tới khi ngài tới một ngôi làng ở biên địa. Bấy giờ có ba mươi người dân trung thành sống ở đó. Họ đã họp nhau lại từ rất sớm tại trung tâm ngôi làng để làm công việc. Ngay lúc ấy, vua cỡi con ngựa có mặc giáp với đầy đủ trang phục và tiến đến gần cổng làng. Mọi người đều sợ hãi và nói:

- Gì thế kia?

Rồi ai nấy đều chạy về nhà mình, chỉ còn một người kia không chạy về nhà, đến đón tiếp vua. Ông ta kể cho người khách lạ hay rằng ông nghe nói vua đã ra tới biên thùy và hỏi khách là kẻ bảo hoàng hay là kẻ phiến loạn. Vua bảo:

- Thưa ngài, tôi theo đức vua.

- Thế thì hãy theo tôi.

Ông ta nói thế rồi dẫn vua về nhà ông, bảo vua ngồi vào chỗ của riêng mình. Ông nói với vợ:

- Hãy rửa chân bạn của chúng ta.

Khi bà vợ làm theo lời ông xong, ông dâng vua đồ ăn ngon nhất mà ông có thể làm được, rồi chuẩn bị sẵn giường cho vua, bảo vua nghỉ một chốc. Vua nằm xuống giường. Rồi ông chủ nhà cởi giáp ngựa, thả nó ra, cho nó uống nước, ăn cỏ và lấy dầu lau rửa nó. Ông săn sóc vua ba bốn ngày chu đáo như thế. Rồi vua bảo:

- Này bạn, bây giờ tôi đi đây.

Người chủ lại làm đủ mọi việc để chuẩn bị cho vua và con ngựa của ngài. Sau khi dùng bữa xong và sắp từ giã, vua nói:

- Người ta gọi tôi là Đại kỵ sĩ. Nhà tôi ở tại trung tâm thành phố. Nếu khi nào bạn có công việc gì đến đó, hãy đứng ở cái cửa bên tay phải và hỏi người gác cổng Đại kỵ sĩ ở chỗ nào, rồi hãy cùng người ấy đến nhà tôi.

Nói xong vua lên đường.

Bấy giờ đạo quân kia không thấy vua ở đâu, vẫn đóng trại ở bên ngoài thành. Nhưng khi thấy được vua, họ đến đón tiếp ngài rồi hộ tống ngài về. Khi vào thành, vua đứng ở lối vào cổng, gọi người gác cổng và ra lệnh cho mọi người lui ra. Ngài bảo:

- Này bạn, có một người kia sống tại một làng ở biên địa sắp đến đây để mong được gặp ta. Người ấy sẽ hỏi nhà của Đại kỵ sĩ ở đâu. Hãy dắt tay người ấy và dẫn đến ra mắt ta. Làm xong việc bạn sẽ có một ngàn đồng.

Nhưng rồi người kia mãi không đến. Vua tăng thuế ở ngôi làng mà ông sống. Thuế đã lên cao, vẫn không thấy ông ta đến. Vì thế, vua lại tăng thuế lần thứ hai, rồi lần thứ ba, ông ta vẫn không đến. Bấy giờ dân làng ấy họp nhau lại và nói với ông ta:

- Thưa ông, từ khi kỵ sĩ kia đến với ông, chúng ta bị sưu thuế đè nặng đến nỗi chúng ta không cất đầu lên được. Ông hãy đến gặp Đại kỵ sĩ để nhờ ông ta làm đỡ bớt gánh nặng cho chúng ta.

- Được rồi, tôi sẽ đi - ông ta đáp - nhưng tôi không thể đi với tay không đâu đấy! Bạn tôi có hai đứa con trai, vậy các người hãy chuẩn bị đồ trang sức, quần áo cho vợ con bạn tôi và cho cả chính anh ta nữa.

- Tốt lắm, họ trả lời.

Rồi họ chuẩn bị đầy đủ mọi thứ để làm quà tặng.

Người chủ nhà kia mang cả quà tặng ấy cùng với một cái bánh rán tại nhà ông. Khi ông đến cửa bên tay phải, ông hỏi người gác cổng xem nhà của Đại kỵ sĩ ở đâu. Người gác cổng đáp:

- Hãy lại đây tôi sẽ chỉ cho.

Kinh Tiểu Bộ - Tập VI Page 95 of 306

Rồi người gác cổng dắt ông tới cổng cung vua và nhắn:

- Người gác cổng đã đến và mang theo người đàn ông trú tại ngôi làng ở biên địa

Vua nghe thế, liền đứng dậy và nói:

- Hãy để cho bạn ta vào cung cùng các thứ ông mang theo.

Rồi ngài ra đón tiếp và ôm lấy ông. Sau khi hỏi thăm vợ con ông ta, ngài dắt tay ông bước lên bệ, đưa ông ngồi vào ngai, dưới cây lọng trắng. Ngài gọi chánh hoàng hậu đến và bảo:

- Hãy rửa chân cho bạn ta.

Thế là hoàng hậu rửa chân cho ông. Trong khi hoàng hậu rửa chân ông xong, vua tưới nước trong một cái bình bằng vàng rồi xức dầu thơm vào chân ông ta. Vua hỏi:

- Bạn có gì cho chúng ta ăn không?

Ông ta đáp:

- Thưa ngài, có.

Rồi ông lấy bánh trong xách ra. Vua nhận bánh bỏ vào một cái đĩa bằng vàng và để tỏ lòng biết ơn, vua bảo:

- Hãy ăn các thứ bạn ta mang đến.

Rồi ngài lấy bánh cho hoàng hậu và các đại thần và chính ngài cũng ăn bánh ấy. Sau đó người khách lạ mang tặng vật khác ra. Vua muốn chứng tỏ ngài rất vui lòng nhận quà, liền cởi bỏ y phục lụa gấm của ngài ra và mặc vào bộ quần áo do ông ta mang tới . Hoàng hậu cũng bỏ áo lụa ra một bên rồi mặc áo và đồ trang sức do ông mang tới cho bà. Rồi vua dọn cho ông thức ăn dành cho vua, và gọi một đại thần đến bảo:

- Hãy đến cắt tỉa râu của ông ta như kiểu của ta vậy và để ông tắm trong bồn tắm nước hoa. Sau đó cho ông ta mặc một chiếc áo giá trị một trăm ngàn đồng, trang sức cho ông ta theo cách vương giả rồi đưa ông ta đến đây!

Mọi sự đều được thi hành theo như thế. Vua cho đánh trống trong thành, họp các triều thần lại rồi cho may một sợi chỉ bằng châu sa thuần chất xuyên qua chiếc lọng trắng. Vua nhường cho ông ta một nửa vương quốc của mình. Từ đó hai vị cùng ăn, uống, ở với nhau và trở nên đôi bạn vững bền, bất ly.

Thế rồi vua cho mời vợ ông ta và gia đình đến, xây cho họ một ngôi nhà trong thành phố. Vua và người ấy lãnh đạo vương quốc thật hài hòa, tuyệt hảo. Bấy giờ các đại thần tức giận đến và nói với thái tử:

- Thưa Điện hạ, đức vua cho người gia trưởng kia một nửa vương quốc. Ngài ăn, uống và ở chung với ông ta, ra lệnh cho chúng ta phải kính chào các con của ông ta. Ông ta đã làm gì cho đức vua, chúng ta cũng chẳng rõ. Sao đức vua lại làm thế chứ? Chúng tôi cảm thấy thật hổ thẹn. Xin ngài hãy tâu chuyện với đức vua xem.

Thái tử chấp thuận ngay và tâu lại hết các lời trên cùng vua và nói:

Kinh Tiểu Bộ - Tập VI Page 96 of 306

- Tâu Đại vương, ngài chớ làm như thế.

- Con ơi, - vua bảo - Con có biết sau khi bại trận, ta đã trú ở đâu không?

- Tâu phụ vương, con không biết, thái tử đáp.

Vua nói:

- Ta đã sống trong nhà của người này, và khi sức khỏe bình phục ta trở về và tiếp tục trị vì, làm sao ta lại không ban vinh dự cho ân nhân của ta chứ?

Rồi Bồ-tát nói tiếp:

- Con ạ, kẻ nào cho kẻ không xứng đáng cho và không cho kẻ xứng đáng thì kẻ ấy lâm hoạn nạn, chẳng được ai giúp đỡ.

Và để nêu rõ đạo lý ấy, ngài đọc các bài kệ sau:

Giúp cho kẻ dại người ngoa

Đến khi khẩn cấp, ai mà cứu cho?
Thi ân cho kẻ hiền hòa,
Đến khi khẩn cấp, người đà giúp ngay.
Bao nhiêu công của dù dày,
Giúp cho kẻ xấu, cũng tày như không.
Những ai là kẻ có lòng
Ta tuy giúp ít mà công được bền.
Một lần việc nghĩa gây nên,
Ngai vàng xứng giá đáp đền cung nghênh.
Như từ mầm nhỏ, tái sinh trái;
Từ hành vi tốt, hiển vinh đời đời.
Nghe thế, các đại thần và thái tử trẻ tuổi kia chẳng biết trả lời sao cả. -ooOoo-

Khi kể xong Pháp thoại này, bậc Đạo Sư nhận Tiền thân:

- Lúc bấy giờ, chính Ànanda là người trú ở ngôi làng biên địa kia, còn Ta là vua xứ Ba-lai-nại. -ooOoo-

303. Chuyện Vị Thánh Vương (Tiền Thân Ekaràja)

Xưa Đại vương sống trong vương quốc ...,

Chuyện này do bậc Đạo Sư kể khi Ngài trú tại Kỳ Viên về một cận thần của vua sứ Kosala.

Các tình tiết đưa đến câu chuyện đã được kể trong số 282, Tiền thân Seyyamsa. Lần này bậc Đạo Sư

dạy:

- Ông chẳng phải là người độc nhất tạo được cái tốt từ trong cái xấu, các trí giả ngày xưa cũng đã tạo được cái tốt từ trong cái xấu.

Rồi Ngài kể một chuyện đời xưa. -ooOoo-

Ngày xưa, một quan cận thần của vua xứ Ba-la-nại phạm tà hạnh trong hậu cung của vua. Sau khi chính mắt chứng kiến lỗi lầm của ông, vua đuổi ông ra khỏi vương quốc. Ông ta đã đầu phục vua xứ Kosala tên là Dabbasena như thế nào, tất cả đều đã được kể trong số 51, Tiền thân Mahàsilava.

Nhưng trong chuyện này, Dabbasena bắt vua xứ Ba-la-nại khi vua đang ngồi trên ngai, giữa đám triều thần, rồi trói ngài và treo ngược đầu bằng một sợi dây mắc vào thanh cửa. Vua vẫn phát triển lòng từ đối với ông vua phản nghịch kia và nhờ định lực tinh tấn, ngài nhập trạng thái thiền định, làm bung các dây trói và ngồi tréo chân trên không. Ông vua phản loạn bị tấn công bởi cơn đau đốt cháy cả thân xác, lăn lộn trên đất và la:

- Ta bị đốt cháy, ta bị đốt cháy.

Khi ông hỏi các triều thần tại sao như thế thì họ trả lời:

- Đó là vì ông vua mà ngài treo ngược đầu xuống bằng một sợi dây mắc ở thanh cửa kia là một người vô tội và là một vị thánh nhân.

Vua liền phán:

- Hãy thả vua ấy ra nhanh lên.

Quân hầu đến đó và thấy vua ấy đang ngồi tréo chân trên không, liền trở về kể lại cho vua Dabbasena. Thế là vua này vội vã chạy đến cúi mình xin lỗi vị vua kia và đọc bài kệ đầu:

Xưa Đại vương sống trong vương quốc
Hưởng bao nhiêu hạnh phúc, ai bằng!
Mặt ngài sao quá khinh an
Giữa cơn địa ngục nhọc nhằn đớn đau?
Nghe thế, Bồ-tát đọc tiếp các bài kệ còn lại:

Xưa ta đã nguyện cùng trời đất
Nhập vào hàng ẩn dật, chẳng dừng.
Ta nay vinh hiển sáng lừng,
Mặt ta há lại ra tuồng héo hon?
Đạt cứu cánh, ta tròn bổn phận,
Vua thù ta còn hận ta đâu?
Vinh danh, ta đạt mong cầu,
Mặt ta há lại đổi màu xấu xa?
Kinh Tiểu Bộ - Tập VI Page 98 of 306

Khi vui sướng chuyển ra khổ cực,
Kẻ bền lòng lọc được an khang.
Khổ, vui, nào phải hai đàng,
Khi người đời đạt Niết-bàn tịch không.
Nghe kệ xong, Dabbasena xin Bồ-tát tha thứ và thưa:

- Xin ngài hãy trị dân của chính ngài và tôi sẽ đánh đuổi bọn phiến loạn nghịch chống ngài.

Sau khi trừng phạt ông quan gian ác kia, vua Dabbasena trở về xứ. Nhưng Bồ-tát lại trao vương quốc cho các đại thần rồi sống đời khổ hạnh của một ẩn sĩ và sau đó tái sinh vào cõi Phạn thiên. -ooOoo-

Khi bậc Đạo Sư kể xong Pháp thoại này, Ngài nhận diện Tiền thân:

- Bấy giờ Ànanda là Dabbasena, còn Ta là vua xứ Ba-la-nại. -ooOoo-

304. Chuyện Rắn Thần Daddara (Tiền Thân Daddara)

Dad-da-ra, ai mà chịu nổi ...,

Chuyện này do bậc Đạo Sư kể khi Ngài trú tại Kỳ Viên về một Tỷ-kheo giận dữ.

Các tình tiết đã được kể trước đây.

Ở đây, khi các Tỷ-kheo đang bàn tán tại Pháp đường về tính sân si của Tỷ-kheo ấy thì bậc Đạo Sư đến. Ngài hỏi và khi được nghe thuật lại, Ngài cho gọi Tỷ-kheo ấy đến và hỏi:

- Này Tỷ-kheo, có thực rằng ông đã sân si như họ bảo không?

- Vâng, bạch Thế Tôn, đúng như thế. Ông ta trả lời.

Bậc Đạo Sư dạy:

- Này các Tỷ-kheo, không phải chỉ bây giờ, mà ngày xưa ông này cũng đã rất sân si, và do thái độ sân si của ông ta, các trí giả xưa kia mặc dầu vẫn sống cuộc đời hoàn toàn trong lành của những hoàng tử Rắn thần (Nàga), đã sống ba năm nơi đống rác dơ bẩn.

Rồi Ngài kể một chuyện đời xưa. -ooOoo-

Ngày xưa, khi vua Brahmadatta trị vì xứ Ba-la-nại, dòng giống Rắn thần trú ở chân núi Daddara trong vùng Tuyết Sơn. Bồ-tát sinh ra là con trai của Sùradaddara, vua xứ ấy. Ngài tên là Mahàdaddara, và có một em trai tên là Culladaddara, có tính sân si, hung dữ, thường la mắng đánh đập các nàng Long nữ. Vua rắn thần Nàga nghe nó hung dữ như thế, liền đuổi nó ra khỏi xứ Nàga. Nhưng Mahàdaddara xin cha tha thứ cho em, và cứu em khỏi bị đuổi. Lần thứ hai đứa em lại bị vua giận, và cũng được anh xin vua tha thứ cho. Nhưng đến lần thứ ba vua bảo:

Kinh Tiểu Bộ - Tập VI Page 99 of 306

- Ngươi cứ ngăn ta đuổi đứa vô tích sự này mãi; bây giờ cả hai chúng bây phải rời khỏi xứ Nàga mà đến sống ba năm trên một đống rác ở Ba-la-nại.

Vua đuổi cả hai ra khỏi xứ Nàga, va hai anh em đến sống tại Ba-la-nại. Khi bọn trẻ trong làng thấy chúng đang kiếm ăn trong một rãnh nước vây quanh đống rác, thì bọn này lập tức đánh chúng, lấy đất đá, que gậy ném chúng, dùng ná, nỏ bắn chúng và la lên:

- Cái gì thế kia, mấy con rắn nước đầu to, đuôi nhỏ như kim?

Rồi chúng nói đủ lời mắng nhiếc. Culladaddara, do bản tính giận dữ sân si, không thể chịu được sự vô lễ như thế, liền nói:

- Anh ơi, bọn trẻ này nhạo báng chúng ta. Chúng không biết rằng ta là rắn có nọc độc. Em không thể chịu sự xúc phạm của chúng đối với chúng ta như thế. Em sẽ phun hơi ra và giết chúng.

Rồi nó đọc bài kệ đầu để nói với anh nó:

Dad-da-ra, ai mà chịu nỗi

Chúng nhiếc ta: " Ăn nhái, ở bùn"
Bọn kia khờ dại đáng thương,
Trước nanh rắn độc, dám nhờn mặt sao?
Nghe thế, Mahàdaddara đọc tiếp phần kệ sau:

Kẻ lưu đầy bị vào chốn lạ
Phải chịu bao nhục mạ tân toan
Bậc hàng giai cấp ta mang,
Hạnh hiền đức độ há từng ai hay?
Kẻ ngu muốn tỏ bày ra dáng
Rằng ta đây là hạng cao vời.
Trong nhà dù sáng như trời,
Ra ngoài phải chịu đựng người hạ lưu.
Cả hai anh em sống nơi đó ba năm. Thế rồi vua cha gọi chúng về nhà. Từ đó lòng tự phụ của chúng giảm hẳn đi. -ooOoo-

Khi kể xong Pháp thoại này, bậc Đạo Sư tuyên thuyết Tứ Đế. Ở phần kết thúc về Tứ Đế, vị Tỷ-kheo giận dữ kia đắc quả Bất Lai. Bậc Đạo Sư nhận diện Tiền thân:

- Bấy giờ vị Tỷ-kheo giận dỗi này là Culladaddara, còn Ta là Mahàdaddara. -ooOoo-

305 Chuyện Thử Thách Giới Đức (Tiền Thân Sìlavìmamasana)

Thật ra chẳng việc nào tội lỗi ...,

Chuyện này do bậc Đạo Sư kể khi Ngài trú tại Kỳ-Viên về sự chê trách tội lỗi.

Các tình tiết sẽ được kể trong số 459. Tiền thân Pànìya, trong Chương Mười một. Sau đây là phần tóm tắt.

Năm trăm Tỷ-kheo sống ở Kỳ Viên, gần đến lúc nửa đêm hôm ấy, đi sâu vào cuộc thảo luận về dục lạc. Bấy giờ bậc Đạo Sư vẫn luôn luôn trông chừng các Tỷ-kheo suốt sáu thời khắc của đêm ngày, giống như kẻ chột cẩn thận giữ gìn con mắt còn lại của mình, như người cha chăm sóc đứa con một, như con trâu rừng giữ kỹ cái đuôi của nó. Giữa đêm khuya, do thiên nhãn Ngài quan sát khắp Kỳ Viên và chứng kiến việc các Tỷ-kheo bàn thảo kia; tựa như bọn cướp đã tìm thấy lối vào cung điện của một đại vương, Ngài mở cửa Hương phòng, gọi Ànanda và sai ông họp các Tỷ-kheo trong Tinh xá trên con đường lát vàng (tức Kỳ Viên) và bảo dọn cho Ngài một chỗ ngồi trước Hương phòng. Tôn giả Ànanda làm theo lời dạy rồi báo cho Ngài hay. Bấy giờ, bậc Đạo Sư ngồi vào chỗ ngồi đã chọn sẵn, bảo các Tỷ-kheo họp lại rồi dạy:

- Này các Tỷ-kheo, các trí giả ngày xưa nghĩ rằng không thể che dấu hành động sai trái và vì vậy họ cố tránh làm điều xấu.

Rồi Ngài kể cho họ một chuyện đời xưa. -ooOoo-

Ngày xưa, khi Brahmadatta trị vì xứ Ba-la-nại, Bồ-tát sinh ra trong một gia đình Bà-la-môn. Khi lớn lên, ngài được một vị thầy nổi danh thiên hạ trú trong thành phố ấy dạy dỗ. Ngài đứng đầu số năm trăm học trò. Bấy giờ ông thầy ấy có một con gái đã đến tuổi dậy thì, ông ta nghĩ: "Ta sẽ thử đức hạnh của các thanh niên này, ta sẽ gã con gái ta cho kẻ nào có đức hạnh cao nhất".

Một hôm, ông bảo các học trò:

- Này các bạn, ta có một con gái mới lớn, ta muốn kén chồng cho nó, nhưng ta phải có quần áo đẹp và đồ trang sức thích hợp cho nó. Các bạn hãy lấy cắp vài thứ ấy mà đừng cho các bạn khác biết rồi mang đến cho ta. Khi nào không ai trông thấy thì ta sẽ nhận, còn nếu các bạn mang món đồ bị người ta trông thấy thì ta sẽ từ chối.

Các học trò đều đồng ý và nói:

- Tốt lắm.

Thế là từ hôm ấy, họ lấy cắp quần áo, đồ trang sức mà các bạn bè không biết rồi mang đến cho thầy. Ông sắp xếp các thứ mà mỗi người mang đến ở từng nơi riêng biệt. Về phần Bồ-tát, ngài chẳng lấy cắp thứ gì cả.

Thấy thế, ông thầy bảo:

- Còn bạn, bạn ơi, bạn chẳng mang đến gì cho ta ư?

Ngài đáp:

- Thưa thầy, đúng thế.

Thầy hỏi:

- Sao thế bạn?

Ngài trả lời:

- Nếu lấy đồ vật mà không kín đáo thì thầy không nhận. Nhưng con thấy rằng không thể nào che giấu hành động xấu của mình được.

Và để chứng minh chân lý này, ngài đọc hai bài kệ sau đây:

Thật ra chẳng việc nào tội lỗi
Lại kín bưng đối với đời này.
Kẻ ngu tưởng kín đáo thay,
Thần linh cũng đã thấy ngay hết rồi.
Điều bí mật chẳng nơi giấu được,
Với tôi đây không nốt cái không.
Ở nơi chẳng có ai cùng
Nhưng tôi có đó, hết luôn không rồi!
Ông thầy rất bằng lòng với lời lẽ ấy, liền bảo:

- Này bạn, nhà ta không thiếu của cải, nhưng ta muốn gả con gái ta cho một người có đức hạnh và ta đã làm như thế để thử các thanh niên ấy. Bây giờ chỉ có bạn là xứng đáng với con gái ta.

Thế rồi ông trang sức cho con gái và đem gả cho Bồ-tát, còn với những người kia ông bảo:

- Hãy lấy lại mọi thứ mà các anh đã mang đến cho ta và đưa về nhà của các anh đi.
-ooOoo-

Sau đó, bậc Đạo Sư dạy:

- Này các Tỷ-kheo, thế đấy, những người học trò xấu kia vì tính không thật thà đã không lấy được cô thiếu nữ ấy, trong khi chàng trai trẻ không ngoan kia, do đức hạnh tốt, đã lấy được nàng làm vợ.

Rồi ngài đọc bài kệ khác:

Cậu Hoang, cậu Khánh, cậu Vui
Lại thêm cậu Dễ, cậu Tồi, cậu Vinh
Thảy mong được vợ cho mình
Lầm đường lạc nẻo mà thành lông bông.
Thấy rõ Pháp từ trong tuổi trẻ,
Luôn chấp trì Chân đế mà thôi.
Do lòng can đảm cao vời,
Bà-la-môn lấy được người vợ kia.
-ooOoo-
Sau khi chấm dứt bài thuyết giảng trang trọng này, bậc Đạo Sư tuyên thuyết Tứ Đế và ở các phần kết thúc về Từ Đế, năm trăm vị Tỷ-kheo kia đạt được Thánh quả

Kinh Tiểu Bộ - Tập VI Page 102 of 306

Bậc Đạo Sư nhận diện Tiền thân:

- Lúc bấy giờ, Xá-lợi-phất là người thầy, còn chính Ta là chàng trai trẻ tuổi sáng trí kia.
-ooOoo-

306. Chuyện Hoàng Hậu Sujàta (Tiền Thân Sujàta)

Dáng như cái trứng, trái gì đây? ...,

Chuyện này do bậc Đạo Sư kể khi Ngài trú tại Kỳ Viên về hoàng hậu Mallikà (Mạt-lợi).

Một hôm, tương truyền có xảy ra việc cải cọ giữa hoàng hậu và vua. Người ta thường bảo đó là một chuyện xích mích trong hậu cung. Vua giận quá đến độ không cần biết tới có sự có mặt của hoàng hậu nữa. Mallikà tự nghĩ: "Chắc bậc Đạo Sư không biết rằng vua giận ta đến thế nào đâu!".

Nhưng bậc Đạo Sư đã biết hết và quyết định sẽ giảng hòa giữa hai người. Vì thế tờ mờ sáng, Ngài đã mặc áo trong khoác áo ngoài rồi cầm bình bát, dẫn theo năm trăm

Tỷ-kheo vào Xá-vệ và đến cổng cung điện. Vua đỡ lấy bình bát của Ngài, đưa Ngài vào nội điện và mời Ngài ngồi vào chỗ được dọn sẵn cho Ngài. Vua rưới nước cúng dường trên tay trái Ngài và các Tỷ-kheo ở sau Ngài, rồi đem cơm bánh ra mời. Nhưng bậc Đạo Sư lấy tay che bình bát của Ngài lại và nói:

- Thưa Đại vương, hoàng hậu đâu rồi?

Vua đáp:

- Bạch Thế Tôn, Ngài hỏi bà ấy làm gì? Bà ấy còn biết phải trái gì đâu! Bà đang say sưa vì danh dự mà bà được hưởng.

- Tâu Đại vương - bậc Đạo Sư nói - Trước kia chính ngài ban vinh dự cho người phụ nữ ấy; bây giờ ngài lại lấy hết đi và không chịu xóa bỏ lỗi lầm mà bà đã phạm đối với ngài thì ngài đã sai rồi.

Nghe bậc Đạo Sư dạy như thế, vua cho mời hoàng hậu đến. Bà đến hầu cận bậc Đạo Sư. Ngài dạy:

- Các vị phải sống với nhau hòa thuận.

Sau khi ca ngợi hạnh phúc của sự hòa hợp, Ngài ra đi. Từ đó vua và hoàng hậu sống hạnh phúc bên nhau.

Các Tỷ-kheo bàn tán trong Pháp đường rằng chỉ cần một lời bậc Đạo Sư đã hòa giải được vua và hoàng hậu. Bậc Đạo Sư bước vào. Sau khi hỏi các Tỷ-kheo đang bàn tán việc gì và được họ kể lại, Ngài dạy:

- Này các Tỷ-kheo, không phải bây giờ mà xưa kia, Ta cũng hòa giải họ bằng một lời khuyến dụ.

Rồi Ngài kể một chuyện đời xưa. -ooOoo-

Ngày xưa, khi Brahmadatta là vua xứ Ba-la-nại, Bồ-tát là đại thần của vua, vừa là cố vấn về thế sự và

thánh sự.

Một hôm, vua đứng ở cửa sổ nhìn xuống sân cung điện. Ngay lúc ấy một thiếu nữ thanh xuân xinh đẹp đang đội trên đầu một rổ táo và rao:

- Táo đây, táo chín đây, ai mua táo không?

Nhưng nàng không dám vào sân cung điện.

Vua vừa nghe tiếng nàng, đã yêu nàng ngay. Khi biết rằng nàng chưa có chồng, vua gọi nàng đến và cho lên ngôi chánh hoàng hậu, lại ban cho nàng vinh dự lớn lao. Bấy giờ, dưới mắt vua, nàng được yêu thương và làm vua hài lòng.

Một hôm, vua đang ăn táo đựng trong một cái đĩa bằng vàng. Thấy thế, hoàng hậu Sujàta hỏi:

- Tâu Chúa thượng, ngài đang ăn cái gì vậy?

Và bà đọc bài kệ đầu:

Dáng như cái trứng, cái gì đây
Trong đĩa vàng kia đặt trước ngài,
Sắc đỏ xinh thay - Tâu thánh thượng,
Trái cây này mọc ở đâu vầy?
Vua tức giận và nói:

- Này cô gái nhà bán rau quả kia, cô chuyên bán táo chín, cô lại há không nhận ra trái táo là trái đặc biệt của chính gia đình cô hay sao?

Rồi vua đọc hai bài kệ tiếp theo:

Áo quần mộc mạc, đầu không mão,
Ngày ấy nào cô hổ thẹn đâu?
Vạt áo đựng đầy bao trái táo,
Bây giờ lại hỏi trái cây nào!
Cô quá tự cao, hư hỏng ra,
Đời cô chẳng thấy thú đâu mà!
Đi đi, táo ấy, lui về lượm,
Cô chẳng còn là vợ của ta.
Thế rồi Bồ-tát tự nghĩ: "Chẳng có ai ngoài ta ra có thể hòa giải đôi vợ chồng này được. Ta sẽ làm dịu cơn giận của vua và ngăn ngài đuổi bà ấy ra khỏi cửa". Rồi ngài đọc bài kệ thứ tư:

Đây là tội của người phụ nữ
Tăng trưởng theo ngôi thứ mà ra.
Xin ngài thôi giận, thứ tha,
Vì ngài đã tặng cho bà ngôi cao.
Vua nghe thế bèn bỏ hết lỗi lầm của hoàng hậu phục hồi ngôi cũ của bà. Từ đó hai người sống với nhau

Kinh Tiểu Bộ - Tập VI Page 104 of 306

rất hòa ái. -ooOoo-

Kể xong Pháp thoại này, bậc Đạo Sư nhận diện Tiền thân.

- Bấy giờ vua Kosala là vua xứ Ba-la-nại, hoàng hậu Mallikà là Sujàtà, còn chính Ta là quan cận thần kia. -ooOoo-

307. Cbuyện Thần Cây Hồng Điệp (Tiền Thân Palàsa)

Bà-la-môn, sao người có trí ...,

Bậc Đạo Sư lúc sắp diệt độ đã kể chuyện này về Trưởng lão Ànanda.

Tôn giả Ànanda biết rằng ngay trong đêm ấy, bậc Đạo Sư sẽ diệt độ bèn tự bảo: "Ta còn phải giữ giới luật, còn nhiều công hạnh phải thực hiện. Bậc Đạo Sư chắc chắn sẽ diệt độ rồi. Thế là công việc trong suốt hai lăm năm qua ta cung phụng Ngài sẽ chẳng có kết quả gì". Tràn ngập sầu bi, Trưởng lão gục vào then cửa có chạm hình đầu khỉ của phòng chứa đồ trong vườn và khóc nức nở.

Bậc Đạo Sư thấy vắng Ànanda liền hỏi các Tỷ-kheo vị ấy ở đâu. Sau khi nghe thuật lại, Ngài gọi vị ấy vào và bảo:

- Này Ànanda, ông đã tích trữ cả một kho công đức. Hãy tiếp tục tinh cần rồi ông sẽ được thoát khỏi khổ đau của đời người. Chớ nên sầu bi. Làm sao sự phụng dưỡng của ông đối với Ta bây giờ không có kết quả được, bởi vì những sự phụng dưỡng của ông trước kia trong những ngày ông còn mang tội lỗi đã không phải là không được đáp đền?

Rồi Ngài kể một chuyện đời xưa. -ooOoo-

Ngày xưa, khi vua Brahmadatta trị vì ở Ba-la-nại, Bồ-tát sinh ra mang hình hài của một Thần cây hồng điệp. Bấy giờ, dân chúng ở Ba-la-nại rất sùng kính các vị thần như thế và vẫn thường đến cúng kiến.

Một người Bà-la-môn nghèo khó kia tư nghĩ: "Ta cũng sẽ đi cúng bái thần linh". Rồi ông ta tìm được một cây hồng điệp lớn mọc trên chỗ đất cao. Ông rải sỏi đá rồi quét tước xung quanh, săn sóc rễ cây sạch sẽ, nhổ cỏ ... Ông dâng cúng một tràng đủ năm loại hoa thơm rồi đốt một cây nến làm lễ dâng hương hoa. Sau khi cung kính dâng thánh lễ, ông nói:

- Mong ngài được an bình.

Rồi ông bỏ đi. Ngày hôm sau ông lại đến thật sớm và ân cần chúc hỏi.

Một hôm, Thần cây chợt nghĩ: "Người Ba-la-môn này chăm sóc ta rất kỹ lưỡng. Ta sẽ thử lòng ông ta và tìm xem tại sao ông ta tôn kính ta rồi sẽ ban cho ông điều ước muốn của ông". Thế là khi người Bà-la- môn ấy đến quét tước quanh gốc rễ cây, Thần liền hóa thành một Bà-la-môn lớn tuổi đứng gần đó và đọc bài kệ đầu:

Bà-la-môn, sao người có trí
Lại hỏi han cây chỉ vô tri?
Lời cầu, lời chúc ra chi!
Cây trong thảm ấy đáp gì người đâu!
Nghe thế, người Bà-la-môn ấy trả lời bằng bài kệ thứ hai:

Cây nổi tiếng từ lâu vẫn đứng
Chỗ an cư của những vị thần.
Thần kia tôi kính muôn vàn,
Chắc rằng thần giữ kho tàng nơi đây.

Vị Thần cây nghe thế rất bằng lòng về ông ta liền bảo:

- Này Bà-la-môn, ta sinh ra là vị Thần của cây này. Đừng sợ ta, ta sẽ cho người kho tàng ấy.

Và để làm an lòng ông, Thần thể hiện thần lực, đứng lơ lửng trên không tại cổng vào lâu đài của mình và đọc thêm hai bài kệ:

Bà-la-môn tâm đầy từ ái
Chính ta đây ghi lấy việc người
Hành vi sùng đạo trên đời,
Bao giờ kết quả cũng thời xứng cân.
Cây sung kia đổ tràn bóng mát
Xứng cùng bao tặng vật, cúng dường.
Dưới cây chôn một kho tàng
Phần người được thưởng, đào vàng mà xin.
Ngoài ra, Thần còn nói thêm:

- Này Bà-la-môn, nếu người phải đào kho tàng lên và mang theo thì người sẽ vất vả quá. Vậy hãy ra đi trước, rồi ta sẽ mang kho tàng về nhà người và để tại chỗ kia. Thế là người được hưởng kho báu ấy suốt đời; hãy bố thí và hãy giữ tròn đạo hạnh.

Sau khi khuyên dụ người Bà-la-môn như thế, vị Thần cây liền thực hiện thần lực chuyển kho tàng vào trong nhà của người ấy. -ooOoo-

Bậc Đạo Sư chấm dứt bài thuyết giảng và nhận diện Tiền thân:

- Lúc bấy giờ, Ànanda là người Bà-la-môn, còn Ta là vị Thần cây. -ooOoo-

308. Chuyện Chim Gõ Kiến (Tiền Thân Javasakuna)

Bao nhiêu lòng tốt trong tôi...,

Chuyện này do bậc Đạo Sư kể khi Ngài trú tại Kỳ Viên về sự vô ơn của Đề-bà-đạt-đa.

Kinh Tiểu Bộ - Tập VI Page 106 of 306

Cuối cùng, Ngài dạy:

- Chẳng phải chỉ bây giờ mà từ xưa kia, Đề-bà-đạt-đa cũng đã tỏ ra vô ơn.

Sau đó, Ngài kể một chuyện đời xưa. -ooOoo-

Ngày xưa, khi Barhmadatta trị vị xứ Ba-la-nại, Bồ-tát sinh ra là một con chim Gõ kiến sống trong vùng Tuyết Sơn.

Bấy giờ, có một con Sư tử, trong khi ăn mồi, bị một miếng xương mắc trong cổ. Cổ nó sưng lên dến độ nó không thể ăn gì được và đau đớn khôn cùng. Chim Gõ kiến đang kiếm đồ ăn, đậu trên một cành cây, trông thấy Sư tử và hỏi nó:

- Này bạn, cái gì làm bạn đau thế?

Nghe Sư tử bảo cho biết, chim nói:

- Bạn ạ, tôi có thể lấy cái xương ra khỏi cổ họng bạn nhưng tôi không dám chui đầu vào mồm bạn và sợ bạn ăn tôi luôn!

- Bạn ơi, đừng sợ, tôi sẽ không ăn bạn đâu. Xin bạn hãy cứu sống tôi.

- Được rồi.

Chim nói thế và bảo Sư tử nằm xuống một bên nó. Rồi nó nghĩ: "Ai biết được anh bạn này sẽ làm sao chứ?" Và để ngăn ngừa Sư tử ngậm miệng lại, nó cắm một khúc cây giữa hàm trên và hàm dưới Sư tử, thò đầu vào miệng con này rồi dùng mỏ gắp đầu mút xương. Cái xương rớt ra ngoài rồi mất đi. Gõ kiến rút đầu ra khỏi miệng Sư tử, lấy mõ đập khúc cây cho rớt ra rồi nhảy lên đậu trên chóp một cành cây.

Sư tử được khỏi bệnh. Một hôm nó đang ăn một con bò rừng mà nó vừa giết. Chim Gõ kiến liền nghĩ: "Ta sẽ thử lòng hắn xem sao?". Đậu trên một cành cây phía trên đầu Sư tử, nó nói với Sư tử qua bài kệ sau:

Bao nhiêu lòng tốt trong tôi,
Tôi đây đã tỏ cho ngài lần kia.
Phần ngài chẳng nguyện cao xa,
Cho tôi đôi chút gọi là hảo tâm.
Nghe thế, Sư tử trả lời bằng bài kệ thứ hai:

Ngươi gởi đầu vào hàm Sư tử
Loài vuốt nanh rực thứ màu hồng
Nhưng ngươi vẫn sống như thường:
Hảo tâm ta đã tỏ tường cho ngươi.
Chim Gõ kiến nghe thế, liền đọc thêm bài kệ nữa:

Bao việc tốt trên đời

Thi hành để giúp ngươi. Giúp loài vô ơn nghĩa Mong chi được đền bồi?

Đừng khởi ý chua cay
Đừng buông lời gắt gay.
Phường xấu xa như thế,
Ta cần lánh xa ngay!
Nói vậy xong, chim Gõ kiến bay đi. -ooOoo-

Bậc Đạo Sư chấm dứt Pháp thoại và nhận diện Tiền thân:

- Bấy giờ, Đề-bà-đạt-đa là con Sư tử, còn Ta chính là con chim Gõ kiến. -ooOoo-

309. Chuyện Người Tiện Dân (Tiền Thân Chavaka)

Thưa Đạo sư, thưa Vương đệ tử...,

Chuyện này do bậc Đạo Sư kể khi Ngài trú tại Kỳ Viên về hội chúng của nhóm Sáu Tỷ-kheo.

Chuyện được kể với đầy đủ chi tiết trong bộ Luật Tạng (Vinaya) đây chỉ là phần tóm tắt.

Bậc Đạo sư gọi Sáu Tỷ-kheo ấy đến và hỏi xem có thật họ đã ngồi giảng Giới luật ở chỗ thấp trong khi các đệ tử của họ ngồi ở chỗ cao hơn. Họ thú nhận rằng thật như thế. Bậc Đạo Sư quở trách họ về sự thiếu tôn trọng của họ đối với Giới luật của Ngài và bảo rằng các trí giả xưa kia cũng đã phải quở trách người ta về việc ngồi ở chỗ thấp mà giảng dạy, dù là giảng dạy các học thuyết ngoại đạo đi nữa.

Rồi Ngài kể một chuyện đời xưa. -ooOoo-

Ngày xưa, khi vua Brahmadatta trị vì xứ Ba-la-nại, Bồ-tát sinh ra là con của một phụ nữ hạ tiện. Chàng lớn lên và trở thành gia trưởng. Vợ chàng đang mang thai, rất thèm muốn ăn xoài, và bảo chồng:

- Chàng ơi, em muốn ăn xoài quá.

- Này em yêu, - chàng đáp - mùa này không có xoài, ta sẽ đem về cho em một vài trái chua khác.

Nàng bảo:

- Chàng ơi, nếu được ăn xoài thì em sống. Nếu không, thì em sẽ chết mất!

Người chồng quá mê say vợ liền nghĩ: "Ta kiếm đâu ra được một trái xoài bây giờ?" Bấy giờ, trong vườn của vua Ba-la-nại có một cây xoài ra trái quanh năm. Vì thế, chàng nghĩ: "Ta sẽ đến đó hái một trái xoài chín để làm dịu cơn thèm của nàng". Ban đêm, chàng đến khu vườn ấy rồi trèo lên cây, bước từ cành này sang cành nọ mà tìm trái. Trong khi chàng miệt mài như thế thì trời bắt đầu sáng. Chàng tự

bảo: "Nếu bây giờ ta tụt xuống mà ra đi, ta sẽ bị trông thấy và bị bắt như một tên trộm, ta nên chờ cho đến khi trời tối đã!" Thế rồi chàng trèo lên chỗ chĩa của cây và vào ngồi đó.

Lúc ấy, vua đang nghe vị giáo sư của ngài giảng kinh. Khi hai người vào vườn cây, vua ngồi xuống ở một chỗ cao nơi gốc cây xoài, để giáo sĩ ngồi một chỗ thấp hơn và nghe giáo sĩ thuyết giảng. Bồ-tát ngồi ở phía trên họ, tự nghĩ: "Ông vua này thật bậy quá, đang nghe giảng kinh mà lại ngồi chỗ cao. Còn Bà- la-môn kia cũng bậy không kém, ngồi ở chỗ thấp mà dạy. Còn ta cũng bậy nốt vì ta đã rơi vào uy lực của đàn bà, chẳng kể chi mạng sống của ta mà đi ăn trộm xoài thế này".

Thế rồi chàng đu vào một cành cây đang treo lơ lửng, buông người xuống khỏi cây, đứng trước vua và giáo sĩ và nói:

- Tâu Đại vương, tôi là một kẻ đọa đày, ngài là kẻ cuồng si thô tục và giáo sĩ này là một người chết.

Vua hỏi chàng bảo như thế nghĩa là gì, chàng liền đọc bài kệ đầu:

Thưa Đạo sư, thưa Vương đệ tử,
Tôi thấy kia mọi sự lỗi lầm,
Hai ngài đọa khỏi thiên ân,
Hai ngài giới luật đều làm sai hư.
Giáo sĩ Bà-la-môn nghe thấy, liền đọc bài kệ thứ hai:

Gạo ta ăn lấy từ đồi nọ
Mùi thơm ngon như có thịt vào.
Kẻ kia tội lỗi, tại sao
Thánh đang dùng bữa, lại rao giới điều?
Bồ-tát nghe thế, liền đọc thêm hai bài kệ nữa:

Hãy dọc ngang mọi chiều mặt đất,
Bà-la-môn, người sẽ thấy ra
Xem kia, đau khổ ấy là
Số phần chung của người ta trên đời.
Do tội lỗi, đời người tàn ố
Giá còn thua mảnh vỡ chiếc bình
Coi chừng tham ý, dục tình,
Chúng đưa tới cõi khổ hình đau thương.
Vua rất hài lòng về việc trình bày giới luật của chàng, hỏi chàng thuộc giai cấp nào. Chàng thưa:

- Tâu Đại vương, tôi là hạng tiện dân.

Vua bảo:

- Này bạn, nếu bạn thuộc một gia đình có đẳng cấp cao thì ta đã đưa bạn lên làm vị vua độc nhất rồi. Nhưng từ nay, ta là vua ban ngày, còn bạn sẽ là vua ban đêm.

Vua nói xong, quàng vào cổ chàng tràng hoa mà ngài vẫn đeo và phong chàng làm quan tổng trấn. Từ

đó các quan trong thành có lệ mang một tràng hoa đỏ ở cổ. Cũng từ ngày đó trở đi, vua an trú trong lời dạy của ngài, rất kính trọng thầy dạy mình và vẫn ngồi ở chỗ thấp mà nghe thầy dạy kinh điển. -ooOoo-

Thuyết giảng xong, bậc Đạo Sư nhận diện Tiền thân:

- Bấy giờ, Ananda là vị vua, còn Ta chính là người tiện dân kia.

310. Chuyện Vị Quốc Sư Sayha (Tiền Thân Sayha)

Trên đời chẳng ngai vàng, vương quốc...,

Chuyện này do bậc Đạo Sư kể khi Ngài trú tại Kỳ Viên về một Tỷ-kheo thối thất.

Tỷ-kheo này trong khi đi khất thực ở Xá-vệ, đã trông thấy một phụ nữ đẹp, rồi từ đó trở nên buồn chán và mất hết an lạc trong Đạo pháp. Các Tỷ-kheo đưa ông ra trước đức Thế Tôn. Ngài dạy:

- Này Tỷ-kheo, Ta nghe nói ông cứ buồn chán, có thật thế không?

Ông thú thật quả như thế. Sau khi biết được lý do buồn chán của ông, bậc Đạo Sư dạy:

- Này Tỷ-kheo, tại sao ông lại khao khát cuộc đời sau khi đã thọ trì giới luật của một Giáo pháp dưa đến Giải thoát? Các trí giả ngày xưa, khi được ban vinh dự làm giáo sĩ hoàng gia, đã từ bỏ chức vị ấy và sống đời khổ hạnh.

Rồi Ngài kể cho các Tỷ-kheo nghe một chuyện đời xưa. -ooOoo-

Ngày xưa, khi vua Brahmadatta trị vì ở Ba-la-nại, Bồ-tát nhập mẫu thai bà vợ một Bà-la-môn giáo sĩ của hoàng gia và ra đời cùng một ngày với thái tử con vua. Khi vua hỏi các quan rằng có đứa trẻ nào sinh cùng ngày với thái tử không thì họ bảo:

- Tâu Đại vương có, đó là một đứa con của giáo sĩ hoàng gia.

Thế là vua truyền mang Bồ-tát đến giao cho các nhũ mẫu săn sóc cẩn thận cùng với thái tử ấu thơ kia. Cả hai cùng có đồ trang sức, cùng ăn, cùng uống các thứ như nhau. Khi lớn lên, họ cùng đến học ở Takkasilã và chẳng bao lâu đều thành đạt mọi khoa học rồi trở về.

Vua phong cho con làm phó vương và ban danh dự lớn lao cho Bồ-tát. Từ đó Bồ-tát cùng ăn, cùng uống, cùng sống với thái tử. Giữa hai người nảy nở một tình bằng hữu vững bền. Ít lâu sau, vua cha mất, thái tử lên nối ngôi và hưởng phú quí khôn cùng. Bồ-tát tự nghĩ: "Giờ đây bạn ta trị vì vương quốc; khi có dịp thích đáng thế nào ông cũng phong cho ta ngôi vị giáo sĩ hoàng gia. Ta phải làm gì với cuộc đời của một gia trưởng đây? Ta muốn trở thành một nhà tu khổ hạnh, dấn thân vào đời độc cư".

Vì thế, ngài đến đảnh lễ cha mẹ, xin được chấp trì giới hạnh. Ngài chối bỏ mọi của cải của trần gian và từ đó xuất gia một mình đi vào vùng Tuyết Sơn. Tại đó, trên một khoảnh đất thích hợp, ngài tự dựng một túp lều sống đời Phạm hạnh của một ẩn sĩ, ngài phát huy các thắng trí và các Thiền chứng và hưởng an lạc của cuộc sống huyền nhiệm.

Kinh Tiểu Bộ - Tập VI Page 110 of 306

Bấy giờ, vua nhớ đến ngài và bảo:

- Không biết bạn ta thế nào rồi nhỉ? Sao không hề thấy ông ta đâu cả?

Các cận thần bảo rằng ngài đã chấp trì giới hạnh và nghe nói ngài đang sống trong một khu rừng tịnh lạc nào đó. Vua hỏi trú xứ của ngài và bảo một quốc sư tên Sayha:

- Hãy đi mang bạn ta về đây. Ta sẽ phong cho ông ấy làm giáo sĩ của ta.

Sayha sẵn sàng tuân lệnh. Từ Ba-la-nại ông đi mãi đến một làng ở biên địa và trú ở đó, rồi cùng với vài người kiểm lâm đến nơi Bồ-tát ở. Ông thấy Bồ-tát ngồi như một bức tượng vàng trước túp lều của ngài. Sau khi chào hỏi, cung chúc theo thường lệ, ông ngồi xuống, cách một khoảng để tỏ lòng kính cẩn, và bảo:

- Thưa Tôn giả, đức vua muốn ngài quay trở về vì đang nóng lòng phong ngài lên ngôi vị giáo sĩ của hoàng gia.

Bồ-tát trả lời:

- Nếu ngoài chức giáo sĩ ra, ta còn được trao thêm cả nước Kàsi và Kosala, cả vương quốc Ấn Độ, cả sự vinh quang của một đế quốc hoàn vũ, ta cũng không chấp nhận đâu. Bậc trí giả không mang lấy những tội lỗi mà họ đã từng từ bỏ cũng giống như họ không nuốt cục đàm mà họ đã khạc lên.

Đoạn ngài đọc các bài kệ sau:

Trên đời chẳng ngai vàng, vương quốc
Chiếm lòng ta, gây nhục ta nào!
Xấu thay, danh lợi mong cầu
Đưa người vào cảnh khổ đau ngập tràn.
Kiếp không nhà lang thang đây đó,
Cầm bát xin nhà nọ nhà kia,
Hơn làm vua, tạo phiền hà,
Trị vì độc đoán theo đà ác tham.
Mặc dù Sayha cứ năn nỉ mãi, Bồ-tát cũng không chấp nhận yêu cầu của ông ta. Không thể nào khuyên nhủ được Bồ-tát, Sayha đành tạ từ quay về trình vua là ngài từ chối trở lại. -ooOoo-

Khi bậc Đạo Sư kể xong Pháp thoại này, Ngài tuyên thuyết Tứ Đế. Khi kết thúc Tứ Đế, Tỷ-kheo thối thất kia đắc quả Dự Lưu, và nhiều Tỷ-kheo khác cũng đạt các quả vị như thế. Thế rồi bậc Đạo Sư nhận diện Tiền thân:

- Bấy giờ Ànanda là vị vua, Xá-lợi-phất là Sayha, còn Ta là vị giáo sĩ hoàng gia. -ooOoo-

311. Chuyện Cây Nimbo (Tiền Thân Pucimanda)

Anh trộm, dậy đi thôi...,

Chuyện này do bậc Đạo Sư kể khi Ngài trú tại Trúc Lâm về Tôn giả Mục-kiền-liên (Moggallàna).

Bấy giờ Trưởng lão Mục-kiền-liên đang sống tại một túp lều trong khu vườn gần thành Vương Xá. Một tên trộm kia, sau khi bẻ khóa vào một nhà tại một ngôi làng ở ngoại ô, đã chạy thoát đi, mang theo đầy các đồ vật trộm được. Khi chạy đến địa phận trú xứ của Trưởng lão, nó nghĩ rằng thế là thoát được rồi, bèn nằm xuống tại lối vào túp lều lá của Tôn giả. Trưởng lão thấy nó nằm đó liền nghi ngờ ngay tư cách của nó và tự nhủ:

"Nếu ta dính líu đến một tên trộm thì sẽ phiền cho ta lắm. Vì vậy, Tôn giả bước ra khỏi lều, bảo tên trộm đừng nằm đó và đuổi nó đi".

Tên trộm nhanh như cắt vụt chạy trốn đi. Mọi người đuốc trên tay, theo sát tên trộm mà đuổi, đến nơi họ nhìn thấy các chỗ đất ghi dấu vết tên trộm và nói:

- Nó đến đây theo lối này, nó đã đứng nơi đây. Nó không còn ở đây nữa đâu!

Thế là họ đổ xô đến chỗ này chỗ nọ và cuối cùng đành quay về vì không tìm thấy tên trộm.

Sáng hôm sau, Trưởng lão đi khất thực ở Vương Xá và khi trở về, Tôn giả ghé đến Trúc Lâm và kể cho bậc Đạo Sư sự việc đã xảy ra. Bậc Đạo Sư dạy:

- Này Mục-kiền-liên, ông không phải là người độc nhất đã nghi ngờ trong một trường hợp nghi ngờ là phải. Các trí giả ngày xưa cũng đã nghi ngờ theo cách như thế.

Rồi do yêu cầu của Trưởng lão, bậc Đạo Sư kể một chuyện đời xưa. -ooOoo-

Ngày xưa, khi Brahmadatta trị vì xứ Ba-la-nại, Bồ-tát ra đời là một Thần cây Nimbo trong một khu rừng nghĩa địa của thành phố.

Bấy giờ, một tên trộm vừa phạm tội trộm trong một xóm lẻ kia trong thành phố rồi chạy vào khu rừng nghĩa địa, nơi đây có một cây Nimbo (cây có trái làm dầu thơm) và một cây Đa đều đã già cỗi mọc cạnh nhau. Tên trộm đặt các đồ vật dưới gốc cây Nimbo rồi nằm xuống đó. Vào thời ấy, bọn trộm cướp bị bắt đều bị xử xiên người treo trên một cành cây Nimbo. Vì thế, Thần cây Nimbo tự nghĩ: "Nếu người ta đến đây và bắt tên trộm này, họ sẽ chặt một cành cây Nimbo này để làm cái gậy mà xiên người nó. Thế là cây sẽ bị hủy hoại. Vậy ta cần phải đuổi anh bạn này đi".

Thần bèn đọc bài kệ đầu để nói với tên trộm:

Anh trộm, dậy đi thôi,
Ngủ chi, gấp lắm rồi,
Người của vua sắp đến,
Tội anh họ quyết đòi.
Thần lại còn nói thêm:

- Chạy đi kẻo người của vua đến bắt anh bây giờ!

Thế rồi Thần đuổi tên trộm đi. Tên trộm vừa chạy trốn đi thì Thần cây Đa đọc bài kệ thứ hai:

Tên trộm táo gan ấy

Kinh Tiểu Bộ - Tập VI Page 112 of 306

Bị bắt hay thoát đi, Thần cây Nimbo xin hỏi: Với ngài, đâu khác chi?

Thần cây Nimbo nghe thế liền đọc bài kệ thứ ba:

Ngài đâu biết ta lo thầm kín:

Quân nhà vua sẽ đến nơi đây,
Bắt tên trộm, chặt cành cây
Phạt xiên tội phạm cây này còn chi!
Trong lúc hai vị Thần trong rừng đang nói chuyện với nhau thì những người chủ gia sản, tay cầm đuốc theo dấu tên trộm đã đến nơi, họ nhìn thấy chỗ tên trộm đã nằm và nói:

- Xem kia, tên trộm vừa thức dậy rồi chạy trốn ngay từ chỗ này. Chúng ta chưa tóm được nó đấy, chứ nếu tóm được thì chúng ta sẽ quay trở lại đây, xiên người nó dưới gốc cây Nimbo này hoặc treo nó trên một trong những nhánh cây này.

Nói xong họ đổ xô vào chỗ này chỗ nọ nhưng vẫn không tìm ra tên trộm, họ liền bỏ đi.

Nghe mọi người bàn tán như trên, Thần cây Nimbo đọc bài kệ thứ tư:

Mối nguy chưa thấy, vẫn lo ngay,
Cân nhắc so đo kẻo muộn thay.
Kẻ trí bao giờ trong hiện tại
Cũng nhìn tình trạng của tương lai.
-ooOoo-
Sau khi chấm dứt bài thuyết giảng, bậc Đạo Sư nhận diện Tiền thân:

- Bấy giờ, Xá-lợi-phất là Thần cây Đa và Ta là thần cây Nimbo ấy. -ooOoo-

312. Chuyện Ẩn Sĩ Kassapa Chậm Trễ (Tiền Thân Kassapamandiya)

Trẻ khờ dại có điều sai trái...,

Chuyện này do bậc Đạo Sư kể khi Ngài trú tại Kỳ Viên về một Tỷ-kheo lớn tuổi.

Tương truyền một nhà quí phái trẻ tuổi ở Xá-vệ thấy hậu quả xấu xa của các tham vọng tội lỗi, được bậc Đạo Sư cho nhập Giáo đoàn, và do tinh tấn tu tập pháp môn thiền quán, chẳng bao lâu đạt Thánh quả. Về sau, khi mẹ mất, ông đưa cha và em trai vào Giáo hội và cả ba người cùng trú tại Kỳ Viên.

Khi mùa mưa bắt đầu; nghe nói tại một trú xứ trong làng kia họ có thể được cúng dường pháp y dễ dàng, cả ba người đều đến đó nhập hạ và sau khi mùa kiết hạ chấm dứt, họ về thẳng Kỳ Viên, vị Tỷ-kheo trẻ bảo chú tiểu yên lặng đưa vị Tỷ-kheo già đi, còn chính ông đi nhanh trước để đến Kỳ Viên sửa soạn phòng xá. Vị Tỷ-kheo già đi thực chậm, chú tiểu cứ thúc đầu vào, dùng sức kéo thầy đi và la lên:

- Nhanh lên thầy!

Tỷ-kheo già nói:

- Người cứ ép ta mà kéo ta đi tới trong khi ta không muốn đi như thế.

Rồi ông quay lại, bắt đầu đi từ khởi điểm. Họ cứ cãi nhau như thế. Mặt trời đã lặn và bóng tối đã kéo tới. Vị Tỷ-kheo trẻ sau khi quét tước lều, đổ nước đầy các bình vẫn chưa

thấy họ đến, liền cầm đuốc đi tìm. Khi gặp họ, ông hỏi vì sao họ chậm trễ như vậy. Vị Tỷ-kheo già cho biết lý do. Ông bảo họ nghỉ rồi chậm rãi đưa họ đi tiếp. Thế là hôm ấy, ông không có thì giờ để đến tham bái đức Phật. Vì thế, hôm sau, khi ông đến tham bái đức Phật, đảnh lễ Ngài và ngồi vào chỗ xong, bậc Đạo Sư hỏi:

- Ông về đến lúc nào?

- Bạch Ngài, hôm qua.

- Ông về đến từ hôm qua mà hôm nay mới đến tham bái Ta ư?

- Bạch Ngài, vâng.

Trả lời như thế xong, ông kể lại lý do. Bậc Đạo Sư quở trách vị Tỷ-kheo lớn tuổi kia:

- Không phải chỉ bây giờ ông ấy mới làm như thế. Ngày xưa ông ấy cũng đã làm thế rồi. Giờ đây chính ông bị ông ấy làm phiền. Ngày xưa ông ấy đã làm phiền các trí giả.

Rồi do yêu cầu của vị Tỷ-kheo ấy, Ngài kể một chuyện đời xưa. -ooOoo-

Ngày xưa, khi vua Brahmadatta trị vì xứ Ba-la-nại, Bồ-tát sinh ra trong một gia đình Bà-la-môn, tại một thành phố ở nước Kàsi. Khi ngài lớn lên thì mẹ ngài mất. Sau khi thực hiện các nghi thức tang lễ, ngài đem bố thí hết tất cả tiền bạc trong nhà, ngài mặc quần áo cũ rách xin của người khác, mang cha và em trai đi sống cuộc đời đạo hạnh của một ẩn sĩ tại vùng Tuyết Sơn. Tại đó, ngài trú trong một khu rừng an lạc và sống qua ngày bằng cách mót lượm, ăn rễ cây, trái rừng.

Bấy giờ, ở vùng Tuyết Sơn, suốt trong mùa mưa, mưa rơi không dứt. Không thể đào bới củ, rễ, không thể hái lượm trái rừng gì được cả và lá bắt đầu rụng đi, các nhà tu khổ hạnh phần lớn đều phải rời bỏ dãy Tuyết Sơn và tìm đến trú tại nơi có người ở.

Bồ-tát cũng thế, ngài cùng cha và em trai dời về sống nơi có người ở, và khi vùng Tuyết Sơn bắt đầu ra hoa, kết trái trở lại thì ngài cùng cha và em quay về chỗ ẩn dật của mình trong dãy Tuyết Sơn. Khi họ còn cách lều không xa thì trời chiều, ngài rời họ và nói:

- Cha và em cứ thủng thẳng mà đi. Con phải về trước để lo sắp xếp các thứ trong chỗ ở của chúng ta.

Vị ẩn sĩ trẻ kia cứ thấy cha tiếp tục đi thật chậm, liền thúc đầu vào hông cha. Người cha nói:

- Ta không thích cái lối ngươi đưa ta về nhà như thế đâu!

Rồi ông quay trở lại và bắt đầu đi từ chỗ hồi nãy. Họ cứ tranh cãi như thế và trời đã tối đen. Bồ-tát quét

lều, xách nước xong, liền cầm một cây đuốc và quay lại tìm. Khi gặp cha và em, ngài hỏi tại sao họ quá chậm trễ như thế. Người em liền kể lại việc cha đã làm. Nhưng Bồ-tát vẫn yên lặng đưa họ về nhà.

Sau khi đã cất chứa các vật dụng cần thiết của người tu sĩ, ngài đưa cha đi tắm, rửa và xức dầu thơm vào hai bàn chân cha, chà tẩy lưng cha. Rồi ngài đem ra một chảo than hồng và khi cha ngài khỏe khoắn trở lại, ngài ngồi bên cạnh cha và bảo:

- Thưa cha, bọn trẻ cũng giống như cái bình lọ bằng đất, chẳng mấy chốc là vỡ ngay và khi đã vỡ thì không thể nào chắp gắn lại được. Người già nên kiên nhẫn chịu đựng chúng khi chúng có điều sai quấy.

Và để khuyến dụ cha ngài tên là Kassapa, ngài đọc hai bài kệ sau đây:

Nếu trẻ dại nói làm sai trái,
Phần người khôn nhẫn nại bền lòng
Người hiền tranh cãi chóng xong,
Kẻ rồ tan vỡ như hòn đất khô.
Kẻ cầu học biết cho mình lỗi,
Chẳng hề phai, tỏ mối thân tình,
Như mang gánh của em anh,
Và làm nhẹ bớt xung quanh láng giềng.
Bồ-tát khuyên cha như vậy. Và từ đó trở đi ngài luôn luôn giữ mình trong giới hạnh. -ooOoo-

Kể xong Pháp thoại này, bậc Đạo Sư nhận diện Tiền thân:

- Bấy giờ, vị Tỷ-kheo lớn tuổi này là người cha ẩn sĩ, chú tiểu là chú bé ẩn sĩ, còn Ta là người con đã khuyến dụ cha mình. -ooOoo-

313. Chuyện Đạo Lý Kham Nhẫn (Tiền Thân Khantivàdi)

Kẻ nào xẻo mũi, cắt tai...,

Chuyện này do bậc Đạo Sư kể khi Ngài trú tại Kỳ Viên về một Tỷ-kheo nóng giận.

Các tình tiết của câu chuyện đã được tả trước đây. Bậc Đạo Sư bảo Tỷ-kheo ấy:

- Ông đã chấp trì giới luật theo Giáo pháp đức Phật, người chẳng hề biết nóng giận là gì, thế mà sao ông lại tỏ ra nóng giận? Các trí giả ngày xưa nghĩ rằng họ phải chịu trăm ngàn đau đớn, bị chặt chân tay, bị cắt tai, mũi vẫn không hề tỏ ra nóng giận người khác.

Rồi Ngài kể một chuyện đời xưa. -ooOoo-

Ngày xưa, khi một ông vua Kàsi trị vì ở Ba-la-nại, Bồ-tát sinh ra trong một gia đình Bà-la-môn, thừa hưởng gia tài tám trăm triệu đồng. Bấy giờ, ngài là một thiếu niên tên Kundakakumàra. Khi lớn lên, ngài

thành tựu mọi kiến thức về các ngành khoa học tại Takkasilã và sau đó trở thành một gia trưởng.

Khi cha mẹ mất đi, ngài nhìn đống tiền bạc và tự nghĩ: "Những người thân của ta đã tích nên tài sản này rồi lại ra đi mà chẳng mang theo được. Giờ đây, ta lại sở hữu tài sản này và lại đến lượt ta ra đi." Thế rồi ngài cẩn thận chọn những người có đức bố thí xứng đáng và cho họ hết tất cả tài sản rồi ngài vào vùng Tuyết Sơn tu khổ hạnh. Ngài trú ở đó một thời gian lâu, sống bằng trái cây rừng. Sau đó ngài xuống các nơi có người ở để kiếm muối và dấm và đi lần đến Ba-la-nại, tại đó, ngài trú trong vườn cây của vua.

Ngày hôm sau, ngài đi khất thực trong thành phố và đến cửa nhà quan đại tướng. Vị quan này rất bằng lòng trước phong thái đặc biệt của vị ẩn sĩ liền mời ngài vào nhà, dâng ngài các thức ăn dành riêng cho chính ông. Sau đó, ông đưa ngài trở lại trú xứ của ngài trong vườn cây của vua.

Một hôm, vua Kalàbu bị khích động vì rượu mạnh, đến vườn cây với đầy đủ mọi nghi trượng xa hoa, bao quanh ông là một đám vũ công. Ông cho đặt vương sàng tại đó và nằm gối đầu trên đùi một ái phi trong khi các nghệ nữ thiện xảo về đàn sáo nhảy múa trình diễn. Cả một khung cảnh thật là tráng lệ chẳng khác cảnh của Thiên chủ Đế Thích, vua cõi trời! Rồi nhà vua ngủ thiếp đi. Các phụ nữ kia bảo:

- Chính vì đức vua mà chúng ta tấu nhạc, nay ngài đã ngủ rồi. Chúng ta cần chi phải đàn hát nữa?

Rồi họ ném bỏ đàn sáo đó đây, đi vào vườn cây và mải mê vui chơi với cây trái, bông hoa trong vườn.

Bấy giờ, Bồ-tát đang ở trong vuờn này dũng mãnh như một vương tượng. Ngài ngồi dưới gốc một cây Sàla đang nở hoa, hưởng hạnh phúc tối đa của kẻ từ bỏ thế tục. Các phụ nữ kia trong khi lang thang trong vườn, đến chỗ Bồ-tát ngồi. Họ bảo với nhau:

- Này các chị ơi, lại đây, chúng ta hãy ngồi xuống nghe vị tu sĩ đang ngồi dưới gốc cây này thuyết giảng cho đến khi đức vua thức dậy.

Họ đến chào ngài rồi ngồi vòng quanh ngài và nói:

- Xin giảng cho chúng tôi những điều đáng nghe.

Bồ-tát giảng đạo lý cho họ. Trong khi ấy, nàng vương phi sủng ái kia trăn trở thân mình làm vua thức dậy. Không thấy các phụ nữ kia đâu, vua hỏi:

- Bọn tiện tỳ ấy đi đâu cả rồi?

Nàng ái phi đáp:

- Tâu Đại vương, họ bỏ đi và đang ngồi quanh một nhà tu khổ hạnh.

Nhà vua cầm kiếm vội vã ra đi và nói:

- Ta sẽ cho tên ẩn sĩ giả hiệu kia một bài học.

Những người được vua sủng ái nhất trong đám phụ nữ kia thấy vua giận dữ liền đến nắm lấy kiếm của vua xin vua bớt giận. Vua bước tới đứng bên cạnh Bồ-tát và hỏi:

- Này, nhà tu kia, ông giảng đạo lý gì thế?

Ngài đáp:

- Tâu Bệ hạ, tôi giảng về đạo lý kham nhẫn.

Vua hỏi:

- Kham nhẫn là gì?

- Là không giận hờn khi người ta rầy la, đánh đập, mắng chửi mình.

Vua bảo:

- Được rồi, ta sẽ xem đức kham nhẫn của ông thực sự như thế nào.

Rồi vua cho gọi quan hành hình lại. Ông này đang đi hành sự, cầm một cái rìu và một cái roi gai, mặc áo vàng, mang một tràng hoa đỏ. Ông đến chào vua và thưa:

- Tâu Đại vương, tôi phải làm gì để vừa lòng ngài?

Vua phán:

- Tóm lấy và lôi cổ tên thầy tu xảo quyệt đê tiện ấy đi, ném nó xuống đất, dùng roi gai mà đánh nó đằng trước, đằng sau và cả hai bên, quất cho nó hai ngàn roi.

Lệnh ấy được thi hành. Da trong, da ngoài của Bồ-tát bị xé rách tới thịt, máu tuôn xối xả. Vua lại hỏi:

- Này thầy tu kia, ông dạy đạo lý gì?

- Tâu Đại vương, đức kham nhẫn - Bồ-tát đáp.

- Ngài tưởng rằng đức kham nhẫn của tôi chỉ nằm dưới da; không phải thế đâu, nó nằm bên trong tim tôi, ngài không thể trông thấy được đâu.

Viên quan hành hình lại hỏi vua:

- Tâu Đại vương, tôi phải làm gì để vừa lòng ngài?

Vua nói:

- Hãy cắt đứt hai bàn tay của tên thầy tu giả hiệu ấy đi.

Thế là người kia xách rìu, đặt tội nhân vào bên trong vành tử tội rồi chặt đứt cả hai bàn tay Bồ-tát. Vua lại nói:

- Chặt hai bàn chân luôn.

Thế là hai bàn chân của ngài cũng bị chặt đứt. Máu vọt từ đầu các bàn tay chân như nước tuôn từ một cái bình thủng. Vua lại hỏi ngài thuyết giảng đạo lý gì. Ngài đáp:

- Tâu Chúa thượng, đức kham nhẫn. Tâu Đại vương, ngài tưởng rằng đức kham nhẫn của tôi nằm tại các đầu bàn tay, bàn chân, thực không phải ở đó đâu, nó nằm ở nơi khác nữa kìa.

Vua nói:

- Hãy xẻo mũi và tai nó đi.

Viên quan hành hình làm theo như thế. Toàn thân Bồ-tát bây giờ nhuốm đầy máu. Vua lại hỏi đến đạo lý của ngài. Vị ẩn sĩ nói:

- Ngài chớ tưởng rằng đức kham nhẫn của tôi nằm ở chóp mũi và chóp tai của tôi; đức kham nhẫn của tôi nằm sâu trong tim tôi kia.

Vua nói:

- Tên thầy tu giả mạo kia, nằm xuống đi rồi hãy ca ngợi đức kham nhẫn của ngươi.

Nói thế xong, vua dẫm lên ngực, chỗ phía trái tim của Bồ-tát, rồi bỏ đi.

Khi vua đã đi rồi, vị đại tướng kia đến lau chùi máu trên thân thể của Bồ-tát, băng bó các đầu bàn tay, bàn chân, tai mũi ngài và nhẹ nhàng đặt ngài ngồi vào một chỗ, đảnh lễ ngài rồi ngồi xuống một bên. Ông bảo:

- Kính thưa Tôn giả, nếu ngài có giận hờn kẻ gây tội ác với ngài thì xin ngài hãy giận hờn đức vua, chớ đừng có giận hờn một ai khác.

Ông yêu cầu Bồ-tát qua bài kệ đầu:

Kẻ nào xéo mũi, cắt tai,
Cùng là chặt đứt của ngài tay chân.
Xin hờn kẻ ấy riêng phần,
Tâm hồn oanh liệt, xin đừng hờn chung!
Bồ-tát nghe thế liền đọc bài kệ thứ hai:

Mong vua vẫn được mạng trường,
Tay hung hủy hoại chẳng thương thân này,
Nhưng lòng thanh tịnh, ta đây,
Chẳng hề căm giận kẻ gây ác nào!
Khi vua rời khỏi vườn cây và ngay lúc ông vừa ra khỏi tầm nhìn của Bồ-tát, vùng đất kiên cố, dày hai trăm bốn mươi ngàn dặm bỗng nứt ra làm hai, lửa từ ngục A-tỳ (Avìci: Vô gián Địa ngục) vọt lên ập tới vua, trùm cả người ông như chiếc long bào hổ hoàng. Như vậy vua chìm trong đất ngay chỗ cổng vườn cây và bị tống hẳn vào đại ngục A-tỳ. Bồ-tát cũng chết vào cùng ngày ấy. Triều thần của vua và dân chúng mang các tràng hoa, dầu thơm, hương liệu đến làm lễ tống táng Bồ-tát. Có người bảo rằng Bồ-tát đã đi thẳng về dãy Tuyết Sơn. Nhưng theo bài kệ sau đây thì người ta lại bảo không phải như vậy:

Cổ thánh nhân - người đời truyền tụng - Vẫn tỏ ra đại dũng đại uy. Thánh kia kham nhẫn kiên trì,

Kinh Tiểu Bộ - Tập VI Page 118 of 306

Bị vua của xứ Kà-si giết rồi.

Ôi món nợ chẳng hồi tiếc nuối,
Vua kia đành trả lại liền sau.
Tháng ngày ân hận dài lâu,
Một khi trú địa ngục sâu tận cùng.
Hai bài kệ trên được sáng tác từ Trí tuệ toàn hảo của đức Phật. -ooOoo-

Khi bậc Đạo Sư thuyết giảng xong, Ngài tuyên thuyết Tứ Đế. Ở phần kết thúc Tứ Đế, vị Tỷ-kheo nóng giận kia đắc quả Nhất Lai, và nhiều vị khác đắc quả Dự Lưu. Sau đó, bậc Đạo Sư nhận diện Tiền thân:

- Bấy giờ, Đề-bà-đạt-đa là Kalàbu, vua xứ Kàsi; Xá-lợi-phất là quan tổng trấn; còn Ta là vị ẩn sĩ, người thuyết giảng về đức kham nhẫn. -ooOoo-

314. Chuyện Địa Ngục Nồi Sắt (Tiền Thân Lohakumbhi)

Đúng phần của, ta nào ban bố...,

Chuyện này do bậc Đạo Sư kể khi Ngài trú tại Kỳ Viên về một vị vua xứ Kosala.

Hồi ấy, nhân một đêm kia, vua xứ Kosala nghe một tiếng do bốn sinh linh ở địa ngục phát ra, đó là bốn âm, mỗi âm do một sinh linh phát ra: du, sa, na, se. Truyền thuyết bảo rằng trong một đời trước họ vốn là bốn hoàng tử ở Xá-vệ và đã phạm tội gian dâm. Sau khi làm điều xấu xa với vợ của các láng giềng vốn được trông giữ cẩn thận và cứ buông mình theo tham ái dục lạc, họ đã bị bánh xe của thần chết cắt đứt ngang cuộc sống xấu xa kia gần Xá-vệ. Họ tái sinh vào địa ngục Bốn Nồi sắt. Sau khi chịu đau đớn sáu nghìn năm, họ trồi được lên cao và trông thấy bờ miệng của cái nồi, họ liền tự nghĩ: "Biết đến bao giờ chúng ta mới thoát khỏi cảnh khổ này?". Thế rồi cả bốn người lần lượt phát lên một tiếng kêu lớn. Vua sợ muốn chết vì những âm thanh ấy, cứ ngồi yên không nhúc nhích và chờ cho đến sáng.

Lúc bình minh, các vị Bà-la-môn đến vấn an vua. Vua bảo:

- Này các thầy, hôm nay chính ta đây phải nghe những tiếng kêu kinh khủng như thế kia thì làm sao ta khỏe khoắn cho được?

Các Bà-la-môn nhún vẫy tay. Vua hỏi:

- Gì thế hở các thầy?

Họ đoan chắc với vua rằng những tiếng kia là điềm rất hung xấu. Vua hỏi:

- Có cách gì chữa trị không?

Họ đáp:

- Tâu Đại vương, ngài có thể bảo rằng không! Nhưng chúng tôi đã lắm từng trải về các sự việc như thế.

Kinh Tiểu Bộ - Tập VI Page 119 of 306

Vua nói:

- Bằng cách nào các thầy có thể xua tan được các điều xấu ấy chứ?

- Tâu Đại vương - họ đáp - chúng tôi vốn có quyền năng chữa trị hiệu nghiệm và nhờ cuộc tế lễ tứ phần gồm đủ các loại sinh linh chúng tôi sẽ xua tan hết mọi điều xấu.

Vua phán:

- Vậy thì nhanh lên, hãy bắt hết mọi sinh linh mỗi thứ bốn con: người, bò, ngựa, voi xuống cho tới chim cút cùng các loài chim khác, và nhờ tế lễ tử sinh như thế, tâm ta được an bình trở lại.

Các Bà-la-môn tuân lời, họ lấy đủ mọi thứ họ cần rồi cho đào một hố để tế lễ và trói đủ loại sinh linh khốn khổ kia vào các cột. Họ bắt các vật hy sinh nhiều hơn số cần thiết vì nghĩ rằng họ sẽ được ăn nhiều món ngon và hưởng nhiều lợi lộc. Họ đi khắp chỗ này chỗ nọ và bảo:

- Này, tôi phải có thế này, thế kia...

Hoàng hậu Mallikà đến hỏi vua tại sao các Bà-la-môn lại vui mừng đến thế. Vua đáp:

Này hoàng hậu, bà có liên hệ gì tới chuyện này chứ? Bà đang say đắm trong vinh quang của riêng bà và chẳng biết rằng ta đã đau khổ như thế nào.

- Sao thế, thưa Đại vương.

- Ta đã nghe những tiếng kêu khủng khiếp và khi ta hỏi các Bà-la-môn rằng kết quả việc nghe những tiếng kêu ấy là thế nào, thì họ bảo vương quốc của ta, tài sản của ta đang bị đe dọa, nhưng nhờ tế lễ tứ sinh, họ sẽ làm cho tâm ta an bình. Giờ đây họ đang theo lệnh ta, đào một hố tế lễ và đang tìm kiếm các vật hy sinh mà họ cần.

Hoàng hậu nói:

- Tâu Hoàng thượng, thế ngài đã hỏi ý kiến vị Bà-la-môn trưởng ở thiên giới về nguồn gốc của những tiếng kêu này chưa?

Vua đáp:

- Hoàng hậu, ai là Bà-la-môn trưởng ở thiên giới?

- Tâu ngài, đó là đức Đại Cồ đàm - hoàng hậu trả lời - là đức Phật tối cao.

- Ta đã không hỏi ý kiến đức Phật.

Hoàng hậu nói:

- Thế thì xin hãy đến hỏi Ngài đi.

Vua nghe theo lời hoàng hậu. Sau bữa ăn sáng, vua lên Vương Xá và đến Tinh xá Kỳ Viên. Sau khi đảnh lễ bậc Đạo Sư, vua nói:

Kinh Tiểu Bộ - Tập VI Page 120 of 306

- Bạch Thế Tôn, trong đêm gần đây, trẫm có nghe bốn tiếng kêu và hỏi các thầy Bà-la-môn, họ cam đoan sẽ làm cho tâm trẫm an bình trở lại bằng cách tế lễ tứ sinh đối

với mỗi loài và bây giờ họ đang sửa soạn tế lễ. Sự việc trẫm nghe các tiếng kêu như thế khiến điều gì xảy ra cho trẫm?

- Chẳng xảy ra điều gì cả - Bậc Đạo Sư dạy - Một số sinh linh ở địa ngục vì phải chịu đựng thống khổ nên kêu lớn lên. Những tiếng ấy không phải riêng ngài nghe đâu. Các vị vua ngày xưa cũng đã nghe như thế. Và họ cũng vậy, sau khi hỏi ý các Bà-la-môn, đã nóng lòng tổ chức lễ tế các vật hy sinh, nhưng rồi được các trí giả chỉ bảo, họ không làm như thế nữa. Các trí giả giảng cho họ tính chất của những tiếng kêu này và khuyên họ thả hết đám vật hy sinh đáng thương kia ra, cùng làm cho tâm họ an bình trở lại.

Rồi do yêu cầu của vua, bậc Đạo Sư kể một chuyện đời xưa. -ooOoo-

Ngày xưa, khi vua Brahmadatta trị vì xứ Ba-la-nại, Bồ-tát sinh ra trong một gia đình Bà-la-môn, tại một làng nọ thuộc xứ Kàsi. Khi đến tuổi trưởng thành ngài từ bỏ các dục lạc và sống đời tu hành. Ngài phát huy những thần lực do thiền định và an hưởng thiền lạc. Ngài trú tại một khu rừng tịnh lạc trong vùng Tuyết Sơn.

Vua Ba-la-nại bấy giờ rất kinh sợ vì nghe bốn tiếng kêu do bốn sinh linh trú trong địa ngục phát ra. Và khi các thầy Bà-la-môn bảo cũng y như thế rằng một trong ba tai họa phải xảy đến cho nhà vua, vua liền thuận theo đề nghị của họ là cử hành tế lễ tứ sinh để ngăn chặn tai họa. Vị giáo sĩ của hoàng gia được các Bà-la-môn giúp chuẩn bị một hố tế lễ và một số lớn vật hy sinh được mang lại, cột vào các cọc.

Thế rồi Bồ-tát, do lòng từ thúc đẩy, quan sát thế giới bằng thiên nhãn. Khi ngài thấy sự việc xảy ra, liền nghĩ: "Ta phải đến để lo an toàn cho các sinh linh này".

Rồi do thần lực, ngài bay lên không và hạ xuống trong vườn cây của vua Ba-la-nại. Ngài ngồi trên phiến đá của vua, trông giống như một tượng vàng. Người đệ tử trưởng của vị giáo sĩ đến gần thầy và hỏi:

- Thưa thầy, trong kinh Vệ-đà há chẳng viết rằng không có hạnh phúc cho những ai sát sinh đấy sao?

Giáo sĩ đáp:

- Ngươi cứ việc mang phẩm vật của vua lại đây và chúng ta sẽ có lắm thứ ngon để ăn. Cứ an tâm!

Ông nói thế và đuổi anh ta đi.

Nhưng chàng trai tự nghĩ: "Ta sẽ không dự phần vào việc này đâu," rồi anh ta vào vườn cây của vua và thấy Bồ-tát nơi đây. Sau khi thân ái chào ngài, anh ngồi xuống cách ngài một khoảng để tỏ lòng kính trọng. Bồ-tát hỏi anh:

- Này chàng trai, vua trị nước có công chính không?

Anh đáp:

- Thưa Tôn giả, vua trị nước rất công chính, nhưng trong đêm, ngài nghe bốn tiếng kêu và khi vua hỏi các thầy Bà-la-môn thì ngài được họ đoan chắc rằng họ sẽ làm cho tâm ngài an bình trở lại bằng cách tế lễ tứ sinh. Do đó, vua muốn lấy lại niềm an lạc, đang

chuẩn bị đem các loài vật tế lễ và một số lớn các vật hy sinh đã được mang lại trói vào các cột tế lễ. Bây giờ, đối với những đạo nhân như Tôn giả, há

chẳng nên giải thích nguyên do của các tiếng kêu kia mà cứu số đông sinh mạng đáng thương này khỏi nanh vuốt của tử thần ư?

Bồ-tát nói:

- Này anh bạn trẻ, vua chẳng biết ta, ta cũng chẳng biết vua, nhưng chính ta đây biết được nguồn gốc của tiếng kêu la ấy. Nếu vua đến đây hỏi ta nguyên do, ta sẽ giải quyết mối nghi cho ngài.

Chàng trai đáp:

- Thế thì thưa Tôn giả, xin Tôn giả chờ một lát, con sẽ đưa đức vua lại.

Bồ-tát chấp thuận. Chàng trai đến trình với vua mọi sự và dẫn vua đến gặp Bồ-tát. Vua đảnh lễ ngài, ngồi xuống một bên và hỏi có thật ngài biết nguồn gốc của các tiếng kêu ấy không. Bồ-tát đáp:

- Tâu Đại vương, thật thế.

Vua nói:

- Vậy thì thưa Tôn giả, xin ngài hãy nói cho ta nghe.

- Tâu Đại vương - ngài nói - những người kia, trong một đời trước đã phạm tội gian dâm với những người phụ nữ ở gần Ba-la-nại, vốn là vợ của những người láng giềng, được canh giữ rất kỹ lưỡng. Và do đó về sau họ bị tái sinh vào địa ngục Nồi sắt. Nơi đây, sau khi phải chịu thống khổ suốt ba mươi ngàn năm trong một chất lỏng ăn mòn dầy đặc được nấu sôi, có lúc họ bị chìm đụng đến đáy nồi, có lúc họ trồi lên đỉnh như một cái bọt nước. Sau những năm như thế, họ thấy được miệng nồi và khi nhìn qua mép nồi, cả bốn người đều muốn đọc lên bốn bài kệ trọn vẹn nhưng họ không thể nào làm được như thế. Và khi mỗi người chỉ mới phát ra được một âm thì bị chìm trở lại trong nồi sắt. Bấy giờ một người trong bọn bị chìm xuống sau khi phát ra âm "du" vốn muốn nói như sau:

Đúng phần của, ta nào ban bố,
Lại sống đời nhiễm ố, tà gian,
Không tìm cứu rỗi vững vàng,
Giờ đây phước lạc một đường bay xa.

Người ấy không thể đọc lên bài kệ trên, nhưng Bồ-tát nhờ có trí tuệ riêng nên đã đọc lại toàn bộ bài kệ ấy. Và đối với ba người kia cũng thế. Người mới chỉ phát âm "sa" vốn muốn đọc bài kệ sau:

Sầu thảm thay, số này chịu cả
Đến khi nào buông thả ra cho?
Qua vô số kiếp khôn dò

Cực hình địa ngục bao giờ ngưng đâu!
Còn trường hợp người phát ra âm "ha" thì đây là bài kệ ông ta muốn đọc:

Nào dứt được khổ sầu đau đớn,
Số phận kia đã gán cho ta,
Ở trần gian tạo ác ra,
Chính phần ta phải nhận mà đền đây.
Kinh Tiểu Bộ - Tập VI Page 122 of 306

Và người đã phát ra âm "se" thì muốn đọc bài kệ sau đây:

Số phận này một mai thoát nhẹ,
Mang kiếp người, ta sẽ vươn lên,
Quyết làm nhiều việc thiện hiền,
Bằng công đức tự trang nghiêm lấy mình.
Sau khi đọc trọn từng bài kệ Bồ-tát bảo:

- Tâu Đại vương, kẻ ở trong địa ngục muốn đọc cả bài kệ trọn vẹn nhưng vì tội của họ nặng quá nên họ không thể làm như thế được. Và khi lãnh nhận hậu quả ác nghiệp của họ như vậy, họ la lớn lên. Nhưng ngài chớ sợ; sẽ không một nguy hại nào đến gần ngài vì ngài đã nghe tiếng kêu ấy đâu.

Được Bồ-tát làm cho an tâm, vua truyền đánh trống vàng của ngài và tuyên bố rằng đám đông các vật hy sinh kia phải được thả ra và hố tế lễ bị phá bỏ.

Còn Bồ-tát sau khi đã cứu bao nhiêu sinh vật khổ nạn kia, ở lại đó ít ngày rồi quay về chốn cũ và không hề ngừng tu tập Thiền định, ngài được sinh vào cõi Phạm thiên. -ooOoo-

Khi bậc Đạo Sư thuyết giảng xong, Ngài nhận diện Tiền thân:

- Xá-lợi-phất bấy giờ là người tu sĩ trẻ tuổi, còn Ta là vị ẩn sĩ kia. -ooOoo-

315. Chuyện Miếng Thịt (Tiền Thân Mamsa)

Đối với kẻ cầu xin ân huệ...,

Chuyện này do bậc Đạo Sư kể khi Ngài trú tại Kỳ Viên, về cách Trưởng lão Xá-lợi-phất đã kiếm thức ăn ngon cho các Tỷ-kheo bị bệnh đang được chữa trị.

Bấy giờ, một số Tỷ-kheo ở Kỳ Viên sau khi dùng dầu để làm thuốc xổ, muốn được một ít đồ ăn ngon. Những người chăm sóc bệnh đã đến Xá-vệ tìm các thức ăn ngon, nhưng sau một vòng khất thực trên con đường tại các khu hàng quán ăn, họ đành trở về, không có được các thức ấy. Đến gần trưa, Trưởng lão Xá-lợi-phất vào làng khất thực, gặp các Tỷ-kheo ấy liền hỏi họ vì sao quay về sớm như thế. Họ kể cho Tôn giả nghe. Tôn giả nói:

- Thế thì theo ta đây.

Rồi Tôn giả đưa họ đến cũng chính con đường ấy.

Bấy giờ, dân chúng ở đó cúng dường Tôn giả đủ mọi thức ăn ngon. Những thị giả mang thức ăn về cho các Tỷ-kheo bị bệnh và họ đã thọ dụng chúng.

Thé rồi một hôm, cuộc bàn tán lại bắt đầu trong Pháp đường, rằng các thị giả đã phải rời thành mà không kiếm được thức ăn cho thầy của họ đang bị bệnh như thế nào, còn Trưởng lão Xá-lợi-phất trên đường khất thực đã mang họ theo trên một con đường thuộc khu quán xá thế nào, và Tôn giả đã gởi họ

Kinh Tiểu Bộ - Tập VI Page 123 of 306

về với bao nhiêu là thức ăn ngon...

Bậc Đạo Sư bước vào và hỏi các Tỷ-kheo đang bàn tán việc gì và sau khi nghe thuật lại, Ngài dạy:

- Này các Tỷ-kheo, chẳng phải chỉ riêng Xá-lợi-phất kiếm được thức ăn như thế đâu, ngày xưa, các trí giả cũng đã có giọng dịu ngọt, đã biết nói năng vừa lòng người và đã nhận được các thứ như vậy.

Rồi Ngài kể một chuyện đời xưa. -ooOoo-

Ngày xưa, khi Brahmadatta trị vì xứ Ba-la-nại, Bồ-tát sinh ra là con trai của một thương gia giàu có.

Một hôm, một người bẫy nai kia săn được thịt, chở đầy xe, quay về thành phố định đem thịt ra bán. Bấy giờ bốn người con trai của các trưởng giả giàu có đang sống tại Ba-la-nại, ra khỏi thành, gặp nhau tại ngã tư đường. Họ ngồi xuống và nói chuyện với nhau về những gì họ đã nghe thấy được. Một trong những chàng trai ấy trông thấy chiếc xe chở đầy thịt kia liền đề nghị đến người bẫy nai kiếm một miếng thịt nai. Các chàng kia bảo anh ta cứ đến thử xem. Anh ta đến gặp người đi săn ấy và nói:

- Chào ông mãnh, cho tôi một miếng thịt nào!

Người đi săn trả lời:

- Người nào xin người khác thứ gì thì phải nói năng lịch sự; bạn sẽ có một miếng thịt xứng hợp với cách nói năng của bạn.

Rồi ông ta đọc bài kệ đầu:

Đối với kẻ cầu xin ân huệ,
Lời sao thô lỗ thế bạn ơi?
Món thô xứng đáng cùng lời,
Chỉ xương da đấy, thứ tôi treo này.
Một trong những người bạn kia hỏi anh ta đã dùng lời lẽ thế nào để xin một miếng thịt, anh ta đáp:

- Tôi nói: chào ông mãnh!

Người kia nói:

- Tôi cũng sẽ đến xin ông ta.

Rồi anh ta đến người đi săn và nói:

- Này ông anh, hãy cho tôi một miếng thịt nai nào!

Người đi săn đáp:

- Bạn sẽ nhận được một miếng xứng hợp với lời lẽ bạn dùng.

Rồi ông ta đọc bài kệ thứ hai:

Kinh Tiểu Bộ - Tập VI Page 124 of 306

Tên người anh, mối dây mạnh mẽ
Nối tình thân những kẻ với nhau...
Lời hay của bạn vừa trao
Khiến tôi tặng chỗ nối vào hai xương.
Nói thế xong, người đi săn ném cho anh ta một miếng khớp xương nai. Chàng trẻ thứ ba hỏi người vừa rồi dã xưng hô thế nào khi đến xin thịt anh kia đáp:

- Tôi gọi ông ta là ông anh.

Anh này nói:

- Tôi cũng sẽ đến xin anh ta.

Rồi anh ta đến gần người đi săn và kêu:

- Này cha thân, hãy cho con một miếng thịt nai.

Người đi săn nói:

- Bạn sẽ được một miếng xứng hợp với lời bạn vừa nói.

Và ông đọc bài kệ thứ ba:

Tim người cha xót thương động chuyển
Khi nghe kêu lên tiếng "cha thân"!
Đáp lời bạn khẩn cầu ân,
Trái tim nai đấy tôi mang tặng liền.
Nói như thế xong, ông ta liền cho người ấy một miếng thịt ngon, nguyên phần cả trái tim con nai. Thế rồi chàng trai thứ tư hỏi chàng thứ ba rằng anh đã dùng lời lẽ ra sao mà hỏi xin thịt. Người kia đáp:

-Ồ - tôi gọi anh ta là cha thân!

Người thứ tư bảo:

- Thế thì tôi cũng sẽ xin một miếng.

Rồi anh đến gần người đi săn và nói:

- Này bạn của ta ơi, hãy cho ta một miếng thịt.

Ông ấy bảo:

- Bạn sẽ nhận phần tùy theo lời bạn vừa thốt.

Rồi ông đọc bài kệ thứ tư:

Tôi dám nghĩ: cuộc đời không bạn Chắc phải là hoang vắng đìu hiu!

Kinh Tiểu Bộ - Tập VI Page 125 of 306

Gồm trong tiếng "bạn" niềm yêu, Nên tôi tặng hết bao nhiêu thịt này.

Ông ta nói thêm:

- Này bạn, tôi sẽ chở cả xe thịt này về nhà bạn.

Thế là người con trai của thương gia ấy được cả xe mang về và anh ta đến lấy thịt ra. Anh đối đãi với người đi săn, đầy thịnh tình và kính trọng. Anh cho gọi vợ con ông ta, và đem ông ta ra khỏi nghề độc ác ấy và đến ở tại tư dinh chính anh. Từ đó, họ trở thành đôi bạn bất ly và sống thân ái với nhau suốt đời. -ooOoo-

Khi bậc Đạo Sư chấm dứt bài thuyết giảng, Ngài nhận diện Tiền thân:

- Bấy giờ, Xá-lợi-phất là người đi săn, còn Ta đây là con trai của người thương gia, kẻ đã được chia trọn cả phần thịt nai ấy. -ooOoo-

316. Chuyện Con Thỏ (Tiền Thân Sasa)

Bảy cá hồng tôi đã gọn mang...,

Chuyện này do bậc Đạo Sư kể khi Ngài trú tại Kỳ Viên về sự cúng dường vật dụng cho các Tỷ-kheo.

Một người chủ đất nọ tại Xá-vệ cung cấp đủ mọi thứ cần thiết cho Giáo đoàn, đứng đầu là đức Phật. Ông ta dựng một cái rạp ở trước cửa nhà ông rồi mời các Tỷ-kheo cùng đức Phật, Giáo chủ của họ đến ngồi vào chỗ trang nghiêm đã chuẩn bị sẵn và cúng dường các vị đủ mọi thức cao lương thượng hạng. Ông còn nói:

- Ngày mai, xin quý vị trở lại.

Ông khoản đãi họ trọn một tuần và đến ngày thứ bảy, ông dâng cúng đức Phật cùng năm trăm vị Tỷ- kheo của Ngài đủ mọi thứ vật dụng cần thiết. Vào cuối bữa tiệc, bậc Đạo Sư nói lời tùy hỷ công đức:

- Này cư sĩ, ông tạo sự thỏa lòng mãn ý do sự bố thí này thật là đúng lý. Vì đây là một truyền thống của hàng trí giả ngày xưa, những vị đã hiến cả thân mạng mình cho bất cứ kẻ hành khất nào mà họ gặp, họ còn cho những kẻ ấy ăn cả thịt của chính họ nữa.

Rồi do yêu cầu của gia chủ, Ngài kể một chuyện đời xưa. -ooOoo-

Ngày xưa, khi vua Brahmadatta trị vì ở Ba-la-nại, Bồ-tát sinh ra là một con Thỏ sống trong một khu rừng. Một phía rừng này là chân một ngọn núi, ở phía kia là một con sông và ở phía thứ ba là một ngôi làng biên địa. Thỏ có ba bạn: một con Khỉ, một con Chó rừng và một con Rái cá. Bốn con vật khôn ngoan này sống với nhau, mỗi con săn tìm thức ăn của mình trong một khu riêng biệt và đến chiều tối, chúng đến họp lại với

nhau. Thỏ rất thông tuệ, có tài khuyến dụ, thường thuyết về Chân lý cho ba bạn kia; dạy các bạn ấy nên bố thí, nên tuân hành luật đạo đức và giữ gìn ngày trai giới. Chúng đều tiếp thu lời khuyến dụ ấy và mỗi con đến trú ở chỗ riêng của mình trong khu rừng ấy.

Kinh Tiểu Bộ - Tập VI Page 126 of 306

Thời gian trôi qua, một hôm Bồ-tát quan sát bầu trời, nhìn mặt trăng và biết rằng hôm sau là ngày trai giới liền dặn ba bạn kia:

- Ngày mai là trai nhật. Cả ba bạn hãy thực hành giới luật và giữ gìn ngày trai. Ai tỏ ra kiên định trong việc thực hiện đạo đức thì việc bố thí sẽ mang lại cho vị ấy kết quả xứng đáng. Thế thì hễ có kẻ nào đến xin bạn, bạn hãy cho họ ăn bằng chính thức ăn của bạn.

Tất cả đều đồng ý, rồi ai nấy về chỗ của mình.

Tờ mờ sáng hôm sau, Rái cá ra đi tìm mồi, xuống tới bờ sông Hằng. Bấy giờ có một người đánh cá bắt được bảy con cá hồng, xâu cá vào một sợi mây rồi đem chôn chúng dưới cát trên bờ sông. Sau đó, ông ta lại xuống sông để bắt thêm cá. Rái cá đánh hơi được mấy con cá đang được chôn vùi kia, liền bới cát lên, trông thấy cá liền lôi ra và kêu lớn lên ba lần:

- Cá của ai đây?

Không thấy chủ nhân đâu, nó liền lấy răng cắn xâu cá ấy mang vào rừng đem về để vào nơi nó ở, định sẽ ăn vào lúc thích hợp. Thế rồi nó nằm xuống suy nghĩ mình thật đạo hạnh quá!

Con Chó rừng cũng ra đi kiếm thức ăn và tìm thấy trong túp lều của một người trông coi đồng ruộng hai xiên nướng thịt, một con rắn mối và một lọ sữa đông. Nó kêu lớn lên ba lần:

- Các thứ này của ai đây?

Sau đó không thấy ai là chủ nhân, nó tròng dây vào cổ mang cái lọ, dùng răng cắn con rắn mối và hai cái xiên mang về cất vào hang của nó. Nó tự nghĩ: "Vào lúc thích hợp, ta sẽ ăn các thứ này". Rồi nó nằm xuống, suy nghĩ vừa rồi nó giữ đạo hạnh thật tốt.

Con Khỉ cũng vào trong lùm cây, lượm một cành xoài rồi mang lên cất vào khu của nó trong rừng, định sẽ ăn các trái xoài ấy vào lúc thích hợp. Rồi nó nằm xuống, suy nghĩ nó đã giữ đức hạnh thật đúng.

Còn Bồ-tát vào lúc cần, ra ngoài để định ăn đọt non trên bãi cỏ Kusa và trong lúc nằm trong rừng, ngài chợt nghĩ: "Ta chẳng có dầu, chẳng có cơm, chẳng có các thứ như thế. Nếu có ai đến đây xin ta, ta đâu có thể lấy cỏ mà cho họ được. Nếu có người hành khất nào đến với ta, ta sẽ cho người ấy thịt của chính ta vậy". Sự biểu lộ đức hạnh sáng ngời ấy làm cho chiếc ngai bằng cẩm thạch trắng của Thiên chủ Đế Thích nóng lên.

Đế Thích quán tưởng và khám phá ra duyên cớ, rồi quyết định thử lòng con Thỏ chúa này. Trước hết, Thiên chủ giả là một Bà-la-môn đến đứng gần nơi ở của con Rái cá. Rái cá hỏi tại sao ông đứng đó, ông đáp:

- Này Hiền giả, tôi vừa nhịn đói giữ trai giới, nếu có được thứ gì để ăn, tôi sẽ hoàn tất mọi bổn phận của một đạo sĩ.

Rái cá nói:

- Tốt lắm, tôi sẽ cho ngài thức ăn.

Rồi nó đọc bài kệ đầu để nói với Đế Thích:

Bảy cá hồng tôi đã gọn mang
Từ dòng nước cả của sông Hằng,
Bà-la-môn hỡi, ăn cho thỏa,
Và ở lại đây chốn núi ngàn.
Vị Bà-la-môn bảo:

- Hãy để đến ngày mai rồi tôi sẽ tính.

Rồi ông đến với con Chó rừng. Khi được hỏi vì sao ông đứng đó, ông cũng trả lời như trước kia. Chó rừng cũng sẵn sàng hứa tặng ông đồ ăn và nói với ông bằng bài kệ thứ hai:

Người coi đồng dành thức ăn tối
Bình sữa kia; rắn mối nữa đây.
Hai xiên để nướng thịt này
Tôi đây trót dại lấy ngay ấy mà.
Có bao nhiêu tôi đà tặng đấy,
Bà-la-môn xin hãy ăn thôi!
Nếu ngài hạ cố đến nơi
Rừng này ở lại cùng tôi một hồi.
Vị Bà-la-môn bảo:

- Hãy để đến mai rồi tôi sẽ tính.

Rồi ông đến với con Khỉ. Khi được hỏi vì sao ông đứng đó, ông cũng trả lời như trước. Khỉ sẵn sàng cho ông đồ ăn và nói với ông bài kệ thứ ba:

Dòng nước lạnh với cành xoài mọng,
Chốn rừng xanh rợp bóng yên lành,
Để ngài vui hưởng, sẵn dành,
Nếu ngài thỏa ý, rừng xanh nương mình.
Vị Bà-la-môn bảo:

- Hãy để đến mai rồi tôi sẽ tính.

Rồi ông đến con Thỏ rừng tinh khôn. Khi được hỏi vì sao ông đứng đó, ông cũng trả lời như trên. Khi nghe ông ta muốn gì, Bồ-tát rất thỏa ý, liền nói:

- Này Bà-la-môn, ngài đến với tôi để kiếm đồ ăn thì thật là đúng lắm. Hôm nay, tôi muốn trao tặng một thứ mà trước đây tôi chưa bao giờ trao tặng, và ngài sẽ không phải phạm giới sát sinh. Này bằng hữu, khi ngài chất củi và nhóm lên một ngọn lửa xong thì hãy đến báo cho tôi biết, tôi sẽ hiến mạng sống của tôi và nhảy vào trong lửa. Khi thân tôi đã được nướng chín, ngài hãy ăn thịt tôi rồi hoàn thành các bổn phận tu sĩ của ngài.

Rồi Thỏ nói với ông bài kệ thứ tư:

Tôi chẳng có thức ăn mè, đậu,

Cùng gạo cơm để hậu đãi ngài. Thịt tôi hãy nướng lửa thôi, Nếu ngài sống với chúng tôi chốn này.

Thiên chủ Đế Thích nghe bảo thế, liền dùng thần lực tạo nên một đống than cháy đỏ rồi đến báo cho Bồ- tát hay, Bồ-tát từ chỗ nằm bằng cỏ Kusa đứng lên và đến nơi ấy, ngài lắc mình ba lần để nếu có côn trùng vào nằm trong bộ lông của ngài rơi ra mà thoát chết.

Rồi để hiến dâng toàn cả thân mình, Bồ-tát nhảy vọt lên, trong một niềm hoan lạc tràn trề. Ngài rơi xuống đống than cháy rực giống như một con thiên nga vương giả đáp xuống cụm hoa sen. Nhưng ngọn lửa tắt ngay khi chạm đến những lỗ chân lông trên toàn thân ngài giống như ngài rơi vào vùng sương giá. Ngài liền hỏi Đế Thích:

- Này Bà-la-môn, ngọn lửa ngài vừa nhóm lên giá lạnh quá, nó chẳng làm nóng được các lỗ chân lông trên thân thể tôi. Tại sao thế?

Đế Thích đáp:

- Thưa Hiền giả, ta chẳng phải là một Bà-la-môn, ta là Đế Thích, ta đến đây để thử đức hạnh của ngài.

Bồ-tát nói:

- Thưa Đế Thích, không những chỉ riêng ngài mà nếu tất cả mọi người trên thế gian này đến đây để thử tôi về cung cách bố thí như thế kia thì họ cũng sẽ không bao giờ thấy rằng tôi từ bỏ một ý định bố thí nào.

Nói xong, Bồ-tát thốt lên tiếng reo sảng khoái như tiếng rống của sư tử.

Bấy giờ, Đế Thích nói với Bồ-tát:

- Này Thỏ hiền trí, mong cho đức hạnh của ngài được sáng tỏa muôn đời.

Rồi Thiên chủ ép một trái núi, lấy nước tinh từ đó ra mà vẽ hình một con Thỏ tên mặt trăng. Sau khi đặt Thỏ vào chỗ nằm bằng cỏ non Kusa, Thiên chủ quay về cung điện của mình ở trên trời.

Bốn con vật khôn ngoan kia sống hạnh phúc hài hòa bên nhau, giữ tròn giới luật, tuân hành các ngày trai giới, rồi sau đó đi theo nghiệp của mình. -ooOoo-

Sau khi kể xong Pháp thoại này, bậc Đạo Sư tuyên thuyết Tứ Đế. Ở phần kết thúc Tứ Đế, người gia trưởng đã cúng dường các vật dụng cần thiết cho các Tỷ-kheo kia đắc quả Dự Lưu và bậc Đạo Sư nhận diện Tiền thân:

- Bấy giờ Ànanda là con Rái cá, Mục-kiền-liên là con Chó rừng, Xá-lợi-phất là con Khỉ, còn Ta là con Thỏ hiền trí ấy. -ooOoo-

317. Chuyện Khóc Người Chết (Tiền Thân Matarodana)

Kinh Tiểu Bộ - Tập VI Page 129 of 306

Khóc người sống hơn khóc kẻ chết...,

Chuyện này do bậc Đạo Sư kể khi Ngài trú tại Kỳ Viên về một người chủ đất tại Xá-vệ.

Khi người anh của ông chết, ông quá đau đớn đến độ bỏ ăn, bỏ tắm rửa, xức dầu thơm. Quá sầu khổ, cứ mỗi chiều là ông đến nghĩa địa khóc than. Bậc Đạo Sư vào lúc sáng sớm, phóng tầm mắt nhìn khắp thế gian, quan sát thấy người có khả năng đắc quả Dự Lưu, liền nghĩ: "Ngoài Ta ra chẳng ai có thể làm dịu nỗi sầu đau của ông ta và đưa ông đến quả Dự Lưu bằng cách kể cho ông ta chuyện xảy ra thời xưa được. Ta phải là nơi an trú cho ông".

Vì thế hôm sau, khi đi khất thực về, Ngài mang theo một Tỷ-kheo trẻ tuổi đến nhà ông ấy. Nghe có bậc Đạo Sư đến, người chủ đất liền sai sửa soạn một chỗ ngồi và mời Ngài vào. Sau khi đảnh lễ Ngài, ông ngồi xuống một bên. Khi bậc Đạo Sư hỏi vì sao ông sầu não như thế, ông bảo rằng ông buồn khổ từ khi anh ông chết. Bậc Đạo Sư dạy:

- Tất cả mọi hiện hữu do kết hợp mà nên đều vô thường, cái gì phải tan rã thì tan rã. Ta chẳng nên phiền não vì điều này. Các trí giả ngày xưa vì biết như vậy nên không hề sầu khổ khi anh họ chết.

Rồi do yêu cầu của ông ta, bậc Đạo Sư kể một chuyện quá khứ. -ooOoo-

Ngày xưa, khi vua Brahmadatta trị vì Ba-la-nại, Bồ-tát tái sinh trong một gia đình phú thương, có gia tài đến tám trăm chục triệu. Khi ngài trưởng thành thì cha mẹ chết. Thế rồi người anh của Bồ-tát quản lý tài sản của gia đình và ngài sống phụ thuộc vào ông ta. Chẳng bao lâu người anh cũng chết do một cơn bạo bệnh, Bà con, bè bạn gần xa đã đến than khóc thảm thiết. Chẳng ai kiềm chế nỗi xúc động của mình. Nhưng Bồ-tát lại chẳng sầu chẳng khóc gì cả. Mọi người đều bảo:

- Coi kìa, anh nó chết mà nó vẫn thản nhiên như không, thực là một kẻ tâm hồn quá sắt đá. Chắc là nó muốn anh nó chết để mong được hưởng gấp đôi phần gia tài đấy.

Một người thân thích cũng trách cứ ngài:

- Này, anh của anh chết mà anh cũng chẳng nhỏ một giọt nước mắt nào cả ư?

Nghe thế ngài bảo:

- Do ngu dại mù quáng, chẳng biết gì đến Tám pháp ở thế giới (được - mất, khen - chê, vui - buồn, vinh - nhục) các người khóc than: Ôi anh ta đã chết! nhưng tôi và cả các người đều cũng sẽ chết hết. Tại sao các người lại không khóc khi nghĩ đến cái chết của chính mình? Mọi sự hiện hữu đều giả tạm, do đó không một vật kết hợp nào có thể giữ nguyên điều kiện bản chất của nó được. Dù các ngươi, những kẻ ngu dại mù quáng, do vô minh không biết đến Tám pháp ở thế giới" mà cứ khóc than sầu khổ, còn tại sao tôi đây phải khóc chứ?

Nói xong, ngài đọc các bài kệ này:

Khóc người sống hết khóc kẻ chết,
Mọi sinh linh đều kết một thân,
Loài chim, loài thú bốn chân,
Rắn, người, thần thảy bước chung một đàng.
Kinh Tiểu Bộ - Tập VI Page 130 of 306

Chống số phận, ta càng bất lực,
Vui chết không khổ lạc thăng trầm.
Sao chìm trong mối thương tâm
Vì người anh chết, lệ đầm đìa rơi?
Chuyện lừa đảo, chuyện đời phóng dật,
Kẻ dại cuồng hay bậc hùng oai,
Khôn ranh, chẳng biết điều ngay,
Khôn ngoan như thế cũng tày ngu si.
Bồ-tát thuyết giảng Chân lý cho những người kia như thế và giải trừ mọi phiền não cho họ. -ooOoo-

Khi bậc Đạo Sư chấm dứt bài giáo lý, Ngài tuyên thuyết Tứ Đế. Ở phần kết thúc bài giảng Tứ Đế, người chủ đất đắc quả Dự Lưu. Và Ngài nhận diện Tiền thân:

- Bấy giờ, bậc trí giả giải trừ phiền não cho mọi người bằng cách thuyết giảng giáo lý kia chính là Ta.

318. Chuyện Vòng Hoa Kanavera (Tiền Thân Kanavera)

Giữa ngày vui đẹp của xuân thời...,

Chuyện này do bậc Đạo Sư kể tại Kỳ Viên về một Tỷ-kheo cứ mơ tưởng đến người vợ mà ông đã rời bỏ.

Các tình tiết đưa đến câu chuyện sẽ được kể trong số 423. Tiền thân Indriya. Bậc Đạo Sư nói với Tỷ- kheo ấy:

- Trước kia, đã một lần vì kẻ ấy mà ông bị chém đầu!

Rồi Ngài kể một chuyện quá khứ. -ooOoo-

Ngày xưa, khi vua Brahmadatta trị vì xứ Bala-nại, Bồ-tát sinh ra tại một làng Kàsi, trong nhà một gia trưởng nọ. Ngài ra đời dưới ngôi sao chiếu mạng của một kẻ cướp. Khi trưởng thành, ngài sống bằng nghề cướp bóc. Tiếng tăm ngài vang động khắp nơi rằng ngài là một kẻ táo bạo và mạnh như voi. Không ai có thể bắt được.

Một hôm, tên cướp ấy bẻ khóa vào nhà một phú thương nọ và mang đi bao nhiêu của cải. Dân chúng trong thành đến kêu với vua:

- Tâu Đại vương, có một tên cướp táo tợn đang vơ vét cả thành phố, xin ngài hãy sai bắt nó.

Vua ra lệnh cho quan tổng trấn bắt tên cướp. Trong đêm tối, quan tổng trấn bố trí người ở các nơi và bắt được tên cướp đang mang tiền bạc trong mình rồi mang y đến trước vua. Vua ra lệnh chém đầu. Quan tổng trấn trói quặt hai cánh tay tên cướp ra đằng sau, cột vào cổ y một vòng hoa kanavera đỏ, rắc bụi gạch đá trên đầu y, lấy roi da quất vào y và đưa đi khắp công viên rồi dẫn y tới nơi hành quyết giữa những hồi trống vang động. Mọi người bảo:

- Tên cướp ngang tàng đã cướp khắp cả thành phố này bị bắt rồi.

Cả thành phố đều nô nức xôn xao.

Bấy giờ, tại Ba-la-nại có một kỳ nữ tên Sàmà, giá mỗi ngày phải trả cho nàng là một ngàn đồng. Nàng rất được vua sủng ái và có cả một đoàn người hầu gồm năm trăm nữ tỳ. Nàng đang đứng bên cửa sổ ở từng trên của lâu đài, trông thấy tên cướp đang bị dẫn đi. Bấy giờ, y có vẻ đứng đắn dễ thương, sừng sững giữa đám người, thật oai vang, và sáng chói như một Thiên thần. Thấy y bị dẫn đi qua như thế, nàng bỗng đâm ra yêu y và trong thâm tâm, nàng tự nghĩ: "Ta phải làm sao để chiếm được chàng làm chồng ta nhỉ?" Nàng lại bảo: "Có cách này đây".

Rồi nàng sai các cô hầu gái đem một ngàn đồng đến cho quan tổng trấn và bảo:

- Hãy nói với ông ta rằng tên cướp ấy là anh của Sàmà, anh ta chỉ có thể trú ẩn tại nhà Sàmà mà thôi chứ không thể ở đâu khác được. Hãy xin ông ta nhận tiền này và để cho người tù ấy trốn thoát.

Cô hầu gái làm theo lời nàng. Nhưng quan tổng trấn bảo:

- Đây là một tên cướp khét tiếng, y đã bị bắt như thế rồi, ta không để cho y tự do ra đi như vậy. Nhưng nếu ta tìm thấy được một người nào thay thế y, ta sẽ để y vào một chiếc xe phủ kín và gửi đến cho nàng.

Người nô tỳ về thuật lại cho chủ nghe như vậy.

Lúc bấy giờ có một phú thương trẻ tuổi nọ rất say mê Sàmà, mỗi ngày đều đến trao nàng một ngàn đồng. Vào lúc hoàng hôn của chính ngày hôm ấy, tình nhân của nàng lại đến nhà nàng như thường lệ cùng với số tiền kia. Sàmà nhận lấy tiền, đặt trên đùi và ngồi khóc. Khi được hỏi vì cớ sao nàng sầu bi như thế, nàng đáp:

- Chàng ơi, tên cướp ấy là anh của em, anh ấy không bao giờ đến thăm em vì người ta bảo em làm một nghề xấu xa. Khi em liên lạc với quan tổng trấn thì ông ta nhắn lại rằng nếu trao cho ông một ngàn đồng thì ông sẽ để cho tù nhân tự do ra đi. Bây giờ em chẳng kiếm đâu được người mang tiền đến cho quan tổng trấn?

Chàng tuổi trẻ vì quá yêu nàng, liền bảo:

- Tôi sẽ đi.

- Thế thì đi - nàng nói - và hãy cầm theo số tiền mà chàng đã mang đến cho em.

Thế là anh ta cầm lấy tiền và đến nhà quan tổng trấn. Quan tổng trấn giấu anh chàng phú thương vào một chỗ kín đáo rồi sai chở tên cướp trong một chiếc xe đóng kín đến nhà Sàmà. Rồi ông tự nghĩ: "Khắp xứ, ai cũng đều biết tên cướp này. Trước tiên phải chờ thật tối, khi mọi người đều lui về nghỉ, ta sẽ hành quyết người này".

Ông ta kiếm cớ để hoãn lại cuộc hành quyết một lúc, rồi chờ cho ai nấy lui về nghỉ, ông mới cho một đại đội hộ tống chàng thương gia đến pháp trường. Ông sai lấy gươm chém đầu anh ta, xiên vào thân anh ta rồi quay về thành phố.

Từ đó, Sàmà không chịu tiếp một người đàn ông nào nữa cả. Nàng dành hết thời để vui thú với riêng tên cướp này mà thôi. Thế rồi tên cướp chợt nghĩ: "Nếu người đàn bà này đâm ra yêu một người nào khác

nữa, nàng sẽ đưa ta đến chỗ chết để nàng vui thú với người ấy. Ta không nên ở đây lâu hơn nữa mà phải gấp gấp thoát đi mới được".

Khi sắp ra đi, y lại nghĩ: "Ta không nên tay trắng mà ra đi, hãy lấy của nàng một số nữ trang". Thế là một hôm y bảo nàng:

- Này em yêu, chúng ta cứ sống mãi trong nhà như những con vẹt được nuôi trong lồng. Hôm nào đó chúng ta nên đến giải trí trong vườn cây nhỉ?

Nàng thuận ý và chuẩn bị các thức ăn loại cứng và loại mềm, và đeo hết đồ trang sức cùng với y ngồi trên một chiếc xe đóng kín đi đến vườn cây. Trong lúc cả hai đang tiêu khiển, y tự nghĩ: "Bấy giờ là lúc ta nên trốn thoát". Rồi tỏ ra say mê nàng mãnh liệt, y đưa nàng vào trong những bụi cây kanavera rậm rồi ôm chầm lấy nàng, siết chặt nàng cho đến khi nàng bất tỉnh. Thả nàng xuống, y lột hết nữ trang, gói vào trong chiếc áo ngoài của nàng và đặt gói lên vai rồi nhảy qua tường của vườn cây mà đi.

Khi hồi tỉnh, nàng đứng dậy và đến hỏi các người hầu gái xem phu quân trẻ tuổi của nàng ra sao rồi thì họ nói:

- Thưa phu nhân, chúng tôi không biết.

Nàng tự bảo: "Chàng nghĩ rằng ta đã chết nên sợ mà chạy trốn rồi".

Sầu muộn vì nghĩ như thế, nàng quay về nhà và tự bảo:

- Chừng nào ta chưa gặp lại được trượng phu yêu dấu của ta thì ta quyết không nằm trên một giường nào sang trọng.

Thế là nàng vẫn nằm trên đất mà thôi.

Kể từ hôm ấy, nàng không mặc quần áo đẹp, không đeo hoa, không xức dầu thơm, và mỗi ngày nàng chỉ ăn một bữa cơm. Để quyết tìm lại người yêu bằng mọi cách, nàng gọi vài người diễn viên và cho họ một ngàn đồng. Họ hỏi:

- Thưa phu nhân, lấy tiền này chúng tôi phải làm gì?

Nàng trả lời:

- Hãy viếng khắp mọi nơi. Hãy đến từng làng, từng thành phố, từng kinh đô, tụ tập đám đông lại quanh các anh và cần nhất là phải hát bài hát này giữa mọi người.

Nàng dạy cho họ bài kệ đầu rồi dặn tiếp:

- Khi các anh hát bài hát ấy nếu chồng ta là một người trong đám đông thì chàng sẽ đến nói chuyện với các anh ngay. Bấy giờ, các anh hãy nói với chàng rằng ta hoàn toàn khỏe mạnh, rồi mang chàng về đây cho ta, còn nếu chàng từ chối hãy gởi tin cho ta hay.

Nàng cho họ tiền phí tổn trong cuộc hành trình rồi bảo họ ra đi.

Họ bắt đầu đi từ Ba-la-nại, cứ đến nơi này chỗ nọ kêu gọi dân chúng, cuối cùng họ đến một ngôi làng ở biên địa. Tên cướp từ khi tẩu thoát, đang sống ở nơi ấy. Các diễn viên tụ tập đám đông quanh họ và hát

Kinh Tiểu Bộ - Tập VI Page 133 of 306

lên bài kệ đầu:

Giữa ngày vui đẹp của xuân thời,
Cây cối mang hoa rực ánh tươi,
Tỉnh dậy sau cơn mê ngất ấy,
Sà-mà đang sống, sống vì người.
Tên cướp nghe thế liền đến gần người diễn viên và nói:

- Bạn bảo Sàmà đang còn sống nhưng ta không tin đâu.

Rồi y đọc bài kệ thứ hai:
Gió dữ lung lay được núi đâu?
Gió làm đất vững chải rung sao?
Thấy người đã chết đang còn sống,
Chuyện ấy hóa ra quá nhiệm mầu!
Người diễn viên nghe các lời trên liền đọc bài kệ thứ ba:

Sà-mà quả thực sống đời này,
Nàng chẳng kết duyên với một ai,
Nhịn hết, mỗi ngày ăn một bữa,

Riêng người, nàng giữ mối mê say.
Nghe xong, tên cướp liền bảo:

- Dù nàng còn sống hay đã chết, ta cũng không thích nàng.

Rồi y đọc bài kệ thứ tư:

Sà-mà thay đổi mãi tình thôi,
Tha thiết yêu đương, lại hợt hời.
Cũng vậy, với ta nàng sẽ phản,
Nếu ta chẳng quyết phải xa rời.
Các diễn viên trở về kể lại cho Sàmà mọi điều y đã nói với họ. Và nàng tràn đầy tiếc nuối, một lần nữa, nàng lại theo cuộc sống cũ của nàng. -ooOoo-

Khi bậc Đạo Sư thuyết giảng xong, Ngài tuyên thuyết Tứ Đế, và ở phần kết thúc Tứ Đế, Tỷ-kheo có tâm thế tục kia đắc quả Dự Lưu. Sau đó, Ngài nhận diện Tiền thân:

- Bấy giờ Tỷ-kheo này là con trai của phú thương, người vợ mà ông ta đã rời bỏ là Sàmà, còn chính Ta là tên cướp. -ooOoo-

319. Chuyện Chim Đa Đa (Tiền thân Tittira)

Đời hạnh phúc suốt ngày tôi sống...,

Chuyện này do bậc Đạo Sư kể khi Ngài trú tại Tinh Xá Badarka gần Kosambĩ về Trưởng lão Ràhula (La-hầu-la).

Câu chuyện mở đầu đã được kể đầy đủ trong Chương Một số 16. Tiền thân Tipallattha. Bấy giờ ở trong Pháp đường, các Tỷ-kheo đang ca ngợi Tôn giả La-hầu-la, bảo rằng Tôn giả rất tinh cần, cẩn trọng, nhẫn nhục. Bậc Đạo Sư bước vào và khi nghe kể lại đề mục luận bàn của các Tỷ-kheo, Ngài dạy:

- Không phải chỉ nay mà xưa cũng thế, La-hầu-la đã có các đức tính này.

Rồi Ngài kể cho họ nghe một chuyện quá khứ. -ooOoo-

Ngày xưa, khi vua Brahmadatta trị vì ở Ba-la-nại, Bồ-tát sinh ra trong một gia đình Bà-la-môn. Khi lớn lên, ngài theo đuổi các học nghệ tại Takkasilà rồi ngài từ bỏ cuộc đời, sống đời khổ hạnh trong vùng Tuyết Sơn và tu tập các Thắng trí và các Thiền chứng. Ngài thọ hưởng hạnh phúc của Thiền định, sống trong một khu rừng tịnh lạc. Sau đó, ngài đến một làng ở biên địa để kiếm muối và giấm. Nhiều người khi trông thấy ngài đã trở thành các tín đồ, họ dựng cho ngài một túp lều lá ở trong rừng và cung cấp cho ngài đủ mọi vật dụng cần thiết của một người tu hành rồi làm cho ngài một ngôi nhà ở nơi ấy.

Bấy giờ, một người bẫy chim trong làng ấy bắt được một con chim Đa đa mồi, bỏ nó vào trong một cái lồng và luyện tập, săn sóc nó cẩn thận. Ông ta mang nó vào rừng để cho nó kêu lên nhử các con đa đa khác đến gần. Con Đa đa tự nghĩ: "Do ta mà đồng loại

phải lâm vào cái chết. Về phần ta đây là một hành vi ác độc". Vì thế nó cứ lặng thinh không kêu nữa. Khi chủ nó thấy nó cứ lặng thinh liền lấy một miếng tre đập vào đầu nó. Con Đa đa bị đau quá phải kêu lên. Thế là người bẫy chim cứ sinh sống bằng cách dùng nó để nhử các con Đa đa khác.

Rồi con Đa đa lại nghĩ: "Ừ, dẫu chúng nó có chết đi, về phần ta, ta không hề có ý định xấu. Nhưng những hậu quả xấu do hành động của ta có tác dụng đến ta không? Khi ta lặng thinh thì chúng không đến, khi ta kêu lên thì chúng đến. Và hễ con nào đến đều bị người kia bắt và giết chết. Về phần ta, hành động như thế là có tội hay không có tội?"

Từ đó ý nghĩ độc nhất của con Đa đa là: "Ai chính là kẻ có thể giải quyết mối nghi của ta?" Thế là nó cứ tìm kiếm khắp nơi một bậc trí giả để giải quyết mối nghi ấy.

Một hôm người bẫy chim bẫy được một số đa đa bỏ đầy giỏ rồi đến căn lều của Bồ-tát xin một ngụm nước. Ông ta đặt lồng chim xuống bên cạnh Bồ-tát uống nước rồi nằm dưới đất và lăn ra ngủ. Thấy người ấy ngủ, con Đa đa tự nghĩ: "Ta sẽ hỏi vị ẩn giả này về mối nghi của ta, nếu ngài biết, ngài sẽ giải quyết nỗi khó khăn của ta". Thế là nằm trong lồng, bằng hình thức một câu hỏi, nó đọc lên bài kệ đầu:

Đời hạnh phúc suốt ngày tôi sống
Đến cùng tôi đầy những thức ăn.
Nhưng tôi gặp cảnh khó khăn,
Tương lai tôi ấy, số phần ra sao?
Bồ-tát đọc bài kệ thứ hai để giải quyết câu hỏi:

Nếu lòng chẳng tơ hào xấu ác Khiến bạn gây nên việc nhục hèn. Do phần thụ động mà nên,

Bạn nào bị tội trói lên số phần!

Đa đa nghe thế liền đọc bài kệ thứ ba:

Chúng bảo rằng: "Họ hàng ta đấy!"
Cả đám đông đổ lại trông coi,
Phải chăng là tội của tôi
Khiến cho chúng chết? Xin ngài giải nghi.
Nghe Bồ-tát đọc bài kệ thứ tư:

Nếu tội không ẩn trì lòng bạn
Thì hành vi sẽ chẳng tội tình.
Kẻ nào thụ động phần mình,
Thoát bao tội lỗi trở thành thong dong.
Bậc Đại sĩ an ủi con chim Đa đa như vậy. Và nhờ ngài con chim ấy không còn bị ray rứt ân hận nữa. Thế rồi, người bẫy chim thức dậy, chào Bồ-tát và xách lồng ra đi. -ooOoo-

Khi bậc Đạo Sư thuyết giảng xong, Ngài nhận diện Tiền thân:

- Bấy giờ, La-hầu-la là con Đa đa, còn Ta là vị ẩn giả kia. -ooOoo-

320. Chuyện Dễ Cho (Tiền Thân Succaja)

Ngài có thể ban phần nhỏ nhặt....,

Quang PhamChuyện này do bậc Đạo Sư kể khi Ngài trú tại Kỳ Viên về một người chủ đất nọ.

Một hôm ông ta cùng với vợ đến làng kia để đòi một món nợ. Ông lấy một chiếc xe xứng với ông và đem gửi xe cho một gia đình kia định rằng sau này sẽ đến lấy. Trên đường về Xá-vệ, hai vợ chồng thấy một trái núi. Người vợ hỏi ông ta:

- Giả như trái núi này biến thành toàn vàng, chàng có cho em một ít không nào?

Ông ta trả lời:

- Cô là cái thứ gì? Tôi chẳng cho cô mảy may nào đâu!

Nàng kêu lên:

- Ôi chàng thật là một kẻ có lòng sắt đá. Dù trái núi trở thành vàng ròng, chàng cũng chẳng cho ta một tí ti nào.

Thế là nàng rất buồn nản.

Kinh Tiểu Bộ - Tập VI Page 136 of 306

Khi đến gần Kỳ Viên, họ cảm thấy khát nước nên vào Tinh xá xin một ít nước để uống. Vào chiều hôm ấy, bậc Đạo Sư thấy rằng họ có khả năng được giải thoát. Ngài ngồi trong Hương phòng chờ họ đến và phóng hào quang sáu sắc của đức Phật. Sau khi đã thỏa cơn khát, hai vợ chồng đến hầu bậc Đạo Sư, kính cẩn đảnh lễ Ngài rồi ngồi xuống. Sau những lời ân cần thăm hỏi thường lệ, bậc Đạo Sư hỏi họ từ đâu lại.

- Bạch Thế tôn, chúng con đi đòi nợ về đây.

Ngài dạy:

- Này nữ cư sĩ, Ta mong rằng chồng bà muốn bà được lợi ích và sẵn sàng tỏ lòng tốt đối với bà.

Nàng thưa:

- Bạch Thế Tôn, con rất yêu chàng nhưng chàng chẳng có chút tình nào với con cả. Hôm nay khi trông thấy một trái núi, con hỏi chàng: Giả như trái núi kia toàn bằng vàng ròng, chàng có cho em một ít không? Chàng đáp: Cô là cái thứ gì? Tôi chẳng cho cô mảy may nào đâu! Chàng quả là có tấm lòng sắt đá!

Bậc Đạo Sư dạy:

- Này nữ cư sĩ, ông ấy bảo như thế, nhưng nếu ông nhớ lại đức hạnh của bà thì ông sẵn sàng trao cho bà quyền thế cao nhất.

- Bạch Thế Tôn, xin Ngài giảng điều ấy cho chúng con.

Họ kêu lên và do yêu cầu của họ, Ngài kể một chuyện quá khứ. -ooOoo-

Ngày xưa, khi vua Brahmadatta trị vì ở Ba-la-nại, Bồ-tát là đại thần của vua, phục vụ vua mọi việc đắc lực.

Một hôm vua thấy thái tử bấy giờ đang là phó vương đến tỏ lòng cung tôn đối với mình thì tự nghĩ: "Anh chàng này có thể hại ta nếu nó gặp cơ hội thuận tiện". Vì thế vua gọi thái tử lại và bảo:

- Chừng nào ta còn sống, con không được ở lại kinh đô này. Hãy đi sống ở một nơi nào đó rồi đến khi ta chết thì hãy về trị vì vương quốc.

Thái tử thuận theo điều kiện ấy. Chàng từ biệt vua cha rồi cùng với người vợ chánh rời khỏi Ba-la-nại. Khi đến một làng ở biên thùy, chàng tự dựng một túp lều lá trong một khu rừng rồi ở đó, sinh sống bằng rễ và trái cây rừng. Chẳng bao lâu nhà vua chết đi. Vị phó vương trẻ tuổi kia, quan sát tinh tú biết rằng vua cha đã chết. Và trên đường về Ba-la-nại, hai vợ chồng trông thấy một trái núi. Người vợ nói với chàng:

- Thưa trượng phu, giả sử trái núi kia biến thành vàng ròng, chàng có cho em một ít không?

- Cô là cái thứ gì chứ? chàng la lớn - Ta chẳng cho cô một tí ti nào đâu!

Nàng tự nghĩ: "Ta đã yêu thương chàng như thế, đã vào sống trong khu rừng kia và không hề có tâm từ

bỏ chàng, thế mà nay chàng nói với ta như thế. Chàng thực là một kẻ lòng dạ sắt đá. Nếu chàng làm vua, chàng sẽ làm gì tốt cho ta chứ?" Rồi nàng sầu muộn cả lòng.

Khi đến Ba-la-nại, người chồng được tôn lên làm vua, chàng phong cho vợ lên làm chánh hoàng hậu. Vua chỉ cho nàng chức vụ trên danh nghĩa mà thôi chứ chẳng tỏ ra kính trọng hay trao vinh dự cho nàng, cũng chẳng đoái hoài đến sự có mặt của nàng nữa.

Bấy giờ Bồ-tát tự nghĩ: "Hoàng hậu vốn là người vợ tận tụy của vua, chẳng kể khổ cực, sống cùng ngài ở nơi hoang vu vắng vẻ. Thế mà vua không nghĩ đến điều đó, cứ vui thú với những phụ nữ khác . Nhưng ta sẽ mang lại chức quyền cao nhất cho hoàng hậu".

Nghĩ như vậy, một hôm ngài đến chào hoàng hậu và nói:

- Tâu hoàng hậu, chúng thần chẳng hề được lệnh bà cho một miếng cơm nào cả. Tại sao lệnh bà lại có lòng dạ cứng cỏi, quá hững hờ với chúng thần như vậy?

Hoàng hậu đáp:

- Này bạn ơi, nếu ta có nhận thứ gì thì ta mới cho bạn được, nhưng ta không được gì cả thì lấy chi mà cho bạn chứ? Đức vua ban cho ta thứ gì nào? Trên đường về đây, ta đã hỏi ngài: Nếu trái núi kia toàn bằng vàng ròng thì chàng sẽ cho em gì nào? Thì ngài trả lời: Cô là cái thứ gì, ta sẽ chẳng cho cô gì đâu!

Bồ-tát nói:

- Được rồi, lệnh bà có thể lập lại chuyện này trước mặt đức vua không?

- Bạn ơi, sao lại không chứ? Hoàng hậu đáp.

Bồ-tát nói:

- Thế thì khi đứng chầu đức vua, thần sẽ hỏi lệnh bà sẽ trả lời như thế nhé.

- Đồng ý. Hoàng hậu trả lời.

Thế là khi Bồ-tát đến chầu vua, và tỏ lòng kính cẩn đối với vua, ngài hỏi hoàng hậu:

- Tâu lệnh bà, sao chúng thần chẳng được tự tay lệnh bà cho thứ gì cả?

Hoàng hậu đáp:

- Này khanh, ta đây có nhận được gì thì ta mới cho khanh chứ. Nhưng xem kìa, đức vua có thể cho ta gì nào? Khi ngài và ta ở trong rừng ra và trông thấy một trái núi, ta hỏi ngài: Nếu trái núi kia toàn bằng vàng ròng, thì chàng có cho em một ít không? Ngài đáp: Cô là cái thứ gì? Ta chẳng cho cô một chút gì cả! Khi nói như thế, ngài từ chối cả những thứ dễ cho.

Để nêu rõ điều ấy, hoàng hậu đọc bài kệ đầu:

Ngài có thể ban phần nhỏ nhặt, Đối với ngài có mất mát gì đâu! Núi vàng, tôi cũng tặng trao,

Tôi xin mọi thứ, ngài đều bảo không!

Nghe thế vua đọc bài kệ thứ hai:

Khi có thể, bảo "vâng" sẽ tặng
Chớ hứa suông khi chẳng thể kham,
Lời ngoa khi hứa không làm,
Hiền nhân khinh ghét kẻ xàm dối thôi.
Hoàng hậu nghe thế, chấp hai tay đưa lên tỏ lòng kính cẩn và đọc bài kệ thứ ba:

Tâu quân vương, chúng tôi cầu chúc
Ngài ngôi cao chính trực vững vàng.
Sang giàu có thể tiêu tan,
Chỉ riêng Chân lý ngài hằng hưởng vui.
Sau khi nghe hoàng hậu chúc tụng vua, Bồ-tát liền nêu lên các đức hạnh của bà và đọc bài kệ thứ tư:

Danh vợ hiền lệnh bà đã tỏ,
Chia xẻ bao vui khổ cuộc đời,
Phận bà xứng đáng lắm rồi.
Cùng hàng vương giả kết đôi bạn lòng.

Bồ-tát ca ngợi hoàng hậu như thế và bảo:

- Tâu Đại vương, lệnh bà này lúc ngài đang gặp nghịch cảnh, đã sống cùng ngài, chia xẻ cùng ngài bao sầu khổ trong rừng. Ngài nên làm vinh dự cho lệnh bà.

Khi nghe Bồ-tát nói, vua liền nhớ đến những đức hạnh của hoàng hậu và bảo:

- Này hiền khanh, nhờ hiền khanh mà ta nhớ lại các đức hạnh của hoàng hậu.

Vua nói thế rồi trao mọi quyền lực vào tay hoàng hậu. Ngoài ra, vua còn ban quyền hạn lớn lao cho Bồ- tát. Vua bảo:

Chính nhờ khanh mà ta nhớ lại các đức hạnh của hoàng hậu vậy. -ooOoo-

Khi bậc Đạo Sư kể xong Pháp thoại này, Ngài tuyên thuyết Tứ Đế. Ở phần cuối bài giảng Tứ Đế, người chồng cùng người vợ đắc quả Dự Lưu.

Rồi bậc Đạo Sư nhận diện tiền thân:

- Bấy giờ người chủ đất này là vua xứ Ba-la-nại, nữ cư sĩ này là hoàng hậu, còn Ta là vị quan hiền trí nọ. -ooOoo-

321. Chuyện Kẻ Đốt Lều (Tiền thân Kutidùsaka)

Kinh Tiểu Bộ - Tập VI Page 139 of 306

Khỉ ạ, chân tay mặt mũi ngươi....,

Chuyện này do bậc Đạo Sư kể khi Ngài trú tại Kỳ Viên, về một chú tiểu đốt túp lều là của trưởng lão Mahàkassapa (Đại Ca-diếp)

Nhân duyên đưa đến câu chuyện vốn từ Vương Xá. Bấy giờ, Trưởng lão ấy sống trong một túp lều ở gần Vương Xá. Có hai chú tiểu lo giúp việc cho Tôn giả, một chú rất được việc, còn chú tiểu kia có tánh hạnh xấu. Bất cứ việc gì chú kia làm, chú này làm như thể do chính chú làm vậy. Chẳng hạn như khi chú kia lấy nước cho Trưởng lão súc miệng, thì chú này lại đến gặp trưởng lão và thưa:

- Bạch thầy nước đã sẵn, xin thầy súc miệng.

Và khi bạn chú lo thức dậy sớm để lo quét dọn lều của Trưởng lão, thì ngay khi Trưởng lão xuất hiện, chú cứ đụng tay vào thứ này vật nọ, làm như là toàn túp lều được chính chú dọn dẹp vậy.

Chú tiểu lo tròn nhiện vụ kia tự nghĩ: "Anh bạn xấu tính này, hễ ta làm cái gì thì anh ta cứ nói như thể chính anh ta làm. Ta sẽ phơi bày tính xấu của anh anh mới được".

Vì thế khi anh chàng dối trá kia từ làng trở về, ăn xong liền đi ngủ, chú tiểu này nấu nước nóng rồi đem dấu trong phòng và chỉ để lại ít nước trong nồi đun. Chú tiểu kia thức dậy, đi đến và thấy hơi bốc lên liền tự nghĩ: "Chắc chắn anh bạn ta đã đun nước và để trong buồng tắm:" Thế là chú đến gặp Trưởng lão và thưa:

- Thưa thầy, nước đã sẵn trong buồng tắm, xin thầy vào tắm.

Trưởng lão theo chú đi tắm, nhưng chẳng thấy có nước trong buồng tắm, liền hỏi chú nước đâu, chú vội trở vào bếp, bỏ gáo vào nồi trống và múc nước, chiếc gáo chạm vào đáy nồi kêu lạch cạch (từ đó về sau chú bị người ta gọi là Gáo-lạch-cạch)

Vào lúc ấy chú tiểu kia vào lấy nước trong phòng sau rồi bảo:

- Thưa thầy, xin thầy vào tắm.

Trưởng lão tắm xong và bây giờ Tôn giả đã biết tánh hạnh xấu của Gáo-lạch-cạch. Chiều hôm ấy khi chú ta đến dọn cơm, Tôn giả khiển trách chú:

- Khi kẻ nào đã phát nguyện tu hành, tự mình đã làm điều gì thì kẻ ấy mới có quyền báo: "Tôi đã làm điều ấy". Nếu không, thì đó chỉ là một lời nói dối có toan tính. Từ nay trở đi chớ có phạm ác hạnh như thế nữa.

Chú tiểu giận Trưởng lão và hôm sau chú không chịu theo Tôn giả về thành phố khất thực. Nhưng chú tiểu kia đi theo Tôn giả.

Còn Gáo-lạch-cạch đến viếng một gia đình thủ hộ của Trưởng lão. Người nhà hỏi Trưởng lão đâu, thì chú bảo ngài bị bệnh, phải ở nhà. Họ hỏi chú cần gì, chú bảo:

- Hãy cho tôi các thứ như thế... như thế...

Rồi chú mang các thứ ấy đến một nơi chú thích và ăn xong trở về lều.

Kinh Tiểu Bộ - Tập VI Page 140 of 306

Hôm sau, Trưởng lão đến thăm gia đình ấy và ngồi xuống với họ. Họ nói:

- Phải chăng ngài không được khỏe? Nghe nói hôm qua ngài phải ở trong phòng. Chúng tôi có gởi ít thức ăn nhờ chú tiểu kia mang về, ngài có dùng các thứ ấy không?

Trưởng lão giữ vẽ bình thản không nói gì và sau khi dùng xong bữa. Tôn giả trở về Tinh xá.

Vào buổi chiều, khi chú ấy đến hầu thầy, vị Trưởng lão bảo chú:

- Này chú, chú đến xin gia đình kia, trong làng kia, chú bảo: "Trưởng lão cần phải ăn các thứ như thế... như thế..." rồi họ nói chính chú ăn các thứ ấy. Khất thực như thế là hết sức bất chánh. Hãy giữ gìn, chớ phạm ác hạnh như vậy nữa.

Thế là chú ấy cứ mãi nuôi lòng thù hận Trưởng lão, chú nghĩ: "Hôm qua chỉ do một chút nước, ông ấy mắng xối vào mình, còn bây giờ tức giận vì ta đã ăn một nắm cơm ở nhà thủ hộ của ông, ông ta gây sự với ta nữa, ta sẽ tìm cách cư xử xứng hợp với ông ấy".

Ngày hôm sau, khi Trưởng lão vào thành phố khất thực, chú ta lấy búa đập vỡ hết các bình bát để đựng thức ăn và châm lửa đốt túp lều lá rồi phóng chạy đi. Lúc còn sống, chú trở thành kẻ cùng khổ đói khát giữa đời này và tàn tạ dần cho đến khi chết chú bị sinh vào Đại địa ngục A-tỳ (Avici). Mọi người đều biết đến hành vi xấu xa của chú.

Một hôm vài Tỷ-kheo từ Vương Xá đến Xá Vệ. Sau khi cất bình bát và áo ngoài vào trong phòng chung, họ đến đảnh lễ bậc Đạo Sư và ngồi xuống.

Bậc Đạo Sư vui vẻ trò chuyện với họ và hỏi họ từ đâu đến.

- Bạch Thế Tôn, từ Vương Xá.

- Thế ai là Pháp sư ở đó? - Ngài hỏi.

- Bạch Thế Tôn , Tôn giả Mahàkassapa (Đại Ca-diếp).

- Này các Tỷ-kheo, Kassapa có được an lành không? Ngài hỏi.

- Bạch Thế Tôn, Trưởng lão vẫn khỏe mạnh. Nhưng một chú tiểu giận dữ vì bị Trưởng lão quở trách đã nổi lửa đốt túp lều của vị ấy rồi bỏ đi.

Bậc Đạo Sư nghe thế liền bảo:

- Này các Tỷ-kheo, Kassapa độc cư còn tốt hơn là sống chung với một kẻ ngu dại như thế.

Nói xong Ngài đọc một bài kệ, được ghi lại trong Kinh Pháp cú:

Đừng đi cùng với bọn tầm thường,
Nên tránh giao du với lũ dại cuồng,
Chọn bạn bằng ta hay vượt trội,
Hoặc là đơn độc tiến trên đường.
Sau đó Ngài lại bảo các Tỷ-kheo:

Kinh Tiểu Bộ - Tập VI Page 141 of 306

- Này các Tỷ-kheo không phải bây giờ chú ấy mới phá hoại túp lều và cảm thấy căm giận người đã quở trách mình. Ngày xưa chú ấy cũng đã căm giận như thế.

Rồi Ngài kể cho họ nghe một chuyện đời xưa. -ooOoo-

Ngày xưa khi vua Brahmadatta trị vì ở Ba-la-nại, Bồ-tát sinh ra là một con chim Singila (loài chim có sừng). Khi trở thành một con chim lớn, ngài đến trú tại vùng Tuyết Sơn và xây một cái tổ đúng ý thích, có thể chống chọi với mưa gió.

Bấy giờ vào mùa mưa, mưa hoài không dứt, một con Khỉ kia ngồi gần bên Bồ-tát, răng đánh lập cập vì trời lạnh quá. Trông thấy Khỉ khổ sở như vậy, Bồ-tát nói chuyện với nó và đọc bài kệ đầu:

Khỉ ạ, tay chân mặt mũi ngươi,
Xem ra thật giống với người thôi.
Sao không xây lấy nơi cư trú
Để núp khi giông bảo đến nơi?
Khỉ nghe thế liền đọc bài kệ thứ hai:

Chim hỡi, tay chân mặt mũi ta
So cùng người thật giống, không xa
Trí khôn, lợi nhất người thừa hưởng
Phần ấy ta đây bị loại ra.

Bồ-tát nghe xong liền đọc bài kệ nữa:

Kẻ nào vẫn trơ tráo hoài,
Tâm hồn hời hợt đổi thay không ngừng.
Tỏ ra cung cách thất thường,
Thì niềm hạnh phúc chẳng đường tìm ra.
Khỉ ơi, hạnh muốn tiến xa,
Ngươi cần gắng sức thật là tinh chuyên
Đi đi, lều lá dựng lên
Để mà trú ẩn tránh phiền gió đông.

Khỉ tự nghĩ: "Con vật này nhờ trú ẩn một nơi tránh được mưa tỏ ra khinh dễ ta". Thế rồi quyết bắt cho được Bồ-tát, nó phóng tới vồ lấy ngài. Nhưng Bồ-tát đã bay lên không, tung cánh đi nơi khác. Còn con khỉ, sau khi đập phá tổ chim, liền bỏ đi. -ooOoo-

Sau khi chấm dứt bài thuyết giảng, bậc Đạo Sư nhận diện, Tiền thân:

- Lúc bấy giờ, chú tiểu nổi lửa đốt túp lều là con Khỉ, còn Ta là con chim Singila. -ooOoo-

322. Chuyện Tiếng Động Mạnh (Tiền Thân Daddabha)

Kinh Tiểu Bộ - Tập VI Page 142 of 306

Từ nơi trú ẩn của tôi đây ...,

Chuyện này do bậc Đạo Sư kể khi Ngài trú tại Kỳ Viên về một số tà sư ngoại đạo.

Các tà sư ngoại đạo này, tại nhiều nơi khác nhau gần Kỳ Viên, nằm trên gai, chịu năm cách lửa đốt (bốn ngọn kửa chung quanh và mặt trời ở trên) và thực hành tà khổ hạnh về nhiều loại khác nhau. Bấy giờ có một số Tỷ-kheo trên đường khất thực từ xa về, trông thấy các tà sư ngoại đạo ấy đang thể hiện những khổ hạnh giả hiệu kia, liền đến hỏi bậc Đạo Sư:

- Bạch Thế Tôn các tà sư ngoại đạo ấy thực hành khổ hạnh như vậy có công đức gì không?

Bậc Đạo Sư dạy:

- Này các Tỷ-kheo, chẳng có công đức gì, cũng chẳng có giá trị đặc biệt nào trong việc ấy cả. Khi được quán xét và thử nghiệm, nó cũng giống như một đường mòn ở trên đống phân hay giống như tiếng động mà con thỏ rừng đã nghe thôi.

Rồi do yêu cầu của các Tỷ-kheo, Ngài kể một chuyện đời xưa. -ooOoo-

Ngày xưa, khi vua Brahmadatta trị vì ở Ba-la-nại, Bồ-tát sinh ra là một con Sư tử. Khi đã trưởng thành ngài sống trong một khu rừng. Bấy giờ ở gần biển Tây có một khu rừng cây kè (thốt nốt) lẫn với cây vilva. Một con Thỏ rừng sống ở đây, dưới một cây kè nhỏ, bên một gốc cây vilva.

Một hôm sau khi ăn xong, Thỏ đến nằm bên dưới cây kè nhỏ ấy, thế rồi nó chợt nghĩ:"Nếu đất này bị hủy hoại, ta sẽ ra làm sao nhỉ?" Ngay lúc ấy một trái vilva chín rơi

xuống trên ngọn lá kè. Nghe tiếng động ấy Thỏ liền nghĩ: "Đất vững chắc này đang sụp xuống". Thế là nó vụt chạy, chẳng ngoái cổ nhìn lui. Một con thỏ rừng khác nhìn thấy nó phóng đi và có vẽ hãi hùng sắp chết như vậy, liền hỏi nó vì sao mà nó phải kinh hoàng vụt chạy. Thỏ đáp:

- Xin đừng hỏi tôi.

Con Thỏ kia la lên:

- Này cái gi vậy chớ?

Rồi cứ chạy theo nó. Nó dừng lại một chốc, chẳng quay nhìn lui mà nói:

- Đất ở đây đang vỡ ra đấy.

Nghe thế con thỏ thứ hai chạy theo nó. Rồi cứ thế con thỏ này chạy theo con thỏ khác nối nhau thành một trăm ngàn con phóng chạy. Rồi một con nai, một con heo rừng, một con hoẵng, một con trâu, một con bò rừng, một con tê giác, một con cọp một con sư tử và một con voi trông thấy chúng chạy qua. Khi chúng hỏi làm sao mà chạy như thế vì đều trả lời rằng đất sắp vở ra, chúng cũng phóng chạy với nhau luôn. Thế là cả đám loài vật ấy kéo ra dài cả một dặm.

Khi Bồ-tát trông thấy đám loài vật cứ cắm đầu phóng chạy và nghe duyên cớ là đất sắp đến lúc diệt tận, ngài liền nghĩ. Chẳng có đâu đất đến lúc diệt tận cả. Chắc chắn phải có một tiếng động nào đó mà chúng đã hiểu lầm và nếu chính ta không nổ lực thật nhiều thì chúng sẽ chết hết. Ta phải cứu mạng chúng mới

Kinh Tiểu Bộ - Tập VI Page 143 of 306

được."

Với tốc độ của một con sư tử. Bồ-tát phóng đến chân núi trước chúng và ba lần rống lên tiếng rống của Sư tử. Chúng quá kinh hãi trước sư tử bèn dừng lại đứng đùn nhau thành một đám hỗn loạn. Sư tử bước vào trong bọn chúng và hỏi tại sao chúng phóng chạy như vậy.

- Đất đang sụp. Chúng trả lời.

- Ai thấy đất sụp? Sư tử hỏi.

- Bọn voi biết rõ hết. Chúng đáp.

Sư tử liền hỏi bọn voi, chúng đáp:

- Chúng tôi không biết, bọn sư tử biết.

Nhưng bọn sư tử lại nói:

- Chúng tôi không biết, bọn cọp biết.

Bọn cọp nói:

- Bọn tê giác biết.

Bọn tê giác nói:

- Bọn bò rừng biết.

Bọn bò rừng nói:

- Bọn trâu.

Bọn trâu nói:

- Bọn hoãng.

Bọn hoẵng nói:

- Bọn heo rừng.

Bọn heo rừng nói:

- Bọn nai.

Bọn nai nói:

- Chúng tôi không biết, bọn thỏ rừng biết.

Khi bọn thỏ rừng được hỏi, chúng chỉ vào một con thỏ và nói:

Kinh Tiểu Bộ - Tập VI Page 144 of 306

- Tên này đã bảo chúng tôi như thế.

Bồ-tát hỏi:

- Này ông bạn có phải đất đang vỡ ra chăng?

Thỏ đáp:

- Vâng, thưa ngài, tôi đã thấy như thế.

- Khi bạn thấy thế bạn đang ở đâu? Bồ-tát hỏi.

Thỏ nói:

- Thưa ngài ở gần biển trong một khu rừng kè xen lẫn với cây vilva tôi chợt nghĩ, "Nếu đất này vỡ ra, ta sẽ đi đâu?" Ngay lúc ấy tôi nghe tiếng đất vỡ rồi phóng chạy.

Sư tử nghĩ:"Rõ ràng là một trái vilva chín đã rơi trên một ngọn lá kè gây nên một tiếng "thụp" và chú Thỏ này vội kết luận rằng đất đang đến lúc diệt tận, rồi chú liền chạy đi. Ta muốn tìm cho ra sự thật chính xác như thế nào?

Sư tử an ủi bầy thú kia và bảo:

- Ta sẽ mang chú Thỏ này đi khám phá thật chính xác ngay tại chỗ mà chú ta đã chỉ để xem đất ở đó có sắp diệt tận hay không. Các bạn hãy ở đây cho đến khi ta quay trở lại.

Thế rồi đặt Thỏ lên lưng mình, với tốc độ của Sư tử ngài phóng tới, để con Thỏ xuống khi tới khu rừng kè và nói:

- Hãy đi chỉ chỗ mà bạn đã muốn nói.

- Thưa ngài, tôi không dám đâu. Thỏ nói.

- Đi đi, đừng sợ. Sư tử đáp.

Con thỏ không dám đến gần cây vilva, cứ đứng xa mà kêu lên:

- Thưa ngài, đằng kia kìa, đó là nơi tiếng động khủng khiếp ấy.

Rồi nó đọc bài kệ đầu:

Từ nơi trú ẩn của tôi đây,
Tiếng thụp bổng nghe kinh hãi thay.
Tiếng ấy là gì không thể nói,
Cũng không hiểu được bởi gì gây.
Sau khi nghe Thỏ nói, Sư tử liền đến gốc cây vilva, trông thấy chỗ Thỏ đã nằm dưới bóng cây kè và thấy trái vilva chín đã rơi trên ngọn lá kè kia. Sau khi đã cẩn thận xác nhận rằng đất không bị vỡ, Bồ-tát liền đặt Thỏ lên lưng và với tốc độ của Sư tử, phóng về chỗ bọn thú đang đứng.

Kinh Tiểu Bộ - Tập VI Page 145 of 306

Thế rồi ngài kể cho chúng nghe toàn bộ sự việc và nói:

- Đừng sợ hãi nữa.

Sau khi an ủi bọn thú, ngài để cho chúng ra đi. Quả thật nếu lúc ấy không nhờ Bồ-tát thì tất cả các con thú kia đều đổ xô vào biển mà chết. Chính tất cả đều nhờ Bồ-tát mà thoát chết.

Hãi hùng vì tiếng trái rơi ra,
Thỏ nọ, một lần đã chạy xa.
Tất cả thú kia đều nối gót,
Rúng lòng vì thỏ hoảng kinh mà
Chúng không xem rõ việc là gì,
Chuyện nhảm, không đâu, lắng tai nghe,
Cả đám, đều vô cùng rối loạn
Với niềm kinh hoảng rất ngu si.
Những ai đạt được hạnh thông cao,
Trí tuệ lạc an nhập được vào,
Việc xấu dù cho còn xúi gọi.
Kinh hoàng, như thế xá chi nào!
Ba bài kệ được sáng tác ra từ Trí Tuệ Toàn hảo của đức Phật. -ooOoo-

Sau khi chấm dứt bài thuyết giảng, bậc Đạo Sư nhận diện Tiền thân:

- Bấy giờ, chính Ta là con Sư tử. -ooOoo-

323. Chuyện Vua Brahmadatta (Tiền Thân Brahmadatta)

Như thế này là đúng tính chất...,

Chuyện này do bậc Đạo Sư kể khi Ngài trú tại đền thờ Aggàlava, gần Àlavi, về các điều lệ phải giữ trong việc xây tinh xá.

Câu chuyện khởi đầu đã được kể trước đây, trong số 253. Tiền thân Manikantha. Nhưng ở bậc Đạo Sư dạy:

- Này các Tỷ-kheo, có phải các ông sống ở đây bằng cách gây phiền hà khi xin đồ vật và khất thực chăng?

Khi họ đạp "vâng", Ngài quở trách họ và bảo:

- Các bậc hiền trí ngày xưa, khi được vua ban cho họ thứ mà họ thích, dù họ muốn xin đôi giày đế đơn, và vị sợ vi phạm bản tính tinh tế cẩn trọng của họ, nên trước mọi người, họ không dám nói một lời, mà chỉ nói riêng thôi.

Kinh Tiểu Bộ - Tập VI Page 146 of 306

Rồi Ngài kể cho họ một chuyện đời xưa. -ooOoo-

Ngày xưa, trong vương quốc Kampillaka, khi một vị vua xứ Pãncàla trị vì trong kinh thành ở phía bắc Pãncàla, Bồ-tát sinh ra trong một gia đình Bà-la-môn, tại một thị trấn nọ. Khi lớn lên, ngài tiếp thu kiến thức về các học nghệ tại Takkasilã. Sau đó ngài thọ giới luật của một ẩn sĩ và trú trong vùng Tuyết Sơn. Ngài sống ở đó một thời gian lâu và sống bằng cách lượm nhặt trái, củ rừng.

Rồi khi lai vãng các nơi có người ở để kiếm muối và giấm, ngài đến phía bắc Pãncàla và trú trong vườn cây của nhà vua. Ngày hôm sau, ngài vào thành khất thực và đến cổng nhà vua. Vua rất hài lòng về cử chỉ thái độ của ngài nên mời ngài ngồi trên bệ và dâng ngài các thức ăn xứng với vị vua. Vua long trọng hứa kết thân với ngài và giao cho ngài một chỗ ở trong khu rừng vườn ấy.

Ngài ở mãi trong ngôi nhà vua và khi mùa mưa chấm dứt, muốn trở lại vùng Tuyết Sơn, ngài tự nghĩ: "Nếu ta lên đường, ta cần có một đôi giầy đế đơn và một cái dù lá. Ta hỏi xin đức vua các thứ ấy".

Một hôm, ngài đến vườn cây và thấy vua đang ngồi đó, ngài chào vua và định hỏi xin vua giày và dù. Nhưng ngài lại nghĩ: "Khi một người xin người khác và nói: Hãy cho tôi thứ ấy, thứ ấy...., thì người ấy muốn khóc lên được và khi người kia từ chối và nói: Tôi không có thứ ấy ..., thì phần mình cũng muốn khóc lên được". Và để cho mọi người khỏi phải thấy ngài hoặc vua khóc, ngài nghĩ: "Cả hai chúng ta sẽ yên ổn khóc ở một nơi kín đáo". Vì thế ngài nói:

- Tâu Đại vương, tôi muốn nói chuyện riêng với ngài.

Các cận thần của vua nghe thế liền bỏ đi. Nhưng Bồ-tát lại nghĩ: "Nếu vua từ chối lời thỉnh cầu của ta thì tình bạn giữa vua và ta sẽ chấm dứt. Vậy ta không nên hỏi xin vua thứ gì cả".

Hôm ấy, vì không dám nêu vấn đề, ngài bảo:

- Tâu Đại vương, xin ngài hãy đi, để tôi xem lại chuyện này đã.

Hôm khác, khi vua vào vườn cây, cũng như trước, Bồ-tát nói thế này rồi thế kia và không thể bày tỏ lời thỉnh cầu của mình được. Và cứ thế, mười hai năm trôi qua.

Bấy giờ, vua tự nghĩ: "Vị giáo sĩ này bảo: Tôi muốn nói riêng, và khi các quan bỏ đi, ngài lại không có can đảm nói. Ngài mong muốn như thế đã mười hai năm qua. Ta nghĩ rằng sau mười hai năm sống đời tu hành lâu như thế, ngài đang tiếc nhớ cuộc đời này. Ngài muốn hưởng lạc thú và khao khát quyền cao. Nhưng vì không thể bày tỏ ra được tiếng "vương quốc" nên người đành giữ im lặng. Hôm nay, từ vương quốc của ta trở xuống, hễ ngài muốn gì, ta đều trao cho cả.

Thế là vua vào vườn cây, chào Bồ-tát và ngồi xuống, Bồ-tát xin được nói riêng với vua và khi các cận thần ra đi, ngài lại không thể nói ra lời nào. Vua bảo:

- Đã mười hai năm nay, ngài cứ xin nói chuyện riêng với ta, thế mà khi có cơ hội thuận tiện, ngài lại không thể thốt lên được một lời, ta thuận cho ngài mọi thứ, từ vương quốc của ta trở xuống. Ngài chớ có e ngại, cứ hỏi xin thứ gì mà ngài thích đi!

- Tâu Đại vương, - Bồ-tát nói - Ngài có vui lòng cho tôi cái mà tôi thích chăng?

- Vâng thưa Tôn giả, vui lòng.

- Tâu Đại vương, khi tôi lên đường ra đi, tôi cần có một đôi giày đế đơn và một cái dù lá.

- Ngài ơi, thế mà suốt mười hai năm qua, ngài đã không thể nào hỏi xin một điều quá nhỏ nhặt như thế được ư?

- Tâu Đại vương, thế đấy ạ..

- Tại sao ngài lại làm như thế chứ?

- Tâu Đại vương, khi một người bảo: "Hãy cho tôi thứ ấy ...," người ấy phải rơi nước mắt và kẻ từ chối: "Tôi khômg có thứ ấy" thì về phần mình, kẻ ấy cũng phải khóc. Nếu khi tôi xin mà ngài từ chối, tôi sợ rằng người ta có thể thấy chúng ta hoà lẫn nước mắt. Đó là lý do khiến tôi xin được kín đáo hỏi.

Thế rồi ngài mở đầu bằng cách đọc ba bài kệ:

Như thế này đúng là tính chất,
Của lời xin, kính bạch Đại vương,
Nó luôn luôn vẫn sẽ mang
Hoặc lời từ chối, hoặc phần tặng trao.
Tâu chúa công, kẻ nào thỉnh nguyện,
Nước mắt kia đã muốn trào ra;
Còn người từ chối lời kia
Cũng là khó giữ đầm đìa lệ rơi.
Tôi sợ rằng mọi người thấy được

Chúng ta đây nhỏ nước mắt suông
Nêu điều tôi hỏi xin mang
Bên ngài thầm kín, tôi cần rỉ tai.
Vua rất đẹp lòng vì sự biểu lộ lòng kính trọng kia ở phần Bồ-tát. Ngài ban tặng ân huệ cho Bồ-tát và đọc bài kệ thứ tư:

Ta tặng ngài một bầy bò đỏ,
Gồm ngàn con, thêm có người chăn
Lời ngài cao quí muôn vàn,
Phần ta xúc cảm rộng lòng phát ban.
Nhưng Bồ-tát bảo:

- Tâu Đại vương, tôi không muốn những thú vui vật chất. Hãy cho tôi thứ tôi xin mà thôi.

Rồi ngài mang đôi giày đế đơn, cầm chiếc dù lá và khích lệ vua nhiệt tâm trong đạo, giữ giới luật và tuân hành ngày trai tịnh. Thế rồi dù vua nài nỉ ngài ở lại, ngài vẫn ra đi vào dãy Tuyết Sơn, ở đây ngài phát huy các Thắng trí và các Thiền chứng, sau đó tái sinh vào cõi Phạm thiên. -ooOoo-

Kinh Tiểu Bộ - Tập VI Page 148 of 306

Bậc Đạo Sư chấm dứt bài thuyết giảng và nhận diện Tiền thân:

- Bấy giờ, Ànanda là vị vua ấy; còn ta ẩn sĩ nọ. -ooOoo-

324. Chuyện Thầy Tu Mặc Áo Da (Tiền Thân Cammasảtaka)

Con vật hảo tâm tỏ ra vâng phục ...,

Chuyện này do bậc Đạo Sư kể khi Ngài trú tại Kỳ Viên về một Tỷ-kheo mặc áo bằng da.

Áo ngoài áo trong của ông đều bằng da cả. Một hôm, khi ra khỏi Tinh xá để đi khất thực ở Xá Vệ, ông đến đấu trường của cừu đực. Một con cừu đực trông thấy ông, liền thối lui định húc ông. Vị Tỷ-kheo tự nghĩ: "Nó làm như thế là để tỏ kính phục ta đấy". Và ông không chịu lùi bước. Con cừu phóng tới húc vào đùi ông, làm ông ngã xuống đất. Trường hợp kính chào ảo tưởng kia được đồn đại trong chúng Tỷ- kheo. Đề mục được các Tỷ-kheo đem bàn tán trong Pháp đường là vị khất sĩ mặc áo da kia tưởng được kính chào như thế nào và gặp cái chết ra sao. Bậc Đạo Sư bước vào và hỏi họ đang bàn tán việc gì. Sau khi nghe kể lại. Ngài dạy:

- Này các Tỷ-kheo, không phải chỉ bây giờ mà từ xưa kia cũng thế, tu sĩ ấy tưởng mình được kính chào và rồi phải mang lấy cái chết.

Rồi Ngài kể cho họ một chuyện đời xưa. -ooOoo-

Ngày xưa, Bồ-tát sinh ra trong một gia đình thương gia và hành nghề buôn bán. Bấy giờ có một khất sĩ nọ, mặc quần áo bằng da đang đi khất thực, đến đấu trường của cừu đực thối lui khi đối diện với ông, ông tưởng nó làm thế là tỏ dấu hiệu kính trọng nể ông không rút lui. Ông nghĩ: "Trên toàn cõi đời này, chỉ riêng con cừu này nhận biết các

công hạnh của ta: "Ông đứng đó, chấp tay giơ lên kính chào và đọc bài kệ đầu:

Con vật hảo tâm tỏ ra khâm phục
Trước Bà-la-môn đạo thức, đẳng cao.
Thú kia, ngươi thiện hảo biết là bao,
Mong ngươi được vang danh khắp loài vật.
Bây giờ một vị thương gia có trí tuệ đang ngồi trong cửa hàng mình, muốn can ngăn vị khất sĩ, liền đọc bài kệ thứ hai:

Bà-la-môn, chớ kinh thường, tin nó,
Nó sẽ húc, người ngã xuống đất ngay.
Cừu đực kia đang lui lại như vầy,
Để phóng mạnh tới tấn công người đó.
Trong lúc vị thương gia có trí tuệ ấy còn đang nói, con cừu đực phóng tới thật nhanh và húc vào đùi khất sĩ, làm ông ngã xuống. Ông muốn cuồng lên vì đau đớn, và cứ nằm đó kêu than. Sự việc ấy được bậc Đạo Sư diễn tả bằng bài kệ thứ ba:

Bình bát lật úp và chân bị gãy,

Người tiếc than thân phận ấy đau buồn. Đừng dang tay khóc lóc thật hoài công, Mau cứu chữa trước khi người bị giết!

Và vị khất sĩ đọc bài kệ thứ tư:

Kẻ nào tỏ kính cung nơi chẳng xứng,
Đều xẻ chia số phận của tôi nay,
Bị cừu kia húc ngã xuống đất đây.
Tôi phải chết vì lòng tin vụng dại.
Ông ta than vãn như thế rồi sau đó chết đi. -ooOoo-

Sau khi chấm dứt bài thuyết giảng, bậc Đạo Sư nhận diện Tiền thân:

- Người mặc áo da hôm nay và thời xưa ấy cũng là một. Còn ta là vị thương gia có trí tuệ kia. -ooOoo-

325. Chuyện Con Tắc Kè (Tiền Thân Godha)

Kẻ nào đóng vai tu ẩn dật ...,

Chuyện này do bậc Đạo Sư kể khi Ngài trú tại Kỳ-Viên về một Tỷ-kheo xảo quyệt.

Câu chuyện mở đầu đã được kể đầy đủ trước đây. Trong dịp này các Tỷ-kheo đưa ông ra trước bậc Đạo Sư và thưa:

- Bạch Ngài, Tỷ-kheo này gian xảo.

Bậc Đạo Sư dạy:

- Không phải chỉ bây giờ, xưa kia cũng thế, ông ta đã xảo quyệt.

Rồi Ngài kể cho họ nghe một chuyện đời xưa. -ooOoo-

Ngày xưa, khi vua Brahmadatta trị vì ở Ba-la-nại, Bồ-tát sinh ra là một con Tắc kè. Khi lớn lên và trở nên khỏe mạnh, lực lưỡng, ngài trú trong một khu rừng.

Bấy giờ một ẩn sĩ độc ác nọ dựng một túp lều là trú gần ngài. Bồ-tát trong khi đi đây đó kiếm ăn, trông thấy túp lều lá và tự nghĩ: "Túp lều này hẳn phải là của một nhà tu khổ hạnh".

Ngài đến chào và hỏi nhà tu rồi quay về chỗ của mình.

Một hôm ẩn sĩ giả mạo kia ăn một món ăn hợp khẩu do người thủ hộ nấu cho, bèn hỏi người ấy thịt gì thế. Khi nghe nói rằng đó là thịt tắc kè, ông trở thành nô lệ cho lòng ham muốn được ăn ngon, đến độ ông tự nghĩ:: Ta sẽ giết con tắc kè vẫn thường đến lều ta và nấu nó theo khẩu vị của ta mà ăn".

Kinh Tiểu Bộ - Tập VI Page 150 of 306

Thế là ông lấy ra một ít bơ, sữa đông, gia vị v.v ... Rồi ông dấu kín chiếc gậy bên trong tấm y màu vàng của ông và đến ngồi ngay cửa lều , cố hết sức im lặng chờ Bồ-tát đến.

Khi Bồ-tát trông thấy con người tồi tệ ấy, ngài liền nghĩ: "Kẻ xấu này đã từng ăn thịt đồng loại ta. Ta sẽ thử xem có phải thế không". Thế rồi ngài đứng dưới gió để đánh hơi kẻ xảo quyệt ấy. Khi biết ông ta đã từng ăn thịt một con tắc kè, ngài không đến gần mà quay lại bỏ đi. Ẩn giả kia thấy ngài không đến, liền ném gậy vào người. Chiếc gậy không trúng vào thân thể ngài mà chỉ chạm vào chóp đuôi. . Ẩn giả nói:

- Cút đi, ta để hụt mất ngươi.

Bồ-tát bảo:

- Vâng, ông đã trượt mất ta nhưng ông không hụt mất Bốn cảnh khổ đâu.

Rồi ngài chạy chui biến vào trong một bụi kín ở cuối lối đi và thò đầu ra bằng một lỗ khác mà nói với ẩn giả bằng hai bài kệ sau:

Kẻ nào đóng vai tu ẩn dật,
Chế ngự mình,cần được tỏ ra.
Chính người ném gậy vào ta,
Người tu ẩn dật hẳn là giả danh.
Tóc bện ấy, da trần không áo
Để che trùm, tội giấu kín hoài.
Khùng thay! Lo sạch bề ngoài,
Bỏ quên mọi thứ xấu tồi bên trong.
Ẩn giả nghe thế liền đọc bài kệ thứ ba:

Tắc kè ơi, mau vòng quay lại,
Muối, dầu, ta chẳng phải thiếu đâu.
Cả tiêu, ta nảy ý cầu

Một phần thích khẩu thêm vào món cơm.
Bồ-tát nghe thế liền đọc bài kệ thứ tư:

Ta ẩn náu êm đềm ấm cúng
Giữa đám đông trong đụn kiến này.
Muối, dầu, chuyện nhảm chớ bày
Cả tiêu kia nữa, ta đây chán rồi.
Ngoài ra, ngài còn dọa:

- Này nhà tu giả mạo kia, thật đáng kinh tởm! Nếu ông còn ở đây, ta sẽ khiến mọi người sống trong vùng ta đi kiếm ăn bắt ông như một kẻ trộm và ông sẽ bị hại. Thế thì hãy lo mau mau cút đi.

Thế là nhà tu giả mạo kia liền bỏ chạy khỏi nơi ấy. -ooOoo-

Kinh Tiểu Bộ - Tập VI Page 151 of 306

Thuyết giảng xong, bậc Đạo Sư nhận diện Tiền thân:

- Bấy giờ Tỷ-kheo xảo quyệt này là nhà tu giả hiệu kia, còn ta là vua Tắc kè.

326. Chuyện Thiên Hoa Kakkàru (Tiền Thân Kakkàru)

Kẻ nào giữ mình không trộm cắp ...,

Chuyện này do bậc Đạo Sư kể khi Ngài trú tại Kỳ Viên, cách Đề-bà-đạt-đa đã gây ra sự ly gián trong Giáo đoàn như thế nào, rồi sau đó bỏ đi với các đệ tử trưởng của ông, và khi đám này tan rã, ông hộc ra một dòng máu nóng.

Các tỷ-kheo đem chuyện ấy bàn trong Pháp đường và bảo rằng Đề-bà-đạt-đa đã dùng vọng ngôn gây nên sự ly giáo kia, sau đó mang bệnh, và chịu bao nhiêu đau đớn. Bậc Đạo Sư bước vào hỏi các Tỷ- kheo đang họp nhau ngồi bàn tán chuyện gì. Sau khi nghe kể lại, Ngài dạy:

- Này các Tỷ-kheo, không phải chỉ bây giờ mà từ xưa kia, ông ta cũng đã là một kẻ nói dối; và không phải chỉ bây giờ mà từ xưa kia, ông ta cũng đã phải chịu khổ đau vì nói dối.

Rồi Ngài kể một chuyện đời xưa. -ooOoo-

Ngày xưa, khi vua Brahmadatta trị vì ở Ba-lai-nại, Bồ-tát là một vị thần ở cõi trời Ba mươi ba. Bấy giờ có một cuộc lễ lớn tại Ba-la-nại, Một đám đông rắn thần Nàga và chim Kim sí điểu Garuda cùng các địa thần đến dự lễ. Và bốn Thiên thần từ cõi trời Ba mươi ba mỗi vị mang một tràng thiên hoa Kakkàru cũng đến dự lễ. Suốt trong khoảng mười hai dặm của thành phố đều sực nức hương thơm của các hoa ấy. Mọi người đều xôn xao, tự hỏi không biết các vị mang các bông hoa ấy là ai. Các Thần nói:

- Họ đang nhìn chúng ta đấy.

Rồi từ sân điện bay lên và dùng thần lực đứng ngay trên không. Đám đông tụ tập lại, vua cùng các hoàng tử theo vua đến hỏi các vị thần ấy từ cõi nào đến:

- Chúng ta từ cõi trời Ba mươi ba đến .

- Các ngài định đến đây để làm gì?

- Để dự lễ.

- Các hoa này là hoa gì thế?

- Chúng tên là thiên hoa Kakkàru.

- Thưa các ngài, ở thế giới thiên thần,các ngài có thể đeo hoa khác. Hãy cho chúng tôi hoa này đi.

Các thần trả lời:

- Các hoa này chỉ xứng với những vị thần có đại lực; còn đối với hạng thấp kém, những kẻ ngu si, tội lỗi trong cõi người thì hoa này không xứng hợp. Nhưng những ai trong cõi người có được những đức hạnh

Kinh Tiểu Bộ - Tập VI Page 152 of 306

như thế ... như thế... thì những bông hoa này xứng hợp với họ.

Rồi vị trưởng các Thần ấy đọc lên bài kệ đầu:

Kẻ nào giữ mình không trộm cắp.
Miệng lưỡi luôn tránh tật dối lời
Đạt nên danh vọng cao vời.
Giữ tâm yên ổn - xứng đòi hoa đây.
Nghe thế, một vị giáo sĩ hoàng gia tự nghĩ: "Ta chẳng có một đức tính nào trong các đức tính nói trên, nhưng ta sẽ nói dối để có được những bông hoa này. Được như thế mọi người sẽ tin rằng ta có các tính hạnh ấy". Rồi ông ta nói:

- Tôi có đủ những đức tính ấy.

Thế là ông ta được trao hoa để mang. Rồi ông ta đến xin vị thần thứ hai, vị này đọc bài kệ thứ hai:

Kẻ nào kiếm tiền tài chân thật
Tránh gian manh để đạt giàu sang
Thú vui quá độ, tránh luôn,
Xứng phần được đóa thiên hương đây này.
Giáo sĩ nói:

- Tôi đầy đủ những đức tính ấy.

Và thế là ông ta được trao hoa để mang. Rồi ông đến xin vị thần thứ ba, vị này đọc bài kệ thứ ba:

Kẻ nào chẳng lệch xa mục đích,
Và lòng tin bất dịch chẳng rời,
Thức ăn ngon chẳng đoái hoài,

Chánh chân đòi hỏi hoa trời này đây.
Vị giáo sĩ nói:

- Tôi đầy đủ những đức tính ấy.

Thế là ông ta được trao hoa để mang. Rồi ông đến xin vị thần thứ tư, vì này đọc bài kệ thứ tư:

Kẻ nào chẳng phê bình người tốt
Dù sau lưng hay trước mặt người
Làm tròn việc đúng như lời,
Xứng đòi phần thưởng hoa trời này đây.
Giáo sĩ nói:

- Tôi đầy đủ các đức tính này.

Và ông được trao hoa để mang.

Kinh Tiểu Bộ - Tập VI Page 153 of 306

Như vậy các vị Thần tặng bốn tràng hoa cho giáo sĩ rồi quay về cõi trời. Khi các Thần vừa ra đi, giáo sĩ bị một cơn đau khốc liệt tấn công, ở trong đầu như có mũi nhọn đâm và như có đồ vật bằng sắt đập vào. Cuồng trí vì đau đớn, ông lăn lộn vật vã và kêu la ầm ĩ. Khi mọi người hỏi:

- Thế này là sao?

- Tôi tự xưng có những đức hạnh mà tôi vốn không có. Tôi đã nói dối để xin các Thần ấy những bông hoa này, hãy gỡ hoa ra khỏi đầu tôi.

Họ liền gỡ hoa ra nhưng không được vì hoa đã gắn chặt như một vành sắt. Thế rồi họ đỡ ông ta lên và đưa ông về nhà. Vua bảo các cận thần:

- Bà-la-môn ác hạnh kia sắp chết, ta nên làm gì đây?

- Tâu Đại vương - các quan đáp - chúng ta hãy tổ chức một lễ hội. Các Thiên Thần sẽ trở lại.

Vua liền tổ chức một lễ hội và các Thiên Tử ấy trở lại và làm ngập tràn thành phố với hương thơm của các bông hoa kia, họ đứng tại chỗ cũ trong sân chầu. Dân chúng tụ tập và mang Bà-la-môn ác hạnh kia, đặt nằm sấp xuống trước các Thiên thần. Ông ta van xin các Thần:

- Kính lạy các ngài, xin hãy tha mạng cho tôi.

Các Thần bảo:

- Các bông hoa này không thích hợp với một kẻ độc ác xấu xa. Trong tâm, ông đã định lừa dối chúng ta và ông đã phải nhận lấy hậu quả của những lời ông nói dối.

Sau khi quở trách mọi người, các Thần gỡ tràng hoa khỏi đâu ông, khuyến dụ mọi người rồi quay về trú xứ riêng của họ. -ooOoo-

Khi bậc Đạo Sư thuyết giảng xong. Ngài nhận diện Tiền thân:

- Bấy giờ, Đề-bà-đạt-đa là Bà-la-môn ấy, Ca-diếp là một trong các Thiên thần, Mục-kiền-liên là vị Thần thứ hai, Xá-lợi-phất là vị Thần thứ ba, còn ta là vị Thần Trưởng chúng. -ooOoo-

327. Chuyện Hoàng Hậu Kàkati (Tiền Thân Kàkati)

Hương quyện quanh tôi là hơi thở ...,

Chuyện này do bậc Đạo Sư kể khi Ngài trú tại Kỳ Viên về một Tỷ-kheo hối tiếc vì đã thọ giới xuất gia.

Vào dịp này, bậc Đạo Sư hỏi Tỷ-kheo ấy rằng có thật ông đã buồn chán không và khi ông trả lời:

- Bạch Thế Tôn thật thế.

Bậc Đạo Sư dạy:

- Không thể canh phòng phụ nữ. Không có cách gìn giữ họ an toàn. Các trí gia ngày xưa đã đặt một phụ nữ ở giữa biển, trong một cung điện gần hồ Simbalì (trên đỉnh núi Tu-di) mà vẫn không thể giữ danh tiết của nàng.

Rồi Ngài kể một chuyện đời xưa. -ooOoo-

Ngày xưa, khi vua Brahmadatta trị vì ở Ba-la-nại, Bồ-tát sinh ra là thái tử, con của chánh hoàng hậu. Ngài lớn lên và khi vua cha mất, ngài nối ngôi Kàkàti là chánh hoàng hậu của ngài, xinh đẹp như một tiên nữ. Hình thức cũ của huyền thoại này sẽ được kể đây đủ trong số 536. Tiền thân Kunàla. Sau đây chỉ là phần vắt tắt của chuyện.

Bấy giờ có một vua Garuda (Kim sí điểu: chim thần cánh vàng) giả trang làm ông người đàn ông đến chơi súc sắc với vua Ba-la-nại. Vua chim thần Baruda đâm ra yêu hoàng hậu Kàkàti, nên mang nàng về trú xứ của loài Gadura và sống hạnh phúc với nàng ở nơi ấy. Vua Ba-la-nại mất nàng liền bảo một nhạc công tên là Natakuvera đi tìm nàng. Nataluvera thấy vua chim đang nằm trên đệm cỏ eraka ở một cái hồ nọ. Khi chim thần Garuda sắp rời nơi ấy, chàng liền ngồi giữa đám lông của vương điểu và nhờ cách ấy mà chàng được chở đến trú xứ của loài chim thần Garuda.

Tại đây, chàng được hưởng những đặc ân của hoàng hậu, sau đó chàng lại ngồi trên cánh chim thần kia và trở về nhà. Thế rồi vào lúc vua chim Garuda đến chơi súc sắc với vua Ba-la-nại, chàng nhạc công cầm đàn bước lên chỗ hai người chơi súc sắc, đứng trước vua và chàng đọc bài kệ đầu dưới hình thức một bài ca:

Hương quyện quanh tôi là hơi thở
Của mối tình người ở nơi xa.
Kà-kà-ti đẹp ấy mà
Khiến tôi rung động sâu xa trong lòng.

Nghe thế, chim thần Garuda trả lời bằng bài kệ thứ hai:

Vượt qua biển, qua dòng Ke-buk,
Phải chăng người đến được đảo ta?
Bảy vùng biển rộng bay qua.
Sim-bal rừng ấy người đã đến nơi?
Natakuvera nghe thế, liền dọc bài kệ thứ ba:

Khắp trời rộng, nhờ ngài tôi vượt,
Và tôi đây đến được Sim-bal,
Bay ngang bao biển, bao sông,
Mối tình tôi gặp, nhờ phần ngài thôi.
Vương điểu Garuda đọc bài kệ thứ tư:

Thật cuồng si, việc tôi xảo trá,
Khiến tôi thành một gã ngu đần
Người yêu nên giữ riêng phần,
Kìa! Tôi phục vụ như hàng mối mai.
Kinh Tiểu Bộ - Tập VI Page 155 of 306

Thế rồi chim Garuda nọ mang hoàng hậu trả về cho vua Ba-la-nại và không bao giờ trở lại nữa. -ooOoo-

Bậc Đạo Sư chấm dứt bài giảng và tuyên thuyết Từ Đế. Ở phần kết thúc Tứ Đế, Tỷ-kheo bấtmãn đắc quả Dự Lưu.

Và Bậc Đạo Sư nhận diện Tiền thân:

- Bấy giờ Tỷ-kheo bất mãn kia là Natakuvera, còn Ta là vua ấy. -ooOoo-

328. Chuyện Không Khóc Người Chết (Tiền Thân Ananusociya)

Sao ta nhỏ lệ vì em chứ ...,

Chuyện này do bậc Đạo Sư kể khi Ngài trú tại Kỳ Viên về một người chủ đất có vợ chết. Chàng chẳng thiết tắm rửa, ăn uống, bỏ bê công việc nông trại. Quá sầu đau, chàng lang thang khắp nghĩa địa mà than vãn trong khi nghiệp lực từ đời trước đưa đến quả Dự Lưu đang bừng cháy như một ngọn lửa trong đầu chàng.

Bậc Đạo Sư vào lúc sáng sớm, quan sát khắp thế gian, đã thấy được chàng. Ngài tự nghĩ: "Ngoài Ta ra, không ai có thể giải được nỗi sầu muộn của người này và ban năng lực cho chàng nhập Dự Lưu. Ta sẽ là chỗ an trú cho chàng".

Thế là khi Ngài đi khất thực trở về và thọ thực xong. Ngài đem theo Tỷ-kheo thị giả và đi đến nhà người chủ đất ấy. Khi nghe bậc Đạo Sư đến, chàng liền ra đón Ngài, cung kính mời Ngài ngồi vào chỗ đã soạn sẵn rồi đảnh lễ Ngài và ngồi xuống bên.

Bậc Đạo Sư hỏi:

- Này cư sĩ, vì sao ông im lặng thế?

Chàng đáp:

- Bạch Thế Tôn, con đang sầu muộn vì nàng.

Bậc Đạo Sư dạy:

- Này cư sĩ, cái gì có thể tan rã thì tan rã, nhưng khi điều này xảy ra, người ta không nên phiền muộn. Các bậc hiền trí ngày xưa, khi mất vợ, họ biết chân lý này và do đó họ không đau buồn.

Rồi do yêu cầu của chàng, bậc Đạo Sư kể một chuyện đời xưa. -ooOoo-

Câu chuyện sẽ được kể trong số 443. Tiền thân Cullabodhi ở Chương Mười. Sau đây chỉ là phần tóm tắt của câu chuyện.

Kinh Tiểu Bộ - Tập VI Page 156 of 306

Ngày xưa, khi vua Brahmadatta trị vì ở Ba-la-nại, Bồ-tát sinh ra trong một gia đình Bà-la-môn. Khi lớn lên, ngài theo đuổi tất cả các môn học nghệ tại Takkasilà rồi trở về với cha mẹ ngài. Ở Tiền thân này, bậc Đại Sĩ trở thành môn đồ của đạo Thánh hiền. Cha mẹ ngài bảo ngài là họ sẽ tìm cho ngài một người vợ. Bồ-tát nói:

- Con không muốn sống đời có vợ con. Khi cha mẹ qua đời, con sẽ sống đời của một nhà tu khổ hạnh.

Vì cha mẹ cừ nài nĩ mãi, ngài sai làm một bức tượng bằng vàng và bảo:

- Nếu cha mẹ kiếm cho con được một thiếu nữ giống như trong tượng này thì con sẽ lấy làm vợ.

Cha mẹ ngài liền sai vài thám tử cùng với một số lớn tùy tùng và bảo họ đặt tượng vàng trong một xe đóng kín rồi đi tìm kiếm khắp các đồng bằng nước Ấn Độ, đến khi nào tìm thấy được một tiểu thư Bà- la-môn giống như vậy thì đem tượng vàng đổi lấy và đem thiếu nữ về cho họ.

Bấy giờ có một thánh giả kia từ cõi Phạm Thiên tái sinh dưới hình thức một thiếu nữ ở một thành phố thuộc vương quốc Kàsi, trong ngôi nhà của một Bà-la-môn gia sản tới tám trăm triệu đồng. Thiếu nữ tên là Sammillabhàsinì. Ở tuổi mười sáu, nàng là một thiếu nữ tươi đẹp, dễ thương, giống như một tiên nữ mang đủ mọi nét đẹp nữ giới.

Mãnh lực của đam mê tội lỗi không hề nảy sinh được một ý nghĩ xấu nào trong nàng nên nàng thật là hoàn toàn thuần khiết. Những người kia mang tượng vàng đi khắp đó đây cho đến khi họ tới ngôi làng ấy. Dân làng trông thấy tượng liền hỏi:

- Tại sao Simmillabhàsini, con gái của người Bà-la-môn ấy lại được đặt ở đó?

Các thị giả nghe thế liền tìm đến gia đình Bà-la-môn ấy và chọm Sammillabhàsini làm hôn thê cho chủ của họ. Nàng nhắn với cha mẹ.

- Khi cha mẹ mất, con sẽ sống đời tu hành, con không muốn lập gia đình.

Cha mẹ nàng bảo:

- Này cô, cô nghĩ gì thế chứ?

Rồi họ nhận tượng vàng và gởi con gái đi cùng với một đoàn tùy tùng đông đảo. Lễ cưới được cử hành trái với ý nguyện Bồ-tát và Sammillabhasini. Dù phải chia xẻ chung một phòng, một giường, cả hai vẫn không nhìn nhau bằng con mắt dục lạc tội lỗi, mà cùng sống với nhau như hai nam hay hai nữ tu sĩ thanh tịnh.

Chẳng bao lâu cha mẹ của Bồ-tát qua đời, ngài lo tang lễ, rồi gọi Sammilbhasini đến và bảo:

- Này em yêu, tài sản của gia đình ta lên tới tám trăm triệu đồng và tài sản của gia đình em cũng đáng giá tám trăm triệu đồng nữa. Em hãy lấy hết đi và hãy sống cuộc đời của một gia trưởng. Ta sẽ trở thành một người tu khổ hạnh.

Nàng trả lời:

- Chàng ơi, nếu chàng trở thành một ẩn sĩ thì em cũng sẽ trở thành một ẩn sĩ, em không thể bỏ chàng được.

Kinh Tiểu Bộ - Tập VI Page 157 of 306

- Thế thì nàng hãy làm như thế đi. Chàng nói.

Như vậy họ tiêu hết gia sản bằng cách bố thí và vứt bỏ gia tài của họ như nhổ bỏ một búng đàm, rồi cả hai người đi vào vùng Tuyết Sơn và theo cuộc đời khổ hạnh. Sau khi đã sống một thời gian lâu bằng cách lượm hái trái, rễ cây, họ rời dãy Tuyết Sơn đi xuống kiếm muối và giấm, rồi dần dần họ tìm thấy đường đến Ba-la-nại và sau đó họ trú trong vườn cây của nhà vua.

Trong khi họ sống ở đó, vị ẩn sĩ trẻ tuổi mảnh mai này vì phải ăn cơm nhạt của loại gạo trộn mà bị bịnh kiết lỵ hành hạ và không có được thuốc chữa nên nàng trở nên quá gầy yếu. Bồ-tát trong khi đi khất thực phải ẵm nàng theo, mang nàng đến cổng thành và đặt nàng nằm trên một cái ghế dài trong một tiền đường rồi vào thành khất thực. Khi Bồ-tát vừa mới ra đi thì nàng tắt thở. Mọi người thấy vị nữ tu khổ hạnh sắc đẹp phi thường, liền tụ họp đến quanh nàng khóc lóc tiếc thương. Sau khi đi khất thực trở về, Bồ-tát nghe nàng đã chết liền bảo:

- Cái gì có tính chất tan rã thì tan rã. Mọi hiện hữu vô thường đều thuộc loại này cả.

Nói thế xong, ngài ngồi xuống chiếc ghế dài nàng đang nằm và ăn thức ăn trộn rồi súc miệng. Mọi người đứng gần đó tụ tập lại quanh ngài và nói:

- Bạch Tôn giả, vị nữ tu khổ hạnh này là gì của ngài?

Ngài đáp:

- Khi tôi còn là cư sĩ, nàng đã là vợ tôi.

Họ nói:

- Bạch Tôn giả, trong khi chúng tôi khóc lóc tiếc thương và không thể ngăn được xúc động, tại sao ngài lại không khóc.

Bồ-tát bảo:

- Khi nàng còn sống, nàng đã thuộc về tôi theo một số phận nào đó. Khi nàng sang thế giới khác, chẳng có gì thuộc về nàng cả. Nàng đã bước vào lãnh vực của các vị khác. Thế thì tại sao tôi lại phải khóc nàng?

Rồi ngài thuyết giảng Chân lý cho mọi người qua các bài kệ sau đây:

Sao ta nhỏ lệ vì em chứ,
Hỡi Sam-mil-la-bhà-si-nì.
Em xinh đẹp đã chết đi
Từ nay ta hẳn còn gì em đâu?
Kẻ yếu đuối âu sầu gì chớ?
Khóc lóc làm chi những thứ mượn vay?
Tử vong đã hơi thở này,
Thì từng giờ phút trao tay tử thần.
Dầu ai đứng hay đang ngồi đó, Đang nằm hay dời chỗ, gì chăng,

Chỉ trong chớp mắt qua ngang, Chỉ trong một lúc tử thần kề ngay.

Đời bất ổn ta đây đã tính,
Mất bạn bè chẳng tránh được ra.
Hãy yêu mọi thứ còn kia,
Chớ buồn khi chúng phải lìa xa ta.
Bậc Đại Sĩ thuyết giảng Chánh pháp qua các bài kệ này sẽ giải thích sự vô thượng của vạn vật. Mọi người hoàn tất lễ tang cho vị nữ tu ấy. Còn Bồ-tát quay về dãy Tuyết Sơn, đạt tuệ giác cao hơn do Thiền định, rồi ngài tái sanh cõi Phạm thiên. -ooOoo-

Khi bậc Đạo Sư chấm dứt Pháp thoại, Ngài tuyên thuyết Tứ Đế. Ở phần kết thúc Tứ Đế, người chủ đất đắc quả Dự Lưu. Sau đó bậc Đạo Sư nhận diện Tiền thân:

- Bấy giờ mẹ của La-hầu-la là Sammillabhàsinì, còn Ta là nhà tu khổ hạnh ấy -ooOoo-

329. Chuyện Con Khỉ Đen Lớn (Tiềnthân Kàlabàhu)

Ta từng hưởng lắm thức ăn ...,

Chuyện này do bậc Đại Sư kể khi Ngài trú lại Trúc Lâm về việc Đề-bà-đạt-đa mất các lợi dưỡng và danh vọng.

Khi Đề-bà-đạt-đa đã nuôi lòng hiềm thù đức Phật một cách phi pháp và sai một xạ thủ giết Ngài, tội lỗi của ông ai ai cũng biết qua việc ông thả con voi Nàlàgiri (để làm hại đức Phật). Thế rồi mọi người lấy mất trú xứ và các khẩu phần của ông và vua chẳng đoái hoài đến ông nữa. Khi đã mất nguồn lợi dưỡng và danh vọng, ông ta đi khắp nơi sống bằng cách xin các nhà quyền quí.

Các Tỷ-kheo bắt đầu bàn tán trong Pháp đường rằng Đề-bà-đạt-đa đã nghĩ ra cách thu đạt lợi dưỡng và danh vọng thế nào và khi đã kiếm được chúng thì ông ta lại không thể giữ được chúng. Bậc Đạo Sư đến và hỏi các Tỷ-kheo đang ngồi bàn việc gì; khi nghe kể lại, Ngài dạy:

- Này các Tỷ-kheo, chẳng phải chỉ bây giờ mà xưa kia cũng thế, Đề-bà-đạt-đa đã bị tước mất các lợi dưỡng và danh vọng.

Rồi Ngài kể cho họ nghe một chuyện đời xưa. -ooOoo-

Ngày xưa, Brahnadatta trị vì ở Ba-la-nại, Bồ-tát là một con vẹt tên là Ràdha. Ngài là một con vẹt khỏe mạnh, chân và cánh đều toàn hảo. Con vẹt em trai ngài tên là Potthapàda. Một người bẫy chim kia bẫy được đôi chim này và mang chúng đến dâng vua Ba-lai-nại. Vua bỏ cả hai con vào trong một chiếc lồng bằng vàng, chăm sóc chúng, cho chúng ăn mật và bắp rang đựng trong một chiếc đĩa bằng vàng và cho uống nước đường. Chúng được chú ý chăm sóc đặc biệt, và đạt lợi dưỡng danh vọng cao vời nhất.

Thế rồi một người thợ rừng nọ mang đến dâng vua một con khỉ đen lớn tên là Kàlabàhu (Đen lớn). Vì

khi đến sau các con vẹt nên nó nhận được lợi dưỡng và cung kính nhiều hơn, trong khi ấy đôi vẹt lại không còn được trọng vọng như trước.

Bồ-tát nhờ có các đức tính của bậc Giác Ngộ nên chẳng nói một lời, nhưng em ngài vì không có đức tính ấy nên không thể chịu nổi sự trọng vọng mà người ta dành cho con khỉ, liền nói:

- Anh ơi, trước kia, ở cung điện vua, họ cho chúng ta thức ăn ngon, còn bây giờ chúng ta chẳng được gì cả, họ dâng hết mọi thứ cho con khỉ Kàlabàhu. Vì chúng ta không nhận được lợi dưỡng trọng vọng do vua ban. Nơi đây, chúng ta phải làm gì chứ? Này chúng ta hãy đi vào rừng mà sống.

Vẹt em nói thế và đọc bài kệ đầu:

Ta từng hưởng lắm thức ăn,
Khỉ kia nay lại được phần ta xưa.
Rà-dha hãy đến rừng già,
Cách người xử tệ sửa ra thế nào?
Ràdha nghe thế liền đọc bài kệ tiếp:

Dù là được, mất ra sao,
Khen, chê, vui, khổ, vinh cao, nhục dày,
Đều là giả tạo, đổi thay.
Sao em lại cứ ngập đầy sầu đau?
Nghe thế, Potthapàda vẫn không thể bỏ được hiềm thù với con khỉ liền đọc bài kệ thứ ba:

Rà-dha, chim trí tuyệt cao,
Hẳn anh phải biết việc nào xảy ra.
Ai sẽ là người đuổi tên kia
Từ triều vua trở lại nhà nó xưa?
Ràdha nghe thế liền đọc bài kệ thứ tư:

Mặt nhăn, tai động ấy mà,
Sẽ làm bầy trẻ vương gia hãi hùng.
Khỉ kia tinh quái lạ thường,
Ngày kia sẽ chạy tìm đường kiếm ăn.
Chỉ ít lâu sau, khỉ ta lúc lắc đôi tay, chọc phá làm cho các vương tử bé nhỏ sợ hãi la ré lên. Vua hỏi xem việc gì đã xảy ra và khi nghe kể lý do, ngài phán:

- Đuổi nó đi!

Thế là con khỉ bị đuổi đi và đôi vẹt lại trở về hoàn cảnh như trước, được lợi dưỡng và trọng vọng. -ooOoo-

Khi thuyết giảng xong, bậc Đạo Sư nhận diện Tiền thân:

- Bấy giờ, Đề-bà-đạt-đa là Kàlabàhu, Ànanda là Potthapàda, còn Ta là Ràdha.

Kinh Tiểu Bộ - Tập VI Page 160 of 306

-ooOoo-

330. Chuyên Thử Thách Giới Đức (Tiền Thân Silavìmamsa)

Quyền lực trên đời khó sánh tày ...,

Chuyện này do bậc Đại Sư kể khi Ngài trú tạo Kỳ Viên về một Bà-la-môn từng thử thách đức hạnh của mình.

Hai câu chuyện tương tự đã được kể trước đây (số 86 và 290). Ở đây, Bồ-tát là vị giáo sĩ hoàng gia của vua Ba-la-nại -ooOoo-

Để thử thách đức hạnh của mình, luôn trong ba ngày, mỗi ngày ngài lấy một đồng tiền trong kho của vua. Ngài bị cáo là gian trộm và bị đưa ra trước nhà vua. Ngài nói:

Quyền lực trên đời khó sánh tày,
Đức hiền uy lực diệu kỳ thay.
Khi mang lấy dáng dấp hiền hậu,
Rắn độc tránh điều tổn hại ngay.
Sau khi ca ngợi đức hạnh bằng bài kệ trên và được vua thỏa ý, ngài sống đời tu khổ hạnh. Bấy giờ có một con diều hâu chộp được một miếng thịt trong một hàng bán thịt kia, cắp thịt vào chân và bay vù lên không. Bọn chim liền vây lấy nó, tấn công nó bằng chân, bằng vuốt và mỏ. Không chịu nổi đau đớn, diều hâu ấy đành thả miếng thịt. Một con khác chộp lấy thịt con này cũng bị tấn công, bị đau như trước đành thả rơi miếng thịt. Rồi một con khác sà xuống vồ miếng thịt. Hễ con nào được thịt thì bị đám còn lại

đuổi theo và con nào nhả thịt ra thì được yên thân. Bồ-tát thấy thế liền nghĩ: "Những tham dục của chúng ta cũng giống như những miếng thịt. Ai nắm lấy chúng thì bị đau khổ,ai thả chúng ra thì được an bình".

Và ngài đọc bài kệ thứ hai

Chim cắt đang khi có thức ăn,
Bọn chim mồi đến mổ đau ran;
Khi chim đành thả rơi phần thịt,
Bọn chúng liền thôi, chẳng ngó ngàng.
Rồi vị khổ hạnh đi ra khỏi thành phố.

Trên đường dong ruổi, ngài đến một ngôi làng kia và vào lúc chiều tối, ngài nằm nghỉ trong nhà của một người nọ.

Bấy giờ có một nữ tỳ tên Pingalã hẹn hò với một nam nhân: "Anh hãy đến vào giờ ấy, giờ ấy ..." Sau khi rửa chân cho chủ và gia đình chủ và khi mọi người đều nằm ngủ cô ta ngồi ở bậc cửa chờ tình nhân đến. Suốt canh một và canh hai cô đều tự bảo: "Bây giờ chàng sắp đến rồi!."

Nhưng khi trời sáng, cô hết hy vọng và tự bảo: "Thế là chàng không đến!" Rồi cô ta nằm xuống và ngủ ngon.

Bồ-tát thấy chuyện xảy ra như thế liền tự bảo: "Người phụ nữ này từng ngồi quá lâu như thế hy vọng

người tình sẽ đến; nhưng bây giờ nàng biết anh ta không đến, trong cơn thất vọng, nàng ngủ thật an bình. Ngài liền đọc bài kệ thứ ba:

Vui thay mơ ước được hoàn thành.
Trái ngược dường bao, mộng vỡ nhanh.
Hy vọng tiêu tan, dù chán nản.
Pin-ga-là đấy! Ngủ an lành.
Ngày hôm sau, ngài ra khỏi làng và đi vào một khu rừng trông thấy một vị ẩn sĩ đang ngồi trên đất chuyên tâm thiền định. Ngài nghĩ: "Ở đời này và cả đời sau, không có hạnh phúc nào hơn niềm cực lạc của thiền định".

Rồi ngài đọc bài kệ thứ tư:

Ở cõi này hay ở cõi nào,
Không gì vượt hỷ lạc thiền đâu
Kẻ nào miệt mài tu thanh tịnh
Thân được bình an, hại chẳng vào.
Thế rồi, ngài đi sâu vào rừng, sống cuộc đời ẩn dật của một vị Rishi (Tiên nhân chứng đạo) phát huy thắng trí do thiền định rồi được vào cõi Phạm thiên. -ooOoo-

Thuyết giảng xong, bậc Đạo Sư nhận diện Tiền thân:

- Bấy giờ, Ta đây là vị giáo sĩ nọ. -ooOoo-

331. Chuyện Trưởng ão Kokàlika (Tiền Thân Kokàlika)

Kẻ phạm lỗi nói không thích đáng...,

Chuyện này do bậc Đạo Sư kể khi Ngài trú tại Kỳ Viên về Trưởng lão Kokàlika. Câu chuyện khởi đầu được kể đầy đủ ở số 481, Tiền thân Takkàrika. -ooOoo-

Ngày xưa, khi vua Brahmadatta trị vì ở Ba-la-nại, Bồ-tát là một vị đại thần rất được vua trọng vọng. Bấy giờ vua có tính lắm lời. Bồ-tát tự nghĩ: "Ta sẽ làm dứt tính huyên thuyên của vua". Và ngài chờ đợi dịp thuận tiện để giảng giải cho vua.

Một hôm vào trong vườn cây và ngồi trên một phiến đá dành cho mình. Vua ngồi xuống gốc cây xoài, trên đó có một con chim cu đen đẻ trứng vào tổ của một con quạ rồi bỏ đi. Con quạ mái chăm lo cái trứng con chim cu. Chẳng bao lâu, trứng nở ra một chim cu con. Quạ tưởng rằng đấy chính là con của nó nên nó chăm sóc chim cu, mang mồi về cho nó ăn. Con chim nhỏ còn chưa đủ lông đủ cánh, đã kêu lên tiếng chim cu non nớt. Quạ liền nghĩ: "Con chim non này ngay bây giờ đã thốt lên giọng lạ lùng. Khi nó lớn lên nó sẽ còn làm gì nữa? "Thế là quạ lấy mỏ mổ chết chim cu và ném nó ra khỏi tổ. Xác chim cu rơi xuống chân vua. Vua hỏi Bồ-tát:

- Này khanh, thế này là nghĩa gì?

Bồ-tát nghĩ: "Ta đang tìm việc tốt để giảng cho vua một bài học, và nay ta đã được dịp ấy rồi". Vì vậy ngài nói:

- Tâu Đại vương, những hạng lắm lời, nói qua nhiều không đúng lúc, đều phải gặp như thế. Tâu Đại vương, chim cu nhỏ bé này được quạ nuôi nấng, khi còn chưa đủ lông cánh, nó đã thốt lên một tiếng kêu quá sớm. Thế là quạ biết rằng đấy không phải là con của nó liền mổ chết và ném nó ra khỏi tổ. Tất cả những ai nói không đúng lúc và nói nhiều quá, dù cho đó là người hay vật đều phải chịu đau khổ như thế cả.

Rồi ngài đọc bài kệ sau:

Kẻ phạm lỗi nói không thích đáng,
Như chim cu tận mạng oan thôi.
Dù cho thuốc độc, gươm mài,
Cũng không tàn hại bằng lời nói sai
Người khôn đắn đo hoài lời nói,
Với người thân không vội tỏ lòng.
Muốn trao lời, xét tận cùng
Như Kim sí điểu bắt Thần rắn kia.

Từ khi Bồ-tát thuyết giáo như thế, vua trở nên đắn đo trong lời nói. Vua càng trọng vọng Bồ-tát và ban ân tứ cho ngài càng nhiều hơn mãi. -ooOoo-

Sau khi thuyết giảng xong, bậc Đạo Sư nhận diện Tiền thân:

- Vào thời ấy Kokàlika là con chim cu nhỏ ấy, còn Ta là vị thần hiền trí. -ooOoo-

332 Chuyện Chiếc Gậy Thúc Xe (Tiền Thân Rathalatthi)

Hại người lại tỏ mình bị hại ...,

Chuyện này do bậc Đại Sư kể khi Ngài trú tại Kỳ Viên về vị giáo sĩ của vua Kosala.

Tương truyền khi vị giáo sĩ đang đánh xe đến một ngôi làng thuộc địa phận của ông bổng gặp phải một đoàn xe trên một con đường hẹp. Ông la lên:

- Tránh ra các người!

Khi một chiếc xe không tránh ra ngoài đường đi, ông tức giận quá, liền ném chiếc gậy thúc ngựa vào người đánh xe ấy. Chiếc gậy chạm vào ách xe ấy và dội trở lại trúng vào trán ông, khiến ông bị u đầu. Giáo sĩ quay trở về và đến tâu với vua rằng ông bị bọn đánh xe làm bị thương. Những người đánh xe ấy được gọi đến. Các phán quan tra cứu trường hợp ấy và thấy rằng chỉ riêng giáo sĩ có lỗi.

Một hôm chuyện ấy được bàn tán trong Pháp đường. Các Tỷ-kheo bàn về việc giáo sĩ của vua bảo rằng

Kinh Tiểu Bộ - Tập VI Page 163 of 306

ông ta bị một số người đánh xe tấn công và khi được vua xử, ông ta bị thua kiện. Bậc Đạo Sư đến và hỏi các Tỷ-kheo đang ngồi bàn việc gì. Khi được nghe kể lại, Ngài dạy:

- Này các Tỷ-kheo, không phải chỉ bây giờ mà ngày xưa người kia cũng đã hành động giống y như thế.

Rồi ngài kể cho họ nghe một chuyện đời xưa. -ooOoo-

Ngày xưa, khi vua Brahmadatta trị vì ở Ba-la-nại, Bồ-tát là vị phán quan của nhà vua. Vị giaó sĩ của vua đánh xe về ngôi làng do ông đứng đầu, thế rồi cũng hành động giống y như chuyện trên đây. Nhưng ở chuyện này khi vua nghe giáo sĩ kể chuyện, liền gọi những người đánh xe lại và chính vua ngồi xử. Vua chẳng có xem xét gì đến sự việc mà lại nói:

- Các ngươi đã đánh giáo sĩ của ta và làm cho trán của ông sưng lên.

Rồi vua ra lệnh thâu hết tài sản của họ.

Bấy giờ, Bồ-tát nói với vua:

- Tâu Đại vương, ngài không tra xét sự việc mà lại phán rằng họ phải bị tịch thu hết của cải. Nhưng có nhiều người sau khi tự làm tổn thương mình lại tuyên bố rằng họ bị người khác làm tổn thương. Do đó, người nào thi hành luật pháp mà không xét vụ án thì thật là sai lắm. Vị ấy không nên hành động cho đến khi nghe hết mọi sự.

Rồi ngài đọc các bài kệ sau đây:

Hại người, lại tỏ mình bị hại

Mình đánh người, than phải đòn thoi.
Trí nhân thận trọng xét soi,
Nghe hai bên trước, tuyên lời chánh chân.
Ghét thế nhân dục tầm, biếng nhác,
Người giả tu dối gạt rành rành!
Hôn quân thường quyết định nhanh,
Mà không nghe rõ sự tình ra sao.
Nóng giận không đời nào có thể
Trong người hiền hợp lẽ biện minh.
Đời đời công chính vang danh,
Quân vương cân nhắc ban hành lệnh ra.
Nhà vua nghe lời Bồ-tát, liền phán xét thật công minh và vụ án kia được xét xử đúng đắn, phần lỗi thuộc về giáo sĩ ấy mà thôi. -ooOoo-

Bậc Đạo Sư chấm dứt thuyết giảng và nhận diện Tiền thân:

- Vào thời ấy, vị Bà-la-môn đóng cùng một vai trong cả hai câu chuyện, còn Ta là vị quan hiền trí.

Kinh Tiểu Bộ - Tập VI Page 164 of 306

-ooOoo-

333. Chuyện Con Tắc Kè (Tiền Thân Godha)

Ngài cho tôi biết rõ ra...,

Chuyện này do bậc Đại Sư kể khi Ngài trú tại Kỳ Viên về một người chủ đất nọ. Câu chuyện khởi đầu đã được kể đầy đủ trước đây (số 328). Nhưng ở đây, khi hai vợ chồng đi đòi nợ trở về, trên đường họ gặp một số người đi săn, những người này cho họ một con tắc kè quay và bảo cả hai hãy ăn món ấy. Người chồng bảo vợ đi kiếm nước, rồi anh ta ăn hết cả con tắc kè. Khi vợ trở lại, anh ta nói:

- Này em, con tắc kè đã chạy mất rồi!

Nàng nói:

- Được rồi, thưa chàng, con tắc kè chạy rồi thì ai làm gì được?

Nàng uống một ít nước, sau đó cả hai đến Kỳ Viên. Khi ngồi hầu bậc Đạo Sư, Ngài hỏi người vợ như sau:

- Này cư sĩ, ông này có ân cần, thương yêu và giúp đỡ bà không?

Nàng trả lời:

- Con thương yêu,ân cần với chàng, nhưng chàng chẳng hề thương yêu con.

Bậc Đạo Sư dạy:

- Được rồi, giả như ông đã cư xử với bà như thế thì cũng chớ buồn rầu. Khi ông nhớ lại các đức hạnh của bà, ông sẽ ban riêng cho bà quyền lực tối cao.

Rồi do yêu cầu của hai vợ chồng. Ngài kể một chuyện đời xưa. -ooOoo-

Chuyện kể này cũng giống chuyện kể trên, nhưng ở đây, khi hai vợ chồng thái tử đang trên đường trở về cung vua, một đám thợ săn thấy họ quá khốn khổ,đã cho họ một con tắc kè quay và bảo họ chia nhau ăn. Người vợ lấy một cây leo làm dây cột nó rồi xách nó theo dọc đường. Khi đến một cái hồ, họ rời đường chính và đến ngồi dưới một gốc cây đa. Thái tử bảo:

- Này em, hãy đi xuống hồ, dùng một ngọn lá sen mà kiếm nước, sau đó chúng ta sẽ ăn phần thịt này.

Người vợ treo con tắc kè lên một cành cây và đi kiếm nước. Người chồng ăn hết cả con tắc kè, ngồi quay mặt đi. Khi nàng mang nước về, chàng nói:

- Này em, con tắc kè đã tụt xuống cành cây và chui vào một đụn kiến. Ta chạy theo và chộp được chóp đuôi nó. Nhưng nó đứt đôi ra và nó chui biến vào trong lỗ, để lại phần đuôi mà ta nắm được đây.

- Được rồi chàng ạ - nàng nói - chúng ta biết tính sao được khi con tắc kè đã nướng lại chạy thoát đi? Nào,chúng ta hãy lên đường!

Kinh Tiểu Bộ - Tập VI Page 165 of 306

Uống nước xong, hai vợ chồng đi đến Ba-la-nại. Thái tử lên ngôi, phong cho vợ làm chánh hoàng hậu nhưng đó chỉ là một cái chức hờ, vua chẳng ban cho nàng danh vọng gì cho nàng cả.

Bồ-tát muốn chiếm danh dự cho nàng nên đứng trước vua, ngài hỏi nàng:

- Tâu hoàng hậu, chẳng có lúc nào chúng thần được lệnh bà cho thứ gì cả? Tại sao lệnh bà lại chẳng kể gì đến chúng thần thế?

Hoàng hậu đáp:

- Này hiền khanh, ta chẳng nhận được gì của đức vua cả thì làm sao ta có thể ban tặng cho khanh được? Đức vua có thể ban tặng cho ta thứ gì nào? Hồi chúng ta còn trong rừng, ngài đã một mình ăn hết con tắc kè nướng.

- Tâu hoàng hậu, - Bồ-tát nói, - Có lẽ đức vua không làm như thế đâu, lệnh bà chớ nói về đức vua như thế.

Hoàng hậu đáp:

- Này khanh, sự việc này còn chưa rõ đối với khanh nhưng đã quá rõ đối với vua và ta.

Rồi hoàng hậu đọc bài kệ đầu:

Ngài cho tôi biết rõ ra
Ở trong rừng thẳm, trước kia, tâu ngài:

Tắc kè nướng bứt dây gai,
Từ cành đa nọ thoát ngay ấy mà.
Bên trong lớp áo vỏ dà,
Giáp dày, gươm sắc, tôi đã rõ soi.
Hoàng hậu bày tỏ lỗi lầm của vua như thế trước các triều thần. Bồ-tát nghe xong liền nói:

- Tâu hoàng hậu, từ khi đức vua không còn yêu lệnh bà nữa, tại sao bà còn tiếp tục sống nơi đây làm cho cả hai người phải phiền hà như thế?

Rồi ngài đọc hai bài kệ:

Ai trọng ta, ta thời xứng trọng,
Tỏ hảo tâm, hành động đáp đền;
Chẳng nên tốt với bọn hèn,
Kẻ nào tránh mặt, chẳng nên yêu vì.
Kẻ bỏ ta, ta thì bỏ hẳn,
Chờ yêu thương kẻ chẳng thương ta.
Như chim lìa bỏ cây khô,
Bay tìm trú xứ nơi xa trong rừng.
Khi nghe Bồ-tát nói, vua nhớ lại những đức hạnh của hoàng hậu, liền bảo:

- Này ái hậu, đã lâu ta không để ý đến đức hạnh của nàng, nhưng qua lời nói của bậc Hiền trí này, ta

nhận biết các đức hạnh ấy. Hãy thứ lỗi cho ta. Trọn vương quốc này của ta, ta tặng riêng nàng đấy.

Rồi vua đọc bài kệ thứ tư:

Chức quyền cao quân vương có sẵn
Nên tỏ bày tình nặng nghĩa thâm,
Ta đem vương quốc tặng nàng
Hãy ban tặng phẩm cho hàng ái ưu.
Nói xong vua ban quyền lực tối cao cho hoàng hậu và tự nghĩ: "Chính nhờ người ấy mà ta nhớ lại các đức hạnh của nàng". Vua cũng ban quyền cao cho vị Hiền trí ấy. -ooOoo-

Bậc Đạo Sư chấm dứt bài thuyết giảng và tuyên thuyết Từ Đế. Ở phần kết thúc Tứ Đế, cả hai vợ chồng ấy đều đắc quả Dư Lưu.

Và bậc Đạo Sư nhận diện Tiền thân:

- Hai vợ chồng trong chuyện ngày nay cũng chính là hai vợ chồng trong chuyện ngày xưa, còn Ta chính là vị Hiền trí. -ooOoo-

334. Chuyện Khuyến Dụ Quốc Vương (Tiền Thân Ràjovada)

Con bò đực vượt dòng đi lạc hướng ...,

Chuyện này do bậc Đạo Sư kể khi Ngài trú tại Kỳ Viên về việc khuyến dụ một ông vua. Câu chuyện khởi đầu sẽ được kể đây đủ trong số 521. Tiền thân Tesakuna. Nhưng ở đây,bậc Đạo Sư dạy:

- Tâu Đại Vương, các vị vua ngày xưa, khi được nghe những lời dạy của bậc hiền trí, đã trị vì rất công chính và đã đạt đến cõi trời.

Rồi theo yêu cầu của vua, Ngài kể một câu chuyện đời xưa -ooOoo-

Ngày xưa, khi vua Brahmadatta trị vì ở Ba-la-nại, Bồ-tát sinh ra trong một gia đình Bà-la-môn. Khi lớn lên, ngài theo đuổi tất cả các học nghệ rồi ngài sống đời tu hành phát huy các Thắng trí và các Thiền chứng. Ngài trú trong một nơi tịnh lạc của dãy Tuyết Sơn, sống bằng trái và rễ cây rừng.

Lúc bấy giờ, vua rất mong muốn tìm ra các khuyết điểm của mình, liền đi khắp nơi xem ai có thể nêu ra các lỗi lầm của ngài chăng. Nhưng ngài không tìm được ai nói đến khuyết điểm của ngài cả; trong triều, ngoài triều cũng không; trong thành, ngoài thành cũng không nốt. Ngài nghĩ: "Tìm trong nước xem sao?"

Rồi ngài giả trang đi khắp nước nhưng cũng không tìm được ai nói tới khuyết điểm, chỉ nghe nói tới công hạnh của ngài. Vua lại nghĩ: "Ở vùng Tuyết Sơn thì sao?" Thế là vua vào rừng và lang thang đây đó cho đến khi gặp nơi ẩn dật của Bồ-tát. Nơi đây vua chào Bồ-tát, thân mật hỏi han ngài và ngồi xuống một bên. Bấy giờ Bồ-tát đang ăn mấy trái sung chín mà ngài đã mang từ trong rừng về. Sung ngon và

Kinh Tiểu Bộ - Tập VI Page 167 of 306

ngọt như đường mịn. Bồ-tát nói với vua:

- Thưa Đại vương, ngài hãy dùng trái sung này và uống một ít nước.

Vua theo lời, rồi hỏi Bồ-tát:

- Thưa Tôn giả, sao trái sung chín này ngọt quá đến như vậy?

Bồ-tát đáp:

-Thưa Đại vương, vua hiện nay trị vì công chính, vì vậy trái sung này ngọt như thế đấy.

- Thưa Tôn giả, thế thì trong một đời vua bất chính, sung sẽ mất vị ngọt của nó chăng?

- Thưa Đại vương, đúng thế. Trong các thời vua bất chính thì dầu, mật, đường v.v... ngay cả rễ cây, trái rừng cũng đều mất đi vị ngon ngọt của chúng. Chẳng những thế mà, toàn cả vương quốc đều trở nên dở dang, vô vị; nhưng khi những nhà lãnh đạo công chính thì những thứ này trở nên ngon ngọt thơm tho, và toàn thể vương quốc đầy vẽ thanh tao, và hương ngào ngạt.

Vua nói:

- Thưa Tôn giả, chắc hẳn là như thế.

Rồi chẳng để cho Bồ-tát biết rằng mình là vua, ngài chào Bồ-tát và quay về Bà-la-nại.

Để chứng nghiệm lời nói của vị ẩn sĩ, vua trị vì bất chính và tự nghĩ: "Ta sẽ biết rõ mọi việc đúng sai như thế nào?. Chỉ ít lâu sau, vua quay trở lại rừng, chào Bồ-tát và kính cẩn ngồi xuống một bên. Bồ-tát cũng nói đúng như những lời trước kia, và mời ngài ăn một trái sung chín, nhưng sung lại chát. Thấy sung chát, vua nhổ ra và nói:

- Thưa Tôn giả, sung chát quá!

Bồ-tát nói:

- Thưa Đại vương, hẳn vua là kẻ bất chính, vì khi các người lãnh đạo bất chính thì mọi vật, khởi đầu từ các trái cây trong rừng, mất hết vị ngọt ngào thơm ngon của chúng.

Rồi ngài đọc bài kệ sau:

Con bò đực vượt dòng đi lạc hướng,
Đàn cái theo, hàng ngũ rối tan tành.
Người cầm đầu theo các lối loanh quanh,
Dẫn bọn kém đến đường cùng hèn mạt,
Toàn vương quốc, hận một đời phóng dật.
Bò đực kia, nếu hướng dẫn thẳng đường,
Bầy cái theo sau nó sẽ ngay hàng.
Người cầm đầu, nếu theo đường công chính
Cả đám đông sẽ tránh điều bất hạnh
Khắp nước nhà sẽ hưởng lạc tịnh an.
Kinh Tiểu Bộ - Tập VI Page 168 of 306

Sau khi Bồ-tát trình bày về Chánh pháp, vua cho ngài biết rằng mình là vua, và nói:

- Thưa Tôn giả, trước đây chính do ta mà những trái sung được ngọt, rồi sau đó trở thành chát, nhưng nay ta sẽ làm cho chúng ngọt trở lại.

Rồi vua chào Bồ-tát và trở về, trị vì công chính, làm cho mọi sự trở lại trạng thái nguyên thủy của nó -ooOoo-

335. Chuyện Chó Rừng (Tiền Thân Jambuka)

Chó rừng, coi chừng đấy...,

Chuyện này do bậc Đạo Sư kể khi Ngài trú tại Kỳ Viên về việc Đề-bạt-đạt-đa bắt chước đức Phật. Tình tiết dẫn đến câu chuyện đã được kể trước (số 204). Đây là bản tóm tắt.

Khi bậc Đạo Sư hỏi Xá-lợi-phất rằng Đề-bà-đạt-đa đã làm gì khi Trưởng lão đến gặp ông ta. Trưởng lão đáp:

- Bạch Thế Tôn, khi muốn bắt chước Ngài, ông ấy đặt một cái quạt vào tay con và nằm xuống rồi Kokàlika lấy đầu gối thúc vào ngực ông ta. Thế đấy, khi bắt chước Ngài, ông ta phải gặp nạn.

Bậc Đạo Sư dạy

- Điều ấy trước đã xảy đến với Đề-bà-đạt-đa rồi.

Rồi do yêu cầu của Trưởng lão, Ngài kể câu chuyện đời xưa. -ooOoo-

Ngày xưa, khi vua Brahmadatta trị vì ở Ba-la-nại, Bồ-tát sinh ra là một con Sư tử, trú tại một cái động trong dãy Tuyết Sơn. Một hôm, sau khi giết chết một con Bò và ăn thịt nó xong, Sư tử uống một ngụm nước rồi quay về hang. Một con Chó rừng trông thấy Sư tử và vì không thể chạy thoát được, nó nằm sấp xuống.

Sư tử hỏi:

- Này anh Chó rừng, anh làm gì thế?

Chó rừng đáp:

- Thưa ngài, tôi mong làm tôi tớ của ngài.

Sư tử nói:

- Được, hãy làm thế đi.

Rồi Sư tử dẫn nó về nơi mình ở, hàng ngày mang thịt về cho nó ăn. Chó rừng mập ra nhờ thịt vụn do Sư tử mang về.

Kinh Tiểu Bộ - Tập VI Page 169 of 306

Một hôm, cảm thấy niềm tự hào nổi lên trong mình, Chó rừng liền đến gần Sư tử và bảo:

- Thưa ngài, tôi là một vật chướng ngại cho ngài. Ngài cứ phải mang thịt về nuôi sống tôi mãi. Hôm nay, ngài hãy ở lại đây. Tôi sẽ đi giết một con voi và sau khi ăn no nê xong, tôi sẽ mang thịt về cho ngài:

- Này bạn Chó rừng, chớ nuôi ý nghĩa ấy. Bạn đâu có phát xuất từ một dòng giống giết voi mà ăn thịt? Voi chắc chắn là thân thể to lớn. Đứng mang lấy điều gì trái với bản chất của bạn, hãy nghe lời ta đi

Và Sư tử liền đọc bài kệ đầu:

Chó rừng, coi chừng đấy!
Đôi ngà voi dài ấy.
Loài bạn bé tí hon
Khó có được một con
Dám đối mặt thú nọ
Oai hùng và đồ sộ.

Mặc dầu Sư tử can ngăn, Chó rừng vẫn ra khỏi hang. Hú lên ba lần tiếng hú của chó rừng. Nó nhìn xuống núi và trông thấy một con voi đang đi dưới ấy. Nó định nhảy xuống đầu voi, liền phóng lên, lộn nhào trên không rồi rớt xuống chân voi. Voi nhấc chân trước đạp vào đầu Chó rừng vỡ ra từng mãnh. Chó rừng nằm đó rên la. Voi rống

lên và bỏ đi.

Bồ-tát đến và đứng trên đỉnh dốc thấy Chó rừng đã phải chuốc lấy cái chết như thế nào, liền tự bảo: "Chó rừng này bị giết vì quá tự phụ."

Rồi ngài đọc ba bài kệ sau:

Chó rừng nọ mang oai Sư tử,
Đã một lần toan cự voi kia.
Ngã nhào, ngực vỡ kêu la,
Mới hay tiếc đã vội ra đối đầu.
Ai thích đấu kẻ nào siêu đẳng
Sức mạnh kia nếu chẳng nhận ghi,
Sẽ đành chia xẻ tức thì
Chó rừng số phận sầu bi thế này.
Kẻ biết lượng sức tài mình có,
Biết e dè khi tỏ lời ra,
Sống tròn bổn phận đời ta,
Bao nhiêu cừu địch cũng là thắng thôi.
Bồ-tát đọc các bài kệ trên, tuyên thuyết những phận sự đúng đắn phải làm trong cõi đời này. -ooOoo-

Sau khi chấm dứt bài thuyết giảng, bậc Đạo Sư nhận diện Tiền thân:

- Bấy giờ Đề-bà-đạt-đa là con chó rừng, còn ta là con sư tử. -ooOoo-

Kinh Tiểu Bộ - Tập VI Page 170 of 306

336. Chuyện Vương Tử Chatta Vĩ Đại (Tiền Thân Brahachatta)

"Cỏ " vẫn là tiếng ngài kêu mãi...,

Chuyện này do bậc Đạo sư kể khi Ngài trú tại Kỳ Viên về một kẻ xảo quyệt.

Tình tiết đưa đến câu chuyện đã được kể trước đây. -ooOoo-

Ngày xưa, khi vua Brahmadatta đang trị vì xứ Ba-la-nại, Bồ-tát là quan đại thần và là cố vấn của vua về thế sự và thánh sự. Vua Ba-la-nại mang một đạo quân lớnđi đánh vua Kosala, đến Xá-vệ và sau trận chiến, đã vào thành bắt vua Kosala làm tù nhân. Bấy giờ vua Kosala có một con trai là vương tử Chatta. Chàng giả trang thoát đi.

Đến Takkasilà chàng học được ba bộ Vệ-đà và mười tám ngành văn học nghệ thuật. Thế rồi chàng rời Takkasilà và trong khi nghiên cứu cách ứng dụng các học nghệ, chàng đến một làng ở biên địa. Ở một khu rừng gần đó có năm trăm ẩn sĩ sống trong các lều lá của họ. Vương tử đến với họ. Chàng mong mỏi học hỏi họ nên chàng cũng trở thành ẩn sĩ và sau đó chàng học được mọi kiến thức của họ. Chẳng bao lâu chàng trở thành người lãnh đạo của đám môn đệ ấy.

Một hôm chàng gọi các đạo hữu của chàng lại và nói:

- Này các hiền giả, tại sao các bạn không đi đến vùng trung tâm?

Họ bảo:

- Thưa Tôn giả, chúng tôi nghe nói vùng trung tâm là nơi những người khôn ngoan sống. Họ đặt cho mình những câu hỏi, họ khiến mình phải cảm ơn, phải chúc tụng và họ trách cứ những kẻ thô lậu. Vì thế chúng tôi không dám đến đó.

- Chớ sợ chàng bảo - tôi sẽ lo các thứ ấy cho các bạn.

Họ bảo:

- Thế thì chúng tôi sẽ đi.

Rồi tất cả đều mang theo các vật dụng cần thiết để đi đường và đến Ba-la-nại.

Bấy giờ vua Ba-la-nại, sau khi chiếm lĩnh toàn thể vương quốc Kosala, đặt các viên chức tâm phúc ở lại làm quan cai trị, còn vua gom góp mọi tài sản quý giá rồi mang chiến lợi phẩm quay về Ba-la-nại. Vua bỏ đầy các vật quý giá kia trong các bình bằng sắt rồi đem chôn trong ngự viên và vẫn sống ở nơi ấy.

Các ẩn sĩ kia ngủ đêm ở trong ngự viên ấy, hôm sau vào thành khất thực, đến cổng cung điện. Vua rất thích cung cách của họ đến độ gọi họ vào và mời họ ngồi trên bệ, hỏi họ nhiều vấn đề như vậy, như vậy... Chatta chiếm được lòng vua nhờ chàng đáp được hết mọi câu hỏi của vua. Vua lại càng bằng lòng hơn nữa, và hứa cho tất cả được ở trong vườn cây của mình.

Bấy giờ, Chatta biết thần chú tìm ra kho tàng được chôn dấu. Trong lúc trú tại đó, chàng cứ tự nghĩ: "Đâu là chỗ ông ấy có thể cất giấu tiền bạc của cha ta nhỉ?" Rồi đọc thần chú và kiếm tìm khắp nơi,

Kinh Tiểu Bộ - Tập VI Page 171 of 306

chàng khám phá ra rằng của cải ấy được chôn trong vườn cây. Nghĩ rằng với tiền bạc ấy, chàng có thể khôi phục vương quốc của mình, chàng liền gọi các ẩn sĩ kia lại và bảo:

- Này các bằng hữu, tôi là con của vua Kosala. Khi vương quốc của chúng tôi bị vua Ba-la-nại chiếm, tôi đã giả trang trốn thoát và toàn mạng đến nay, giờ đây, tôi đã chiếm được tài sản thuộc về gia đình tôi. Với tài sản này, tôi sẽ khôi phục vương quốc của tôi. Các bạn định sẽ làm gì nào?

- Chúng tôi sẽ cùng đi với ngài. Họ đáp.

- Đồng ý.

Chàng bảo, rồi sai làm những cái bao lớn bằng da. Đêm đến, chàng đào lỗ ở khoảng đất kia và lấy các bình chứa tiền bạc lên. Chàng bỏ tiền vào các bao và lấy cỏ đựng đầy các bình kia. Chàng ra lệnh năm trăm đạo hữu cùng mang tiền bạc rồi chạy về Xá-vệ.

Nơi đây, chàng bắt hết các quan chức của vua và khôi phục vương quốc của chàng. Chàng xây thành, tháp canh và thực hiện nhiều công việc khác nữa. Chàng xây dựng

một thành phố vững chắc chống lại cuộc tiến công của bất cứ một ông vua cừu địch nào, và chàng ở tại đó.

Vua Ba-la-nại nghe trình:

- Các nhà tu khổ hạnh đã lấy kho tàng trong vườn của ngài và chạy đi rồi.

Vua vào vườn, mở các bình ra và thấy chỉ có cỏ trong đó mà thôi. Vì mất kho báu, vua ngập tràn sầu muộn. Vua vào thành phố vừa lang thang khắp nơi vừa thì thầm: "Cỏ, cỏ". Chẳng có ai có thể làm vơi nỗi sầu muộn của vua được.

Bồ-Tát tự nghĩ: "Vua đang gặp lúc quá khổ. Ngài cứ lang thang đây đó và nói nhảm mãi. Ngoài ta ra, không ai đủ sức để xua nỗi sầu muộn của ngài được. Ta sẽ giải thoát cho ngài khỏi cơn đau khổ.

Thế rồi, một hôm Bồ-Tát ngồi im lặng cùng với vua, khi vua bắt đầu nói nhảm, ngài đọc bài kệ đầu:

"Cỏ" vẫn là tiếng ngài kêu mãi,
Kẻ nào giành cỏ ấy của ngài?
Ngài cần chi với cỏ vầy?
Tại sao ngài cứ lời này thốt ra?
Vua nghe Bồ-Tát nói thế liền trả lời bằng bài kệ thứ hai:

Chính đạo sĩ chat-ta nổi tiếng.
Như thế này câu chuyện xảy ra;
Nó đem cỏ thế vàng ta,
Ta đây trách cứ riêng nhà nó thôi.
Nghe thế, Bồ-Tát đọc bài kệ thứ ba:

Bọn tinh ma vẫn noi đường lối:
"Cho ít thôi, nhưng đổi lấy nhiều".
Của riêng phần nó mang theo,
Cỏ kia để lại, há điều khôn ngoan?
Kinh Tiểu Bộ - Tập VI Page 172 of 306

Nghe thế, vua đọc bài kệ thứ tư:

Đức hạnh chẳng theo đàng lối nọ,
Đức này dành cho lũ ngu si,
Đức kia chắc hẳn đáng nghi,
Học theo cũng chẳng ích chi, hảo huyền!
Khi vua trách cứ Chatta như vậy và nghe những lời ấy của Bồ-tát, vua liền thoát khỏi cơn sầu muộn và từ đó trị vì vương quốc của mình rất công chính. -ooOoo-

Bậc Đạo sư chấm dứt bài thuyết giảng và nhận diện tiền thân:

- Bấy giờ Tỷ-Kheo xảo quyệt kia là Đại Chatta, còn Ta là vị quan hiền Trí nọ. -ooOoo-

337. Chuyện Cái Sàng Tọa (Tiền Thân Pìtha)

Ôi, tôi đã chẳng mời ngồi...,

Câu chuyện do bậc Đạo sư kể khi Ngài trú tại Kỳ Viên về một Tỷ-Kheo.

Tương truyền ông ta từ vùng quê đến Kỳ Viên. Sau khi cởi bỏ y bát, ông đến đảnh lễ bậc Đạo sư và hỏi các chú tiểu:

- Này các chú, ai chăm lo các Tỷ-Kheo ở nơi khác đến Xá-vệ?

Các chú tiểu đáp:

- Trưởng giả Cấp Cô độc và nữ đại cư sĩ Visàkhà trông nom cả Tăng đoàn thay thế bậc phụ mẫu của họ.

- Tốt lắm, ông ta nói như thế.

Và lờ mờ sáng hôm sau, trước hơn ai hết, ông đến nhà ông Cấp Cô Độc. Vì ông đến vào giờ không hợp lý nên chẳng có ai chăm sóc ông cả. Không nhận được thứ gì nơi đây, ông liền bỏ đi và đến nhà bà Visàkha. Nơi đây, cũng vì đến quá sớm nên không nhận được gì cả. Sau khi quanh quất đó đây, ông trở lại và khi thấy cháo sữa đã hết, ông liền quay bỏ đi. Ông lại đi quanh quẩn đó đây, và khi trở về, thấy cơm đã hết, ông quay lại Tinh xá và bảo:

- Các Tỷ-Kheo ở đây nói rằng hai gia đình ấy thuộc những tín hữu thuần thành, nhưng thật ra cả hai đều chẳng tín thành và cũng chẳng là người mộ đạo.

Như thế ông cứ đi khắp nơi trách cứ hai gia đình ấy.

Vì vậy một hôm các Tỷ-Kheo bắt đầu bàn tán trong Pháp đường rằng Tỷ-Kheo ấy từ vùng quê đến cửa nhà của các gia trưởng kia lúc quá sớm, nên đã không nhận được các thứ cúng dường và đi khắp nơi mắng nhiếc các gia đình ấy.

Kinh Tiểu Bộ - Tập VI Page 173 of 306

Bậc Đạo sư đến và hỏi các Tỷ-Kheo đang ngồi bàn tán việc gì. Khi nghe kể lại, Ngài gọi Tỷ-Kheo kia đến và hỏi ông ta có thực như thế không. Tỷ-Kheo ấy nói:

- Bạch Thế tôn, thật như thế.

Bậc Đạo sư dạy:

- Này Tỷ-Kheo, tại sao ông lại giận chứ? Ngày xưa, trước khi đức Phật xuất hiện trên thế gian này, khi các nhà tu khổ hạnh viếng thăm một gia đình mà không nhận được tặng vật, họ không hề tỏ ra tức giận.

Cũng với lời này, Ngài kể một chuyện đời xưa. -ooOoo-

Ngày xưa, khi vua Brahmadatta trị vì ở Ba-la-nại, Bồ-Tát sinh ra trong một gia đình Bà-la-môn. Khi lớn lên, ngài theo đuổi các học nghệ tại Takkasilà và sau đó ngài sống đời Phạm hạnh của một nhà tu ẩn dật. Sau khi sống một thời gian dài trong dãy tuyết Sơn, ngài đến Ba-la-nại để kiếm muối và giấm. Ngài trú trong một vườn cây và sáng

hôm sau vào thành mà khất thực. Bấy giờ, có một thương gia ở Ba-la-nại là một tín hữu thuần thành. Bồ-Tát hỏi tìm một gia đình thành tín và khi nghe nói đến gia đình thương gia nọ, liền đến nhà ông ta. Bấy giờ vị thương gia đã đi bái kiến vua và người nhà của ông cũng chẳng có ai gặp ngài. Vì vậy ngài đáp quay trở ra.

Sau đó thương gia ấy từ cung về trông thấy ngài, chào ngài rồi cầm lấy bình bát của ngài và mời vào nhà. Nơi đây ông mời ngài ngồi và chăm sóc ngài, rửa và xức dầu thơm đôi bàn chân ngài, mang cơm, bánh và các thức ăn khác ra mời. Trong lúc ngài dùng bữa, ông hỏi ngài điều này, điều nọ.

- Thưa Tôn giả, mọi khách lạ đến nhà chúng tôi, dù là hành khất, đạo sĩ hay Bà-la-môn, đều chẳng bao giờ phải ra đi mà không nhận những tặng vật biểu lộ sự cung tôn. Thế mà hôm nay người của chúng tôi lại không trông thấy ngài, khiến ngài phải ra đi mà không được dâng chỗ ngồi, nước uống, không được rửa chân, không được dâng cơm, cháo để ngài dùng. Đấy là lỗi của chúng tôi. Xin ngài tha thứ cho chúng tôi về điều ấy.

Rồi ông đọc bài kệ đầu:

Ôi, tôi đã chẳng mời ngồi,
Chẳng mang nước uống, chẳng mời ngài ăn.
Tôi đây thú thật tội phần.
Cầu xin Tôn giả một lần thứ tha.
Bồ-Tát nghe thế liền đọc bài kệ thứ hai:

Thứ tha tôi có chi mà!
Tôi nào cảm thấy phiền hà gì đâu!
Lần kia, một ý thoáng mau:
"Người đây, thói tục phần nào lạ xa".
Vị thương gia nghe xong, liền trả lời bằng hai bài kệ nữa:

Thói tục từ lâu đời Truyền tận đến chúng tôi

Mỗi lần khác lạ đến Ân cần vẫn đón mời.

Chỗ khách ngồi, mời mọc,
Cung cấp thứ khách cần,
Mang nước đến rửa chân,
Đãi khách như thân tộc.
Bồ-Tát ở lại nơi ấy ít ngày, giảng dạy cho vị thương gia thành Ba-la-nại về bổn phận của mình. Sau đó ngài lui vào dãy Tuyết sơn. Nơi đây, ngài phát huy các Thắng trí và các Thiền chứng. -ooOoo-

Bậc Đạo Sư chấm dứt bài thuyết giảng và tuyên thuyết Tứ Đế. Ở phần kết thúc Tứ Đế, vị Tỷ-Kheo kia Đắc quả Dự Lưu và Ngài nhận diện tiên thân.

- Bấy giờ, Ànanda là vị thương giả ở Ba-la-nại, còn Ta là vị ẩn sĩ nọ.

338. Chuyện Vỏ Trấu (Tiền Thân Thusa)

Giác quan nhạy, chuột kia tinh xảo...,

Chuyện này do bậc Đạo sư kể khi Ngài trú tại Trúc Lâm về thái tử Ajàtasattu (A-xà-thế).

Trong thời gian mang thai thái tử, con gái vua Kosala thường xuyên thèm khát uống máu ở đầu gối của chồng bà là vua Bimbisàra (Tàn-bà-sa-la). Bị các phu nhân hầu cận hỏi, bà kể rõ sự việc ấy cho họ nghe. Vua cũng nghe được, liền gọi các chiêm tinh gia của ngài đến và nói:

- Hoàng hậu bị ám ảnh bởi nỗi khát khao như thế, như thế. Kết quả sẽ ra sao?

Họ đáp:

- Đứa bé nằm trong bào thai sẽ giết ngài và chiếm lấy vương quốc của ngài.

Vua nói:

- Nếu con trai có giết ta và chiếm vương quốc của ta thì đâu có tai hại gì?

Rồi ngài lấy gươm khoét đầu gối bên phải của ngài cho máu chảy vào trong một cái dĩa bằng vàng và trao cho hoàng hậu uống. Bà tự nghĩ: "Nếu đức con trai do ta sinh ra sẽ giết cha nó thì làm sao ta yêu thương nó được?" Thế là bà muốn trục thai ra. Vua nghe được liền gọi bà đến hỏi:

- Này ái hậu, họ nói rằng con trai ta sẽ giết ta và chiếm lấy vương quốc của ta. Nhưng ta đâu có thoát được tuổi già và cái chết? Hãy chịu cho ta thấy mặt con ta. Từ nay, đừng làm như thế nữa.

Thế nhưng hoàng hậu vẫn đi vào vườn cây mà làm như trước. Vua nghe liền cấm hoàng hậu vào vườn. Khi đủ ngày đủ tháng, bà sinh ra một đứa con trai. Vào ngày lễ đặt tên, vì đứa bé đã là kẻ thù của cha nó từ khi chưa ra đời nên nó được đặt tên là A-xà-thế. Nó lớn lên giữa cuộc sống vương giả.

Một hôm, bậc Đạo Sư cùng với năm trăm Tỷ-Kheo đến cung điện vua và ngồi xuống. Chúng Tỷ-Kheo

cùng đức Phật được vua đãi thức ăn ngon, gồm cả loại cứng và loại mềm. Sau khi đảnh lễ bậc Đạo sư, vua ngồi xuống nghe Ngài thuyết pháp. Bấy giờ thái tử bé bỏng kia được ăn mặc đẹp đẽ và được mang đến cho vua. Vua bày tỏ tình cảm nồng nàn đón tiếp đứa bé, đặt nó lên đùi, vuốt ve nó với tình thương yêu tự nhiên của một người cha đối với con. Thế là vua không còn nghe Pháp nữa. Bậc Đạo sư thấy vua lơ đãng liền bảo:

- Tâu Đại Vương, ngày xưa, khi các vị vua ngờ vực các con trai của mình, đã bắt giữ riêng chúng ở một nơi kín đáo và ra lệnh rằng khi naò họ chết đi thì chúng mới được mang về và lên nối ngôi.

Rồi do yêu cầu của vua, Ngài kể một chuyện đời xưa. -ooOoo-

Ngày xưa, khi vua Brahmadatta đang trị vì xứ Ba-la-nại, Bồ-Tát là một giáo sư nổi tiếng ở Takkasilà, dạy các học nghệ cho nhiều vương tử trẻ và nhiều con cái của các Bà-la-môn.

Bấy giờ, con trai của vua Ba-la-nại lúc được mười sáu tuổi đã đến học với ngài. Sau khi tinh thông ba tập Vệ-đà và đủ mọi ngành văn học nghệ thuật, chàng từ giã thầy ra về. Do đặc tài tiên tri, vị giáo sư nhìn chàng và nghĩ: "Người này sẽ gặp nguy hiểm vì đứa con trai. Bằng thần lực, ta sẽ giải thoát cho chàng thoát khỏi họa ấy".

Giáo sư sáng tác bốn bài kệ, trao cho hoàng tử và dặn:

- Con ơi, sau khi con lên ngôi vua, khi con trai của con lên mười sáu tuổi, con hãy đọc bài kệ thứ hai trong buổi đại yến tiệc, đọc bài thứ ba ngay đầu tầng trên cùng khi con lên mái điện và đọc bài thứ tư ngay ở ngưỡng cửa lúc con vào vương phòng.

Thái tử rất hài lòng nghe lời thầy. Chàng từ giã giáo sư ra đi.

Sau một thời gian làm phó vương, khi vua cha mất, chàng lên nối ngôi. Con trai của vua khi lên mười sáu tuổi, nhân lúc vua đang dạo chơi trong vườn cây, nhận thấy cảnh cha mình cao sang, quyền lực bèn tha thiết muốn giết vua để chiếm lấy vương quốc của ngài. Chàng tỏ ý ấy cùng các quan hầu cận mình. Họ bảo:

- Thưa Điện hạ, đạt được quyền lực khi người ta đã già rồi thì có tốt lành gì đâu? Bằng cách này hay cách nọ, ngài phải giết đức vua để chiếm lấy vương quốc cho riêng ngài.

Thái tử nói:

- Ta sẽ giết vua bằng cách bỏ thuốc độc vào thức ăn của ngài.

Rồi chàng lấy thuốc độc và ngồi ăn cơm tối với vua cha. Khi cơm được dọn ra bát, vua đọc bài kệ đầu:

Giác quan nhạy, chuột kia tinh xảo,
Trong phần cơm, nhận thấu rõ ra:
Tránh ăn nhiều vỏ trấu kia,
Lựa cơm từng hạt để mà ăn thôi.
"Ta bị lộ tẩy rồi", thái tử nghĩ thế và không dám bỏ thuốc độc vào bát cơm. Chàng đứng dậy cúi mình chào vua và đi ra. Chàng kể lại cho các vị hầu cận của chàng:

Kinh Tiểu Bộ - Tập VI Page 176 of 306

- Hôm nay ta bị lộ rồi, ta sẽ làm sao mà giết vua đây?

Từ đó, họ vào nằm ẩn trong vườn cây, bàn bạc thì thầm với nhau:

- Còn một cách nữa, trong buổi đại tiệc, ngài hãy mang gươm, đứng lẫn giữa các quan, rồi khi thấy đức vua rời khỏi cận vệ thì ngài phải lấy gươm đâm vua một phát và giết chết vua.

Họ sắp đặt như thế, thái tử sẵn sàng chấp thuận. Trong buổi đại tiệc, chàng mang gươm vào, xê dịch từ chỗ này đến chỗ khác để tìm dịp mà đâm vua. Bấy giờ, vua đọc

bài kệ thứ hai:

Chuyện bí mật ở trong rừng đó,
Chính ta đây hiểu rõ còn chi!
Trong làng, mưu định thầm thì,
Bao nhiêu cũng đã rõ ghi tai này.
Thái tử nghĩ: "Cha ta biết ta là kẻ địch của ngài rồi". Chàng liền bỏ chạy và kể lịa cho các vị cận thần nghe. Sau một thời gian bảy, tám ngày, họ bảo:

- Thưa Điện hạ, đó là ngài chỉ tưởng tượng ra trong trí ngài như thế chứ cha ngài không biết ngài toan tính gì đâu. Hãy giết đức vua đi.

Thế rồi một hôm chàng cầm gươm đứng trong căn phòng của vua ở trên cùng các bậc cầu thang. Vua đứng trên đầu cầu thang đọc bài kệ thứ ba:

Con khỉ nọ ra tay một bận,
Làm những điều tàn tận ác nguy.
Khi con bé bỏng biết chi,
Sức kia há đủ để bì được chăng?
Thái tử nghĩ: "Cha ta muốn bắt ta". Quá sợ hãi, chàng phóng chạy đi và kể lại cho đám người hầu cận là chàng đã bị cha hăm dọa. Nửa tháng sau, họ lại bảo:

- Thưa Điện hạ, nếu đức vua biết điều này, ngài đã không để quá lâu như thế. Tất cả là do trí tưởng tượng của ngài khởi ra đấy. Hãy giết vua đi.

Thế là một hôm, chàng lại cầm gươm vào vương phòng ở trên tầng cao của cung điện và chui nằm dưới giường, định chờ vua đến mà giết ngay. Vua dùng cơm tối xong, đuổi người hầu đi để vào phòng nằm. Khi ngang ngưỡng của phòng, ngài đọc bài kệ thứ tư:

Ngươi thận trọng trườn thân, giống với
Dê chột kia, đồng cải lạc bầy,
Ngươi đang ẩn nấp dưới đây.
Là ai, ta cũng biết ngay cả rồi!
Thái tử nghĩ: "Cha ta đã nhận ra ta rồi. Bây giờ ngài định sẽ giết ta đây". Quá sợ hãi chàng chui ra khỏi giường, ném gươm dưới chân vua và nói:

- Xin phụ vương tha thứ cho con.

Và chàng nằm mọp trước vua cha. Vua phán:

- Ngươi tưởng rằng không ai biết ngươi toan tính gì ư?

Sau khi quở trách thái tử, vua ra lệnh xích chàng lại, bỏ vào ngục và cho người canh gác cẩn thận. Rồi vua suy tưởng về các đức hạnh của Bồ-Tát. Về sau, ngài băng hà. Khi người ta làm lễ an táng ngài xong, họ đưa thái tử ra khỏi ngục và tôn lên làm vua.
-ooOoo-

Đến đây bậc Đạo sư chấm dứt bài thuyết giảng và nói:

- Thế đấy, tâu Đại vương, các vua chúa ngày xưa đã nghi ngờ trong những trường hợp nghi ngờ là đúng.

Và Ngài nêu sự kiện này nhưng vua cũng không lưu ý đến lời Ngài. Rồi bậc Đạo sư nhận diện Tiền thân:

- Lúc bấy giờ, vị giáo sư nổi danh ở Takkasilà chính là Ta. -ooOoo-

339. Chuyện Xứ Baverù (Tiền Thân Bàveru)

Trước khi Công có chỏm...,

Chuyện này do bậc Đạo sư kể tại Kỳ Viên về một số ngoại đạo sư mất các lợi dưỡng và vinh dự mà họ đã có. Các ngoại đạo sư này vốn nhận được lợi dưỡng và cung tôn nhưng đến khi đức Phật ra đời thì họ không còn được như thế nữa. Họ trở nên giống như những con đom đóm giữa lúc bình minh.

Các Tỷ-Kheo bàn luận về số phận của họ trong Pháp đường. Bậc Đạo sư đến và hỏi các Tỷ-Kheo đang họp nhau bàn tán vấn đề gì. Khi nghe họ thuật lại, Ngài dạy:

- Này các Tỷ-Kheo, không phải chỉ bây giờ mà xưa kia cũng thế, trước khi những người có đức hạnh xuất hiện, những kẻ vô danh đạt được lợi dưỡng và cung tôn cao nhất; nhưng đến khi những người có đức hạnh xuất hiện thì những kẻ vô hạnh mất lợi dưỡng và cung tôn.

Rồi Ngài kể một chuyện ngày xưa. -ooOoo-

Ngày xưa, khi vua Brahmadatta đang trị vì xứ Ba-la-nại, Bồ-Tát sinh ra là một con Công. Khi lớn lên, ngài rất xinh đẹp và sống trong một khu rừng nọ. Bấy giờ có một số thương gia đến Bàveru mang theo trên tàu một con quạ lạ. Vào thời ấy, không có chim chóc nào ở Bàveru cả. Những người sinh trưởng ở xứ Bàveru thỉnh thoảng đến và thấy con chim này đậu trên chóp cột buồm. Họ bảo:

- Hãy để ý đến màu da của con chim này. Hãy nhìn cái mồm ở cuối cổ họng nó, đôi mắt giống như hai viên ngọc của nó.

Họ ca ngợi con Quạ như thế và nói với các thương gia ấy:

- Này các ông, hãy cho chúng tôi con chim này đi. Chúng tôi cần nó, các ông có thể kiếm được một con khác trong xứ các ông.

Kinh Tiểu Bộ - Tập VI Page 178 of 306

Các thương gia bảo:

- Thế thì hãy theo giá cả mà lấy nó đi.

Họ bảo:

- Hãy bán nó cho chúng tôi với giá một đồng nhé!

Các thương gia trả lời:

- Chúng tôi không bán nói với giá ấy đâu!

Rồi cứ tăng dần giá tiền, những người kia bảo:

- Hãy bán cho chúng tôi với giá một trăm đồng.

Các thương gia nói:

- Con chim này rất lợi ích cho chúng tôi, nhưng thôi hãy tạo tình bằng hữu giữa chúng ta vậy.

Và họ bán nó với giá một trăm đồng tiền.

Những người dân địa phương ấy nhận lấy con Quạ và bỏ nó vào trong một cái lồng vàng, cho nó ăn đủ thứ, cá, thịt, trái cây rừng. Ở một nơi không có chim, một con quạ có mười đặt tính xấu lại được lợi dưỡng và trọng vọng cao nhất. Lần kế, những thương gia kia lại đến vương quốc Bàveru họ mang theo một con Công chúa mà họ dạy nó kêu lên khi họ búng ngón tay và nhảy múa khi họ vỗ tay. Khi đám đông tu tập lại, con Công đứng ở phần trước chiếc tàu, vỗ cánh kêu lên thật êm ái và nhảy múa. Mọi người trông thấy nó rất thích thú, và họ bảo:

- Con vương điểu này thật đẹp và được khéo dạy quá. Hãy cho chúng tôi đi.

Các thương gia nói tiếp:

- Lần đầu, chúng tôi mang đến một con Quạ, các ông đã lấy nó đi. Lần này, chúng tôi mang đến con Công chúa này, các ông cũng đòi lấy nữa. Thiệt là không thể đến mà nêu tên bất cứ con chim nào tại xứ của các ông nữa!

Họ nói:

- Thưa các ông, hãy vui lòng cho chúng tôi con chim này và hãy kiếm một con khác trong xứ của các ông.

Sau khi tăng mãi giá lên, cuối cùng họ mua được con Công chúa với giá một ngàn đồng. Họ bỏ nó vào trong một cái lồng được trang hoàng bằng bảy viên ngọc, cho nó ăn cá, thịt và trái cây rừng, cũng như mật, bắp chiên, nước đường v.v... con Công chúa đã tiếp nhận được lợi dưỡng và trọng vọng cao nhất. Từ khi con Công đến, con Quạ không còn được lợi dưỡng và trọng vọng nữa. Chẳng còn ai muốn nhìn tới nó nữa. Quạ không còn được đồ ăn loại cứng và loại mềm nữa, "quạ, quạ" rồi bay đi, đậu trên một đống phân.
-ooOoo-

Kinh Tiểu Bộ - Tập VI Page 179 of 306

Bậc Đạo sư liên kết hai câu chuyện và với trí tuệ Toàn hảo, Ngài đọc các bài kệ sau đây:

Trước khi công có chỏm
Xuất hiện ở nơi đây.
Quạ được thịt, trái cây,
Làm quà cung dâng đến.
Giọng ngọt ngào trìu mến,

Công đến Bà-ve-ru,
Quạ liền bị khước từ,
Lợi dưỡng và danh vọng.
Người ta rất kính trọng
Nhiều đạo sĩ tu hành.
Đến khi Phật khai minh
Ánh hào quan chân lý.
Khi với giọng từ ái,
Đức Phật thuyết pháp ra;
Ngoại đạo bị người ta
Tước đi mọi danh lợi.
Sau khi đọc bốn bài kệ này, bậc Đạo sư nhận diện tiền thân:

- Bấy giờ đạo sĩ Kỳ-na Nàthaputta là con Quạ, còn Ta là con Công chúa. -ooOoo-

340. Chuyện Trưởng Giả Visayha (Tiền Thân Visayha)

Vi-say-ha, xưa người ban tặng...,

Chuyện này do bậc Đạo sư kể tại Kỳ Viên về Trưởng Lão Cấp Cô Độc. Trường hợp dẫn đến câu chuyện đã được kể rõ trong số 40. Tiền thân Khadiragàra. Ở đây, bậc Đạo sư gọi cư sĩ Cấp Cô Độc và bảo:

- Này cư sĩ, các bậc hiền trí ngày xưa vẫn cứ bố thí, không nghe lời khuyên bảo của Thiên Chủ Đế thích, vua cõi trời, khi Thiên chủ đứng trên không vừa cố can ngăn họ vừa nói: Đừng bố thí.

Rồi do yêu cầu của Trưởng giả, bậc Đạo sư kể một chuyện quá khứ. -ooOoo-

Ngày xưa, khi vua Brahmadatta đang trị vì ở xứ Ba-la-nại, Bồ-Tát là một đại thương gia, tên là Visayha, tài sản tới tám trăm triệu đồng. Có đầy đủ Năm đức hạnh, ngài rất rộng rãi về tiền bạc và ưa thích bố thí. Ngài cho xây các nhà bố thí tại bốn cổng thành, ở trung tâm thành phố và trước nhà riêng của ngài. Ở tại sáu nơi này, ngài đều đích thân đi đến bố thí, và mỗi ngày sáu trăm ngàn người đến xin. Thức ăn của Bồ-Tát và thức ăn của các hành khất đều cùng một thứ y như nhau.

Ngài đã làm rung động nhân dân khắp nước Ấn Độ vì các tặng phẩm của ngài, nên trú xứ của Thiên Chủ đế thích bị rung chuyển vì kết quả phi thường do lòng bác ái của ngài và chiếc ngai vàng bằng hoàng thạch của vị Thiên đế ấy đã nóng lên.

Kinh Tiểu Bộ - Tập VI Page 180 of 306

Đế-thích kêu lên:

- Ta chẳng biết ai muốn làm ta rời khỏi chỗ ngồi của ta ở trên trời thế này?

Thiên chủ nhìn quanh ngài, thấy vị đại thương gia ấy và tự nghĩ: "Visayha này bố thí và vì phân phát tặng phẩm ở khắp nơi nên làm rung động toàn cả nước Ấn Độ. Bằng cách bố thí, không chừng y sẽ hạ bệ ta và tự trở thành Đế Thích đấy. Ta sẽ tiêu hủy của cải y,

sẽ làm y thành một kẻ nghèo và do đó sẽ khiến y không thể tiếp tục bố thí nữa được".

Thế là Đế thích làm cho dầu, đường, mật... cả kho chứa thóc cũng như các nô lệ, người làm công đều biến mất. Những bị mất các tặng phẩm do Trưởng giả bố thí đến nói với ông.

- Thưa ngài, nhà bố thí đã biến mất ở khắp nơi, chúng tôi không tìm thấy thứ gì do ngài cung cấp.

Vị trưởng giả nói:

- Từ nay hãy lấy tiền vậy. Đừng bỏ mất sự bố thí.

Rồi ông gọi vợ, bảo hãy giữ trọn lòng từ thiện. Bà tìm khắp nhà mà cũng không thấy được một đồng lẻ nào. Bà nói:

- Thưa ông, ngoài quần áo chúng ta đang mặc, tôi chẳng thấy gì nữa cả. Toàn cả nhà đều trống rỗng.

Mở bảy kho ngọc ra, họ cũng không tìm thấy được gì. Chẳng còn thấy ai cứu giúp vợ chồng vị thương gia cả, nô lệ cũng không, người làm cũng không nốt. Bồ-Tát lại bảo vợ:

- Bà ơi, chúng ta không thể dứt bỏ nhiều việc từ thiện của chúng ta. Bà hãy kiểm khắp nhà cho đến khi bà tìm được một thứ gì đó.

Bấy giờ, một người cắt cỏ ném liềm hái, đòn và dây thừng bó cỏ trong phòng và chạy. Bà vợ của phú ông tìm thấy các thứ ấy và bảo:

- Ông ơi, đây là tất cả các thứ tôi tìm thấy được.

Rồi bà mang trao chúng cho ông. Bồ-Tát nói:

- Bà ơi, suốt mấy năm nay tôi không hề cắt cỏ, nhưng hôm nay tôi sẽ cắt cỏ mang đi bán và nhờ đó sẽ chi tiêu vào việc bố thí thích đáng.

Vì sợ sẽ phải ngừng việc từ thiện, vị thương gia cầm lấy liếm hái, đòn và dây thừng rời khỏi thành phố, đến một nơi có nhiều cỏ và cắt, bó cỏ lại thành hai bó và tự bảo: "Một bó là của gia đình ta, còn bó kia ta sẽ dùng cho việc bố thí".

Ông mang cỏ vào đòn, gánh đi bán ở cổng thành và nhận được hai đồng tiền nhỏ. Ông liền cho các hành khất phân nữa số tiền. Lúc ấy, có nhiều hành khất và họ cứ kêu xin:

- Hãy cho chúng tôi với.

Thế là ông cho luôn phần tiền còn lại và ngày hôm sau ông cùng với vợ phải nhịn đói. Cứ như thế, sáu ngày trôi qua. Sang đến ngày thứ bảy, trong khi ông đang nhặt cỏ, vì ông vốn đã mảnh mai lại phải chịu

đói trong suốt bảy ngày, mặt trời chiếu nóng trên trán ông khiến mắt ông đảo lộn trong đầu, ông bất tỉnh ngã xuống, làm vung cả cỏ. Quan sát việc Visayha làm, Đế Thích rất cảm động. Ngay lúc ấy, Thiên chủ hiện đến, đứng trên không và đọc bài kệ đầu:

Vi-say-ha, xưa người ban tặng,
Bố thí nhiều, mất hẳn giàu sang.
Nay giữ mình, chớ trao ban
Niềm vui bền vững, người hằng sống luôn.
Bồ-Tát nghe những lời ấy, liền hỏi:

- Ngài là ai thế?

Thiên chủ nói:

- Ta là Đế Thích

Bồ-Tát bảo:

- Chính Đế Thích đã bố thí, hành trì những bổn phận đạo đức của mình, nhờ giữ gìn các ngày trai giới, làm tròn bảy hạnh nguyện nên đạt ngôi vị Đế Thích. Thế mà nay lại ngăn cấm việc bố thí đã tạo ra sự cao cả của chính ngài đây. Như vậy quả thực ngài đã phạm vào một hành vi không xứng đáng rồi.

Nói thế xong, ngài đọc ba bài kệ sau đây:

Thế không đúng - đời thường vẫn bảo:
Hành vi hèn làm xấu cho danh.
Đấng nghìn mắt, hãy ngó ngàng
Cho tôi khỏi lỗi, dùng đang khổ sầu.
Xin chớ để bao nhiêu của cải
Tôi chi tiêu, ngu dại, phóng cuồng
Chìm vào dục lạc, hư danh
Chỉ xin như trước, thêm phần phúc may.
Theo xe xưa, xe nay vững tiến,
Còn sống đây, tôi vẫn trao ban
Dùng đang cảnh khổ tôi mang,
Ý tôi cao thượng xin đừng cản ngăn.
Đế thích không thể nào khiến cho Bồ-Tát ngưng bỏ ý định của ngài được, liền hỏi tại sao ngài bố thí. Ngài đáp:

- Tôi không ham muốn trở thành Đế Thích, thành Phạm thiên, mà chính là mong tìm Giác ngộ.

Nghe nói thế, Đế thích tỏ vẻ hân hoan, lấy tay vuốt ve lưng Bồ-Tát. Ngay lúc được hưởng ân huệ ấy, toàn thân Bồ-Tát tràn ngập cả niềm vui. Do năng lực siêu phàm của Đế Thích, toàn bộ tài sản của ngài trở lại với ngài. Đế Thích bảo:

- Này đại thương gia, từ nay ngài hãy cứ bố thí, phân phát mỗi ngày một triệu hai trăm ngàn phần.

Sau khi tạo cho nhà Bồ-Tát tài sản vô lượng, Đế thích từ giã ngài và đi thẳng về trú xứ riêng của mình. -ooOoo-

Bậc Đạo sư chấm dứt bài thuyết giảng và nhận diện Tiền thân:

- Bấy giờ, mẹ của La-hầu-la là vợ của vị thương gia, còn Ta chính là Visayha. -ooOoo-

341. Chuyện Vua Kandari (Tiền Thân Kandari)

Câu chuyện Tiền thân này sẽ được kể đầy đủ trong số 536. Tiền thân Kunàla. -ooOoo-

342. Chuyện Con Khỉ (Tiền Thân Vànara)

Ta từ nước, cá ơi...,

Chuyện này do bậc Đạo sư kể khi ngài trú tại Trúc Lâm về các Đề-bà-đạt-đa định giết đức Phật. Tình tiết dẫn đến câu chuyện đã được kể chi tiết trước đây. -ooOoo-

Ngày xưa, khi vua Brahmadatta đang trị vì xứ Ba-la-nại, Bồ-Tát sinh ra là một con khỉ ở vùng Tuyết sơn. Khi lớn lên ngài sống trong sông Hằng.

Bấy giờ, một con cá sấu cái sống trong sông Hằng, rất khao khát được ăn trái tim của Bồ-Tát, liền ngỏ ý với chồng. Cá sấu đực tự nghĩ: "Ta sẽ giết con khỉ bằng cách nhận chìm nó xuống nước rồi lấy trái tim cho vợ ta".

Vì vậy nó đến nói với Bồ-Tát:

- Này bạn, chúng ta hãy đi ăn trái cây rừng trên một hòn đảo kia.

- Làm sao mà tôi đến đó được? Bồ-Tát nói.

- Tôi sẽ đặt bạn trên lưng tôi và mang bạn đến đó.

Cá sấu trả lời. Bồ-Tát không biết ý định của cá Sấu, liền nhảy lên ngồi trên lưng nó. Cá sấu sau khi bơi một đoạn ngắn, liền bắt đầu lặn xuống. Khỉ bảo:

- Này ông, sao ông nhận chìm tôi xuống nước thế?

Cá sấu nói:

- Ta sắp giết ngươi và cho vợ ta trái tim của ngươi.

Bồ-Tát nói:

- Hỡi ông bạn khờ khạo, bộ ông tưởng rằng trái tim của tôi ở bên trong tôi đấy à?

- Thế thì ngươi để nó ở đâu?

- Ông không thấy nó đang treo ở cây sung đằng kia ư?

- Ta thấy rồi, Cá sấu đáp- Nhưng ngươi có chịu cho ta không?

- Vâng, chịu chứ. Khỉ đáp.

Thế là cá sấu thiệt là no ngu quá- mang khỉ và bơi đến gốc cây sung trên bờ sông. Bồ-Tát phóng khỏi lưng cá sấu và đứng trên cây sung và đọc các bài kệ:

Ta từ nước, cá ơi!
Lên tới đất khô này,
Há chỉ để sau tốt
Rơi vào thế lực ngươi?
Mít, hồng đào đó kìa,
Khi ta đã chán ra,
Sung đây ta nên hái,
Hơn trái xoài đằng xa.
Kẻ nào gặp dịp tốt
Mà chẳng vươn lên được,
Dưới chân kẻ nghịch thù,
Thảm thương nằm lạy lục.
Kẻ nào biết ngay liền
Nỗi nguy biến phần mình,
Không hề bì uy hiếp.
Trước kẻ nghịch cường quyền.
Bồ-Tát đọc bốn bài kệ trên về sự thành công trong các việc đời, rồi liền ngay đó vụt biến vào đám cây rậm. -ooOoo-

Sau khi chấm dứt bài thuyết giảng, bậc Bồ-Tát nhận diện tiền thân.

- Bấy giờ Đề-bà-đạt-đa là con cá Sấu, còn ta là con Khỉ. -ooOoo-

343. Chuyện Con Hạc (Tiền Thân Cuntani)

Lâu nay tôi giúp đỡ nhà này...,

Chuyện này do bậc Đạo sư kể tại Kỳ Viên về một con hạc sống trong cung vua xứ Kosala.

Tương truyền con hạc mái này mang thư tín cho vua, nó có hai con nhỏ. Vua sai hạc mang thư đến cho

một ông vua nọ. Khi hạc đi xa, hai nam tử trong vương gia lấy tay bóp chết hai hạc con. Hạc mẹ trở về không thấy hai con, liền hỏi ai đã giết con nó. Người ta kể lại sự việc như vậy.

Bấy giờ trong cung vua có nuôi con hổ dã man, dữ dằn, bị cột bằng dây xích rất chắc. Hai cậu bé kia đến coi hổ, con hạc đi theo và tự nghĩ: "Hai con nhỏ của ta bị hai đứa bé này giết, vậy ta sẽ thanh toán chúng". Rồi nó nắm lấy hai cậu bé ném vào chân con hổ. Hổ gầm gừ một tiếng rồi nhai trọn cả hai. Hạc tự hỏi: "Thế là ta được thỏa lòng mong ước". Rồi hạc bay lên không, thẳng tới dãy Tuyết Sơn.

Các Tỷ-Kheo nghe chuyện ấy, bắt đầu bàn tán trong Pháp đường:

- Này các Hiền giả, nghe nói một con hạc kia trong điện vua đã ném hai cậu bé vào một con hổ vì hai cậu bé này đã giết chết hai con nhỏ của nó; và sau khi đã gây cái chết cho chúng, hạc bỏ đi.

Bậc Đạo sư đến và hỏi các Tỷ-Kheo đang bàn tán chuyện gì. Rồi Ngài dạy:

- Này các Tỷ-Kheo, không phải chỉ bây giờ mà xưa kia cũng thế, con hạc ấy đã mang lại cái chết cho những kẻ đã giết con nó.

Và liền đó, Ngài kể lại một câu chuyện ngày xưa. -ooOoo-

Ngày xưa, Bồ-Tát ở Ba-la-nại trị vì vương quốc của ngài rất công chính. Một con Hạc nọ ở trong điện của ngài, thường mang thư tín cho ngài. Câu chuyện xảy ra y như ở trên. Điểm đặc biệt ở đây là sau khi con Hạc để cho con hổ giết chết các cậu bé, liền tự nghĩ: "Ta không thể ở đây mà. Ta sẽ ra đi, nhưng dù ta bỏ đi, ta cũng sẽ không ra đi mà không nói với đức vua. Nói với vua xong, ta sẽ bỏ đi". Vì vậy nó đến ngồi gần vua, vái chào và đứng xa xa một tí rồi thưa:

- Tâu Đại vương, chính ngài bất cẩn mà các hoàng tử đã giết các con nhỏ của tôi và vì quá căm giận tôi đã khiến cho họ chết để báo thù. Bây giờ tôi không thể sống ở đây nữa.

Rồi nó đọc bài kệ đầu:

Lâu nay tôi giúp đỡ nhà này
Như chính nhà tôi - được trọng thay,
Nhưng chính vì ngài làm thế đấy.
Bây giờ tôi phải bỏ đi ngay.
Vua nghe thế liền đọc bài kệ thứ hai:

Người ta thanh toán nỗi cừu oan,
Hại nọ, hại này phải xứng cân,
Thù hận thế là nên dẹp bỏ,
Hạc hiền, hãy ở lại, ta van.
Nghe thế, hạc đọc bài kệ thứ ba:

Kẻ bị hại cùng người tác hại. Không bao giờ hòa hợp như xưa Tâu vua chớ giữ tôi đây nữa,

Thôi nhé, tôi đây đến chốn xa.

Vua nghe xong liền đọc bài kệ thứ tư:

Nếu họ khôn ngoan chẳng dại khờ,
Có cơ sống an ổn, hài hòa,
Kẻ gây hại với người mang hại,

Này hạc hiền ơi, ở lại mà.
Chim Hạc nói:

- Tâu Đại vương, sự việc đã như vậy, tôi không thể ở lại nữa.

Rồi nó chào vua, bay lên không và về thẳng dãy Tuyết Sơn. -ooOoo-

Bậc Đạo sư chấm dứt bài thuyết giảng và nhận diện Tiền thân.

- Con hạc trong chuyện cổ là con hạc ngày nay, còn vua Ba-la-nại chính là Ta. -ooOoo-

344. Chuyện Người Ăn Trộm Xoài (Tiền Thân Ambacora)

Cô nào đã ăn xoài ngài đó...,

Chuyện này do bậc Đạo sư kể tại Kỳ Viên về một ông già trông coi các trái xoài.

Tương truyền khi đã già, ông trở thành một nhà tu khổ hạnh, dựng một tùp lều lá trong một vườn xoài ở ngoại ô Kỳ Viên. Chẳng những ông chỉ ăn trái xoài chín từ trên cây rụng xuống mà còn đem cho bà con của ông nữa. Trong khi ông bận đi khất thực, một bọn trộm đến hái xoài của ông xuống, ăn một số rồi mang theo một số còn lại. Bấy giờ có bốn cô gái của một thương gia giàu có kia, sau khi tắm ở sông Aciravati về, lang thang đây đó lạc vào trong vườn xoài ấy. Tu sĩ già kia trở về, thấy các cô ở đó liền buộc tội rằng các cô đã ăn xoài của ông.

- Thưa ngài họ bảo- chúng tôi vừa mới đến, chúng tôi không ăn xoài của ngài.

- Vậy các cô hãy thề đi, ông ấy nói.

- Thưa ngài, chúng tôi sẽ thề. Họ bảo thế và nói lời thề.

Tu sĩ già ấy làm nhục họ bằng cách khiến họ phải thề như thế rồi để cho họ đi.

Các Tỷ-Kheo nghe ông ấy làm như vậy, bắt đầu bàn tán trong Pháp đường rằng ông già ấy đã buộc các cô gái của một thương gia phải thề khi các cô vào trong vườn xoài mà ông ở, và sau khi làm họ phải hổ thẹn bằng cách bắt họ thề, ông ta đã để cho họ đi.

Bậc Đạo sư đến và hỏi các Tỷ-Kheo đang bàn tán về việc gì. Nghe thuật xong, Ngài dạy:

- Này các Tỷ-Kheo, không phải chỉ bây giờ mà xưa kia cũng thế, ông già ấy đã trông coi xoài, đã khiến các cô gài của một phú thương phải nói lời thề, ông ta để họ đi.

Rồi Ngài kể một chuyện đời xưa. -ooOoo-

Ngày xưa, khi vua Brahmadatta đang trị vì xứ Ba-la-nại, Bồ-Tát là thiên chủ Đế thích. Bấy giờ có một vị khổ hạnh xảo quyệt dựng một túp lều lá để trú ẩn trong vườn xoài trên một bờ sông gần Ba-la-nại. Ông ta trông giữ xoài cho các đồng bạn của ông. Ông trú ở đó và kiếm sống bằng nhiều cách dối gạt khác nhau.

Bấy giờ Đế Thích, vua cõi trời, tự nghĩ: "Ta muốn biết ai trong cõi người đã phụng dưỡng cha mẹ, cung kính đối với các bậc trưởng thượng trong gia đình, bố thí, giữ giới hạnh và hành trì các ngày trai giới? Những ai trong bọn họ sau khi đã sống đời tu

hành, vẫn tiếp tục tận tụy làm các bổn phận xứng đáng với người tu? Những ai trong đám tu hành ấy lại cón phạm ác hạnh?"

Quan sát thế gian, nhìn thấy nhà tu ác hạnh này đang trông giữ vườn xoài của ông, Thiên chủ bảo: "Vị khổ hạnh giả mạo này bỏ bê các bổn phận của một tu sĩ như tinh tấn để thiền định phát sinh v.v... mà lại cứ trông giữ một vườn xoài. Ta sẽ đe dọa cho lão sợ mới được". Thế là khi nhà tu hành kia vào làng khất thực, Đế thích dùng thần lực làm rụng xoài xuống và làm như thể xoái bị bọn trộm vơ vét ấy.

Bấy giờ có bốn cô gái con một thương gia ở Ba-la-nại vào vườn, tu sĩ giả mạo kia trông thấy liền chận lại và hỏi:

- Các cô đã ăn xoài của ta.

Họ nói:

- Thưa ngài, chúng tôi vừa mới đến. Chúng tôi không ăn xoài của ngài đâu!

- Vậy thì hãy thề đi. Ông ta nói.

Họ hỏi:

- Thề xong, chúng tôi được phép đi chứ?

- Chắc chắn là như thế.

- Tốt lắm, thưa ngài. Họ nói.

Rồi cô lớn nhất trong bọn tuyên thệ bằng bài kệ đầu:

Cô nào đã ăn xoài ngài đó
Sẽ gặp chồng thô lỗ cục cằn,
Râu lông xoắn xám, xảo giảm,
Tóc kia từng lọn uốn quăn trên đầu.
Vị khổ hạnh bảo:

- Cô hãy đứng sang một bên.

Rồi ông bảo cô con gái thứ hai của thương gia nêu lời thề. Cô này đọc bài kệ thứ hai:

Hãy cho cô trộm cây xoài ấy,
Kiếm mãi chồng chẳng thấy ai ra.
Mười ba, mười chín tuổi qua,
Ba mươi gần đến biết là làm sao.
Cô này sau khi nêu lời liền đứng sang một bên, cô thứ ba đọc bài kệ thứ ba:

Kẻ nào đã vào ăn xoài ngọt
Sẽ cô đơn khổ nhọc lên đường,
Đến nơi hò hẹn muộn màng,
Sầu đau khi thấy tình lang đi rồi!

Thế rồi cô đứng sang một bên. Cô gái thứ tư đọc bài kệ thứ tư:

Cô nào đã làm hư cây hết,
Mặc đồ xinh, đầu kết hoa cài.
Dầu chiên-đàn vẫn xức hoài,
Nhưng giường kia vẫn miệt mài gái tân!
Nhà tu nói:

- Các cô đã thề bồi rất trang trọng, hẳn là những kẻ khác đã ăn xoài chứ không phải các cô. Bây giờ các cô hãy đi đi.

Nói thế xong, ông ta cho họ ra đi. Lúc ấy Đế Thích liền hiện ra một hình hài hung tợn đuổi nhà tu hành giả mạo kia ra khỏi nơi ấy. -ooOoo-

Sau khi thuyết giảng xong bậc Đạo Sư nhận diện Tiền thân:

- Bấy giờ, nhà tu sĩ giả mạo kia là ông già trông coi vườn xoài. Bốn cô gái của thương gia cũng chính là các cô gái này, còn ta là Thiên chủ đế thích. -ooOoo-

345. Chuyện Con Rùa Lười Biếng (Tiền Thân Gajakumbha)

Một khi lửa cháy lan rừng...,

Chuyện này do bậc Đạo sư kể tại Kỳ Viên về một Tỷ-Kheo lười biếng.

Nghe nói ông ta là một người thuộc dòng cao quí và sống ở Xá-vệ. Sau khi đã nhất tâm theo Giáo pháp và thọ giới, ông lại trở nên lười biếng. Đối với việc học đạo, thuyết pháp, thiền định, đi khất thực thuộc bổn phận của tu sĩ, ông ta đã không thực hiện đầy đủ, bị tội lỗi tấn công trấn áp và người ta luôn luôn trông thấy ông ở các chỗ nghĩ chân công cộng.

Kinh Tiểu Bộ - Tập VI Page 188 of 306

Các Tỷ-Kheo bàn tán tính lười biếng của ông trong Pháp đường:

- Này các Hiền hữu, người ấy sau khi thọ giới trong một Giáo pháp cao vời dẫn đến giải thoát lại tiếp tục lười biếng, giải đãi và bị tội lỗi tấn công trấn áp.

Bậc Đạo sư đến và hỏi các Tỷ-Kheo họp lại bàn tán việc gì. Khi nghe thuật chuyện xong, Ngài dạy:

- Này các Tỷ-Kheo, không phải chỉ bây giờ mà từ xưa kia, ông ấy cũng đã lười biếng.

Rồi Ngài kể một câu chuyện đời xưa. -ooOoo-

Ngày xưa, khi vua Brahmadatta đang trị vì xứ Ba-la-nại, Bồ-Tát là quan đại thần được trọng vọng của vua. Nhà vua có khuynh hướng lười biếng và Bồ-Tát đang tìm mọi cách để vua tỉnh ngộ.

Một hôm, vua vào trong vườn cây cùng với quan đại thần của mình và trong lúc đang dạo chơi, vua trông thấy một con Rùa lười biếng. Người ta bảo rằng những con vật biếng nhác như con này, dù di chuyển suốt cả ngày, cũng chỉ nhích đi được một hai

phân mà thôi.

Vua trông thấy nó bèn hỏi:

- Này bạn, con vật ấy tên gì thế?

Bồ-Tát trả lời:

- Tâu Đại vương, đây là một con Rùa; nó quá lười chậm đến nỗi dù nó di chuyển suốt cả ngày cũng chỉ dịch được một hai phân mà thôi.

Rồi ngài gọi con Rùa và nói:

- Này anh Rùa, bộ dáng anh thật chậm chạp. Giả như có hỏa hoạn phát sinh trong rừng thì anh làm gì đây?

Rồi ngài liền đọc bài kệ đầu:

Một khi lửa cháy lan rừng,
Phải rời đi tránh con đường khói sau,
Hỡi anh Lệt-bệt, làm sao
Tìm ra cho được cách nào an thân?
Rùa nghe thế liền đọc bài kệ thứ hai:

Nơi nào cũng lắm lỗ hang,
Cây nào cũng nứt ra từng hốc kia.
Đấy đều chỗ trú ấy mà,
Nếu không tìm được đành là chết luôn!
Bồ-tát nghe xong liền đọc hai bài kệ tiếp:

Ai hấp tấp khi cần nghĩ lại,
Và chậm lâu khi phải thực nhanh
Sẽ làm tiêu phúc mong manh,
Như cành lá nọ dưới chân đạp đầy.
Nhưng hễ ai chờ ngay đúng lúc,
Thực hành không hấp tấp vội vàng,
Làm tròn mục đích mình mang,
Như vần trăng vẫn trọn đường nó đi.
Vua nghe các lời này của Bồ-tát, từ đó không còn biếng nhác nữa. -ooOoo-

Bậc Đạo Sư chấm dứt bài thuyết giảng rồi nhập diện Tiền thân:

- Bấy giờ, Tỷ-kheo biếng nhác kia là con Rùa, còn Ta là vị hiền trí nọ. -ooOoo-

346. Chuyện Đạo Sĩ Kesava (Tiền thân Kesava)

Ngài vừa sống cùng hàng vương giả...,

Chuyện này do bậc Đạo Sư kể tại Kỳ Viên về sự đãi ngộ của tình bằng hữu.

Trong nhà của Trưởng giả Cấp Cô Độc luôn luôn có năm trăm Tỷ-kheo được cấp dưỡng. Ngôi nhà thường vẫn giống như là một chỗ nghỉ ngơi dành cho chúng Tỷ-kheo rực rỡ màu sắc của các y vàng và ngào ngạt hương thơm thánh thiện.

Một hôm vua tham dự một cuộc diễn hành quanh thành phố, trông thấy chúng Tỷ-kheo trong nhà của Trưởng giả liền tự nghĩ: "Ta sẽ cúng dường đều đặn cho hội chúng Thánh nhân này". Vua đến Tinh xá và sau khi đảnh lễ bậc Đạo Sư, liền đặt vấn đề cùng dường thường trực cho năm trăm Tỷ-kheo. Từ đó trong cung vua luôn luôn có cuộc bố thí, thức ăn hảo hạng, cơm gạo thơm tho, nhưng lại chẳng có ai tự tay trao tặng vật vời vẻ trìu mến thương yêu. Các vị quan cứ việc phân phát thức ăn và các Tỷ-kheo cũng chẳng muốn ngồi đó để ăn, mà lại lấy các thức ăn ngon đủ loại rồi mỗi vị đến từng nhà thủ hộ riêng của mình, cho họ các thức ăn ấy và ăn các thức ăn do chủ nhà dọn cho, không kể đạm bạc hay cao sang gì cả.

Một hôm người ta mang đến dâng cho vua nhiều trái cây rừng. Vua bảo:

- Hãy mang cho hội chúng các Tỷ-kheo.

Họ mang trái đến phạn đường và trở về tâu vua:

- Không có một Tỷ-kheo nào ở đó.

- Sao? Chưa đúng giờ thọ thực ư? Vua hỏi.

- Tâu, đúng giờ đấy ạ, - họ đáp - nhưng các Tỷ-kheo lấy thức ăn ở đây rồi mang đến nhà các thị giả trung tín của các vị, và cho họ thức ăn, còn chính các vị ấy dùng bất cứ thức ăn gì được dọn ra, không

kể đạm bạc hay cao sang gì cả.

Vua bảo:

- Thức ăn của ta thì cao sang. Thế mà tại sao trên đời này có người nhận lấy thức ăn từ chúng ta để rồi ăn thức khác?

Ròi vua tự nghĩ: "Ta sẽ hỏi bậc Đạo Sư".

Rồ vua đến Tinh xá và hỏi Ngài.

Bậc Đạo Sư nói:

- Thức ăn tốt nhất là thức ăn được cho với tình yêu thương. Vì thiếu những người tạo mối thân tình bằng cách bố thí với niềm yêu thương nên các Tỷ-kheo đã lấy thức ăn ở đó và mang đến ăn tại các nhà thân hữu của họ. Tâu Đại vương, không có vị ngọt nào bằng vị ngọt của tình thương. Thứ gì được cho mà không tình thương thì dù nó gồm bốn thứ ngon ngọt cũng không xứng bằng gạo rừng được cho với tình thương. Các giá trị ngày xưa, khi họ bị bệnh dù vua cùng với năm gia đình ngự y chữa trị thuốc men, nếu bệnh vẫn không giảm, thì họ đến với các bằng hữu thân tình. Rồi nhờ ăn cháo gạo

rừng và hạt cỏ không có muối, và ngay cả rau cũng không muối, chỉ đổ nước vào thôi, thế mà họ được lành bệnh.

Nói xong, do yêu cầu của mọi người, bậc Đạo Sư kể một câu chuyện ngày xưa. -ooOoo-

Ngày xưa, khi vua Brahmadatta trị vì ở Ba-la-nại, Bồ-tát sinh ra trong một gia đình Bà-la-môn tại vương quốc Kàsi, người ta gọi ngài là Nam tử Kappa. Khi lớn lên, ngài hoàn tất mọi học nghệ tại Takkasilà và sau đó sống đời tu hành.

Bấy giờ có một nhà tu khổ hạnh tên là Kesava được năm trăm nhà tu hành khác theo hầu, rồi trở thành sư trưởng của một đám môn đệ và trú trong dãy Tuyết Sơn. Bồ-tát đến với ông rồi trở nên môn trưởng của năm trăm đồ đệ, trú tại đó và tỏ ra trìu mến thương yêu Kesava. Sau đó hai người trở nên đôi tri kỷ.

Chẳng bao lâu, Kesava cùng với các nhà tu hành ấy đến Ba-la-nại để kiếm muối, giấm và trú trong vườn cây của vua. Hôm sau họ vào thành và đến cổng cung vua. Vua trông thấy đoàn tu sĩ liền mời họ dùng bữa tại cung vua, hứa hẹn với họ, cho họ ở trong vườn cây của vua. Thế rồi khi mùa mưa chấm dứt, Kesava từ giã nhà vua. Vua bảo:

- Thưa Trưởng giả, ngài đã già rồi, ngài nên ở gần chúng tôi và để các tu sĩ trẻ kia về Tuyết Sơn.

Kesava chấp thuận bảo đoàn tu sĩ cùng người trưởng môn về Tuyết Sơn và trú ở đó với các tu sĩ kia. Kesava đau khổ vì bị tách khỏi hội chúng của Kappa, ông cứ mong mỏi gặp Kappa nên không ngủ được. Vì mất ngủ, ông ăn không tiêu, ông bị chứng đi tiêu ra máu đau đớn vô cùng. Nhà vua cùng năm gia đình ngự y săn sóc vị ẩn sĩ, nhưng bệnh của ông không bớt dược. Vị ẩn sĩ hỏi vua:

- Tâu Đại vương, ngài muốn tôi chết đi hay lành bệnh?

Vua đáp:

- Thưa, tôi muốn ngài được lành bệnh.

Kinh Tiểu Bộ - Tập VI Page 191 of 306

- Thế thì hãy cho tôi về dãy Tuyết Sơn. Ông nói.

- Vâng, vua đáp.

Rồi vua sai một đại thần tên gọi Nàrada, bảo ông ta đi cùng với một số thợ rừng đưa vị tu sĩ ấy về Tuyết Sơn. Nàrada đưa Kesava đến đó rồi quay về. Kesava chỉ mới trông thấy Kappa, tâm bệnh của ông liền dứt và nỗi khổ đau lắng xuống ngay. Thế rồi Kappa dâng cho ông cháo nấu bằng hạt cỏ và gạo rừng trộn chung với rau rồi đổ nước vào. Không muối, không gia vị, ngay lúc dùng thứ ấy, bệnh kiết lỵ của ông thuyên giảm liền.

Vua lại gọi Nàrada đến và bảo:

- Hãy đi hỏi thăm tin tức của ẩn sĩ Kesava.

Nàrada đến nơi, thấy Kesava đã lành bệnh liền bảo:

- Thưa Trưởng giả, đức vua Ba-la-nại cùng với năm gia đình ngự y chữa trị ngài mà vẫn không thể chữa lành bệnh của ngài. Kappa đã chữa trị ngài như thế nào vậy? Rồi ông đọc bài kệ đầu:

Ngài vừa sống cùng hàng vương giả
Vua sẵn lòng cho thỏa nguyện ngài
Lều Kap-pa có gì hay
Ke-sa-va phải nơi đây lui về?
Kesava nghe thấy liền đọc bài kệ thứ hai:

Mọi thứ đây, tràn trề yêu mến,
Nà-ra-da, yêu đến cả cây
Lời Kap-pa, hỷ lạc đầy
Dâng lên âm hưởng vui vầy lòng ta.
Sau lời ấy, Kesava lại nói:

- Kappa muốn làm cho ta hài lòng, đã cho ta ăn cháo nấu bằng hạt cỏ và gạo rừng trộn với rau rồi thêm nước vào, không có muối, gia vị và nhờ thế bệnh tật của thân ta được ngăn chận và ta đã lành hẳn.

Nàrada nghe thế liền đọc bài kệ thứ ba:

Quen gạo tinh nấu pha với thịt,
Món nhạt kia, ngài biết sao ăn?
Làm sao hạt cỏ, gạo hoang,
Ngài chia xẻ được với đoàn ẩn tu?
Nghe xong, Kesava liền đọc bài kệ thứ tư:

Thức ăn có thể là ngon, dở,
Chỉ ít ỏi hay có rất nhiều;
Nhưng ăn đầy đủ thương yêu,
Thương yêu, nước chấm tuyệt chiêu được tìm.
Kinh Tiểu Bộ - Tập VI Page 192 of 306

Nàrada nghe thế liền quay về kể cho vua nghe:

- Kesava nói như thế, như thế... -ooOoo-

Sau khi chấm dứt bài thuyết giảng, bậc Đạo Sư nhận Tiền thân:

- Bấy giờ, vua là Ànanda, Nàrada là Sàriputta, Kesava là Bakabrahmà, và Kappa chính là Ta vậy. -ooOoo-

347. Chuyện Cái Chày Sắt (Tiền Thân Ayakùta)

Tại sao giữa không trung ngươi đang đứng...,

Chuyện này do bậc Đạo Sư kể tại Kỳ Viên về bổn phận phải hành thiện đối với mọi người.

Trường hợp dẫn đến câu chuyện đã được kể trong số 469. Tiền thân Mahàkanha.
-ooOoo-

Ngày xưa, khi vua Brahmadatta trị vì ở Ba-la-nại, Bồ-tát sinh ra là con của chánh hoàng hậu. Khi lớn lên, ngài học đủ các học nghệ và khi vua cha mất, ngài được tôn lên ngôi và trị vì vương quốc rất công chính.

Bấy giờ người ta rất sùng kính các thần linh, thường giết nhiều dê, cừu v.v... để tế thần. Bồ-tát cho đánh trống tuyên bố:

- Không được giết hại sinh vật nào cả.

Bọn quỷ Yakkha (Dạ-xoa) mất các tế vật rất căm giận Bồ-tát, liền rủ nhau họp lại trong dãy Tuyết Sơn rồi sai một quỷ Yakkha hung ác đi giết Bồ-tát. Nó cầm một khối sắt sáng loáng to bằng cái vòm nhà và ngay sau lúc nửa đêm, nó đến đứng đầu giường Bồ-tát để đập chết ngài. Ngay lúc ấy, ngai của Đế Thích nóng lên. Sau khi quan sát, Thiên chủ biết được nguyên nhân, liền cầm lưỡi tầm sét của mình đứng phía trên quỷ Yakkha kia. Bồ-tát thấy quỷ ấy liền nghĩ: "Sao nó lại đứng đây nhỉ? Đấy là nó muốn bảo vệ ta hay muốn giết ta?"

Bồ-tát nghĩ như thế rồi đọc bài kệ đầu:

Tại sao giữa không trung, ngươi đang đứng
Hỡi Dạ-xoa, chày sắt lớn trên tay,
Phải chăng ngươi ngăn kẻ hại ta đây,
Hay chính lúc ta bị ngươi làm hại?
Bấy giờ Bồ-tát chỉ trông thấy quỷ Yakkha mà không trông thấy Đế Thích nên không dám đập Bồ-tát.

Nghe Bồ-tát bảo thế, con quỷ nói:

- Tâu Đại vương, không phải tôi đứng đây để canh giữ ngài, tôi định đập ngài bằng khối sắt sáng ngời này nhưng vì sợ Đế Thích nên tôi không dám đập.

Kinh Tiểu Bộ - Tập VI Page 193 of 306

Để giải thích ý mình, con quỷ đọc bài kệ thứ hai:

Là sứ giả của các thần La-sát
Hiện ra đây, tôi nhằm giết ngài thôi,
Chày không vung đập xuống được đầu ngài,
Vì đầu ấy, chính Ind-ra bảo vệ.
Nghe thế, Bồ-tát đọc thêm hai bài kệ nữa:

Nếu Ind-ra là Su-jà Chúa tể
Đấng Đại vương, Thiên chủ đoái giúp ta,
Dù xé trời, yêu quỷ thét gầm la,
Cũng chẳng đủ sức làm ta sợ hãi.
Hãy để bọn ma bùn, yêu tinh ấy

Mặc sức mà xàm bậy nói lung tung
Bọn chúng đâu đủ sức sánh ngang cùng
Khi có cuộc đối đầu rất nghiêm trọng!
Thế rồi Đế Thích đuổi Dạ-xoa chạy. Thiên chủ khích lệ Bồ-tát và nói:

- Đại vương đừng sợ, Từ nay chúng ta sẽ bảo vệ ngài. Đừng sợ.

Nói xong, Thiên chủ quay thẳng về trú xứ của mình. -ooOoo-

Bậc Đạo Sư chấm dứt bài thuyết giảng ở đây rồi nhận diện Tiền thân:

- Bấy giờ, Anuruddha (A-na-luật-đà) là Đế Thích, còn Ta là vua Ba-la-nại. -ooOoo-

348. Chuyện Chốn Rừng Hoang (Tiền Thân Aranna)

Mối nghi này, thưa cha, xin giải tỏa...,

Chuyện này bậc Đạo Sư kể tại Kỳ Viên về một cô gái thô tục quyến rũ một chàng trai.

Tình tiết đưa đến câu chuyện sẽ được kể trong số 477. Tiền thân Cullànàradakassapa. -ooOoo-

Ngày xưa, khi vua Brahmadatta trị vì ở Ba-la-nại, Bồ-tát sinh ra trong một gia đình Bà-la-môn. Khi ngài lớn lên và hoàn tất các học nghệ ở Takkasilã thì vợ ngài mất, ngài sống đời tu hành và cùng với con trai vào trú trong dãy Tuyết Sơn.

Tại đó, ngài để con ở lại lều lá va đi hái lượm mọi thứ trái rừng. Bấy giờ có một bọn cướp phá một ngôi làng ở biên địa rồi bỏ đi, mang theo nhiều tù nhân. Một cô gái kia chạy trốn vào túp lều ấy. Thế rồi nàng ta quyến rũ chàng trai, làm hư đức hạnh của chàng. Nàng hỏi:

- Này chúng ta hãy cùng đi với nhau!

Chàng đáp:

- Hãy chờ cha tôi trở về đã. Gặp ngài xong, tôi sẽ đi với cô.

Nàng nói:

- Được rồi, sau khi gặp ngài xong, hãy đến em nhé.

Rồi nàng ra ngồi chính giữa đường. Khi cha chàng trở về, ẩn giả trẻ tuổi kia đọc bài kệ đầu:

Mối nghi này, thưa cha xin giải tỏa
Nếu từ rừng, con lạc tới làng kia,
Người tông môn, hay trường phái đâu là,
Con phải chọn để kết giao làm bạn?
Người cha muốn căn dặn con, liền đọc ba bài kệ đây:

Kẻ được con yêu mến,

Đem tâm tình trao đến,
Là kẻ tin lời con,
Nhẫn nhịn con trọn vẹn.
Ai tư tưởng, lời nói,
Hành vi không phạm lỗi,
Con hãy chọn người này,
Làm bạn lòng mãi mãi.
Với người hay thay đổi,
Như loài khỉ lông bông,
Thà chịu phận cô đơn,
Đừng hướng về kẻ ấy.
Nghe thế, ẩn giả trẻ tuổi liền nói:

- Thưa cha, làm sao con có thể tìm thấy một người có những đức tính ấy được. Con sẽ không đi nữa. Con chỉ sống cùng cha mà thôi.

Nói xong chàng quay lại. Thế rồi cha chàng dạy cho chàng những pháp môn làm phát triển thiền định. Cả hai cha con không hề xa rời niềm an lạc thiền đạo và được sanh vào cõi Phạm thiên -ooOoo-

Bậc Đạo Sư chấm dứt bài thuyết giảng và nhận diện Tiền thân:

- Bấy giờ, chàng trai và cô gái này cũng chính là chàng trai và cô gái của chuyện trên kia. Vị ẩn giả ấy chính là Ta vậy. -ooOoo-

Kinh Tiểu Bộ - Tập VI Page 195 of 306

349. Chuyện Lời Gièm Pha (Tiền Thân Sandhibheda)

Cặp này chẳng có gì chung...,

Chuyện này do bậc Đạo Sư kể tại Kỳ Viên về giới luật dành cho sự gièm pha.

Hồi ấy bậc Đạo Sư nghe rằng nhóm Sáu Tỷ-kheo ấy cứ gom góp những chuyện nói xấu, liền gọi họ đến và hỏi:

- Này các Tỷ-kheo, các ông gom góp những chuyện nói xấu của một số bằng hữu có tính hay gây gỗ, cải cọ, tranh chấp nhau, và vì vậy những tranh cãi đáng lẽ không xảy ra đã xảy ra và khi đã xảy ra thì những tranh cãi ấy lại có xu hướng lớn lên chăng?

Họ đáp:

- Thật như thế.

Ngài quở rầy họ và dạy:

- Lời nói gièm pha cũng giống như một nhát gươm nhọn đâm. Tình bằng hữu bền vững chóng đổ vỡ vì sự nói xấu và kẻ nào gièm pha có thể bị bạn hữu ghét giận giống như trường hợp con sư tử và con bò mộng.

Nói vậy xong, Ngài kể một chuyện đời xưa -ooOoo-

Ngày xưa, khi vua Brahmadatta trị vì ở Ba-la-nại, Bồ-tát là con vua. Ngài hoàn tất mọi học nghệ ỏ Takkasilà, và sau khi vua cha mất, ngài lên nối ngôi và trị vì rất công chính.

Bấy giờ có người giữ bò kia chăn dắt bầy bò ở các chuồng trong rừng, khi quay về nhà, ông ta vô ý để lạc ra sau một con bò cái đang có chửa. Giữa con bò cái ấy và con sư tử cái kia phát sinh một tình bạn bền vững. Khi đã trở thành đôi bạn thân thiết, chúng thường đi chung với nhau.

Thế rồi sau một thời gian, bò cái sinh ra một con bê và sư tử sinh ra một con sư tử con. Hai chú thú nhỏ mới sinh này theo xu hướng của gia đình trở nên đôi bạn thân thiết, đi đâu không rời nhau.

Một người thợ rừng thường mang các lâm sản đến Ba-la-nại để dâng vua. Một hôm vua hỏi ông ta:

- Này bạn, bạn có thấy điều gì kỳ diệu khác thường không?

Ông đáp:

- Tâu Đại vương, tôi chẳng thấy điều gì kỳ diệu ngoài một con sư tử đực và một con bò mộng đi với nhau rất thân ái.

Vua bảo:

- Nếu có một con vật thứ ba xuất hiện thì sẽ xảy ra tác hại ngay. Nếu bạn thấy hai con vật ấy liên kết với một con thứ ba thì hãy đến đây bảo cho ta hay.

Kinh Tiểu Bộ - Tập VI Page 196 of 306

Ông ấy đáp:

- Tâu Đại vương, chắc chắn tôi sẽ theo lời ngài.

Khi người thợ rừng rời Ba-la-nại, một con chó rừng đến phục vụ sư tử và bò mộng kia. Ông ta trở về rừng và thấy thế liền tự nhủ: "Ta sẽ báo với đức vua rằng con vật thứ ba đã xuất hiện".

Rồi ông đến thành phố. Bấy giờ con chó rừng tự nghĩ: "Ta chẳng có thịt nào để ăn ngoài thịt sư tử và bò. Bằng cách gây bất hòa giữa hai con vật này, ta sẽ được ăn thịt chúng..."

Rồi nó nói:

- Tên kia nói về ông thế này này....

Thế là chó rừng chia rẽ hai con vật kia ra, rồi nó gây ra một cuộc tranh cãi khiến sư tử và bò đi đến tình trạng đấu nhau trí mạng.

Người thợ rừng đến tâu vua:

- Tâu Đại vương, con vật thứ ba đã đến.

Vua hỏi:

- Con gì thế?

- Tâu Đại vương, một chó rừng.

Vua nói:

- Nó sẽ khiến cho hai con kia tranh cãi và làm cho chúng chết. Khi chúng ta đến nơi sẽ thấy chúng chết rồi!

Nói xong, vua lên xe, đi theo con đường mà người thợ rừng đã đi. Ngài đến nơi đúng lúc hai con vật gây gỗ nhau, giết chết nhau. Chó rừng khoái chí, khi thì ăn thịt con sư tử, khi thì ăn thịt con bò mộng. Khi thấy cả hai con đều chết, vua vẫn đứng trên xe, gọi người đánh xe và đọc các bài kệ đây:

Cặp này chẳng có gì chung
Vợ con, ăn uống, chẳng cùng xẻ chia.
Nhưng kìa, lời nói gièm pha
Như gươm hai lưỡi thật là bén thay.
Xảo gian thủ thuật khéo bày
Phân chia bằng hữu lâu ngày kết thân.
Thú kia hèn kém nhất trần
Nhưng bò, sư tử phải thành mồi ngon:
Bạn lòng cũng sẽ khổ buồn
Như đôi thú nọ một tuồng mà thôi;
Nếu như tai cố nghe lời
Khiêu khích to nhỏ của người gièm pha.

Gièm pha vốn vẫn chia xa
Những người bằng hữu thật là thiết thân.
Gièm pha nếu chẳng quan tâm,
Sẽ như tiên ở thiên đàng vinh quang.
Vua đọc các bài kệ trên xong liền nhặt lấy bờm, da, móng, răng của con sư tử rồi quay thẳng về thành. -ooOoo-

Bậc Đạo Sư chấm dứt bài thuyết giảng và nhận diện Tiền thân:

- Bấy giờ, Ta là vị vua nọ. -ooOoo-

350. Chuyện Vấn Đáp Của Chư Thiên (Tiền Thân Devatàpanhã)

Chuyện này sẽ được kể trong số 546. Tiền thân Mahà-Ummagga. -ooOoo-

CHƯƠNG V PHẨM NĂM BÀI KỆ

351. Chuyện Vòng Tay Bằng Ngọc (Tiền Thân Manikundala)

Bị cướp hết niềm vui cuộc sống...,

Câu chuyện do bậc Đạo Sư kể khi ngài trú tại Kỳ Viên về một ông quan phạm tội thông gian trong hậu cung của vua xứ Kosala.

Trường hợp xảy ra câu chuyện đã được kể đầy đủ trước đây ở số 282 và 303. -ooOoo-

Ở đây cũng thế, Bồ-tát là vua ở Ba-la-nại. Ông quan xấu xa kia đến với vua Kasala và khuyên vua đánh chiếm vương quốc Kàsi rồi bắt Bồ-tát bỏ vào ngục. Đức vua Ba-la-nại phát triển thiền định và ngồi bắt chéo chân ở trên không. Ông vua cướp nước kia bị nóng sốt toàn thân, liền đến gần vua Ba-la-nại và đọc bài kệ đầu:

Bị cướp hết niềm vui cuộc sống,
Hết hoa tai lộng ngọc, ngựa, xe,
Vợ yêu, con dấu mất đi,
Xem ra ngài chẳng tỏ chi phiền hà!
Nghe thế Bồ-tát liền đọc các bài kệ sau:

Thú vui sẽ vội rời ta,
Thú vui rồi sẽ bay xa mấy hồi.
Vua kia tự hóa buồn thôi,
Như vần trăng hiện trên trời, trăng non,
Đầy dần cho đến lúc tròn,
Khuyết đi rồi lại chẳng còn trăng đâu!
Sưởi cho vạn vật tươi màu,
Mặt trời vội lặng bên bầu trời xa,
Luật đời là đổi thay mà,
Khổ đau không thể làm ta bận lòng.
Thế rồi bậc Đại Sĩ giảng bài Chân lý cho ông vua cướp nước kia nghe và đem đức hạnh của mình ra thử thách, ngài đọc các kệ sau:

Ghét thường nhân tham dục
Vẫn theo thói biếng lười.
Kẻ tu hành giả mặt:
Phường xảo quyệt đấy thôi!
Hôn quân thường xử án
Mà chẳng chịu lắng nghe;
Không thể nào biện bạch
Bậc trí nổi sân si
Kinh Tiểu Bộ - Tập VI Page 199 of 306

Chiếu vương phán một lời
Cân nhắc thật hẳn hoi,
Chính chuyên lời phán ấy

Vang danh mãi trên đời.
Vua xứ Kosala được Bồ-tát tha thứ, và sau khi trao trả lại vương quốc cho Bồ-tát, ông quay về xứ của mình. -ooOoo-

Sau khi chấm dứt Pháp thoại, bậc Đạo Sư nhận diện Tiền thân:

- Bấy giờ Ànanda là vua xứ Kasala, còn Ta chính là vua Ba-la-nại. -ooOoo-

352. Chuyện Chàng Sujàta (Tiền Thân Sujàta)

Sao con lại vội mang...,

Chuyện này do bậc Đạo Sư kể khi Ngài trú tại Kỳ Viên về một người chủ đất có cha chết.

Khi cha ông mất, ông buồn bã đi khắp nơi, chẳng thể nào vơi được cơn sầu. Bậc Đạo Sư nhận thấy người đàn ông này có khả năng đạt quả giải thoát cho nên khi Ngài vào thành Xá-vệ để khất thực, Ngài cùng với một thị giả đến nhà ông ta. Ngồi vào chỗ đã soạn sẵn cho Ngài, Ngài cúi xuống nói với gia chủ cũng đang ngồi đấy:

- Nay cư sĩ, phải chăng ông đang sầu khổ?

Người ấy đáp:

- Vâng, bạch Thế Tôn, đúng như thế.

Ngài dạy:

- Này bằng hữu, các bậc hiền trí ngày xưa đã nghe lời trí tuệ của người chính trực và khi họ mất cha, họ không sầu khổ.

Rồi do yêu cầu của gia chủ, Ngài kể một chuyện tiền kiếp. -ooOoo-

Ngày xưa, khi vua Brahmadatta trị vì Ba-la-nại, Bồ-tát sinh vào nhà một gia chủ nọ. Ngài được gọi là Nam tử Sujàta. Khi ngài lớn lên thì nội tổ của ngài mất. Từ ngày lão gia mất, thân phụ ngài rất sầu khổ. Ông lấy hài cốt của cha từ nơi hỏa táng rồi xây một nấm mồ trong vườn thưởng ngoạn của ông và đặt di cốt vào đấy. Mỗi khi đến thăm chỗ ấy, ông trang hoàng hoa lên mồ rồi mải miết than khóc. Ông chẳng tắm rửa chẳng xức dầu thơm, cũng chẳng để ý đến việc kinh tài. Quan sát việc này, Bồ-tát tự nghĩ: "Từ khi ông nội ta mất, cha ta đi đâu cũng cứ đắm chìm trong sầu muộn. Ta chắc rằng chẳng ai ngoài ta ra có khả năng khuyên nhủ được người. Ta sẽ tìm cách giải thoát cho người khỏi cơn sầu khổ".

Thế rồi khi trông thấy con bò đực nằm chết ở bên ngoài thành phố, ngài mang cỏ và nước tới đặt trước

con bò ấy và nói:

- Ăn đi, uống đi! Ăn đi, uống đi.

Mọi người đi qua thấy thế đều bảo:

- Này Sujàta, bạn điên đấy ư? Bạn đưa cỏ và nước cho một con bò chết ư?

Nhưng ngài không đáp một tiếng nào.

Vì thế, họ đến bảo với thân phụ ngài:

- Con trai của ông bị điên rồi, anh ta lấy cỏ và nước đem cho một con bò chết đấy.

Nghe thế, người chủ đất ngưng sầu than cha mình mà lại bắt đầu sầu than đứa con trai. Ông vội chạy đến và kêu lên:

- Này Sujàta, con không được bình thường đấy ư? Sao con lại đưa cỏ cho cái xác bò chết?

Rồi ông đọc hai bài kệ sau:

Sao con lại vội mang
Cỏ mới cắt ngọt ngon
Cho con vật đã chết,
Lại kêu "Dậy mà ăn"?
Không có thức ăn gì
Hồi sinh một bò chết,
Lời con vớ vẩn thật,
Và do bởi mê si.
Bấy giờ Bồ-tát đọc hai bài kệ:

Con vật này hẳn rồi
Vẫn còn đường sống lại,
Vì đủ cả đầu đuôi
Và bốn chân còn đấy.
Còn ông nội, rõ ràng
Đầu, tay, chân đã mất,
Kẻ khùng nào khóc than?
Chỉ có cha độc nhất!
Nghe thế, thân phụ của Bồ-tát tự nghĩ: "Con ta thật thông tuệ. Nó biết điều gì đúng cần làm cho đời này và cho cả đời sau. Nó đã làm thế để khuyên nhủ ta". Rồi ông bảo:

- Này Sujàta, con trai yêu dấu và khôn ngoan của ta, ta đã hiểu được rằng mọi sự vật đang hiện hữu đều là vô thường. Từ nay ta sẽ không sầu khổ. Một đứa con như thế này hẳn là kẻ làm cho cha mình hết sầu khổ.

Để ca ngợi con trai, ông nói:

Như lửa dầu đang trong cơn cháy mạnh,
Nước đổ vào liền bị tắt ngay đi,
Cõi lòng ta đang nhức nhối sầu bi,

Con ta đã chữa lành đời ta sáng
Gai đã nhổ, tươi vui và tĩnh lặng,
Ta hết sầu, nghe lời của con ta.
Bậc thiện hiền khiến đời dứt phiền hà
Cứu thân phụ như Su-jà thông tuệ.
-ooOoo-
Sau khi chấm dứt Pháp thoại, bậc Đạo Sư tuyên thuyết Tứ Đế. Ở phần kết thúc Tứ Dế, người chủ đất đắc quả Dự Lưu.

Và bậc Đạo Sư nhận diện Tiền thân:

- Bấy giờ ta là Sujàta. -ooOoo-

353. Chuyện Cành Cây Thanh Tịnh (Tiền Thân Dhonasàkha)

Nay dù bạn bình an hạnh phúc...,

Chuyện này do bậc Đạo Sư kể khi ngài trú tại rừng Bhesakalà, gần Sumsumàragiri (Núi Cá sấu) trong xứ của bộ tộc Bhaggas. Chuyện kể về vương tử Bodhi (Bồ-đề).

Vương tử này là con vua Udena, bấy giờ đang sống tại Sumsumàragiri. Ông cho mời một người thợ thật giỏi, bảo xây cho mình một cung điện gọi là Kokànada và làm cho nó khác cung điện của bất cứ ông vua nào. Về sau, ông tự nghĩ: "Tên thợ này có thể xây một cung điện như thế cho một ông vua khác". Và do lòng đố kỵ, ông móc đôi mắt của người thợ ấy đi.

Các Tỷ-kheo biết được chuyện ấy. Họ bàn thảo trong Pháp đường:

- Này các hiền giả, vương tử Bodhi đã móc mắt của người thợ như thế, như thế. Chắc chắn ông ta là một người tàn nhẫn, dữ dằn, hung bạo.

Bậc Đạo Sư đến và hỏi các Tỷ-kheo đang bàn chuyện gì. Khi nghe thuật lại, Ngài dạy:

Không chỉ bây giờ mà xưa kia tánh ông ta cũng như vậy. Ngày xưa cũng bằng cách như thế, ông ta đã móc mắt của một ngàn chiến sĩ và sau khi giết chết họ, ông đã đem thịt của họ ra tế lễ.

Rồi Ngài kể cho các Tỷ-kheo một chuyện quá khứ. -ooOoo-

Ngày xưa, khi vua Brahmadatta đang trị vì ở Ba-la-nại, Bồ-tát là một giáo sư lừng danh tại Takkasilà, các thanh thiếu niên thuộc giai cấp quý tộc, võ tướng và Bà-la-môn từ khắp nước Ấn Độ đến với ngài để

được ngài dạy các học nghệ. Con vua Ba-la-nại là hoàng tử Brahmadatta cũng thế, được ngài dạy ba tập Vệ-dà. Ông ta là một kẻ tàn nhẫn, dữ dằn, hung bạo. Do tài tiên đoán, Bồ-tát biết được tính ấy của hoàng tử nên bảo:

- Này bạn, bạn tàn nhẫn, dữ dằn, hung bạo và thực ra, quyền lực mà kẻ hung bạo đạt được không lâu dài. Khi quyền lực mất đi, người ấy giống như một chiếc tàu gặp nạn

ngoài khơi, ông ta sẽ không đến bến bờ nào an ổn cả. Do đó, bạn chớ giữ tính tình như vậy.

Rồi ngài đọc hai bài kệ sau đây để khuyến dụ:

Nay dù bạn bình an hạnh phúc,
Hạnh phúc kia mấy chốc chẳng còn.
Của mất đi chớ khổ buồn,
Như người đi biển bão dồn ném xa.
Theo hành vi, chúng ta xuôi hướng
Mùa gặt theo như hạt giống gieo,
Hai đằng ta phải nhận vào:
Cỏ hoang độc hại, cây cao tốt lành.

Thế rồi hoàng tử từ biệt thầy và trở về Ba-la-nại. Sau khi trổ tài nghệ cho vua xem, ông được giao chức phó vương và khi vua cha chết, ông nối ngôi trị vì vương quốc. Vị giáo sĩ của nhà vua là một người tàn nhẫn, dữ dằn. Vì tham danh vọng, ông tự nghĩ: "Nếu ta gây sự cho tất cả các nhà lãnh đạo của toàn Ấn Độ bị ông vua này bắt hết và nếu bấy giờ ông ta là hoàng đế độc nhất thì ta sẽ là giáo sĩ độc nhất".

Thế là ông làm cho vua nghe theo lời ông.

Vua đem đại quân tiến ra, bao vây kinh đô của một vua kia rồi bắt giữ vua ấy. Bằng những cách thức tương tự, ông chiếm hết toàn lãnh thổ Ấn Độ và cùng với một ngàn ông vua trong đoàn của ông, ông tiến đánh vương quốc Takkasilà. Bồ-tát sửa sang các thành lũy để ngăn quân thù xâm nhập. Vua Ba-la- nại đặt bộ tham mưu của ông ở dưới gốc cây đa to lớn. Ông truyền dựng mái đình che phía trên, chung quanh có vây màn và có chỗ nằm trải sẵn cho ông. Khi chiến đấu trên các đồng bằng Ấn Độ, ông đã bắt được một ngàn vua, nhưng ông lại không thể tấn công vào Takkasilà được. Ông bèn hỏi giáo sĩ:

- Chúng ta đã đến đây cùng với đạo quân gồm các vua bị bắt và chúng ta vẫn không thể chiếm được Takkasilà. Bây giờ phải làm sao?

- Tâu Đại vương - Giáo sĩ trả lời- Hãy móc mắt một ngàn vua kia, mổ bụng họ ra và lấy thịt họ cùng với năm món thơm ngon làm lễ cúng dâng vị thần cây đa này. Hãy đào một cái rãnh quanh cây và đổ máu cho ngập tới khoảng một tấc. Và như thế chẳng bao lâu chiến thắng sẽ về ta.

Vua sẵn sàng chấp thuận. Vua giấu kín các võ sĩ khỏe mạnh đằng sau bức màn rồi cho họ gọi riêng từng ông vua kia. Các võ sĩ dùng hai cánh tay siết từng người cho đến khi họ ngất đi rồi vua sai móc mắt họ. Sau khi họ chết, vua cho mang xác ra ném ngoài sông Hằng. Thế rồi vua tổ chức tế lễ như đã nói trên, sau đó, sai đánh trống và mang quân ra trận.

Bỗng một tên quỷ Dạ-xoa từ tháp canh xông tới móc con mắt phải của vua ra. Vua quá đau đớn đến điên cuồng liền đi nằm sóng sượt trên giường dành riêng cho ông dưới

gốc cây đa.

Lúc bấy giờ một con kên kên cắp một cái xương nhọn rồi đậu trên đọt cây ấy. Khi đang ăn thịt nó để rớt

cái xương và đầu nhọn rơi xuống như dùi sắt trúng con mắt trái của vua, hủy luôn con mắt ấy. Lúc bấy giờ, vua nhớ lại lời dạy của Bồ-tát, ông tự nhủ: "Thầy ta đã từng nói: Người đời phải thọ kết quả tùy theo các việc làm của mình, cũng như trái cây hình thành tùy theo hạt giống vậy", hẳn là người đã thấy tất cả sự việc này bằng con mắt trí tuệ nên nói như thế".

Trong khi đang sầu đau, ông nói với giáo sĩ Pingiya qua hai bài kệ sau:

Nay mới hiểu lẽ chân thầy dạy
Từ lúc ta trẻ tuổi dại ngây:
Chớ gây tội ác, có ngày
Ngươi làm việc xấu bị đày đọa thôi.
Nằm ở dưới tàn cây bóng mát,
Tẩm dầu thơm ngào ngạt chiên-đàn,
Địch vương, ta giết cả ngàn,
Nổi đau họ chịu, ta đang chịu cùng.
Khi khóc than như thế, vua nhớ đến hoàng hậu của ông và đọc bài kệ này:

Ub-ba-rì mặn mà,
Ôi hoàng hậu của ta,
Dáng người trông yểu điệu,
Như cành Mo-rin-ga.
Tay chân nàng thơm ngát,
Ướp dầu hương chiên-đàn,
Làm sao ta sống nổi,
Khi chẳng thấy được nàng?
Ôi chết không tàn khốc
Bằng nỗi này đau thương!
Trong khi còn đang lầm thầm các lời trên, vua chết đi và tái sanh vào địa ngục. Vị giáo sĩ tham quyền ấy không thể cứu được ông, ngay cả ông, với quyền lực của mình, vẫn không tự cứu được. Và ngay khi ông chết đi, quân đội của ông tan vỡ và tháo chạy. -ooOoo-

Bậc Đạo Sư chấm dứt bài giảng và nhận diện Tiền thân:

- Bấy giờ vương tử Bồ-dề là ông vua cướp nước ấy, Đề-bà-đạt-đa là Pingiya, còn Ta chính là vị thầy lừng danh nọ. -ooOoo-

354. Chuyện Con Rắn (Tiền Thân Uraga)

Người đời bỏ xác ra...,

Chuyện này do bậc Đạo Sư kể khi Ngài trú tại Kỳ Viên về một chủ đất có con trai chết.

Câu chuyện dẫn đầu cũng giống như chuyện của người đàn ông mất cả vợ và cha. Ở đây cũng vậy, bằng cách ấy, bậc Đạo Sư đến nhà ông và sau khi chào ông, Ngài ngồi xuống và bảo:

Kinh Tiểu Bộ - Tập VI Page 204 of 306

- Này, thí chủ, ông đang sầu khổ đấy ư?

Và ông đáp:

- Bạch Ngài, vâng, từ khi con trai của con chết, con rất đau khổ.

Ngài dạy:

- Này thí chủ, quả thật, cái gì phải tan rã thì tan rã, và cái gì bị hủy diệt thì hủy diệt; điều ấy không chỉ xảy ra cho một người, không chỉ xảy ra ở trong một làng mà ở trong vô số cảnh vật, và trong ba cách hữu sinh tam giới, không có sinh vật nào không chết, không có sự vật hiện hữu nào có thể ở mãi trong cùng một hoàn cảnh được. Mọi chúng sinh đều phải chết, mọi kết hợp đều phải tan rã. Khi bị mất một đứa con, các bậc hiền trí ngày xưa bảo. Cái gì phải hủy diệt thì bị hủy diệt, và họ không sầu khổ.

Rồi do lời yêu cầu của người ấy. Ngài kể một chuyện quá khứ. -ooOoo-

Ngày xưa, khi vua Brahmadatta đang trị vì ở Ba-la-nại, Bồ-tát sinh ra trong một gia đình Bà-la-môn ở một ngôi làng phía ngoài cổng thành Ba-la-nại và ngài nuôi sống gia đình bằng nghề cày ruộng. Ngài có hai con: một trai và một gái. Khi con trai lớn lên, ngài cưới vợ cho anh ta từ một gia đình cùng đẳng cấp với ngài. Như thế cùng với một nữ tỳ, họ hợp thành một gia đình sáu người: Bồ-tát và vợ ngài, con trai và con gái, con dâu và nữ tỳ. Họ sống với nhau đầy tình thương và hạnh phúc. Bồ-tát khuyên dạy năm người kia:

- Tùy theo những thứ mà các người nhận vào, phải bố thí, hành trì các ngày trai giới, giữ gìn đức hạnh, sống với ý nghĩ về cái chết, chú ý đến tình trạng phải chết của con người. Trong hoàn cảnh của chúng sinh như chúng ta đây, cái chết là chắc chắn, cuộc sống không chắc chắn, tất cả sự vật hiện hữu đều là tạm bợ và phải chịu suy tàn. Do đó ngày đêm phải chú ý đến lối sống của các người.

Mọi người đều nhận lãnh lời dạy của Bồ-tát và nghiêm túc sống với ý nghĩ về cái chết.

Một hôm, Bồ-tát cùng con trai đi cày ruộng. Người con nhặt cỏ rác rồi đốt. Cách đó không xa, có một con rắn sống trong một cái đụn kiến. Bị khói làm xốn mắt, con rắn giận dữ bò ra khỏi hang và nghĩ: "Tất cả chuyện này là do tên ấy" và nó phóng tới cắn vào anh ta bằng bốn cái răng cửa của nó. Người thanh niên ngã xuống chết.

Khi thấy anh ngã xuống, Bồ-tát rời mấy con bò chạy tới, và thấy rằng anh ta đã chết, ngài ẵm lên và đặt anh nằm dưới gốc cây nọ. Ngài lấy áo choàng phủ lên anh, không hề khóc lóc sầu đau. Ngài bảo:

- Cái gì phải tan rã thì tan rã, cái gì phải chết thì chết. Tất cả những hiện hữu kết hợp đều tạm bợ và phải chết.

Biết được tính chất tạm bợ của sự vật, ngài tiếp tục việc cày bừa. Trông thấy một người hàng xóm đi qua gần đám ruộng, ngài hỏi:

- Này bạn, có phải bạn đang về nhà đấy không?

Người ấy trả lời:

- Vâng.

Ngài bảo:

- Nhờ bạn đến nhà chúng tôi và nói với bà chủ, hôm nay không phải đem đồ ăn cho hai người như trước, mà chỉ đem cho một người thôi. Và mọi khi chỉ một mình nữ tỳ mang thức ăn đến, thì hôm nay cả bốn người trong nhà phải mặc quần áo sạch sẽ và mang hương hoa đến đây.

- Được rồi.

Người ấy đáp và đi nói đúng các lời trên với vợ của vị Bà-la-môn ấy.

Bà hỏi:

- Này bác, ai nhắn tin này thế?

Người ấy đáp:

- Thưa bà, ông Bà-la-môn đấy.

Thế là bà hiểu rằng con trai bà đã chết. Nhưng bà không run sợ, bà sai soạn thức ăn rồi cùng với những người khác trong gia đình ra đồng. Nhưng không ai, kể cả bà, nhỏ một giọt nước mắt hay than van. Khi Bồ-tát dùng bữa xong, mọi người chất củi và nâng xác để lên giàn hỏa táng, họ dâng hương, hoa rồi châm lửa thiêu. Chẳng ai nhỏ một giọt nước mắt. Tất cả đều an trú vào ý nghĩ về cái chết.

Hiệu lực đức hạnh của họ làm cho ngai của Thiên chủ Đế Thích nóng lên. Đế Thích tự bảo:

- Ủa, kẻ nào muốn hạ ta xuống khỏi ngai thế này?

Thiên chủ suy tưởng và phát hiện rằng hơi nóng này là do mãnh lực đức hạnh hiện hữu trong những người ấy. Rất sung sướng, Thiên chủ nói:

- Ta phải đến nơi họ và vui mừng la lớn như tiếng rống của sư tử rồi ngay sau đó sẽ lấy thất bảo đổ đầy chỗ của họ.

Thiên chủ vội vàng đến đó và đứng bên giàn hỏa táng nói:

- Các ngươi đang làm gì thế?

- Thưa ngài, chúng tôi đang thiêu xác của một người.

Thiên chủ nói:

- Không phải các ngươi đang thiêu một người, có lẽ các người đang quay thịt một con vật nào đó mà các người đã giết.

Họ đáp:

- Không phải thế đâu, thưa ngài, đúng là chúng tôi đang thiêu xác của một người.

Kinh Tiểu Bộ - Tập VI Page 206 of 306

Thế rồi Thiên chủ nói:

- Vậy chắc hẳn là một kẻ thù nào đấy.

Bồ-tát đáp:

- Đấy chính là con trai ruột của chúng tôi, chứ không phải kẻ thù nào cả.

- Thế thì hẳn anh ta không được ông yêu mến.

- Tôi rất yêu mến nó, thưa ngài.

- Thế tại sao ông không khóc?

Rồi để giải thích lý do tại sao ngài không khóc, Bồ-tát đọc bài kệ đầu:

Đời người bỏ xác ra,
Khi niềm vui sống qua,
Như rắn kia vẫn thế,
Thường lột vỏ thay da.
Không lời nào thương tiếc
Chạm đến tro người chết.
Sao tôi phải buồn thương?
Kẻ ấy đi tiếp đường.
Nghe xong những lời của Bồ-tát, Đế Thích hỏi bà vợ của ngài:

- Thưa bà, người chết liên hệ thế nào với bà?

- Tôi mang nó mười tháng trong bào thai, cho nó bú sữa của tôi, dạy cho nó cử động tay chân, đi đứng và thưa ngài nó là đứa con trưởng thành của tôi đấy.

- Thưa bà, do bản tính đàn ông, một người cha không khóc là phải, nhưng trái tim một người mẹ chắc chắn là mềm yếu. Thế sao bà lại không khóc?

Bà đọc hai bài kệ để giải thích vì sau bà không khóc:

Không gọi nó đến đây,
Chẳng sai nó đi ngay,
Nó đi như nó đến,
Sao lại phải sầu cay?
Không lời nào thương tiếc,

Chạm đến tro người chết,
Sao tôi phải buồn thương?
Kẻ ấy đi tiếp đường.
Nghe xong những lời của vợ Bồ-tát, Đế Thích hỏi cô em gái:

- Thưa cô, người chết là gì của cô?

- Thưa ngài, anh ấy là anh tôi.

- Thưa cô, chị em gái chắc chắn thương yêu anh em trai. Tại sao cô lại không khóc?

Để giải thích lý do tại sao mình không khóc, cô ta đọc hai bài kệ:

Dù nhịn đói, khóc than,
Ích gì được cho con,
Ôi, bà con thân thuộc,
Sẽ nhiều đau khổ hơn.
Không lời nào thương tiếc,
Chạm đến tro người chết.
Sao còn phải buồn thương?
Kẻ ấy đi tiếp đường.
Nghe xong những lời của cô em gái, Đế Thích hỏi cô vợ:

- Thưa cô, anh ta là gì của cô?

- Thưa ngài, anh ấy là chồng của tôi.

- Khi chồng chết, các bà là những góa phụ bơ vơ. Tại sao cô không khóc?

Để giải thích lý do tại sao mình không khóc, cô ta đọc hai bài kệ:

Như con trẻ kêu gào,
Đòi vô vọng trăng cao,
Khóc than người yêu mất,
Người đời ngớ ngẩn sao!
Không lời nào thương tiếc,
Chạm đến tro người chết.
Sao tôi lại buồn thương?
Kẻ ấy đi tiếp đường.
Nghe xong những lời của cô vợ, Thần Đế Thích hỏi người nữ tỳ:

- Này bà, anh ấy là gì của bà?

- Thưa ngài, ông ấy là chủ của tôi.

- Chắc chắn rằng bà phải bị anh ta la mắng, đánh đập, áp bức, do đó bà nghĩ rằng may quá anh ta đã chết nên bà không khóc.

- Thưa ngài, chớ nói như thế. Cậu ấy không phải thế đâu. Cậu chủ tôi rất chịu đựng, yêu mến và thương xót tôi, cậu ấy cũng như con nuôi của tôi vậy.

Kinh Tiểu Bộ - Tập VI Page 208 of 306

- Thế thì tại sao bà không khóc?

Và để giải thích tại sao mình không khóc, người nữ tỳ đọc hai bài kệ:

Một bình đất đã vỡ,
Ai ráp lại được vào,
Khóc than cho người chết,
Chỉ chuốc thất bại vào.
Không lời nào thương tiếc,
Chạm đến tro người chết,
Sao tôi phải buồn thương?
Kẻ ấy đi tiếp đường.
Sau khi nghe tất cả mọi người nói, Đế Thích rất thích thú liền nói:

- Các ngươi đã thận trọng sống với ý nghĩ cái chết. Từ nay các ngươi khỏi phải tự tay cày bừa nữa. Ta là Đế Thích, vua cõi trời. Ta sẽ tạo ra vô số thất bảo trong nhà các ngươi. Hãy bố thí, giữ đạo đức, hành trì ngày trai giới, quan tâm đến cách sống.

Sau khi khuyến dụ họ, Thiên chủ tạo ra vô số của cải trong nhà họ rồi ra đi. -ooOoo-

Sau khi thuyết pháp, bậc Đạo Sư tuyên dạy Tứ Đế. Ở phần kết thúc Tứ Đế, người chủ đất đắc quả Dự Lưu.

Và bậc Đạo Sư nhận diện Tiền thân:

- Bấy giờ Khujjutarà là người nô tỳ, Uppalavannà là người con gái, Ràhula còn con trai, Khemà là người mẹ, còn Ta là người Bà-la-môn ấy. -ooOoo-

355. Chuyện Vương Tử Ghata (Tiền Thân Ghata)

Khi kẻ khác khóc than sầu khổ...,

Chuyện này do bậc Đạo Sư kể khi Ngài trú tại Kỳ viên về một ông quan của vua Kosalà.

Câu chuyện khởi đầu giống chuyện đã kể. Nhưng ở đây, sau khi ban vinh dự lớn lao cho một ông quan, vua lại nghe lời sàm tấu và truyền bắt ông ta bỏ vào ngục. Khi nằm trong ngục, ông quan ấy nhập Dự Lưu. Sau đó vua biết được công đức của ông và thả ra. Ông mang một tràng hoa thơm và đến tham bái bậc Đạo Sư, đảnh lễ Ngài và ngồi xuống. Bậc Đạo Sư hỏi xem có việc xấu nào đã xảy đến với ông không. Ông đáp:

- Bạch Thế Tôn có. Nhưng qua việc xấu ấy, việc tốt lại đến với con. Con đã nhập Dự Lưu.

Bậc Đạo Sư dạy:

Kinh Tiểu Bộ - Tập VI Page 209 of 306

- Đúng thế, không phải chỉ bấy giờ, các bậc hiền trí ngày xưa cũng được điều tốt từ điều xấu.

Rồi do yêu cầu của ông quan, Ngài kể một chuyện quá khứ. -ooOoo-

Ngày xưa vua Brahmadatta đang trị vì ở Ba-la-nại, Bồ-tát sinh ra là con của chánh hoàng hậu. Người ta gọi ngài là thái tử Ghata. Sau đó ngài đạt kiến thức về các học nghệ ở Takkasilà và trị vì vương quốc của ngài rất công chính.

Bấy giờ một ông quan nọ tỏ ra phẩm hạnh xấu trong nội cung. Sau khi tận mắt chứng kiến việc phạm gian, vua liền đuổi ông ra khỏi vương quốc. Lúc ấy, một vị vua tên là Vanka trị vì ở Xá-vệ. Ông quan đến phục vụ cho vua ấy đúng như câu chuyện trước đây số 303, được vua nghe lời và xúi vua chiếm vương quốc Ba-la-nại.

Sau khi chiếm đoạt vương quốc này, vua ấy bắt trói Bồ-tát bằng dây xích và bỏ ngài vào ngục. Bồ-tát nhập định và ngồi tréo chân trên không. Vanka bị nóng hừng hực trong thân thể, liền chạy đến Bồ-tát, trông thấy dung mạo của ngài sáng ngời, đẹp như một hoa sen nở, giống như một tấm kính bằng vàng. Qua hình thức một lời hỏi, ông đọc bài kệ đầu:

Khi kẻ khác khóc than sầu khổ,
Má người kia lệ nhỏ đầm đìa,
Mặt ngài vẫn nụ cười kia,
Ga-ta há chẳng bao giờ kêu than?
Để giải thích tại sao ngài không sầu khổ, Bồ-tát đọc các bài kệ sau đây:

Chuyện đã qua, buồn nào thay đổi được,
Buồn nào gây hạnh phúc ở tương lai?
Cớ sao ta than vãn khổ đau này?
Sầu muộn chẳng đáng cho ta làm bạn.
Kẻ mang bệnh khổ sầu thì suy tận,
Các thức ăn thành vô vị nhạt màu,
Như trúng tên mồi thịt của sầu đau
Làm trò tếu cho kẻ thù tiêu khiển.
Nhà ta ở, dù trên đất, ngoài biển.
Dù trong làng hay heo hút rừng già,
Không bao giờ sầu não đến gần ta,
Hồn đã thiện, chẳng có gì để sợ.
Còn kẻ nào chưa kiện toàn đến độ,
Bị nấu nung vì tham dục lắm đàng,
Cả cõi đời cùng của cải tệ tàn
Cũng không hề đủ thỏa lòng tham muốn.
Sau khi nghe xong bốn bài kệ ấy, Vanka xin Bồ-tát tha thứ và giao trả lại vương quốc cho ngài rồi đi theo đường mình. Nhưng Bồ-tát trao vương quốc cho các đại thần, ngài

lui vào dãy Tuyết Sơn và trở thành một nhà tu khổ hạnh. Không hề ngưng thiền định, ngài được sinh vào cõi Phạm thiên.

Kinh Tiểu Bộ - Tập VI Page 210 of 306

-ooOoo-

Sau khi chấm dứt bài thuyết giảng, bậc Đạo Sư nhận diện Tiên thân:

- Lúc bấy giờ Ànanda là vua Vanka, còn Ta là Ghata. -ooOoo-

356. Chuyện Nam Tử Kàrandiya (Tiền Thân Kàrandiya)

Sao một mình trong rừng...,

Chuyện này do bậc Đạo Sư kể khi ngài trú tại Kỳ Viên về Tướng quân Chánh pháp Sàriputta.

Trong truyền khi có bọn người ác như thợ săn, chài lưới v.v... đến với ngài, Trưởng lão đều giảng đạo đức cho họ, và ngài cũng giảng cho bất cứ ai mà ngài có dịp gặp. Ngài bảo:

- Hãy nhận Giáo Pháp.

Do lòng tôn kính Trưởng Lão, họ không thể cưỡng lời ngài. Và khi nhận Giáo pháp xong, họ không thể hành trí mà ai nấy cứ tiếp tục theo lối làm ăn riêng của mình. Trưởng lão đến thổ lộ với chúng Tỷ-Kheo để hỏi ý kiến:

- Này các Hiền giả, những người ấy được tôi truyền Pháp, nhưng không giữ đạo.

Các Tỷ-Kheo trả lời:

- Thưa Tôn giả, ngài giảng Pháp cho họ trái với mong ước của họ và vì họ không dám cưỡng lại lời ngài nên họ chấp nhận đấy thôi. Từ nay ngài chớ giảng Pháp cho những người thứ thế.

Trưởng lão không thuận ý.

Nghe được chuyện ấy, các Tỷ-Kheo bắt đầu bàn tán trong Pháp đường cách Trưởng lão Sàriputta đã thuyết Pháp cho bất cứ ai mà ngài gặp. Bậc Đạo Sư đến hỏi các Tỷ-Kheo đang họp bàn chuyện gì. Khi nghe kể lại, Ngài dạy:

- Này các Tỷ-Kheo, không phải chỉ bây giờ mà xưa kia cũng thế, ông ấy giảng pháp cho bất cứ ai mà ông gặp dù họ chẳng yêu cầu.

Rồi Ngài kể một chuyện quá khứ. -ooOoo-

Ngày xưa khi vua Brahmadatta trì vị ở Ba-la-nại, Bồ-tát sinh ra và lớn lên trong gia đình rồi trở thành đệ tử trưởng của một giáo sư lừng danh tại Takkasilà. Bấy giờ vị giáo sư giảng đạo pháp cho bất cứ người nào mà ông có thể gặp như những người đánh cá v.v... Dù họ không muốn, ông luôn bảo họ nhận pháp. Nhưng dù họ đã nhận pháp, họ cũng không giữ đạo. Giáo sư nói điều ấy cho các môn đệ nghe. Các môn đệ thưa:

- Thưa thầy, thầy thuyết giảng cho họ ngược lại với những mong cầu của họ và do đó, họ phá bỏ pháp. Từ nay, thầy hãy thuyết giảng cho những kẻ nào muốn nghe thầy thôi chứ đừng thuyết giảng cho những

ai không muốn.

Vị giáo sư rất ân hận nhưng ông cứ giảng pháp cho bất cứ ai mà ông được gặp.

Một hôm, một số người từ một ngôi làng kia đến mời giáo sư tham dự cuộc dâng bánh cho các Bà-la- môn. Ông cho gọi vị môn đệ tên là Kàrandiya và bảo:

- Này con, ta không đi, con hãy đến đó với năm trăm môn đệ này rồi nhận bánh và mang về phần bánh chia cho ta.

Ông sai vị môn đệ ấy như thế. Vị môn đệ ấy ra đi. Trên đường về, chàng trông thấy một cái hang và chợt có ý nghĩ: "Thầy ta giảng pháp cho bất cứ ai ngài gặp mà không cần họ yêu cầu. Từ nay ta chỉ khiến ngài giảng cho những ai muốn nghe ngài thôi".

Thế rồi trong khi các môn đệ khác đang ngồi nghĩ thoải mái, chàng đứng lên đi khuân những tảng đá lớn ném vào trong hang, chàng cứ khuân đá ném mãi. Những người kia đứng dậy và nói:

- Này đại huynh, anh đang làm gì thế?

Kàrandiya không nói một lời nào. Họ vội trở về kể chuyện cho thầy họ nghe. Vị thầy đến nói chuyện với Kàrandiya bằng bài kệ đầu:

Sao một mình trong rừng
Từng tảng đá con khuân,
Ném đá như có ý
Lấp bằng hang núi chăng?
Nghe thế Kàrandiya muốn thức tỉnh thầy mình liền đọc bài kệ:

Con muốn làm đảo này
Phẳng như lòng bàn tay,
San bằng gò đồi nọ,
Chổ trũng, đá lấp đầy.
Thầy Bà-la-môn nghe thế liền đọc bài kệ thứ ba:

Đời nào một phàm nhân
Có sức lấp đất bằng?
Kà-ran khó hy vọng
Đọ sức với hang cùng.
Người môn đệ nghe xong liền đọc bài kệ thứ tư:

Nếu một kẻ phàm nhân,
Không thể san đất bằng,

Ngoại nhân há chịu nhận
Quan điểm thầy hay chăng?
Nghe thế, vị giáo sư trả lời thích đáng, bấy giờ ông hiểu rằng những người khác có thể không giống như ông. Ông tự nhủ: "Ta sẽ không làm như thế nữa", và đọc bài kệ thứ năm:

Này Kà-ran-di-ya,
Bạn khuyên tốt cho ta,
Đất không san phẳng được,
Ý người chẳng đồng hòa.
Giáo sư ca ngợi môn đệ của mình. Và vị môn đệ sau khi khuyến dụ thầy mình như vậy liền dẫn thầy về nhà. -ooOoo-

Bậc Đạo Sư chấm dứt bài giảng và nhận diện Tiền thân:

- Bấy giờ Xá-lợi-phất là người Bà-la-môn, còn Ta chính là môn sinh Kàrandiya. -ooOoo-

357. Chuyện Chim Cút (Tiền Thân Latukikà)

Hỡi voi tuổi sáu mươi....,

Chuyện này do bậc Đạo Sư kể khi Ngài trú tại Trúc Lâm về Đề-bà-đạt-đa.

Một hôm các Tỷ-Kheo bàn thảo trong Pháp đường:

- Này các Hiền giả, Đề-bà-đạt-đa thật hung ác, dữ dằn và tàn bạo. Ông ta chẳng chút lòng thương xót nào đối với chúng sinh.

Khi bậc Đạo Sư đến, Ngài hỏi các Tỷ-Kheo đang họp bàn chuyện gì và sau khi nghe kể lại, Ngài dạy:

- Này các Tỷ-Kheo, không phải chỉ bây giờ, mà ngày xưa cũng thế, ông ấy cũng chẳng có chút thương xót nào.

Rồi Ngài kể một chuyện quá khứ. -ooOoo-

Ngày xưa khi vua Brahmadatta đang trị vì ở Ba-la-nại, Bồ-tát sinh làm một con Voi. Khi lớn lên ngài là một con vật chững chạc đàng hoàng. Ngài trở thành chúa của một đàn mười tám ngàn con và sống trong dãy Tuyết Sơn.

Bấy giờ có một con chim Cút đẻ trứng trong vùng đất sinh sống của đàn voi. Khi trứng nở, bầy chim con phá vỏ trứng ra ngoài. Trước khi bầy chim mạnh cánh và đang lúc chưa thể bay được, bậc Đại Sĩ cùng với đàn tám chục ngàn con voi đi đây đó kiếm ăn, đã đến chỗ ấy. Khi trông thấy đàn voi, chim Cút tự nghĩ: "Vị vương tượng này sẽ dẫm chết các con thơ của ta. ờ! ta sẽ cầu xin ông ta che chở và bảo vệ cho tổ của ta". Thế rồi nó nhấc đôi cánh lên, đứng trước ngài và đọc bài kệ đầu:

Hỡi Voi tuổi sáu mươi,
Chúa rừng của đồng loài,

Ta chỉ là chim nhỏ,
Còn ngài lãnh đạo bầy,
Cánh nâng, tôi kính cẩn
Kinh Tiểu Bộ - Tập VI Page 213 of 306

Xin tha lũ con này.

Bậc Đại Sĩ bảo:

- Này Cút, chớ lo sợ. Ta sẽ che chở cho các con thơ của ngươi.

Ngài đứng che lên trên bọn chim nhỏ trong khi tám mươi ngàn voi kia đi qua, rồi ngài dặn Cút:

- Đằng sau bọn ta có một con voi lẻ bầy rất gian ác. Nó không chịu làm theo lời bọn ta. Khi nó đến, người cũng phải van xin nó để bảo đảm an toàn cho lũ con ngươi.

Nói xong ngài bỏ đi, con Cút đi đến gặp con voi kia và nâng cánh lên kính cẩn chào rồi đọc bài kệ thứ hai:

Khắp thung lũng, núi đồi
Ngài riêng một đường thôi,
Vua rừng, tôi năn nỉ
Nâng cánh cúi can ngài,
Tôi chỉ là Cút mọn
Xin tha lũ con tôi.
Nghe Cút nói xong, Voi đọc bài kệ thứ ba:

Cút ơi, ta sẽ giết con mi
Hèn mọn như mi giúp được chi?
Chân trái ta đây đè bẹp hết
Mấy ngàn chim nhỏ vẫn thường khi.
Nói thế xong nó giơ chân dẫm nát bọn chim nhỏ, rồi tiểu tiện lên chúng làm cho chúng trôi theo dòng nước, sau đó rống lên và bỏ đi. Con cút đậu trên một cành cây nói:

- Mi hãy cút đi và rống lên đi. Rồi đây mi sẽ thấy ta làm gì. Mi chẳng biết sức mạnh của thân thể và sức mạnh của trí óc khác nhau như thế nào. Được rồi! Ta sẽ dạy cho mi một bài học.

Hăm dọa Voi như thế, Cút đọc bài kệ thứ tư:

Bạo lực không là được lợi luôn,
Mạnh thường là họa của si cuồng,
Thú kia đã giết con ta chết,
Ác ấy ta đây sẽ tính đường.
Nói xong, ít lâu sau Cút đến thăm một con Quạ, bấy giờ Quạ đang cao hứng hỏi Cút:

- Ta giúp gì được cho bạn đây?

Cút bảo:

- Chẳng có gì đâu bác ạ, tôi chỉ mong bác lấy mỏ móc hai con mắt con Voi gian ác kia.

Quạ sẵn sàng nhận lời. Cút đến giúp việc một con Ruồi xanh. Khi Ruồi xanh hỏi:

Kinh Tiểu Bộ - Tập VI Page 214 of 306

- Ta làm gì được cho bạn đây?

Cút đáp:

- Khi con Voi gian ác kia bị Quạ móc mắt xong, tôi muốn bạn đẻ trứng vào mắt nó.

Ruồi xanh nhận lời xong Cút đến giúp một con Ếch và khi Ếch bảo cần gì thì Cút bảo:

- Khi con Voi gian ác kia bị mù, nó sẽ tìm nước để uống, bấy giờ bạn hãy đứng trên đỉnh núi và kêu lên. Khi Voi trèo lên đỉnh núi thì bạn hãy xuống đáy dốc mà kêu lên. Đấy là điều tôi rất mong bạn giúp.

Sau khi nghe Cút nói, Ếch sẵn sàng nhận lời. Thế rồi một hôm, Quạ dùng mỏ móc cả hai mắt con voi ấy, Ruồi đẻ trứng vào mắt nó. Bị bọn dòi rút rỉa, voi cuồng lên vì đau đớn. Rồi bị cơn khát chế ngự, Voi đi khắp nơi để tìm nước uống. Lúc ấy, Ếch đứng trên đỉnh núi kêu lên. Voi tự nghĩ: "Nơi ấy hẳn phải có nước". Rồi nó trèo lên núi. Ếch liền xuống dưới chân núi mà kêu lên nữa. Voi tự nghĩ "Sẽ có nước nơi ấy", rồi lần mò tiến tới dốc núi và bị lăn cù rồi xuống đáy núi mà chết. Khi biết rằng Voi đã chết, Cút nói:

- Ta đã toàn thắng kẻ thù.

Và khi toàn thân ngập trong hạnh phúc cao độ, Cút chết và đi theo nghiệp của mình. -ooOoo-

Bậc Đạo Sư dạy:

- Này các Tỷ-Kheo, Ta không nên chuốc lấy thù hận với bất cứ ai. Bốn con vật ấy hợp lại với nhau đã diệt được con Voi mạnh mẽ như thế kia.

Cút cùng Quạ, Ruồi xanh, Ếch hợp lại,
Từng chứng minh kết quả của thù hằn,
Vương tượng kia vì chúng chết oan thân,
Vậy hãy tránh hết mọi điều tranh cãi.
Sau khi đọc bài kệ phát xuất từ Trí Tuệ toàn hảo, bậc Đạo Sư nhận diện Tiền thân:

- Bấy giờ Đề-bà-đạt-đa là con Voi gian ác kia, còn Ta là con Voi đầu đàn. -ooOoo-

358. Chuyện Tiểu Vương Hộ Pháp (Tiền Thân Culladhammapàla)

Hoàng hậu hèn của Đại Pa-tà-pa...,

Chuyện này do bậc Đạo Sư kể khi Ngài trú tại Trúc lâm về cách Đề-bà-đạt-đa mưu toan giết Bồ-tát.

Trong tất cả các Tiền thân khác, Đề-bà-đạt-đa không làm sao gây cho Bồ-tát một tý nào kinh hãi. Nhưng trong Tiền thân Culladhammapàla, khi Bồ-tát mới lên bảy tháng, ngài bị Đề-bà-bạt-đa chặt tay chân, chặt đầu và khắp thân thể ngài bị gươm đâm như có đeo vào một tràng hoa vậy. Trong Tiền thân Daddara, Đề-bà-đạt-đa giết Bồ-tát bằng cách vặn cổ ngài, quay thịt ngài trong lò rồi ăn thịt ấy. Trong

Tiền thân Khantivàda (số 313), Đề-bà-đạt-đa đánh Bồ-tát hai ngàn roi và ra lệnh chặt tay, chân, tai, mũi ngài, nắm tóc ngài kéo đi và khi ngài nằm ngã sóng soài ra thì ông ta đánh vào bụng ngài rồi bỏ đi; Bồ-tát chết ngay ngày hôm đó. Nhưng trong cả hai Tiền thân Cullanandaka và Vevatiyakapi (chưa được xác định), ông ta chỉ ra lệnh giết ngài mà thôi. Trong một thời gian dài, Đề-bà-đạt-đa cứ lo toan tìm cách giết Bồ-tát và vẫn còn tiếp tục làm như thế ngay cả khi Ngài đã trở thành một đức Phật.

Một hôm, các Tỷ-Kheo bàn tán trong Pháp đường:

- Này các Hiền giả, Đề-bà-đạt-đa vẫn tiếp tục lập âm mưu giết hại đức Phật. Cố ý giết đức Thế Tôn, ông ta sai bọn cung thủ bắn Ngài, ông ta lăn đá vào Ngài và thả con voi Nàlàgiri đến hại Ngài.

Khi bậc Đạo Sư đến, Ngài hỏi các Tỷ-Kheo đang họp bàn vấn đề gì, khi nghe thuật lại, Ngài dạy:

- Này các Tỷ-Kheo, không phải chỉ bây giờ mà xưa kia cũng thế, ông ta cứ tìm cách giết Ta, nhưng giờ đây ông ta không thể làm Ta mảy may sợ hãi, dù xưa kia Ta là hoàng tử Dhammapàla, dù Ta là con ruột của ông, ông cũng gây ra cái chết cho Ta bằng cách chặt, đâm gươm vào khắp cả thân Ta như thể nó mang một tràng hoa vậy.

Nói xong, Ngài kể chuyện quá khứ. -ooOoo-

Ngày xưa, khi vua Mahàpatàpa đang trị vì Ba-la-nại, Bồ-tát sinh ra là con trai của chánh hoàng hậu Candà và người ta đặt tên ngài là Dhammapàla (Hộ Pháp).

Khi ngài lên bảy tháng, mẹ ngài tắm ngài trong nước thơm, mặc quần áo sang trọng cho ngài và ngồi chơi với ngài. Vua đến cung thất của hoàng hậu. Vì bà đang chơi với con trai, ngập tràn tình mẹ đối với con nên đã quên đứng dậy chào đón vua. Vua tự nghĩ: "Giờ đây người đàn bà này đầy tự hào về đứa con trai, coi ta không bằng một cọng rơm; đến khi đứa bé lớn lên, bà ta sẽ nghĩ: Ta chỉ có một người là con trai ta, và chẳng để ý gì đến ta. Ta sẽ bảo giết nó ngay".

Vì thế, ông quay trở về, ngồi trên ngai và gọi viên quan hành hình đến trình diện cùng với mọi dụng cụ hành sự. Người ấy mặc áo vàng mang tràng hoa đỏ, sẩn, vai vác rìu, tay cầm một cái thớt và một cái chậu đến đứng trước vua, chào vua và nói:

- Tâu Đại vương, ngài cần gì ạ?

Vua phán:

- Đến vương phòng của hoàng hậu và mang Dhammapàla lại đây.

Hoàng hậu biết rằng vua đã giận dữ bỏ đi nên bà đã đặt Bồ-tát vào lòng và ngồi khóc. Viên quan hành hình đến và tống một đấm vào lưng bà, giật Bồ-tát ra khỏi tay bà rồi mang đến cho vua và thưa:

- Tâu Đại vương, ngài cần gì nữa?

Vua sai mang một tấm ván đến đặt trước mặt ông và nói:

- Đặt nó vào đó.

Kinh Tiểu Bộ - Tập VI Page 216 of 306

Người ấy làm theo lời vua. Nhưng hoàng hậu đã đến đứng ngay sau con mình và khóc. Viên quan hành hình lại nói:

- Tâu Đại vương, ngài cần gì nữa ạ?

Vua bảo:

- Hãy chặt hai bàn tay của Dhammapàla.

Hoàng hậu thưa:

- Đại vương, con trai tôi chỉ là một đứa bé lên bảy tháng. Nó có biết gì đâu! Lỗi không phải là của nó. Nếu có lỗi nào thì đấy là lỗi của tôi. Do đó ngài hãy sai chặt tay tôi đi!

Rồi để cho rõ nghĩa, bà đọc bài kệ đầu:

Hoàng hậu hèn của Đại Pa-tà-pa
Chính là tôi, tội này riêng phải gánh.
Đại vương, hãy thả Dham-ma-pà-la,
Và hãy chặt tay tôi, người bất hạnh.
Vua nhìn viên quan hành hình, y hỏi:

- Tâu đại vương, ngài cần gì?

Vua phán:

- Chớ chần chờ, chặt tay đứa bé đi!

Lúc ấy viên quan hành hình lấy cái rìu sắt chặt đứt hai bàn tay như những búp măng của Bồ-tát. Khi đôi tay bị chặt đứt, hài nhi vẫn không khóc, không than mà chỉ chịu đựng với lòng kham nhẫn, nhân từ. Nhưng hoàng hậu Candà lượm các đầu ngón tay của con đặt vào lòng, máu vấy khắp, bà than khóc thảm thiết. Viên quan hành hình lại hỏi:

- Tâu Đại vương, ngài cần gì?

Vua đáp:

- Chặt hai bàn chân nó.

Nghe thế, Candà đọc đoạn thơ thứ hai:

Hoàng hậu hèn của Đại Pa-tà-pa

Chính là tôi, tội này riêng phải gánh.
Đại vương, hãy thả Dham-ma-pa-la,
Và hãy chặt chân tôi, người bất hạnh.
Nhưng vua ra hiệu cho viên quan hành hình và ông chặt cả hai chân Bồ-tát. Hoàng hậu Candà lượm hai bàn chân con đặt vào lòng máu me vấy khắp, bà than khóc và nói:

- Tâu Đại vương Mahàpatàpa, mẹ phải chăm nuôi con. Tôi sẽ làm việc để kiếm tiền chăm nuôi nó. Xin ngài giao nó cho tôi.

Viên quan hành hình nói:

- Tâu Đại vương, ngài đã thỏa ý chưa? Công việc của tôi thế là xong chưa?

Vua bảo:

- Chưa đâu!

- Tâu Đại vương, thế ngài cần gì nữa?

- Chặt đầu nó đi. Vua bảo.

Candà lại đọc bài kệ thứ ba:

Hoàng hậu hèn của Đại Pa-tà-pa,
Chính là tôi, tội này riêng phải gánh.
Đại vương, hãy thả Dham-ma-pà-la,
Và hãy chặt đầu tôi, người bất hạnh.
Nói xong, hoàng hậu đưa đầu mình ra. Viên quan hành hình lại bảo:

- Tâu Đại vương, ngài cần gì?

- Chặt đầu đứa bé đi! Vua phán.

Thế rồi người ấy chặt đầu Bồ-tát và hỏi:

- Tâu Đại vương, ngài đã thỏa ý chưa?

- Chưa. Vua bảo.

- Thưa Đại vương, còn phải làm gì nữa?

Vua nói:

- Hãy lấy gươm đâm nó, lấy gươm mà cắt quanh thân nó, làm như nó có đeo tràng hoa vậy.

Người ấy tung thân Bồ-tát lên không lấy mũi gươm đâm vào, rồi cắt quanh thân ngài làm như thân có đeo một tràng hoa và rải các miếng thịt trên bệ. Candà đặt thịt của Bồ-tát vào lòng, ngồi xuống than khóc và đọc các bài kệ sau đây:

Cận thần chẳng ai can
Một lời với chúa công:

Chớ giết kẻ thừa kế
Từ ruột ngài nên thân!
Thân quyến chẳng một người

Kinh Tiểu Bộ - Tập VI Page 218 of 306

Nhẹ khuyên vua một lời: Chớ giết đi hoàng tử Ngài đã ban cuộc đời!

Đọc hai bài kệ ấy xong, hoàng hậu Candà đè hai bàn tay lên ngực đọc bài kệ thứ sáu:

Hỡi Dham-ma-pà-la,
Dòng chính thống sinh ra;
Để trị vì trọn cõi
Tay con từng tắm dội,
Với dầu thơm chiên-đàn,
Nay nằm đấy, máu tràn.
Hỡi ôi, ta nghẹn thở,
Nghẹn cả lời kêu than.

Trong khi bà than vãn như thế, trái tim bà vỡ ra như một cây tre nổ giữa khu rừng đang cháy và bà ngã xuống chết ngay tại đó. Vua cũng không thể ngồi trên ngai vàng mà ngã xuống bệ. Ngay đó, đất nứt ra làm hai và vua rơi vào chỗ nứt ấy. Đất rắn chắc dù dày gấp hàng ngàn lần hơn hai trăm ngàn dặm vẫn không thể chịu nổi sự hung ác của ông ta, đã nứt ra làm đôi và mở rộng khe ra. Lửa từ ngục Avìci (A-tỳ) vọt ra ập vào bọc lấy vua như một vương bào bằng len, rồi dìm ông vào ngục A-tỳ.

Các đại thần làm lễ tống táng hoàng hậu Candà và Bồ-tát. -ooOoo-

Sau khi chấm dứt Pháp thoại, bậc Đạo Sư nhận diện Tiền thân:

- Lúc bấy giờ Đề-bà-đạt-đa là vua, Mahàpajàpati là Candà, còn ta là hoàng tử Dhammapàla.

359. Chuyện Con Nai Vàng (Tiền Thân Suvannamiga)

Hỡi chân vàng hãy dồn hết sức...,

Chuyện này do bậc Đạo Sư kể khi Ngài trú tại Kỳ Viên về một thiếu nữ thuộc gia đình quí phái ở Xá-vệ.

Cô ta là con gái của một người hầu cận hai vị Trưởng Tỷ-Kheo ở Xá-vệ và là một tín đồ thuần thành, liên hệ thân thiết với Phật, Pháp, Tăng, thường xuyên làm việc thiện, thông tuệ đối với đạo giải thoát, chuyên tâm bố thí và những hành vi đạo đức như thế.

Một gia đình khác ở Xá-vệ, cùng một đẳng cấp nhưng theo ngoại đạo hỏi cưới cô ta. Cha mẹ cô bảo:

- Con gái của chúng tôi là một tín đồ thuần thành, qui y Tam bảo, bố thí và làm các việc thiện, nhưng ông bà lại có quan điểm ngoại đạo. Và vì ông bà sẽ không cho phép nó bố thí, hoặc nghe Pháp, hoặc đến thăm tinh xá, giữ giới luật đạo đức, tuân hành các ngày

trai giới như nó vẫn muốn nên chúng tôi sẽ không gả nó về nhà quí vị được. Hãy chọn một thiếu nữ thuộc một gia đình ngoại đạo giống như quí vị vậy.

Khi lời cầu hôn của gia đình kia bị từ chối, họ bảo:

Kinh Tiểu Bộ - Tập VI Page 219 of 306

- Xin cứ cho con gái của quí vị đến nhà chúng tôi và làm mọi việc như thế đúng theo ý muốn của cô. Chúng tôi sẽ không ngăn cản cô ta đâu. Xin hãy chấp thuận yêu cầu ấy.

Gia đình cô gái bảo:

- Thế thì quí vị hãy đem nó về đi.

Lễ cưới được cử hành vào một ngày tốt lành và cô gái được đưa về nhà chồng. Cô tỏ ra rất chuyên chính trong việc hoàn tất các bổn phận, là một người vợ tận tụy, một nàng dâu đảm đang đối với cha mẹ chồng.

Một hôm cô nói với chồng:

- Chàng ơi, em muốn cúng dường các Tỷ-Kheo của gia đình ta.

- Được lắm, em ạ. Em cứ cúng dường đúng như em thích.

Thế là một hôm cô mời các Tỷ-Kheo ấy và tổ chức một cuộc khoản đãi lớn. Cô cúng dường các thức ăn hảo hạng và cung kính ngồi cách xa các vị ấy và bảo:

- Bạch chư Tôn giả, gia đình này ngoại đạo và không có lòng tin. Họ không biết giá trị của Tam bảo. Dù thế, xin chư vị cứ tiếp tục nhận thực phẩm nơi đây cho đến khi họ hiểu được giá trị của Tam Bảo.

Các Tỷ-Kheo nhận lời và tiếp tục thọ thực tại đó. Cô lại bảo với chồng:

- Chàng ơi, quí Tỷ-Kheo vẫn thường xuyên đến đây luôn, sao chàng không ra gặp các ngài?

Nghe thế, chàng đáp:

- Tốt lắm, ta sẽ ra gặp các ngài.

Ngày hôm sau, khi các Tỷ-Kheo thọ thực xong, cô ta lại nhắc chồng. Chàng đến ngồi xuống một bên và từ tốn thưa chuyện cùng các vị ấy. Thế rồi Tướng quân Chánh Pháp Sàriputta thuyết Pháp cho chàng. Chàng rất thích thú nghe giảng và nhìn thấy thái độ nhu hòa ân cần của các Tỷ-Kheo, nên từ hôm đó trở đi chàng luôn luôn soạn sẵn thảm cho các Trưởng Lão ngồi và lọc nước cho các vị ấy dùng và trong khi các vị ấy thọ thực, chàng chăm chú nghe giảng Pháp. Chẳng bao lâu, chàng không còn theo các quan điểm ngoại đạo nữa.

Thề rồi một hôm, Trưởng Lão giảng Pháp, tuyên thuyết Tứ Đế cho hai vợ chồng ấy và khi bài thuyết giảng chấm dứt, cả hai vợ chồng đều đắc quả Dự Lưu. Từ đó, tất cả mọi người trong gia đình ấy, từ các bậc cha mẹ cho đến người giúp việc đều bỏ hết các tà kiến ngoại đạo và hết lòng vì Phật, Pháp, Tăng.

Một hôm, cô gái bảo với chồng:

- Chàng ơi, em có gì liên quan với đời sống gia đình nữa đâu? Em mong được sống đời tu hành.

Chàng đáp:

- Tốt lắm em ạ, ta cũng muốn trở thành một nhà tu khổ hạnh.

Kinh Tiểu Bộ - Tập VI Page 220 of 306

Thế là chàng vui vẻ dẫn cô đến một Ni chúng và cô được nhận làm một Sa-di-ni, còn chàng cũng đến với bậc Đạo Sư để xin vào Tăng Đoàn. Lúc đầu bậc Đạo Sư nhận chàng làm Sa-di, sau đó cho chàng thọ giới Tỷ-Kheo. Cả hai đều đạt tuệ nhãn và chẳng bao lâu đắc Thánh quả.

Một hôm, các Tỷ-Kheo bàn tán trong pháp đường:

- Này các Hiền giả, người phụ nữ nọ nhờ lòng tin của chính mình và của chồng mà trở thành một Sa-di- ni. Rồi cả hai người sống cuộc đời Phạm hạnh, đạt tuệ nhãn và đắc Thánh quả.

Bậc Đạo Sư đến hỏi các Tỷ-Kheo đang ngồi bàn chuyện gì và sau khi nghe thuật lại, Ngài dạy:

- Này các Tỷ-Kheo, không phải chỉ bây giờ cô ấy mới giải thoát cho chồng khỏi những ràng buộc của khổ đau. Xưa kia cũng thế, cô cũng đã giải thoát các bậc hiền trí khỏi những ràng buộc của cái chết.

Ngài dạy đến đó rồi im lặng, nhưng vì các Tỷ-Kheo thúc nài, Ngài kể một chuyện quá khứ. -ooOoo-

Ngày xưa, khi vua Brahmadatta đang trị vì xứ Ba-la-nại, Bồ-tát sinh ra là một con Nai vàng và lớn thành một con vật đẹp đẻ duyên dáng với màu sắc vàng ròng. Đôi chân trước và sau của ngài như được phủ bằng một thứ sơn bóng. Sừng như bằng bạc, mắt như những viên ngọc, miệng như một cuộn len đỏ. Con Nai cái, vợ Ngài, cũng là một con vật rất xinh đẹp. Cả hai sống hòa hợp, hạnh phúc với nhau. Tám vạn nai đốm đi theo hầu Bồ-tát.

Trong khi bầy nai sống nơi ấy, một người thợ săn đặt bẫy vào chỗ nai lui tới. Một hôm, đang dẫn dắt bầy nai, Bồ-tát bị mắc chân vào bẫy. Để làm đứt dây thòng lọng, ngài giựt mạnh đến đứt cả da chân. Ngài lại giựt nữa và bị đứt tới thịt. Lần thứ ba, ngài lại giựt và bị phạm tới gân. Rồi cái dây thắt vào tận xương. Không thể phá bẫy được, Nai rúng động vì sợ chết đến độ kêu la từng hồi. Nghe thế bầy nai kinh hoàng chạy trốn. Nhưng con Nai cái, trong lúc chạy trốn, không thấy Bồ-tát trong bầy liền nghĩ: "Hẳn là nỗi kinh hoàng có liên hệ đến chồng ta rồi". Rồi Nai cái vội phóng đến bên chồng tuôn trào nước mắt và than:

- Chàng ơi, chàng mạnh mẽ đến thế, sao lại không thắng được cái bẫy chứ? Hãy cố sức mà tàn phá bẫy đi!

Để khích lệ Bồ-tát, vợ ngài đọc bài kệ đầu:

Hỡi chân vàng, hãy dồn hết sức,
Để thoát ra cho dứt bẫy này,
Mất chàng, há thiếp vui say
Thảnh thơi dong ruổi đó đây trong rừng?
Nghe thế, Bồ-tát đọc bài kệ thứ hai:

Ta đây đã quá chừng cố gắng,
Tự do nào đạt đặng đâu mà!
Càng vùng để thoát thân ra,
Mối dây càng thắt thịt da thế này.
Thế rồi Nai cái bảo:

- Chàng ơi, đừng sợ. Em sẽ hết sức van xin người thợ săn và sẽ hy sinh mạng sống của em và để xin đổi mạng cho chàng.

Vừa an ủi bậc Đại sĩ, vợ ngài vẫn tiếp tục ôm lấy Bồ-tát mình đang rớm máu. Nhưng người thợ săn tay cầm gươm và lao đã đến gần, giống như một ngọn lửa hủy diệt vào lúc mở đầu một chu kỳ. Khi thấy người ấy, Nai cái bảo:

- Chàng ơi, người thợ săn đã đến. Em sẽ đem hết khả năng để cứu chàng. Chàng chớ sợ.

An ủi chồng xong, nai cái đến gặp người thợ săn, đứng cách một khoảng để tỏ vẻ kính trọng, nai chào người ấy và nói:

- Thưa ngài, chồng tôi là một con Nai có màu vàng ròng, đầy đủ mọi đức hạnh và là vua của tám vạn con nai.

Ca ngợi Bồ-tát xong, Nai xin hy sinh mạng sống của mình để vua bầy nai khỏi bị hại. Rồi Nai đọc bài kệ thứ ba:

Nơi đây, hãy trải lá dày
Chúng tôi sẽ ngã xuống ngay đây mà,
Thợ săn, hãy rút gươm ra
Giết tôi, rồi giết tiếp là chồng tôi!
Nghe thế, người thợ săn rất kinh ngạc, liền nghĩ: "Ngay cả người ta cũng không hy sinh đời mình cho vua nữa huống chi là loài vật. Thế này nghĩa là gì chớ? Con vật nói với một giọng êm dịu như tiếng người. Hôm nay, ta sẽ tha mạng cho nó và cho chồng nó". Rất thích thú nai cái người thợ săn đọc bài kệ thứ tư:

Con vật nói tiếng người
Ta chưa thấy trên đời
Nai hiền, an tâm nhé!
Chân vàng, dứt sợ thôi!

Thấy Bồ-tát được tha ra, Nai cái vô cùng sung sướng liền quay lại cám ơn người thợ săn và đọc bài kệ thứ năm:

Hôm nay tôi thích thú đầy tràn,
Nai vĩ đại này được thoát thân,
Vậy thợ săn, người vừa gỡ bẫy,
Hãy vui vầy với mọi thân nhân.

Bấy giờ Bồ-tát tự nghĩ: "Người thợ săn này đã tha mạng ta và vợ ta và cả tám vạn nai kia. Ông đã là nơi nương nhờ của ta, vậy ta cũng phải là nơi nương nhờ của ông ta". Và với tính chất của một bậc đức hạnh tối cao, ngài nghĩ: "Ta phải đền cho ân nhân của ta". Rồi ngài trao cho người thợ săn một viên ngọc kỳ diệu mà ngài đã tìm được ở nơi ngài thường đi kiếm ăn và nói:

- Này bằng hữu, từ nay, chớ giết hại sinh vật nào nữa, với viên ngọc này, hãy xây dựng gia đình, vợ con, hãy bố thí và làm các việc thiện khác.

Khuyến dụ xong Nai biến vào trong rừng.

Kinh Tiểu Bộ - Tập VI Page 222 of 306

-ooOoo-

Bậc Đạo Sư chấm dứt bài dạy ở đây và nhận diện Tiền thân:

- Bấy giờ Channa (Xa-mặc) là người thợ săn, Sa-di-ni ấy là con Nai cái, còn ta là Nai chúa kia. -ooOoo-

360. Chuyện Hoàng Hậu Sussondi (Tiền Thân Sussondi)

Tôi ngửi thấy mùi hương rừng rậm...,

Chuyện này do bậc Đạo Sư kể khi Ngài trú tại Kỳ Viên về một Tỷ-Kheo thối thất.

Bậc Đạo Sư hỏi có thật ông ta thèm muốn đời thế tục và ông ta thấy điều gì khiến ông ta ân hận đã thọ giới. Vị Tỷ-Kheo trả lời:

- Tất cả là do nét yêu kiều của một phụ nữ.

Bậc Đạo Sư dạy:

- Thật thế, này Tỷ-Kheo, không thể nào canh phòng được phụ nữ. Các bậc hiền trí ngày xưa, dù họ thận trọng ở tại trú xứ của loài Garudas (Kim sí điểu: chim thần cánh vàng), họ cũng không thể canh giữ phụ nữ.

Rồi do Tỷ-Kheo ấy thỉnh cầu, Ngài kể một chuyện thời xưa. -ooOoo-

Ngày xưa, vua Tamba trị vì Ba-la-nại, chánh hoàng hậu tên là Sussondi là một phụ nữ đẹp tuyệt vời.

Bấy giờ, Bồ-tát sinh ra là một Garuda (chim thần cánh vàng) trẻ. Bấy giờ đảo Nàga (Long thần) được gọi là đảo Seruna. Ngài đến Ba-la-nại giả nam trang và chơi súc sắc với vua Tamba. Nhận thấy sắc đẹp của ngài, người ta bảo Sussondi:

- Một trang thanh niên như thế... như thế... thường chơi súc sắc với đức vua.

Nàng ao ước được thấy ngài.

Rồi một hôm, nàng trang điểm thật đẹp và đi đến phòng đánh súc sắc. Đứng nơi ấy, trong đám hầu cận, nàng nhìn đăm đăm vào chàng thanh niên. Chàng cũng nhìn đăm đăm vào hoàng hậu và cả hai đâm ra yêu nhau. Vua chim thần Garuda dùng thần lực, khởi lên một cơn bão ập vào thành phố. Mọi người vì sợ nhà sập, đã phóng chạy ra khỏi cung điện. Với quyền năng, vua Garuda khiến cho cung điện tối đen rồi mang hoàng hậu theo mình bay lên không, về chỗ trú ngụ của riêng mình ở đảo Nàga. Nhưng chẳng ai biết việc đi hay đến của Sussondi.

Vua Garuda vui thú với nàng và vẫn đến chơi súc sắc với vua Tamba. Bấy giờ vua Tamba có một nhạc công tên là Sagga. Không biết hoàng hậu đã đi đâu, vua gọi nhạc công ấy lại và nói:

- Bấy giờ ngươi hãy khám phá xem điều gì đã xảy ra cho hoàng hậu.

Kinh Tiểu Bộ - Tập VI Page 223 of 306

Nói thế xong vua truyền lệnh cho Sagga ra đi.

Sagga mang theo các thứ cần thiết cho cuộc hành trình và khởi sự tìm kiếm từ cổng thành, cuối cùng chàng đến Bhàrukaccha. Lúc ấy các thương gia ở Bhàrukaccha đang giương buồm đi đến vùng Kim Địa. Chàng đến gần họ và nói:

- Tôi là một nhạc công. Nếu các ông miễn tiền tàu cho tôi thì tôi sẽ làm như một nhạc công của các ông. Hãy mang tôi theo với!

Họ chấp thuận như thế, cho chàng lên tàu và nhổ neo. Khi thuyền đi được khá xa, họ gọi chàng và bảo chàng trổi nhạc cho họ nghe. Chàng nói:

- Tôi muốn trổi nhạc, nhưng nếu làm thế, cá sẽ bị kích động quá đến nỗi thuyền của các ông sẽ chìm đấy.

Các thương gia nói:

- Nếu chỉ là một con người tầm thường thổi âm nhạc thì chẳng có gì kích động đến phía cá. Cứ chơi nhạc đi cho chúng tôi nghe.

- Thế thì đừng tức giận tôi nhé.

Nói xong, chàng lên dây đàn giữ cho lời ca hài hòa toàn hảo với tiếng dây đàn đệm theo rồi trổi nhạc cho họ nghe. Bọn cá điên cuồng khi nghe âm thanh ấy và quẫy tung cả lên. Một con hải quái nhảy vọt lên, rơi vào thuyền và làm thuyền vỡ đôi.

Sagga nằm trên một tấm ván được gió đẩy đi cho đến khi chàng giạt vào một cây đa ở đảo Nàga, nơi vua chim Garuda ở. Bấy giờ hoàng hậu Sussondi, như mỗi lần vua chim thần Garuda đi chơi súc sắc, vẫn từ nhà đi xuống và đi lang thang dọc bãi biển, nàng trông thấy và nhận ra nhạc công Sagga, nàng bèn hỏi chàng đến đây bằng cách nào. Chàng kể lại toàn bộ câu chuyện cho nàng nghe. Nàng an ủi chàng và nói:

- Đừng sợ.

Rồi ôm chàng trong đôi cánh tay, nàng đem chàng về chỗ nàng ở và dặt chàng nằm trên một chiếc trường kỷ. Khi chàng phục hồi đầy đủ sức lực, nàng cho chàng ăn những thức ăn của thần tiên, tắm chàng trong nước hoa thần tiên, mặc cho chàng những y phục thần tiên và trang sức cho chàng bằng những bông hoa có mùi thơm thần tiên và để chàng nằm trên một sàng tọa thần tiên. Nàng săn sóc chàng như thế, và mỗi khi vua chim thần Garuda trở về, nàng đem giấu người yêu, và ngay khi vua ra đi do ảnh hưởng của đam mê, nàng hưởng lạc thú với chàng.

Một tháng rưỡi sau, một số thương gia cư ngụ ở Ba-la-nại ghé lên dưới góc cây đa trong đảo này để lấy củi và nước. Chàng nhạc công lên thuyền với họ và về tới Ba-la-nại đúng vào lúc chàng thấy vua đang chơi súc sắc, chàng liền cầm đàn, tấu nhạc và đọc bài kệ đầu:

Tôi ngửi thấy mùi hương rừng rậm,
Tôi nghe ra biển thẳm rền la,
Vì tình tôi khổ, Tam-ba,
Sus-son-di đẹp cách xa tôi rồi!
Nghe thế, vua Garuda đọc bài kệ thứ hai:

Biển bão tố, sao người qua được

Se-ru-ma mà vẫn an hòa? Cách nào, hãy nói, Sag-ga, Sus-son-di đẹp, người đà đến ngay?

Bấy giờ Sagga đọc ba bài kệ tiếp theo:

Từ Bhà-ru-kac-cha,
Cùng với đoàn thương gia,
Thuyền tôi đi bị đắm
Vì hải quái gây ra,
Tôi nhờ vào tấm ván
Mà ghé được vào bờ.
Một hoàng hậu thơm tho
Với bàn tay dịu hiền
Nhẹ nhàng nâng tôi lên
Đặt tôi vào đầu gối.
Hẳn như tôi lúc ấy
Là con thực của nàng.
Nàng cho mặc, cho ăn,
Và khi tôi nằm đấy,
Nàng nhìn chỗ tôi nằm,
Bằng đôi mắt đắm đuối,

Suốt cả ngày như vậy,
Chúa Tam-ba, nên biết,
Đây lời thực tôi trình.
Khi chàng nhạc công nói như thế, vua chim thần Garuda vô cùng ân hận và nói:

- Dù ta ở tại trú xứ của chim thần Garuda, ta cũng không thể giữ nàng an toàn được. Người đàn bà xấu xa này đối với ta còn ra gì nữa?

Do đó vua Garuda mang nàng về trả lại cho vua Tam-ba rồi bỏ đi và từ đó không quay lại nữa. -ooOoo-

Sau khi chấm dứt bài giảng, bậc Đạo Sư tuyên thuyết Tứ Đế. Khi Ngài kết thúc Tứ Đế, vị Tỷ-Kheo có tâm trần tục kia đắc quả Dự Lưu. Sau đó Ngài nhận diện Tiền thân:

- Bấy giờ Ànanda là vua ở Ba-la-nại, còn Ta là vua chim thần Garuda. -ooOoo-

361. Chuyện Sắc Đẹp (Tiền Thân Vannàroha)

Có phải chăng Su-dà-tha nói...,

Câu chuyện do bậc Đạo Sư kể khi Ngài trú tại Kỳ Viên về hai vị Đại đệ tử.

Kinh Tiểu Bộ - Tập VI Page 225 of 306

Một lần nọ, hai vị Chánh Trưởng lão quyết định suốt trong mùa mưa sẽ chuyên tâm độc cư. Vì vậy họ từ biệt bậc Đạo Sư rời Tăng chúng, đi khỏi Kỳ Viên, tự tay mang theo y, bát và đến sống trong một khu rừng gần một làng ở biên địa.

Một người đàn ông nọ phục vụ hai vị Trưởng lão và sống bằng các thức ăn thừa của họ, cũng ở riêng một nơi trong khu ấy. Khi thấy hai vị Trưởng lão sống với nhau một cách hạnh phúc như thế, anh ta nghĩ:

- Chẳng biết ta có làm cho họ bất hòa không nhỉ!

Thế là anh ta đến gần Trưởng lão Sàriputta (Xá-lợi-phất) và bảo:

- Thưa Tôn giả, có thể có sự cãi cọ nào giữa ngài và Đại Trưởng lão Moggallàna (Mục-kiền-liên) không?

- Vì sao ông bảo thế? Trưởng lão hỏi.

- Thưa Thánh giả, vị ấy chê bai ngài và bảo: "Khi ta vắng, Xá-lợi-phất có gì xứng đáng để so sánh với ta về đẳng cấp, dòng dõi, gia đình và xứ sở hoặc về năng lực chứng đạt các Thánh điển!

Vị Trưởng lão mỉm cười và đáp:

- Đi đi, ông bạn.

Một hôm khác người ấy lại đến gần Đại Trưởng lão Mục-kiền-liên và cũng bảo như thế. Vị này cũng mỉm cười và nói:

- Đi đi, ông bạn!

Mục-kiền-liên đến gặp Xá-lợi-phất và hỏi:

- Ông bạn sống bằng các thứ dư thừa của chúng ta ấy có nói gì với Hiền giả không?

- Vâng, có đấy, Hiền giả ạ.

- Và ông ta cũng nói đúng như thế với tôi. Chúng ta phải đuổi ông ta đi.

- Tốt lắm Hiền giả, hãy đuổi ông ta đi.

Trưởng lão bảo:

- Ông không được đến đây.

Và búng tay tỏ ra khinh miệt anh ta, ngài đuổi anh ta đi. Hai vị Trưởng lão sống hạnh phúc với nhau, và khi quay về với bậc Đạo Sư, họ đảnh lễ Ngài và ngồi xuống. Bậc Đạo Sư ân cần nói chuyện với họ và hỏi họ có sống thời biệt cư của họ một cách hỷ lạc không. Họ bạch:

- Có một anh hành khất kia muốn làm cho chúng con bất hòa nhưng mưu toan thất bại, anh ta đã chạy xa rồi.

Kinh Tiểu Bộ - Tập VI Page 226 of 306

Bậc Đạo Sư dạy:

- Thực thế, này Xá-lợi-phất, không phải chỉ bây giờ, mà xưa kia cũng thế, anh ta đã nghĩ cách làm cho các ông bất hòa nhưng mưu toan thất bại, anh ta đã chạy xa.

Rồi do yêu cầu các Trưởng lão, Ngài kể một chuyện thời xưa. -ooOoo-

Ngày xưa, khi vua Brahmadatta đang trị vì ở Ba-la-nại, Bồ-tát là một vị Thần cây trong một khu rừng. Bấy giờ có một con Sư tử và một con Hổ sống trong một cái động núi ở khu rừng ấy. Một con Chó rừng hầu hạ chúng và nhờ sống bằng thịt ăn thừa của chúng, nó bắt đầu mập ra.

Thế rồi một hôm, nó chợt nghĩ: "Ta chưa bao giờ ăn thịt một con sư tử hay một con hổ. Ta phải làm cho hai con này bất hòa với nhau, và kết quả của việc tranh cãi nhau là chúng phải chết, bấy giờ ta sẽ ăn thịt chúng".

Thế là nó đến gần Sư tử và nói:

- Thưa ngài, có sự tranh cãi nào giữa ngài và Hổ không?

- Sao anh bảo thế?

- Thưa Tôn giả Chó rừng hỏi- Hổ chê bai ngài và bảo: Khi ta đi vắng, tên Sư tử này sẽ chẳng bao giờ được bằng một phần mười sáu sắc đẹp của ta, vóc dáng và vòng ngực ta, sức mạnh và quyền năng tự nhiên của ta.

Bấy giờ Sư tử nói với nó:

- Xéo đi, Hổ sẽ chẳng bao giờ nói ta như thế.

Thế rồi Chó rừng cũng đến gần Hổ và nói theo cách ấy. Khi nghe nó nói, Hổ chạy đến Sư tử và hỏi:

- Này bạn, có thật rằng bạn đã nói về tôi như thế, như thế?

Rồi Hổ đọc bài kệ đầu:

Có phải chăng Su-dà-tha nói:
Đẹp sang về dòng dõi, hình dung.
Oai hùng, quyền lực trong vùng
Su-bà-hu cũng phải nhường thua tôi!
Nghe thế, Su-dà-tha (Răng mạnh, tức Sư tử) đọc bốn bài kệ còn lại:

Có phải chăng Su-bà-hu nói:
Đẹp sang về dòng dõi, hình dung
Oai hùng, quyền lực trong vùng
Su-dà-ha cũng phải nhường thua tôi!
Nếu lời bạn chê bai như vậy,

Thì bạn đâu còn phải bạn tôi! Chuyện tầm phào, lắng nghe rồi Sẽ gây tranh cãi với người bạn ta,

Và trong thù hận cay chua
Mối tình thân hữu sẽ là đứt ngang.
Đã là bè bạn thương thân,
Ai đâu nghi ngại chẳng nhân cớ nào!
Ai đâu tìm vạch gắt gao
Những điều lầm lỗi của nhau làm gì!
Niềm tin bạn, ta thì vẫn giữ
Như trẻ thơ tin vú mẹ thân.
Chẳng gì kẻ lạ nói năng
Mà đành có lúc tách phân bạn lòng.
Khi bốn bài kệ ấy đã nêu lên phẩm cách của một bạn thân, Hổ nói:

- Tôi có lỗi.

Và nó xin lỗi Sư tử. Sau đó chúng cùng nhau sống hạnh phúc tại nơi ấy. Còn Chó rừng ra đi và tìm đến nơi khác. -ooOoo-

Sau khi chấm dứt bài dạy, bậc Đạo Sư nhận diện Tiền thân:

- Bấy giờ, con Chó rừng kia là người hành khất sống bằng thức ăn thừa, con Sư tử là Xá-lợi-phất, con Hổ là Mục-kiền-liên, còn vị Thần sống trong rừng ấy và chứng kiến tận mắt toàn thể chuyện này là Ta. -ooOoo-

362. Chuyện Thử Nghiệm Đức Hạnh (Tiền Thân Sìlavimamsa)

Đức hạnh và kiến thức...,

Câu chuyện do bậc Đạo Sư kể khi Ngài trú tại Kỳ Viên về một Bà-la-môn muốn thử thách năng lực của đức hạnh.

Người ta kể rằng, do ông nổi danh về đức hạnh, vua đã đặc biệt tôn trọng ông hơn hẳn các Bà-la-môn khác. "Đức vua đặc biệt tôn trọng ta, có phải vì ta có đức hạnh hay vì ta đạt kiến thức cao? Ta sẽ thử nghiệm xem đức hạnh và kiến thức bên nào quan trọng hơn".

Thế là một hôm, ông rút lấy một đồng trong kho tiền của vua. Người thủ kho vì kính ông đã không nói một lời nào. Việc ấy lại xảy ra lần thứ hai, người thủ kho cũng chẳng nói gì. Nhưng đến lần thứ ba, người thủ kho bắt ông ta như bắt một kẻ sinh sống bằng nghề trộm cắp và mang ông ta đến trước nhà vua. Vua hỏi người thủ kho ông ta bị tội gì, người ấy buộc tội ông đã ăn trộm tài sản của vua.

- Này Bà-la-môn có thật thế không? Vua hỏi.

- Tâu Đại vương, tôi không có thói ăn trộm của ngài - Ông ta bảo,- Nhưng tôi nghi ngờ không biết đức

hạnh và kiến thức bên nào quan trọng hơn, và khi thử nghiệm xem trong hai thứ đó, thứ nào là quan trọng hơn, tôi đã ba lần rút lấy một đồng tiền và thế rồi tôi bị bắt và mang đến trước ngài. Giờ đây tôi biết được rằng đức hạnh có hiệu năng lớn hơn là kiến thức. Tôi không còn muốn sống đời cư sĩ nữa, tôi sẽ trở thành một ẩn sĩ.

Khi được vua cho phép, chẳng cần phải nhìn tới cả nhà cửa, ông đi thẳng đến Kỳ Viên và xin quy y bậc Đạo Sư. Bậc Đạo Sư truyền cho ông giới Sa-di và cả giới Tỷ-kheo. Được vào Giáo đoàn không bao lâu, ông đạt tuệ giác và đắc quả vị cao nhất. Sự việc này được bàn luận trong Pháp đường rằng Bà-la-môn nọ sau khi chứng nghiệm được năng lực của đức hạnh, đã thọ giới xuất gia và đạt tuệ giác đắc Thánh quả như thế nào.

Bậc Đạo Sư đến và hỏi các Tỷ-Kheo đang ngồi bàn luận vấn đề. Khi nghe kể lại, Ngài dạy:

- Không phải chỉ bây giờ người này làm thế, các bậc hiền trí ngày xưa cũng đã đem đức hạnh ra thử nghiệm và trở thành các ẩn sĩ đem lại sự giải thoát cho mình.

Rồi Ngài kể một câu chuyện ngày xưa. -ooOoo-

Ngày xưa, khi vua Brahmadatta đang trị vì ở Ba-la-nại, Bồ-tát sinh ra trong một gia đình Bà-la-môn. Khi lớn lên, ngài học được mọi ngành văn học nghệ thuật ở Takkasilà và khi trở về Ba-la-nại, ngài đến yết kiến vua. Vua giao cho ngài chức giáo sĩ hoàng gia, và vì ngài giữ năm giới, vua đối đãi kính trọng, xem ngài là người một đức hạnh. Ngài nghĩ: "Phải chăng vua kính trọng đối xử với ta như một người đức hạnh hay như một người chuyên tâm đạt kiến thức?" Và toàn bộ câu chuyện cũng đúng như sự việc ngày nay, nhưng ở đây, vị Bà-la-môn bảo:

- Bây giờ tôi đã biết đức hạnh là quan trọng hơn kiến thức.

Rồi ngài đọc năm bài kệ sau đây:

Đức hạnh và kiến thức
Tôi đã thể nghiệm rồi.
Nay không còn ngờ vực,
Đức hạnh tốt nhất đời.
Đức hạnh vượt thiên phú
Đẹp, sang suông đâu bí.
Khi ở xa đức hạnh
Kiến thức chẳng đáng chi!
Nông dân hay hoàng tử
Hễ đã vướng tội vào,
Ở cõi nào đâu chứ,
Thoát khỏi niềm khổ đâu?
Dù thuộc hành thấp kém
Hay ở lớp quý cao,
Nếu đời này đức hạnh,
Ở Thiên giới ngang nhau.
Kinh Tiểu Bộ - Tập VI Page 229 of 306

Dòng dõi và trí thức,
Thân tình, chẳng đáng đâu!
Chỉ riêng thuần đức hạnh
Đem phước lạc mai sau.
Bậc Đại Sĩ ca ngợi đức hạnh như thế, và sau khi được vua ưng thuận, ngay ngày hôm ấy, ngài đi vào vùng Tuyết-Sơn và sống đời Phạm hạnh của một nhà ẩn tu. Ngài phát triển các Thắng trí và các Thiền chứng rồi được sinh vào cõi Phạm Thiên. -ooOoo-

Bậc Đạo Sư chấm dứt bài dạy và nhận diện tiền thân:

- Bấy giờ chính Ta đã đem đức hạnh ra thử nghiệm và nhận lấy cuộc đời Phạm hạnh của một nhà ẩn tu. -ooOoo-

363. Chuyện Hổ Thẹn (Tiền Thân Hiri)

Kẻ nào dù được kính vì...,

Câu chuyện do bậc Đạo Sư kể khi ngài trú tại Kỳ Viên về một vị phú thương bạn của ông Cấp Cô Độc, sống tại một tỉnh ở biên địa.

Cả câu chuyện khởi đầu và câu chuyện ngày xưa đều được kể đầy đủ trong số 90. Tiền thân cuối Phẩm thứ chín, Chương Một, nhưng ở đây khi vị thương gia ở Ba-la-nại nghe rằng những người hầu của vị thương gia xa lạ bị đoạt hết tất cả tài sản, và sau khi mất hết mọi thứ đã có, họ phải bỏ trốn, ông nói:

- Vì họ không làm điều mà họ phải làm cho những người xa lạ đã đến với họ, nên họ chẳng tìm thấy ai sẵn sàng đến đáp cho họ.

Nói thế song ông đọc các bài kệ sau:

Kẻ nào dù được kính vì,
Khi làm phận tớ, lòng thì ghét ta.
Chẳng làm việc tốt đâu mà,
Còn riêng lời nói rườm rà nhiêu khê,
Ta nên phải quyết một bề:
Người nào như thế, chớ hề kết giao.
Một khi đã trót hứa vào
Thực hành lời hứa làm sao cho tròn.
Việc nào chẳng thể làm xong,
Thì ta từ chối, quyết không hứa gì.
Người khôn quay mặt ngoảnh đi
Những khoa trương rỗng đáng chi để lòng.
Một khi bạn đã nhau cùng,
Thì không tranh chấp khi không cớ nào.
Chẳng hề tìm vạch gắt gao

Kinh Tiểu Bộ - Tập VI Page 230 of 306

Những điều lầm lỗi của nhau bao giờ. Vững tin bạn, tựa trẻ thơ Tin vào vú mẹ chẳng ngờ chút chi.

Dù người lạ nói, làm gì,
Cũng không hề muốn chia ly bạn lòng.
Tình bằng ai khéo chịu tròn
Hẳn đời tăng ích, cao khôn phước phần.
Nhưng người hưởng thú tịnh an,
Uống vào những ngụm lẽ Chân ngọt ngào.
Riêng người ấy biết làm sao
Thoát dây buộc tội, thoát bao khổ phiền.
Như vậy bậc Đại Sĩ chán ngán tiếp giao với bạn bè xấu, do sức mạnh của độc cư, ngài đã đưa giáo lý của Ngài lên đến tột đỉnh và dẫn con người đến Niết - bàn vĩnh cửu. -ooOoo-

Khi giảng xong Pháp thoại, bậc Đạo Sư nhận diện Tiền thân:

- Bấy giờ Ta là vị thương gia ở Ba-la-nại. -ooOoo-

364. Chuyện Con Đom Đóm (Tiền thân Khajjopanaka)

Chuyện con Đom Đóm sẽ được kể đầy đủ trong số 546, Tiền thân Mahà-Ummagga. -ooOoo-

365. Chuyện Người Luyện Rắn (Tiền Thân Ahigundika)

Này ta nằm đây, Khỉ xinh đẹp hỡi....,

Câu chuyện do bậc Đạo Sư kể khi ngài trú tại Kỳ Viên về một Trưởng lão.

Chuyện này đã được kể đầy đủ trong số 249. Tiền thân Sàlaka.

Ở đây cũng thế, vị Trưởng lão sau khi truyền giới cho một chàng trai trong làng lại la mắng, đánh đập anh ta. Chành trai ấy chạy trốn và hoàn tục. Trưởng lão một lần nữa truyền giới cho anh và lại la mắng, đánh đập như trước. Chàng trai trẻ sau khi hoàn tục ba lần, lại được khuyến dụ quay trở lại, đã chẳng còn muốn nhìn mặt Trưởng lão ấy nữa.

Chuyện ấy được bàn tán trong Pháp đường về một Trưởng lão đã không thể sống với chú tiểu của ông mà cũng không thể sống thiếu chú ấy, trong khi chàng trai trẻ đã thấy lỗi lầm của Trưởng lão vì thiếu điềm tĩnh, anh ta lại là một chàng trẻ nhạy cảm nên đã không muốn nhìn ông nữa.

Bậc Đạo Sư đến và hỏi các Tỷ-kheo đang bàn đề mục gì. Khi nghe trình việc ấy, Ngài dạy:

- Này các Tỷ-kheo, không phải chỉ bây giờ, mà xưa kia cũng thế, chính chàng trẻ này đã làm một chú

tiểu nhạy cảm sau khi quan sát thấy lỗi lầm của Trưởng lão ấy, đã chẳng muốn nhìn ông ta nữa!

Dạy thế xong, Ngài kể một câu chuyện quá khứ. -ooOoo-

Ngày xưa, vào triều đại Brahmadatta, vua ở Ba-la-nại, Bồ-tát sinh ra trong một gia đình làm lúa mì và khi lớn lên, ngài sinh sống bằng nghề bán lúa mì.

Bấy giờ, một người dụ rắn nọ bắt được một con Khỉ rồi huấn luyện nó đóng trò với một con rắn. Thế rồi khi một cuộc hội hè được mở ở Ba-la-nại, ông ta gởi con Khỉ cho người bán lúa mì và đi rong khắp trong bảy ngày làm trò với con Rắn. Trong thời gian ấy, vị thương gia nuôi con Khỉ bằng thức ăn loại cứng, loại mềm.

Vào ngày thứ bảy khi đã say sưa ở chỗ vui chơi hội hè ấy, người dụ rắn trở về và ba lần đánh đập con Khỉ bằng một thanh tre rồi đem nó theo vào trong một khu vườn, cột nó lại và nằm ngủ. Con Khỉ tháo được dây ra rồi trèo lên cây xoài, ngồi đó ăn trái. Khi thức dậy người dụ rắn thấy con Khỉ ngồi trên cây, liền nghĩ: "Ta phải bắt nó bằng cách tán tỉnh nó". Rồi khi nói chuyện với nó, ông đọc bài kệ đầu:

Này ta nằm đây, Khỉ xinh đẹp hỡi,
Như người chơi bị súc sắc phá tàn,
Hãy ném xoài đây; Ta biết rõ ràng
Ta sống được nhờ bạn nhiều mưu kế.

Khi nghe thế, con Khỉ đọc các bài kệ còn lại:

Lời bạn khen, âm thanh vô nghĩa thế,
Khỉ đẹp xinh: Bao giờ kiếm cho ra!
Xin hỏi ai trong hàng quán say sưa,
Nay bỏ đói và đánh ta đau vậy?
Anh dụ rắn hỡi, ta đây nhớ lại
Giường khổ đau nơi ta phải nằm vào.
Nếu có ngày ta lên nắm ngôi cao,
Chớ xin ta rỉ chút nào ân huệ.
Vì ta nhớ bạn từng hung ác thế,
Nhưng nếu ai vui vẻ sống trong nhà
Hạng thanh cao, chịu đem của trao ra,
Thì sẽ được người khôn giao kết chặt.
Nói những lời này xong, con Khỉ biến mất trong bầy khỉ bạn. -ooOoo-

Bậc Đạo Sư chấm dứt bài dạy ở đây và nhận diện Tiền thân:

- Bấy giờ Trưởng lão này là người dụ rắn nọ, chú tiểu là con Khỉ, còn Ta là người bán lúa mì. -ooOoo-

Kinh Tiểu Bộ - Tập VI Page 232 of 306

366. Chuyện Con Quỷ Gumbiya (Tiền Thân Gumbiya)

Thuốc độc giống như mật ngọt ngào....,

Cây chuyện này do bậc Đạo Sư kể khi Ngài trú tại Kỳ Viên về một Tỷ-kheo hối tiếc vì đã thọ giới.

Bậc Đạo Sư hỏi có thật ông đã hối tiếc như thế không.

- Bạch ngài, đúng thế. Ông ta đáp.

Bậc Đạo Sư hỏi:

- Ông đã thấy điều gì khiến ông cảm thấy như thế?

Khi vị Tỷ-kheo đáp:

- Đấy là do những vẻ duyên dáng hấp dẫn của một phụ nữ.

Bậc Đạo Sư dạy:

- Năm thứ ham muốn giống như mật có rảy thuốc độc giết người do quỷ Gumbiya để giữa đường.

Rồi do yêu cầu của Tỷ-kheo ấy, Ngài kể một câu chuyện quá khứ. -ooOoo-

Ngày xưa, dưới triều Brahmadatta, vua xứ Ba-la-nại mang theo năm trăm chiếc xe chở hàng hóa đi bán. Đến đường cái, trước khi vào một khu rừng, ngài gọi các thành viên

trong đoàn lại và nói:

- Này, trên con đường này có lá, hoa, trái vân vân, tất cả đều có thuốc độc đấy. Khi ăn, chớ ăn các thứ lạ mà không hỏi ta: Vì bọn quỷ đã để trên đường những rổ cơm mới và nhiều thứ quả hoang ngon ngọt và rưới thuốc độc lên. Hãy dứt khoát đừng ăn thức ăn ấy nếu không được ta chấp thuận.

Sau khi dặn dò như thế, ngài tiếp tục cuộc hành trình.

Bấy giờ một quỷ Yakkha nọ, tên Gumbiya, rải lá trên một khoảng đất giữa rừng và thả vài miếng mật, trên đó có thuốc độc giết người; còn nó đi đây đó trên đường, giả vờ vỗ vào cây cối, làm như đang tìm mật. Những người không biết gì cứ nghĩ: "Mật này được để đây, hẳn phải là một nghĩa cử". Thế là họ phải chết vì ăn mật ấy. Và bọn quỷ đến ăn thịt họ.

Trong thương đoàn của Bồ-tát cũng có một số người vốn tham ăn, khi thấy những thứ ngon này, không kìm lòng được liền ăn vào. Nhưng những người khác khôn ngoan bảo:

- Ta sẽ hỏi Bồ-tát trước khi ăn.

Và họ cầm các thức ăn ấy và đứng đó. Khi Bồ-tát thấy các thứ họ đang cầm trong tay, ngài bảo họ ném đi. Những người đã ăn trọn phần đều chết. Nhưng đối với mỗi người chỉ mới ăn phân nửa, ngài khiến họ nôn ra, và sau khi họ đã nôn hết, ngài cho họ bốn thứ thơm ngọt và do thần lực của ngài, họ được lành.

Bồ-tát đến nơi mà ngài muốn đến một cách bình an, và sau khi giao hàng, ngài trở về nhà.

Kinh Tiểu Bộ - Tập VI Page 233 of 306

Thuốc độc giống như mật ngọt ngào
Khi ta ngửi, nếm hoặc nhìn vào,
Gum-bi-ya đã bày ra đó,
Mục đích hại người thật hiểm sao!
Hễ kể nào ham ăn hưởng mật,
Ăn vào, phải chết giữa rừng sâu.
Những ai khôn tránh xa mồi nhử,
Giữ được an lành, khỏi khổ đau.
Tham dục cũng như mồi dục vậy,
Được bày ra để hại con người,
Tấm lòng tham ái thường khi vẫn
Phản bội, đưa người đến chết thôi.
Những hễ kẻ nào dù yếu đuối,
Tránh xa ác dục cuốn lôi người,
Chính là kẻ thoát dây ràng buộc
Của nỗi thương đau, thoát khổ rồi.

-ooOoo-
Sau khi đọc các bài kệ trên được cảm tác do trí tuệ toàn hảo, bậc Đạo Sư khai thị Tứ Đế. Ở phần kết thúc Tứ Đế, vị Tỷ-kheo thối thất ấy đắc quả Dự Lưu.

Bậc Đạo Sư nhận diện Tiền thân:

- Lúc bấy giờ, Ta là vị thương gia ấy. -ooOoo-

367. Chuyện Vị Y Sĩ Già (Tiền Thân Saliya)

Kẻ nào khiến bè bạn....,

Câu chuyện do bậc Đạo Sư kể khi Ngài trú tại Trúc Lâm, về một lời nói rằng Đề-bà-đạt-đa đến cả kêu cứu cũng không thể được. -ooOoo-

Khi vua Brahmadatta đang trị vì ở Ba-la-nại, Bồ-tát sinh ra trong một gia chủ ở làng. Khi còn trẻ ngài chơi đùa với các cậu trai khác dưới một gốc cây ở cổng làng. Bấy giờ có một y sĩ già nghèo khổ, không có việc làm, lang thang ra khỏi làng, và đến nơi ấy, trông thấy một con rắn nằm ngủ giữa nhảnh chĩa của một cây nọ, đầu rúc vào trong. Ông ta nghĩ: "Ta chẳng được gì ở trong làng cả. Ta sẽ tán dụ tụi bé con này, khiến cho con rắn cắn chúng và thế là ta sẽ được thứ gì đó vì đã chữa chúng". Vì thế, ông ta bảo Bồ-tát:

- Nếu cháu tình cờ trông thấy con nhím, cháu có bắt nó không?

- Vâng, cháu bắt chứ. Bồ-tát đáp.

Lão già bảo:

- Xem kìa, một con nhím đang nằm giữa nhảnh chĩa của cây này đấy.

Không biết rằng đó là một con rắn, Bồ-tát trèo lên cây và chộp lấy cổ nó, nhưng khi thấy rằng đấy là một con rắn thì ngài không để cho nó quay lại phía ngài, mà kềm chế lấy nó và ném vung nó ra. Con rắn rơi vào cổ của ông y sĩ già, cuốn quanh ông, cắn ông thật nặng đến nỗi răng nó cắm sâu vào thịt ông, lão già ngã xuống chết ngay tại chỗ, còn con rắn thoát đi. Mọi người xúm quanh bậc Đạo Sĩ và khi giảng Pháp cho đám đông ấy, ngài đọc các bài kệ sau:

Kẻ nào khiến bè bạn
Bắt một con rắn độc tàn,
Bảo là nhím, chẳng hạn,
Chính kẻ ấy lãnh phần
Phải chết vì rắn cắn,
Như kẻ mong láng giềng
Gặp phải điều bất hạnh.
Ai muốn đánh một kẻ
Chẳng bao giờ đánh trả,
Sẽ bị đánh, ngã xoài

Như cú đấm chết người
Khiến kẻ ác thống khổ.
Như cát tung ngược gió
Bị thổi lại người tung.
Kẻ nào trao tai họa
Cho một bậc thiện nhân
Khổ ải quay trở lại
Cho chính kẻ điên khùng
Như cát bay trở lại,
Khi tung ngược cuồng phong.
-ooOoo-
Bậc Đạo Sư chấm dứt bài giảng ở đây và nhận diện Tiền thân:

- Bấy giờ, ông y sĩ già nghèo khổ là Đề-bà-đạt-đa, và cậu thiếu niên khôn ngoan là Ta. -ooOoo-

368. Chuyện Dây Trói Buộc (Tiền Thân Tacasàra)

Bị rơi vào giữa tay thù.....,

Câu chuyện do bậc Đạo Sư kể khi ngài trú tại Kỳ Viên về Trí tuệ Toàn hảo.

Bấy giờ bậc Đạo Sư dạy:

- Này các Tỷ-kheo, không phải chỉ bây giờ, mà xưa kia cũng vậy, Như Lai cũng đã chứng tỏ mình thông tuệ và nhiều phương tiện thiện xảo.

Kinh Tiểu Bộ - Tập VI Page 235 of 306

- Rồi Ngài kể một chuyện quá khứ. -ooOoo-

Ngày xưa, dưới triều Brahmadatta, vua xứ Ba-la-nại, Bồ-tát sinh ra trong một gia đình của một sở hữu chủ trong làng. Toàn bộ câu chuyện diễn tiến đúng như Tiền thân trước đây. Nhưng ở chuyện này, khi lão y sĩ chết, những người láng giềng của ông ta ở trong làng nói:

- Những thiếu niên này đã gây nên cái chết cho người ấy. Chúng ta sẽ mang chúng đến trình vua.

Rồi họ trói các chàng trẻ ấy lại và dẫn đến Ba-la-nại. Dọc đường, Bồ-tát an ủi và bảo các chàng trẻ kia:

- Đừng sợ! Ngay cả khi các bạn bị đưa ra trước mặt vua, hãy tỏ ra không sợ hãi và lòng đầy hoan hỷ. Trước hết vua sẽ nói chuyện với chúng ta và sau đó, tôi sẽ liệu xem sẽ phải làm gì.

Cả bọn đều chấp nhận ngay lời khuyên bảo ấy và làm đúng theo như vậy. Khi vua thấy họ đều bình tĩnh và hoan hỷ, vua bảo:

- Những kẻ khốn khổ này bị xích trón và mang đến đây như những kẻ sát nhân, và dù phải khổ sở đến như vậy họ vẫn không sợ hãi mà còn hoan hỷ nữa. Ta sẽ hỏi họ lý do tại sao họ không buồn phiền.

Và vua đọc bài kệ đầu:

Bị rơi vào giữa tay thù
Bị dây tre trói buộc như thế này,
Vẫn trông tươi tỉnh mặt mày,
Làm sao người dấu được ngay khổ sầu?
Nghe thế, Bồ-tát đọc tiếp các bài kệ sau:

- Người kia than trách buồn đau
Có đâu thu được lợi nào mảy may!
Đối phương thích thú lắm thay
Khi trông thấy nỗi khổ giày vò ta.
Thù nhân sẽ lắm ưu tư
Khi ta ngẩng mặt tiến ra số phần,
Chẳng lùi như một trí nhân
Khéo bề phán đoán tách phân mọi điều.
Dù nhờ bùa chú cao siêu
Thì thầm nho nhỏ, dù nhiều tài cao,
Người thân quyền thế giúp vào,
Mà ta thoát nạn cách nào cũng hay.
Ta nên nỗ lực cho tầy
Chiếm phần ưu thắng về ngay phía mình.
Nhưng khi kết quả không thành
Nhờ người giúp hoặc riêng mình chẳng xong,
Thì ta nên vẫn một lòng
Sẵn sàn chấp nhận mà không đau buồn.
Kinh Tiểu Bộ - Tập VI Page 236 of 306

Số phần dù quá gian truân, Ta đành nổ lực gắng công tới cùng.

Nghe Bồ-tát giảng Pháp, vua điều tra sự việc và thấy các thiếu niên kia đều vô tội, liền sai cởi trói cho họ, ban thưởng Bồ-tát nhiều vinh dự và phong ngài làm cố vấn về thế sự và thánh sự kiêm chức đại thần cao quý. Vua cũng ban vinh dự cho các thiếu niên kia và chỉ định họ vào nhiều chức vụ khác nhau. -ooOoo-

Khi bậc Đạo Sư chấm dứt bài giảng, Ngài nhận diện Tiền thân:

- Bấy giờ, Ànanda là vua xứ Ba-la-nại, hàng phó giáo sĩ là các thiếu niên kia, còn Ta là chàng trai trẻ thông tuệ ấy. -ooOoo-

369. Chuyện Chàng Trai Mittavinda (Tiền Thân Mittavinda)

Việc xấu nào tôi đã trót gây....,

Câu chuyện do bậc Đạo Sư kể khi Ngài trú tại Kỳ Viên về một Tỷ-kheo phóng dật.

Sự việc đưa đến câu chuyện sẽ giống như ở Tiền thân Mahàmittavinda (các số 41, 82, 104 và 439). -ooOoo-

Bấy giờ, khi Mittavindaka bị thả xuống dưới biển, đã tỏ ra tham ái vô độ và ngày càng thái quá như vậy nên anh ta đến một nơi hành tội của các chúng sinh bị đọa vào địa ngục. Anh ta đi vào địa ngục Ussada, nhầm tưởng đấy là một đô thị và ở đó anh ta phải mang trên đầu một bánh xe bén như lưỡi dao cạo. Lúc ấy Bồ-tát mang hình hài một vị Thiên tử đi thi hành một sứ mạng đến ngục Ussada. Khi trông thấy ngài, Mittavindaka đọc bài kệ đầu theo hình thức một câu hỏi:

Việc xấu nào tôi đã trót gây
Khiến trời nguyền rủa phận tôi đây?
Ôi, đầu tôi hẳn là nứt vỡ
Vì bánh xe quay hành tội này.
Nghe thế, Bồ-tát đọc bài kệ thứ hai:

Từ bỏ cửa nhà đầy phước lạc, Đây thì dát ngọc, đấy pha lê, -c phòng đều chói ngời vàng bạc, Thảm cảnh do đâu đấy bạn về?

Thế rồi Mittavindaka đọc bài kệ thứ ba:

"Lạc thú nơi kia sẽ ngập tràn,
Chốn này kém cỏi chẳng so bằng".
Đấy là ý nghĩ gây tai ách
Và đấy tôi vào cảnh thảm thương.
Kinh Tiểu Bộ - Tập VI Page 237 of 306

Bồ-tát đọc những bài kệ sau cùng:

Từ bốn lên thành tám,
Lên mười sáu, băm hai,
Lòng tham không biết thỏa
Cứ tăng trưởng lên hoài.
Và cứ thế đưa bạn
Sinh linh tham dục đầy
Đến khi chịu đày đọa
Đầu mang bánh xe nầy.
Vậy tất cà thế nhân
Cứ đeo đòi tham ái,
Mãi vẫn chưa thỏa lòng,
Vẫn đòi thêm, thêm mãi.
Đường tham lam rộng lớn,

Họ vẫn bước chân vào
Rồi phải mang như bạn
Bánh xe này trên đầu.
Nhưng trong khi Mittavindaka đang còn nói thì bánh xe rơi xuống chà nát anh ta, khiến anh ta không nói thêm được nữa. Còn vị Thiên tử quay thẳng về trú xứ của mình ở trên trời. -ooOoo-

Bậc Đạo Sư chấm dứt bài giảng và nhận diện Tiền thân:

- Bấy giờ Tỷ-kheo phóng dật là Mittavindaka còn Ta là vị Thiên tử. -ooOoo-

370. Chuyện Cây Hồng Phượng Vĩ (Tiền Thân Palàsa)

Ngỗng này nói với cội Ju-das...,Quang Pham

Câu chuyện do bậc Đạo Sư kể khi Ngài trú tại Kỳ Viên về sự khiển trách tội lỗi.

Sự việc dẫn đến câu chuyện sẽ được kể trong Tiền thân Pannà.

Nhưng ở đây bậc đạo Sư bảo chúng Tỷ-kheo:

- Này các Tỷ-kheo, phải dè chừng tội lỗi. Dù tội lỗ nhỏ bằng một chồi cây đa, nó cũng có thể tỏ ra rất tàn khốc. Các hiền trí ngày xưa cũng dè chừng điều gì tỏ vẻ đáng nghi ngại.

Dạy thế xong, Ngài kể một chuyện quá khứ. -ooOoo-

Ngày xưa, dưới triều Brahnadatta, vua ở Ba-la-nại, Bồ-tát sinh ra là một con Ngỗng vàng và khi lớn lên,

ngài sống trong một cái hang vàng trong núi Cittakùta thuộc vùng Tuyết Sơn và thường đến an lúa hoang mọc ở trên một cái hồ thiên nhiên. Trên con đường ngài vẫn thường qua lại có cây Judas (Hồng Phượng vĩ) lớn. Cứ mỗi bận đi và về, ngài đều dừng nghỉ tại đó. Vì thế, một mối tình bạn nảy sinh giữa ngài và vị Thần sống trong cây ấy.

Thế rồi có một con chim nọ, sau khi ăn trái chín của cây đa, đến đậu trên cây Judas và rớt phân vào nhành chĩa của cây ấy. Sau đó, một cây đa con mọc lên nơi ấy, cao tới một tấc và rực rỡ với những chồi đỏ, lá xanh. Ngỗng chúa thấy thế liền bảo với Thần giữ cây:

- Này Hiền hữu, hễ cây nào bị chồi đa mọc đều bị hủy diệt vì chồi ấy lớn lên. Chớ để cho nó lớn lên, nếu không nó sẽ phá hủy chỗ ở của bạn đấy. Hãy trở về ngay, nhổ nó lên và ném nó đi. Ta phải dè chừng thứ gì tỏ ra đáng nghi ngại.

Nói với Thần cây như thế xong, Ngỗng đọc bài kệ đầu:

Ngỗng này nói với cội Ju-das:
Chồi của cây đa bám bạn kia,
Vật bạn vẫn nuôi trong bụng ấy
E rồi sẽ xé bạn tơi ra.

Nghe như vậy, vị thần cây không chú ý đến những lời ấy, đọc bài kệ thứ hai:

Để nó lớn lên tôi sẽ là
Nơi nương tựa của một cây đa.
Tôi săn sóc nó, tình cha mẹ,
Phước lạc cho tôi, nó tỏ ra.
Thế rồi Ngỗng đọc bài kệ thứ ba:

Sợ rằng đấy là mầm tai ách
Sâu tận trong lòng, bạn vẫn nuôi.
Từ biệt bạn thôi, tôi bay vút,
Hỡi ơi, nó lớn, bực lòng tôi!
Nói xong những lời kia, Ngỗng chúa dang rộng cánh và bay thẳng về núi Cittakùta. Từ đó, Ngỗng không quay lại nữa. Thế rồi cây đa lớn lên. Cây này cũng có vị Thần cây đổ xuống cùng với một cành. Bấy giờ nghĩ lại những lời của Ngỗng chúa, vị Thần cây tự bảo: "Vua của loài ngỗng đã thấy được mối nguy hại sắp tới và báo cho ta biết nhưng ta chẳng nghe lời vị ấy". Sầu than như thế, Thần đọc bài kệ thứ tư:

Quỷ hung cao tợ núi Tu-di
Đã đẩy ta vào cảnh khốn nguy;
Lời bạn Ngỗng kia ta miệt thị,
Giờ đây ta ngập nỗi sầu bi.
Như vậy cây đa khi lớn lên làm đổ nguyên cả cây Ju-das xuống, làm cho nó chỉ còn trơ một gốc và chỗ ở của vị Thần cây bị tiêu mất hẳn.

Người khôn sinh sợ loài tầm gửi Chèn nghẹt vật chi nó bám mình,

Kinh Tiểu Bộ - Tập VI Page 239 of 306

Bậc trí dè chừng nguy cỏ dại, Diệt ngay rễ trước lúc mầm sinh.

Đây là bài kệ được cảm tác do Trí tuệ Toàn hảo. -ooOoo-

Bậc Đạo Sư chấm dứt bài giảng ở đây tuyên thuyết Tứ-Đế. Ở phần kết thúc Tứ-Đế, năm trăm vị Tỷ- kheo đắc Thánh quả và Ngài nhận diện Tiền thân:

- Bấy giờ Ta là Ngỗng vàng nọ. -ooOoo-

371. Chuyện Hoàng Tử Kosala (Tiền Thân Dìghitikosala)

Người đang thuộc quyền ta sinh sát....,

Câu chuyện do bậc Đạo Sư kể khi Ngài trú tại Kỳ Viên về một nhóm người tranh cãi nhau từ Kosambi.

Khi họ đến Kỳ Viên, giữa lúc họ hòa hợp lại với nhau, bậc Đạo Sư bảo:

- Này các Tỷ-kheo, các ông là Pháp tử của Ta trong đạo, được sinh ra do những lời nói từ miệng Ta. Con cái không được dẫm lên lời khuyên của cha, thế mà các ông lại không theo lời khuyên dạy của Ta. Các trí giả ngày xưa, khi những người đã giết cha mẹ họ, đã

chiếm vương quốc họ, rồi phải rơi vào tay họ ở trong rừng, họ vẫn không giết những người ấy, dù những người ấy bị kết tội phiến loạn, mà họ bảo: Ta sẽ không dẫm lên lời khuyên của cha mẹ ta đã ban cho ta.

Rồi Ngài kể một chuyện quá khứ. Trong Tiền thân này, cả sự việc đưa đến câu chuyện và chính câu chuyện sẽ được kể đầy đủ trong Tiền thân Sanghabehedaka. -ooOoo-

Bấy giờ hoàng tử Dìghàvu khi thấy vua xứ Ba-la-nại nằm bên cạnh mình ở trong rừng liền túm lấy chỏm đầu vua và nói:

- Bây giờ ta sẽ chặt tên cướp nước đã giết cha mẹ ta ra làm mười bốn miếng.

Và ngay khi chàng vung gươm, chàng nhớ lại lời cha mẹ đã khuyên dạy và tự nghĩ: "Dù ta phải hy sinh đời ta, ta cũng sẽ không dẫm lên lời khuyên của cha mẹ. Cứ dọa nó là thỏa bụng ta rồi". Và chàng đọc bài kệ đầu:

Ngươi đang thuộc quyền ta sinh sát,
Khi nằm đây úp mặt, vua kia,
Mưu nào ngươi tính nghĩ ra
Cứu ngươi ra khỏi tay ta hãi hùng?
Và ông vua kia đọc bài kệ thứ hai:

Nay ta chẳng còn phương cứu nữa, Trên đất nằm lọt giữa tay người.

Cách nào cũng chẳng biết noi Để mong thoát được ra ngoài khốn nguy.

Thế rồi Bồ-tát đọc các bài kệ còn lại:

Hỡi nhà vua, chẳng phải là của cải,
Mà chính là các lời nói, hành vi
Vốn thiện hiền mà ta đã thực thi,
Đến giờ chết mới cho ta thư thái,
Nếu cứ bảo: "Ta đây từng khổ ải,
Kẻ này la, và kẻ nọ đánh ta.
Và kẻ kia cướp của đến thứ ba",
Những kẻ nào nuôi các tình cảm ấy
Chẳng bao giờ giận hờn nguôi lắng lại.
"Nó xưa kia từng đánh, mắng vào ta,
Nó đã gây lắm áp bức phiền hà",
Ý nghĩ ấy những ai không ham muốn
Giận sẽ nguôi và hài hòa chung sống.
Xóa căm hờn đâu phải bởi căm hờn,
Xóa căm hờn chính là bởi yêu thương,
Đấy là luật niên trường cho an lạc.
Sau những lời ấy, Bồ-tát bảo:

- Thưa Đại vương, tôi sẽ chẳng làm hại ngài đâu. Ngài cứ giết tôi đi.

Rồi ngài đặt cây gươm của mình vào trong tay vua ấy. Vua cũng bảo:

- Ta cũng sẽ chẳng làm hại người.

Vua tuyên thệ và đi đến thành phố cùng với Bồ-tát, đưa ngài đến gặp cận thần và nói:

- Này các khanh, đây là hoàng tử Dìghàvu, con trai của vua xứ Kosala. Người đã tha mạng cho ta. Ta quyết chẳng làm điều chi hại đến người.

Nói thế xong, vua gả con gái cho Bồ-tát và đưa ngài lên ngôi trong vương quốc trước đây thuộc về cha ngài. Từ đấy hai vua cùng trị vì một cách an lạc và rất hài hòa với nhau. -ooOoo-

Bậc Đạo Sư chấm dứt bài giảng và nhận diện Tiền thân:

- Vào thời ấy, người cha và người mẹ là những thành phần hiện nay trong hoàng gia; còn hoàng tử Dìghàvu chính là Ta. -ooOoo-

Kinh Tiểu Bộ - Tập VI Page 241 of 306

CHƯƠNG VI PHẨM SÁU BÀI KỆ

372. Chuyện Chú Nai Con (Tiền Thân Migapotaka)

Sầu thương vật đã chết rồi.....,

Chuyện này bậc Đạo Sư kể trong lúc trú tại Jetavana (Kỳ Viên) về một Trưởng lão nọ.

Chuyện kể rằng ông nhận một cậu thanh niên xuất gia vào Hội chúng, và Sa-di này sau một thời gian phục vụ thầy rất nhiệt tình, dần dần lâm bệnh và từ trần. Vị Trưởng lão tràn ngập ưu phiền vì cái chết của nam tử kia nên cứ đi quanh quẩn than khóc kêu gào. Tăng chúng không thể nào an ủi ông cho khuây khỏa được, liền đưa vấn đề ra thảo luận tại Chánh pháp Đường:

- Vị Trưởng lão kia có một Sa-di từ trần, cứ quanh quẩn than khóc mãi. Do triền miên suy tư mãi về cái chết, chắc chắn vị ấy sẽ trở thành kẻ bơ vơ lạc lỏng.

Khi bậc Đạo Sư bước vào, Ngài hỏi Tăng chúng hội họp để bàn luận đề tài gì, và khi biết được câu chuyện, Ngài bảo:

- Không phải chỉ bây giờ, mà cả ngày xưa, Trưởng lão ấy cũng đi quanh quẩn than khóc khi thanh niên này từ trần.

Nói xong Ngài kể một chuyện quá khứ. -ooOoo-

Ngày xưa, khi vua Brahmadatta (Phạm Thọ) trị vì tại Ba-la-nại, Bồ-tát được sinh làm Sakka Thiên chủ (Đế Thích). Thời ấy có một người sống trong quốc độ Kàsi, đi đến miền Himàlaya (Tuyết Sơn) và sống đời khổ hạnh với các loại quả rừng.

Một hôm vị ấy thấy một chú nai con mất mẹ. Vị ấy đem nó về thảo am, cho nó ăn và yêu quý nâng niu nó. Chú nai con lớn dần thành một con vật xinh đẹp thanh tao, và ẩn sĩ chăm sóc nó, đối đãi với nó như con đẻ mình vậy.

Một ngày kia, con nai chết thình lình vi bội thực, không tiêu hóa hết số cỏ quá nhiều. Vị khổ hạnh cứ lang thang gào khóc:

- Con ta chết rồi!

Lúc ấy Sakka Thiên chủ xem xét trần gian, nhìn thấy vị ấy, ngài nghĩ cách khuyến giáo ông, liền hiện xuống đứng giữa không trung và ngâm vần kệ đầu:

Sầu thương vật đã chết rồi,
Hỡi người khổ hạnh sống đời độc cư.
Thoát dây tục lụy xuất gia,
Giờ đây phát bệnh tâm tư buồn phiền!
Vị khổ hạnh vừa nghe vậy liền ngâm vần kệ thứ hai:

Nếu người bầu bạn thú hiền,
Tâu ngài Đế Thích ở trên cõi trời,
Buồn phiền vì mất bạn chơi,
Tuôn dòng nước mắt sẽ vơi nỗi sầu.
Thiên chủ Sakka lại ngâm hai vần kệ nữa:

Người đời lắm kẻ ước ao
Mỗi khi vật mất, kêu gào tiếc thương.
Thôi đừng khóc nữa, trí nhân,
Thánh hiền vẫn bảo hoài công thôi mà.
Nếu nhờ nước mắt tuôn ra
Chúng ta có thể vượt qua tử thần,
Thì ta quyết phải hợp quần
Để mà cứu mọi vật thân nhất trần.
Trong lúc Thiên chủ Sakka nói vậy, vị khổ hạnh nhận ra rằng khóc than cũng chẳng ích gì, liền ca ngợi tán thán Thiên chủ và ngâm ba vần kệ nữa:

Ví như ngọn lửa nóng hừng
Đổ thêm bơ sữa cháy bừng thật cao,
Được vòi nước lạnh tưới vào,
Ngài vừa dập tắt nỗi sầu của ta.
Lòng ta nhức nhối xót xa
Vì tên sầu não xuyên qua kinh hoàng.
Ngài đã chữa trị vết thương,
Và ngài hồi phục đời thường cho ta.
Mũi tên vừa được nhổ ra,
Lòng ta tràn ngập an hòa vui tươi,
Lắng nghe Đế Thích nhủ lời,

Ta không còn phải chơi vơi khổ sầu.
Sau khi đã khuyến giáo vị khổ hạnh như thế, Sakka Thiên chủ trở về cõi của ngài. -ooOoo-

Đến đây bậc Đạo Sư chấm dứt Pháp thoại và nhận diện Tiền thân:

- Vào thời ấy, vị Trưởng lão là nhà khổ hạnh, Sa-di là con nai, và Ta chính là Sakka Thiên chủ. -ooOoo-

373. Chuyện Con Chuột (Tiền Thân Mùsika)

Bọn chúng hỏi to: "Nó ở đâu?"....,

Câu chuyện bậc Đạo Sư kể trong lúc trú tại Trúc Lâm về vua Ajàtasattu (à-xà-thế).

Kinh Tiểu Bộ - Tập VI Page 243 of 306

Sự kiện đưa đến chuyện này đã được kể đầy đủ trong Tiền thân Thusa, số 338.

Ở đây bậc Đạo Sư cũng quan sát nhà vua lúc ấy vừa chơi đùa với vương tử, vừa nghe Pháp. Như Ngài đã biết hiểm họa sẽ xảy đến cho vua vì vương tử này, Ngài nói:

- Thưa Đại vương, vua chúa thời xưa đã nghi ngờ những gì đáng nghi ngờ, nên đã giam giữ các vương tử lại một nơi và bảo: "Hãy để cho các hoàng nhi cai trị sau khi thân xác chúng ta đã được hỏa táng".

Cùng với lời trên, Ngài kể một chuyện quá khứ. -ooOoo-

Ngày xưa, khi vua Brahmadatta trị vị ở Ba-la-nại, Bồ-tát được sinh vào một gia đình Bà-la-môn và trở thành một giáo sư danh tiếng thế giới. Con vua Ba-la-nại tên là vương tử Yava (Lúa mạch). Sau khi đã chuyên tâm học tập đủ mọi ngành học thuật với ngài, chàng liền nóng lòng ra đi, và đến từ giã ngài. Vị giáo sư nhờ tài tiên tri biết trước rằng hiểm họa sẽ xảy ra cho vương tử do chính con trai vị ấy gây ra, liền suy xét cách thức làm thế nào diệt trừ mối hiểm họa này cho vương tử, và bắt đầu nhìn quanh để tìm một ví dụ chứng minh cho thích hợp.

Lúc bấy giờ ngài có một con ngựa,trên chân ngựa xuất hiện một vết thương đau nhức. Con ngựa được giữ trong chuồng để ngài chăm sóc vết thương cẩn thận. Gần đó có một cái giếng. Thời ấy, một con chuột vẫn thường bạo gan bò ra khỏi lỗ để gặm chỗ vết thương ở chân ngựa. Con ngựa không thể cản nó được và một hôm, không chịu nổi đau đớn, khi con chuột đến cắn nó, nó liền lấy móng chân đập chết con chuột và hất xác xuống giếng. Bọn chăn ngựa không thấy con chuột liền nói:

- Mọi ngày con chuột vẫn đến cắn vết thương, nhưng bây giờ không còn thấy nó nữa. Nó có chuyện gì vậy?

Bồ-tát đã chứng kiến mọi việc và tự nhủ: "Người khác không biết nên hỏi: Con chuột đâu rồi?, nhưng chỉ riêng mình ta biết con chuột đã bị ngựa giết và hất xuống giếng", và lấy ngay sự việc này làm ví dụ chứng minh. Ngài sáng tác vần kệ đầu rồi nói cho vương tử biết.

Trong khi nhìn quanh để tìm một ví dụ chứng minh khác, ngài lại thấy cũng con ngựa ấy, khi vết thương đã lành, liền chạy ra thẳng đến đồng lúa mạch để ăn lúa, rồi thọc đầu vào một lỗ trên hàng rào. Ngài lấy v dụ này làm vần kệ thứ hai và đưa cho vương tử.

Sang vần kệ thứ ba, ngài sáng tác theo trí thông minh của riêng mìn và cũng đưa cho vương tử. Rồi ngài bảo:

- Này Hiền hữu, khi bạn đã an vị trong vương quốc rồi, buổi tối bạn đi đến bồn tắm, vừa ra phía trước cầu thang vừa ngâm vần kệ đầu. Rồi khi bạn bước vào cung thất mình cư ngự, hãy đi đến chân cầu thang và ngâm vần kệ thứ hai. Rồi sau đó, bạn đi lên đầu cầu thang và ngâm vần kệ thứ ba.

Cùng với các lời này, ngài bảo chàng ra đi.

Vương tử trẻ tuổi ấy về kinh đô làm phó vương, và khi vua cha băng hà, vị phó vương lên kế ngôi. Tân vương này chỉ có một con trai hoàng nam duy nhất, đến năm mười sáu tuổi chàng đã nôn nóng muốn lên làm vua. Khi đã có ý định giết cha, vương tử báo với đám hầu cận:

- Phụ vương ta vẫn còn trẻ. Đến khi ta nhìn thấy giàn hỏa táng của ngài thì ta đã là già cả kiệt lực rồi.

Kinh Tiểu Bộ - Tập VI Page 244 of 306

Lúc ấy mới lên ngôi thì có ích lợi gì cho ta nữa chứ.

Bọn chúng thưa:

- Tâu Điện hạ, ngài không thể nào tính chuyện ra biên địa làm một loạn thần được. Vậy ngài phải tìm cách này hay cách khác sát hại phụ vương và chiếm lấy quốc độ.

Vương tử chấp thuận ngay, vào buổi tối cầm kiếm đứng trong cung thất vua cha gần bồn tắm, sẵn sàng giết cha mình.

Tối hôm ấy, vua sai một nữ tỳ tên là Mùsika (chuột) đến và bảo:

- Ngươi hãy đi chùi bồn tắm, trẫm sắp đến tắm đấy.

Nữ tỳ đến đó và trong lúc chùi bồn tắm nàng bắt gặp vương tử. Sợ âm mưu có thể bại lộ, vương tử lấy kiếm chặt nàng làm đôi và ném vào bồn tắm. Vua vừa đến nơi, mọi người bảo nhau:

- Hôm nay nữ tỳ Mùsika trong trở về. Nó đã đi đâu rồi nhỉ?

Vua bước đến cạnh bồn tắm và ngâm vần kệ đầu:

Bọn chúng hỏi to: Nó ở đâu?
Chuột ơi, mày đã trốn nơi nào?
Việc này chỉ một mình ta biết
Nó đã chết nằm trong giếng sâu.

Vương tử nghĩ thầm: "Vua cha đã phát giác những việc ta làm", và vì quá kinh hãi, chàng chạy trốn về kể mọi việc cho đám hầu cận. Sau khoảng bảy tám ngày, bọn chúng lại thưa với chàng:

- Tâu Điện hạ, nếu Đại vương biết thì ngài đã không giữ yên lặng. Những điều ngài nói chỉ có thể là lời phỏng đoán mà thôi. Xin cứ hành thích ngài đi.

Vì thế một hôm vương tử lại đứng cầm kiếm trong tay ở cầu thang. Khi vua đến, chàng cố tìm cơ hội đâm ngài. Ngài vưa bước vừa ngâm vần kệ thứ hai:

Giống như con vật đẩy xe đi,
Ngươi cứ xoay qua lại trở về,
Ngươi đã giết xong con Chuột ấy,
Nay thèm ăn Lúa mạch, ta nghi.
Vương tử nghĩ thầm: "Phụ vương đã thấy ta" và kinh hoảng chạy trốn.

Nhưng sau nửa tháng, chàng lại nghĩ: "Ta quyết giết phụ vương bằng một nhát xẻng". Thế là chàng lấy một dụng cụ giống như cái muỗng có cán dài và cầm nó sẵn sàng, đứng đợi. Rồi vua lên đến đầu cầu thang và ngâm vần kệ thứ ba:

Ngươi là thằng nhãi quá ngu ngơ
Như món đồ chơi với trẻ thơ,
Cầm vật cán dài hình chiếc muỗng,
Thằng kia, ta quyết giết bây giờ.
Kinh Tiểu Bộ - Tập VI Page 245 of 306

Hôm ấy, không thể nào trốn thoát được nữa, vương tử bò lết đến dưới chân phụ vương và thưa:

- Xin phụ vương tha mạng cho con.

Sau khi xem xét vương tử, vua truyền trói chàng lại bằng dây xích và thả vào ngục tối. Rồi trong lúc ngự trên vương tòa nguy nga lộng lẫy có che lọng trắng, ngài phán:

- Bậc thầy Bà-la-môn lừng danh của ta đã tiên đoán mối hiểm họa này xảy ra cho ta nên đã ban tặng ta ba vần kệ này.

Lòng tràn đầy hân hoan, trong lúc cảm hứng khởi lên cao độ, ngài ngâm nga luôn các vần kệ còn lại:

Ta chưa giải thoát tự do
Bằng đường lạc thú an cư cõi trời.
Hoặc nhờ hiếu hạnh sáng ngời;
Đến khi con trẻ toan đòi mạng ta,
Cứu nguy nhờ mấy vần thơ,
Vậy cần học hỏi suy tư mọi điều,
Xét xem ý nghĩa cao siêu, Dẫu chưa dùng, cũng lợi nhiều ngày sau Những lời nghe được đã lâu.

Về sau, khi vua băng hà, vương tử được đưa lên ngôi báu. -ooOoo-

Đến đây, bậc Đạo Sư chấm dứt Pháp thoại và nhận diện Tiền thân:

- Thời bấy giờ, vị giáo sư lừng danh chính là Ta. -ooOoo-

374. Chuyện Chàng Tiểu Xạ Thủ (Tiền Thân Culladhanuggaha)

Bờ kia chàng đã bước lên....,

Chuyện này bậc Đạo Sư kể trong lúc trú tại Kỳ Viên, về sự cám dỗ một vị Tỷ-kheo do người vợ cũ của thời chưa xuất gia tu tập.

Khi vị Tỷ-kheo thú nhận chính vì người vợ này mà vị ấy đã từ bỏ Hội chúng và hối tiếc việc xuất gia, bậc Đạo Sư bảo:

- Này Tỷ-kheo, không phải chỉ bây giờ nữ nhân này mới làm hại ông. Ngày xưa cũng vậy, chính vì người này mà ông đã bị chặt đầu.

Rồi theo lời thỉnh cầu của chư Tăng, Ngài kể chuyện quá khứ. -ooOoo-

Ngày xưa, khi Brahamadatta trị vì ở Ba-la-nại, Bồ-tát được sinh làm Sakka Thiên chủ. Thuở ấy, một

thanh niên Bà-la-môn ở Ba-la-nại đã học xong mọi môn học thuật ở Đại học Takkasilà, và sau khi thiện xảo môn bắn cung, chàng nổi danh là Tiểu xạ thủ thông minh. Lúc ấy vị giáo sư nghĩ thầm: "Thanh niên này đã đạt kỹ năng bằng ta", rồi đem gả con gái cho chàng. Chàng cưới vợ xong, lại muốn trở về Ba-la- nại, liền khởi hành.

Nửa đường có con voi tàn phá một vùng nọ, nên không ai dám đi lên chỗ ấy. Chàng Tiểu xạ thủ thông minh kia cứ đem vợ cùng trèo lên đường vào rừng, mặc dù mọi người cố cản ngăn. Khi chàng đến giữa rừng, con voi xuất hiện tấn công chàng. Xạ thủ bắn một mũi tên vào trán voi xuyên thủng ra phía sau đầu nó, con voi ngã xuống chết ngay tại chỗ.

Sau khi làm cho nơi ấy bình an, chàng lại lên đường qua cánh rừng khác. Tại đó năm mươi tên cướp đang phá hoại xa lộ. Cũng trên nơi này, mặc dù nhiều người cố ngăn cản, chàng cứ trèo lên cho đến khi tìm thấy một nơi bằng phẳng, bọn cướp đã giết nai đem nướng và ăn thịt sát bên xa lộ. Bọn cướp thấy chàng đi đến với cô vợ phục sức sang trọng rực rỡ, liền cố hết sức bắt lấy chàng.

Tên tướng cướp có tài đoán được tính tình người khác, chỉ vừa liếc nhìn chàng, đã nhận ra chàng là một anh hùng lỗi lạc, nên không chịu để cho bọn chúng nổi dậy chống lại chàng, dù chàng chỉ đơn thân độc kiếm. Còn chàng Xạ thủ thông minh bảo vợ đi đến bọn cướp và dặn:

- Nàng hãy đến bảo với bọn chúng cho ta một miếng thịt và đem về cho ta.

Thế là nàng đi đến và bảo:

- Cho tôi một miếng thịt.

Tướng cướp nói:

- Ông ấy là người quý tộc đấy.

Và y bảo bọn cướp cho nàng một miếng thịt. Bọn kia đáp:

- Sao? Nó lại đòi ăn thịt nướng của ta ư?

Rồi bọn chúng cho nàng một miếng thịt sống.

Chàng Xạ thủ vốn tự cao về mình, liền nổi giận vì bọn cướp cho chàng thịt sống. Bọn chúng bảo:

- Sao nữa? Chỉ mình nó là nam nhi, còn chúng ta là nữ nhi ư?

Thế là vừa hăm dọa chàng, chúng vừa vùng lên chống phá chàng. Chàng Xạ thủ bắn trọng thương ngã xuống đất bốn mươi chín tên cướp, trừ một tên, vì chàng không còn mũi tên nào để bắn tướng cướp kia. Trước đó trong bao tên của chàng chỉ có năm mươi mũi tên. Chàng đã dùng một mũi tên bắn chết con voi, nay chỉ còn số tên đủ để bắn cả bọn trừ một người.

Vì thế chàng đá tướng cướp xuống đất ngồi trên ngực y và bảo vợ mang kiếm đến để chặt đầu y. Ngay lúc ấy, nàng bỗng đem lòng say mê tướng cướp, liền đặt chuôi kiếm vào tay y và vỏ kiếm vào tay chồng nàng. Tướng cướp chụp chuôi kiếm, đưa kiếm ra và chặt đầu chàng Xạ thủ.

Sau khi giết chồng nàng xong, tướng cướp chiếm lấy người vợ và trong khi cả hai cùng lên đường, tướng cướp hỏi nguồn gốc, nàng bảo:

- Em là con gái của một giáo sư danh tiếng lẫy lừng thế gian ở Đại học Takkasilà.

- Bằng cách nào hắn lấy nàng làm vợ được? Y hỏi.

- Cha em rất hài lòng vì hắn đã học được mọi nghệ thuật như bậc thầy nên đem em gả cho hắn. Và vì em yêu chàng nên em để chàng giết chồng hợp pháp của mình. Nàng đáp lại.

Tướng cướp suy nghĩ: "Nữ nhân này giờ đây đã giết chồng hợp pháp của nó. Vậy khi thấy một đàn ông khác, nó cũng sẽ đối xử với ta như vậy. Ta phải từ bỏ nó mới được".

Khi lên đường, tướng cướp thấy con đường bị chận ngang bởi con suối nhỏ thường ngày, nay lại ngập nước, y bảo:

- Này ái nương, có con cá sấu hung dữ trong suối này. Ta phải làm sao bây giờ?

- Tướng quân ôi - nàng đáp - xin lấy hết nữ trang em đang đeo buộc thành một bó trong áo chàng, đem sang bên kia bờ suối rồi trở lại đây đưa em qua.

- Tốt lắm. Y đáp lại.

Rồi cầm hết nữ trang của nàng, lội xuống dòng suối như thể một kẻ hết sức vội vàng, y đã lên bờ bên kia, bỏ rơi nàng và chạy trốn.

Thấy vậy nàng kêu to:

- Lang quân ơi, chàng đi như thể chàng sắp bỏ em vậy. Sao chành lại làm thế? Hãy trở lại đem em cùng đi.

Và nàng ngâm vần kệ đầu bảo:

Bờ kia chàng đã bước lên
Với bao tài sản của em góp thành.
Mau mau quay trở lại nhanh
Mang em qua với bạn tình, chàng ơi!
Tướng cướp nghe nàng nói trong lúc y đứng ở bờ bên kia, liền ngâm vần kệ thứ hai:

Ý nàng dời đổi nhất thời
Từ lòng chung thủy luyện tôi bao lần
Đến màn tình ái lông bông,
Chóng chầy nàng cũng thay lòng phản ta,
Nếu ta không kịp chạy xa
Từ đây nàng hỡi, đôi ta chia lìa.
Nhưng khi tướng cướp bảo:

- Ta quyết đi đây, nàng cứ ở lại nơi này.

Thì nàng kêu gào than khóc, còn y chạy trốn với tài sản tư trang của nàng. Đó là số phận dành cho kẻ dại khờ tội nghiệp vì quá si mê tình ái.

Kinh Tiểu Bộ - Tập VI Page 248 of 306

Bỗng nhiên lâm cảnh bơ vơ khốn đốn như thế, nàng đành đến gần một bụi cây quế và ngồi khóc. Lúc ấy, Sakka Thiên chủ nhìn xuống trần gian, thấy nàng đắm say dục vọng giờ đây than khóc vì mất cả phu quân lẫn tình lang. Nghĩ rằng ngài sẽ đi khiển trách nàng và khiến cho nàng biết hổ thẹn, ngài đem Màtali, thần lái thiên xa, và Pancasikha, một nhạc thần, cùng đến bên bờ suối và bảo:

- Này, Màtali, thần sẽ biến thành con cá, Pancasikha sẽ biến thành con chim và ta sẽ biến thành chó rừng (Sigala). Rồi ngậm một miếng thịt, ta sẽ đi đến trước nữ nhân kia và khi thần Màtali thấy ta ở đó thì phải nhả ra khỏi nước, rớt ngay trước mặt ta, ta sẽ nhả miếng thịt đã ngậm trong miệng và nhảy lên chụp con cá. Vừa lúc ấy, thần Pancasikha phải nhào đến chụp miếng thịt và bay lên không, còn thần Màtali lặn ngay xuống nước.

Thiên chủ Sakka dạy bảo các vị thần như thế, vị đáp:

- Tốt lành thay, tâu Thiên chủ.

Màtali liền biến thành con cá, Pancasikha biến thành con chim và Sakka biến thành chó rừng. Vừa ngậm miếng thịt trong mồm, ngài đi đến ngay trước nữ nhân. Con cá nhảy lên khỏi nước tơi mình xuống trước chó rừng. Chó thả miếng thịt đang ngậm trong mồm, vùng lên bắt cá. Con cá nhảy nữa và rơi xuống nước, còn con chim chụp lấy miếng thịt bay vụt lên không. Như vậy, chó rừng mất cả thịt lẫn cá và ngồi ủ rủ nhìn về phía bụi quế. Nữ nhân thấy thế liền bảo:

- Vì quá tham lam nên chó mất cả thịt lẫn cá.

Và như thể nàng đã thấy rõ ý nghĩa trò đời trớ trêu này, nàng bật cười dòn dã.

Chó rừng nghe thế, liền ngâm vần kệ thứ ba:

Ai làm bụi quế ngân nga
Tiếng cười, dù chẳng múa ca tiệc tùng,
Vỗ tay thích thú? Hồng nhan,
Đừng cười, khi phải khóc than buồn phiền.
Nghe vậy, nàng ngâm vần kệ thứ tư:

Chó ngu, mày phải ước nguyền
Giá đừng mất cá, thịt liền một khi.
Đồ ngu, phải biết sầu bi
Những gì xảy đến, ngu si do mày!
Chó rừng liền đáp vần kệ thứ năm:

Lỗi người dễ thấy lắm thay,
Chắc là khó thấy: "Lỗi này của tôi".
Nàng nên tính giá thiệt thòi
Khi nàng mất hết cả đôi bạn đời.
Nghe thế, nàng lại đáp vần kệ này:

Cẩu vương, quá đúng như lời, Nên ta quyết chí vội dời chân nhanh

Để tìm thêm bạn chung tình, Cố làm người vợ trung thành khó chi!

Khi ấy Sakka Thiên chủ nghe những lời nói của nữ nhân bạc ác vô hạnh kia, liền ngâm vần kệ cuối cùng:

Kẻ nào ăm trộm cái ghè
Sẽ còn ăn trộm mai kia nồi đồng,
Người gây tai họa cho chồng
Vẫn tàn tệ vậy, hoặc còn tệ hơn!
Lời Sakka Thiên chủ làm cho nàng phải hổ thẹn và hốn hận ăn năn, rồi sau đó ngài trở về cõi của ngài. -ooOoo-

Đến đây bậc Đạo Sư chấm dứt Pháp thoại, rồi tuyên thuyết các Sự Thật, và nhận diện Tiền thân:

- Vào lúc kết thúc các Sự Thật, vị Tỷ-kheo thối thất đã đắc Sơ quả Dự Lưu:

- Thời ấy, Tỷ-kheo thối thất này là chàng xạ thủ, người vợ mà vị ấy đã rời bỏ mà nữ nhân kia và Ta chính là Sakka Thiên chủ. -ooOoo-

375. Chuyện Chim Bồ Câu (Tiền Thân Kapota)

Ta đây mạnh khỏe, dạ an vui....,

Chuyện này bậc Đạo Sư kể trong lúc trú tại Kỳ Viên về một Tỷ-kheo tham lam.

Chuyện vị Tỷ-kheo tham lam này đã được kể đầy đủ theo nhiều cách. Ở đây bậc Đạo Sư hỏi có thật ông tham lam chăng, và khi ông thú nhận quả đúng thế, Ngài bảo:

- Này Tỷ-kheo, không phải chỉ bây giờ mà ngày xưa nữa, ông cũng tham lam và đã chết vì lòng tham ấy.

Nói xong Ngài kể một chuyện quá khứ. -ooOoo-

Ngày xưa, khi vua Brahmadatta trị vì ở Ba-la-nại, Bồ-tát được sinh làm Bồ câu con và sống trong lồng kết bằng liễu gai ở nhà bếp của một phú thương thành Ba-la-nại.

Bấy giờ một con Quạ thèm ăn cá thịt lại làm bạn với Bồ câu này, và sống cùng chỗ ấy. Một hôm nó chợt thấy nhiều cá thịt liền nghĩ: "Ta sẽ ăn đám cá thịt này". Rồi nằm xuống rên rỉ trong lồng. Khi Bồ cầu đến bảo:

- Này bạn, ta cùng bay nhanh ra tìm mồi.

Quạ từ chối đáp:

- Tôi đang bị ốm liệt vì cơn đau bụng do bội thực, bạn đi đi.

Khi Bồ câu khuất dạng, Quạ tự nhủ: "Kẻ thù hay quấy phá ta đã đi rồi. Bây giờ ta muốn ăn thịt cá tùy thích". Nghĩ vậy, Quạ ngâm vần kệ đầu:

Ta đây khỏe mạnh, dạ an vui,
Vì chú Bồ câu đã biến rồi,
Ta muốn làm cơn thèm dịu xuống
Rau thơm cùng thịt khỏe thêm người!
Vì thế khi người đầu bếp chiên cá thịt xong, vừa bước ra khỏi bếp, vừa chùi mồ hồi chảy dòng dòng, con Quạ nhảy ra khỏi tổ và dấu mình trong chậu gia vị. Chậu ấy phát ra tiếng "cạch" khiến người đầu bếp vội quay lại, tóm lấy con Quạ vặt hết lông. Rồi xay một ít gừng tươi và hạt cải trắng, chú giả chung với chà là thối, bôi lên khắp mình con Quạ, vứa xát mạnh thân nó với một mảnh sành làm cho nó bị thương nặng. Sau đó chú lấy sợi dây treo mảnh sành lên cổ nó rồi lại ném vào thúng và bỏ đi.

Khi Bồ câu trở về thấy Quạ, liền bảo:

- Ông Hạc nào đây lại nằm trong thúng của bạn thân ta đó kìa? Bạn ta tính tình nóng nảy sẽ về giết chim lạ mặt này ngay.

Nói đùa thế xong, bồ câu ngâm vần kệ thứ hai:

Con Mây này với chiếc mào cao,
Ngài chiếm chỗ chim bạn tớ sao?
Ông Hạc, đến đây, thân hữu Quạ
Tính tình nóng nảy, biết không nào?
Quạ nghe vậy liền ngâm vần kệ thứ ba:

Bạn cứ cười to trước cảnh này,
Ta lâm hoạn nạn đáng thương thay!
Hóa đầu quân vặt lông trần trụi,
Gia vị, chà là thối tẩm đầy.
Bồ câu vẫn còn muốn đùa, liền ngâm vần kệ thứ tư:

Tắm sạch, dầu thơm xát ngạt ngào,
No say ăn uống thỏa dường bao!
Cổ ông sáng chói đồ trang sức,
Ông đến Ba-la-nại đó sao?
Quạ ngâm tiếp vần kệ thứ năm:

Bạn thiết hay cừu địch của ta
Chớ đi Ba-la-nại bây giờ!
Mình trần chúng vặt, còn trêu ghẹo
Buộc mảnh sành trên ngực ấy mà!
Bồ câu nghe vậy, ngâm vần kệ cuối cùng:

Bỏ các thói hư tật xấu kia

Kinh Tiểu Bộ - Tập VI Page 251 of 306

Tính hình như Quạ khó làm ghê! Chim nên thận trọng bay xa lánh Thực phẩm loài người ăn thỏa thuê.

Sau khi khiển trách Quạ xong, Bồ câu không ở lại đó nữa mà giương đôi cánh bay đi nơi khác. Nhưng Quạ chết ngay tại chỗ. -ooOoo-

Đến đây bậc Đạo Sư chấm dứt Pháp thoại và tuyên thuyết các Sự Thật rồi nhận diện Tiền thân:

- Vào lúc kết thúc các Sự Thật, vị Tỷ-kheo tham lam đã đắc Nhị quả (Nhất Lai). Thuở ấy, con Quạ là Tỷ-kheo tham lam này và Bồ câu chính là Ta vậy. -ooOoo-

376. Chuyện Người Lái Đò (Tiền Thân Avàriya)

Đừng bao giờ giận, hỡi Minh quân....,

Bậc Đạo Sư kể chuyện này chuyện này trong lúc trú tại Kỳ Viên về một người lái đò.

Người ta bảo kẻ này là phàm phu vô trí: y không biết được các đức tính của Tam Bảo và các bậc hiền nhân. Y nóng vội, thô lỗ và hung bạo. Một Tỷ-kheo ở vùng quê nọ muốn đi yết kiến đức Phật, vào buổi chiều đến bến đò trên sông Aciravatì và bảo người lái đò:

- Này chú, tôi muốn qua sông, chú cho tôi lên đò đi.

- Thưa Tôn giả, trời tối rồi, hãy ở lại đây.

- Này chú, ta không thể ở lại đây, cho ta qua sông.

Người lái đò bực tức nói:

- Vậy thì ngài Sa-môn hãy mau lên đi.

Rồi đưa vị Tỷ-kheo lên đò, nhưng y lái đò thật vụng về khiến nước văng vào mạn đò làm ướt y của vị Tỷ- kheo, và đến khi trời tối mới đưa được ông qua bờ kia.

Khi vị Tỷ-kheo đến tinh xá, ông không thể kịp yết kiến đức Phật ngay hôm ấy.

Hôm sau, ông đi đảnh lễ bậc Đạo Sư và ngồi xuống một bên. Bậc Đạo Sư đáp lễ và hỏi ông đến khi nào:

- Thưa hôm qua.

- Thế sao mãi hôm nay ông mới đến thăm ta?

Khi nghe rõ lý do, bậc Đạo Sư bảo:

- Không phải chỉ bây giờ, mà cả ngày xưa, kẻ ấy cũng thô lỗ, y làm phiền các trí nhân ngày xưa giống

Kinh Tiểu Bộ - Tập VI Page 252 of 306

như đã làm phiền ông.

Rồi theo lời thỉnh cầu, Ngài kể một chuyện đời xưa. -ooOoo-

Ngày xưa, khi vua Brahmadatta trị vì ở Ba-la-nại, Bồ-tát được sanh vào một gia đình Bà-la-môn. Khi lớn lên, ngài học tập đủ mọi môn nghệ thuật tại Takkasilà, rồi trở thành một vị khổ hạnh. Sau một thời gian dài sống toàn củ, quả rừng ở vùng Tuyết Sơn, ngài đi đến Ba-la-nại để tìm muối và dấm. Ngài ở trong vườn ngự uyển và hôm sau vào kinh thành khất thực. Từ sân thượng hoàng cung, vua thấy ngài và hài lòng trước tướng mạo oai nghi của ngài nên cho người triệu ngài vào cung và cúng dường thực phẩm. Vua hứa mời ngài an trú trong ngự uyển và hàng ngày vua đến tham kiến ngài.

Bồ-tát bảo:

- Thưa Đại vương, một vị vua phải trị nước công bình, tránh xa Bốn ác đạo, đầy nhiệt tâm tinh cần, kham nhẫn, từ ái, lân mẫn toàn dân.

Với lời khuyến giáo thông thường như thế, ngài ngâm hai vần kệ đầu:

Đừng bao giờ giận, hỡi Minh quân,

Chúa tể trần gian, chớ hận sân,
Đừng lấy lòng sân bù mối hận
Quân vương như vậy đáng suy tôn.
Dù ở rừng xanh hoặc ở làng,
Ở trên bờ biển, giữa trùng dương,
Chớ bao giờ giận, ta khuyên nhủ
Mãi mãi từ nay, hỡi Đại vương.
Như vậy, Bồ-tát ngâm đôi vần kệ ấy hàng ngày cho vua nghe. Vua hoan hỷ ban tặng ngài một ngôi làng có số lợi tức là một trăm ngàn đồng vàng, song ngài từ chối. Bồ-tát sống theo cách này suốt mười hai năm liền. Sau đó ngài nghĩ: "Ta đã ở đây quá lâu, nay ta muốn du hành qua quốc độ rồi trở về".

Thế là không báo với vua, ngài chỉ nói riêng với người giữ vườn:

- Này Hiền hữu, ta thấy chán, ta muốn du hành trong nước rồi trở về, nhờ bạn trình với đức vua.

Ngài đi ngay ra bến đò ở sông Hằng. Ở đó có gã chèo đò ngu ngốc tên là Avàriyapità, y không hiểu đạo hạnh của bậc hiền nhân, cũng chẳng biết luôn cả việc ích lợi hay thiệt hại của riêng mình. Khi dân chúng muốn qua sông Hằng, trước tiên y đưa họ qua rồi sau đó đòi tiền đò. Có khi họ không trả tiền, y liền gây sự với họ, rồi chỉ nhận được lời mạ lỵ và đấm đá chứ rất ít tiền bạc, y thật ngu dại mù quáng đến thế.

Về gã này, bậc Đạo Sư ngâm vần kệ thứ ba phát xuất từ Trí tuệ Tối thắng của Ngài:

Chú A-và-ri-ya,
Thuyền lướt sóng Hằng Hà,
Trước tiên đưa du khách,
Rồi mới hỏi tiền phà,
Do vậy ăn đòn mãi,
Kinh Tiểu Bộ - Tập VI Page 253 of 306

Thật xui xẻo, dại khờ!

Bồ-tát đến gặp gã lái đò này và bảo:

- Hiền hữu, hãy đưa ta qua bờ kia.

- Này Sa-môn, ngài sẽ trả tiền cho tôi chứ? Y đáp.

- Này Hiền hữu, ta sẽ chỉ cho chú biết cách làm tăng trưởng tài lợi, an lạc và đức hạnh.

Gã lái đò nghĩ thầm: "Chắc chắn vị này sẽ cho ta một cái gì đó".

Rồi y đưa ngài sang sông và nói:

- Xin cho tôi tiền đò.

Bồ-tát bảo:

- Được rồi, này Hiền hữu.

Và thế là muốn dạy cho y biết trước tiên phải làm cách nào để tăng thêm của cải, ngài ngâm vần kệ này:

Hỏi tiền trước lúc chở qua sông,
Chớ đến bờ kia hỏi nhọc công,
Chú chở bá nhơn nên bá tánh,
Tánh tình thay đổi trước sau luôn.
Gã lái đò nghĩ thầm: "Đây chỉ là lời vị ấy khuyên ta, nay phải cho ta thêm cái gì chứ". Song Bồ-tát bảo:

- Này Hiền hữu, chú đã có cách làm ra tiền rồi đấy, nay hãy nghe cách làm tăng an lạc cùng đức hạnh.

Rồi ngài lại ngâm vần kệ khuyên giáo:

Dù ở rừng xanh hoặc ở làng,
Ở trên bờ biển, giữa trùng dương,
Chớ bao giờ giận, ta khuyên chú
Mãi mãi từ nay, hỡi thiện nhân.
Như thế, sau khi đã dạy cách làm tăng trưởng an lạc và đức hạnh, ngài bảo:

- Vậy là chú có cách làm tăng an lạc và đức hạnh.

Nhưng gã ngu si kia không xem lời khuyên giáo của ngài ra gì cả, lại đáp:

- Này Sa-môn, đây là các thứ ngài cho tôi thế tiền phà đấy à?

- Đúng vậy, Hiền hữu.

- Tôi không cần thứ ấy, cho tôi thứ khác kia.

Kinh Tiểu Bộ - Tập VI Page 254 of 306

- Này Hiền hữu, ngoài thứ ấy ta không có gì khác.

- Thế tại sao ngài lại đi trên thuyền tôi?

Y đáp, và ném vị khổ hạnh lên bờ, ngồi lên ngực ngài và đấm vào mồm ngài.

Bậc Đạo Sư bảo:

- Các vị thấy khi nhà khổ hạnh khuyến giáo vua, thì nhận được ân tứ một ngôi làng, còn khi khuyến giáo như vậy với một gã lái đò ngu ngốc thì được vài các đấm vào mồm. Cho nên khi khuyến giáo phải lựa người thích hợp, chớ nói với người không thích hợp.

Rồi Ngài ngâm vần kệ xuất phát từ Trí tuệ Tối thắng trí của Ngài:

Vua nghe lời khuyến thiện, đã ban
Lợi tức phần ta cả một làng,

Chú lái đò nghe lời khyyến thiện
Lại đánh người cho ngã xuống đàng.
Trong khi gã kia đánh vị Sa-môn, vợ y đem cơm lại cho y, thấy vậy liền bảo:

- Này chàng, đây là vị khổ hạnh trong triều vua, đừng đánh ngài.

Y nổi giận đáp:

- Cô lại cấm ta đánh kẻ tu hành giả mạo này ư?

Rồi y nhảy lên đánh vợ ngã xuống đất. Đĩa cơm đổ hết vỡ tan, còn vợ y phải trụy thai.

Quần chúng vây y lại và la lớn:

- Quân khốn nạn giết người.

Họ trói y lại đưa đến nhà vua. Ngài xử phạt y theo pháp luật.

Với Trí tuệ Tối thắng, bậc Đạo Sư giải thích vấn đề qua vần kệ cuối cùng:

Cơm đổ, vợ y đánh tả tơi,
Thai nhi chết trước lúc ra đời,
Lời khuyên cho kẻ này vô dụng
Như vàng ròng tặng thú hoang thôi.
-ooOoo-
Khi bậc Đạo Sư chấm dứt Pháp thoại, Ngài tuyên thuyết các Sự Thật. Khi kết thúc các Sự Thật, vị Tỷ- kheo đã được an trú vào Sơ quả (Dự Lưu):

- Vào thời ấy, gã lái đò là chú lái ngày nay, vua là Ànanda và vị khổ hạnh chính là Ta.
-ooOoo-

Kinh Tiểu Bộ - Tập VI Page 255 of 306

377. Chuyện Bà La Môn Setakeku (Tiền Thân Setaketu)

Hiền hữu, hận sân chẳng lợi gì....,

Bậc Đạo Sư kể chuyện này chuyện này trong lúc trú tại Kỳ Viên về một Tỷ-kheo lừa dối.

Hoàn cảnh câu chuyện sẽ xuất hiện trong Tiền thân Uddàla, số 487. -ooOoo-

Ngày xưa, khi vua Brahmadatta trị vì ở Ba-la-nại, Bồ-tát là một giáo sư danh tiếng lừng lẫy và dạy thánh kinh cho năm trăm đồ đệ. Vị huynh trưởng trong bọn là Setakeku, xuất thân từ một gia đình Bà-la-môn miền Bắc, vốn rất tự cao về giai cấp mình.

Một hôm chàng ra khỏi thành phố cùng bè bạn, lúc trở về, chàng thấy một kẻ Chiên-đà-la (Candàla):

- Anh là ai? Chàng hỏi.

- Tôi là một Chiên-đà-la.

Vị ấy sợ ngọn gió sau khi chạm vào người kẻ Chiên-đà-la sẽ đụng vào thân mình, nên thốt lên:

- Đồ khốn kiếp, này tên Chiên-đà-la xui xẻo kia, hãy tránh gió mau.

Rồi chành chạy nhanh về phía gió. Song kẻ Chiên-đà-la cũng nhanh chân bắt kịp chàng và đứng trước gió cản. Chàng lại càng phỉ báng mạ lỵ kẻ kia nhiều hơn nữa. Kẻ Chiên-đà-la hỏi:

- Ông là ai?

- Ta là một thư sinh Bà-la-môn.

- Tốt lắm, nếu vậy thì ông có thể đáp câu hỏi của tôi.

- Đúng vậy.

- Còn nếu ông không đáp được, tôi sẽ kẹp ông lại giữa hai chân tôi đấy.

Vị Bà-la-môn đầy tự tin, bảo:

- Cứ làm ngay đi.

Kẻ Chiên-đà-la muốn làm cả hội chúng hiểu chuyện này, liền hỏi:

- Này thanh niên Bà-la-môn, các phương hướng là gì?

- Đó là bốn phương: Đông, Tây, Nam, Bắc.

Kẻ Chiên-đà-la bảo:

- Tôi không hỏi loại phương hướng đó, còn ông không biết ngay đến chuyện này, mà lại ghê tởm luôn cả

Kinh Tiểu Bộ - Tập VI Page 256 of 306

ngọn gió đụng vào người tôi!

Thế là kẻ ấy chụp lấy vai chàng đè xuống kẹp vào giữa hai chân mình.

Các học trò kia đem chuyện ấy kể với thầy. Vị thầy bảo:

- Này cậu Setakeku, cậu đã bị kẹp giữa hai chân một kẻ Chiên-đà-la ấy à?

- Thưa thầy, vâng, thằng oắt con của một tên nô lệ đã kẹp đệ tử giữa hai chân nó và bảo: "Ông này không biết ngay các phương hướng". Nhưng nay đệ tử đã biết phải làm gì với nó rồi".

Và như vậy, chàng lại phỉ báng kẻ Chiên-đà-la một cách giận dữ. Vị thầy khuyên nhủ:

- Này cậu Setakeku, đừng giận nó, nó có trí tuệ cao đấy. Nó đã hỏi cậu về một loại phương hướng khác, chứ không phải loại này. Thứ mà cậu không thấy, không nghe, không hiểu, còn cao xa hơn thứ mà cậu đã thấy và nghe nữa.

Rồi ngài ngâm hai câu kệ để khuyến giáo:

Hiền hữu, hận sân chẳng lợi gì,
Trí cao vượt quá chuyện mình nghe:
"Một phương" phải hiểu là cha mẹ,

"Thầy giáo" được dùng chí hướng kia.
"Gia chủ" cho y phục, uống ăn,
Cửa thường rộng mở, chính là "phương",
Còn "phương" trong nghĩa cao siêu nhất:
"Trạng thái vô ưu, lạc Niết-bàn".
Như vậy, Bồ-tát giảng giải bốn phương cho thanh niên Bà-la-môn này, song chàng nghĩ: "Ta đã bị kẹp giữa hai chân một kẻ Chiên-la-đà", liền rời nơi ấy và đến Takksilà học đủ mọi môn nghệ thuật với một giáo sư danh tiếng lẫy lừng. Sau đó, được thầy cho phép, chàng rời Takkasilà, vừa du hành đây đó, vừa học tập mọi nghề thực tiễn.

Khi đến một làng biên địa, chàng gặp năm trăm nhà khổ hạnh sống gần đó và được thọ giới tu hành. Chàng học hỏi được mọi nghệ thuật, Kinh điển và các phương pháp thực hành, rồi tất cả cùng vị ấy đi đến Ba-la-nại

Hôm sau chàng đi vào cung đình khất thực. Vua hoan hỷ trước phong cách các vị khổ hạnh, liền cúng dường thực phẩm ngay tại cung vua, và mời các vị ở lại ngự viên. Một hôm vua bảo trong lúc cúng dường thực phẩm:

- Chiều tối nay trẫm sẽ đến đảnh lễ các Tôn giả ngay tại ngự viên.

Setakeku liền đến ngự viên, triệu tập các vị khổ hạnh và bảo:

- Các Tôn giả, hôm nay đức vua sẽ đến. Chỉ cần một lần hòa hợp với vua chúa, người ta có thể sống sung sướng suốt cả đời. Vậy bây giờ một số vị làm kiểu khổ hình bằng cách lắc mạnh người, một số vị nằm trên giường gai, một số vị chịu đựng năm ngọn lửa, một số thực hành khổ hạnh bằng cách ngồi xổm, một số nhào lộn, một số đọc kinh.

Kinh Tiểu Bộ - Tập VI Page 257 of 306

Sau khi ra lệnh xong, chính vị ấy ngồi tại cửa am thất với gối dựa, đặt quyển sách bao bìa sáng loáng trên một giá gỗ có sơn và giảng kinh cho đám học trò thông minh chừng bốn năm người. Vừa lúc ấy nhà vua đến, thấy họ đang diễn trò khổ hạnh giả dối này lại rất hài lòng. Vua đến gần Setakeku, kính vái chàng, rồi ngồi xuống một bên, sau đó ngâm vần kệ thứ ba nói chuyện với vị tế sư của hoàng gia:

Hàm răng bẩn, áo da dê, tóc bện,
Miệng thì thầm kinh thánh, dáng bình an,
Chẳng từ nan mọi phương tiện hiền nhân,
Chắc đã đạt Chân như và Giải thoát.
Vị tế sư nghe vậy, liền đáp vần kệ thứ tư:

Một trí nhân có thể làm ác hạnh,
Một trí nhân có thể chẳng chánh chân,
Ngàn câu Vệ-đà chẳng tạo an toàn
Khi việc hỏng, hoặc cứu người lâm nạn.
Khi vua nghe lời này, liền lấy lại mọi ân sủng dành cho đám khổ hạnh kia. Setakeku nghĩ thầm: "Nhà vua ham thích đám khổ hạnh, song tế sư này đã phá hoại như thể lấy

rìu chặt ngang sở thích của vua. Ta phải nói chuyện với tế sư mới được". Do thế, chàng ngâm vần kệ thứ năm nói chuyện với tế sư:

Một trí nhân có thể làm ác hạnh,
Một trí nhân có thể chẳng chánh chân,
Ngài bảo Vệ-đà là vật không cần,
Chỉ tu tập điều thân là thiết yếu.
Vị tế sư nghe vậy, liền đáp vần kệ thứ sáu:

Không, Vệ-đà không hoàn toàn vô dụng,
Dù điều thân tu tập: đạo chánh chân,
Học Vệ-đà vẫn mang lại vinh quang,
Song ta đạt Tối an nhờ chánh hạnh.
Như vậy, vị tế sư bài bác giáo lý của Setakeku. Ngài khuyên cả đám khổ hạnh hoàn tục, cho họ gươm, giáo, mộc để làm quan thị vệ cao cấp hầu cận vua. Từ đó người ta bảo dòng dõi quan thị vệ cao cấp xuất hiện. -ooOoo-

Khi chấm dứt Pháp thoại này, bậc Đạo Sư nhận diện Tiền thân:

- Thời ấy, Setakeku là Tỷ-kheo lừa dối này, kẻ Chiên-đà-la là Sàriputta và tế sư của nhà vua chính là Ta. -ooOoo-

378. Chuyện Bà La Môn Darìmukha (Tiền Thân Darìmukha)

Dục lạc chỉ là đám bùn dơ bẩn..,

Chuyện này bậc Đạo Sư kể trong lúc trú tại Kỳ Viên về Đại sự Xuất thế.

Kinh Tiểu Bộ - Tập VI Page 258 of 306

Sự tình dẫn đến chuyện này đã được kể trước kia. -ooOoo-

Một thuở nọ, vua Magadha trị vì tại thành Rajagaha (Vương Xá). Bồ-tát được sinh làm con của chánh hậu, được đặt tên vương tử Brahmadatta. Vào ngày ngài ra đời, vị tế sư của hoàng gia cũng sinh một nam tử, diện mạo tuấn tú, vì thế được đặt tên là Darìmukha (Miệng hang lớn). Cả hai cùng lớn lên trong cung đình và trở thành bạn thân. Năm mười sáu tuổi, hai vị đến Takkasilà học đủ mọi môn nghệ thuật. Sau đó muốn tạo được các kiến thức có công dụng thực tiễn và tìm hiểu phong tục trong nước, hai vị du hành qua nhiều thành phố, thôn làng khắp mọi miền.

Vì vậy, hai vị đến Ba-la-nại trú ở trong một ngôi đền và hôm sau vào kinh thành khất thực. Có một nhà trong kinh thành đã nấu xong cháo gạo và chuẩn bị chỗ ngồi để cúng dường phần thức ăn cho các Bà-la- môn. Khi họ thấy hai nam tử này khất thực, họ nghĩ: "Các Bà-la-môn đã đến", liền mời vào và trải một tấm khăn trắng trên ghế của Bồ-tát và một thảm đỏ dưới chân Darìmukkha.

Chàng quan sát điềm này và hiểu ngay thân hữu chàng sẽ làm vua ở Ba-la-nại và chính chàng sẽ làm đại tướng. Hai vị thọ thực xong phần mình rồi nói lời tùy hỷ công đức và ra đi về ngự viên. Bồ-tát nằm trên sàng tọa bằng đá của vua, còn Darìmukha ngồi xoa

chân ngài.

Thời ấy, vua Ba-la-nại đã băng hà đã bảy ngày. Vị tế sư hoàng gia làm lễ hỏa táng xong liền đưa vương xa ra khỏi thành suốt bảy ngày vì chưa có ai kế vị ngai vàng. Lễ rước vương xa này sẽ được giải thích trong Tiền thân Mahàjanaka, số 539. Vương xa rời kinh thành và đến cổng ngự viên, được bốn đạo quân xa pháo mã tượng hộ tống và âm nhạc của hàng trăm nhạc khí trổi dậy vang lừng.

Darìmukha nghe tiếng nhạc, nghĩ thầm: "Vương xa đến rước thân hữu ta đó, ngài sẽ lên ngôi vua hôm nay, và phong ta chức đại tướng, song ta có nên làm người thế tục chăng? Ta muốn đi ngay làm ẩn sĩ khổ hạnh". Vì thế không nói gì với Bồ-tát, chàng chạy sang một bên đứng ẩn mình.

Vị tế sư ngừng xe trước cổng ngự viên, vừa bước vào thấy Bồ-tát đang nằm trên bảo tọa của hoàng gia. Vừa quan sát các tướng tốt trên chân ngài, ông nghĩ: "Ngài có đủ đức độ và xứng đáng làm vua cả bốn đại châu cùng với hai ngàn hải đảo vây quanh. Song lòng can đảm của ngài ra sao đây?".

Vì thế ông ra lệnh mọi nhạc khí đồng trổi dậy hết sức inh ỏi. Bồ-tát thức dậy, giở tấm khăn ra khỏi mặt và thấy đám đông. Rồi che mặt lại, ngài nằm xuống thêm chút nữa, xong trở dậy ngồi xếp bằng trên sàng tọa trong lúc xe vừa dừng lại.

Vị tế sư quỳ xuống, thưa:

- Tâu Chúa thượng, quốc độ được nhường cho Chúa thượng.

- Sao? Không ai kế vị à?

- Tâu Chúa thượng, không.

- Thế thì tốt lắm.

Vậy là ngài nhận lời thỉnh cầu và hội chúng làm lễ quán đảnh rảy nước thánh lên đầu ngài tại ngự viên. Trong giờ phút đại vinh quang ấy, ngài quên bẵng Darìmukha, ngài ngự lên vương xa đi giữa đám quần thần uy nghi diễu vòng quanh kinh thành. Sau đó dừng lại trước cung môn, ngài chỉ định vị trí của các

triều thần, xong bước lên lầu thượng.

Cùng lúc ấy, Darìmukha thấy ngự viên đã vắng người liền bước ra ngồi trên bảo tọa trong vườn. Một ngọn lá khô rơi xuống trước mặt ngài. Thấy rõ các quy luật lão tử, ngài bừng ngộ Tam pháp ấn (Khổ, vô thường, vô ngã) và chứng đắc quả vị Độc Giác Phật (Paccekabodhi), liền reo mừng hoan hỷ làm vang dậy cả cõi trần. Ngay lập tức các đặc tính của một phàm nhân biến mất khỏi thân Ngài, một bình bát và một tấm y kỳ diệu từ cõi thiên rơi xuống khoác vào người và Ngài có đủ tám món cần thiết cùng tứ oai nghi hoàn thiện của một Sa-môn cả trăm tuổi, rồi nhờ thần lực, Ngài bay qua không gian đến tận Động Nandamùla, nơi an trú của các vị Độc Giác Phật tại miền Tuyết Sơn.

Phần Bồ-tát trị nước rất chân chánh. Song cảnh đại vinh quang đã làm ngài say đắm suốt bốn mươi năm ròng. Ngài quên hẳn Darìmukha. Đến năm thứ bốn mươi ấy ngài nhớ lại bạn và tự bảo: "Trẫm có thân hữu tên là Darìmukha, nay vị ấy ở đâu?". Ngài mong ước gặp lại bạn. Từ đó về sau, ngay trong hậu cung hay giữa quần thần, ngài thường bảo:

- Thân hữu Darìmukha nay ở đâu? Trẫm sẽ ban vinh hoa phú quý cho ai báo tin với trẫm về nơi bạn hiền cư trú".

Lại mười năm nữa trôi qua từ khi ngài thỉnh thoảng nhớ đến bạn. Còn Tôn giả Darìmukha đã trở thành Độc Giác Phật, sau năm mươi năm, suy xét lại và biết bạn cũng đang nhớ đến Ngài, liền nghĩ: "Nay bạn ta đã già và tăng thêm đàn con cháu, ta muốn đi thuyết Pháp và truyền giáo cho bạn".

Nhờ thần lực, Ngài bay qua không gian và hạ mình xuống vườn ngự uyển, ngồi xuống bảo tọa như một bức tượng vàng ròng. Người giữ vườn thấy Ngài, đi đến hỏi:

- Thưa Ngài, Ngài từ đâu đến?

- Từ động Nandamùlaka.

- Thế Ngài là ai?

- Hiền giả, ta là Độc Giác Darìmukha.

- Thưa Ngài, thế Ngài biết đức vua của chúng tôi chăng?

- Ta biết. Ngài là thân hữu từ thời ta còn ở thế tục.

- Thưa Ngài, đức vua ước ao hội kiến Ngài, tôi xin đi trình báo đức vua rằng Ngài đã đến.

- Hiền hữu cứ đi làm như vậy.

Người làm vườn liền đi trình vua rằng Tôn giả Darìmukha đã đến và hiện đang ngồi trên thạch tọa. Vua phán:

- Thế là Hiền hữu của trẫm đã đến, trẫm sẽ đi hội kiến ngay.

Vì vậy ngài ngự lên vương xa cùng đám tùy tùng hộ tống đông đảo đến ngự viên, cung kính đảnh lễ vị Độc Giác Phật và ngồi xuống một bên. Vị Độc Giác Phật bảo:

- Này Brahmadatta, Đại vương nên trị nước chân chánh, đừng bao giờ theo ác đạo hay đàn áp dân chúng

vì tiền bạc. Hãy làm mọi thiện sự với lòng nhân từ.

Và sau đó khi ân cần đáp lễ, Ngài bảo thêm:

- Này Brahmadatta, nay Đại vương đã già đã đến lúc Đại vương nên từ giã dục lạc và xuất gia.

Như thế, Ngài thuyết Pháp và ngâm vần kệ đầu:

Dục lạc chỉ là đám bùn dơ bẩn
"Nỗi kinh hoàng ba gốc" được gọi là,
Ta bảo rằng khói bụi với sương sa,
Hãy bỏ chúng, xuất gia lìa thế tục.
Nghe vầy, vua ngâm vần kệ giải thích ngài vẫn đang bị tham dục ràng buộc:

Trẫm say đắm, lún sâu bùn tham dục,
Bà-la-môn, dục lạc đáng kinh thay,
Song yêu đời, trẫm không thể bỏ ngay,
Trẫm xin nguyện suốt đời làm thiện sự.
Sau đó, mặc dù Bồ-tát bảo: "Ta không muốn thọ giới xuất gia", Tôn giả Darìmukha cũng không bài bác vua và khích lệ lần nữa:

Ai bác bỏ lời bạn hiền khuyên nhủ,
Thương xót và mong bạn tránh đọa đày,
Cứ tưởng rằng: "Cõi thế tốt lành thay",
Sẽ không dứt tái sinh đầu thai mãi.
Nơi đày đọa đáng kinh: phần kẻ ấy
Đầy vật dơ, bị người thiện chê bai,
Kẻ tham kia dục vọng chẳng hề rời,
Thân xác chứa ngập đầy mầm nhục dục.
Như vậy, Độc Giác Phật Darìmukha nêu rõ sự khổ đau do nhập thai và vội vàng bày tỏ nỗi khổ đau vì sinh sản qua một vần kệ nữa:

Đầu máu mủ, vật hôi tanh thế tục,
Mọi hữu tình đều phải chịu tái sinh,
Những vật gì xúc chạm suốt đời mình,
Chỉ cốt để đem khổ đau trần giới.
Ta nói lên những điều ta trông thấy,
Chứ không lo người khác nói ta nghe,
Ta nhớ rành các đời kiếp xưa kia.
Lúc bấy giờ với Trí tuệ Tối thắng, bậc Đạo Sư bảo:

- Như thế vị Độc Giác Phật đã dùng thiện ngôn cứu giúp nhà vua.

Và Ngài ngâm nửa vần kệ kết thúc:

Kinh Tiểu Bộ - Tập VI Page 261 of 306

Da-ri-muk đã rót vào tai bạn Su-me-dha lắm vần kệ ngọt ngào, Hiển bày ra cả trí tuệ tối cao.

Vị Độc Giác Phật bày tỏ mọi khổ đau của tham dục và làm vua hiểu lời Ngài dạy xong, liền nói:

- Thưa Đại vương, dù Đại vương có thọ giới xuất gia hay không, ta cũng đã nói hết nỗi khốn cùng của tham dục và hạnh phúc của đời xuất gia, xin Đại vương hãy tinh cần.

Rồi giống như một con kim nga vương, Ngài bay bổng lên không, lướt mây về đến động Nandamulaka. Còn bậc Đại Sĩ đảnh lễ với mười ngón tay chắp vào nhau, va cúi đầu đứng yên cho tới khi Tôn giả Darìmukha khuất bóng. Sau đó vua từ bỏ dục lạc, trong lúc quần chúng đông đảo than khóc kêu gào, ngài đi đến vùng Tuyết Sơn dựng một lều lá và thọ giới làm ẩn sĩ. Chẳng bao lâu ngài thành đạt các Thắng trí và các Thiền chứng, rồi lúc mạng chung, Ngài được sinh lên cõi Phạm thiên. -ooOoo-

Khi Pháp thoại chấm dứt, bậc Đạo Sư tuyên thuyết các Sự Thật, sau đó nhiều Tỷ-kheo đắc sơ quả cùng cac quả vị kia, và Ngài nhận diện Tiền thân:

- Thời ấy nhà vua chính là Ta.

379. Chuyện Núi Neru (Tiền Thân Neru)

Hai chúng ta là loài chim ưu tú..

Bậc Đạo Sư kể chuyện này chuyện này trong lúc trú tại Kỳ Viên về một vị Tỷ-kheo.

Chuyện kể rằng vị ấy học được các phương thức hành thiền của bậc Đạo Sư xong, liền ra một làng ở biên địa. Tại đó dân chúng hài lòng với phong cách của ông, nên cúng dường thực phẩm, dựng một thảo am ở trong rừng và yêu cầu ông ở lại đó rồi bày tỏ lòng tôn kính trọng vọng ông. Nhưng sau đó họ lại rời bỏ ông, để đi theo các đạo sư thuộc phái Thường kiến, rồi lại bỏ các vị này để theo giáo phái Đoạn kiến, xong lại bỏ phái này để theo phái khổ hạnh lõa thể, vì đạo sư các phái này cứ lần lượt xuất hiện. Do thế vị Tỷ-kheo này rất phiền lòng khi sống chung với những người không phân biệt thiện ác kia.

Sau thời an cư mùa mưa và lễ Tự tứ (Pavàranà), vị ấy trở về hầu bậc Đạo Sư và khi Ngài hỏi, ông kể lại những nơi ông đã cư trú trong mùa mưa vừa qua và ông đã phải phiền lòng ra sao vì những người không biết thiện ác. Bậc Đạo Sư bảo:

- Các bậc trí ngày xưa, ngay khi còn là loài vật, cũng không sống chung một ngày với những kẻ không biết thiện ác, tại sao ông lại làm như vậy?

Và Ngài kể một chuyện quá khứ. -ooOoo-

Ngày xưa, khi vua Brahmadatta trị vì ở Ba-la-nại, Bồ-tát được sinh làm một chim Thiên nga màu vàng óng. Ngài sống cùng em trai trên đỉnh núi Cittakuta và ăn lúa dại trên vùng Tuyết Sơn. Một hôm bay về Cittakuta, đôi chim thấy ngọn núi Neru màu vàng rực rỡ liền đến ở trên đỉnh. Chung quanh núi có nhiều loài chim và dã thú cùng sống để kiếm ăn trên bãi. Từ lúc bọn chúng đến đây, tất cả đều nhuộm màu vàng do ánh sáng từ núi chiếu ra. Chim em của Bồ-tát thấy vậy, song không hiểu lý do liền hỏi:

- Vì cớ sao ở đây lại như vậy?

Và chim cất tiếng ngâm hai vần kệ đầu nói chuyện cùng anh:

Hai chúng ta là loài chim ưu tú Trên núi này bên đám quạ, diều hâu, Cả mọi loài cùng chỉ có một màu:

Chó hạ liệt đua tranh cùng loài hổ, Và với chúa sơn lâm: đàn sư tử Vậy núi này có tên gọi là sao?

Bồ-tát ngâm vần kệ thứ ba đáp lại:

Ne-ru là tên gọi Núi tối cao, Ở nơi đây muôn loài đều vàng óng.

Chim em nghe lời này liền ngâm ba vần kệ tiếp còn lại:

Hễ nơi nào thiện nhân không được trọng, Hoặc ít hơn người khác, hãy đi liền,

Dẫu hiền ngu, can đảm hoặc ươn hèn,
Đều nhất loạt được tôn sùng bình đẳng,
Thiện nhân chẳng thể cùng ngươi chung sống,
Hỡi Núi cao không phán đoán phân minh!
Dầu tối ưu, hạ liệt, hoặc trung bình,
Ne-ru cũng chẳng thể nào suy xét,
Vậy, hỡi ôi! Chúng ta đành từ biệt
Núi Ne-ru không biết lẽ biệt phân.
Cùng với lời này cả đôi chim bay về núi Cittakùta. -ooOoo-

Khi chấm dứt Pháp thoại, bậc Đạo Sư tuyên thuyết các Sự Thật và nhận diện Tiền thân. Lúc kết thúc các Sự Thật, vị Tỷ-kheo kia đã được an trú vào Sơ quả (Dự Lưu):

- Vào thời ấy, Thiên nga em là Ànanda, và Thiên nga anh chính là Ta. -ooOoo-

380. Chuyện Thiên Nữ Àsankà (Tiền Thân Àsankà)

À-sà-ti mọc trên vườn thiên giới..

Bậc Đạo Sư kể chuyện này chuyện này trong lúc trú tại Kỳ Viên về sự cám dỗ một Tỷ-kheo do người vợ cũ gây ra.

Hoàn cảnh này sẽ xuất hiện trong Tiền thân Indriya, số 423.

Kinh Tiểu Bộ - Tập VI Page 263 of 306

Bậc Đạo Sư nhận thấy vị Tỷ-kheo này thối thất do mơ tưởng đến người vợ cũ, vì thế Ngài bảo:

- Này Tỷ-kheo, nữ nhân này đang làm hại ông, ngày xưa cũng vì kẻ ấy mà ông đã hy sinh cả bốn đạo quân và sống ba năm liền ở vùng Tuyết Sơn trong cảnh đầy gian khổ.

Nói xong Ngài kể một chuyện đời xưa. -ooOoo-

Ngày xưa, khi vua Brahmadatta trị vì ở Ba-la-nại, Bồ-tát được sinh vào một gia đình Bà-la-môn tại một làng trong xứ. Khi ngài lớn lên, ngài học các nghệ thuật ở Đại học Takkasilà, sau đó trở thành một vị khổ hạnh đạt được các Thắng trí và các Thiền chứng, sống bằng củ quả ở rừng Tuyết Sơn. Vào thời ấy có một thiếu nữ đức hạnh vẹn

toàn từ cõi trời Ba mươi ba giáng trần, đầu thai làm một thiếu nữ trong đóa hoa sen trên hồ nước. Trong khi các hoa khác già cỗi héo tàn, rơi rụng thì hoa ấy lớn dần và đứng thẳng trên cành.

Vị khổ hạnh đến tắm trong hồ nhận thấy thế, nghĩ thầm: "Các hoa khác rơi rụng, song hoa này cứ lớn dần ra và thẳng đứng, sao lạ thế này?" Ngài liền mặc áo tắm và lội đến đó, mở đóa sen ra, ngài trông thấy cô bé gái. Ngài cảm thấy thương yêu nàng như con mình, liền đem cô bé về thảo am, chăm sóc nuôi nấng. Nàng lớn dần đến năm mười sáu tuổi trở thành rất xinh đẹp, dung sắc nàng vượt hẳn dung sắc loài người, nhưng chưa đạt đến dung sắc chư Thiên.

Một hôm Thiên chủ Sakka hiện xuống hội kiến Bồ-tát. Thiên chủ thấy thiếu nữ này liền hỏi chuyện và được biết nàng ở đâu ra. Ngài hỏi:

- Nàng cần những thứ gì, thưa Tôn giả?

- Một chỗ cư trú, y phục nữ trang và thực phẩm, này Thiên chủ.

Ngài liền hóa hiện một cung bằng pha lê cho nàng ở, cùng với bảo tọa, y phục, nữ trang, thực phẩm thần và tiên tửu. Thiên cung này bay xuống trần gian và dừng lại ở nơi nàng đang sống. Khi nàng bước vào trong cung, nó lại bay lên đến giữa không trung. Nàng chuẩn bị đủ mọi thứ phụng dưỡng Bồ-tát trong khi nàng sống trong cung này.

Một người kiểm lâm thấy nàng liền hỏi ngài:

- Thưa Tôn giả, nàng ấy là gì của ngài?

- Con gái ta đấy.

Người ấy liền đi về Ba-la-nại trình vua:

- Tâu Đại vương, tiểu thần vừa thấy trong vùng Tuyết Sơn cô con gái của một vị khổ hạnh có dung sắc tuyệt thế.

Vua bị cám dỗ khi nghe chuyện này vội bảo người kiểm lâm làm hướng đạo cùng đi với vua và bốn đạo binh về hướng ấy. Cắm lều trại xong, vua đem người kiểm lâm và đám cận thần đến thảo am. Vua kính chào Bồ-tát và bảo:

- Thưa Tôn giả, nữ nhân là thứ bất tịnh đối với đời tu hành, vậy để trẫm chăm sóc tiểu thư.

Kinh Tiểu Bộ - Tập VI Page 264 of 306

Bấy giờ Bồ-tát đã đặt cho cô gái tên Àsankà vì nàng được ngài đem về nuôi nhờ ngài lội qua hồ nước do lòng nghi hoặc (Àsankà): "Cái gì ở trong hoa sen này?". Ngài không nói thẳng với vua: "Hãy đem nàng đi", mà lại bảo:

- Thưa Đại vương, nếu ngài biết tên con gái ta thì hãy đem nàng đi.

- Thưa Tôn sư, nếu ngài nói ra thì trẫm sẽ biết..

- Ta sẽ không nói đâu, khi nào ngài biết tên ấy thì cứ đem nàng đi.

Vua chấp thuận, từ đó cứ suy xét cùng với đám cận thần: "Tên nàng là gì nhỉ?" và đưa ra đủ thứ tên khó đoán với Bồ-tát: "Những tên nọ tên kia là tên nàng". Song Bồ-tát bảo không phải và từ chối lời thỉnh cầu. Vì vậy một năm trôi qua trong khi vua xem xét tên nàng.

Sư tử và nhiều dã thú đến vồ lấy mọi người và binh sĩ của vua, lại thêm nhiều hiểm họa vì rắn rết, ruồi muỗi. Nhiều người khác chết vì lạnh. Vua bảo Bồ-tát:

- Trẫm cần gì nàng ấy nữa?

Và vua bỏ đi.

Thiếu nữ Àsankà hiện ra trên cửa sổ pha lê mở rộng. Vua thấy nàng liền bảo:

- Chúng ta không tìm ra tên nàng nên chúng ta sẽ ra đi, nàng cứ ở lại Tuyết Sơn này.

- Tâu Đại vương, nếu ngài ra đi, ngài sẽ chẳng bao giờ tìm được một vương phi như thiếp nữa. Trên cõi trời Ba mươi ba, tại vườn Cittalatà, có một loài cây leo tên Àsàvatì. Trái của nó chứa một thứ tiên tửu, những ai uống rượu ấy một lần là phải say suốt bốn tháng nằm yên trên thiên tọa. Nó chỉ sinh trái một lần trong một ngàn năm, cho nên các Thiên tử, dù ham mê rượu nồng, vẫn chịu nhịn khát để đón chờ tiên tửu ấy. Họ bảo nhau: "Ta sẽ hái quả cây này", rồi cứ liên tục đến canh chừng cây ấy suốt cả ngàn năm và bảo nhau: "Cây mọc có tốt chăng?"

Còn Đại vương, chỉ trong vòng một năm đã sinh lòng bất mãn, hễ ai hái được kết quả của niềm hy vọng là đạt hạnh phúc. Thiếp xin ngài khoan bất mãn vội.

Do vậy, nàng ngâm ba vần kệ đầu:

À-sà-ti mọc trên vườn Thiên giới Một ngàn năm chỉ sinh trái một lần, Chư Thiên hằng kham nhẫn mãi chờ trông.

Quá hy vọng, Đại vương, đầy ngon ngọt, Chim hy vọng không bao giờ tổn thất, Nó đạt tròn mong ước dẫu xa vời.

Tâu Đại vương, quá hy vọng ngọt bùi! Cứ hy vọng, Đại vương, hy vọng mãi.

Vua lại mê say vì lời nàng, rồi triệu tập quần thần một lần nữa và cố đoán tên nàng, cứ mỗi lần đoán mười tên mãi đến khi một năm nữa trôi qua. Song tên nàng vẫn không ở trong số mười lời phỏng đoán

kia, nên Bồ-tát từ chối lời vua thỉnh cầu. Nàng lại hiện ra trên khung cửa sổ và vua bảo:

- Thôi nàng ở lại đây, trẫm sắp ra đi.

- Tại sao ra đi, tâu Đại vương?

- Vì trẫm không thể nào đoán ra tên nàng.

- Tâu Đại vương, tại sao ngài không thể đoán ra? Niềm hy vọng không phải là không có thành công. Một con hạc đậu trên đỉnh đồi cũng đạt được mong ước, tại sao ngài không thể đạt được chứ? Tâu Đại vương, hãy kham nhẫn. Một chim hạt đã tìm nơi ăn trong một hồ sen, song nó bay lên tận đỉnh đồi. Nó ở lại đó hôm ấy và hôm sau tự nhủ: "Ta sống thật an lạc tại đỉnh đồi này. Nếu không cần xuống đồi, ta cứ ở đây tìm thức ăn nước uống và đậu tại đây hôm nay thật thích thú biết bao".

Chính ngay hôm ấy, Sakka Thiên chủ đã dẹp tan các thần Asura (A-tu-la) và làm chúa tể cõi trời Ba mươi ba, tự nhủ: "Mọi mong ước của ta đã đạt được đỉnh cao thành tựu. Hôn nay có ai trong rừng chưa đạt niềm mong ước chăng?" Suy xét như vậy ngài thấy con hạc và nghĩ: "Ta xẽ làm cho niềm mong ước của con hạc được thành tựu". Không xa con hạc đậu có một dòng suối, Thiên chủ đưa con suối đầy thức ăn lên đỉnh đồi, như thế chim hạc không cần đi đâu vẫn có cá ăn nước uống thỏa thích suốt ngày ở nơi ấy. Sau đó dòng suối đổ xuống và trôi đi xa. Tâu Đại vương, con hạc đã đạt kết quả niềm hy vọng của nó như vậy, tại sao Đại vương sẽ không đạt được kia chứ? Xin Đại vương cứ hy vọng nữa, hy vọng mãi.

Nàng nói và ngâm vần kệ còn lại.

Vua nghe chuyện nàng kể, lại say mê sắc đẹp nàng, bị lời nàng lôi cuốn, nên ở thêm một năm nữa để phỏng đoán cả trăm tên nàng. Sau ba năm, vua tìm đến Bồ-tát và hỏi:

- Thưa Tôn giả, tên nàng có nằm trong trăm tên này chăng?

- Thưa Đại vương, ngài không biết tên ấy đâu.

Vua vái chào Bồ-tát và bảo:

- Chúng tôi xin từ giã lên đường.

Và vua ra đi.

Thiếu nữ Àsankà lại đứng bên cửa sổ pha lê. Vua trông thấy nàng liền bảo:

- Thôi nàng ở lại, chúng ta sắp lên đường.

- Tại sao thế, tâu Đại vương?

- Nàng làm ta đẹp lòng vì lời nói chứ không phải vì tình yêu của nàng. Ta say mê lời nói dịu ngọt của nàng, nên đã ở đây ba năm ròng, nay ta quyết ra đi.

Rồi vua ngâm các vần kệ sau:

Lời nói nàng nghe quả thật dịu êm, Song hành động không thỏa lòng mong đợi.

Hoa hữu sắc vô hương là cỏ dại,

Lời hứa kia dẫu đẹp chẳng thi hành
Với bạn thân, ta phải ném cho nhanh,
Chẳng đem tặng, cứ để dành mãi mãi,

Tình bạn kia tất nhiên là suy thoái.
Ta chỉ nên hứa trước việc mình làm,
Đừng hứa suông những việc chẳng đảm đang.
Nếu ta nói mà không làm phận sự,
Các trí nhân xét xem liền thấy rõ.
Đạo quân ta hao tổn, cạn kho lương, Ta hoài nghi đời sống đã suy tàn, Đã đến lúc ra đi, đành từ biệt.

Khi nàng Àsankà nghe lời vua liền đáp:

- Tâu Đại vương, ngài biết tên thiếp rồi, ngài vừa nói ra tên ấy. Xin hãy nói cho phụ thân biết tên thiếp và đem thiếp cùng ra đi.

Nói vậy xong, nàng liền ngâm vần kệ:

Tâu Đại vương, vừa nói ra tên thiếp, Hãy đến ngay, cha thiếp nhận cầu hôn.

Vua đến gặp Bồ-tát và nói:

- Thưa Tôn giả, tiểu thư tên là Àsankà.

- Thưa Đại vương, ngài đã biết tên nàng, vậy hãy đem nàng ra đi.

Vua kính lễ Bồ-tát và dến cung pha lê bảo nàng:

- Này, quý cô nương, phụ thân nàng đã gã nàng cho ta, vậy hãy đến đây ngay.

- Tâu Đại vương, thiếp sẽ đi xin phép phụ thân. Nàng bảo.

Rồi từ cung pha lê, nàng bước xuống đảnh lễ Bồ-tát, được ngài ưng thuận và cho phép ra đi cùng nhà vua. Vua đem nàng về Ba-la-nại, cùng nàng sống hạnh phúc, sinh được thêm nhiều hoàng tử và công chúa. Còn Bồ-tát tiếp tục hành Thiền định và tái sinh lên cõi Phạm thiên. -ooOoo-

Khi Pháp thoại chấm dứt, bậc Đạo Sư tuyên thuyết các Sự Thật và nhận diện Tiền thân. Vào lúc các Sự Thật kết thúc, vị Tỷ-kheo được an trú vào Sơ quả (Dự lưu):

- Àsankà là người vợ cũ kia, vua là vị Tỷ-kheo bất mãn này và vị khổ hạnh chính là Ta. -ooOoo-

Kinh Tiểu Bộ - Tập VI Page 267 of 306

381. Chuyện Chim Thứu Migàlopa (Tiền Thân Migàlopa)

Đường con bay bổng, hỡi con thân...,

Bậc Đạo Sư kể chuyện này chuyện này trong lúc trú tại Kỳ Viên về một Tỷ-kheo bất tuân Giới luật.

Bậc Đạo Sư hỏi Tỷ-kheo:

- Có thật ông bất tuân Giới luật chăng?

Vị ấy đáp:

- Thưa vâng, bạch Thế Tôn.

Bậc đạo sư bảo:

- Không phải ông bất tuân Giới luật lần đầu, mà xưa kia vì tính ngỗ nghịch không nghe lời khuyên của bậc trí, ông phải mạng vong và gặp cuồng phong Verambla.

Rồi Ngài kể một chuyện đời xưa. -ooOoo-

Ngày xưa, khi vua Brahmadatta trị vì ở Ba-la-nại, Bồ-tát được sinh làm chim Thứu (kên kên) tên Aparanna, sống cùng đoàn chim thứu tùy tùng ở núi Gijjhapabbata (Thứu Sơn). Con ngài tên Migàlopa cường tráng dũng mãnh phi thường. Nó bay cao vượt mức độ các chim thứu khác. Chúng liền kể cho thứu vương nghe con ngài bay quá cao. Ngài gọi Migàlopa đến bảo:

- Này con, chúng bảo con bay quá cao. Nếu quả vậy, con tự gây tử vong cho mình đấy.

Ngài lại ngâm ba vần kệ:

Đường con bay bổng, hỡi con thân,
Cha thấy chúng sao thật bất an,
Con vụt lên cao xa quá mức,
Vượt vùng ta sống thật an toàn.
Khi đất chỉ là một bãi vuông
Hiện ra phía trước mắt con trông,
Thì nên quay lại thôi con nhé,
Đừng táo bạo bay vút giữa không.
Chim sải cánh bay tận cõi không,
Chúng thường gặp bão tố cuồng phong,
Khi đang nỗ lực lên cao mãi,
Vì chúng kiêu căng phải mạng vong.
Khinh lời khuyên nhủ thật khôn ngoan Của đấng lão thân, gặp Hắc Phong, Tên gọi Ve-ram-bha Bão tố,

Vợ con, gia sản phải tan hoang.

Do vậy những ai chẳng chú tâm
Nghe lời huynh trưởng vẫn khuyên răng,
Như chim kiêu mạn bay đi lạc,
Bất phục lệnh trên, gặp tử thần.
-ooOoo-
Khi Pháp thoại chấm dứt, bậc Đạo Sư nhận diện Tiền thân:

- Vào thời ấy, Migàlopa là Tỷ-kheo bất tuân Giới luật và Thứu vương Aparanna chính là Ta. -ooOoo-

382. Chuyện Hai Thiên Nữ Siri Và Kàlakanni (Tiền Thân Siri-Kàlakanni)

Ai đây xanh thẩm hóa đen huyền...,

Bậc Đạo Sư kể chuyện này chuyện này trong lúc trú tại Kỳ Viên về ông Anàthapindika (Cấp Cô Độc).

Từ thời ông được an trú vào quá Dự Lưu, ông hành trì Ngũ giới trọn vẹn. Tất cả vợ con gia nhân của ông đều làm như vậy.

Một hôm tại Chánh pháp đường, Tăng chúng bắt đầu thảo luận xem ông Cấp Cô Độc và gia quyến ông có giữ Thánh đạo thanh tịnh chăng. Bậc Đạo Sư bước vào và được Hội chúng trình bày đề tài ấy, Ngài bảo:

- Này các Tỷ-kheo, các bậc trí thời xưa cũng đã giữ cho toàn gia quyến được thanh tịnh.

Và Ngài kể một chuyện đời xưa. -ooOoo-

Ngày xưa khi vua Brahmadatta trị vì ở Ba-la-nại, Bồ-tát làm một thương nhân, bố thí, trì giới và toàn thể con cháu, gia nhân trong nhà cũng làm như vậy. Cho nên ngài được gọi là thương nhân Suciparivàra (Toàn gia Thanh tịnh). Ngài suy nghĩ: "Nếu có vị nào giữ đức giới thanh tịnh hơn ta đến đây, và ta mời vị ấy ngồi trên ghế của ta hay nằm trên giường của ta thì không thích hợp, mà ta phải mời ngồi trên bảo tọa thanh tịnh chưa ai dùng". Như thế ngài dặn gia nhân chuẩn bị một bảo tọa và một bảo sàng mới nguyên đặt vào một bên khách sảnh đặc biệt của ngài.

Vào thời ấy trên cõi trời Thiên vương có hai nàng tiên: Kàlakanni (Bất Hạnh), ái nữ của Virùpakkha (Quảng Mục Thiên vương) và Siri (Hạnh Phúc), ái nữ của Dhatarattha (Trì Quốc Thiên vương) cùng đem nhiều vòng hoa và hương liệu đi đến hồ Anotatta để vui chơi tại đó.

Bấy giờ tại hồ đó có nhiều chỗ tắm. Chư Phật có chỗ tắm riêng, các Độc Giác Phật có chỗ riêng, các Tỷ- kheo có chỗ riêng, các Thiên tử sáu tầng Dục giới (trong đó có Tứ Thiên vương an trú ở tầng thứ nhất) có chỗ riêng và các Thiên nữ có chỗ riêng.

Hai Thiên nữ này đến đấy và bắt đầu tranh cãi xem ai được tắm trước. Kàlakanni nói:

- Ta ngự trì cõi trần, ta tắm trước mới hợp lý.

- Ta cai quản con đường giới hạnh đem lại địa vị tối cao của nhân loại. Ta tắm trước mới hợp lý. Siri đáp.

Sau đó cả hai đều nói:

- Tứ Thiên vương sẽ biết giữa hai ta ai sẽ phải tắm trước.

Thế là hai nàng đi hỏi các Thiên vương rằng ai giữa hai nàng xứng đáng tắm trước tại hồ Anotatta. Hai Thiên vương Dhatarattha và Virupakkha đáp:

- Chúng ta không thể quyết định được.

Và hai vị giao phận sự ấy cho Virùlha (Tăng Trưởng Thiên vương) và Vesavana (Tỳ-sa-môn Thiên vương). Hai vị này cũng bảo:

- Chúng ta không quyết định được, chúng ta muốn đưa chuyện đến bệ kiến Thiên chủ.

Rồi hai vị đưa chuyện đến Sakka Thiên chủ (Đế Thích). Thiên chủ nghe chuyện, thầm nghĩ: "Hai này này là ái nữ của Thiên vương chư hầu của ta, ta không thể quyết định được chuyện ấy", và bảo hai nàng:

- Tại thành Ba-la-nại có một thương nhân tên gọi Suciparivàra, trong nhà vị ấy có đặt sẵn một bảo tọa và một bảo sàng mới nguyên, nàng nào có thể nằm ngồi ở chỗ ấy trước thì xứng đáng là người được tắm trước.

Kàlakanni nghe vậy lập tức khoác y phục màu xanh, tẩm dầu thơm màu xanh và tô điểm nữ trang màu xanh (Màu xanh tượng trưng điềm xấu). Rồi từ Thiên giới, nàng giáng trần trên một thạch bàn do chiếc cung thần bắn ra. Sau canh giữa đêm, nàng trụ trên không, tỏa ra một làn ánh sáng xanh, không xa vị thương nhân đang nằm trên một bảo tọa trong khách sảnh đặc biệt của lâu đài. Vị thương nhân nhìn lên thấy nàng, song đối với ngài, nàng không có vẻ nhân từ, khả ái. Ngài liền ngâm vần kệ đầu nói chuyện với nàng:

Ai đây xanh thẩm hóa đen huyền,
Không khả ái đâu trước mắt nhìn,
Con gái nhà ai, nàng ấy nhỉ,
Làm sao ta biết, hỡi cô tiên?
Nghe lời này, Kàlakanni ngâm vần kệ thứ hai:

Quảng Mục Thiên vương chính phụ thân,
Kà-li là Bất Hạnh, tai ương,
Xin ngài cho một phòng lưu trú
Kề cận ngài như dạ ước mong.
Sau đó Bồ-tát đáp vần kệ thứ ba:

Nàng vẫn sống theo giới hạnh gì? Đường nào nhân thế bước chân đi? Đây là câu hỏi xin nàng đáp,

Kinh Tiểu Bộ - Tập VI Page 270 of 306

Ta muốn chú tâm để lắng nghe.

Nàng lại ngâm vần kệ thứ tư, giải thích các đặc tính của nàng:

Giả dối, buông lung, cáu kỉnh luôn,
Vong ân, tật đố, dạ xan tham,
Ác nhân, ta giúp thành công để
Thắng lợi làm cho chúng diệt vong.
Nàng còn ngâm thêm vần kệ thứ năm, thứ sáu và thứ bảy:

Sâu hận lại còn thân thiết hơn,

Giao tranh, phỉ báng, lẫn hung tàn,
Kẻ ngu không biết người lương thiện,
Oán ghét lời khuyên, lẫn thiện nhân.
Người nào hành động trí ngu si,
Bằng hữu thảy đều phải chán chê,
Kẻ ấy với ta là bạn đó,
Ta tìm lạc thú ở người kia.
Lúc ấy, bậc Đại Sĩ ngâm vần kệ thứ tám khiển trách nàng:

Kà-li, nàng hãy bước đi ngay,
Chẳng có gì vui thú ở đây,
Hãy đến các kinh thành xứ khác,
Biến nhanh ra khỏi chốn này.
Kàlakanni nghe vậy, buồn rầu ngâm vần kệ đáp lời:

Ta vẫn biết ngài rõ lắm thay,
Không gì vui thú ở nơi đây,
Những người ác tạo nhiều mưu kế,
Huynh đệ ta làm biến mất ngay.
Khi nàng đã đi rồi, Thiên nữ Siri xuất hiện, với y phục, dầu thơm, nữ trang toàn màu rực rỡ ngay trước cửa phòng khách, vừa tỏa ra một làn ánh sáng toàn màu vàng, nàng đứng trên đất bằng hai chân vững chắc và dáng điệu kính cẩn. Bồ-tát thấy nàng liền ngâm hai vần kệ đầu:

Ai đây màu sáng chói Thiên thần
Trên đất bình yên, dáng thật chân,
Con gái nhà ai, nàng ấy nhỉ,
Làm sao ta biết, hỡi tiên nương?
Siri nghe vậy liền đáp vần kệ thứ hai:

Trì Quốc Thiên vương chính phụ thân,
Ta là Hạnh Phúc, trí am tường,
Thế nhân tán tụng, xin an trú
Đại sảnh cùng ngài dạ ước mong.
Kinh Tiểu Bộ - Tập VI Page 271 of 306

Sau đó ngài hỏi:

Nàng vẫn sống theo giới hạnh gì?
Đường nào nhân thế bước chân đi?
Đây là câu hỏi xin nàng đáp,
Ta muốn chú tâm để lắng nghe.
Siri đáp lại:

Người nào dù nóng, lạnh, phong ba,
Đói khát, ruồi gây bệnh, độc xà,
Phận sự ngày đêm làm tròn vẹn,
Ta luôn quý mến sống cùng nhà.
Nhã nhặn, thiết thân, hạnh chánh chân,
Khoan dung, thẳng thắn, dạ bình an,
Tín thành, thiện cảm, đầy kham nhẫn,
Ta điểm tô thêm mọi phước phần,
Như sóng lan dần trên biển cả,
Một màu sáng chói ngập trùng dương.
Với bạn thân hay chẳng bạn thân,
Với người hơn, kém, hoặc ngang hàng,
Ác nhân hay cả cừu nhân nữa,
Dù tối trời hay giữa ánh quang,
Những kẻ nhân từ không ác ngữ
Tử sinh ta mãi kết thân bằng.
Song nếu kẻ ngu được mến thương
Lại sinh ngạo mạn với kiêu căng,
Con đường bất thiện đầy ngoan cố,
Ta tranh xa như một vũng bùn.
Họa, phúc nghiệp riêng mỗi bản thân,
Chẳng ai tạo nghiệp của tha nhân,
Một người không thể gây tai họa,
Hạnh phúc cho ai ở cõi trần.
Đó là lời giải đáp của Siri khi được vị thương nhân hỏi. Bồ-tát hoan hỷ trước lời nàng, liền bảo:

- Đây là sàng tọa thanh tịnh, xứng đáng dành cho nàng. Hãy nằm ngồi lên đó.

Nàng ở lại đến sáng hôm sau giã từ về cõi trời Tứ Thiên vương và tắm trước tiên tại hồ Anotatta. Sàng tọa được Siri dùng tên là Sirisaya. Đó là nguồn gốc của từ Sirisayana (Bảo tọa, vương sàng) và vì lý do đó, nó được gọi như vậy cho đến ngày nay. -ooOoo-

Khi Pháp thoại chấm dứt, bậc Đạo Sư nhận diện Tiền thân:

- Vào thời ấy, Thiên nữ Siri là Uppalavannà (Liên Hoa Sắc) và thương nhân Suciparivàra chính là Ta.

Kinh Tiểu Bộ - Tập VI Page 272 of 306

-ooOoo-

383. Chuyện Kê Vương (Tiền Thân Kukkuta)

Chim có cánh hồng sáng rực sao...,

Bậc Đạo Sư kể chuyện này chuyện này trong lúc trú tại Kỳ Viên về một Tỷ-kheo mơ tưởng đời thế tục,

Bậc Đạo Sư hỏi:

- Tại sao ông mơ tưởng đời thế tục?

- Bạch Thế Tôn, chính vì tham dục, con đã trông thấy một nữ nhân trang sứ diễm lệ.

- Này Tỷ-kheo, nữ nhân cũng như mèo cái, thường dối lừa và tán tỉnh để làm hại kẻ nào đã rơi vào uy lực của họ.

Rồi Ngài kể một chuyện quá khứ. -ooOoo-

Ngày xưa, khi vua Brahmadatta trị vì ở Ba-la-nại, Bồ-tát được sinh làm Gà trống sống trong rừng với đoàn tùy tùng hàng trăm gà trống khác. Không xa đó có một con mèo cái. Nó đã dùng nhiều mưu kế dụ dỗ nhiều gà trống để ăn thịt ngoại trừ Bồ-tát, song Bồ-tát vẫn không rơi vào mãnh lực của nó. Mèo cái nghĩ thầm: "Con Gà trống này thật tinh khôn, song nó biết đâu là ta cũng tinh khôn và đầy phương tiện tinh xảo. Nếu ta dụ dỗ nịnh hót nó và bảo: "Thiếp muốn làm vợ chàng", rồi sẽ ăn thịt nó khi nó rơi vào tay ta thì tốt biết bao".

Mèo cái liền đến dưới gốc cây nơi Gà trống đậu và khẩn cầu Gà bằng giọng lưỡi tán tụng vẻ đẹp của Gà trống, vừa ngâm vần kệ đầu:

Chim có cánh hồng sáng rực sao,
Mồng cao rũ xuống đẹp dường bao,
Thiếp nay ước muốn nên chồng vợ,
Bỏ cây xuống với thiếp đây nào!
Bồ-tát nghe vậy suy nghĩ: "Nó đã ăn thịt tất cả họ hàng nhà ta, nay nó lại muốn phỉnh nịnh ta để ăn ta luôn. Ta quyết tìm cách tống nó đi". Vì thế ngài ngâm vần kệ thứ hai:

Cô nàng quyến rũ, đẹp xinh ôi!
Nàng có bốn chân, tôi chỉ hai,
Chim, thú không bao giờ kết hợp,
Hãy tìm chàng khác thật cân đôi.
Mèo cái liền nghĩ: "Gà trống này tinh khôn khác thường, ta phải quyết dùng mưu này kế nọ dụ nó và ăn thịt nó mới được". Vì thế nó ngâm vần kệ thứ ba:

Thiếp dâng chàng sắc đẹp thanh xuân,
Lời nói dịu êm nhã nhặn luôn,
Làm vợ quý yêu hay thị nữ,
Tùy nghi đối xử hợp phu quân.
Kinh Tiểu Bộ - Tập VI Page 273 of 306

Sau đó Bồ-tát lại nghĩ: "Tốt nhất là phải mạ lỵ nó và tống cổ nó đi nơi khác", ngài liền ngâm vần kệ thứ tư:

Con Mèo hút máu họ nhà Gà,

Cướp giết bạo tàn thật xấu xa,
Vợ quý ư? Không hề quý trọng
Trong lòng Mèo lúc tán dương ta.
Mèo cái bị tống đi, từ đó không còn dám nhìn mặt Gà được nữa. -ooOoo-

Vậy khi chúng thấy một anh hùng,
Cả bầy nhi nữ thật tinh khôn
Cố tìm cách để hòng lôi cuốn.
(Cứ xem Mèo cái với Kê vương).
Ai không đối phó trước nguy nan
Đành phải ngã dài ở dưới chân
Cúi mặt phục tùng ngay địch thủ,
Trong niềm uất hận lẫn đau buồn.
Người kịp thời xem xét sự tình
Gian nguy xảy đến số phần mình,
Như Gà trống lánh xa Mèo cái,
Cừu địch kia, cần tránh thật nhánh.
Đây là các vần kệ phát xuất từ Trí tuệ Tối thắng của đức Phật. -ooOoo-

Khi Pháp thoại chấm dứt bậc Đạo Sư tuyên thuyết các Sự Thật và nhận diện Tiền thân. Vào lúc kết thúc các Sự Thật, vị Tỷ-kheo thối thất đã được an trú vào Sơ quả (Dự Lưu):

- Thuở ấy, Ta chính là Gà trống ấy. -ooOoo-

384. Chuyện Pháp Ấn (Tiền Thân Dhammaddhaja)

Hành trì đức hạnh, hỡi chư huynh...,

Bậc Đạo Sư kể chuyện này chuyện này trong lúc trú tại Kỳ Viên về một Tỷ-kheo lừa dối.

Ngài bảo:

- Này các Tỷ-kheo, kẻ này không chỉ lừa dối bây giờ lần đầu tiên.

Rồi Ngài kể một chuyện đời xưa. -ooOoo-

Kinh Tiểu Bộ - Tập VI Page 274 of 306

Ngày xưa, khi vua Brahmadatta trị vì ở Ba-la-nại, Bồ-tát được sinh làm một con chim. Khi lớn lên ngài sống giữa bầy chim tùy tùng của ngài trên một đảo giữa biển cả.

Một hôm có đoàn thương nhân đem theo một con Quạ và khởi hành ra khơi, đến giữa biển, tàu bị chìm. Con Quạ bay đến đảo này, nghĩ thầm: "Đây có cả đàn chim lớn, nếu ta dùng kế lừa gạt chúng rồi ăn thịt cả trứng lẫn chim non thì hay biết bao". Thế rồi nó bay xuống giữa bầy chim, vừa há mỏ vừa đứng một chân trên mặt đất. Bầy chim hỏi:

- Thưa Tôn giả, ngài là ai?

- Ta là một Thánh giả.

- Tại sao ngài chỉ đứng một chân?

- Nếu ta đặt chân kia xuống, quả đất không thể chịu đựng nổi ta.

- Thế tại sao ngài vừa đứng vừa há mỏ?

- Ta không ăn thực phẩm gì cả, chỉ hút gió.

Cùng với lời này, Quạ gọi bầy chim lại bảo:

- Ta sẽ thuyết giáo cho các anh, hãy lắng nghe.

Rồi Quạ ngâm vần kệ đầu để giảng giáo lý:

Hành trì đức hạnh, hỡi chư huynh,
Cầu chúc chư huynh đệ phước lành!
Ta nói lại: hành trì đức hạnh
Đời này, đời kế đạt an bình.
Đàn chim không biết Quạ nói thế với âm mưu lừa dối chúng để ăn trứng chim, liền ca ngợi Quạ và ngâm vần kệ thứ hai:

Chim này chánh hạnh, phước ân tràn, Thuyết giảng chỉ cần đứng một chân.

Bầy chim đầy tin tưởng con Quạ gian ác này, liền bảo:

- Thưa Tôn giả, ngài không cần thực phẩm gì cả, chỉ cần hút gió mà sống, vậy xin ngài canh chừng lứa trứng này và bầy chim non của chúng tôi.

Như thế, chúng bay đi đến nơi ăn thường lệ. Khi chúng đã đi xa, con Quạ độc hại này ăn đầy một bụng cả trứng lẫn chim non. Rồi khi bầy chim trở lại, nó liền đứng yên lặng trên một chân và há mỏ ra.

Đàn chim không thấy lũ chim non khi bay về tổ liền kêu thét lên:

- Ai có thể ăn chúng rồi chứ?.

Song chúng lại bảo nhau:

Kinh Tiểu Bộ - Tập VI Page 275 of 306

- Ông Quạ này là một bậc Thánh mà!

Chúng không nghi ngờ gì con Quạ cả.

Sau đó, một hôm, Bồ-tát nghĩ thầm: "Trước đây không có gì nguy hiểm xảy ra, chỉ từ khi có con Quạ này đến mới bắt đầu có tai họa, vậy tốt hơn phải thử nó".

Vì thế ngài làm như thể sáp bay đi ăn cùng bầy chim kia, rồi ngài quay lại đậu một chỗ kín đáo. Con Quạ tin tưởng bầy chim đã bay hết liền đứng lên, đến ăn cả trứng lẫn chim non, xong lại đứng trên một chân, há mỏ ra như cũ. Khi bầy chim bay về, Chim chùa tụ tập chúng lại và bảo:

- Hôm nay ta đã quan sát mối hiểm họa đến với đàn con của chúng ta và ta thấy con Quạ gian ác này đã ăn thịt chúng, vậy ta quyết bắt nó.

Như thế ngài họp bầy chim vây quanh con Quạ và bảo:

- Nếu nó bay đi trốn, ta phải bắt lấy nó.

Rồi ngài ngâm các vần kệ tiếp theo:

Các con không biết tính chim này
Khi tán các con, ngu dại thay!
"Đức hạnh" nó rao, "đức hạnh" mãi,
Rồi ăn cả trứng lẫn con bầy!
Những điều nó giảng, giọng thanh thanh,
Song bọn chúng không thể thực hành,
"Đức hạnh" nó ồn ào trống rỗng,
Chánh chân của nó chẳng chân thành.
Giả dối trong tâm, lưỡi phỉnh phờ,
Nó là rắn hổ lén bò vô:
Nó nhờ áo khoác ngoài lừa gạt
Dân chúng, vì chưng quá dại khờ.
Lấy mỏ, cánh lôi nó đánh ngay,
Xé tan nó với móng chim này!
Đời tàn cho đáng, tên hèn hạ
Phản bội niềm tin chính nghĩa đây.
Cùng với những lời này, chính Chim chúa vụt bay lên lấy mỏ đánh vào đầu Quạ và cả đàn chim cũng lấy mỏ và chân đánh Quạ cho đến chết. -ooOoo-

Khi Pháp thoại chấm dứt, bậc Đạo Sư nhận diện Tiền thân:

- Thời ấy con Quạ là Tỷ-kheo lừa dối này, và Chim chúa chính là Ta. -ooOoo-

Kinh Tiểu Bộ - Tập VI Page 276 of 306

385. Chuyện Lộc Vương Hoan Hỷ (Tiền Thân Nandiyamiga)

Bà-la-môn, ngài có vào ngự uyển...,

Bậc Đạo Sư kể chuyện này chuyện này tại Kỳ Viên về một Tỷ-kheo phụng dưỡng mẹ mình.

Ngài hỏi vị Tỷ-kheo:

- Có thật là ông phụng dưỡng người thế tục?

- Thưa vâng, bạch Thế Tôn

- Họ là ai?

- Bạch Thế Tôn, đó là cha mẹ con.

- Tốt lành thay, tốt lành thay, nàt Tỷ-kheo, ông duy trì Giới luật của các trí nhân ngày xưa, vì các vị ấy ngay khi sinh làm súc vật cũng hy sinh tính mạng vì cha mẹ.

Và Ngài kể một chuyện quá khứ. -ooOoo-

Ngày xưa, lúc vua nước Kosala ngự trị dân chúng tại Saketa (tức là Oudh), Bồ-tát được sinh làm con nai. Khi lớn lên, ngài có tên là Nandiyamiga (Hỷ Lộc) với tính tình và đức hạnh ưu thắng, ngài phụng dưỡng song thân mình.

Vua Kosala có ý thích săn bắn, hằng ngày đi vào rừng cùng một đoàn tùy tùng đông đảo, vì thế dân chúng không thể làm nghề canh tác và nghề thương mãi của họ được. Họ tụ tập nhau bàn luận:

- Này các ông, đức vua của chúng ta đang hủy hoại nghề nghiệp của chúng ta, đời sống gia đình ta đang tàn tạ, nên chăng là chúng ta phải rào lâm viên Anjanavana lại, làm một cổng lớn, đào một hồ nước và gieo cỏ mọc lên, rồi vào rừng cầm gậy trong tay, đập vào các bụi rậm, như thế đuổi được bầy nai ra và đưa chúng đi vào lâm viên ở như bầy bò trong chuồng? Sau đó chúng ta đóng cổng lại, trình đúc vua việc ấy và đi làm công việc của chúng ta?

- Đó là cách ta phải làm. Họ bảo nhau.

Và họ đồng ý chuẩn bị lâm viên sẵn sàng, rồi vào rừng rào một khoảng rộng, mỗi bề một dặm. Lúc ấy Nandiya đã đem cha mẹ vào một bụi cây nhỏ và nằm xuống đất. Dân chúng cầm khiêng mộc, vũ khí bao vây bụi rậm kề sát nhau, một vài người bước vào tìm. Nai Nandiya thấy họ liền nghĩ: "Thật tốt là ta sẽ hy sinh tính mạng mình hôm nay để cứu cha mẹ". Như thế, nai đứng dậy chào cha mẹ và nói:

- Thưa cha mẹ, đám người này sẽ trông thấy cả ba chúng ta nếu họ vào trong bụi, cha mẹ chỉ có thể sống sót được bằng một cách duy nhất, và mạng sống cha mẹ là tối thượng: con sẽ hy sinh tính mạng của con vì cha mẹ, bằng cách đứng bên bờ bụi cây và chạy ra ngay khi họ đập vào bụi, sau đó họ sẽ nghĩ rằng chỉ có một con nai nhỏ trong bụi nhỏ này thôi, và sẽ không bước vào trong. Vậy cha mẹ hãy cố hết sức thận trọng.

Thế là nai xin được phép đứng lên sẵn sàng chạy ra.

Kinh Tiểu Bộ - Tập VI Page 277 of 306

Ngay khi bụi cây bị đám người đứng bên ngoài bờ đập mạnh và la hét, nai vụt chạy ra nên họ nghĩ rằng chỉ có một con nai trong ấy và không bước vào trong. Nandiya cùng đi với đám nai kia, được đám người ấy xua vào trong lâm viên, rồi họ đóng cổng lại và trình lên đức vua xong xuôi, họ trở về nhà.

Từ đấy, bao giờ vua cũng tự mình đi bắn nai, rồi hoặc vua mang nai về, hoặc truyền người đi tìm nó mang về.

Bầy nai chuẩn bị chờ đến phiên mình, con nào đến phiên phải đứng sang một bên, rồi họ mang nó đi khi nó đã bị bắn chết. Nandiya cứ uống nước trong hồ và ăn cỏ, nhưng chưa đến phiên mình. Nhiều ngày sau cha mẹ ngài mong muốn gặp con. Liền nghĩ: "Con ta Nandiya là Lộc vương, mạnh khỏe như voi và hoàn toàn tráng kiện. Nếu còn sống chắc chắn nó sẽ nhảy rào về thăm chúng ta rồi". Vì thế hai vị đúng bên vệ đường, vừa thấy một Bà-la-môn, liền hỏi bằng giọng người:

- Thưa Tôn giả, ngài đi đâu thế?

- Đi Sàketa. Vị ấy đáp.

Nghe vậy, hai vị muốn nhắn đôi lời cho con bèn ngâm vần kệ đầu:

Bà-la-môn, ngài có vào ngự uyển,
Khi ngài đi qua xứ Oudh, kinh đô,
Xin tìm Nan-di yêu dấu của ta
Và nhắn gửi một đôi lời chân thật:
Qua tháng năm cha mẹ già kiệt lực,
Lòng khát khao mong mỏi đợi con về.
Vị Bà-la-môn bảo:

- Được lắm.

Và ông nhận lời.

Ngày hôm sau ông đi đến Sàketa, vào vườn ngự uyển và hỏi lớn:

- Nai nào là Nandiya?

Nai chúa đến gần ông và bảo:

- Ta đây.

Vị Bà-la-môn nói lại lời nhắn kia, Nandiya nghe vậy đáp.:

- Này Bà-la-môn, ta có thể ra đi. Chắc chắn ta có thể nhảy rào trốn đi. Song ta đã thọ hưởng thức ăn nước uống đầy đủ của đức vua và việc ấy đối với ta như một món nợ. Ngoài ra, ta đã sống lâu nay với bầy nai này, thật không hợp lý nếu ta ra đi mà không làm ích lợi cho đức vua và bầy nai nữa, hoặc không chứng tỏ sức mạnh của ta. Vậy khi nào đến phiên ta, ta sẽ làm lợi ích cho cả người lẫn vật rồi an vui trở về.

Để giải thích điều này, ngài ngâm hai vần kệ:

Kinh Tiểu Bộ - Tập VI Page 278 of 306

Ta đội ơn vua, ăn uống tràn trề, Chưa đi được, chờ khi làm ích lợi.

Trước cung vua, ta sẽ giơ sườn đợi, Rồi về thăm cha mẹ để thanh minh.

Vị Bà-la-môn nghe lời này liền bỏ đi.

Sau đó, vào ngày đến lượt nai chúa, vua cùng đoàn tùy tùng đông đảo vào vườn ngự uyển. Bồ-tát đứng sang một bên. Vua bảo:

- Ta sẽ bắn nai này.

Và vua lắp một mũi tên nhọn vào dây cung. Bồ-tát chẳng bỏ chạy như các con nai khác khi sợ chết, mà lòng đầy can đảm và lấy từ ái làm kim chỉ nam. Ngài đứng yên phô bày bộ xương sườn thật cường tráng.

Do động lực của từ tâm ấy, vua không thể thả mũi tên ra. Bồ-tát bảo:

- Tâu Đại vương, tại sao Đại vương không bắn? Xin hãy bắn đi.

- Này Lộc vương, trẫm không thể bắn được.

- Tâu Đại vương, thế thì xin hãy xem các công đức của người giữ giới hạnh.

Sau đó vua hoan hỷ với lời của Bồ-tát, liền thả cung xuống và bảo:

- Khúc gỗ vô tri giác này không biết đức độ của Nai chúa, chứ trẫm là người có tri giác lẽ nào không hiểu? Hãy tha thứ cho trẫm, nay trẫm cho Nai chúa được bình an.

- Tâu Đại vương, ngài cho ta được bình an, song còn cả đàn nai trong ngự viên này thì sao?

- Trẫm cũug sẽ cho chúng bình an nữa.

Như vậy sau khi tạo được bình an cho tất cả bầy nai trong lâm viên, chim muông trên trời và bầy cá dưới nước, theo cách được miêu tả trong Tiền thân Nigrodhamiga (số 12), Bồ-tát làm vua an trú vào Ngũ giới và bảo:

- Tâu Đại vương, tốt lành thay cho một đức vua cai trị quốc độ bằng cách từ bỏ mọi ác đạo, không xâm phạm Thập vương pháp (Mười đức tính của vị vua) và hành động chân chánh:

Bố thí, nhân từ, đức hạnh, công bình, Thân ái, nhu mì, ôn hòa, nhẫn nhục, Ăn năn, bi mẫn, là mười giới đức

Ta thấy luôn vững chắc ở trong tâm. Từ đó khởi sinh cả một từ ân Thật hoàn thiện và nội thân an lạc.

Cùng với những lời này, ngài nêu rõ mọi đức tính của một vị vua hiền qua hình thức một lời kệ.

Kinh Tiểu Bộ - Tập VI Page 279 of 306

Sau vài ngày ở lại cùng nhà vua, ngài ra lệnh truyền một chiếc trống bằng vàng đi khắp kinh thành, công bố lời hứa bình an cho mọi loài. Sau đó ngài bảo:

- Xin Đại vương hãy cẩn trọng hộ phòng.

Rồi ngài ra về thăm cha mẹ. -ooOoo-

Xưa ta chính Lộc vương trong xứ Oudh, Tánh và danh là Hoan hỷ, Nan-di

Muốn giết ta trong ngự uyển, ngày kia Đức vua đến, tên nằm trên dây sẵn.

Ta phơi sườn trước tên vua đòi bắn, Rồi về thăm cha mẹ để thanh minh.

Đây là những vần kệ phát sinh từ Trí tuệ Tối thắng (của đức Phật). -ooOoo-

Khi chấm dứt Sự Thật Thánh đế và nhận diện Tiền thân. Lúc kết thúc các Sự Thật, vị Tỷ-kheo phụng dưỡng cha mẹ đã được an trú vào sơ quá (Dự Lưu).

- Thời ấy, song thân là phụ vương và mẫu hậu trong hoàng gia, vị Bà-la-môn là Sáriputta, vua là Ananda và ta chính là Lộc vương. -ooOoo-

386.Chuyện Con Lừa (Tiền Thân Kharaputta)

Bậc trí bảo Dê quả thật ngu...,

Bậc Đạo Sư kể chuyện này chuyện này tại Kỳ Viên về sự cám dỗ của người vợ cũ đối với một Tỷ-kheo.

Khi Tỷ-kheo ấy thú nhận rằng mình đang mơ tưởng đời thế tục, bậc Đạo Sư bảo:

- Này Tỷ-kheo, nữ nhân này đang làm hại ông, ngày xưa ông cũng đã nhảy vào lửa vì kẻ ấy, và đã được các trí nhân cứu mạng.

Rồi Ngài kể câu chuyện quá khứ. -ooOoo-

Ngày xưa, khi vị vua mệnh danh Senaka trị vì tại Ba-la-nại, Bồ-tát là Sakka Thiên chủ, vua Sekana kết thân với một vua loài Nàga (Rắn thần).

Tương truyền vị vua rắn Nàga này thường rời thế giới Nàga đi quanh quẩn trên cõi đất kiếm mồi. Bọn trai làng thấy vậy bảo nhau:

- Đây là con rắn.

Rồi chúng lấy đất đá đập rắn. Nhân lúc vua đang du ngoạn trong ngự viên thấy chúng và nghe chúng đang đánh một con rắn, liền bảo:

- Đừng cho chúng đánh rắn, đuổi chúng đi.

Và lệnh này được thi hành ngay.

Do đó vua Nàga được cứu mạng, khi trở về thế giới Nàga, vị ấy lấy nhiều châu báu, rồi nửa đêm đi đến cung thất vua dâng các tặng vật và thưa:

- Tiểu thần được ngài cứu mạng.

Từ đó vị ấy kết giao với vua nên cứ lui tới yết kiến ngài.

Vua rắn Nàga truyền lệnh cho một cung nữ Nàga, vốn tham đắm dục lạc vô độ, đến hầu cận vua và bảo vệ ngài. Vua rắn còn cho ngài một câu chú thần và bảo:

- Hễ khi nào ngài không thấy nàng ấy, xin cứ đọc chú thần này.

Một hôm vua vào ngự viên cùng với cung nữ Nàga và vui đùa trên hồ sen.

Cung nữ Nàga nhìn thấy một con rắn nước, liền bỏ lốt người và tình tự với rắn nước. Vua không thấy cô gái, liền hỏi:

- Nàng đi đâu rồi?

Và vua đọc thần chú. Ngay lúc đó vua thấy tà hạnh của nàng nên lấy gậy tre đánh nàng. Nàng tức giận bỏ về thế giới Nàga và khi được hỏi:

- Tại sao nàng trở về?

- Thân hữu của ngài đánh thiếp trên lưng vì thiếp không tuân lệnh.

Nàng đáp và chỉ vết thương.

Vua Nàga không biết sự thật, liền gọi bốn thanh niên Nàga ra lệnh cho họ vào vương thất vua Senaka và dùng hơi độc thoát ra từ lỗ mũi để giết vua tan như trấu. Họ vào cung thất đúng giờ đi ngủ. Khi họ vừa đến, vua nói với hoàng hậu:

- Này ái hậu, nàng có thấy cô gái Nàga đâu không?

- Tâu Đại vương, thiếp không thấy.

- Hôm nay lúc chúng ta đang tắm trong hồ, nàng Nàga ấy bỏ lốt người và ân ái với một con rắn nước. Ta bảo đừng làm vậy, rồi đánh cho nó một gậy tre để trừng trị nó, nay ta sợ nó đã có thể trở về cõi rắn Nàga và nói dối trá với thân hữu ta, tiêu hủy luôn thiện chí của vị ấy đối với ta.

Các thanh niên Nàga nghe vậy liền quay về cõi rắn Nàga lập tức và tâu trình vua rắn. Vị ấy xúc động

liền đến ngay vương thất kể lại mọi chuyện và được vua tha thứ. Sau đó vị ấy nói:

- Xin cho tôi chuộc lỗi và đền bù bằng cách này.

Rồi trao cho vua một thần chú biết được mọi thứ âm thanh:

- Tâu Đại vương, đây là một thần chú vô giá, nếu ngài cho ai thần chú này, lập tức ngài sẽ nhảy vào lửa mà chết.

- Quý báu thay. Vua đáp và nhận thần chú.

Từ đó vua hiểu được mọi tiếng nói, thậm chí cả tiếng loài kiến. Một hôm ngài ngự trên bảo tọa ăn các thứ bánh cứng với mật ong và mật mía. Rồi một giọt mật ong, một giọt mật mía và một miếng bánh rơi xuống đất. Một con kiến thấy vậy liền kêu lên:

- Bình mật ong của vua bị vỡ trên bảo tọa rồi, xe mật mía và xe bánh đổ rồi. Mau mau đến ăn mật ong, mật mía và bánh ngọt, các cậu ơi.

Vua nghe tiếng kêu ấy bật cười lớn. Hoàng hậu ngồi gần nghĩ thầm "Chúa thượng thấy gì khiến ngài cười to vậy?"

Khi vua đã ăn phần thực phẩm cứng ấy, đã tắm mát xong, lại ngồi xếp bằng, một con ruồi bảo vợ nó:

- Này nàng ơi, chúng ta hãy ân ái cùng nhau.

- Này phu quân, xin hãy thứ lỗi cho thiếp, một lát nữa, nô tỳ đang đem hương liệu đến dâng đức vua, trong khi ngài xoa thân thể, một vài bụi phấn sẽ rơi xuống chân, thiếp sẽ đậu ở đó cho thơm tho rồi chúng ta sẽ ân ái cùng nhau trên lưng ngài. Vợ nó đáp.

Vua nghe tiếng ruồi liền bật cười lần nữa. Hoàng hậu lại nghĩ: "Ngài đã trông thấy gì khiến ngài cười lớn vậy?".

Lần khác, khi vua đang dùng bữa tối, một cục cơm rớt xuống đất, bầy kiến kêu to:

- Một xe cơm đã đổ trong cung vua, thế mà chẳng có ai ăn hết.

Vua nghe vậy lại cười lớn, hoàng hậu cầm chiếc muỗng vàng dâng thức ăn cho vua, suy nghĩ: "Có phải vì thấy ta mà Chúa thượng cười ta chăng?". Bà về hậu cung với nhà vua và đến giờ ngủ, bà hỏi:

- Tâu Đại vương, tại sao Đại vương cười lớn ban nãy?

- Nàng có liên hệ gì đến việc ta cười ư?

Song cứ nghe hỏi đi hỏi lại mãi, vua đành kể chuyện cho bà. Sau đó bà bảo:

- Cho thiếp thần chú hiểu biết âm thanh đó đi.

- Không thể được. Ngài đáp.

Song dù bị từ chối nhiều lần, bà vẫn thúc giục vua. Vua đáp:

- Nếu ta cho nàng thần chú này, ta sẽ chết mất.

- Dù Đại vương có từ trần đi nữa, cũng cứ cho thiếp thần chú ấy đi mà.

Vua bị mãnh lực nữ nhân thôi thúc, đành chấp nhận bảo:

- Thôi được.

Rồi vua ngự lên vương xa, đi vào ngự viên và nói:

- Ta sẽ nhảy vào lửa sau khi cho thần chú này.

Ngay lúc ấy, Sakka Thiên chủ nhìn xuống cõi đất và thấy việc này, ngài bảo:

- Hôn quân si ám này biết mình sắp nhảy vào lửa do áp lực nữ nhân, hiện đang ra đi, vậy ta hãy cứu mạng vua ấy.

Vì thế ngài đem theo Sujà, ái nữ của vua loài Asura (A-tu-la) cùng xuống thành Ba-la-nại. Ngài biến thành Dê đực, còn Sujà biến thành Dê cái, rồi quyết định tránh cho dân chúng khỏi thấy hai vị, ngài đứng ngay trước vương xa. Vua và các con Lừa Sindh trông thấy ngài, ngoài ra không ai thấy được. Để khởi đầu câu chuyện, ngài làm như thể ngài đang tình tự với con Dê cái. Một con Lừa Sindh kéo xe bảo:

- Này bạn Dê, trước kia chúng ta từng nghe chứ chưa từng thấy, rằng loài dê thật ngu xuẩn và vô liêm sỉ. Còn nay bạn đang làm việc ấy ngay trước mắt chúng ta nhìn, cái việc phải làm nơi kín đáo, riêng tư và không phải xấu hổ vì nó. Những gì chúng ta đã nghe trước kia thật phù hợp với điều chúng ta đang thấy.

Và vì thế, Lừa liền ngâm vần kệ đầu:

Bậc trí bảo dê quả thật ngu,
Những lời chân thật tự bao giờ,
Dê này không biết mình phô diễn
Những việc phải làm kín đáo ư?

Dê nghe vậy, đáp lại hai vần kệ:

Này ông Lừa hỡi, nghĩ xem nào,
Rồi thấy là ông ngốc biết bao,
Ông bị buộc dây thừng trói chặt,
Hàm ông tréo, mắt chẳng nhìn cao.
Khi được thả ra chẳng chạy ngay,
Vì ông quen thói thật ngu thay,
Vua Se-nak ấy ông chuyên chở
Còn thật ngu hơn cả chú mày!
Vua nghe hiểu câu chuyện giữa hai con vật, liền bảo xe chạy thật nhanh. Con Lừa nghe Dê nói chuyện liền ngâm vần kệ thứ tư:

Vậy này Dê chúa, dám thưa ngài, Tôi đại ngu, ngài hiểu quá rồi,

Còn chuyện vua Se-nak xuẩn ngốc, Làm ơn giải thích rõ cho tôi.

Dê ngâm vần kệ thứ năm giải thích việc này:

Vua có một kho báu hiển linh,
Lại vì hoàng hậu ném cho nhanh,
Không khuyên hoàng hậu trung thành được,
Đành phải hy sinh tính mạng mình.
Vua nghe lời ấy, liền bảo:

- Này Dê chúa, chắc chắn ngài sẽ làm ích lợi cho ta, vậy hãy cho ta biết phải làm gì bây giờ?

Dê đáp:

- Tâu Đại vương, đối với mọi loài hữu tình, không ai thân thiết hơn bản thân mình. Hủy hoại mình và hy sinh danh dự mình đã tạo được vì một vật thân thiết nào đó điều không ích lợi gì cả.

Rồi Dê lại ngâm vần kệ thứ sáu:

Như ngài ở địa vị vương quân
Có thể mang nhiều nỗi ước mong,
Song phải bỏ ngay niềm ước vọng,
Nếu thân ngài phải chịu thương vong.
Đời người quả thật là quan trọng
Còn kiếm gì cao hơn bản thân?
Nếu tính mạng duy trì trọn vẹn,
Thì không cần ước vọng cầu mong!
Bồ-tát khuyến giáo vua như vậy. Vua hoan hỷ, hỏi:

- Này Dê chúa, ngài từ đâu đến đây?

- Thưa Đại vương, ta là Sakka Thiên chủ, đến cứu ngài khỏi chết vì thương tưởng ngài đó.

- Tâu Thiên chủ, trẫm đã hứa cho hoàng hậu thần chú. Vậy nay trẫm phải làm gì?

- Không cần phải làm gì tổn hại đến hai vị. Chỉ cần ngài bảo: "Đây là cách được thần chú", rồi sai người đánh bà ấy vài roi, nhờ cách này, bà ấy sẽ không đòi nó nữa.

- Tốt lắm! Vua bảo và đồng ý ngay.

Sau khi khuyến cáo vua xong, Bồ-tát trở về cõi trời. Còn vua vào ngự viên, triệu hoàng hậu đến chầu và bảo:

- Này Hoàng hậu, nàng muốn có thần chú chăng?

- Tâu Chúa thượng, vâng.

- Vậy thì hãy theo thông lệ này.

- Thông lệ nào thế?

- Một trăm roi trên lưng nhưng không được kêu la.

Bà hoàng đồng ý vì quá ham mê thần chú. Vua bảo các nữ tỳ lấy roi đánh hai bên hông bà. Bà chỉ chịu được hai ba roi rồi kêu lớn:

- Thiếp không muốn thần chú nữa!

- Nàng đã có thể giết ta chỉ vì muốn có thần chú ấy. Vua bảo.

Rồi vua tự tay đánh trầy da lưng hoàng hậu và đuổi đi. Từ đó về sau bà chẳng dám nói đến chuyện ấy nữa. -ooOoo-

Khi Pháp thoại chấm dứt, bậc Đạo Sư tuyên thuyết các Sự Thật và nhận diện Tiền thân:
- Lúc kết thúc các Sự Thật, vị Tỷ-kheo đã được an trú vào sơ quả (Dự Lưu):

- Thời ấy, vua là vị Tỷ-kheo bất mãn, hoàng hậu là vợ cũ vị ấy, con lừa là Sàriputta và Sakka Thiên chủ chính là Ta.

387. Chuyện Cây Kim (Tiền Thân Sùci)

Xâu nhanh, trơn láng, thẳng ngay...,

Bậc Đạo Sư kể chuyện này chuyện này trong lúc trú tại Kỳ Viên về sự thành tựu Tối thắng Trí.

Hoàn cảnh câu chuyện sẽ đọc kể trong Tiền thân Mahaummagga, số 546. Bậc Đạo Sư bảo chúng Tăng:

Này các Tỷ-kheo, đây không phải lần đầu tiên Như Lai có trí tuệ và nhiều phương tiện thiện xảo.

Rồi ngài kể một chuyện quá khứ. -ooOoo-

Ngày xưa, khi vua Brahmadatta trị vì tại Ba-la-nại, Bồ-tát được sinh ở quốc độ Kàsi trong nhà một thợ rèn và khi lớn lên, ngài rất tinh thông nghề này. Cha mẹ ngài rất nghèo. Không xa làng này có một làng khác gồm một ngàn nhà. Người trưởng nghiệp đoàn của cả ngàn thợ rèn này là người được vua ân sủng, giàu tiền của và thế lực. Con gái vị này cực kỳ diễm lệ, chẳng khác nào một Thiên nữ, đầy đủ nọi hảo tướng cát tường của một mệnh phụ phu nhân. Nhiều người từ các làng chung quanh đến nhờ rèn dao kiếm, rìu búa, lưỡi cày, gậy nhọn... đều trông thấy nàng.

Khi họ trở về làng, họ ca tụng sắc đẹp của nàng ở những nơi có đàn ông tụ tập và nhiều nơi khác. Chỉ mới nghe nói về nàng thôi, Bồ-tát đã cảm thấy say mê và nghĩ thầm: "Ta sẽ lấy nàng làm vợ". Vì thế ngài lựa thứ sắc tốt nhất, làm một cây kim thật cứng và mảnh có thể đâm thủng con súc sắc và nổi trên nước. Rồi ngài làm một cái bao bọc ngoài nó cùng thứ sắc ấy và cũng đâm thủng con súc sắc với bao kim kia.

Kinh Tiểu Bộ - Tập VI Page 285 of 306

Theo cách ấy, ngài làm bảy cái bao kim, phương pháp Ngài làm chúng ra sao không được tiết lộ, vì việc ấy thành tựu nhờ trí tuệ hiểu biết vĩ đại của ngài. Sau đó ngài đặt kim vào ống và để ống vào một cái hộp, ngài đi vào làng kia, hỏi đường đến nhà trưởng phường thợ rèn. Rồi đứng tại cửa nhà ấy, ngài hỏi:

- Ai muốn mua cây kim loại đặc biệt này của tôi đổi lấy tiền chăng?

Và vừa đứng cạnh nhà ông trưởng phường thợ rèn, ngài ngâm vần kệ miêu tả cây kim:

Xâu nhanh, trơn láng, thẳng ngay,
Được bôi bóng nhoáng bột mài xanh xanh,
Đầu kim sắc nhọn, thanh thanh,
Kim đây, ai muốn mua mình trao tay?
Sau đó ngài lại ca tụng cây kim lần nữa qua vần kệ thứ hai:

Xâu nhanh, vững mạnh, thẳng ngay,
Thân kim khèo luyện tròn đầy đẹp sao!
Sắt kia cũng sẽ xuyên vào,
Kim đây ai muốn mua nào ai ơi!
Lúc ấy cô gái đang quạt cho cha bằng chiếc quạt lá thốt nốt trong lúc ông nằm trên chõng tre để được thoải mái sau buổi điểm tâm. Khi nghe giọng ngọt ngào của Bồ-tát, nàng đã cảm thấy buồn nôn như thể nuốt một miếng thịt sống, và phải làm cho sự khó chịu ấy tan biến bằng cả ngàn ấm nước, nàng bảo:

- Người nào đây lại có thể rao bán kim với giọng ngọt ngào như thế trong một làng thợ rèn? Người ấy đến đây vì việc gì? Ta phải tìm xem sự việc ra sao.

Vì thế nàng đặt cây quạt xuống và bước ra nói chuyện với nàng bên ngoài, đứng ở hành lang. Mục đích của chư Bồ-tát luôn đạt thành tựu: chính vì nàng mà ngài đã đến ngôi làng này. Nàng bảo ngài:

- Này cậu, dân chúng trong nước đều đến làng này mua kim và các vật dụng tương tự. Còn cậu lại muốn bán kim trong làng thợ rèn thật là điên rồ! Dù cậu có ca tụng kim của cậu suốt ngày, cũng không ai mua hàng của cậu đâu. Nếu cậu muốn được giá thì qua làng khác.

Thế rồi nàng ngâm hai vần kệ:

Móc câu ta đã bán rồi,
Làng trên xóm dưới ai người chẳng hay?
Thợ rèn ta ở thành này,
Còn ai bán được kim may nữa à?
Nghề rèn nổi tiếng chúng ta,
Việc làm khí cụ ai mà sánh ngang?
Thợ rèn ta ở trong làng,
Ai còn đem bán kim mang tới mình?
Bồ-tát nghe lời nàng, vội đáp:

- Thưa cô nương, cô nói vậy là do không hiểu biết gì cả đó.

Kinh Tiểu Bộ - Tập VI Page 286 of 306

Rồi ngài ngâm hai vần kệ:

Thợ rèn ta ở trong thành,
Nhưng người tài bán kim mình mới hay!
Tổ sư nghề sẵn trong tay,
Món hàng đệ nhất mua ngay kẻo hoài!
Một khi nghiêm phụ biết rồi
Cây kim này đã do tôi tự làm,
Tôn ông chắc chắn sẽ ban
Gia tài sản nghiệp cùng nàng cho tôi!
Người trưởng phường rèn nghe toàn thể câu chuyện, liền gọi con gái vào hỏi:

- Con đang nói chuyện với ai đó?

- Thưa cha, một cậu trai bán kim.

- Thế cho gọi cậu ấy vào đây.

Nàng ra gọi ngài vào. Bồ-tát kính chào vị trưởng phường rèn xong, đứng sang một bên. Ông hỏi:

- Cậu ở làng nào?

- Thưa Tôn ông, tôi ở làng nọ, là con trai gia đình thợ rèn kia.

- Tại sao cậu đến đây?

- Thưa, để bán kim.

- Nào, đưa ta thử xem kim của cậu.

Bồ-tát mong nuốn công bố mọi đặc tính của ngài giữa nhiều người, liền nói:

- Một vật được nhiều người xem lại chẳng tốt hơn chỉ được một người xem hay sao?

- Này bạn, đúng lắm.

Vì thế vị phường trưởng tập hợp tất cả thợ rèn lại và đứng giữa đám đông, ông bảo:

- Nào bạn, hãy lấy kim ra đây.

- Thưa Tôn ông, xin hãy bảo lấy một cái đe và một cái dĩa bằng đồng đựng đầy nước ra đây.

Việc ấy được thực hiện ngay. Bồ-tát lấy cây kim ra khỏi hộp đưa cho đám kia xem. Ông trưởng phường rèn cầm lấy và hỏi:

- Đây là cái kim chăng?

- Không, đó không phải là cái kim, mà là cái bao.

Kinh Tiểu Bộ - Tập VI Page 287 of 306

Ông phường trưởng quan sát kỹ cũng không thấy đầu đuôi gì cả. Bồ-tát lấy lại, dùng móng tay rút cái bao ra và chỉ cho mọi người:

- Đây là cây kim, đây là cái bao.

Ngài đặt cây kim trong tay ông phường trưởng và cái bao dưới chân. Ông phường trưởng lại bảo:

- Ta chắc đây là cây kim rồi.

Ngài đáp:

- Đây cũng chỉ là cái bao kim.

Rồi ngài lấy móc tay đánh bật nó ra và cứ thế ngài đặt sáu cái bao liên tiếp dưới chân vị phường trưởng và nói:

- Đây là cây kim, và đặt kim vào tay vị kia.

Cà ngàn người thợ rèn búng ngón tay một cách thích thú và bắt đầu vẫy khăn tung hô. Sau đó vị trưởng phường hỏi:

- Này bạn, thế cây kim này có sức mạnh thế nào?

- Thưa Tôn ông, hãy bảo một người lực lưỡng nâng nghiêng cái đe này lên và đặt chậu nước dưới cái đe. Sau đó đâm thẳng cây kim vào cái đe.

Ông bảo làm đúng như vậy và đâm đầu nhọn của kim vào cái đe. Cây kim xuyên thủng cái đe và nằm ngang mặt nước không nhếch lên hay lệch xuống tý nào dù chỉ bằng một sợi tóc.

Mọi người thợ rèn đồng thanh bảo:

- Chúng ta chưa từng bao giờ nghe thậm chí qua lời đồn đại hiện có những người thợ rèn tài giỏi như thế này.

Như thế họ lại búng ngón tay và tung vẫy cả ngàn chiếc khăn. Ông phường trưởng gọi cô con gái vào, và đứng giữa đám đông ông bảo:

- Đây là cô gái xứng đôi với cậu.

Ông liền rót nước giao kết trên tay hai vị và trao nàng cho ngài đem đi. Về sau khi vị trưởng phường qua đời, Bồ-tát trở thành trưởng phường rèn trong làng ấy. -ooOoo-

Khi Pháp thoại chấm dứt, bậc Đạo Sư tuyên thuyết các Sự Thật và nhận diện Tiền thân:

- Thời ấy, con gái người trưởng phường rèn là mẫu thân Ràhula (La-hầu-la), và chàng thợ rèn thông minh chính là Ta. -ooOoo-

Kinh Tiểu Bộ - Tập VI Page 288 of 306

388. Chuyện Con Heo Mõm Dài (Tiền Thân Tundila)

Em lo chuyện lạ hôm nay...,

Bậc Đạo Sư kể chuyện này chuyện này trong lúc trú tại Kỳ Viên về một Tỷ-kheo sợ chết.

Vị ấy là một thiện gia nam tử ở thành Sàvatthi (Xá vệ) và được thọ giới trong Đạo pháp, song ông sợ chết và thậm chí nghe một bụi cây hơi lay động, tiếng cành khô rơi hay tiếng chim, tiếng thú, ông cũng hoảng kinh vì sợ chết rồi bỏ chạy, run rẩy toàn thân như con thỏ bị thương ở bụng. Tăng chúng trong Chánh pháp đường bắt đầu bàn luận, bảo nhau:

- Này, các Hiền giả, vị Tỷ-kheo kia sợ chết, cứ run rẩy bỏ chạy khi nghe chỉ một tiếng động nhỏ. Giờ đây đối với mọi loài trên thế giới, chết là việc tất nhiên, đời sống không có gì vững bền cả, điều này lại chẳng nên sáng suốt ghi nhớ trong tâm trí hay sao?

Bậc Đạo Sư bước vào thấy đây là đề tài của chư vị, và vị Tỷ-kheo kia công nhận mình hay sợ chết, Ngài bảo:

- Này các Tỷ-kheo, đây không phải lần đầu vị ấy sợ chết đâu.

Và ngài kể một chuyện quá khứ. -ooOoo-

Ngày xưa, khi vua Brahmadatta trị vì tại Ba-la-nại, Bồ-tát nhập thai một heo rừng. Khi đến kỳ, heo mẹ sinh hai con heo đực. Một hôm heo mẹ đem hai con vào nằm trong cái hố. Một bà già ở trong làng tại cổng thành Ba-la-nại đi về nhà với một thúng đầy bông vải hái ngoài đồng và gõ cây gậy xuống đất kêu lóc cóc.

Heo cái nghe tiếng động, sợ chết liền bỏ hai con chạy trốn. Bà già thấy hai heo con cảm thấy thương yêu như thể con đẻ mình, liền bỏ chúng vào thúng và mang về nhà. Sau đó bà đặt tên heo lớn là Mahàtundila (Heo lớn mõm dài) và heo nhỏ là Cullatundila (Heo bé mõm dài), rồi nuôi nấng chúng như con đẻ.

Theo thời gian, chúng lớn dần và mập mạp. Khi bà già được ai hỏi bán heo để lấy tiền, bà đáp:

- Chúng là con tôi đấy.

Và bà không muốn bán.

Vào một ngày hội có đám đàn ông thô tục đang uống rượu nồng, và khi thịt đã hết, họ tìm xem nơi nào có thể mua thịt. Khi thấy có heo trong nhà bà già, họ đem tiền tới nói:

- Mẹ ơi, lấy tiền này rồi cho chúng con một con heo đi.

- Thôi vừa rồi các chú, có ai lại muốn bán con mình cho người ăn thịt chăng? Bà đáp rồi từ chối bọn họ.

- Mẹ ơi, heo làm sao thành con của người được? Xin mẹ cho chúng con đi nào.

Họ nói thế nhưng cũng không mua heo được, dù cứ hỏi đi hỏi lại mãi.

Kinh Tiểu Bộ - Tập VI Page 289 of 306

Sau đó họ cho bà già uống rượu mạnh, đến khi bà đã say, họ nói:

- Này mẹ, mẹ định làm gì với đám heo này? Lấy tiền đi mà tiêu xài chứ.

Họ dúi số tiền vào tay bà già. Bà nhận tiền và bảo:

- Ta không thể cho các cậu con heo Lớn, hãy bắt Heo nhỏ đi.

- Nó đâu rồi?

- Nó nằm trong bụi cây kia.

- Gọi nó đi.

- Ta không có thức ăn để gọi nó.

Họ liền bảo đi mua một chảo cơm đem tới ngay. Bà già cầm chảo cơm, đổ đầy vào máng cạnh cửa lớn và đứng đợi gần đó. Ba mươi người đứng gần đó vời thòng lọng trong tay. Bà già gọi:

- Này đến đây, Heo bé mõm dài, đến đây.

Heo lớn nghe thế, thầm nghĩ: "Lâu nay mẹ chưa hề gọi Heo bé như thế, bao giờ mẹ cũng gọi ta trước. Chắc chắn có gì nguy hiểm xảy ra cho chúng ta hôm nay". Heo lớn bảo em:

- Này em, mẹ đang gọi em, hãy ra tìm xem.

Heo bé đi ra, thấy đám người đang đứng cạnh máng ăn, liền nghĩ: "Hôm nay chắc ta chết mất". Thế rồi vì sợ chết, nó run rẩy quay lại với anh, và khi đã trở về chỗ cũ, nó cũng không kiềm chế được mình nên cứ quay cuồng run rẩy mãi. Heo lớn thấy vậy bảo:

- Này em, hôm nay em run rẩy quay cuồng nhìn chằm chằm về phía cổng. Tại sao em làm vậy?

Heo bé ngâm vần kệ đầu giải thích sự việc nó đã thấy:

Em lo chuyện lạ hôm nay,
Mẹ mình đứng cạnh máng đầy thức ăn,
Người cầm thòng lọng đứng gần,
Đến ăn chắc hẳn hại thân mình rồi.
Bồ-tát nghe thế bảo:

- Này em Heo bé, mục đích mẹ ta nuôi heo bấy lâu nay đến giờ đã thành tựu, thôi đừng buồn khổ nữa.

Rồi với giọng ngọt ngào và vẻ bình thản của một vị Phật, ngài thuyết Pháp qua đôi vần kệ:

Hãi kinh, cầu cứu, run hoài,
Không ai cứu giúp em đòi trốn đâu?
Ăn đi, Heo bé chớ sầu,
Mẹ nuôi ta béo vì cầu thịt heo!
Kinh Tiểu Bộ - Tập VI Page 290 of 306

Nhào vô ao nước trong veo,
Mồ hôi cấu uế thật nhiều, rửa đi!
Rồi em sẽ thấy diệu kỳ,
Đầu thơm mát dịu không hề biến suy.
Trong khi ngài xem xét Thập hạnh viên mãn (Ba-la-mật), ngài đặt Từ hạnh viên mãn ra trước mặt làm kim chỉ nam và ngâm hai vần kệ đầu, giọng ngài lan xa tận Ba-la-nại khắp cả mười hai dặm. Ngay lúc nghe giọng ấy, toàn dân Ba-la-nại từ quốc vương, phó quốc vương trở xuống đều đi đến đây, cùng những ai không đến đều đứng nghe trong nhà họ.

Quân sĩ nhà vua chặt hết bụi cây, san bằng mặt đất và rải cát lên. Đám người thô tục đã tỉnh cơn say rượu, liền quăng bỏ thòng lọng và đứng nghe Pháp, bà già nọ cũng tỉnh rượu luôn. Bồ-tát bắt đầu thuyết Pháp cho Heo bé giữa đám quần chúng.

Heo bé nghe ngài, nghĩ thầm: "Anh ta bảo như vậy với ta, nhưng chúng ta chưa bao giờ có thói quen nhảy vào ao nước, rồi nhờ cách tắm rửa mồ hôi cho sạch thân thể và sau khi tẩy cấu uế cũ, liền tẩm dầu thơm mới vào: tại sao anh ta lại bảo vậy với ta?". Do đó Heo bé ngâm vần kệ thứ tư:

Gì là ao nước pha lê,
Mồ hôi cấu uế nói về điều chi?
Đầu xoa kỳ diệu là gì?
Mùi hương ngào ngạt chẳng khi nào tàn?

Bồ-tát nghe vậy liền bảo:

- Hãy lắng tai nghe đây.

Và ngài ngâm các vần kệ thuyết Pháp với dáng an tịnh của một vị Phật:

Pháp là ao nước trong ngần,
Mồ hôi cấu uế lỗi lầm mê si,
Dầu thơm đức hạnh tẩm đi,
Mùi hương mãi mãi chẳnng hề tàn phai.
Người không sinh mạng là vui,
Người còn sinh mạng bời bời lo toan.
Con người phải chết, chớ buồn,
Hãy vui như hội trăng tròn quanh năm.
Như vậy bậc Đại Sĩ thuyết Pháp bằng giọng ngọt ngào với vẻ kỳ diệu của một vị Phật. Đám đông hàng ngàn người búng ngón tay, vẫy khăn tung hô và bầu không khí vang dậy tiếng reo:

- Tốt lành thay, tốt lành thay!

Vua Ba-la-nại tôn kính mời Bồ-tát lên vương tọa, và làm cho bà già vinh hiển bằng cách truyền tắm hai chú Heo với nước tẩm hương, mặc lễ phục, trang điểm vàng ngọc trên cổ và ban cho địa vị các vương tử trong kinh thành. Vì thế vua bảo vệ hai chú Heo với một đoàn quân hộ tống đông đảo.

Bồ-tát dạy Ngũ giới cho vua và tất cả dân chúng ở Ba-la-nại cùng Kàsi đều giữ Ngũ giới. Bồ-tát thuyết Pháp cho dân chúng vào các ngày trai giới (mồng tám và rằm) và ngồi xử án. Trong thời gian còn tại

thế, không có người nào chịu bản án bất công cả. Sau đó vua băng hà, Bồ-tát cử hành tang lễ của vua, rồi ngài truyền viết một sách ghi đủ các phán quyết và bảo:

- Các vị phải theo sách này để xử án.

Sau khi thuyết Pháp cho quần chúng với nhiệt tâm, Ngài cùng chú Heo bé đi vào rừng trong lúc quần chúng than khóc kêu gào. Lời thuyết giảng của Bồ-tát lưu truyền suốt sáu mươi ngàn năm sau. -ooOoo-

Khi Pháp thoại chấm dứt, bậc Đạo Sư tuyên thuyết các Sự Thật và nhận diện Tiền thân:
- Lúc kết thúc các Sự Thật, vị Tỷ-kheo sợ chết đã được an trú vào Sơ quá (Dự Lưu):

- Thời ấy, vua là Ànanda, Cullatundila là Tỷ-kheo sợ chết, quần chúng là Giáo hội và Ta chính là Mahàtundila. -ooOoo-

389. Chuyện Con Cua Vàng (Tiền Thân Suvannakakkata)

Một chú càng vàng với mắt lồi...,

Bậc Đạo Sư kể chuyện này chuyện này lúc trú tại Trúc Lâm về việc Tỷ-kheo Ànanda hy sinh tính mạng vì Ngài.

Hoàn cảnh này đã được kể trong Tiền thân Khandahàla về việc thuê đám xạ thủ và trong Tiền thân Cullahamsa, số 533 về tiếng rống của con voi Dhanapàla (Tài Hộ). Khi Tăng chúng bắt đầu thảo luận trong Chánh Pháp Đường:

- Này các Tôn giả, có phải Trưởng lão Ànanda, vị Thủ kho Chánh Pháp đã đắc trí tuệ của một vị hữu học, đành hy sinh tính mạng vì đức Phật tối thắng khi con voi Dhanapàla xông đến?

Bậc Đạo Sư bước vào và được kể lại đề tài thảo luận, Ngài bảo:

- Này các Tỷ-kheo, ngày xưa Ànanda cũng đã từng hy sinh tính mạng vì ta.

Rồi Ngài kể một chuyện quá khứ. -ooOoo-

Ngày xưa, có một làng Bà-la-môn tên là Sàlindiya ở phía đông thành Ràjagaha (Vương Xá). Bồ-tát được sinh ở ngôi làng ấy trong một gia đình Bà-la-môn làm ruộng. Khi lớn lên ngài lập nghiệp và canh tác trang trại khoảng một ngàn harisa (khoảng 8000 mẫu) trong một huyện ở nước Magadha (Ma-kiệt-đà) về phía Đông Bắc làng ấy.

Ngày kia ngài cùng gia nhân ra đồng bảo họ cày cấy xong, ngài đi đến một ao lớn cuối cánh đồng để rửa mặt. Trong ao ấy có một con Cua màu vàng óng ả, xinh đẹp, khả ái.

Bồ-tát bước xuống ao sau khi xỉa răng. Khi ngài rửa miệng, con Cua đến gần, ngài liền nhấc con Cua lên và đặt nó nằm trong áo khoác ngoài. Sau khi làm việc đồng áng xong, ngài đặt con Cua xuống ao như cũ và đi về nhà. Từ đó hễ mỗi lần ra đồng, ngài thương đến ao ấy trước tiên, đặt Cua lên áo ngoài rồi ra đi

Kinh Tiểu Bộ - Tập VI Page 292 of 306

làm việc. Vì thế một tình cảm tin cậy thắm thiết nảy sinh giữa người và vật. Ngày ngày Bồ-tát vẫn đi làm ruộng đều đặn.

Bấy giờ trong mắt ngài có năm vẻ đẹp và ba vòng tròn trong vắt. Một con Quạ cái trên cây thốt nốt ở góc cánh đồng trông thấy mắt ngài, muốn ăn chúng, bèn bảo Quạ Đực:

- Này chàng, em có một điều ước.

- Nàng ước chuyện gì?

- Em ước được ăn đôi mắt của một vị Bà-la-môn.

- Điều ước của nàng thật chẳng hay ho tí nào. Ai có thể lấy đôi mắt ấy cho nàng chứ?

- Em biết chàng không thể lấy được, song ở tổ kiến gần cây này có một con Rắn hổ đen, chàng hãy đến hầu hạ nó, rồi nó sẽ cắn vị Bà-la-môn để giết ông, sau đó chàng mổ mắt ông ra và mang về cho em.

Quạ đực đồng ý, sau đó nó đến hầu hạ con Rắn hổ. Con Cua cũng to lớn dần vào thời hạt giống do Bồ- tát gieo đã nẩy mầm.

Một hôm con Rắn bảo Quạ:

- Này bạn, bạn luôn phục vụ tôi, vậy tôi có thể làm gì cho bạn?

- Thưa Tôn ông, nữ tỳ của ngài đã mang niềm ao ước có được đôi mắt của vị chủ đám ruộng này. Tôi đến hầu hạ ngài chỉ cốt hy vọng nhờ ngài ban ân lấy cho được đôi mắt ấy.

Rắn bảo:

- Được lắm, việc ấy không khó, bạn phải được đôi mắt kia.

Con Rắn còn khích lệ con Quạ như thế.

Hôm sau, con Rắn nằm đợi vị Bà-la-môn đến, nó ẩn mình dưới đám cỏ, cạnh bờ ruộng ngài sắp bước tới. Bồ-tát xuống ao rửa miệng, cảm thấy mối thân ái với con Cua, nên ôm lấy nó đặt vào áo ngoài ra đồng.

Con rắn thấy ngài đến liền lao tới cắn vào bắp vế ngài khiến ngài ngã xuống ngay tại chỗ, rồi nó trốn trong tổ kiến. Sự kiện Bồ-tát ngã xuống đó, con cua vàng nhảy ra khỏi áo và con Quạ sà xuống đậu trên ngực Bồ-tát diễn ra liên tiếp nhau.

Con Quạ vừa đậu xong liền lấy mỏ chụp đôi mắt mắt Bồ-tát. Con Cua suy nghĩ: "Chính vì con Quạ này mà hiểm họa đã xảy đến với vị thân hữu của ta. Nếu ta kẹp lấy nó thì con Rắn sẽ bò tới". Vì vậy con Cua kẹp ngay cổ Quạ với chiếc càng xiết chặt như thể gọng kềm, khiến nó mệt phải nới lỏng ra đôi chút. Con Quạ cầu cứu con Rắn:

- Này bạn, tại sao bỏ rơi tôi mà chạy trốn? Con Cua này phá hại tôi. Hãy đến ngay trước khi tôi chết mất.

Rồi Quạ ngâm vần kệ đầu:

Một chú càng vàng với mắt lồi,
Ở hồ, trần trụi, bọc xương mai,
Chụp tôi, nghe tiếng tôi kêu thét
Sao bỏ bạn thân quý mến ngài?
Con Rắn nghe tiếng, giương mào rộng bò đến an ủi con Quạ. -ooOoo-

Bậc Đạo Sư ngâm vần kệ nhì phát xuất từ Trí tuệ Tối thắng của ngài, giải thích sự việc này:

Con Rắn bỗng nhào lên chú Cua,
Nó không muốn bỏ bạn bây giờ:
Rắn giương mào rộng vừa lao đến,
Cua tần công ngay chú Rắn bò.
-ooOoo-
Con Cua mệt mỏi nới lỏng quạ ra đôi chút, con rắn suy nghĩ: "Loài cua chẳng hề ăn thịt quạ hay Rắn, vậy vì lý do gì con Cua này chụp chúng ta?" Rồi nó ngâm vần kệ hỏi Cua:

Chẳng phải vì lo kiếm miếng mồi
Mà Cua bắt Rắn, Quạ trên trời,
Mắt lồi hãy nói cho tôi biết
Sao chú lại kềm kẹp chúng tôi?
Nghe vậy, Cua ngâm hai vần kệ giải thích lý do:

Ngài đem ta tự dưới ao kia,
Bày tỏ ân cần, quý mến ta,
Nếu chết, thời ta đây khổ não,
Ngài và ta, chỉ một thôi mà.
Thấy ta nay đã lớn lên dần,
Ai nấy đều mong giết hưởng phần:
Cua mập ngọt ngon đầy mỹ vị,
Nhìn ta, Quạ muốn xé tan thân.
Nghe vậy Rắn suy nghĩ: "Ta phải dùng mưu kế lừa nó, rồi ta và Quạ thoát thân". Vì thế nó ngâm vần kệ thứ sáu để lừa Cua:

Nếu Cua kẹp Rắn, Quạ vì ngài,
Ta sẽ rút chất độc ấy thôi,
Ngài tỉnh dậy, mau tha Rắn, Quạ,
Thấm sâu chất độc, ắt tàn đời.
Nghe vậy, Cua suy nghĩ: "Con Rắn này muốn làm cho ta thả cả hai ra bằng mưu kế lừa bịp rồi bỏ chạy, nó không biết tài năng khôn khéo của ta. Nay ta muốn nới càng đôi chút để con Rắn có thể ngúc nhích, nhưng ta không thả con Quạ đây". Rồi nó ngâm vần kệ thứ bảy:

Ta thả Rắn, không thả Quạ đây,

Con tin là Quạ buộc nơi này, Ta không thả nó đi nơi khác, Cho đến khi an ổn với ngài.

Nói xong Cua nới lỏng càng để cho Rắn bò đi tự do. Con Rắn thu hồi nọc độc và thân thể Bồ-tát thoát khỏi nọc Rắn. Ngài đứng dậy vững vàng trong sắc thái tự nhiên.

Con Cua suy nghĩ: "Nếu hai con vật này bình an, chắc chắn bạn thân của ta không được thịnh vượng. Ta muốn giết cả bọn chúng", rồi lấy càng chà nát đầu chúng cho chết đi.

Con Quạ mái liền bay đi trốn mất khỏi chỗ ấy. Bồ-tát lấy gậy đâm qua mình Rắn ném vào bụi, để Cua vàng bò xuống ao nước rồi tắm rửa và trở về Sàlindiya. Từ đấy tình thân hữu càng thấm thiết hơn giữa ngài và con Cua ấy. -ooOoo-

Khi Pháp thoại chấm dứt, bậc Đạo Sư tuyên thuyết các Sự Thật và nhận diện Tiền thân qua những vần kệ cuối cùng:

Con Rắn hổ là chính Ác ma, Dề-bà-đạt, ấy Quạ đen kia, à-nan thiện hạnh là Cua nọ, Điền chủ La-môn ấy chính Ta.

Khi các Sự Thật kết thúc, nhiều vị đắc Sơ quả (Dự Lưu) và các đạo quả khác. Con Quạ cái chính là Cìncamànavikà, mặc dù điều này không được nhắc đến trong vần kệ cuối cùng. -ooOoo-

390. Chuyện Chim Mayhaka (Tiền Thân Mayhaka)

Nếu hoan hỷ khi mong cầu bố thí...,

Bậc Đạo Sư kể chuyện này chuyện này trong lúc trú tại Kỳ Viên, về một thương nhân lạ thường.

Tại thành Xá-vệ, có một thương nhân lạ thường, giàu tiền của và đầy thế lực. Song ông không thọ hưởng giàu sang cũng không cho ai cả. Nếu các món cao lương mỹ vị được dọn lên, ông cũng không muốn dùng mà chỉ ăn cháo cám với tương chua. Nếu y phục lụa tơ tẩm hương chiên-đàn được mang đến, ông bảo đem cất đi và chỉ mặc loại áo quần vải thô bằng lông để lọc đường. Nếu xe ngựa được trang hoàng ngọc vàng do giống ngựa thuần chủng kéo đến mời, ông bảo đem cất đi và chỉ đi chiếc xe cũ kỹ ọp ẹp với chiếc dù lá cây che đầu. Suốt đời ông không làm bố thí hay công đức gì cả nên khi chết bị tái sinh vào ngục Roruva. Gia sản của ông không người thừa kế, quan quân nhà vua liền chở vào cung suốt bảy ngày đêm. Khi của cải ấy được chở vào, vua đi đến Kỳ Viên sau buổi điểm tâm và kính bái bậc Đạo Sư. Khi được hỏi tại sao không đến yết kiến đức Phật đều đặn, vua đáp:

- Bạch Thế Tôn, một thương nhân thật lạ thường vừa qua đời ở Xá-vệ. Suốt bảy ngày liền tài sản vị ấy được chở vào hoàng cung vì không người thừa kế. Tuy tài sản nhiều như vậy, trước kia ông không hề hưởng thụ phú quý cũng không đem cho ai cả. Tài sản ấy như thể một hồ sen được ác quỷ canh giữ. Một hôm ông lăn đùng ra chết sau khi đã từ chối hưởng thụ cao lương mỹ vị suốt đời. Tại sao một người ích kỷ và đáng chê trách như vậy lại tạo được nhiều tài sản thế kia và duyên cớ gì ông không hề nghĩ đến việc thụ hưởng phú quý?

Kinh Tiểu Bộ - Tập VI Page 295 of 306

Đấy là câu hỏi mà vua nêu lên với bậc Đạo Sư.

- Thưa Đại vương, lý do tại sao vị ấy tạo được tài sản, tuy thế lại không hưởng thụ nó, chính là đây.

Rồi theo lời thỉnh cầu của vua, bậc Đạo Sư kể một chuyện quá khứ. -ooOoo-

Ngày xưa, khi vị vua Brahmadatta trị vì tại Ba-la-nại, có một thương nhân ích kỷ, không mộ đạo ở kinh thành. Ông không hề bố thí hay cung cấp vật gì cho ai. Một hôm đang đi chầu vua, ông thấy một vị Độc Giác Phật (Pacceka Buddha) tên là Tagarasikhi đang khất thực, liền đảnh lễ và hỏi:

- Thưa Tôn giả, ngài đã khất thực chưa?

- Này thương nhân, ta chưa khất thực. Vị Độc Giác Phật đáp.

Vị thương nhân ra lệnh cho người nhà:

- Này, đưa ngài về nhà ta, mời lên sàng tọa của ta và dâng một chén cơm đầy thức ăn dành cho ta.

Kẻ gia nhân đem ngài về nhà, mời ngồi xong, trình báo bà vợ thương nhân. Bà ấy dâng ngài một chén cơm đầy cao lương mỹ vị. Ngài cầm thức ăn rời khỏi nhà kia và ra đi.

Vị thương nhân từ triều đình trở về nhà, gặp ngài lại vái chào và hỏi thăm ngài đã nhận được thực phẩm chưa.

- Này thương nhân, ta đã nhận rồi.

Vị thương nhân nhìn vào bát và không thể nào đồng ý việc ấy, lại suy nghĩ: "Giá như gia nô của ta ăn bát cơm này, chúng sẽ làm cho ta biết bao nhiêu việc nặng nhọc, ôi! Đấy thật là thiệt thòi cho ta!" và ông không thể nào làm cho tư tưởng sau khi bố thí được hoan hỷ trọn vẹn. Vậy bố thí cúng dường chỉ sinh kết quả phong phú với kẻ nào biết làm cho tư tưởng sau khi bố thí được hoan hỷ trọn vẹn.

Nếu hoan hỷ khi mong cầu bố thí
Thì hãy đem bố thí, dạ an vui,
Đừng tiếc chi khi ta sống ở đời,
Đàn con cháu chẳng bao giờ vong mạng.
Trước khi cho, niềm vui đầy tâm trạng,
Từ đó về sau tư tưởng hân hoan,
Bố thí kia đem phước đức vẹn toàn.
Như vậy thương nhân kỳ dị này được nhiều tài sản do đã cúng dường Độc Giác Phật Tagarasikhi, song lại không thể hưởng thọ phú quý vì đã không làm cho tư tưởng được thanh tịnh sau khi bố thí.

- Bạch Thế Tôn, tại sao vị ấy không có con cái?

Bậc Đạo Sư đáp:

- Thưa Đại vương, đây là duyên cớ vị ấy không có con.

Kinh Tiểu Bộ - Tập VI Page 296 of 306

Và theo lời thỉnh cầu của vua, Ngài kể một câu chuyện quá khứ. -ooOoo-

Ngày xưa, khi vua Brahmadatta trị vì tại Ba-la-nại, Bồ-tát được sinh vào một gia đình thương nhân giàu có đến tám trăm triệu đồng tiền. Khi trưởng thành, cha mẹ qua đời, ngài cung cấp tài sản cho em ngài và điều hành việc nhà. Ngài lập một bố thí đường tại cổng nhà và làm gia chủ chuyên tâm bố thí. Khi con ngài biết đi chập chững, ngài nhận thấy nỗi khổ của tham dục và phước đức của đời xuất gia, liền giao hết tài sản cùng vợ con cho người em trai, khuyến khích em tiếp tục bố thí tinh cần. Rồi ngài trở thành vị khổ hạnh, đạt được các Thắng trí và các thiền chứng và sống ở vùng Tuyết Sơn.

Em trai ngài nhận nuôi đứa cháu duy nhất ấy, song thấy nó lớn khôn, ông nghĩ: "Nếu con của anh ta sống, tài sản sẽ bị chia hai, ta muốn giết con anh ta". Vì thế một hôm, ông dìm cháu xuống sông cho chết. Sau khi tắm xong về nhà, chị dâu hỏi:

- Con trai tôi đâu?

- Nó chơi đùa dưới sông. Tôi tìm mãi nhưng không thể thấy nó đâu cả.

Bà chị chỉ khóc nhưng không nói gì cả. Bồ-tát biết việc này liền suy nghĩ: "Ta sẽ công bố chuyện này". Rồi du hành qua không gian, hạ xuống thành Ba-la-nại trong thượng y và hạ y chỉnh tề, ngài đứng ngay tại cửa, không thấy bố thí đường, ngài suy nghĩ: "Kẻ độc ác kia đã phá hủy bố thí đường".

Người em nghe tin ngài về, bước ra đảnh lễ Bồ-tát và mời ngài lên thượng lầu đãi tiệc thịnh soạn. Khi cơm nước xong, ngồi nói chuyện thân mật, ngài hỏi:

- Con trai ta không đến, nó đâu rồi?

- Thưa Tôn giả, nó chết rồi.

- Bằng cách nào?

- Tại một bến tắm, nhưng tiểu đệ không biết rõ cách nào.

- Không biết à? Này kẻ độc ác kia, hành động của chú đã dược ta biết rõ: chú đã không giết nó bằng cách ấy hay sao? Thế chú có đủ sức gìn giữ gia sản khi bị vua chúa, đạo tặc hay nhiều người khác đến phá hại chăng? Thế có gì khác nhau giữa chú và con chim Mayha đâu?

Như vậy Bồ-tát ngâm vần kệ này thuyết Pháp với vẻ an tịnh của một vị Phật:

Có con chim được gọi May-ha,
Nó sống trong hang dưới núi xa,
Trái chín trên cây sung cổ thụ,
"Của ta, ta nữa", nó kêu la.
Bầy chim kia lúc nó kêu vang,
Tụ tập chung quanh cả một đàn,
Ăn trái thỏa lòng tuy thấy thế,
May-ha vẫn cất tiếng kêu than.

Cũng vậy, người kia lắm bạc vàng,
Nhưng không chia sẻ giữa thân bằng,
Cũng không thọ hưởng lần nào cả
Y phục và luôn các thức ăn,
Hương liệu cùng vòng hoa rực rỡ,
Cũng không ân huệ với thân nhân.
"Của ta, ta mãi", kêu rền rĩ,
Nó giữ kho tàng thỏa dạ tham.
Vua chúa cường gian, các đứa con
Chỉ mong sao nó sớm từ trần,

Cướp tài sản nó, trong khi ấy
Kẻ bủn xỉn kêu khóc tiếc than.
Người có trí khôn được bạc vàng
Thường đem giúp đỡ các thân bằng,
Do vầy danh vọng trên trần thế,
Thiên giới đòi sau được phước phần.
Như thế bậc Đại Sĩ thuyết Pháp khiến cho người em tiếp tục thực hành việc bố thí, rồi ngài trở về Tuyết Sơn tu tập Thiền định không ngừng và đời sau sinh lên cõi Phạm thiên. -ooOoo-

Khi Pháp thoại chấm dứt, bậc Đạo Sư bảo:

- Như vậy, thưa Đại vương, thương nhân kỳ dị kia không có con trai con gái gì cả vì người ấy đã giết con của anh mình.

Rồi Ngài nhận diện Tiền thân:

- Người em là thương nhân kỳ dị và người anh chính là Ta. -ooOoo-

391. Chuyện Vị Tà Thuật Sư (Tiền Thân Dhajavihetha)

Dung mạo thanh cao, lại cuối đầu...,

Bậc Đạo Sư kể chuyện này chuyện này trong lúc trú tại Kỳ Viên về việc Ngài xuất gia vì lợi lạc của quần sinh.

Hoàn cảnh của câu chuyện sẽ xuất hiện trong Tiền thân Mahàkanha, số 469. Lúc ấy, bậc Đạo Sư bảo:

- Này các Tỷ-kheo, đây không phải lần đầu Như Lai xuất gia vì ích lợi cho cả cõi đời.

Và Ngài kể một chuyện quá khứ. -ooOoo-

Kinh Tiểu Bộ - Tập VI Page 298 of 306

Ngày xưa, khi vua Brahmadatta trị vì ở Ba-la-nại, Bồ-tát được sinh làm Sakka Thiên chủ. Thời ấy có một tà thuật sư dùng thần lực nửa đêm xâm phạm tiết hạnh của chánh cung hoàng hậu ở Ba-la-nại. Các cung nữ của bà đều biết chuyện này. Chính hoàng hậu đến yết kiến vua và trình:

- Tâu Chúa thượng, có kẻ lạ mặt đột nhập cung thất và xúc phạm thần thiếp.

- Thế hoàng hậu có thể làm một dấu hiệu nào đó lên kẻ ấy chăng?

- Tâu vâng, thiếp có thể.

Do đó bà bảo lấy chén son đỏ thắm, khi kẻ ấy đến nửa đêm và ra đi sau cuộc truy hoan, bà hoàng liền in năm dấu ngón tay bà vào lưng y và sáng hôm sau trình vua. Ngài ra lệnh đám vệ sĩ đi tìm khắp nơi mang về kẻ nào có dấu son đỏ trên lưng.

Bấy giờ, sau khi phạm tà hạnh ban đêm, tà thuật sư đứng giữa ban ngày ở nghĩa địa thờ phụng mặt trời, quân nhà vua thấy được, bao vây y, song y tưởng rằng hành động

của y đã bị mọi người phát giác, liền dùng tà thuật bay lên không. Vua hỏi đám vệ sĩ sau khi chứng kiến việc ấy trở về:

- Các ngươi thấy y chăng?

- Tâu Chúa thượng, chúng thần có thấy.

- Y là ai?

- Tâu Chúa thượng, một đạo sĩ.

Sau khi phạm tà hạnh ban đêm, y giả dạng làm đạo sĩ ban ngày. Vua nghĩ thầm: "Những kẻ này ban ngày đi quanh quẩn trong chiếc y khổ hạnh, còn ban đêm lại phạm tà dục".

Do đó vua đâm ra phẫn nộ với các đạo sĩ và chấp thủ tà kiến liền truyền công bố khắp kinh thành bằng trống lệnh rằng mọi đạo sĩ đều phải rời vương quốc, và sẽ bị quân sĩ trừng phạt nếu bị bắt gặp bất kỳ ở đâu.

Mọi đạo sĩ khổ hạnh đều chạy trốn khỏi vương quốc Kàsi rộng ba trăm dặm và đến trú ở các kinh thành khác. Do đó không có Sa-môn hay Bà-la-môn chân chánh nào thuyết Pháp cho dân chúng Kàsi, và vì không nghe được Chánh Pháp, họ trở nên tàn bạo, ghét bỏ bố thí và trì giới, phần lớn phải tái sinh vào đọa xứ lúc mạng chung và không được sinh thiên.

Sakka Thiên chủ không thấy một vị Thiên tử mới nào xuất hiện, liền xem xét lý do gì và thấy chính vì việc tống xuất các Sa-môn, Bà-la-môn ra khỏi vương quốc do vua Ba-la-nại chấp thủ tà kiến trong lúc phẫn nộ vị tà sư. Sau đó ngài suy nghĩ: "Trừ ta không ai có thể phá hủy tà kiến này của vua. Ta muốn cứu giúp vua và thần dân của nước này".

Vì vậy ngài đến gặp các Độc Giác Phật tại động Nandamùla và bảo:

- Này các Tôn giả, hãy cho ta một vị Độc Giác Phật Trưởng lão, ta muốn đi cảm hóa quốc độ Kàsi vào đạo.

Ngài mời một vị Trưởng lão trong các vị ấy ra đi. Khi ngài đã cầm y bát của vị ấy, Thiên chủ Sakka mời vị ấy đi trước, ngài theo sau với dáng điệu cung kính đảnh lễ vị Độc Giáo Phật, ngài biến mình thành

Kinh Tiểu Bộ - Tập VI Page 299 of 306

một Sa-môn trẻ tuổi, tươi đẹp đi ba vòng quanh thành phố từ đầu đến cuối, rồi đến trước cổng hoàng cung, ngài đứng trên không. Quân canh đến trình với vua:

- Tâu Hoàng thượng, có một Sa-môn trẻ đầy hảo tướng cùng với một Sa-môn đang đứng trên không trung tại hoàng môn.

Vua từ bảo tọa đi ra và đứng ở lầu thượng hỏi:

- Này đạo sĩ trẻ, tại sao ông tuấn tú như vậy lại cung kính cầm y bát cho một Sa-môn dị tướng thế kia?

Rồi vua ngâm vần kệ đầu nói chuyện với ngài:

Dung mạo thanh cao, lại cúi đầu,
Sau người dị tướng, bước theo hầu,
Người này hơn, kém, hay bình đẳng,
Xin nói tánh danh, trẫm thỉnh cầu.
Thiên chủ đáp:

- Tâu Đại vương, các Sa-môn ở địa vị của bậc Đạo Sư, vậy nếu ta nêu danh tánh ngài thì thất lễ, nhưng ta sẽ nói cho Đại vương biết tên ta.

Rồi ngài ngâm vần kệ thứ hai:

Chư Thiên không nói họ cùng tên
Của thiện nhân toàn hảo, Thánh hiền,
Riêng chỉ phần ta nêu tước hiệu
Sak-ka Thiên chủ của chư Thiên.
Vua nghe vậy, liền ngâm vần kệ thứ ba hỏi phước đức gì trong sự tôn sùng Đạo Sư:

Người kính yêu hiền Thánh vẹn toàn
Sau ngài, tiến bước dáng nghiêm trang,
Phần gì thừa hưởng, này Thiên chủ,
Phước đức đời sau sẽ phát ban?
Thiên chủ đáp lại vần kệ thứ tư:

Người kính yêu hiền Thánh vẹn toàn,
Sau ngài, cất bước dáng nghiêm trang,
Tiếng khen trần thế nay thừa hưởng,
Thiên giới đời sau lúc mạng chung.
Vua nghe lòi Thiên chủ liền dứt bỏ mọi tà kiến và hoan hỷ ngâm vần kệ thứ năm:

Mặt trời số phận chiếu hôm nay,
Mắt trẫm nhìn Thiên chủ hiển bày
Bậc Thánh xuất trần, này Đế Thích,
Trẫm làm thiện sự kể từ rày.
Kinh Tiểu Bộ - Tập VI Page 300 of 306

Sakka Thiên chủ nghe vua tán thán vị Đạo sĩ của ngài, liền ngâm vần kệ thứ sáu:

Chân chánh thay sùng bái Thánh nhân,
Tâm tư hướng đến trí cao thâm,
Giờ đây long nhãn đã chiêm ngưỡng
Thiên chủ Sak-ka với Thánh nhân,
Mong ước từ nay nhiều phước nghiệp
Sẽ là phận sự của minh quân.

Nghe vầy, vua ngâm vần kệ cuối cùng:

Tư tưởng mang đầy đủ phước ân,
Từ nay lòng dạ trẫm ly sân,
Lắng tai nghe ngoại nhân cầu thỉnh,
Trẫm nhận lời khuyên nhủ chánh chân,
Trẫm sẽ diệt tan lòng ngã mạn,
Phụng thờ Thiên chủ, dạ tôn sùng.

Sau khi nói xong, vua từ thượng lầu bước xuống, đảnh lễ vị Độc Giáo Phật và đứng một bên. Vị Độc Giáo Phật ngồi bắt chéo chân trên không và nói:

- Thưa Đại vương, tà thuật sư không phải là đạo sĩ. Từ rày phải nhận thức người đời không phải toàn giả dối, còn có các Sa-môn Bà-la-môn chân thiện, do vậy hãy bố thí, tuân thủ Giới luật và thành trì các ngày trai giới (Bố-tát).

Ngài thuyết Pháp cho vua như vậy, còn Sakka Thiên chủ cũng dùng thần lực đứng trên không thuyết Pháp cho quần chúng:

- Từ nay về sau, hãy nhiệt tâm tinh cần.

Ngài truyền ban hồi trống ra lệnh khắp kinh thành cho các Sa-môn, và Bà-la-môn đã đi trốn phải hồi hương. Sau đó cả hai vị trở về cõi của mình. Còn vua tuân thủ lời khuyến giáo và thực hành các phước nghiệp. -ooOoo-

Khi Pháp thoại chấm dứt, bậc Đạo Sư tuyên thuyết các Sự Thật và nhận diện Tiền thân:

- Thời ấy, vị Độc Giáo Phật đắc Niết-bàn, vua là Ànanda và Ta chính là Sakka Thiên chủ. -ooOoo-

392. Chuyện Củ và Hoa Sen (Tiền Thân Bhisapuppha)

Ngài không được phép ngửi hương hoa...,

Bậc Đạo Sư kể chuyện này chuyện này trong lúc trú tại Kỳ Viên về một Tỷ-kheo.

Chuyện kể rằng vị Tỷ-kheo ấy đã rời Kỳ Viên và trú tại quốc độ Kosala gần một khu rừng. Một hôm ông xuống hồ sen, khi thấy một hoa sen, ông đứng tránh gió và ngửi mùi hương sen. Vị nữ Thần ở trong khu rừng ấy đe dọa ông:

- Này Tôn giả, ngài ngửi trộm hương, đây là một hình thức trộm cắp.

Ông hoảng sợ trở về Kỳ Viên, đến vái chào bậc Đạo Sư và ngồi xuống một bên.

- Này Tỷ-kheo, lâu nay ông ở đâu?

- Bạch Thế Tôn, ở trong rừng nọ, và vị nữ Thần đe dọa con như vậy.

Bậc Đạo Sư bảo:

- Ông không phải là người đầu tiên bị nữ Thần đe dọa khi ngửi hương hoa. Các bậc trí ngày xưa cũng đã từng bị đe dọa như vậy.

Và theo lời thỉnh cầu của vị Tỷ-kheo, ngài kể một chuyện quá khứ. -ooOoo-

Ngày xưa, khi vua Brahmadatta trị vì ở Ba-la-nại, Bồ-tát được sinh vào một gia đình Bà-la-môn ở Sàsi. Khi lớn lên, ngài học các nghệ thuật ở Đại học Takkasilà và sau đó trở thành nhà khổ hạnh sống gần một ao sen. Một hôm ngài bước xuống ao và đứng ngửi một đóa hoa đang nở, một nữ Thần ở trong hốc cây gần đó ngâm vần kệ đầu đe dọa ngài:

Ngài không được phép ngửi hương hoa,
Dù chỉ một hoa mới nở ra,
Đó thật là hình thức đạo tặc,
Sa-môn, ngài trộm ngửi hương hoa.
Bồ-tát liền ngâm vần kệ thứ hai:

Ta chẳng hái, không bẻ gãy hoa,
Mùi hương ta ngửi tự đằng xa,
Ta không thể bảo nào duyên cớ
Nàng nói ta đang ngửi trộm hoa.
Cùng lúc ấy, có một người đang đào bới ngó sen và củ sen, làm gãy nát thân cây sen. Bồ-tát thấy thế, liền nói:

- Nàng gọi một người ngửi mùi hương từ đàng xa là ăn trộm. Sao nàng không nói vậy với người kia?

Thế là ngài ngâm vần kệ thứ ba để nói chuyện này:

Kẻ nọ đang đào bới củ sen,
Phá thân cây gãy, đó nhìn xem,
Sao nàng không bảo cách hành động
Kẻ ấy là bừa bãi, thấp hèn?
Nữ Thần liền ngâm vần kệ thứ năm và thứ sáu giải thích tại sao nàng không nói với kẻ kia:

Những người phóng túng sống buông lơi, Như áo vú em, đáng chán rồi,

Ta chẳng nói năng gì kẻ ấy, Song ta chiếu cố nói ngài thôi.

Khi bỏ dục tham của thế nhân,
Và đi tìm cách tịnh thân tâm,
Tội dù chỉ nhỏ như đầu tóc
Chẳng khác trên trời đám hắc vân!
Nghe nữ Thần cảnh báo như vậy, Bồ-tát xúc động ngâm vần kệ thứ sáu:

Hiển nhiên Thần nữ hiểu tinh tường,
Nên với ta, nàng đã đoái thương,

Nếu thấy ta rày còn tái phạm,
Xin nàng nói nữa, khẩn cầu nàng.
Sau đó, nữ Thần ngâm vần kệ thứ bảy:

Ta chẳng sống đây phụng sự ngài,
Chúng ta không ở mướn cho ai,
Xin ngài tự kiếm đường đi tới
Hạnh phúc tối cao giữa cõi đời.
Khích lệ ngài như thế xong, nữ Thần trở về nơi cư trú của nàng. Còn Bồ-tát nhiệt tâm nhập đại định về sau tái sinh lên cõi Phạm thiên. -ooOoo-

Pháp thoại chấm dứt, bậc Đạo Sư tuyên thuyết các Sự Thật và nhận diện Tiền thân: - Lúc kết thúc các Sự Thật, vị Tỷ-kheo đã được an trú vào Sơ quả (Dự Lưu):

- Thời ấy, nữ Thần là Uppalavannà (Liên Hoa Sắc) và vị khổ hạnh chính là Ta. -ooOoo-

393. Chuyện Món Tàn Thực (Tiền Thân Vighàsa)

Hạnh phúc là ai sống giữa đời...,

Bậc Đạo Sư kể chuyện này chuyện này trong lúc trú tại Đông Viên liên hệ đến một số Tỷ-kheo thích lạc thú.

Trưởng lão Mahamoggallàna (Đại Mục-kiền-liên) đã làm run chuyển cả trú xứ của họ và cảnh báo họ. Tăng chúng bắt đầu bàn luận về lỗi lầm này tại Chánh pháp đường. Bậc Đạo Sư được kể sự việc trên, liền bảo:

- Đây không phải là lần đầu tiên họ thích lạc thú.

Và Ngài kể một chuyện quá khứ. -ooOoo-

Kinh Tiểu Bộ - Tập VI Page 303 of 306

Ngày xưa, khi vua Brahmadatta trị vì tại Ba-la-nại, Bồ-tát là Sakka Thiên chủ. Có bảy anh em trong một làng ở Kàsi nhận thấy tai hại của lòng tham dục, liền rời bỏ thế tục và trở thành ẩn sĩ. Họ sống tại Mejjhàrannã, nhưng vẫn ham thích các lạc thú, không chuyên tâm tu tập và chỉ làm theo thói quen của vật chất.

Sakka Thiên chủ bảo:

- Ta muốn đi cảnh báo bọn này.

Do đó ngài biến mình thành chim Anh vũ (két) đến trú xứ của họ, vừa đậu trên cây vừa ngâm vần kệ đầu cảnh báo họ:

Hạnh phúc là ai sống giữa đời
Bằng tàn dư bố thí mà thôi,
Được người tán thán trên trần thế,
Số phận đời sau: lạc cõi trời.

Khi ấy, một người trong bọn họ nghe tiếng chim Anh vũ, liền gọi đám kia lại và ngâm vần kệ thứ hai:

Bậc trí phải chăng nên lắng tai
Khi Anh vũ nói giọng như người,
Hãy nghe, các bạn, chim ca tụng
Bọn chúng ta đây, rõ tuyệt vời!
Anh vũ liền ngâm vần kệ thứ ba phủ nhận điều này:

Chẳng phải ta ca tụng các thầy,
Bọn ăn xác chết, hãy nghe đây:
Các thầy ăn món đồ thừa thải,
Chẳng phải tàn dư bố thí này.
Khi nghe chim nói, họ đồng thanh ngâm vần kệ:

Xuất thế bảy năm, cạo tóc đen,
Nơi đây ta sống tháng ngày liền,
Ăn đồ tàn thực, sao chim trách,
Vậy thế ai người thật đáng khen?
Bậc Đại Sĩ ngâm vần kệ thứ năm khiển trách để họ phải ăn năn hối cải:

Món thừa sư, hổ, thú săn mồi,
Là thứ cần dùng của các người,
Quả thật chúng là đồ phế thải
Dù người gọi "chỉ tàn dư thôi".
Nghe vậy, các vị ẩn sĩ lại hỏi:

- Nếu chúng ta không phải là người sống bằng tàn thực, thì xin cho biết họ là những ai?

Ngài liền ngâm vần kệ thứ bảy nêu rõ ý nghĩa đích thực của việc này:

Kinh Tiểu Bộ - Tập VI Page 304 of 306

Người nào bố thí các Sa-môn,
Để đáp ứng ngay mọi thứ cần,
Rồi thọ những gì còn để lại,
Sống nhờ của bố thí dư tàn.
Như vậy Bồ-tát làm cho họ ăn năn hối lỗi rồi trở về cõi của ngài. -ooOoo-

Khi Pháp thoại chấm dứt, bậc Đạo Sư tuyên thuyết các Sự Thật và nhận diện Tiền thân:

- Thời ấy, bảy ẩn sĩ kia là các Tỷ-kheo thích lạc thú này và Sakka Thiên chủ chính là Ta. -ooOoo-

394. Chuyện Chim Cút (Tiền Thân Vattaka)

Bơ, dầu đủ món cao lương...,

Bậc Đạo Sư kể chuyện này chuyện này trong lúc trú tại Kỳ Viên về một Tỷ-kheo tham lam.

Khi thấy vị ấy tham lam, bậc Đạo Sư bảo:

- Đây không phải lần đầu ông tham lam, ngày xưa có lần do tham lam, ông không thỏa mãn với các xác voi, bò ngựa và hy vọng kiếm được nhiều thức ăn ngon hơn, ông đã vào rừng sâu.

Nói vậy xong, Ngài kể một chuyện quá khứ. -ooOoo-

Ngày xưa, khi vua Brahmadatta trị vì Ba-la-nại, Bồ-tát được sinh làm con chim Cút sống ở rừng sâu bằng cỏ khô và hạt cây. Thời ấy tại Ba-la-nại có một con Quạ tham ăn, không hài lòng với các xác chết của voi, ngựa và nhiều súc vật khác, liền vào rừng kia với hy vọng tìm nhiều của ngon vật lạ hơn. Trong lúc ăn trái rừng, nó chợt thấy Bồ-tát liền nghĩ thầm: "Con chim Cút này rất mập, ta đoán nó ăn nhiều thức ngon ngọt, ta muốn hỏi nó về món kia và ăn để ta cũng mập hơn".

Quạ đậu trên bụi cây cao hơn Bồ-tát, dù nó không hỏi, Bồ-tát vẫn chào nó và ngâm vần kệ đầu:

Bơ, dầu đủ món cao lương,
Chú ơi, thực phẩm chú toàn thơm ngon,
Cho tôi biết rõ nguồn cơn
Tại sao chú phải gầy mòn thế ư?
Nghe lời nầy, Quạ ngâm ba vần kệ đáp lại:

Ta đang sống giữa kẻ thù,
Lòng ta cứ phải ưu tư rã rời,
Hãi kinh đi kiếm miếng mồi,
Muốn thành béo mập, Cút ơi, cách nào?
Suốt đời Quạ sống lo âu,

Trí luôn cảnh giác, đương đầu nguy nan, Miếng mồi kiếm chẳng đủ ăn, Cút ơi, vì thế gầy mòn thân ta.

Cỏ khô, hạt thóc quả là
Thức ăn của Cút chẳng no béo gì,
Vì sao Cút mập thế kia,
Lại ăn ít ỏi, nói đi, bạn vàng!
Bồ-tát nghe vậy, ngâm các vần kệ giải thích lý do béo mập của mình:

Ta mong vừa đủ an nhàn,
Thong dong bay lượn quãng đường ngắn kia,
Kiếm ăn bất cứ vật gì,
Nên ta béo mập khó bì, Quạ ơi!

Tràn đầy hạnh phúc, an vui,
Trong lòng biết đủ, thảnh thơi tháng ngày,
Mục tiêu dễ đạt lắm thay,
Đây phần ưu thắng đời này ta theo.
-ooOoo-
Khi Pháp thoại chấm dứt, bậc Đạo Sư tuyên thuyết các Sự Thật và nhận diện Tiền thân: Lúc kết thúc các Sự Thật, vị Tỷ-kheo đã được an trú vào Sơ quả (Dự Lưu):

- Thời ấy, con Quạ là Tỷ-kheo tham lam này và chim Cút chính là Ta. -ooOoo-

395. Chuyện Con Quạ (Tiền Thân Kàka)

Ông bạn cũ ơi, hãy ngắm xem...,

Bậc Đạo Sư kể chuyện này chuyện này trong lúc trú tại Kỳ Viên về một Tỷ-kheo tham lam. Hoàn cảnh này cũng giống như trên. -ooOoo-

Ngày xưa, khi vua Brahamadatta trị vì Ba-la-nại, Bồ-tát là chim Bồ câu sống trong cái thúng ở trong nhà bếp của một thương nhân Ba-la-nại. Một chú Quạ đến kết thân với Bồ câu và cùng sống đó. Đến đây câu chuyện cần được trình bày đầy đủ chi tiết hơn. Người đầu bếp nhặt hết lông Quạ, rắc bột lên rồi chọc thủng một vỏ ốc bóng loáng đeo trên cổ Quạ và ném nó vào thúng.

Bồ-tát bay từ rừng về, thấy vậy, và ngâm vần kệ đầu để trêu ghẹo Quạ:

Ông bạn cũ ơi, hãy ngắm xem,
Nữ trang sáng rực rỡ đeo lên,
Bộ râu tỉa gọn oai ra phết,
Trông bạn thật tươi trước mắt nhìn!
Kinh Tiểu Bộ - Tập VI Page 306 of 306

Quạ nghe lời nầy, liền đáp vần kệ thứ hai:

Các lông, móng cứ mọc nhanh ghê,
Làm vương víu ta khắp mọi bề,
Thợ hớt tóc sau cùng bước tới,
Nên ta thoát lớp võ xù xì!
Sau đó Bồ-tát ngâm vần kệ thứ ba:

Dĩ nhiên Quạ được vặt lông đen,
Chú thợ cạo kia thật khéo khen!
Quanh cổ thì sao, xin nói rõ,
Cái gì lúng lẳng tựa chuông reng?
Tiếp theo Quạ ngâm hai vần kệ nữa:

Những người thanh lịch vẫn đeo hoài
Quanh cổ ngọc châu, thói ở đời,

Muốn bắt chước người, ta cũng vậy,
Bạn đừng tưởng đó chuyện đùa chơi!
Còn nếu bạn ganh tỵ bộ ria
Được khéo điểm tô chải chuốc kia,
Ta sẽ nhờ người này cạo giúp,
Rồi đeo ngọc, bạn cũng như ta.
Bồ-tát nghe vậy liền ngâm vần kệ thứ sáu:

Không, chính ông phù hợp nhất đòi
Với râu và ngọc khéo ra oai,
Thấy ông hiện diện gây phiền toái,
Ta giã biệt ông, cất bước thôi!
Cùng với các lời này, Bồ câu bay đi nơi khác, còn Quạ chết ngay tại chỗ ấy. -ooOoo-

Khi Pháp thoại chấm dứt, bậc Đạo Sư tuyên thuyết các Sự Thật và nhận diện Tiền thân: Lúc kết thúc các Sự Thật, vị Tỷ-kheo tham lam đã được an trú vào Tam quá (Bất Lai).

- Thời ấy, con Quạ là vị Tỷ-kheo tham lam này, còn Bồ câu chính là Ta.

HẾT TẬP VI - TIỂU BỘ KINH

-ooOoo-

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.